

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỦ LÝ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
(1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

LỜI GIỚI THIỆU

Thành phố Phủ Lý - Trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Nam - Vùng đất địa linh, nhân kiệt, giàu truyền thống văn hiến và cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ thành phố, từ khi chi bộ đảng đầu tiên thành lập (tháng 1-1930) đến nay đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách giành được những thắng lợi quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Nhằm ghi lại quá trình ra đời, xây dựng, phát triển của Đảng bộ thành phố và thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18-1-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 6-4-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và giáo dục truyền thống cách mạng”, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phủ Lý chỉ đạo tổ chức sưu tầm, chỉnh lý, bổ sung tư liệu, biên soạn xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ thành phố Phủ Lý (1930 - 2020)”**. Trên cơ sở kế thừa các cuốn Lịch sử Đảng bộ đã được Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phủ Lý xuất bản: Tập I (1930 - 1975) xuất bản năm 2003, Tập II (1975 - 2005) xuất bản năm 2008 và thu thập thêm tài liệu lưu trữ của địa phương, ý kiến đóng góp của cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử, đã biên soạn, bổ sung, chỉnh lý các giai đoạn 1930 - 1975, 1975 - 2005 và viết mới giai đoạn từ 2005 đến 2020.

Cuốn lịch sử tái hiện những chặng đường chiến đấu vẻ vang

của Đảng bộ và Nhân dân thành phố Phủ Lý trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Đặc biệt là những nỗ lực vươn lên của Đảng bộ và Nhân dân thành phố trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cuốn sách không chỉ có giá trị tổng kết các kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh... mà còn có ý nghĩa giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân địa phương, nhất là đối với thế hệ trẻ, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao lòng tự hào, giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống cách mạng của quê hương, hăng hái thi đua vượt qua mọi khó khăn thách thức, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng Phủ Lý trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Hà Nam và khu vực đồng bằng sông Hồng.

Trong quá trình sưu tầm, chỉnh lý, bổ sung, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã nhận được sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, sự tham gia, đóng góp nhiệt huyết và trách nhiệm của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Thành phố qua các thời kỳ, của nhiều cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

*Nhân dịp kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 2-9 (1945 - 2022), Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phủ Lý trân trọng giới thiệu tới cán bộ, đảng viên, Nhân dân địa phương, cùng bạn đọc gần xa cuốn **“Lịch sử Đảng bộ thành phố***

Phủ Lý (1930 - 2020)”. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm, biên soạn, song do những điều kiện khách quan và chủ quan nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các đồng chí và bạn đọc để khi tái bản đạt chất lượng tốt hơn.

Phủ Lý, ngày tháng năm 2022

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**

Mở đầu

PHỦ LÝ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quá trình hình thành thành phố Phủ Lý

Thành phố Phủ Lý là vùng đất có lịch sử hình thành từ lâu đời. Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra*, xuất bản năm 1981, được Viện Hán Nôm biên dịch từ cuốn “Các xã tổng trấn danh bị lãm”, viết từ năm 1811 đến năm 1819, tên gọi đầu tiên và cũng là đơn vị hành chính đầu tiên của Phủ Lý là thôn Châu Cầu. Thôn Châu Cầu (xã Châu Cầu) thuộc tổng Phù Đàm, huyện Kim Bảng, trấn Sơn Nam Thượng. Dưới thời Lê, vào khoảng năm 1624, triều đình đã cho chuyển thủ phủ trấn Sơn Nam từ thôn Tường Lâm¹, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, phủ Lý Nhân đến đóng tại thôn Châu Cầu, cho nên thôn này được mang tên “Châu Cầu trấn lý”.

Năm 1831, triều đình nhà Nguyễn, dưới thời vua Minh Mạng cho phân lại địa giới hành chính, đổi “trấn” thành “tỉnh”. Theo đó phủ Lý Nhân lúc bấy giờ được đổi thành phủ Lý Nhân thuộc tỉnh Hà Nội². Thôn Châu Cầu được chọn làm lỵ sở của phủ Lý Nhân. Cái tên Phủ Lý bắt đầu có từ đó (năm 1831).

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, triều đình nhà Nguyễn đã tỏ ra bạc nhược, sợ sức mạnh của quân xâm lược nên đã không quyết tâm cao độ cùng quân đội và nhân dân chiến đấu chống giặc. Thái độ yếu hèn đó đã dẫn đến việc ký kết các văn bản bán nước Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), Hiệp ước Giáp Tuất (1874), Hiệp ước Harmand (1883) và cuối cùng là Hiệp ước Patenôtre (1884) - Văn kiện chính thức công nhận sự đô hộ của

¹ Nay là thôn Tường Thụy, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

² Đào Duy Anh, “*Đất nước Việt Nam qua các đời*”, Nxb. Khoa học, 1964, tr.116.

thực dân Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Sau khi hoàn thành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, thực dân Pháp tiến hành công cuộc bình định khai thác thuộc địa lần thứ nhất và lần thứ hai. Để thuận tiện cho việc cai trị và bóc lột nhân dân ta, chính quyền thực dân Pháp đã cho phân chia lại địa giới hành chính các địa phương. Ngày 20-10-1890, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định cắt toàn bộ phủ Liêm Bình, 17 xã của huyện Vụ Bản và Thượng Nguyên (phần đất phía nam huyện Mỹ Lộc) của tỉnh Nam Định, cùng 2 tổng Mộc Hoàn và Chuyên Nghiệp của huyện Phủ Xuyên (phủ Thường Tín, tỉnh Hà Nội), nhập vào huyện Duy Tiên, để thành lập tỉnh mới; ghép chữ đầu của 2 tỉnh Hà Nội và Nam Định thành tên gọi tỉnh mới là Hà Nam. Tỉnh Hà Nam gồm 5 huyện: Duy Tiên, Nam Xang, Kim Bảng, Bình Lục, Thanh Liêm. Tỉnh lỵ đóng tại Châu Cầu. Năm 1891, tỉnh lỵ chuyển đến thôn Lam Cầu, tổng Lam Cầu Thượng, huyện Duy Tiên. Năm 1901, tỉnh lỵ chuyển đến Nga Khê, huyện Nam Xang³. Năm 1907, tỉnh lỵ chuyển về đóng tại Châu Cầu.

Trước năm 1934, Phủ Lý là thị trấn nằm trong huyện Thanh Liêm, bao gồm các thôn: Châu Cầu, Quy Lưu, Bảo Thôn và Tân Khai. Năm 1934 thị xã Phủ Lý được thành lập, các thôn trên được đổi thành phố: Phố Châu Cầu, phố Quy Lưu, phố Bảo Thôn và phố Tân Khai.

Tháng 11-1946, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, để thuận tiện cho việc tổ chức kháng chiến, cả nước được chia thành 12 khu, Phủ Lý cùng với các huyện còn lại của tỉnh Hà Nam thuộc Khu 2.

³ Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra*, Nxb. Khoa học xã hội, 1981, tr.56

Ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 120/SL tổ chức lại các khu trong cả nước. Theo đó, Liên khu 3 được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khu 2, Khu 3 và Khu 11, Phủ Lý thuộc địa bàn Liên khu 3.

Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Nghị quyết số 103/NQ-TVQH về việc hợp nhất tỉnh Hà Nam với tỉnh Nam Định thành tỉnh Nam Hà, thị xã Phủ Lý đổi tên thành thị xã Hà Nam thuộc tỉnh Nam Hà.

Sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng chủ trương bỏ cấp Khu, hợp nhất một số tỉnh, thành phố. Theo chủ trương đó của Đảng, tỉnh Nam Hà hợp nhất với tỉnh Ninh Bình. Ngày 9-12-1975 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Quyết định số 2505-QĐNS/TW chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Nam Hà - Ninh Bình hợp nhất. Tại kỳ họp thứ 2, phiên họp ngày 27-12-1975, Quốc hội khóa V đã biểu quyết thông qua Nghị quyết hợp nhất tỉnh Nam Hà với tỉnh Ninh Bình thành tỉnh Hà Nam Ninh. Tiếp đó thực hiện Quyết định số 125/CP ngày 27-4-1977 của Chính phủ *Về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện, thị của tỉnh Hà Nam Ninh*, thị xã Hà Nam, huyện Kim Bảng và huyện Thanh Liêm hợp nhất lấy tên là huyện Kim Thanh, thị xã Hà Nam trở thành thị trấn Hà Nam, được chọn làm huyện lỵ của huyện Kim Thanh.

Ngày 9-4-1981, Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 151/CP về điều chỉnh địa giới hành chính một số huyện, thị xã thuộc tỉnh Hà Nam Ninh. Theo Quyết định, huyện Kim Thanh giải thể để tái lập 3 đơn vị hành chính như cũ: Thị xã Hà Nam, huyện Kim Bảng và huyện Thanh Liêm. Thị xã Hà Nam là đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Hà Nam Ninh, gồm 4 phường: Minh Khai,

Hai Bà Trưng, Lương Khánh Thiện và Trần Hưng Đạo.

Thực hiện Quyết định số 200/HĐBT ngày 17-12-1982 của Hội đồng Bộ trưởng, các xã: Liêm Chính, Thanh Châu (huyện Thanh Liêm) sáp nhập vào thị xã Hà Nam, thuộc tỉnh Hà Nam Ninh. Thị xã Hà Nam sau khi mở rộng có 6 đơn vị hành chính, gồm 4 phường: Lương Khánh Thiện, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo và 2 xã: Thanh Châu, Liêm Chính.

Tháng 12-1991, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa VIII đã quyết định chia tỉnh Hà Nam Ninh thành hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình. Theo đó, thị xã Hà Nam thuộc tỉnh Nam Hà.

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX ngày 26-11-1996, tỉnh Nam Hà được giải thể để tái lập 2 tỉnh Nam Định và Hà Nam. Từ ngày 1-1-1997, tỉnh Hà Nam được tái lập, thị xã Hà Nam trở lại với tên gọi cũ là thị xã Phủ Lý là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh Hà Nam.

Ngày 25-9-2000, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2000/NĐ-CP “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam”, các xã: Phù Vân, Châu Sơn của huyện Kim Bảng; xã Liêm Chung của huyện Thanh Liêm; xã Lam Hạ thuộc huyện Duy Tiên sáp nhập về thị xã Phủ Lý; thành lập các phường mới là: Lê Hồng Phong và Quang Trung. Thị xã Phủ Lý sau khi mở rộng gồm 12 đơn vị hành chính là các phường: Lê Hồng Phong, Quang Trung, Lương Khánh Thiện, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo và các xã: Liêm Chính, Thanh Châu, Châu Sơn, Lam Hạ, Liêm Chung, Phù Vân.

Ngày 10-10-2006 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1402/QĐ-BXD công nhận thị xã Phủ Lý là đô thị loại III.

Ngày 9-6-2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2008/

ND-CP “Về việc thành lập thành phố Phủ Lý thuộc tỉnh Hà Nam”, trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc thị xã Phủ Lý. Thành phố Phủ Lý có diện tích tự nhiên là 3.426,77 ha, với 121.350 nhân khẩu, có 12 đơn vị hành chính cơ sở gồm 6 phường và 6 xã.

Ngày 23-7-2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP “về việc điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm, Kim Bảng để mở rộng địa giới hành chính thành phố Phủ Lý và thành lập các phường thuộc thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam”. Theo đó, toàn bộ diện tích và nhân khẩu của các xã: Tiên Tân, Tiên Hiệp, Tiên Hải của huyện Duy Tiên; các xã: Đình Xá, Trịnh Xá của huyện Bình Lục; các xã: Liêm Tuyền, Liêm Tiết và phần lớn diện tích, dân số xã Thanh Tuyền trừ khu hành chính huyện Thanh Liêm sáp nhập về xã Thanh Hà của huyện Thanh Liêm; xã Kim Bình và một phần diện tích tự nhiên, một phần nhân khẩu xã Thanh Sơn của huyện Kim Bảng sáp nhập vào thành phố Phủ Lý. Trên cơ sở các xã trước kia, thành lập các phường mới: Thanh Châu, Châu Sơn, Liêm Chính, Lam Hạ, Thanh Tuyền. Thành phố Phủ Lý sau khi mở rộng địa giới hành chính năm 2013 có diện tích 8.787,30 ha và 136.654 nhân khẩu với 21 đơn vị hành chính, gồm 11 phường: Minh Khai, Hai Bà Trưng, Lương Khánh Thiện, Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Quang Trung, Thanh Châu, Liêm Chính, Châu Sơn, Lam Hạ, Thanh Tuyền và 10 xã: Liêm Chung, Phù Vân, Tiên Tân, Tiên Hiệp, Tiên Hải, Đình Xá, Trịnh Xá, Liêm Tuyền, Liêm Tiết, Kim Bình.

Ngày 4-12-2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1678/QĐ-TTg công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Nam.

II. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội

*** Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên**

Thành phố Phủ Lý là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Nam, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 60km về phía nam. Phía bắc giáp thị xã Duy Tiên; phía đông giáp huyện Bình Lục; phía nam giáp huyện Thanh Liêm; phía tây giáp huyện Kim Bảng. Diện tích đất đai tự nhiên là 8.763,86 ha (theo khảo sát Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam) với dân số là 161.350 người, mật độ dân số là 1.841 người/km² (theo số liệu điều tra năm 2020). Nằm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng nên địa hình thành phố Phủ Lý tương đối bằng phẳng. Hướng dốc của địa hình là từ tây sang đông theo hạ lưu sông Hồng và sông Đáy. Khu vực thị xã Phủ Lý trước đây ở phía đông sông Đáy và khu đô thị mới ở phía tây sông Đáy, nên địa hình đã được tôn đắp có cao độ từ 3 - 6,8 m so với mặt nước biển. Khu vực dân cư ở Phù Vân bắc sông Đáy và bắc sông Châu địa hình đã được tôn đắp với cao độ từ 3 - 4,5 m. Các khu vực ruộng lúa, ruộng màu có cao độ từ 1,8 - 2,2 m. Khu vực các ao trũng, đầm lầy có cao độ từ - 0,8 đến + 0,4 m, bao gồm các khu trũng bắc sông Châu, đông sông Đáy, hệ thống ao hồ, ruộng trũng nối liền nhau, thường xuyên bị ngập nước.

Do những cuộc vận động kiến tạo địa chất hàng chục triệu năm về trước, đất đai ở Phủ Lý có nét chung của cấu tạo địa chất vùng đồng bằng sông Hồng, chủ yếu là đất nâu vàng trên phù sa cổ, đất đỏ vàng trên đá sét và đá bazơ.

Phủ Lý nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nắng ẩm và mưa nhiều, nhiệt độ trung bình 23,5°C, lượng mưa trung bình hằng năm khoảng 1.800 - 2.000 mm, độ ẩm không khí trung bình trên

84%. Đất đai và khí hậu phù hợp với canh tác lúa nước, rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp.

Từ khi thành lập đến trước năm 1981, diện tích đất tự nhiên Thị xã chỉ có 0,8km². Phần lớn đất đai Phủ Lý nằm trong tiểu vùng sông Đáy. Trong quá trình phát triển thị xã diện tích đất đai được tăng lên nhiều lần qua việc sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính. Diện tích trồng lúa chiếm 70% tổng diện tích canh tác. Tuy nhiên hiện nay, diện tích đất nông nghiệp giảm dần do Thành phố đang chuyển đổi mục đích phát triển công nghiệp, dịch vụ, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp mọc lên, tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa được đẩy mạnh.

Phủ Lý có điều kiện thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt và đường thủy. Trên địa bàn Thành phố có 2 trục đường huyết mạch chạy qua là Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam tạo cho Phủ Lý trở thành vị trí trung chuyển trên tuyến đường trục Bắc - Nam. Thành phố Phủ Lý cũng là nơi giao nhau của Quốc lộ 1 và Quốc lộ 21, đường cao tốc Pháp Vân - Ninh Bình, đường Phủ Lý - Nam Định, Phủ Lý - Thái Bình, đồng thời là một đầu mối giao thông quan trọng từ Bắc vào Nam và giữa các tỉnh đồng bằng sông Hồng với các tỉnh miền núi; theo Quốc lộ 1, đường sắt Bắc - Nam và Quốc lộ 21, từ Phủ Lý có thể di chuyển thuận tiện đến các trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội của nhiều tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hòa Bình, Hưng Yên, Thái Bình...

Trên địa bàn Phủ Lý có các con sông chính chảy qua: Sông Đáy, sông Nhuệ và sông Châu. Cả 3 con sông đều lấy nước từ sông Hồng cùng đổ về địa phận Thành phố tạo nên vùng đất “tụ thủy”. Sông Đáy là một phân lưu của sông Hồng, nhận nước của sông Hồng ở địa phận Hà Nội giữa huyện Phúc Thọ và huyện Đan

Phượng, quãng sông này còn có tên là sông Hát hay Hát Giang. Chỗ sông Hồng tiếp nước là Hát Môn. Sông Đáy có chiều rộng từ 100 - 400 m, độ sâu từ 5 - 10 m. Trước khi mở rộng địa giới hành chính vào tháng 10 năm 2013: đoạn chảy qua thành phố bắt đầu từ địa bàn xã Phù Vân (*giáp xã Kim Bình - huyện Kim Bảng*) đến hết địa bàn phường Châu Sơn (*giáp xã Thanh Tuyền - huyện Thanh Liêm*). Sau khi mở rộng địa giới hành chính: đoạn chảy qua thành phố bắt đầu từ địa bàn xã Kim Bình (*giáp thị trấn Quế - huyện Kim Bảng*) đến hết địa bàn phường Thanh Tuyền (*giáp địa bàn huyện Thanh Liêm*). Sông Đáy vừa cung cấp nước cho đồng ruộng, vừa tiêu úng qua hệ thống cống lấy nước và các trạm bơm tưới tiêu. Sông Đáy còn có tác dụng phân lũ cho sông Hồng, đồng thời là tuyến vận tải đường thủy quan trọng đảm bảo cho tàu thuyền trọng tải lớn đi lại dễ dàng, là cầu nối giao lưu kinh tế giữa Phủ Lý với các địa phương lân cận. Trước kia, sông Đáy thường có thuyền, bè từ vùng núi và trung du xuôi xuống mang theo lâm, thổ sản buôn bán, trao đổi nông sản và chở đá vôi khai thác từ Kẽ Sở, Vũ Xá - Thanh Liêm đi các nơi. Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đắp đập Đáy ngăn sông ở Hà Đông đã cắt đứt con đường vận tải thủy từ Ninh Bình - Phủ Lý lên Tây Bắc.

Sông Nhuệ hay còn gọi là sông Phủ Lý dài 76km, lấy nước từ sông Hồng chảy qua địa bàn Hà Nội, điểm kết thúc là cống Phủ Lý khi hợp lưu đổ vào sông Đáy. Trước khi xây cống và đập Phủ Lý, các tàu thuyền qua lại thường đậu ở Phủ Lý để bốc dỡ hàng hóa và hành khách, góp phần làm cho Phủ Lý thêm sầm uất.

Sông Châu là phân lưu cũ của sông Hồng, có độ sâu từ 4 - 8m, chiều rộng từ 80 - 200m, chiều dài 32,5km bắt đầu từ Duy Tiên chảy qua các huyện: Bình Lục, Lý Nhân; một đầu của sông

Châu nối với sông Đáy tại Phủ Lý. Trước khi mở rộng địa giới hành chính vào tháng 10 năm 2013: đoạn chảy qua thành phố bắt đầu từ địa bàn phường Liêm Chính (*giáp địa bàn xã Liêm Tuyên - huyện Thanh Liêm*) đến cống Phủ Lý lớn nối với sông Đáy. Sau khi mở rộng địa giới hành chính: đoạn chảy qua thành phố bắt đầu từ địa bàn xã Đình Xá (*giáp xã Tràng An - huyện Bình Lục*) đến cống Phủ Lý lớn nối với sông Đáy. Các dòng sông này đã góp phần hình thành mạng lưới giao thông đường thủy rất thuận lợi cho Phủ Lý. Từ Phủ Lý có thể cơ động đi nhiều hướng, nên từ rất sớm nơi đây trở thành một trong những trung tâm giao lưu kinh tế quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội với các địa bàn chiến lược phía tây bắc của tỉnh Hà Nam và phía nam Thủ đô Hà Nội. Đặc biệt tạo ra mối liên kết các địa phương trên địa bàn Hà Nam như: Bình Lục, Thanh Liêm, Duy Tiên và Kim Bảng tạo nên thế mạnh hỗ trợ nhau trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

*** Điều kiện kinh tế - xã hội**

Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu khảo cổ học và dân tộc học, Phủ Lý là vùng đất cổ có dân cư sinh sống từ lâu đời. Tổ chức làng xã cổ ở Phủ Lý hình thành từ sớm với những bản hương ước có giá trị trong việc duy trì các phong tục tập quán làm ăn và cuộc sống hằng ngày. Thời xa xưa, nhiều dòng họ như Trần, Lê, Nguyễn, Hoàng, Vũ, Đỗ, Bùi... đã về lập nghiệp trên đất này. Theo truyền thuyết dân gian địa phương làng Quy Lưu là nơi những người dân từ các nơi về lưu lại, quy tụ nhau ở đây lập thành làng⁴ gọi là Quy Lưu; Châu Cầu được thành lập rất sớm, khoảng thế kỷ

⁴ Làng chỉ điểm tụ cư, thôn chỉ điểm hành chính.

đầu Công nguyên từ khi có tên con sông Châu hay còn gọi là sông Châu Cầu⁵. Đến cuối thời Lê (thế kỷ XVIII), một chi họ Bùi từ xã Triều Đông, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín, thừa tuyên Sơn Nam (nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) chuyển xuống định cư, phát triển ngày càng làm rạn vỡ đất Châu Cầu; thôn Tân Khai được thành lập (1895) trên khu đất cạnh đầm lầy hoang vắng, cỏ cây lau sậy um tùm⁶. Như vậy, trải qua quá trình phát triển, đến cuối thế kỷ XIX, Phủ Lý đã hình thành 04 thôn: Châu Cầu, Bảo Thôn, Quy Lưu, Tân Khai và một xóm dân chài lưới sống bồng bênh trên sông nước (sau này gọi là Châu Thủy).

Khoảng đầu những năm 30 của thế kỷ XX (1932) Phủ Lý được đặt làm thị trấn của huyện Thanh Liêm, do một người quản phố trông coi mọi việc, ở các khu phố có Trương tuần giúp việc quản phố, đốc thúc sưu thuế và lao dịch. Đây được coi là dấu mốc quan trọng của quá trình hình thành đô thị Phủ Lý. Từ năm 1934, thị trấn Phủ Lý được nâng cấp thành thị xã, ngoài những phố cũ, thị xã Phủ Lý hình thành nhiều phố nhỏ như: phố Chính, phố Bờ Sông, Rạp Tuồng, Nhà Thờ, cổng Đình và phố Bờ Hồ (phố Châu Cầu); phố Quy Lưu, Vọng Cung, Nhà Thương (phố Quy Lưu); phố Tân Khai, phố cổng Huyện (phố Tân Khai); và một phố nhỏ giáp Quốc lộ 1 và 21 (Bảo Thôn).

Bộ máy cai trị của Thị xã dưới thời Pháp thuộc có chức Chánh hội là người đứng đầu, ở các phố có Trưởng phố giúp việc Chánh hội. Bộ máy cai trị tỉnh Hà Nam của chính quyền thực dân phong kiến đều đóng trên địa bàn Phủ Lý, khu vực phía tây đường

⁵ Đào Duy Anh, “*Đất nước Việt Nam qua các đời*”, Nxb. Khoa học, 1964, tr.41

⁶ Theo văn bia ở đền Trần, phố Tân Khai (nay thuộc phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý).

sắt, chạy dọc bờ sông Đáy dành riêng cho các cơ quan của chính quyền thực dân Pháp như Tòa Công sứ và Phó công sứ, Sở Lục lộ (gồm giao thông kiêm địa chính), Sở Canh nông (gồm đê điều, thủy lợi và thú y), trại khổ xanh, trại con gái, tòa án và trại giam, trạm biến thế điện, nhà máy nước và tháp nước, nhà ga xe lửa, bến ô tô, sân bóng, câu lạc bộ ôséc (nhảy đầm) và vườn hoa... Công sở và dinh thự của chính quyền phong kiến tay sai đóng xen kẽ ở các phố bên phía đông đường sắt như Dinh tuần phủ, án sát, thương tá...

Thị xã Phủ Lý là một đô thị loại nhỏ, các ngành sản xuất công nghiệp hầu như không có, chỉ có thương mại buôn bán phát triển từ sớm. Phủ Lý có nhiều chợ lớn nhỏ là nơi giao thương buôn bán không chỉ của người dân địa phương mà còn của nhân dân nhiều địa phương trong tỉnh và các tỉnh ngoài. Các chợ lớn có thể kể đến như: chợ Chấn ven sông Châu, chợ Bầu ven sông Đáy.

Chợ Chấn⁷ có tên từ thời kỳ làng Châu Cầu được đặt làm lý sở của trấn Sơn Nam, lúc đầu quy mô còn nhỏ, do nhu cầu trao đổi buôn bán và cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, chợ dần được phát triển mở rộng. Vào khoảng những năm 1931- 1932, chợ được xây dựng thành nhiều lô, mỗi lô có nhà rộng rãi, mái lợp tôn vững chắc. Giữa các lô cách nhau 3 mét, làm đường đi cho khách và cho xe chở hàng vào chợ. Chợ buôn bán nhiều chủng loại hàng hóa: hàng vải; hàng sắt; hàng gốm và các mặt hàng phục vụ cuộc sống hằng ngày. Các loại đặc sản như trai, hến của Phù Vân, Đình Tràng, cá Đầm Chiềng của Bình Lục, đậu Đầm, bún Tái của Thanh Liêm (nay thuộc xã Đình Xá, Phủ Lý) cùng nhiều loại hoa quả quý ngày xưa thường đem tiến vua như chuối ngự Đại Hoàng, quýt đỏ

⁷ Năm 2007 đổi tên thành chợ Phủ Lý, sau đó đổi tên thành chợ Bầu.

Tảo Môn, hồng không hạt Nhân Hậu (Lý Nhân) góp phần tô điểm thêm nét tinh túy cho văn hóa ẩm thực của người dân thị xã.

Chợ Bầu⁸ là nơi buôn bán sầm uất, khi mới thành lập là chợ của Bảo Thôn, họp ở đầu làng. Mỗi khi dân trong làng bắt được con cá, con tôm, con cua cùng với những bó rau xanh trồng trong vườn hái đem ra tranh thủ bán xong lại về đi làm đồng. Dần dần chợ họp đông vui hơn, mỗi tháng chợ họp 6 phiên vào ngày hai, ngày bảy⁹ và chuyển địa điểm ra ngoài bãi sông Đáy ven đường cái quan. Từ chợ làng chuyển thành chợ tỉnh, chợ Bầu có những đặc trưng riêng mang đậm nét dân gian, rất gần gũi với cộng đồng. Khách hàng đến chợ dù chỉ một lần, cũng đủ để nhớ chợ, nhớ người:

“Gặp nhau ở chốn chợ Bầu

Thăm vôi Sở Kiện miếng trâu trao duyên

Chợ Bầu một tháng sáu phiên

Không đi thì nhớ mãi duyên bán hàng” (Ca dao cổ)

Ngoài những đặc sản của vùng đồng bằng, vùng biển, chợ Bầu còn là nơi trao đổi buôn bán lâm, thổ sản quý của vùng trung du và miền núi như: luồng tre Thanh Hóa, Hòa Bình; lá cọ Phú Thọ; mộc nhĩ, nấm hương, củ nâu, củ mài, mật ong Lạng Sơn, Cao Bằng và cả các loại cây thuốc cũng được các bà mẹ từ trên núi cao đem xuống bán cho các thầy lang làm thuốc gia truyền. Chợ có một khu đất rộng dành riêng bán nông sản và sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp: từ những con lợn, ếch, ba ba; đến gia súc, gia cầm: Gà, ngan, ngỗng, lợn và trâu, bò được chở bằng thuyền, bè theo đường sông từ thượng du xuôi về bán, cung cấp sức kéo

⁸ Năm 2006 chợ Bầu giải thể, sau đó tên chợ Bầu được lấy đặt thay thế cho chợ Phú Lý (chợ Chấn).

⁹ Ngày 2 - 7 - 12 - 17 - 22 - 27.

cho nông dân trong tỉnh.

Chợ Bầu, chợ Chấn đã đóng vai trò quan trọng trong giao lưu hàng hóa không những ở trong tỉnh Hà Nam mà còn góp phần mở rộng thông thương với các tỉnh phía nam, là đầu mối của các loại lương thực, thực phẩm, hoa quả cung cấp cho thị trường Hà Nội rộng lớn và đem về các loại máy móc vật tư thiết bị phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dân số ở Phủ Lý đầu thế kỷ XX có khoảng 5.000 người, trong đó có 20 hộ người Hoa sống tập trung ở phố Chính. Các cơ sở sản xuất lớn hầu như không có, lẻ tẻ một số gia đình làm nghề tiện gỗ, đan lát, làm màn, làm khăn, mũ và giày dép. Là một trung tâm buôn bán của tỉnh Hà Nam nhưng hàng hóa không phong phú, chủ yếu là hàng tạp hóa. Dân nghèo ở Thị xã phần lớn đi làm thuê hoặc làm nghề phục vụ kéo xe, kéo hồ lô rải đường, xe đất. Một số khá giả có vốn mở các quầy hàng buôn bán nhỏ như bán vải (hàng tấm), hàng xén, hàng gạo, hàng hoa quả, hàng cơm, hàng nước.

Những cửa hiệu buôn bán lớn, những nhu yếu phẩm như thóc, gạo, muối, xăng dầu, thuốc đều nằm trong tay tư sản, địa chủ và một số tư sản người Hoa. Những cửa hàng lớn ở Thị xã có Vạn Long buôn bán xăng, dầu và thóc gạo; Phú Mỹ bán vải; Mê Uyên, Ngọc Sơn và Đội Hợp buôn bán thuốc lá (Đội Hợp còn có cả tiểu bài thuốc lá ở các huyện), Phan Tất Tạo đại lý rượu Phôngten; Cai Tô mở các đại lý thuốc phiện. Các cửa hiệu của người Hoa như Đông Hưng, Hoa Hưng, Bang Cáp bán hàng tạp hóa; Xuân Á, Vạn Long buôn bán bánh nướng, bánh ngọt, mua bán thóc gạo tích trữ xuất khẩu; Đồng Lợi chuyên sửa chữa, cho thuê xe kéo và xe bò.

Ở Thị xã còn có một số địa chủ kiêm tư sản cho vay lãi, xây nhà cho thuê như bát Giăng (Bùi Thị Thông), đề Ty ở phố Quy Lưu.

Vợ chánh Kỳ quê ở Bích Trì, huyện Thanh Liêm (nay là thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý), có thế lực lớn và còn là trùm bịp bợm, chiếm cả một dãy phố Bồ Hồ mở sòng bạc, cho vay nặng lãi. Bọn hương lý ở các huyện mỗi khi lên tỉnh say mê đổ đên vào đánh sòng đĩa, thua hết phải viết văn tự gán ruộng đất, nhà cửa, có những tên phải gán cả quần áo, khăn xếp, giày dép, lúc ra về đầu trần chân đất, vì thế mà nhân dân Phủ Lý đã có câu: *“Com hàng cháo chợ, nợ chánh Kỳ”*

Bọn địa chủ kiêm tư sản cho vay lãi ngày, lãi tháng. Người vay một đồng trả lãi 0,1 đồng nhưng phải trừ trước, chỉ nhận được có 9 hào, không đủ 30 ngày cũng chịu cả tháng. Dân nghèo thị xã phải đi vay nhiều. Bọn tư sản, địa chủ đã nuôi dưỡng một số người gọi là “khách nợ” để đi đòi nợ cho chúng.

Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, người dân còn phải chịu sự bóc lột của sưu cao, thuế nặng: thuế thân hay còn gọi là thuế đinh (thuế đánh vào đàn ông từ 18 tuổi trở lên), hằng năm mỗi người phải nộp từ 2,50 đồng đến 3 đồng; thuế môn bài nộp từ 5 đồng đến 20 đồng (năm 1945); thuế điền, thuế biểu đồ, thuế chợ, thuế chỗ ngồi, thuế vệ sinh... nộp đồng loạt 0,50 đồng. Riêng thuế thổ trạch (đất ở) chúng quản lý chặt chẽ, tăng thu hằng năm: Năm 1922 nộp 0,92 đồng¹⁰, năm 1936 nộp 3,20 đồng, năm 1940 tăng lên 5,18 đồng. Hộ nào chưa có tiền nộp thuế đúng kỳ hạn bị phạt rất cao. Thuế môn bài, hằng năm chúng duyệt lại, mỗi lần duyệt người bán hàng phải nộp thêm cho quản phố từ 1 đồng đến 3 đồng. Đối với những hàng hóa quan trọng, nhất là muối, bọn thực dân độc quyền giao cho Nhà đoàn (cơ quan thuế vụ) quản lý buôn bán.

¹⁰ Thu theo đơn vị diện tích 60m²/hộ.

Sưu cao thuế nặng đã làm cho một bộ phận Nhân dân thị xã đã bị bần cùng hóa phải bỏ quê đi làm thuê, làm mướn trong các gia đình giàu có hoặc các đồn điền hầm mỏ.

Các tệ nạn xã hội phát triển mạnh ở các phố trung tâm, nhất là nạn mại dâm và nghiện hút đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân lao động, ở phố Bồ Hồ hay còn gọi là phố Cô Đầu là phố điển hình có khoảng 50 hộ, hầu hết làm nghề mở tiệm hút (mại dâm trá hình). Mỗi chủ tiệm lớn có từ 4 đến 5 hộ, mỗi hộ có 5 đến 10 cô đầu. Các tiệm nhỏ có từ 3 đến 5 cô đầu. Có kẻ còn tổ chức mại dâm trong các thuyền trên sông, ở bên bờ chợ Chấn và các thuyền của xóm chài Châu Thủy. Nạn mại dâm, nghiện hút đã làm cho nhiều thanh niên hư hỏng, mắc các bệnh xã hội¹¹.

Rượu còn cũng gây nên đại họa cho nhân dân Phủ Lý. Chính quyền thực dân bắt mỗi xuất đình hàng tháng phải mua 5 lít rượu, không mua chúng phạt. Tiệm hút nhan nhản ở mọi nơi, trước năm 1930, chỉ với diện tích 0,8km² mà Phủ Lý đã có tới trên 300 bàn đèn, lớn nhất là các tiệm của Cả Viễn, Trương Hoàn. Sự đầu độc bằng rượu còn, thuốc phiện đã làm cho nhiều gia đình dân nghèo thành thị, kể cả một số hộ giàu có cũng lâm vào cảnh vợ lìa chồng, cha lìa con, gia đình tan nát.

Chính quyền thực dân đã triệt để thực hiện chính sách *ngu dân để dễ cai trị*. Trước năm 1930 cả địa bàn Phủ Lý chỉ có một trường tiểu học dành cho con em các gia đình có thế lực và giàu có. Chúng dung túng cho các tiệm cô đầu, tiệm hút, tiệm rượu mặc sức hoành hành; ra sức phát triển các hủ tục phong kiến lạc hậu

¹¹ Theo hồi ký của đồng chí Lưu Ngọc Thêm (tức Ân) đảng viên năm 1930 ở Phủ Lý (tài liệu lưu trữ tại phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam).

nhằm đầu độc, làm tê liệt Nhân dân cả tinh thần và thể xác. Chúng áp đặt nền giáo dục vong bản, tự ti sùng Pháp, chúng bắt học sinh học tiếng Pháp, luân lý, lịch sử, địa lý nước Pháp nhằm làm cho học sinh dần quên mất cội nguồn dân tộc mình, cam tâm làm bồi bút, tay sai cho chúng.

Cũng như giáo dục, y tế không được chính quyền thực dân quan tâm. Các cơ sở y tế yếu kém, không có gì đáng kể. Cả tỉnh Hà Nam chỉ có một nhà thương khoảng 20 giường bệnh xây dựng ở Phủ Lý. Các trang thiết bị y tế thiếu và lạc hậu. Tâm lý của người bệnh rất sợ vào nhà thương. Bất đắc dĩ mắc bệnh trọng lắm thì cũng chỉ có người nghèo và binh lính mới vào nhà thương tỉnh, còn những người giàu, có tiền của, họ thường khám và điều trị ở nhà thương tư¹². Việc phòng bệnh không được chú ý cùng với cuộc sống khó khăn, điều kiện vệ sinh kém nhất là tại các khu sinh sống của người lao động nghèo đã làm cho các loại dịch bệnh xảy ra hằng năm.

Những đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của thị xã Phủ Lý dưới thời Pháp thuộc đã phản ánh sự thối nát của chế độ và mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu của những người dân mất nước với bọn thực dân xâm lược và phong kiến tay sai ngày càng trầm trọng. Đó là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản của Đảng Cộng sản Việt Nam sớm ươm mầm và phát triển trên mảnh đất Phủ Lý.

III. Truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng

1. Truyền thống văn hóa, giáo dục và khoa cử

Vùng đất Phủ Lý từ xa xưa vốn có truyền thống hiếu học và

¹² Ôt-man là thầy thuốc người Pháp, có một nhà 3 tầng và khu nhà ở cho bệnh nhân

khoa cử. Là trung tâm văn hóa lớn của tỉnh Hà Nam lại gần các trung tâm văn hóa lớn của cả nước và khu vực như Hà Nội, Nam Định nên việc học hành và thi cử của người dân trên địa bàn Phủ Lý rất thuận lợi, nhiều người đỗ đạt, học rộng, thành đạt, giúp nước, giúp dân. Tiêu biểu là dòng họ Bùi ở Châu Cầu có nhiều người đỗ đạt cao: Bùi Văn Dị (1833 - 1895), đỗ Phó bảng khoa Ất Sửu năm Tự Đức thứ 18 (năm 1865), năm 1890 đặc cách đỗ Tiến sĩ, được phong chức Thượng thư Bộ Lại, Thượng thư Bộ Lễ, Tổng tài Quốc sử quán; Bùi Văn Quế (1837 - 1913) là em con chú ruột Bùi Văn Dị, đỗ Phó bảng khoa Ất Sửu năm Tự Đức thứ 18 (năm 1865), làm quan đến chức Tuần phủ Nam Ngãi, Thuận Khánh. Việc hai anh em đỗ đại khoa cùng một kỳ thi đã được bạn đồng môn mừng câu đối:

Bùi Thị đồng khoa song phó bảng

Châu Cầu nhất nhật lưỡng vinh quy

(Họ Bùi hai người cùng đỗ một khoa phó bảng

Làng Châu Cầu trong một ngày đón hai cuộc vinh quy)

Tiếp đến là Bùi Thức (1859 - 1915), con của Phó bảng Bùi Văn Quế, thi đỗ Tiến sĩ năm Mậu Tuất, dưới triều vua Thành Thái thứ 10 (năm 1898); Bùi Kỷ (1888 - 1960), là con của Tiến sĩ Bùi Thức, đỗ Phó bảng khoa Canh Tuất triều vua Duy Tân thứ 4 (năm 1910). Truyền thống hiếu học của dòng họ Bùi ở Phủ Lý đã được vua Tự Đức ban lời khen ngợi: Thiên hạ đỗ đại khoa thì nhiều, nhưng cùng một thời, ba đời đỗ đại khoa thì chỉ có họ Bùi, Châu Cầu. Ngay cả Bảo Thôn là mảnh đất thuần nông ở Phủ Lý cũng có một số người học hành thi đỗ tú tài hai lần, được Nhân dân địa phương gọi là tú Kép đã mở trường dạy học cho con em trong làng.

Làng Lạc Tràng (trước đây thuộc xã Lam Hạ, nay thuộc

phường Quang Trung) có: Hoàng Thuấn đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Quý Dậu (năm 1453), dưới triều vua Lê Nhân Tông, làm quan đến chức Tham chính; Phạm Viêt Tuấn (1631 - 1722), đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Tuất (năm 1670), dưới thời vua Lê Huyền Tông, làm quan đến chức Giám sát Ngự sử; Bạch Đông Ôn (1811 - 1881), đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa Ất Mùi (năm 1835), dưới thời vua Minh Mạng, làm quan đến chức Ngự sử; Vũ Duyên (Vũ Văn Diên) (1830 - 1902), đỗ Cử nhân khoa Nhâm Tuất (năm 1862), làm quan Tri huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Vũ Duy Tân (1840 - 1915), đỗ Phó bảng khoa Mậu Thìn (năm 1868), dưới thời vua Tự Đức, làm quan đến chức Ngự sử.

Phường Châu Sơn có: Nguyễn Tông Mạo (1480 - 1551), đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ, khoa Tân Mùi, niên hiệu Hồng Thuận thứ 3 (năm 1551) dưới triều vua Lê Tương Dực, nhưng không ra làm quan.

Làng Bằng Khê (xã Liêm Chung) có: Hoàng Mông (1422 - 1506), đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ khoa thi năm Mậu Thìn, niên hiệu Thái Hòa thứ 6 (năm 1448) dưới triều vua Lê Nhân Tông.

Làng Phú Thứ (xã Tiên Hiệp) có 18 người đỗ Tiến sĩ làm quan dưới các triều đình phong kiến qua các thời kỳ tiêu biểu như: Trần Thời Vũ sinh năm 1476 đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ, xuất thân (Hoàng Giáp) khoa Ất Sửu, niên hiệu Đoan Khánh thứ nhất đời vua Lê Uy Mục (1505); Nguyễn Nghĩa Thọ, sinh năm 1480 đỗ khoa thi Tiến sĩ năm 1508 niên hiệu Đoan Khánh thứ tư; Dương Đức Thụy (Dương Đức Kỳ) (1475 - 1564) đỗ Đệ tam giáp Tiến sĩ đời vua Lê Hiến Tông (1502); Nguyễn Quốc Hiệu (1696 - 1772), đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ tam danh (Thám hoa) khoa Bính Thìn,

niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 2 (năm 1736) dưới thời vua Lê Ý Tông, làm quan đến chức Hiến sát sứ...

Ngoài ra trong cuốn “Nhân vật lịch sử văn hóa Hà Nam” do Hội văn học nghệ thuật Hà Nam xuất bản năm 2000, thành phố Phủ Lý còn có một số người đỗ đạt cao như: Chu Công, Lê Tất Đạt, đỗ Thái học sinh thời Trần, quê xã Phù Vân, Phủ Lý và nhiều nhân vật trong truyền thuyết lịch sử thời Hai Bà Trưng.

Truyền thống hiếu học và khoa cử của Phủ Lý được duy trì và phát triển mạnh mẽ trong thời đại Hồ Chí Minh, nhiều người đỗ đạt, có học hàm, học vị cao và có những đóng góp quan trọng trong xây dựng quê hương, đất nước.

Phủ Lý là vùng đất có lịch sử hình thành từ lâu đời. Các thế hệ cư dân Phủ Lý có đời sống văn hóa tinh thần khá phong phú, mang đậm dấu ấn nền văn minh nông nghiệp lúa nước như: Ăn Tết Nguyên đán; Tết Hàn Thực (mùng 3 tháng 3 âm lịch làm bánh trôi); Tết Đoan ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch); Rằm tháng Bảy (ngày xá tội vong nhân); Tết Trung thu (Rằm tháng Tám)... Nhân dân Phủ Lý còn có tục thờ cúng tổ tiên và thờ Thành hoàng làng - những người đã có công khai phá đất đai, lập nên xóm làng, ruộng vườn và chiến đấu chống giặc ngoại xâm giữ nước, giữ làng. Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” đã trở thành truyền thống, quyện vào đời sống tâm linh của nhân dân Phủ Lý. Việc thờ cúng tổ tiên và những người đã khuất, tôn vinh các bậc anh hùng hào kiệt đã góp phần làm giàu thêm các giá trị văn hóa dân tộc. Đó là cơ sở để nhân dân tổ chức các nghi lễ và văn hóa tín ngưỡng, vừa nhắc lại công đức tổ tiên nhằm bày tỏ nguyện vọng, mong ước về cuộc sống ấm no, hạnh phúc; vừa là việc thề nguyện trước anh linh tổ tiên về trách nhiệm thừa kế và tiếp nối sự nghiệp vẻ vang của các

bạc tiền nhân.

Hằng năm, nhân dân trên địa bàn Phủ Lý thường tổ chức các lễ hội truyền thống tại đình làng, một hình thức sinh hoạt văn hóa mang tính cộng đồng cao với những sinh hoạt vui chơi bổ ích, giúp nhân dân nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, quên đi bao nhọc nhằn của đời sống thường ngày. Qua thử thách trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa, lòng yêu nước của nhân dân càng được hun đúc, nền văn hóa dân tộc càng ăn sâu. Ý thức cộng đồng và tín ngưỡng động trong tâm linh người dân qua các lễ hội dưới mái đình lịch sử, là cơ sở để củng cố tình đoàn kết xóm làng.

Các thế hệ cư dân Phủ Lý đã để lại cho hậu thế nhiều công trình kiến trúc như: đình, chùa, đền... có giá trị lịch sử văn hóa, tọa lạc tại các phường nội thành và các xã ngoại thành. Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, một số đình, chùa trở thành nơi hoạt động, trao đổi thông tin, kho cất giấu vũ khí và nuôi giấu cán bộ cách mạng như:

Chùa Bầu (Thiên Bảo Tự), là nơi địa linh danh thắng, chốn linh thiêng lâu đời của nhiều thế hệ, nhiều Phật tử Châu Cầu xưa và thành phố Phủ Lý ngày nay. Chùa Bầu có trên 1.000 năm tuổi, tọa lạc bên đường Nguyễn Văn Trỗi với diện tích 4.000m² trong quần thể làng Bảo Thôn. Qua hơn 10 thế kỷ, bị thời gian tàn phá, chùa Bầu được trùng tu lại nhưng vẫn lưu giữ được những hiện vật quý giá từ đời vua Lê Dụ Tông niên hiệu Vĩnh Thịnh năm thứ 6 (năm 1710), với 28 đạo sắc phong về Đức Pháp Vân Phật và đạo sắc phong cuối cùng vào năm thứ 9 vua Khải Định (năm 1924). Trong chùa còn lưu giữ quả chuông đúc mùa xuân năm Minh Mạng thứ 3 (năm 1882) có chiều cao 0,95 m, rộng 0,57 m và một tấm bia cao 1,25 m, rộng 0,8 m.

Chùa Bàu là nơi một số học sinh lớp nhất trường Kiêm Bị¹³ tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh (năm 1926); là nơi tổ chức các lớp Bình dân học vụ đầu tiên của tỉnh Hà Nam; điểm đặt hòm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I và Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1946).

Chùa Thịnh Châu Thượng (phường Châu Sơn) được bố cục mặt bằng theo kiểu chữ Công. Chùa còn lưu giữ được nhiều đồ thờ có giá trị. Trong các cuộc kháng chiến, chùa Thịnh Châu Thượng không những là nơi cất giấu tài liệu, nuôi dưỡng cán bộ hoạt động cách mạng, mà còn là nơi diễn ra các kỳ bỏ phiếu bầu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Tháng 6-1946, đồng chí Tạ Hồng Thanh - cán bộ Việt Minh của huyện Kim Bảng đã về tổ chức Hội nghị cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin tại chùa.

Chùa Mễ Thượng (phường Liêm Chính) xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ XVIII. Chùa thờ đức Thích Ca Mâu Ni, Mẫu Mỹ Anh phu nhân và Ả bà Công chúa Chinh Khiết phu nhân, tại chùa còn lưu giữ được 5 đạo sắc phong. Trong kháng chiến chống Pháp, do nằm ở vị trí giữa tầm kiểm soát của đồn bắt địch, chùa là nơi quan sát, theo dõi tình hình địch, là địa điểm liên lạc của tổ công tác, là nơi hoạt động của Chi bộ Mễ Tràng. Trong kháng chiến chống Mỹ, chùa là nơi sơ tán của cơ quan Thị đội, Công ty cấp 2 thương nghiệp.

Chùa Quỳnh Chân (phường Lam Hạ) được xây dựng vào năm 1774. Chùa Quỳnh Chân là nơi thành lập Chi bộ đầu tiên xã Lam Cầu Hạ, là cơ sở hoạt động bí mật của bộ đội, du kích trong kháng chiến chống Pháp.

¹³ Trường Tiểu học Pháp - Việt toàn cấp.

Đền Vua Ông (phường Lam Hạ) thờ Đông Hải Đại Vương. Trong kháng chiến được dùng làm cơ sở hoạt động cách mạng của các đồng chí cán bộ tỉnh Hà Nam. Đồng chí Đỗ Mười - cán bộ phụ trách Liên khu 3 về chỉ đạo phong trào cách mạng thường xuyên về nghỉ ở đền.

Đền Trần (phường Minh Khai) thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo. Trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đền là nơi đặt lớp học nghề của trường cấp 3 Biên Hòa. Vườn và sân sau của đền được dùng làm nhà sản xuất tạm của Hợp tác xã Tiến Lập và Hợp tác xã Hợp Phong.

Đình Thịnh Châu Thượng (phường Châu Sơn) thờ 4 vị Thành hoàng: Quý Minh Đại vương, Đông Hải Nguyễn Phục, Sơn Tinh Công chúa và Hoàng cô A Minh Công chúa. Trong kháng chiến chống Pháp, đình Thịnh Châu Thượng được sử dụng làm Trạm giao liên đón tiếp các lực lượng du kích của huyện, địa phương và bộ đội về hoạt động bí mật, họp bàn kế hoạch chống càn, là nơi tập kết đưa bộ đội qua sông đánh bắt Kiện, đánh quân dò mìn của Pháp ở Quốc lộ 1, đồng thời chi viện cho bộ đội chủ lực đánh địch ở thị xã Phủ Lý và ở Lạc Thủy (Hòa Bình). Trong kháng chiến chống Mỹ, đình là nơi dạy học cho con em trong xã, làm nhà kho của hợp tác xã, là nơi tiễn con em địa phương lên đường nhập ngũ.

Đình Thịnh Châu Hạ (phường Châu Sơn) thờ anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt, đình hiện còn lưu giữ được nhiều đạo sắc phong. Trong những năm tháng đánh Mỹ, đình Thịnh Châu Hạ được sử dụng làm kho quân khí, có một tiểu đội bộ đội chủ lực bảo vệ và xuất nhập đạn dược đưa ra chiến trường. Thời gian này, đình còn là nơi tổ chức tiễn chân thanh niên lên đường nhập ngũ.

Đình Mễ Thượng (phường Liêm Chính) được xây dựng vào khoảng từ năm 1711 đến năm 1721. Đình thờ Đức Bản Cảnh Thành hoàng làng, hay còn gọi là Đô Thiên Đại vương Thượng đẳng thần, tên húy ngài là Phù Đồng Thiên Vương. Ngài được 8 lần sắc phong thời nhà Nguyễn. Trong Cách mạng Tháng Tám, đình là nơi dân làng tổ chức tập luyện cho công việc giành chính quyền, làm trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của thôn. Trong những năm 1946 - 1950, đình là nơi sinh hoạt văn hóa của các đoàn thể; tổ chức phong trào bình dân học vụ; huấn luyện dân quân, du kích; nơi tổ chức các cuộc họp bí mật của Đảng, chính quyền địa phương; nơi đóng quân của Trường Quân chính Lê Lợi (1946 - 1947). Trong thời kỳ chống Mỹ, đình là nơi sơ tán, học tập của Trường Cao đẳng Y tế; nơi làm việc của cơ quan Thương binh xã hội thị xã Phú Lý. Đình còn là kho cất vũ khí, phát động và tiễn thanh niên tòng quân đánh giặc.

Đình Độ Xá (phường Thanh Châu): Đình có tên là Sinh Từ được xây dựng từ cuối đời Hùng Vương thứ 18, thờ 2 vị Thành hoàng làng là Quý Minh Đại vương Thượng đẳng thần và Ngọ Công Đại vương Trung đẳng thần. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, đình nằm cạnh chợ Độ ven sông Đáy nên được cấp trên chọn làm trạm giao liên vào vùng tự do Chi Nê (Hòa Bình). Đình cũng là nơi đặt hòm phiếu tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I (năm 1946), nơi hoạt động bí mật của dân quân, du kích và bộ đội địa phương. Đặc biệt, đình là trụ sở làm việc của chính quyền cách mạng, nơi tổ chức lớp bình dân học vụ, trạm trung chuyển vũ khí chi viện cho miền Nam.

Đình Phù Đạm, đình Vân Châu (xã Phù Vân) thờ Thành hoàng làng là các vị anh hùng dân tộc có công cứu nước, cứu dân,

được triều đình phong sắc, chỉ dụ cho nhân dân địa phương phụng thờ, cúng bái hằng năm.

Bên cạnh tín ngưỡng dân gian truyền thống và đạo phật thì đạo Thiên Chúa cũng du nhập vào Phủ Lý từ sớm. Sự du nhập của các tôn giáo này được nhân dân tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương. Ngoài các di tích đình, chùa, Phủ Lý có một số nhà thờ công giáo ở các phường, xã như: Nhà thờ Phủ Lý (phường Minh Khai), nhà thờ giáo họ Bình Chính (xã Kim Bình)...

Cũng giống như các địa phương khác ở đồng bằng sông Hồng, các phong tục tập quán tín ngưỡng, lễ hội, tâm lý, ý thức đến những sinh hoạt vật chất hằng ngày như ăn, ở, trang phục đều dựa trên nền tảng nông nghiệp mang định tính của nền văn minh nông nghiệp lúa nước. Hiện nay, các lễ hội ở các địa phương vẫn tiếp tục được duy trì, phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống: Uống nước nhớ nguồn, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc...

Nhìn từ góc độ địa lý nhân văn, khảo cổ học hay lịch sử tộc người thì truyền thống văn hóa của nhân dân Phủ Lý đều chứa đựng lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Đó là cơ sở hun đúc nên truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường bất khuất, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo trong đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

2. Truyền thống đấu tranh cách mạng

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân Phủ Lý qua các thế hệ nối tiếp nhau, cùng nhân dân tỉnh Hà Nam và cả nước đứng lên đấu tranh chống thiên tai, địch họa, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Theo những tư liệu lịch sử còn lưu truyền, thời Hai Bà Trưng

ở xã Phù Khê (nay là xã Phù Vân) có ông Nguyễn Thiện (Cần Thiện) từ nhỏ đã tinh thông thiên văn, địa lý, binh thư, binh pháp. Năm ông 20 tuổi, cha bị Thái thú Tô Định bức chết, mẹ ông đau thương quá cũng mắc bệnh qua đời, thù nước, nợ nhà đã nung nấu quyết tâm giết giặc báo thù. Khi Hai Bà Trưng dấy cờ khởi nghĩa, Nguyễn Thiện đã nhanh chóng tham gia nghĩa quân, được Trưng Vương giữ lại và phong làm Cần Thiện. Sau khởi nghĩa thắng lợi, ông xin trở lại Phù Khê tổ chức luyện tập binh sĩ, lập quân dịch. Nhân dân nhiều nơi trên địa bàn Phủ Lý kéo về dưới lá cờ tự nghĩa cùng ông khởi binh giúp Trưng Vương đánh giặc. Năm 43 sau Công nguyên, Hán Quang Vũ sai Mã Viện đem 30 vạn quân sang xâm lược nước ta, ông lại lên đường dẹp giặc và anh dũng hy sinh trong trận cùng nữ tướng Lê Chân. Ông được nhân dân địa phương lập đền thờ và được các triều đình phong kiến sắc phong là “Thượng đẳng phúc thần”.

Cũng trong thời gian này, còn có bà Nguyễn Thị Quỳnh Chân (20 - 43) quê xã Đình Xá, Phủ Lý đã dấy binh khởi nghĩa chống lại sự áp bức của Thái thú Tô Định. Sau đó bà đem quân phò tá Hai Bà Trưng được phong làm Quỳnh Chân công chúa. Bà đã hy sinh trong trận chiến với quân thù. Nhân dân trong vùng lập đền thờ được gọi là đền Nhà Bà. Sau này các triều đình phong kiến đã sắc phong Bà là “Thượng đẳng thần”. Ở thôn Thượng, Trịnh Xá có bà Trương Thị Cả (22 - 48), bà Cả có 3 chị em cùng theo Hai Bà Trưng tham gia khởi nghĩa, lập nhiều công lao, sau khi Hai Bà Trưng lên ngôi đã phong cho 3 chị em tước hiệu Công chúa phụ chính tại triều. Đền thờ của 3 Bà được nhân dân lập tại địa phương.

Trong thời kỳ độc lập tự chủ, nhân dân ta vừa tập trung xây dựng đất nước, vừa phải đối phó với âm mưu và những hành động

xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc. Mảnh đất Phủ Lý là nơi diễn ra nhiều trận chiến đấu ác liệt giữa ta và địch.

Thế kỷ XI, triều đình nhà Lý cử tướng Lý Thường Kiệt đem quân đánh Chiêm Thành, thắng trận trở về, tướng quân Lý Thường Kiệt đi thuyền qua sông Đáy và cho quân dừng chân nghỉ tại động Thi Sơn, nhân dân các xã trên địa bàn Phủ Lý tổ chức quyên góp cung cấp lương thực, vũ khí cho nghĩa quân.

Trong 3 cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược vào các năm 1258, 1285, 1288 cùng với nhân dân lộ Thiên Trường, trai tráng trên địa bàn Phủ Lý đã chuẩn bị vũ khí luyện tập, tham gia chiến đấu, góp phần bảo vệ nền độc lập của nước nhà.

Thời kỳ nhà Minh xâm lược, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) do Lê Lợi lãnh đạo, những người con ưu tú của quê hương Phủ Lý hăng hái gia nhập nghĩa quân, chiến đấu giải phóng dân tộc.

Đến thời Tây Sơn (thế kỷ XVIII), khi Hoàng đế Quang Trung cùng nghĩa quân tiến ra Thăng Long đánh quân Thanh, nhiều người dân trên địa bàn Phủ Lý đã xin gia nhập nghĩa quân, góp phần quét sạch kẻ thù trên chặng đường từ Gián Khẩu đến Ngọc Hồi, Đống Đa.

Phát huy truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của ông cha, từ khi thực dân Pháp đưa quân đánh chiếm Bắc Kỳ, dưới sự chỉ huy của Đinh Công Tráng¹⁴, nhân dân Châu Cầu (Phủ Lý) tham gia chiến đấu kiên cường, đánh thắng giặc Pháp ở Tân, Sở Kiện (Thanh Liêm), giải phóng phủ Bo (Ý Yên) và phủ ly Châu

¹⁴ Đinh Công Tráng (1842 – 1887), quê ở làng Trịnh Xá, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Trịnh Xá, Phủ Lý, Hà Nam). Dẫn theo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: Lịch sử Việt Nam, Tập 6, Nxb. Khoa học xã hội, H, 2013, tr.275.

Cầu. Từ năm 1882 đến cuối năm 1885, Đinh Công Tráng chỉ huy nhiều trận đánh lớn nhỏ với sự tham gia đông đảo của các nghĩa sĩ. Thực dân Pháp phải đối phó rất khó khăn với những cuộc chiến đấu này. Có thời điểm, chúng phải tăng viện để tập trung chống đỡ nghĩa quân. Trước tình hình ấy, Đinh Công Tráng đã đưa quân vào xây dựng căn cứ Ba Đình (Thanh Hóa) cùng Phạm Bành và một số tướng lĩnh khác như Nguyễn Khế, Hoàng Bật Đạt...

Những người con ưu tú của quê hương Phủ Lý không chỉ xông pha nơi trận mạc mà còn dùng ngòi bút sắc sảo làm vũ khí thức tỉnh, ca ngợi tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân, tiêu biểu là Thương bực sự vụ đại thần Bùi Văn Dị (1833 - 1895). Năm 1882, Pháp đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai, ông dâng sớ xin quyết đánh và được cử làm Phó kinh lược sứ Bắc Kỳ cùng Nguyễn Chánh, Hoàng Kế Viêm tổ chức đánh Pháp. Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn ký Hòa ước Patenôtre, chính thức đầu hàng và dâng nước ta cho Pháp. Bùi Văn Dị thuộc phái chủ chiến cương quyết chống giặc đến cùng. Năm 1887, ông bị triệu hồi về kinh và không được tiếp tục tham gia sự nghiệp chống Pháp.

Năm 1890, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Đề Yêm, trên địa bàn Phủ Lý có nhiều người con tham gia nghĩa quân đánh Pháp tại căn cứ Tuyết Sơn (tỉnh Hà Đông cũ, nay thuộc Hà Nội) như: Phạm Đắc Toàn, Nguyễn Thiện Xây, Vũ Xuân Thành, Lại Khắc Sự, Lại Khắc Tùng, Lại Khắc Tài... Tuy nhiên, sau khi Đề Yêm bị thương, nghĩa quân đã rút khỏi Tuyết Sơn và tan rã.

Cuối thế kỷ XIX, sau khi hoàn thành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, thực dân Pháp tăng cường củng cố bộ máy cai trị. Trước tình hình đó, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân trên địa bàn Phủ Lý đã đứng lên tham gia các phong trào đấu tranh chống

thực dân Pháp xâm lược dưới nhiều hình thức khác nhau.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, Phủ Lý có nhiều người con ưu tú, cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Đảng như: Lương Khánh Thiện, Nguyễn Thượng Cát (Hồ Xanh), Trần Lung... Tiêu biểu là đồng chí Lương Khánh Thiện - một chiến sĩ cộng sản tiền bối có nhiều cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Đồng chí Lương Khánh Thiện (1903 - 1941), tên gọi khác là Phương, Lang già, Ba già... sinh ngày 13-10-1903 trong một gia đình nhà nho nghèo ở xóm Dưới, thôn Mễ Thượng, xã Mễ Tràng, tổng Mễ Tràng, huyện Thanh Liêm (nay thuộc tổ dân phố Mễ Thượng, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý) tỉnh Hà Nam.

Từ năm 1923 đến năm 1929, đồng chí tích cực tham gia nhiều phong trào yêu nước do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức.

Cuối tháng 4-1929, đồng chí Lương Khánh Thiện được kết nạp vào chi bộ cộng sản đầu tiên của Hải Phòng, trở thành lớp đảng viên đầu tiên của Đảng và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đồng chí đã giữ nhiều trọng trách của Đảng như: Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ kiêm Bí thư Thành ủy Hà Nội; Bí thư Liên tỉnh B (gồm Hải Phòng, Quảng Yên, Hòn Gai, Hải Dương, Hưng Yên, Kiến An) và Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Đồng chí bị thực dân Pháp bắt¹⁵ vào ngày 18-1-1941 và bị chính quyền thực dân xử tử hình vào hồi 4 giờ 30 phút ngày 1-9-1941 tại chân núi Áng Sơn, huyện An Lão, tỉnh Kiến An (nay thuộc thị

¹⁵ Đồng chí Lương Khánh Thiện bị chính quyền thực dân bắt 3 lần (lần thứ nhất tháng 6-1929, lần thứ 2 tháng 12-1938, lần thứ 3 ngày 18-1-1941).

trần Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng)¹⁶.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của nhân dân Phú Lý càng được khơi dậy và phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân Phú Lý một lòng theo Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, góp phần lập nên những chiến công to lớn: Giành chính quyền thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch khác, giành những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

¹⁶ Ghi nhận những đóng góp và công hiến của đồng chí Lương Khánh Thiện đối với cách mạng Việt Nam, năm 1959 đồng chí được công nhận là Liệt sĩ; ngày 18-2-2014, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng tại Kết luận số 88-KL/TW.

CHƯƠNG I

THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG, LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG TIỀN HÀNH KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

I. Quá trình vận động thành lập chi bộ đảng (1927 - 1930)

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Phủ Lý

Phủ Lý có vị trí địa lý giáp với các thành phố lớn, các địa phương có phong trào đấu tranh cách mạng phát triển như Hà Nội, Nam Định, Thái Bình... Vì thế phong trào đấu tranh ở nhiều nơi trong nước nhanh chóng có ảnh hưởng trực tiếp, thức tỉnh, cổ vũ cuốn hút nhân dân Phủ Lý tham gia. Trong những năm 1925 - 1926 ảnh hưởng của các phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tác động mạnh mẽ đến phong trào yêu nước của nhân dân Phủ Lý. Mùa hè năm 1926, Nhân dân Phủ Lý đã tham gia lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Mặc dù bị thực dân Pháp khủng bố, đe dọa, nhưng một số thầy giáo và học sinh ở trường Kiêm Bị Phủ Lý như: thầy giáo Hương, thầy giáo Chinh; các học sinh đang theo học lớp nhất như: Phương, Nhạ, Huân, Chi đã đứng ra tổ chức lễ truy điệu cụ tại chùa Bầu. Được sự giúp đỡ của nhà chùa, các thầy giáo và học sinh chuẩn bị nghi lễ rất trang trọng. Trước cổng chùa căng một tấm vải đỏ dài ba mét, nổi bật hàng chữ quốc ngữ *Phan Tây Hồ tiên sinh cắt bằng giấy vàng*. Hương án được bày ra trước cửa tam quan, có đèn, nến và lư hương nghi ngút khói. Dưới nền chùa rải hai hàng chiếu. Buổi chiều tan học, thầy giáo và học sinh các lớp nhất, nhì, ba, cùng với một số thanh niên ngoài phố tham dự lễ truy điệu. Khoảng 200 người đứng xung quanh hương án, im lặng nghe học sinh Nhạ đọc điệu văn truy điệu cụ Phan Châu Trinh, kêu gọi mọi người noi gương, học tập

tinh thần yêu nước của cụ. Sáng hôm sau, học sinh các lớp trong trường nghỉ một buổi học để tưởng nhớ cụ Phan.

Cuộc truy điệu cụ Phan Châu Trinh ở chùa Bàu đã có ảnh hưởng rất lớn đến giới trí thức, tiểu thương, nhất là trong giáo viên và học sinh của Phủ Lý. Trong học sinh, số có xu hướng giác ngộ chính trị phát triển mạnh hơn nhưng nhận thức chưa được đúng đắn, họ cho rằng phải đi ra nước ngoài mới làm cách mạng được nên sau khi bị đuổi học, anh Phương, Nhạ sang Thái Lan; một số sang Trung Quốc và Nhật Bản.

Cuối năm 1926, Nhân dân Phủ Lý sôi nổi tham gia cuộc vận động lấy chữ ký đòi thả Phan Bội Châu do một nhóm thanh niên tiến bộ tổ chức. Ảnh hưởng của phong trào dân chủ đã tác động sâu sắc đến nhận thức của các tầng lớp trí thức, học sinh, công nhân và nhân dân lao động Phủ Lý. Ở thôn Châu Cầu lập ra một hội kín tập hợp những thanh niên trí thức. Hằng ngày họ tìm đọc sách báo, thơ văn yêu nước đang được lưu truyền rộng rãi; tìm hiểu cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc; tìm hiểu cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga qua báo *Việt Nam hồn*, các sách công khai của *Nam đồng thư xã*, *Quan hải tùng thư*, *Cường học thư xã*, và báo *Người cùng khổ* của Nguyễn Ái Quốc xuất bản ở Pháp được bí mật đưa về trong nước. Hội còn tổ chức những buổi đọc *Huyết lệ tâm thư* của Phan Bội Châu, *Chiêu hồn nước* của Phạm Tất Đắc¹⁷... nhằm khêu gợi chí căm thù, lòng yêu nước và sự thương yêu đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc gặp khó khăn,

¹⁷ Phạm Tất Đắc sinh ngày 15-5-1909 ở Dũng Kim, huyện Lý Nhân. Là học sinh trường Bưởi (Hà Nội), tham gia lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh và hô hào bãi khóa nên bị đuổi học. Cuối năm 1926 ông viết cuốn “*Chiêu hồn nước*”, bị bắt giam ở Hà Nội, ông mất ngày 24-4-1935.

hoạn nạn. Để ngăn chặn ảnh hưởng của hội ngày càng lan rộng ở Phủ Lý, năm 1927, sở Mật thám Nam Định cho quân về khám xét, tra hỏi một số người (cai Hỷ, Trịnh Văn Yên) và bắt hội giải tán.

Tháng 6-1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc). Cơ sở của Hội phát triển một cách nhanh chóng. Năm 1927, Tỉnh Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Định được thành lập và được Kỳ bộ Bắc Kỳ giao nhiệm vụ phát triển cơ sở hội sang các tỉnh lân cận, trong đó có Hà Nam. Cũng trong năm 1927, nhóm học sinh lớp nhất trường Kiêm Bị Phủ Lý, tổ chức cuộc dạ hội lấy tiền ủng hộ đồng bào bị nạn lụt ở nông thôn, đây là thời điểm thuận lợi để Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tuyên truyền gây cơ sở. Được Tỉnh bộ Nam Định phân công nhiệm vụ phát triển cơ sở Hội ở Hà Nam, đồng chí Vũ KhếBAT¹⁸ đã về Phủ Lý gặp những người quen là Nguyễn Duy Huân và Tiểu¹⁹ trong nhóm học sinh yêu nước để tuyên truyền phát triển Hội.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thâm nhập vào Phủ Lý với nhiều nguồn khác nhau, đã góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Hà Nam nói chung và Phủ Lý nói riêng phát triển nhanh chóng. Năm 1928, Tỉnh bộ lâm thời Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hà Nam được thành lập. Ở Phủ Lý, Chi Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng được thành lập năm 1928.

Khi mới thành lập tuy chỉ có hai hội viên là đồng chí Tiểu và Nguyễn Duy Huân, do đồng chí Tiểu lãnh đạo, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc, nhận chỉ thị của cấp trên để hoạt động. Một

¹⁸ Vũ KhếBAT tức Cả Tất, hiệu Đông Sơn, người làng Nhân Nhuế, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

¹⁹ Tiểu: Không rõ họ.

thời gian sau cơ sở phát triển thêm một số nữ hội viên là Trần Thị Phúc, Trần Thị Đức²⁰, Nguyễn Thị Ty, Nguyễn Thị Kiến, ...

Hai hội viên Lưu Ngọc Thêm và Trần Xuân Đán được giao nhiệm vụ thành lập Học sinh đoàn với mục đích vận động học sinh tìm đọc sách báo tiên bộ. Học sinh đoàn được tổ chức theo Tam chế (ba người một tổ).

Trong thời gian này một số hoạt động như: Phong trào đấu tranh chống Sở Mộ phu²¹, hạ lá cờ vàng xuống, đuổi đánh những tên tay sai dụ dỗ người đi phu, các hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phủ Lý đã có tác dụng thu hút, tập hợp quần chúng, chủ yếu là tầng lớp trí thức bao gồm: Hương sư, học sinh, thanh niên và một bộ phận nhân dân lao động. Số lượng hội viên ngày càng đông. Chất lượng hoạt động ngày càng nâng lên. Từ một tổ chức đầu tiên chỉ có hai hội viên ở trường học, đến cuối năm 1929 chi hội đường phố thu hút hàng chục hội viên được tôi luyện, thử thách trong đấu tranh. Đây là lớp trí thức cách mạng đầu tiên của Phủ Lý được tiếp thu ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, là cơ sở cho việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản sau này.

2. Chi bộ đảng ra đời lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân địa phương

Trước xu thế phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở nước ta, việc cần phải sớm có một chính Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đã trở thành yêu cầu cấp bách, tất yếu khách quan của lịch sử.

²⁰ Trần Thị Phúc, Trần Thị Đức được đồng chí Lương Khánh Thiện (là anh cùng mẹ khác cha) tuyên truyền, giác ngộ.

²¹ Sở Mộ phu chuyên mộ phu cho các đồn điền, hầm mỏ, nhưng nhiều khi chúng bắt người về Sở đòi gia đình mỗi người phải chuộc 5 đồng mới cho về, hành động này khiến cho nhân dân căm giận.

Ngày 17-6-1929, *Đông Dương Cộng sản Đảng* được thành lập tại Hà Nội. Đảng đã công bố Chính cương và Tuyên ngôn, xuất bản tờ báo *Búa Liềm* cơ quan ngôn luận của Đảng. Sự kiện quan trọng này có tác động lớn đến phong trào cách mạng ở Hà Nam.

Tháng 10-1929, theo chỉ đạo của Trung ương lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng, đồng chí Lê Công Thanh²² được cử về xây dựng chi bộ Đảng ở Hà Nam. Được đồng chí Vũ Khế Bật dẫn đường bắt liên lạc với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở các cơ sở. Sau khi xây dựng các chi bộ ở Bình Lục và Duy Tiên, cuối tháng 1-1930, đồng chí Vũ Khế Bật đưa đồng chí Lê Công Thanh về Phủ Lý gặp đồng chí Nguyễn Duy Huân²³ là một trong những hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên của Phủ Lý để tổ chức thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng.

Việc kết nạp đảng viên lúc này thực chất là sự lựa chọn chuyển những hội viên ưu tú từ tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sang tổ chức đảng, song đây lại là vấn đề thuộc về nguyên tắc. Do còn nhiều lúng túng trong việc chuyển đổi, hơn nữa lực lượng chưa mạnh, cho nên việc cân nhắc, chuyển ai sang Đảng Cộng sản, còn ai vẫn ở lại Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được bàn đi tính lại rất kỹ càng.

Cuối tháng 1-1930, các đồng chí Lê Công Thanh, Vũ Khế Bật, Nguyễn Duy Huân đã triệu tập cuộc họp tại nhà đồng chí Nguyễn Thị Tỵ ở phố Quy Lưu quyết định công bố thành lập *Chi*

²² Đồng chí Lê Công Thanh quê ở làng Mao Xá, tổng Xuân Lai, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

²³ Đồng chí Nguyễn Duy Huân quê ở thôn Quyển Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

bộ đường phố do đồng chí Nguyễn Duy Huân phụ trách gồm 03 đảng viên mang bí danh Chân (Nguyễn Duy Huân), Thành (Trần Thị Phúc), Chính (Nguyễn Thị Ty).

Thành lập xong Chi bộ đường phố, các đồng chí Lê Công Thanh và Vũ Khế Bất trở về Lũng Xuyên (Duy Tiên). Đầu tháng 2-1930, đồng chí Lê Công Thanh cùng Vũ Khế Bất trở lại Phủ Lý tiếp tục phát triển chi bộ thứ hai, đồng chí Phạm Mộng Sách được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động hai người bạn thân là Hoàng Quốc Cơ (Cai Cơ) và Hoàng Văn Giáo (Cai Giáo), thành lập *Chi bộ nhà binh* gồm 03 đảng viên, cử đồng chí Hoàng Quốc Cơ làm Bí thư, đồng chí Phạm Mộng Sách làm liên lạc.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, tại Phủ Lý đã có 02 Chi bộ Đảng ra đời. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng tại trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Hà Nam đầu năm 1930.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân Phủ Lý bước sang giai đoạn phát triển mới.

Vừa mới ra đời, các chi bộ đã tập trung lãnh đạo quần chúng đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú. Theo chủ trương của Đảng, các đảng viên ở Phủ Lý đã tiến hành tổ chức một số hoạt động kỷ niệm nhằm tuyên truyền cho sự ra đời của Đảng gây ảnh hưởng rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân như: Kỷ niệm ngày mất của 03 đồng chí V.I.Lênin, Liép-Néch và Rôda Lúych-xăm-bua²⁴. Chi bộ đường phố giao nhiệm vụ cho nhóm thanh niên học

²⁴ V.I.Lênin mất ngày 21-1-1924

Liép-néch mất ngày 21-1

Rôda Lúych-xăm-bua mất ngày 21-1

sinh treo cờ, rải truyền đơn. Đồng chí Lưu Ngọc Thêm nhận nhiệm vụ treo cờ búa liềm trên dây điện thoại qua sông Đáy ở bến phà đi Chi Nê. Lá cờ búa liềm mang hàng chữ *Đông Dương Cộng sản Đảng vạn tuế* được treo xong trước 5 giờ sáng ngày 21-1-1930. Thực hiện xong công việc treo cờ và rút lui an toàn, trên đường về đồng chí tiếp tục rải truyền đơn từ bến phà về đến phố Vọng Cung (Quy Lưu). Cũng trong đêm này, nhiều truyền đơn được rải ở các phố trên địa bàn Phủ Lý, ở cả câu lạc bộ Tây và Tòa Công sứ.

Sáng hôm sau, địch phát hiện lá cờ búa liềm treo trên dây điện giữa sông, phải điện cho bọn mật thám ở Nam Định lên, cắt đứt dây điện mới lấy cờ xuống được. Do đúng vào phiên chợ Bàu, nhân dân các nơi đến rất đông, nên sự kiện cờ đỏ búa liềm gây được tiếng vang lớn.

Đầu năm 1930 tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, các tổ chức đảng ở Việt Nam: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng (Đông Dương Cộng sản liên đoàn vì mới thành lập không kịp cử đại biểu đi dự Hội nghị hợp nhất. Sau đó đã chính thức đề nghị gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam và ngày 24-2-1930, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng đã chấp nhận đề nghị đó), tiến hành hội nghị hợp nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua Cương lĩnh chính trị của Đảng. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đây cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản. Sự ra đời của Đảng như luồng gió mới thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân: “Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng,

đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong”²⁵.

Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5-1930, các đảng viên lại tiến hành treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi thợ thuyền, binh lính đấu tranh. Cờ búa liềm còn được một cảnh sát²⁶ treo ngay ở Sở Cảnh sát.

Chi bộ binh lính cũng tiến hành công tác binh vận: Vận động lính khố xanh viết đơn gửi lên Thống sứ Bắc Kỳ, kiện tên giám binh Rapai hà khắc, đòi ăn hối lộ và xỉ nhục binh lính (ngày 6-8-1930); treo cờ đỏ búa liềm trước cổng trại, rải truyền đơn trong trại và khu vực Tòa sứ.

Cùng thời gian này, Chi bộ đường phố đã lãnh đạo, vận động chị em tiểu thương làm đơn gửi lên Tòa sứ đòi bỏ lệ phạt, giảm thuế, sửa sang chợ, buộc viên công sứ phải bỏ thuế ngôi chợ cho họ.

Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, Đảng Cộng sản Việt Nam về việc thành lập Đảng bộ Hà Nam, tháng 9-1930 đồng chí Lê Công Thanh triệu tập hội nghị tại nhà đồng chí Nguyễn Hữu Trạc (thôn Lũng Xuyên, Duy Tiên), với sự có mặt của đại biểu các huyện, thị. Hội nghị chủ trương:

- Đẩy mạnh việc phát triển tổ chức đảng, nơi nào chưa có tổ chức đảng thì kịp thời tổ chức ngay; đồng thời phát triển các tổ chức quần chúng, nhất là Nông hội đỏ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng chống

²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, tr.401.

²⁶ Viên cảnh sát này tên là Uẩn, được nhóm của đồng chí Trần Xuân Đán giác ngộ.

thực dân, phong kiến, giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân cày; quyết định lập cơ sở in và ra báo Đảng lấy tên là *Dân Cày*.

- Hội nghị đã cử ra Ban Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam gồm 03 đồng chí: Lê Công Thanh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Duy Huân, do đồng chí Lê Công Thanh làm Bí thư.

Hội nghị quyết định chuyển trụ sở Đảng bộ tỉnh từ Lũng Xuyên về Phủ Lý, nơi trung tâm và có phong trào mạnh.

Trong Hội nghị này đồng chí Nguyễn Duy Huân đại biểu của Phủ Lý được cử vào Ban Tỉnh ủy lâm thời. Sau khi đồng chí Nguyễn Duy Huân tham gia Ban Tỉnh ủy lâm thời, Chi bộ đường phố đã tổ chức kết nạp 03 đảng viên mới là Trần Thị Đức, Nguyễn Thị Kiến, Đỗ Thị An, tất cả đều là nữ tiểu thương, cho nên *Chi bộ đường phố* còn có tên là *Chi bộ phụ nữ* hay *Chi bộ tiểu thương* do đồng chí Trần Thị Phúc làm Bí thư chi bộ.

Từ cuối năm 1930 đến đầu năm 1931, Phủ Lý đã phát triển thêm một số tổ chức đảng: Chi bộ đường phố thứ hai gồm 03 đồng chí²⁷; Chi bộ trường học với 04 đảng viên (Trần Xuân Đán, Lưu Ngọc Thêm, Cường và Bảo²⁸) do đồng chí Nguyễn Duy Huân trực tiếp lãnh đạo.

Nhiều tổ chức quần chúng cũng được thành lập. Hoạt động của Công hội đồ rất mạnh mẽ, thu hút khoảng 30 hội viên chia làm các tổ kéo xe, tổ công nhân khuân vác, tổ bến đò. Tổ chức thanh niên trong nhà trường thu hút hơn 20 học sinh (Thuận, Ninh, Hân, Kiến, Vũ, Bằng...). Đầu năm 1931, đồng chí Lê Công Thanh chỉ đạo lựa chọn những thanh niên tiên tiến để thành lập tổ chức

²⁷ Chi bộ đường phố thứ hai gồm 03 đồng chí: An, Hình và một đồng chí chưa xác định được tên.

²⁸ Cường, Bảo chưa xác định được họ.

Thanh niên Cộng sản (Thuận, Ninh, Hân, Kiến...).

Tổ chức phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tỵ phụ trách, tập hợp đông đảo người buôn bán nhỏ ở các phố và các chợ tham gia.

Cứu tế đỡ thu hút được nhiều người lao động và buôn bán nhỏ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, đóng góp ngân sách cho chi bộ hoạt động.

Nông hội đỡ thành lập một tổ, cơ sở ở gần chùa Bàu.

Hội hiếu ngoài việc hiếu, còn có mục đích tương trợ giúp đỡ nhau về kinh tế, vận động hội viên cải cách các lệ tục lạc hậu.

Các tổ chức quần chúng hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh chống thực dân phong kiến, nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ, duy trì các hoạt động của Đảng. Trên địa bàn Phủ Lý hình thành một đường dây liên lạc giữa Tỉnh ủy với Xứ ủy, một đường dây liên lạc từ Tỉnh ủy xuống các huyện, thị.

Công tác giao thông liên lạc do Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo. Cuối năm 1930, đồng chí Lê Công Thanh và đồng chí Nguyễn Duy Huân giao nhiệm vụ cho đồng chí Lưu Ngọc Thêm làm liên lạc của Tỉnh ủy với Xứ ủy, đồng chí Trần Thị Đức liên lạc từ cơ sở lên Tỉnh ủy. Trụ sở cơ quan giao thông đóng ở nhà đồng chí Trần Thị Phúc.

Hằng ngày việc liên lạc giữa Tỉnh ủy với Xứ ủy hết sức khó khăn, nguy hiểm, nhất là các bến tàu, xe từ Phủ Lý xuống cơ quan giao thông của Xứ ủy ở Nam Định, bọn mật thám thường xuyên sục sạo, rình mò. Thực tế đó đòi hỏi chiến sĩ giao thông không những chỉ có tinh thần dũng cảm mà còn cả trí thông minh, nhanh nhạy để đối phó với mọi bất trắc xảy ra.

Ngoài cơ sở giao thông, Phủ Lý còn là cơ sở in ấn quan trọng

của Tỉnh ủy. Bộ phận in đặt ở nhà đồng chí Trần Xuân Đán từ tháng 3-1930 đến tháng 2-1931 chuyển về nhà đồng chí Nguyễn Duy Huân ở Quyển Sơn (Thị Sơn - Kim Bảng). Đồng chí Đán phụ trách kỹ thuật in và cất giấu tài liệu. Tường nhà được đục rỗng nhiều ô nhỏ để cất giấu tài liệu vào trong rồi đập lại như cũ. Công việc lúc đầu là in *Chính cương* và *Điều lệ Đảng*, sau in báo *Công hội đỏ*, *Nông hội đỏ*, *truyền đơn* và *báo Đảng*. Báo của Đảng gồm có *Dân cày*, *Phấn đấu* và *Báo đỏ* (Báo đỏ là tờ báo chiến đấu của Đảng bộ tỉnh Hà Nam được xuất bản từ tháng 1-1931).

Trải qua quá trình tôi luyện và trưởng thành, từ tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đến sự ra đời của Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Phủ Lý đã chứng minh sự phát triển phù hợp với xu thế tất yếu của lịch sử. Chỉ có Đảng Cộng sản mới tập hợp được đông đảo mọi lực lượng, mọi tầng lớp nhân dân lao động tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng. Sự lãnh đạo của các chi bộ đã đạt được nhiều thành tích, hướng quần chúng đấu tranh đúng mục tiêu cứu nước, cứu nhà. Song do chỉ chú trọng tuyên truyền, vận động học sinh, tiểu tư sản, chưa coi trọng đúng mức các tầng lớp nhân dân lao động khác, nhất là đội ngũ công nhân, vì thế lúc bình thường thì hăng hái, lúc khó khăn còn có biểu hiện của sự hoang mang dao động; công tác giữ gìn bí mật chưa tốt cho nên khi cơ sở bị lộ, địch khủng bố phá vỡ hàng loạt gây tổn thất cho phong trào.

II. Khôi phục, phát triển lực lượng và lãnh đạo phong trào cách mạng đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

1. Đấu tranh kiên cường chống địch khủng bố (1930 - 1932)

Sau khi Đảng ra đời (2-1930), một cao trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng phát triển vô cùng mạnh mẽ.

Khắp nơi trên cả nước các cuộc biểu tình, mít tinh nổ ra liên tiếp, đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), làm cho bọn thực dân Pháp và phong kiến tay sai hoang mang khiếp sợ. Chúng điên cuồng khủng bố, huy động các lực lượng quân sự cùng với bọn mật thám, chỉ điểm, mở các cuộc càn quét bắt bớ những người cộng sản và quần chúng cách mạng.

Ở tỉnh Hà Nam, Phủ Lý là địa bàn bị khủng bố đầu tiên, do có một số hoạt động lộ liễu, sơ hở, không đảm bảo được bí mật như việc rải truyền đơn cả vào nơi làm việc của địch; bỏ truyền đơn vào phong bì gửi tới công sứ; dán vào sau xe của tuần phủ. Cờ Đảng được cắm ở câu lạc bộ Tây, công Tòa sứ, công trại lính v.v... Kẻ địch theo dõi, phát hiện một số cơ sở cách mạng, tiến hành mở đợt truy quét từ giữa tháng 9 đến 23-9-1930 mới kết thúc. Chi bộ nhà binh bị tổn thất nặng nề nhất, cả 3 đảng viên là Phạm Mộng Sách, Hoàng Quốc Cơ, Hoàng Văn Giáo đều bị địch bắt cùng với một số đảng viên, quần chúng cách mạng khác trong binh lính, học sinh và cơ quan bưu điện. Mặc dù bị phá vỡ một số cơ sở nhưng cơ quan Tỉnh ủy, cơ quan giao thông và cơ quan in ấn của Tỉnh ủy vẫn được nhân dân Phủ Lý bảo vệ an toàn.

Bất chấp sự khủng bố của địch, đảng viên và quần chúng cách mạng vẫn quyết tâm tiếp tục hoạt động. Các giao thông viên đã không quản hiểm nguy, kiên trì giữ vững liên lạc, nhận chỉ thị của Xứ ủy phát động nhân dân hưởng ứng phong trào đấu tranh của nông dân Tiền Hải (Thái Bình) và Xô viết Nghệ Tĩnh. Các nhân viên làm việc tại cơ sở in ngày đêm miệt mài, cải tiến in trên khổ giấy nhỏ, dễ cất giấu, dễ phát tán, phục vụ Tỉnh ủy lãnh đạo cuộc biểu tình của nông dân Bò Đề (Bình Lục) vào ngày 20-10-1930.

Đầu năm 1931, Nghiêm Thượng Biền (tức Thắng) cán bộ

Xứ ủy Bắc Kỳ bị bắt ở cơ quan giao thông Nam Định. Do sự phản bội của Biên, ngày 17-4-1931, mật thám đã phá được cơ sở giao thông của Tỉnh ủy Hà Nam, bắt được các đồng chí Lưu Ngọc Thêm, Trần Thị Phúc, Trần Thị Đức, các đồng chí An, Thuận và ông Hai Sứ²⁹.

Địch đưa những người bị bắt về Nam Định, tra khảo hỏi cung biết đồng chí Trần Thị Phúc là người lãnh đạo chủ chốt của Chi bộ Phủ Lý, chúng dùng đủ mọi cực hình tàn ác hiếp dâm, hành hạ dã man nhưng đồng chí không hề nao núng, cương quyết không khai báo. Giám đốc Sở Mật thám Hà Nội đã phải thốt lên rằng: *‘Thái độ của phạm nhân nói chung là lão xược, nhất là Trần Thị Phúc người chủ cơ quan, trong phiên tòa, tên này nhiều lần chửi Chính phủ là thực dân và ca ngợi chủ nghĩa cộng sản’*³⁰.

Ở Phủ Lý cơ sở cách mạng gặp nhiều khó khăn. Cơ quan giao thông, cơ quan Tỉnh ủy liên tục bị khủng bố. Cuối năm 1931 đầu năm 1932, trong một chuyến công tác chuyển cơ quan giao thông từ Kim Bảng về Hưng Công (Bình Lục), đồng chí Trần Xuân Đán bị lính huyện đi tuần bắt, nhưng thuyền chở tài liệu quay lại nên thoát được.

Để khủng bố phong trào cách mạng ở Hà Nam, thực dân Pháp mở nhiều phiên tòa xét xử những chiến sĩ cộng sản tại Phủ Lý. Ngày 10-2-1932 (mùng 5 Tết Nhâm Thân), chúng mở phiên tòa tại Phủ Lý để xử vụ cơ quan giao thông, người đến xem rất đông. Tại phiên tòa những người bị tình nghi (Kiến, Hình, Tước...)

²⁹ Ông Hai Sứ tức Trần Xuân Sứ là bố đẻ của đồng chí Trần Thị Phúc, Trần Thị Đức, Trần Xuân Đán.

³⁰ Báo cáo của Giám đốc Sở Mật thám Hà Nội gửi Thống sứ Bắc Kỳ, lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam.

đều bị đưa đến để răn đe. Khi dịch tuyên án, đồng chí Trần Thị Phúc đã đứng lên vạch trần tội ác của bọn đế quốc cướp nước, lên án bất công, chà đạp nhân phẩm con người. Những lời đanh thép của đồng chí Trần Thị Phúc đã có tác động rất lớn đến kết quả của phiên tòa, buộc chúng phải xử lại.

Đầu tháng 3-1932, Tòa Thượng thẩm Hà Nội xử lại vụ án cơ quan giao thông Hà Nam. Từ nhà giam ra ga tàu, dịch điều một viên đội chỉ huy 06 lính, súng lấp lười lê áp giải. Tuy chân, tay bị xiềng xích nhưng các đồng chí vẫn hát vang bài Quốc tế ca. Tại phiên tòa, đồng chí Phúc diễn thuyết, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống đế quốc, phong kiến giành độc lập, tự do. Đồng đảo người dân đến dự phiên tòa, đều tỏ lòng khâm phục, kính trọng những người cộng sản. Tòa án thực dân đã xử đồng chí Trần Thị Phúc 20 năm tù khổ sai; đồng chí Trần Thị Đức, ông Hai Sửu 5 năm tội đồ; đồng chí Trần Xuân Đán, đồng chí Thuận 10 năm trừng giới; đồng chí Dự 10 năm khổ sai...

Riêng đồng chí Lưu Ngọc Thêm, ở Tòa án Hà Nam xử 20 năm tù, lên Tòa Thượng thẩm Hà Nội, chúng giảm án xuống 5 năm tù giam và 20 năm quản thúc. Những người còn lại bị phạt từ 1 đến 5 năm tù, giam tại các nhà tù ở Hà Nội, Sơn La, Côn Đảo.

Trong nhà tù thực dân, các đồng chí tiếp tục đấu tranh để giữ vững khí tiết của người cộng sản, tham gia tích cực vào các cuộc đấu tranh về tư tưởng. Đồng chí Nguyễn Duy Huân, Trần Xuân Đán còn tích cực tham gia sinh hoạt trong chi bộ nhà tù, làm nhiệm vụ in báo và tài liệu do đồng chí Đặng Xuân Khu (Trường Chinh) viết bài và giao lại.

Tinh thần đấu tranh, lòng dũng cảm, bền bỉ chịu đựng gian khổ, hy sinh của các đảng viên và quần chúng cách mạng ở Phủ

Lý đã góp phần bảo vệ cơ sở đảng, cơ sở cách mạng, trở thành những tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa yêu nước cách mạng Việt Nam; góp phần cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân địa phương đứng lên đấu tranh chống quân xâm lược và bè lũ tay sai.

2. Chủ động chấp mới, khôi phục chi bộ, lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng (1932 - 1945)

*** Khôi phục chi bộ, lãnh đạo phong trào cách mạng (1932 - 1939).**

Sau đợt khủng bố trắng từ tháng 5-1932 trở đi, thực dân Pháp và phong kiến tay sai vẫn tăng cường truy tìm, triệt phá các cơ sở chưa bị lộ. Trong điều kiện hoạt động bí mật, một số đảng viên trung kiên trấn trở tìm mọi cách để bắt liên lạc với cấp trên, mặt khác các đồng chí trao đổi tin tức, động viên cùng nhau giữ vững niềm tin vào thắng lợi của cách mạng. Với phương châm và mục tiêu “chủ động chấp mới, duy trì hoạt động xây dựng phong trào”. Đồng chí Nguyễn Thượng Cát³¹ (Hồ Xanh) năm 1934 bị trục xuất về quê, tham gia dạy học ở Phú Lý và tiếp tục hoạt động. Đồng chí tìm bắt liên lạc với các cơ sở cách mạng, tiếp tục vận động, giải thích cho quần chúng hiểu rõ bản chất bóc lột của bọn thực dân, phong kiến, đồng thời sáng tác thơ ca để kêu gọi tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc cho nhân dân như bài thơ dưới đây:

“Than ôi ! Tuồng thiên diễn

Mưa Âu gió Mỹ

Cuộc nọ kém thua hơn được

³¹ Nguyễn Thượng Cát tên thật là Nguyễn Văn Nheo (bút danh Hồ Xanh), sinh năm 1901 trong gia đình dân nghèo ở thôn Mễ Tràng, tổng Mễ Tràng, Phú Lý. Năm 1926, về dạy học ở quê và tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1927 - 1928, Lương Khánh Thiện cùng với Nguyễn Thượng Cát tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin vào Mễ Tràng và Phú Lý. Đồng chí là một trong những đảng viên lớp đầu tiên ở Mễ Tràng.

Gió Nam phong nên trải cuộc thiên gia

Dấu địa bình con Lạc cháu Hồng

Người sau trước có hay không?

...”

Lực lượng hoạt động hăng hái nhất ở Mễ Nội lúc này là nhóm thanh niên đã được đồng chí Hồ Xanh tuyên truyền giác ngộ. Lợi dụng dịp tổ chức phong trào thể thao, đồng chí Trần Lung được giao nhiệm vụ đi tuyên truyền vận động thành lập đội bóng thu hút 30 thanh niên trong làng tham gia. Hằng ngày họ rủ nhau đem bóng ra sân bãi đá. Bề ngoài là một tổ chức thể thao nhưng thực chất là tổ chức thanh niên cách mạng.

Đội bóng đã vận động nhân dân đấu tranh chống bọn cường hào bắt dân đóng góp tiền để xây dựng đình, chùa, sửa sang đền miếu, bỏ các hủ tục cũ như ma chay, không phải tạ làng, không phải tế sòng bọn hương lý. Lúc đầu, bọn hương lý không nghe, chúng bắt tang chủ phải nộp khoán cho làng (lệ khoán là 100 quả cau và mấy đồng bạc), tang chủ không nộp. Dần dần bỏ được tục lệ này. Đội bóng còn vận động nhân dân đấu tranh chống phụ thu thuế, mỗi suất sưu chính phải nộp 2 đồng 2 hào, nhưng bọn hương lý thu thêm 3 hào nữa thành 2 đồng 5 hào. Các hội viên đã vận động, giải thích rõ cho nhân dân hiểu trong lúc khó khăn, chỉ cần bớt 1 hào cũng đủ nuôi gia đình trong một ngày.

Phong trào đấu tranh của thanh niên ở Mễ Tràng có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của lớp thanh niên Phủ Lý, nhiều người làm việc trong các cơ quan của địch cũng được giáo dục, giác ngộ cách mạng, tích cực tham gia hoạt động như các anh Nguyễn Văn Dốc, Giáo (Sở Cảnh sát); Hòa (Sở Địa chính); Kính (công chức nhỏ); Niệm (em vợ đồng chí Hồ Xanh); Dong (thông tin viên của

báo Trung Bắc tân văn). Qua rèn luyện, thử thách đến năm 1935 đồng chí Hồ Xanh đã lựa chọn kết nạp một số đảng viên mới, thành lập Chi bộ Mễ Tràng (Phủ Lý) gồm có các đồng chí Bùi Tinh Hoa, Trần Lung, Nguyễn Văn Dốc, Nguyễn Đức Quý, do đồng chí Hồ Xanh làm Bí thư.

Sau khi thành lập, chi bộ rất chú trọng đến việc bồi dưỡng lý luận, nhận thức cho đảng viên, chi bộ đã chọn cử đồng chí Trần Lung đi học lớp lý luận 15 ngày do Xứ ủy Bắc Kỳ mở ở Ngọc Hồi (Hà Nội). Học xong đồng chí trở về làm công tác tuyên truyền, giáo dục thanh niên, rải truyền đơn trong các phố ở Phủ Lý kêu gọi các tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh.

Năm 1936, chi bộ kết nạp thêm một số đảng viên mới gồm các đồng chí Đài, Giáo (cảnh sát), Hòa, Kính (viên chức), Niệm, Dong. Lúc này chi bộ do đồng chí Nguyễn Đức Quý³² làm Bí thư. Đây là thời kỳ Mặt trận nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc bầu cử và lên cầm quyền. Chính quyền của Mặt trận nhân dân Pháp đã thi hành một số cải cách dân chủ ở Việt Nam như thả chính trị phạm, thành lập Ban điều hành tình hình thuộc địa... đã tạo thuận lợi cho phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta phát triển với nhiều hình thức đa dạng, phong phú hơn.

Vấn đề cấp bách đặt ra là phải có tổ chức lãnh đạo chung để đưa phong trào cách mạng trong tỉnh đi đúng hướng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 7-1936 về chuyển hướng hoạt động trong thời kỳ mới. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất phản đế Đông Dương (sau đổi

³² Đồng chí Nguyễn Đức Quý (Đào Đình Luống, Đào Thành Kim) quê ở xã Chiến Thắng, Gia Lâm, Hà Nội. Năm 1935, về Phủ Lý dạy học ở trường tư thực Minh Tiến, được đồng chí Hồ Xanh tuyên truyền kết nạp vào Đảng.

là Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận dân chủ). Giữa năm 1937, Xứ ủy cử đồng chí Đặng Hữu Rạng, Xứ ủy viên về Hà Nam chuẩn bị cho việc thành lập Ban Tỉnh ủy chính thức. Đến đầu năm 1938 sau nhiều lần họp Ban Tỉnh ủy chính thức Hà Nam được thành lập lại, đồng chí Nguyễn Đức Quỳnh làm Bí thư. Sau khi 02 đồng chí thuộc Chi bộ Phủ Lý là Nguyễn Đức Quỳnh, Hồ Xanh được bầu vào Ban Tỉnh ủy, chi bộ đã cử đồng chí Nguyễn Văn Dốc làm Bí thư.

Trong những năm 1936 - 1937, ở thị xã Phủ Lý, thực dân Pháp lập ra các tổ chức Thanh niên cấm trại, đốt lửa trại, các đội bóng đá, tổ chức cổ vũ cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông Dương đi qua Phủ Lý. Chúng còn chủ trương cách tân văn hóa, du nhập lối sống phương Tây, trang phục theo kiểu Tây, ăn chơi theo kiểu Tây: Sáng rượu sâm banh, tối sữa bò. Chúng còn mở hội chợ triển lãm một số hàng nông thổ sản, hàng thủ công mỹ nghệ, có nhiều trò xiếc, gánh mải võ bán thuốc rong, đội múa rối, cờ quay, bãi đấu vật, sân chơi gà, lại có cả chiếu chèo nên đã thu hút khá đông nhân dân đến xem. Đặc biệt là trò chơi leo cột mỡ, treo giải thưởng bằng tiền, hồng ru ngủ nhân dân.

Để thức tỉnh tinh thần yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc cho nhân dân, nhất là lớp thanh niên, Chi bộ Phủ Lý chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền rải truyền đơn để giác ngộ quần chúng, kêu gọi đấu tranh ở những nơi đông người, mở phong trào học chữ Quốc ngữ, vận động người nghèo đi học. Lớp học vừa nhằm để xóa nạn mù chữ, mở mang dân trí, đồng thời là nơi khơi nghèo, gọi khổ, chống chính sách ngu dân của địch.

Tháng 9-1937, Trung ương Đảng họp đề ra chủ trương phải tận dụng các khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để lập các tổ

chức quần chúng công khai, thay cho các tổ chức quần chúng bí mật như lập *Đông Dương thanh niên phản đế* thay *Đoàn Thanh niên Cộng sản*; *Hội Cứu tế bình dân* thay *Cứu tế đỏ*; *Công hội* thay *Công hội đỏ*; tổ chức các hội công khai như *Ái hữu*, *Tương tế*, *Thể thao*, *Âm nhạc*... rồi nhân danh các đoàn thể ấy tham gia Mặt trận Thống nhất nhằm đoàn kết đông đảo quần chúng trong mặt trận, đấu tranh chống phản động thuộc địa, chống phát xít, đòi tự do cơm áo hòa bình.

Trong hai năm 1937 - 1938, được sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Tỉnh ủy Hà Nam, Chi bộ Phủ Lý đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền hợp pháp, nhất là trên mặt trận báo chí công khai và đấu tranh nghị trường. Chi bộ tập trung phát triển cơ sở, thu hút lực lượng, cho nên điều kiện và tiêu chuẩn kết nạp hội viên, đoàn viên không đặt ra quá cao, chỉ cần quần chúng có tư tưởng chống bọn phản động, chống phát xít, đòi các quyền lợi dân chủ, dân sinh, nhờ đó đã tập hợp được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia.

Các cơ sở cách mạng công khai và bí mật thời kỳ này ở Phủ Lý phát triển mạnh nhất tỉnh Hà Nam, nhiều cơ sở được phát triển, ngay cả trong các cơ quan của địch. Tổ chức Ái Hữu hương sư ở trường tư thục Minh Tiến do các anh Thiệu, Tá lãnh đạo. Phong trào nghiên cứu, đọc sách báo, phát hành sách báo có cơ sở *Việt Dân* của đồng chí Lý Trần Căn và *Vĩnh Long* của đồng chí Nguyễn Văn Đắc. Mạnh nhất là tổ chức thanh niên và phụ nữ phản đế đã lôi kéo được đông đảo thanh niên nam, nữ tham gia.

Ngoài những người hoạt động trong các tổ chức, đoàn thể, còn có một số người chỉ tham gia trong các nhóm đọc sách, báo như Đặng Quốc Tiềm làm tham biện và Pháp ngữ; Phạm Phúc Trường làm ký ga; thầy giáo Minh, thầy giáo Các trường Minh

Tiến. Phong trào đọc sách báo phát triển mạnh, báo chí cách mạng được chuyển đến tay các công chức, nhà giáo và học sinh ở trung tâm Phủ Lý và vùng nông thôn.

Cùng với cuộc vận động báo chí công khai, nhiều tập sách giới thiệu chủ nghĩa Mác - Lênin và giải thích những chính sách mới của Đảng được dịch và xuất bản. Đồng chí Hồ Xanh ngoài việc dịch *Tư bản luận* còn viết nhiều bài báo có tính chất tiểu luận đăng trên các báo *Tin tức*, *Hồn trẻ*...

Sách báo của Đảng thực sự trở thành món ăn tinh thần và vũ khí đấu tranh của quần chúng cách mạng. Nhiều người đã góp tiền mua và ủng hộ tiền xuất bản. Mạng lưới phát hành đến nhiều nơi, quần chúng lập ra các nhóm, hội mua và đọc sách báo. Các cơ sở in phát hành ở Phủ Lý là đầu mối liên lạc giữa thành thị và nông thôn. Cơ sở in đặt tại hiệu đồng hồ *Vĩnh Long* của Nguyễn Văn Đắc. Cơ sở phát hành sách tại cửa hàng tạp hóa *Việt Dân* của đồng chí Lý Trần Căn. Từ đây sách báo được chuyển về các cơ sở, các nhóm đọc báo trong tỉnh.

Việc phát hành sách, báo lúc này gặp khó khăn về kinh phí. Các sách viết muốn xuất bản nhiều nhưng thiếu tiền, đồng chí Hồ Xanh đã vận động gia đình đồng chí Lý Trần Căn bỏ tiền ra in, phát hành và thu tiền. Tuy là cửa hiệu bán tạp hóa nhưng lại là cơ sở phát hành tờ *Nhàn lúa*. Cứ 10 đến 15 ngày đồng chí Lý Trần Căn lại lên Hà Nội lấy báo về bán một lần. Bán được một thời gian thì đồng chí Lý Trần Căn được đồng chí Hồ Xanh giới thiệu với đồng chí Nguyễn Đức Quý tìm cách đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng báo chí, tìm biện pháp đưa nhiều sách báo đến đông đảo quần chúng nhân dân. Đồng chí Lý Trần Căn nhận nhiệm vụ mỗi lần lấy 10 loại sách báo như *Tin tức*, *Thời mới*, *Hồn trẻ*, *Bạn*

dân, *Le Travaill...* Khi báo về, các đồng chí: Nguyễn Đức Quý nhận 3 số, Hồ Xanh 2 số, Nguyễn Văn Đắc 2 số; Nguyễn Hữu Hựu (Bình Lục) nhận vài số; Lưu Quang Bích (Duy Tiên) nhận vài số; Đỗ Đình Phát, Lê Uông (Kim Bảng) mỗi người nhận vài số. Đọc xong các đồng chí giao lại cho các cơ sở, các nhóm đọc sách báo, rồi lại truyền cho nhau, cứ thế mà nhân độc giả lên.

Tuy sách báo thời kỳ này được tự do phát hành nhưng bọn phản động thuộc địa rất ghét tờ *Le Travaill* nên chúng không muốn cho nhân dân ta đọc. Tên Bulteau - Công sứ Hà Nam thường gọi đồng chí Lý Trần Căn lên răn đe³³.

Để sách dễ đến với công chúng, đồng chí Hồ Xanh đã lược dịch *Tư bản luận* của C.Mác thành từng chương, hồi như kiểu Tam quốc chí ngắn gọn cho dễ đọc, dễ hiểu. Vào dịp giáp Tết Nguyên đán năm 1937, đồng chí Lý Trần Căn đem cuốn *Tư bản luận* của đồng chí Hồ Xanh dịch ra, đọc thấy nội dung hấp dẫn, nếu đem phát hành sẽ có nhiều người mua. Sáng hôm sau đồng chí lên Hà Nội đặt in tờ quảng cáo cho cuốn *Tư bản luận*, nội dung ghi cụ thể giá mỗi cuốn là 15 xu, nếu ai nhận phát hành sẽ được hưởng hoa hồng bằng 1/3 số sách nhận tiêu thụ. Một mặt đồng chí vừa cho tung tờ quảng cáo để giới thiệu ấn phẩm, mặt khác đồng chí đi đến một số nơi có cửa hiệu bán sách để bàn với họ. Thật bất ngờ, chuyến đi đầu tiên đó đã đạt được kết quả rất lớn. Một số cơ sở ở các thành phố nhận làm đại lý như ở Huế có tòa soạn báo *Nhànch lúa*; Đà Lạt có cửa hiệu *Hồng Nhật*; Sài Gòn có cửa hiệu *Thanh Thanh*... ít lâu sau cửa hiệu *Nhànch lúa* ở Huế, *Hồng Nhật* ở Đà Lạt, mỗi cơ sở gửi tạm ứng trước 5 đồng, riêng cửa hiệu

³³ Theo hồi ức của đồng chí Lý Trần Căn, lưu trữ tại phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam.

Thanh Thanh Sài Gòn nhận làm đại lý phát hành sách với yêu cầu được hưởng 40% hoa hồng và đặt luôn số lượng 3.000 bản, đồng thời ứng trước 45 đồng tiền in.

Khó khăn đã được giải quyết. Nhận được tiền, đồng chí Lý Trần Căn lên nhà in ở phố Hàng Vôi (Hà Nội) đặt in 4.000 cuốn. Theo thể lệ, sách sau khi xuất bản phải đến Sở Mật thám nộp lưu chiểu (nghĩa là duyệt phát hành sau 24 giờ). Đồng chí Hồ Xanh nhận định cuốn sách này có phát hành cũng chỉ được thời gian ngắn là sẽ bị cấm nên phải tranh thủ khi in xong không chờ duyệt mà cứ phát hành cốt nhà in thông đồng là được. Hiểu rõ tình hình đó trong khi giao dịch, đồng chí Lý Trần Căn đã mua quà biếu nhà in. Khi in xong sách, nhà in đem đi duyệt thì sách cũng được khăn trương đóng gói, chuyển ngay ra bưu điện gửi cho các cửa hiệu Thanh Thanh 3.000 cuốn; Hồng Nhật 20 cuốn; Nhành lúa 20 cuốn, ở Hà Nội chưa có cơ sở phát hành, đồng chí Căn chỉ gửi cho báo Tin tức 01 cuốn số còn lại đem về phát hành ở các cơ sở tỉnh Hà Nam.

Đúng như nhận định ban đầu, cuốn lược dịch *Tư bản luận* tập I bán rất chạy. Báo Tin tức khi nhận được một cuốn, tuy chưa hiểu rõ tác giả nhưng đã cho in tóm tắt nội dung sách trên các số báo ra hằng ngày. Qua giới thiệu trên báo Tin tức, nhiều cửa hiệu đại lý tìm đến đăng ký mua nhưng sách đã hết. Chỉ tính riêng hiệu sách Phan Văn Huệ ở chợ Đồng Xuân (Hà Nội) đã hỏi đăng ký 3.000 cuốn.

Trước tình hình khan hiếm sách, báo tuyên truyền, các đồng chí: Hồ Xanh và Nguyễn Đức Quỳ bàn bạc thống nhất tiếp tục xuất bản tập II và tập III cuốn *Tư bản luận*. Trong khi chuẩn bị xuất bản tập II, III thì *Tư bản luận* tập I có lệnh cấm. Giám đốc

Sở Cảnh sát đến khám cửa hiệu *Việt Dân*, nhưng không tìm được quyển sách nào. Hai ngày sau chúng cho gọi đồng chí Lý Trần Căn lên Sở thẩm vấn.

Đồng chí Lý Trần Căn tiếp tục cho xuất bản tập II với số lượng 2.000 cuốn, chỉ bằng nửa số lượng tập I. Trong lúc đi in sách, cửa hàng đại lý *Thanh Thanh* viết thư và gửi ra thanh toán số tiền đã bán của tập I, số tiền còn đọng lại một ít sẽ thanh toán sau. Phát hành tập II, đồng chí Lý Trần Căn gửi cho cửa hàng *Thanh Thanh* 1.500 cuốn, cửa hàng Phan Văn Huệ 200 cuốn. Số còn lại phát hành trong Tỉnh. Sau khi phát hành tập II được 15 ngày thì có lệnh cấm lưu hành *Tư bản luận* tập II. Sở Cảnh sát đến bắt đồng chí Lý Trần Căn chủ hiệu *Việt Dân* giam từ sáng đến tối mới tha.

Công việc phát hành sách ngày càng gặp khó khăn vì chính quyền thực dân tăng cường kiểm soát. Đồng chí Lý Trần Căn báo cáo với các đồng chí Hồ Xanh và Nguyễn Đức Quý, tìm mọi cách tiếp tục phát hành quyển Tập III *Tư bản luận*. Hết khó khăn này lại đến khó khăn khác. Tiền in tập thiếu, cửa hàng Phan Văn Huệ chưa trả được đồng nào, còn cửa hàng *Thanh Thanh* tuy có gửi trước tiền nhưng đã chi hết gần nửa vì tập I và II in nhiều nên giá thành hạ. Tập III này dày hơn, số lượng lại in ít hơn (1.500 cuốn, mỗi cuốn 40 trang). Tiền không đủ, đồng chí Hồ Xanh bàn đi vay hoặc bỏ tiền túi ra trả. Suy tính mãi chỉ còn trông vào gia đình đồng chí Lý Trần Căn kinh tế khá hơn. Đồng chí Căn đã về quê hỏi vay mượn tạm của anh, chị em và người quen, tổng cộng được 10 đồng, cộng với số tiền cũ còn lại đủ trả tiền in. In xong đem sách về phát hành, bán được khoảng 10 ngày thì lại có lệnh cấm. Tên tri huyện Thanh Liêm cho lính đến khám cửa hiệu *Việt Dân* một lần rồi cảnh sát lại đến khám lần thứ hai nhưng đều không

thấy sách báo gì cả, bọn chúng mới thôi.

Như vậy, bộ *Tư bản luận* do đồng chí Hồ Xanh lược dịch mới in và phát hành được đến tập III thì phải ngừng. Để có sách, báo phục vụ công tác tuyên truyền của Đảng, các đồng chí lại tiếp tục xuất bản một số sách như Xítakhanôvích của Nguyễn Đức Quỳ; Bình đẳng và tự do của Đỗ Đình Phát (bí danh là Đỗ Thị Bích Liên). Sách in tới 1.500 cuốn gửi cho các cửa hàng đại lý đã đăng ký như Thanh Thanh 500 cuốn; Hồng Nhật 50 cuốn. Một số gửi cho hiệu sách Phan Văn Huệ. Cùng thời gian này, các đồng chí lại cho xuất bản và in 100 cuốn *Thơ mới* giá mỗi cuốn là 3 hào, mặc dù giá khá đắt nhưng cuốn *Thơ mới* bán rất nhanh hết số lượng phát hành.

Các sách báo tiến bộ ngày càng bị địch ngăn cấm, kiểm soát nghiêm ngặt, Tỉnh ủy Hà Nam nhắc nhở Chi bộ Phủ Lý phải thận trọng đề phòng địch lục soát, khám xét. Đồng chí Lý Trần Căn được chi bộ giao nhiệm vụ đem tài liệu đi in tại nhà in mới ở phố Hàng Đậu (Hà Nội) mà không in ở nhà in cũ phố Hàng Vôi. Từ cuốn *Tư bản luận* tập III và các sách sau này in ra đến đâu là phát hành ngay đến đó, không để tồn đọng. Số bạn đọc ngày càng đông đảo hơn, ngoài các cửa hiệu nhận làm đại lý phát hành ở các tỉnh, ở địa phương thì thông qua các đồng chí Hồ Xanh, Nguyễn Đức Quỳ, Đỗ Đình Phát trực tiếp phát hành.

Sách báo tiến bộ và công khai của Đảng từ Phủ Lý phát hành rộng rãi không chỉ ở khắp sáu huyện, thị trong tỉnh Hà Nam mà còn có mặt tại nhiều địa phương trong cả nước, đã góp phần nhân lên gấp bội sức mạnh của Đảng và của quần chúng nhân dân. Từ năm 1937 đến năm 1938, nhiều cuộc mít tinh diễn thuyết hô hào nhân dân đứng lên đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, chống

chiến tranh nổ ra khắp nơi trong tỉnh Hà Nam. Hòa cùng khí thế đấu tranh chung của toàn tỉnh, Chi bộ Phủ Lý tổ chức nhiều cuộc mít tinh công khai, hợp pháp nhằm tập hợp quần chúng đấu tranh. Mở đầu là cuộc mít tinh ở chợ Bầu đã tập hợp được khoảng 200 người đến dự. Nữ đồng chí Thu được phân công diễn thuyết, đã vạch trần bản chất bóc lột tàn bạo của đế quốc, phong kiến, kêu gọi phát động quần chúng đứng lên đấu tranh.

Sôi nổi và rầm rộ nhất là cuộc vận động tranh cử *Nghị viện dân biểu Bắc Kỳ*. Thực chất đây là cuộc đấu tranh đòi tự do ứng cử, đề cử và tự do bầu cử của nhân dân ta. Đảng bộ Hà Nam quyết định tham gia tranh cử nhằm mục đích lợi dụng hình thức công khai, hợp pháp để tuyên truyền gây ảnh hưởng cho Đảng, đồng thời chỉ cho nhân dân thấy rõ *Nghị viện dân biểu* là một tổ chức bịp bợm mà thực dân Pháp hợp pháp hóa sự bóc lột và đàn áp nhân dân lao động.

Trong cuộc vận động này, ứng cử viên do Đảng cử ra là đồng chí Nguyễn Bá Ương³⁴ đảng viên của Chi bộ Hưng Công (Bình Lục) không có kinh phí và phương tiện để phục vụ cho việc tuyên truyền vận động, lại phải tranh cử với những người có nhiều tiền của, có thể lực lớn như Phạm Quang Vọng (tư sản quê ở xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm) mở tiệm cầm đồ tại thị xã Phủ Lý; Phan Trần Chúc tay sai thân Nhật và Nguyễn Giang địa chủ là nghị viên khóa trước. Họ tung tiền của ra vận động tranh cử quyết liệt, mỗi người bỏ phiếu cho Phạm Quang Vọng được nhận 5 đồng (tương đương với 2 tạ gạo lúc đó).

³⁴ Đồng chí Nguyễn Bá Ương (tức Thận) thi đỗ khóa sinh, quê ở xã Hưng Công (Bình Lục), nhà nghèo chỉ có 3 gian nhà tranh lụp xụp, ruộng đất là của các quần chúng cách mạng “nhượng lại” trên giấy tờ, còn chi phí cho vận động bầu cử là do Đảng đảm nhiệm.

Để cuộc vận động tranh cử nghị viên Viện dân biểu đạt được kết quả tốt, Tỉnh ủy Hà Nam đã trực tiếp chỉ đạo tuyên truyền vận động tranh cử cho ứng cử viên của Đảng. Chi bộ Phủ Lý được đảm nhận nhiệm vụ quan trọng trong việc chuẩn bị cho cuộc vận động bầu cử, đó là chuẩn bị địa điểm đón tiếp cử tri và kinh phí. Trung tâm đón tiếp cử tri được đặt tại cửa hiệu Vĩnh Long của gia đình đồng chí Nguyễn Văn Đắc. Còn kinh phí thì tùy theo khả năng của từng đảng viên mà đóng góp, đồng thời vận động quần chúng cách mạng ủng hộ tiền của và vật chất. Gia đình đồng chí Nguyễn Văn Đắc ngoài việc dành riêng gian nhà gác để làm trụ sở đón tiếp cử tri, còn vận động mượn của nhân dân và của anh em được 2 chiếc xe ô tô và 20 chiếc xe đạp. Trước ngày bầu cử khoảng ba, bốn tuần, chi bộ phân công đảng viên phụ trách, chọn người kẻ vẽ khẩu hiệu, áp phích, hằng ngày vận động 20 thanh niên khỏe mạnh đi xe đạp về các xã của huyện Thanh Liêm và Bình Lục để tuyên truyền vận động cho đồng chí Nguyễn Bá Ương.

Công tác tuyên truyền vận động càng gần ngày bầu cử càng được tăng cường. Chi bộ Phủ Lý cử các đồng chí Hương, Bạ, Sinh, Dậu xuống Bình Lục cùng với các đảng viên ở địa phương theo dõi nắm tình hình tư tưởng của cử tri, vận động với khẩu hiệu cụ thể “Gạt phăng bọn thân Pháp và bọn trọc phú. Cải thiện đời sống cho dân chúng, Anh em cử tri Bình Lục và Thanh Liêm hãy dồn phiếu cho ông Nguyễn Bá Ương, người của phong trào bình dân”³⁵. Các đảng viên đã tuyên truyền rõ đường lối đấu tranh nghị trường, mở rộng dân sinh, dân chủ cho nên đã thu hút thêm lực lượng ủng hộ, kể cả một số cử tri đã nhận tiền của Phạm Quang Vọng.

³⁵ Trích trong bản hệ thống tư liệu thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939, lưu trữ tại Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Nam Hà, tr.36.

Cách bầu cử hai ngày³⁶ (tháng 7-1938), Chi bộ Phủ Lý sử dụng cả hai xe ô tô đi tuyên truyền và đón cử tri. Biểu ngữ được cắt, dán hai bên thành xe để cổ động, vận động: “Hỡi các cử tri, hãy dồn phiếu bỏ cho ông Nguyễn Bá Ương là người đã từng trải qua nhiều tầng lớp, từ lũy tre, ruộng lúa đến dinh thự ồn ào. Nay đứng về phía bình dân để bênh vực quyền lợi cho dân chúng”.

Kết quả đồng chí Nguyễn Bá Ương được 187 phiếu, không trúng cử nhưng Chi bộ Phủ Lý đã rút ra được bài học về công tác tuyên truyền, vận động công khai để giới thiệu đường lối của Đảng; giác ngộ và thức tỉnh mọi tầng lớp nhân dân, làm cho họ thấy rõ nỗi khổ cực là do thực dân, phong kiến áp bức bóc lột, muốn có độc lập, tự do, hạnh phúc, ấm no, mọi người phải đoàn kết lại cùng nhau kiên quyết đấu tranh.

Trong thời gian này, tranh thủ việc bọn địa chủ, tư sản tung tiền mở xưởng sản xuất, thuê nhân công dệt mảnh trúc, thuê thùa và một số nghề thủ công khác, Chi bộ Phủ Lý và Chi bộ Kim Bảng đã cử đảng viên đứng ra nhận khoán, tập hợp anh em lao động vừa học việc, vừa làm để tăng thêm thu nhập, giải quyết khó khăn. Đồng thời dùng những cơ sở sản xuất này làm địa điểm hội họp, liên lạc của lãnh đạo tỉnh và cấp trên đi về hoạt động. Đồng chí Lê Ưông hằng ngày cùng làm việc trực tiếp với anh em. Đồng chí Nguyễn Văn Dốc làm việc ở Sở Cảnh sát, nắm được tin tức, tình hình hoạt động của địch là báo ngay cho đồng chí Lê Ưông biết để tìm cách đối phó. Đến khi địch khủng bố, đồng chí Nguyễn Văn Dốc phải chuyển đến tỉnh Phú Thọ, đồng chí Lê Ưông bị truy bắt thì cơ sở này ngừng hoạt động.

³⁶ Bầu cử nghị viên Viện dân biểu Bắc Kỳ tại tỉnh Hà Nam được tổ chức vào ngày nào chưa xác định được.

Từ sau cao trào cách mạng 1930 - 1931 bị thực dân Pháp đàn áp dã man, trong điều kiện hoạt động bí mật các đồng chí đảng viên và cơ sở cách mạng ở Phú Lý vẫn tiếp tục duy trì, từng bước khôi phục hoạt động, trong phong trào Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939) có những mục tiêu phù hợp với nguyện vọng của các tầng lớp tiểu tư sản thành thị và tiểu tư sản trí thức, bởi vì họ là những người cũng bị đế quốc chèn ép, áp bức, cho nên họ có ý thức chống bọn phản động thuộc địa. Để đảm bảo cho Mặt trận Dân chủ được mở rộng và củng cố, mọi chủ trương của Đảng được thực hiện, Chi bộ Phú Lý đã kiên quyết đấu tranh chống bọn Tờrôtxkít. Đồng chí Nguyễn Đức Quý đấu tranh ngăn chặn hành động của tên Nguyễn Uyển Diễm muốn lôi kéo các nhà giáo ở Phú Lý. Đồng chí Hồ Xanh đấu tranh không viết bài, không hợp tác với tờ Đông Dương tạp chí mà Nguyễn Giang là chủ bút đã nhiều lần đến mua chuộc. Ngoài các cuộc tranh luận trực tiếp, các đảng viên còn vận động quần chúng viết thư lên án những hoạt động của bọn phản động tay sai.

Nhìn chung, trong phong trào cách mạng thời kỳ (1932 - 1939), Chi bộ Phú Lý đã lãnh đạo các tổ chức, các tầng lớp nhân dân tham gia sôi nổi, nhất là cuộc vận động đọc, xuất bản sách báo công khai và cuộc vận động đưa đồng chí Nguyễn Bá Uông ra tranh cử nghị viên Viện dân biểu Bắc Kỳ. Cơ sở đảng và cơ sở quần chúng được củng cố và mở rộng. Cũng qua thực tế phong trào cách mạng, đã bộc lộ một số nhược điểm như chưa chú ý xây dựng các cơ sở bí mật, bộc lộ hết lực lượng ra hoạt động công khai; chưa phân công cán bộ chuyên lo xây dựng cơ sở. Đây là những nhược điểm lớn của một chi bộ cộng sản hoạt động trong lòng các cơ quan, chính quyền của địch. Những ưu điểm và nhược

điểm đã để lại bài học kinh nghiệm sâu sắc cho phong trào cách mạng Thị xã giai đoạn sau.

*** Chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng (1939 - 1945).**

Tháng 9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ. Nước Pháp tham chiến. Là một thuộc địa của Pháp, Việt Nam cũng bị đẩy vào vòng khói lửa chiến tranh như các nước thuộc địa khác. Để phục vụ cho cuộc chiến tranh ở chính quốc, thực dân Pháp đã thực hiện Sắc lệnh thời chiến, công bố Lệnh tổng động viên ở Việt Nam, chúng tăng cường bắt thanh niên đi phu, đi lính; đối với công chức, chúng thực hiện tăng giờ làm, giảm tiền lương; tăng thuế, chúng cấm đọc sách báo tiến bộ, xóa bỏ những quyền tự do tối thiểu của nhân dân đã giành được trong thời kỳ Mặt trận Bình dân, đồng thời giải tán các tổ chức hợp pháp của Đảng ta.

Ở thị xã Phủ Lý, chính quyền thực dân tiếp tục các chính sách khủng bố làm suy yếu phong trào như đưa đồng chí Hồ Xanh lên Hà Giang dạy học; đuổi một số chính trị phạm ra khỏi các công sở như Trần Xuân Đán làm ở Sở Địa chính; Hoàng Mộng Lý, Lưu Ngọc Thêm, Hoàng Văn Giáo, đồng chí Tiềm và Túc làm ở Sở Lục lộ hằng ngày phải lên Sở Cảnh sát để trình diện. Nhiều lần cảnh sát đến khám xét cửa hiệu *Vĩnh Long*; bắt ngờ khám và bắt đồng chí Lý Trần Căn chủ hiệu sách *Việt Dân*; lùng sục bắt đồng chí Nguyễn Đức Quý nhưng đồng chí đã kịp thời chuyển đi hoạt động ở địa bàn khác, bàn giao lại phong trào cách mạng ở Phủ Lý và tỉnh Hà Nam cho đồng chí Trần Tử Bình³⁷.

³⁷ Đồng chí Trần Tử Bình quê ở Tiêu Động Thượng, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Thực hiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 của Đảng, cuối năm 1939, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham dự của đại biểu các huyện, thị xã tại Cỏ Viễn (Bình Lục) bàn việc lãnh đạo đấu tranh trong thời kỳ mới với những nội dung cụ thể về củng cố cơ sở đảng, thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế và phương hướng củng cố, phát triển các tổ chức quần chúng. Hội nghị đã kiện toàn Ban Tỉnh ủy cử đồng chí Trần Tử Bình làm Bí thư.

Sau Hội nghị Cỏ Viễn, phong trào cách mạng trong tỉnh nhất là ở Thị xã có nhiều chuyển biến. Các đồng chí Nguyễn Văn Đắc, Trần Ngọc Bái, Giáo, Hòa... đều rút vào hoạt động bí mật. Mỗi khi đi rải truyền đơn để tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng và ngày Quốc tế lao động, các đồng chí đều phân công điều tra canh gác, nắm chắc tình hình. Các cơ sở cách mạng được xây dựng vững chắc hơn. Nhiều đồng chí cán bộ Tỉnh ủy, Xứ ủy thường ăn, ở, làm việc tại cơ sở Vĩnh Long. Những ngày đồng chí Nguyễn Văn Đắc đi vắng thì đã có đồng chí Hòa, Thiên, Thành bán mũ, khăn xếp đón nhận. Các tổ chức quần chúng hợp pháp trong thời kỳ 1936 - 1939, được chuyển sang các tổ chức phản đế. Nội dung và hình thức hoạt động của các tổ chức này cũng thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, nguyên tắc hoạt động bí mật được đảm bảo triệt để.

Trong điều kiện hoạt động mới có nhiều khó khăn, để tạo chỗ dựa vững chắc cho phong trào quần chúng, đầu năm 1940, tại Phủ Lý đã thành lập *Đoàn thanh niên phản đế*. Với phương thức hoạt động phong phú, thu hút nhiều thanh niên tham gia, ngoài tổ chức thanh niên còn có các tổ chức quần chúng phản đế khác như: *Phụ nữ phản đế*, *Học sinh phản đế* cũng được thành lập. Các tổ

chức phản để điều hoạt động tích cực, có hiệu quả, nhất là công tác binh vận, xây dựng được cơ sở trong hàng ngũ binh lính, đơn vị bảo an binh, dinh tuần phủ và các cơ quan, dưới những hình thức như *Nhóm chơi họ, Nhóm đọc sách báo* để che mắt địch.

Từ tháng 6-1940, phát xít Đức tấn công nước Pháp. Chính phủ Pháp nhanh chóng đầu hàng. Phát xít Nhật nhân cơ hội đó xâm lược Đông Dương. Tiếng súng khởi nghĩa Bắc Sơn (23-9-1940) báo hiệu thời kỳ khởi nghĩa vũ trang đã đến. Tháng 5 năm 1941 Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 8 tại Pác Bó, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị đã phân tích đánh giá tình hình một cách sâu sắc và đề ra chủ trương chiến lược, sách lược mới, quyết định đặt mục tiêu, nhiệm vụ giải phóng lên hàng đầu và thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp mọi tầng lớp nhân dân vào Mặt trận Việt Minh chống đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 được truyền đạt tới địa phương, đã giúp cho phong trào cách mạng ở Hà Nam có sự chuyển biến nhanh chóng. Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy C đã cử đồng chí Lương Văn Đài về trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng tỉnh Hà Nam. Chỉ trong một thời gian ngắn, phong trào trong tỉnh đã được phục hồi và phát triển. Tại Phủ Lý, cơ sở Việt Minh do đồng chí Lý Trần Căn xây dựng đã thu hút đông đảo hội viên thuộc các tầng lớp nhân dân tham gia, có cả một số công chức làm việc trong cơ quan của địch.

Giữa lúc phong trào cách mạng, cơ sở Việt Minh đang trên đà phát triển thì đầu tháng 5-1942, cơ quan Liên Tỉnh ủy C lại bị đánh phá. Trong đợt khủng bố này, địch bắt 12 đảng viên ở các địa phương của tỉnh Hà Nam. Ở Phủ Lý có đồng chí Nguyễn Văn Đắc

và Trần Ngọc Bái bị bắt. Tuy không còn cơ quan lãnh đạo, nhưng các cơ sở, tổ chức cách mạng ở Phủ Lý vẫn duy trì, nuôi dưỡng, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cấp trên về bất liên lạc hoạt động.

Sang năm 1943, các đảng viên cũ của Phủ Lý đã tìm cách bất liên lạc với nhau. Đồng chí Nguyễn Đức Quỳnh đang bị giam trong nhà tù Sơn La, qua những người lính khổ xanh gác tù đã được giác ngộ, đồng chí gửi thư cho đồng chí Trần Lung ở đơn vị lính đóng quân gần đó. Nhận được thư, đồng chí Trần Lung hăng hái tham gia các phong trào đấu tranh và chuẩn bị điều kiện trốn lính trở về hoạt động.

Cuối năm 1944, đồng chí Lê Quang Tuấn sau khi thoát khỏi nhà tù Bắc Ninh, được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về phụ trách tỉnh Hà Nam, đồng chí đã nhanh chóng khôi phục, chấp nối các cơ sở cách mạng. Qua việc gây dựng cơ sở ở Lý Nhân và Bình Lục, đồng chí về Phủ Lý, liên lạc với những cơ sở thời kỳ 1936 - 1939 do đồng chí Nguyễn Đức Quỳnh phụ trách và tìm những đồng chí đã có quan hệ chặt chẽ với đồng chí Quỳnh trước đó như các đồng chí Trần Ngọc Bái, Phạm Ngọc Điển, Hoàng Mộng Lý, Nguyễn Văn Đắc và các đồng chí Hinh, Hòa, Lợi. Các cơ sở này được chấp nối lại, hình thành tổ chức Việt Minh lãnh đạo phong trào chung trong thị xã.

Bước sang năm 1945, tình hình trong nước và thế giới chuyển biến hết sức nhanh chóng. Ngay trong đêm 9-3 (Nhật đảo chính Pháp), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng tại Từ Sơn (Bắc Ninh). Hội nghị nhận định cuộc đảo chính của Nhật - Pháp đã tạo ra tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những điều kiện của cuộc khởi nghĩa vũ trang đi đến chín muồi nhanh chóng. Hội nghị chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Nội dung của Hội nghị được thể hiện trong Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”³⁸. Chỉ thị quan trọng này đã chỉ đạo hoạt động toàn Đảng, toàn dân trong cao trào kháng Nhật cứu nước. Ở Hà Nam bọn phản động thân Nhật được phát xít Nhật nâng đỡ, đã lập ra cái gọi là *Ủy ban phụng sự quốc gia, Đoàn thanh niên xã hội* làm chỗ dựa cho quân phát xít. Thông qua các tổ chức trên, chúng ra sức tuyên truyền cho chính sách Đại Đông Á, cho nền độc lập giả hiệu vào các tầng lớp nhân dân thị xã và trong tỉnh Hà Nam. Cùng với những thủ đoạn bịp bợm về chính trị, phát xít Nhật còn tăng cường các hoạt động về quân sự. Chúng chiếm đóng hầu hết các vị trí cũ của quân Pháp; củng cố vững chắc cứ điểm quan trọng tại Phủ Lý, Phủ Đê (Kim Bảng) và Nga Khê (Lý Nhân). Lực lượng bảo an binh cũng được tăng cường tới một tiểu đoàn, riêng thị xã có một đại đội. Tổ chức mật thám bổ sung thêm những tên tay sai đắc lực đặt dưới quyền chỉ huy của hiến binh Nhật. Chúng tìm cách dò bắt cán bộ, phá cơ sở cách mạng, phá hoại kinh tế ở nhiều nơi, tăng cường bắt thanh niên đi lính, bắt phu hằng ngày xây dựng hầm hố, công sự ở vùng rừng núi huyện Thanh Liêm và dọc Quốc lộ 21B từ Phủ Lý đi Chi Nê để chuẩn bị cho chiến tranh.

Sống dưới ách áp bức tàn bạo của phát xít Nhật, các tầng lớp nhân dân lao động nhất là công nhân và nông dân hết sức căm phẫn. Một số viên chức và trí thức ở Thị xã lúc đầu cũng bị đánh lừa bởi những trò hề bịp bợm, song qua thực tế họ đã thức tỉnh. Nhận rõ chân tướng của phát xít Nhật và thực chất Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim do chúng nặn ra, các làng lớp trong xã hội

³⁸ Văn kiện Đảng (25/1/1939 – 2/9/1945), Nxb. Sự thật, H, 1963, tr.474.

đã sẵn sàng đứng lên lật đổ bọn thống trị và bè lũ lay sai.

Thực hiện Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* của Trung ương Đảng, tháng 4-1945, tại Hội nghị Ngọc Động, Ban Cán sự Đảng lâm thời tỉnh Hà Nam được thành lập do đồng chí Lê Thành làm Trưởng ban.

Tháng 5-1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hà Nam triệu tập hội nghị tại thôn Cao Mật (Kim Bảng) để nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* của Trung ương và nghị quyết Hội nghị Quân sự Cách mạng Bắc Kỳ tháng 4-1945. Hội nghị đã ra nghị quyết về những nhiệm vụ quan trọng trước mắt:

1. Tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn, dán biểu ngữ với nội dung đánh đuổi phát xít Nhật, thành lập chính quyền cách mạng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu Mặt trận Việt Minh.

2. Tổ chức phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói, thu bằng triện của lý trưởng, vận động quần chúng không nộp thuế, đồng thời răn đe lý trưởng không được thu thóc thuế.

3. Ra tờ báo *Quyết Chiến* để tuyên truyền, hướng dẫn và cổ vũ phong trào.

4. Phát triển và củng cố Tự vệ Cứu quốc, tổ chức lớp huấn luyện quân sự, thu thập vũ khí để trang bị cho lực lượng tự vệ.

Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng tỉnh đã mở ra một thời kỳ mới, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên thành cao trào kháng Nhật cứu nước. Hội nghị phân công mỗi đồng chí ủy viên phụ trách một khu vực. Đồng chí Trần Quyết phụ trách huyện Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý.

Về Thanh Liêm, đồng chí Trần Quyết triệu tập một số cốt

cán để phổ biến Nghị quyết Hội nghị Cao Mật, đồng thời thành lập Ban Cán sự Việt Minh huyện để lãnh đạo nhân dân tham gia cao trào kháng Nhật cứu nước và chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền ở Thanh Liêm và Phủ Lý.

Tại Phủ Lý, bằng nhiều hình thức tuyên truyền, giới thiệu, Mặt trận Việt Minh đã làm cho mọi người hiểu rõ chính sách đại đoàn kết nên đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như một số công chức làm việc trong các cơ quan của địch ở sở Địa chính, sở Lục lộ, Khí tượng thủy văn. Đơn vị bảo an binh cũng đã có một số chỉ huy và binh lính tham gia Việt Minh. Số này càng gần ngày khởi nghĩa càng có những đóng góp tích cực. Ngoài ra, Việt Minh còn vận động được cả một số tư sản, con cái của họ và những tiểu thương, tiểu chủ tham gia, ủng hộ cách mạng.

Nhận được tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện ngày 13-8-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước và chỉ rõ: “Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nước... Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ”³⁹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, một số đảng viên ở Phủ Lý đã bí mật chuẩn bị khởi nghĩa. Quân Nhật đóng ở Phủ Lý và Võ Giang, Kiện Khê (Thanh Liêm) đang hoang mang, chúng truyền lệnh cho nhau tập trung vũ khí, tài liệu, bản đồ rồi đem đốt, đây là điều kiện thuận lợi cho cách mạng. Mặt khác tin tức khởi nghĩa ở các tỉnh liên tiếp truyền về đã có tác dụng động viên, cổ vũ khí thế cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị xã.

³⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011, Tập 3, tr.595-596

Các đồng chí Nguyễn Văn Đắc, Trần Ngọc Bái mua vải để may sẵn cờ đỏ sao vàng, vận động nhân dân trong phố chuẩn bị sẵn sàng đợi lệnh khởi nghĩa.

Trước khi thể chuẩn bị khởi nghĩa ngày càng sôi động ở các cơ sở cách mạng, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hà Nam cấp tốc triệu tập Hội nghị cán bộ Việt Minh để quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trong tỉnh. Hội nghị họp trong hai ngày 15 và 16-8-1945 tại thôn Lũng Xuyên, xã Yên Khê Bắc (Duy Tiên)⁴⁰, trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể vị trí và phong trào cách mạng của từng huyện, thị, Hội nghị thống nhất quyết định kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh. Ngày 17-8-1945 Hội nghị bế mạc, đồng chí Trần Quyết về Thanh Liêm triệu tập gấp cuộc họp cán bộ phụ trách các xã để truyền đạt kế hoạch khởi nghĩa ở thị xã Phủ Lý và huyện Thanh Liêm, thống nhất chọn thôn Trà Châu, xã Thanh Tâm (Thanh Liêm) làm căn cứ chỉ huy.

Ngày 20-8-1945, trong lúc một số huyện như Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thì ở Phủ Lý bọn Đại Việt quốc gia liên minh, âm mưu giả danh Việt Minh vận động quần chúng biểu tình định chiếm dinh tỉnh trưởng vào ngày 21-8. Ngay từ chiều tối 20-8, chúng đã tập hợp được khoảng gần 100 người trong đó có một số nhân dân ở các phố bị mắc lừa đi tìm Năm Bơ (tay sai của Nhật), kéo đến cướp trại Bảo an binh. Hai Cừu, chỉ huy trại hoang mang mở cửa sau chạy trốn. Cơ sở của ta ở trong trại đã được giao nhiệm vụ bất kỳ tình huống nào cũng phải giữ được kho vũ khí. Trước tình hình đó, cơ sở của Đảng là Cai Châu và Nguyễn Trí Đắc hạ lệnh đóng cửa lại, đem

⁴⁰ Nay thuộc phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên.

súng máy lên chòi gác bắn thị uy kêu gọi mọi người không nên đại dốt theo bọn Đại Việt vào cướp trại, rồi kéo lá cờ đỏ sao vàng lên cột cờ trước sân trại, đập tan âm mưu của Đại Việt.

Giải quyết xong bọn Đại Việt, cơ sở Việt Minh trong trại Bảo an binh thông báo tình hình cho tổ chức ở bên ngoài. Đồng chí Trần Ngọc Bái nhận được tin, ngay trong đêm 20-8 đã đạp xe xuống căn cứ chỉ huy Trà Châu báo cáo. Lập tức, đồng chí Trần Quyết điều lực lượng tự vệ của Thanh Liêm hành quân cấp tốc về Thượng Tổ (cách Phủ Lý 2 km) để chuẩn bị đối phó với âm mưu mới của bọn phản động, đồng thời thảo ngay một bức thư lấy danh nghĩa là Mặt trận Việt Minh tỉnh gửi cho giám binh Cửu chỉ huy đơn vị bảo an với nội dung ngắn gọn và đanh thép: *“Việt Minh chúng tôi biết rõ âm mưu của bọn Đại Việt giả danh Việt Minh đến thu vũ khí của các ông. Nhân danh Mặt trận Việt Minh tỉnh Hà Nam, tôi yêu cầu không được giao vũ khí cho họ... ông có trách nhiệm giữ số vũ khí đó chờ chúng tôi đến giải quyết”* Giám binh Cửu nhận thư, hứa sẽ không giao vũ khí cho ai, khi nào có lệnh của Bắc Bộ phủ thì sẽ giao vũ khí cho Việt Minh.

Một mặt giao nhiệm vụ cho cơ sở Việt Minh trong trại Bảo An phải khống chế Giám binh Cửu để giữ trại, bảo vệ kho vũ khí, mặt khác đồng chí Trần Quyết đã cho người vào trung tâm thị xã giải thích cho các cơ sở Việt Minh trong thị xã hiểu rõ những âm mưu đen tối của bọn phản động, để vận động các tầng lớp nhân dân tẩy chay, không đi dự mít tinh, biểu tình, do chúng tổ chức, bố trí lực lượng nắm sát tình hình diễn biến trong từng giờ để có biện pháp đối phó kịp thời.

Sau khi các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, tối ngày 21-8-1945, Ban

Cán sự Đảng tỉnh Hà Nam tổ chức họp tại Điệp Sơn (huyện Duy Tiên) bàn kế hoạch cụ thể giành chính quyền tỉnh Hà Nam. Đồng chí Trần Quyết báo cáo tình hình đối phó với bọn Đại Việt ở thị xã Phủ Lý. Để tránh đổ máu, hội nghị quyết định huy động lực lượng lớn quần chúng cách mạng của Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm, Kim Bảng và thị xã Phủ Lý, lấy lực lượng vũ trang của các cơ sở làm lực lượng nòng cốt cho biểu tình bao vây thị xã; phân hóa cao độ bọn chỉ huy Bảo An binh, bức địch đầu hàng, tránh xung đột gây căng thẳng bất lợi cho ta.

Sáng ngày 22-8, các đồng chí Lê Thành, Trần Quyết, Lê Quang Tuấn lên Hà Đông báo cáo tình hình, xin chủ trương của Xứ ủy và đề nghị Xứ ủy yêu cầu Bắc Bộ phủ ra lệnh cho ngụy quân, ngụy quyền tỉnh Hà Nam phải trao vũ khí và ấn tín cho chính quyền cách mạng.

Chiều 22-8, từ Hà Đông các đồng chí trở về Phủ Lý. Ngày 23-8 trên chiếc ô tô⁴¹ có lá cờ đỏ sao vàng cắm trước mũi xe đưa các đồng chí tiến vào dinh tuần phủ, có hai chiến sĩ tự vệ đeo súng ngắn đi sau bảo vệ. Ba đồng chí quần áo chỉnh tề, tư thế chững chạc tiến vào. Tuần phủ Đàm Duy Huyền ra tận cửa đón tiếp, nói vừa nhận được điện của Bắc Bộ phủ, xin được bàn giao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ và chính quyền.

Cả ngày và đêm 23-8, cán bộ Việt Minh, các cơ sở cách mạng của Phủ Lý làm việc liên tục, không ngủ. Mọi người hối hả hoàn thành nhiệm vụ mình được phân công. Người thì chịu trách nhiệm vận động nhân dân đun nấu nước uống, người thì chịu trách nhiệm

⁴¹ Ngày 20-8-1945, đồng chí Trần Quyết chỉ huy đơn vị tự vệ huyện Thanh Liêm, đã mua lại chiếc ô tô con cũ sau khi tổ chức giành chính quyền của địch tại huyện Ý Yên (Nam Định).

chuẩn bị cơ sở thuốc cùng các phương tiện cứu thương để phục vụ nhân dân các huyện. Cơ sở của đồng chí Nguyễn Văn Đắc tích cực đi vận động các tầng lớp tiểu thương, thợ thủ công, viên chức giúp đỡ, các cửa hiệu bán vải cho chịu tiền, các cửa hiệu may khăn trang may đủ số cò đã đặt; một số cán bộ Việt Minh của Phủ Lý đã được phái đi đôn đốc các huyện tổ chức lực lượng tham gia cuộc biểu tình tuần hành vũ trang giành chính quyền tỉnh Hà Nam.

Sáng sớm ngày 24-8-1945, lực lượng cách mạng hùng hậu bao gồm các hội viên cứu quốc, tự vệ chiến đấu và quần chúng cách mạng của 5 huyện: Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân rầm rập từ các ngã tiến về thị xã Phủ Lý phối hợp với lực lượng thị xã tập kết theo giờ, địa điểm đã quy định. Trong trại Bảo an binh, cán bộ Việt Minh cùng đội nữ tự vệ và lực lượng bảo an tiến ra sân vận động.

Để bảo vệ cuộc mít tinh được an toàn, các đơn vị tự vệ bố trí chốt chặn xung quanh doanh trại quân Nhật đóng trong Thị xã, một trung đội tự vệ nhanh chóng tiếp nhận số súng đạn của đội nữ binh Phủ Lý để sẵn sàng chiến đấu.

Mở đầu cuộc mít tinh là những loạt đạn bắn lên trời để khuyếch trương lực lượng. Trên sân vận động Phủ Lý hàng vạn người dự niềm vui tràn ngập trong “rừng” cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay. Đồng chí Lê Thành, Chủ tịch ủy ban Quân sự cách mạng tỉnh Hà Nam đọc diễn văn nêu rõ đường lối cứu quốc của Việt Minh và tuyên bố chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Những tiếng hô *ủng hộ Việt Minh! Chính quyền cách mạng muôn năm! Chính quyền cách mạng muôn năm!* cứ nối tiếp nhau vang động trời xanh.

Cuộc mít tinh không lồ sau đó đã chuyển thành cuộc tuần

hành biểu dương lực lượng quanh Thị xã, từng dòng người bước theo nhịp bài “Tiến quân ca” hùng tráng.

Đoàn quân cách mạng vừa đi vừa hát, tiến về chiếm dinh Tỉnh trưởng, Sở Cảnh sát, trại Bảo an binh và các công sở của địch.

Ngày 24-8-1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại thị xã Phủ Lý đã diễn ra nhanh gọn, an toàn và giành thắng lợi rực rỡ. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Phủ Lý ngày 24-8-1945 là một mốc son lịch sử đánh dấu sự đổi đời sau hàng nghìn năm sống dưới ách áp bức bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến. Các tầng lớp nhân dân lao động được sống trong cảnh tự do, bình đẳng, mọi người tự quyết định vận mệnh của mình.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Phủ Lý là kết quả của 15 năm chiến đấu bền bỉ, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh của các đồng chí cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ở Phủ Lý. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ và Tỉnh ủy Hà Nam, sự che chở, đùm bọc giúp đỡ của nhân dân, các đảng viên⁴² vẫn kiên trì bám đất, bám dân, vận dụng linh hoạt chính sách đại đoàn kết của Đảng để vận động tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng, xây dựng được cơ sở ngay trong lòng địch, thực hiện tốt công tác binh vận, địch vận, đó là những kinh nghiệm quý báu giúp cho sự lãnh đạo của tổ chức đảng hoạt động trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp chiếm đóng Phủ Lý sau này.

⁴² Trước ngày khởi nghĩa, đảng viên ở Phủ Lý chỉ còn có 3 đồng chí: Trần Ngọc Bái, Trần Xuân Đán và Nguyễn Văn Đắc (Vĩnh Long).

CHƯƠNG II

ĐẢNG LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, tích cực xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến (9/1945 - 9/1950)

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945 tại Vườn hoa Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính quyền dân chủ non trẻ vừa mới được thành lập đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách như: Lũ lụt, nạn đói, nạn mù chữ, nạn thất nghiệp. Nguy cơ ngoại xâm ngày càng nghiêm trọng. Ở miền Nam, quân đội Pháp núp sau quân đội đồng minh kéo vào với âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ở miền Bắc, 20 vạn quân đội Trung Hoa dân quốc đem theo bọn phản động Việt Quốc⁴³, Việt Cách⁴⁴ âm mưu tiêu diệt Đảng ta, lật đổ Chính phủ lâm thời, thành lập Chính phủ bù nhìn làm tay sai cho chúng. Nước Việt Nam non trẻ đứng trước tình thế hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc”. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã đề ra những chủ trương sáng suốt, kịp thời, từng bước khắc phục khó khăn, bảo vệ thành quả cách mạng. Ngay sau ngày công bố Tuyên ngôn độc lập, sáng ngày 3-9-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời. Người đã nêu lên “những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm giải quyết nạn đói, nạn dốt; tổ chức Tổng

⁴³ Viết tắt của Việt Nam quốc dân Đảng.

⁴⁴ Viết tắt của Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội.

tuyển cử; giáo dục tinh thần của nhân dân bằng cách thực hiện: cần, kiệm, liêm, chính; bỏ những thứ thuế vô nhân đạo (thuế thân, thuế chợ, thuế đò); cấm hút thuốc phiện và đề nghị chính phủ ra tuyên bố: tự do tín ngưỡng và lương - giáo đoàn kết”⁴⁵ Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc*, chỉ rõ nhiệm vụ cần kíp là phải *Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân*.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, về mở rộng thành phần ủy ban hành chính các cấp. Từ đầu tháng 9 đến cuối năm 1945, ở Hà Nam, Ủy ban hành chính tỉnh và cấp huyện đã chọn lọc đưa một số nhân sĩ trí thức tiên bộ, có tinh thần yêu nước tham gia, đồng thời tiến hành cải tổ ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã và thị trấn, loại dần những phần tử xấu và cơ hội ra khỏi chính quyền, đưa những người tốt có năng lực vào nắm những chức vụ chủ chốt ở các xã.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 4-9-1945 của Chính phủ về tổ chức *Quỹ độc lập* và *Tuần lễ vàng*, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam đã mở cuộc vận động lớn trong toàn tỉnh từ ngày 17-9 đến ngày 24-9-1945. Nhân dân Châu Cầu, Bảo Thôn đã nhiệt liệt hưởng ứng cuộc vận động. Từ những bà, những chị bán hàng ở chợ Chấn, chợ Bàu đến những người lao động khuân vác, vận chuyển ở các bến tàu, bến xe, đều chắt chiu từng đồng tiền lao động hằng ngày phấn khởi góp vào *Quỹ độc lập*. Nhiều người đã đem khuyên vàng, dây chuyền, nhẫn cưới là những đồ trang sức, của hồi môn, những vật kỷ niệm thiêng liêng của bản thân, tự tay đem đến ủng hộ *Tuần lễ vàng* với cả tấm lòng đối với đất nước.

⁴⁵ Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, T3, tr.10-11

Song song với cuộc vận động ủng hộ Quỹ độc lập, Tuần lễ vàng, Ban Cán sự Đảng, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam đã tiến hành tổ chức vận động nhân dân tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực để chống đói. Từ đầu tháng 9-1945 đến cuối năm 1945, các khẩu hiệu *Tác đất, tác vàng; Toàn dân ra sức tăng gia sản xuất; Diệt giặc đói như diệt giặc ngoại xâm* được tuyên truyền trong quần chúng. Mở đầu phong trào tăng gia sản xuất, chống đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: *“Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập”*⁴⁶.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, các đoàn thể cách mạng ở Phủ Lý, đã phát động mạnh mẽ phong trào tăng gia sản xuất trong hội viên, tận dụng đất đai ở mọi nơi để trồng trọt, vì thế chỉ trong một thời gian ngắn đã có màu xanh của ngô, khoai, sắn và các loại rau, đậu trải trên các vỉa hè, mảnh vườn sau nhà đến những thửa ruộng bỏ hoang ngoài đồng. Vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ngăn chặn nạn đầu cơ tích trữ lương thực, chính quyền vừa vận động quần chúng thực hành tiết kiệm, bớt bữa ăn lập *Hũ gạo cứu đói*⁴⁷. Mặt trận Việt Minh thị xã còn tổ chức nhiều đoàn thanh niên xung phong đi đến từng gia đình quyên góp tiền, gạo để kịp thời giúp đỡ những gia đình thiếu đói trong lúc khó khăn. Do có những biện pháp tích cực đó, nạn đói dần được đẩy lùi, đời sống của nhân dân nhất là nhân dân lao động từng bước được ổn định.

Cùng với nạn đói, lúc này nạn dốt cũng là một thứ giặc không

⁴⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011, Tập 4, tr.135.

⁴⁷ Số gạo trong bữa nhậu ăn của từng gia đình được đem bỏ vào hũ hoặc thùng dành riêng để giúp người nghèo.

kém phần nguy hiểm. Dưới chế độ thực dân phong kiến, với thủ đoạn thâm độc ngu dân để dễ cai trị, chúng đã làm cho hơn 90% nhân dân ta bị mù chữ. Cách mạng Tháng Tám thành công, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 3-9-1945 và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc chống nạn mù chữ, Ban Cán sự Đảng, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Hà Nam đã phát động phong trào học chữ Quốc ngữ sôi nổi, rộng khắp nông thôn và thành thị. Các khu phố cũ ở Phủ Lý đều tổ chức lớp bình dân học vụ, lớp học được đặt ở bất kỳ nơi nào có thể ngồi học được như trong nhà, ngoài chợ, bến tàu, bến xe... giáo viên là những người trí thức từ thời Pháp, một số xuất thân từ nhân dân lao động được học hết chương trình tiểu học. Phần lớn họ là những người nhiệt tình, ngày đêm lăn lộn trên mặt trận diệt dốt để dạy đọc, dạy viết cho mọi người. Chỉ trong thời gian ngắn, từ tháng 9 đến tháng 12-1945 đã có hàng nghìn người thoát nạn mù chữ.

Cùng với diệt “giặc đói” và “giặc dốt”, chính quyền thị xã và các tổ chức đoàn thể cũng chú trọng đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội.

Giặc đói, giặc dốt chưa giải quyết xong thì giặc ngoại xâm lại kéo tới. Ngày 30-9-1945, 500 quân của quân đội Trung Hoa dân quốc theo sau là bọn Việt gian tiến vào Phủ Lý với danh nghĩa thay mặt quân Đồng minh tước vũ khí của quân đội Nhật. Đứng quân ở đâu chúng cũng khiêu khích chính quyền, đưa ra những yêu sách vô lý ép buộc chính quyền phải chấp nhận. Chúng tung đồng tiền quan kim mất giá ra mua hàng; giở những trò cướp giật hàng hóa, trêu ghẹo phụ nữ làm rối loạn trật tự trị an.

Bọn Việt Nam Quốc dân Đảng có khoảng vài chục tên đóng

rải rác ở các phố, đặt trụ sở ở chợ Chấn, ngang nhiên kéo cờ của chúng, hằng ngày tung truyền đơn, báo chí phản động tuyên truyền, lén lút liên lạc với bọn phản động ở các địa phương để mở rộng cơ sở và hoạt động phản cách mạng.

Đề đối phó với âm mưu của quân đội Trung Hoa dân quốc và bọn phản động tay sai, chính quyền cách mạng tỉnh Hà Nam đã thành lập các đội trinh sát hoạt động dựa vào sự giúp đỡ, cung cấp tin tức của nhân dân Phủ Lý để không chế, ngăn chặn không cho chúng hoạt động gây cơ sở ở Phủ Lý và các xã xung quanh như Liêm Tiết, Liêm Chính, Thanh Châu (trước đây thuộc Thanh Liêm), Châu Sơn, Phù Vân (trước đây thuộc Kim Bảng). Những tên phản động liều lĩnh đi ra ngoài phạm vi đóng quân, lập tức bị các chiến sĩ trinh sát của ta bắt giữ. Có lần bọn Quốc dân Đảng cho một tốp ba tên từ Phủ Lý về nhà thờ Kiện Khê (Thanh Liêm) rải truyền đơn, tuyên truyền phản động, gây chia rẽ đã bị bộ đội và trinh sát của ta bố trí tóm gọn.

Nhân dân Phủ Lý còn tích cực tham gia nhiều hoạt động tuyên truyền thiết thực như vẽ, viết khẩu hiệu. Ở gần các doanh trại của quân đội Trung Hoa dân quốc đều có khẩu hiệu *Hoa - Việt thân thiện* cùng với khẩu hiệu *Kiên quyết ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh! Kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược*.

Có thể nói, trong suốt thời gian đóng quân trên địa bàn Phủ Lý từ ngày 30-9-1945 đến tháng 2-1946⁴⁸, quân đội Trung Hoa dân quốc và bọn tay sai đã không thực hiện được âm mưu chống phá cách mạng. Khi quân đội Trung Hoa dân quốc rút khỏi Phủ Lý, bọn phản động Việt Quốc, Việt Cách cũng lạng lẽ cuốn gói

⁴⁸ Theo Hiệp ước Hoa - Pháp ngày 28-2-1946, Pháp được quyền đem quân thay quân đội Tưởng Giới Thạch ở Bắc Đông Dương.

chạy theo sau.

Do có những biện pháp ngoại giao mềm dẻo, ta đã giữ được quan hệ bình thường với các sĩ quan và binh lính quân đội Trung Hoa dân quốc, không những hạn chế được những hoạt động quấy rối của chúng mà còn tạo điều kiện thuận lợi để chuyển quân Nam Tiến và vũ khí qua ga Phủ Lý, góp sức cùng đồng bào Nam Bộ kháng chiến chống Pháp. Hằng ngày, nhân dân Phủ Lý đem nước, bánh kẹo, hoa quả ra ga tàu phục vụ, tiễn những đoàn tàu Nam Tiến, động viên các chiến sĩ với cả tấm lòng của hậu phương đối với tiền tuyến. Phong trào quyên góp “Ngày Nam Bộ” đã được chính quyền, Mặt trận Việt Minh phát động rộng rãi. Các tầng lớp nhân dân lao động ở Phủ Lý đã ủng hộ 341 đồng và một số thuốc men, khí giới.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc tổ chức tổng tuyển cử vào ngày 6-1-1946. Chính quyền và Mặt trận Việt Minh Phủ Lý đã tiến hành nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến về cuộc bầu cử và vận động nhân dân tham gia bầu cử. Theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, ngày 5-1-1946:

“Ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình.

*Ngày mai, dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: Về mặt trận quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu cũng có sức lực như một viên đạn”*⁴⁹.

Từ sáng sớm ngày 6-1-1946, cùng với nhân dân trong tỉnh Hà Nam, các tầng lớp nhân dân Phủ Lý không phân biệt giới tính,

⁴⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H, 2011, Tập 4, tr.166.

từ 18 tuổi trở lên, lần đầu tiên được hưởng quyền phổ thông đầu phiếu đã nô nức đi bầu Quốc hội - Cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước. Với ý thức và trách nhiệm của công dân, gần 100% cử tri Phủ Lý đã tự tay mình lựa chọn những người có đủ tài, đức như các ông Lê Thành (Nguyễn Trọng Đạt), Nguyễn Đức Quý (Đào Thành Kim), Dương Thế Châu, Phạm Ngọc Điền... bầu làm đại biểu Quốc hội gánh vác việc nước, việc dân.

Hòa trong niềm vui thắng lợi của cuộc bầu cử, lần đầu tiên nhân dân Phủ Lý vinh dự được đón Hồ Chủ tịch về thăm. Chiều ngày 11-1-1946, đoàn xe đưa Người từ Nam Định về Phủ Lý, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Hà Nam và Phủ Lý cùng đông đảo nhân dân địa phương đã tập trung đón chào Người. Hồ Chủ tịch đã thân mật nói chuyện với đồng bào, chiến sĩ và cán bộ, ân cần nhắc nhở mọi người phải đoàn kết, thương yêu nhau, chăm lo mọi mặt công tác, ủng hộ Quốc hội và Chính phủ. Hàng nghìn người chăm chú lắng nghe những lời chỉ bảo ân cần của Hồ Chủ tịch, đã đồng thanh hô vang: “*Hồ Chủ tịch muôn năm!*” Người vui vẻ đáp lại “*Đồng bào Hà Nam muôn năm!*”.

Lời chúc chân tình của Hồ Chủ tịch mãi mãi in sâu trong tâm trí của cán bộ, đảng viên và nhân dân Phủ Lý, tạo nên sức mạnh thần kỳ trong mỗi người dân.

Tiếp đó, từ trung tuần tháng 1 đến tháng 3-1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được diễn ra an toàn và bầu đủ số đại biểu theo quy định.

Tháng 2-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập *Ban Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam* do đồng chí Đỗ Mười làm Bí thư. Ngay sau khi thành lập, Tỉnh ủy đã tập trung đẩy mạnh công tác phát triển cơ sở đảng. Từ tháng 3-1946, chi bộ đảng ở các huyện, thị

được thành lập, chuẩn bị thành lập Huyện ủy để chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Riêng Phủ Lý, Ban Tỉnh ủy quyết định chưa thành lập Thị ủy, chỉ thành lập một chi bộ trong cơ quan Việt Minh. Song song với công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Phủ Lý tiến hành tổ chức các đoàn thể *Thanh niên cứu quốc*, *Phụ nữ cứu quốc*, *Nhi đồng cứu quốc* nhằm tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân lao động tham gia Mặt trận Việt Minh kháng chiến chống Pháp.

Tháng 10-1946, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Phù Đê (Kim Bảng). Hội nghị đánh giá công tác xây dựng Đảng, công tác Mặt trận, công tác xây dựng lực lượng vũ trang và bàn việc chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến. Hội nghị quyết định xây dựng khu căn cứ kháng chiến của Tỉnh tại Chi Nê (Lạc Thủy).

Với dã tâm xâm chiếm nước ta một lần nữa, từ tháng 11-1946, quân Pháp khiêu khích ngày càng trắng trợn, không tôn trọng các Hiệp định đã ký với Chính phủ ta (Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9). Trước tình thế không thể hòa hoãn được nữa, hai ngày 18, 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Pháp trên quy mô toàn quốc. Đêm 19-12-1946, Đảng và Chính phủ ta quyết định nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Thay mặt toàn Đảng, toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi: *“Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!... Ai cũng phải ra sức*

chống thực dân Pháp cứu nước”⁵⁰. Trước đó, ngay từ ngày 12-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”. Bản Chỉ thị chỉ rõ phương châm tác chiến là *toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính*. Khẩu hiệu của cuộc kháng chiến là đoàn kết toàn dân kháng chiến lâu dài. Mỗi phố là một mặt trận, mỗi làng là một pháo đài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Tiếp đó, ngày 16-1-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào phá hoại để kháng chiến, Người nói:

“Đánh thì phải phá hoại. Ta không phá thì Pháp cũng phá. Nếu ta không phá đường phá cống, lấp sông lấp ngòi, nếu ta không phá những nhà cửa kiên cố mà Pháp có thể dùng làm nơi căn cứ, thì Pháp sẽ đem tàu thủy xe tăng đến đánh ta, và chúng sẽ đốt phá cướp bóc sạch trơn. Vì vậy, ta phải phá trước, cho Pháp không dùng được. Dù ta muốn để cống, để đường, để nhà mà dùng, cũng không dùng được, vì Pháp sẽ chiếm hết, phá hết.

Bây giờ ta phải phá đi, để chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng”⁵¹.

Đáp ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, tỉnh Hà Nam đã thành lập ban phá hoại các cấp để chỉ đạo công tác kháng chiến. Ban phá hoại của Phủ Lý được thành lập, đồng chí Lợi cán bộ Sở Lục lộ được cử làm trưởng ban. Công tác phá hoại được tiến hành khẩn trương. Chỉ trong hai tháng từ tháng 12-1946 đến tháng 2-1947, nhân dân Phủ Lý đã đào 5km đường giao thông hào xuyên các phố, đào hàng trăm hố chống xe tăng, hàng vạn hố hoa mai để chuẩn bị chiến đấu. Các ngôi nhà xây, các công sở được phá hủy

⁵⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H, 2011, Tập 4, tr.534.

⁵¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H, 2011, Tập 5, tr.34.

hoàn toàn⁵²; đắp hàng trăm ụ đất lớn (mỗi ụ từ 200 đến 400m³) trên Quốc lộ 1, 21 qua Phủ Lý.

Nhân dân Phủ Lý còn tham gia phối hợp với nhân dân các xã vùng ven Thị xã như Liêm Tiết, Liêm Chính, Thanh Châu, tích cực phá đường tàu, bóc gỡ hàng nghìn tấn đường ray tàu đưa từ Phủ Lý về xã Liêm Thuận cất giấu. Đồng chí Lợi - Trưởng ban phá hoại của Phủ Lý được mời đi báo cáo thành tích tại Hội nghị thi đua toàn quốc năm 1948 ở Hà Đông.

Bước sang năm 1947, tình hình chiến sự ngày càng lan rộng. Các cơ quan của Tỉnh rút khỏi địa bàn Phủ Lý về xã Lam Cầu Hạ và Lam Cầu Thượng (Duy Tiên), Ủy ban kháng chiến tỉnh Hà Nam quyết định cắt các khu phố cũ của Phủ Lý về hai xã Liêm Chính và Thanh Châu do Ủy ban kháng chiến huyện Thanh Liêm quản lý. Ban tản cư tỉnh Hà Nam và huyện Thanh Liêm tổ chức, vận động người già, trẻ em tản cư, chỉ để lại lực lượng thanh niên khỏe mạnh và tự vệ ở lại các khu phố nội thị tiếp tục làm nhiệm vụ phá hoại và phục vụ trạm đón tiếp nhân dân các tỉnh bị địch chiếm đóng tản cư qua Phủ Lý vào vùng tự do của huyện Thanh Liêm và Kim Bảng. Trong tháng 2-1947, trạm Phủ Lý đã tạo điều kiện giúp đỡ 1.453 đồng bào tản cư về nơi ở ổn định cuộc sống.

Đầu tháng 3-1947, thực dân Pháp tập trung 1.500 quân, 120 xe cơ giới, 4 ca nô từ Hà Nội về giải vây cho quân lính của chúng ở Nam Định đã bị ta vây chặt từ cuối năm 1946. Khi qua địa phận tỉnh Hà Nam, do Quốc lộ 1 và 21 đã bị ta phá hỏng nặng, chúng buộc phải đi vòng đường đê sông Hồng, chịu nhiều khó khăn và tổn thất. Đến ngày 11-3 chúng mới tới được Nam Định. Để đảm

⁵² Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh, tập I (1929 - 1954), tr.134.

bảo giao thông và phát triển kinh tế, Ban phá hoại nghiên cứu, chỉ đạo phá con đường nào cần phải phá, đồng thời cũng tiến hành sửa chữa một số tuyến đường để phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Cuối năm 1948 và năm 1949, toàn huyện Thanh Liêm đã huy động 9.763 nhân công và 90.705 đồng để đào thêm 5.169 hố hoa mai, sửa chữa Quốc lộ 1 từ Đồng Văn đến Đoan Vĩ dài 30km; đường từ Phủ Lý đến chợ Quế và chợ Dầu (Kim Bảng) dài 17km và đường từ Phủ Lý đến chợ Cầu Không (Lý Nhân) dài 18km. Ngoài việc tham gia phá đường, sửa chữa đường, các đoàn thể nhân dân Phủ Lý còn thường xuyên tổ chức động viên các chiến sĩ ngày đêm không quản nắng mưa canh gác bảo vệ cầu Phủ Lý.

Sau khi quân Pháp chiếm được thành phố Nam Định, ngày 21-3-1947, chúng tập trung quân gồm hai tiểu đoàn bộ binh, 300 xe cơ giới từ Hà Nội, Hưng Yên tấn công vào Hà Nam. Đồ quân lên bến đò Yên Lệnh (Duy Tiên) tiến vào Phủ Lý, sau 2 ngày đánh chiếm, quân Pháp liên tục bị các lực lượng vũ trang địa phương tấn công và do ta thực hiện tiêu thổ kháng chiến, địch nhanh chóng rút quân về Hà Đông. Đây là trận cản đầu tiên của quân Pháp vào Phủ Lý - Hà Nam với mục đích thăm dò, tiêu diệt lực lượng vũ trang, tàn phá hậu phương, uy hiếp tinh thần kháng chiến của quân và dân ta.

Đầu năm 1949, Pháp thực hiện kế hoạch Rove⁵³ với âm mưu mở rộng phạm vi chiếm đóng đồng bằng và trung du Bắc Bộ; tăng cường xây dựng ngụy quân, dùng ngụy quyền làm nhiệm vụ chiếm đóng; củng cố và đề cao ngụy quyền làm nhiệm vụ tiếp tục thực hiện chính sách *dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh*

⁵³ Ngày 13-5-1949, Chính phủ Pháp cử tướng Rove - Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp sang nghiên cứu tình hình Đông Dương.

nuôi chiến tranh. Tháng 9-1949, quân Pháp đánh chiếm vùng đồng bằng phía nam tỉnh Nam Định và Phát Diệm (Ninh Bình). Tháng 12-1949, chúng đánh chiếm tỉnh Hưng Yên. Tháng 2-1950 sau khi đánh chiếm xong tỉnh Thái Bình, quân Pháp ráo riết hoạt động chuẩn bị cho việc đánh chiếm tỉnh Hà Nam, nơi có vị trí giao thông chiến lược và là mục tiêu cuối cùng nằm trong kế hoạch bình định các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ của chúng.

Tháng 2-1950, quân Pháp từ Thái Bình, Nam Định tấn công vùng giáp ranh của Hà Nam, chiếm đóng hai vị trí Như Trác và Vũ Điện (Lý Nhân) nhằm tạo thành vành đai bảo vệ đường vận tải trên sông Hồng và làm bàn đạp đánh sâu vào nội địa của tỉnh. Ngày 4-4-1950, thực dân Pháp cho máy bay ném bom chợ Độ Xá, trong lúc nhân dân các xã Liêm Chính, Thanh Châu đang họp chợ, đã giết hại dã man hàng trăm người.

Trước âm mưu và hành động của địch, ngày 19-4-1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam họp ra Nghị quyết về chuẩn bị chống địch đánh chiếm Hà Nam, Nghị quyết nêu rõ phải tăng cường công tác phòng gian, tuyên truyền sắc lệnh tổng động viên, vận động nhân dân phá kế hoạch chiếm đóng đồng bằng của địch. Về quân sự, Ban Thường vụ chủ trương thành lập các khu du kích liên hoàn trên các tuyến đường giao thông chính. Đặc biệt chú ý những nơi đầu mối như Quyền Sơn, Chi Nê, Đầm Đa (Quốc lộ 21); Đoan Vĩ, Phủ Lý, Đồng Văn (Quốc lộ 1). Chuẩn bị mọi điều kiện hoạt động khi địch mở rộng đánh chiếm. Phải giữ vững công tác giao thông liên lạc, bố trí bộ máy hoạt động ở vùng địch chiếm đóng; phân công cán bộ các ngành, ban của tỉnh xuống giúp huyện; quy định rõ chức năng, quyền hạn của các tổ chức quân, dân chính để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của Tỉnh ủy.

Kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) đến tháng 4-1950, mặc dù thị xã Phủ Lý không còn là đơn vị hành chính độc lập, các khu phố của Phủ Lý được sáp nhập và chịu sự chỉ đạo của chính quyền huyện Thanh Liêm, nhưng nhân dân Châu Cầu và Bảo Thôn⁵⁴ dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Thanh Liêm và trực tiếp là chi bộ Đảng của mình, đã tích cực tham gia mọi mặt công tác, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc, sẵn sàng tham gia kháng chiến khi địch đánh chiếm Phủ Lý và toàn tỉnh Hà Nam.

II. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp giải phóng quê hương (5/1950 - 7/1954)

Thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc bộ, thực dân Pháp đã mở cuộc tiến công mang tên *Tia chớp* với cuộc hành quân Đavít 3 đánh chiếm Hà Nam. Trong hai ngày 17 và 18-5-1950, địch tập trung ở Phú Xuyên, Vân Đình (Hà Đông), thị xã Ninh Bình, thị xã Hưng Yên và thành phố Nam Định. Với lực lượng trên 5.000 quân, có xe tăng, xe bọc thép, tàu chiến, máy bay, pháo binh yểm trợ chuẩn bị hành quân. Ngày 21-5 địch đã tiến theo 5 mũi tấn công sâu vào nội địa Hà Nam⁵⁵. Trong đó có 3 mũi tiến công trọng tâm vào Phủ Lý.

Mũi thứ nhất - chính diện: gồm 2.000 quân, hành quân bằng cơ giới có máy bay yểm trợ từ Hà Nội theo Quốc lộ 1 qua Phú Xuyên - Hà Đông, Đồng Văn đánh xuống Phủ Lý.

Mũi thứ hai gồm 1.000 quân từ thị xã Hưng Yên, vượt sông Hồng, chiếm Yên Lệnh - Duy Tiên, từ đó tiến đánh Hòa Mạc theo

⁵⁴ Theo thống kê các thôn trong tỉnh Hà Nam năm 1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hà Nam.

⁵⁵ Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam, ngày 23-6-1950, tr.2.

đường 60, chiếm các núi: Đọi, Diệp, theo đường Đồng Tiến vào Phủ Lý bảo vệ sườn trái cuộc hành quân.

Mũi thứ ba: gồm 800 quân, từ Nam Định dùng ca nô, tàu chiến ngược sông Hồng đổ bộ lên bến Như Trác (Lý Nhân) theo đường 62 đánh chiếm huyện Lý Nhân, Bình Lục, kiểm soát Quốc lộ 21 nối liền Phủ Lý với Nam Định.

Dựa vào lực lượng quân sự mạnh, quân Pháp nhanh chóng đánh chiếm các vị trí quan trọng trên Quốc lộ 1, 21. Ở những nơi địch đóng quân, chúng cướp bóc của cải; bắt phu đi sửa đường giao thông; tăng cường truy lùng bắt cán bộ, uy hiếp khủng bố tinh thần nhân dân. Tuy có gặp nhiều khó khăn bước đầu, nhưng các lực lượng vũ trang và nhân dân Hà Nam nói chung và Phủ Lý nói riêng đã kiên cường đánh địch gây cho chúng thiệt hại ở nhiều nơi. Tại Phủ Lý ngày 25-5, bộ đội đã bắn mortier vào bãi tập Phủ Lý, diệt 21 tên⁵⁶. Tháng 6-1950, phát hiện một toán lính Pháp đi tuần tại dốc Nghinh (thôn Bảo Lộc 2), du kích xã Thanh Châu tổ chức chặn đánh, diệt 1 tên địch, 2 tên bị thương nặng.

Như vậy, từ ngày 21-5-1950 đến tháng 6-1950, địch đã chiếm đóng hầu hết các vị trí then chốt trong toàn Tỉnh. Chúng củng cố, xây dựng đồn bốt, trang bị vũ khí hạng nặng như đặt đại bác 105 ly ở Ba Đa (Duy Tiên), đại bác 75 ly ở Phạm Xá, Cầu Họ (Bình Lục); Núi Cối, (Thanh Liêm) và Phủ Lý. Hằng ngày chúng cho quân đi bắt phu ở các khu vực xung quanh bốt về đắp Quốc lộ 1 và các đường 62, 21 và phá các ụ đất trên đê sông Đáy.

Các tổ chức ngụy quyền cũng từng bước được củng cố, sau ngày 17-10-1950, bộ máy chính quyền tay sai chuyển từ Kiện Khê

⁵⁶ Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Hà Nam, ngày 23-6-1950, tr.5.

về làm việc ở Phủ Lý. Ngay từ ngày 28-9-1950, chúng đã tập trung 50 tên xã ủy cho đi Hà Nội học lớp đào tạo tổng ủy. Chúng cho xây dựng lại nhà thờ Phủ Lý, giao cho viên Phó Trưởng ty Thông tin phụ trách⁵⁷.

Song song với việc xây dựng hệ thống ngục quyền, địch còn tiến hành xây dựng hệ thống đồn bốt tại Phủ Lý để bảo vệ cơ quan đầu não của chúng và chỉ huy hệ thống ngục quân trong toàn tỉnh Hà Nam. Chúng tập trung đóng quân ở 6 vị trí⁵⁸: Vị trí chùa Lạc Tràng, có một đại đội commăngđô gồm 120 tên bao gồm cả bọn lưu manh và một số người đầu thú bị địch lợi dụng; vị trí cạnh dinh Tỉnh trưởng, quân số có 36 tên bảo chính đoàn; vị trí bên đò Chi Nê, quân số 150 tên bảo chính đoàn; vị trí Hùng Phú⁵⁹ gồm 36 tên bảo chính đoàn; vị trí chùa Bầu, quân số gồm 250 tên patygiăng; vị trí cổng 18 cửa, quân số gồm 20 lính da trắng, 150 lính bảo hoàng. Các vị trí đóng quân đều được trang bị đầy đủ vũ khí trong đó có nhiều vũ khí hạng nặng.

Ngoài những hoạt động tuần tiễu, càn quét, phá cơ sở cách mạng của quân chiếm đóng, trong thị xã còn có các nhân viên phòng nhì, công an ngục quyền, chuyên làm nhiệm vụ giám sát các ngã đường, các bến đò, các chợ, để theo dõi những người chúng tình nghi. Riêng phòng nhì của Pháp còn có một tổ chức gồm những em bé, theo dõi những người khả nghi, nếu thấy có những hành động khác thường là bắt ngay. Chính quyền thực dân và tay sai còn tổ chức hình thức các gia đình tự kiểm soát lẫn nhau

⁵⁷ Báo cáo tháng 10-1950 của Ty Công an tỉnh Hà Nam, tr.2.

⁵⁸ Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam ngày 4-8-1951 về tình hình thị xã Phủ Lý, tr.5.

⁵⁹ Nhân dân vẫn quen gọi là Hồng Phú.

theo từng nhóm 5 hoặc 10 nhà gọi là *Ngũ gia liên bảo*, hoặc *Thập gia liên bảo*.

Từ tình hình thực tế rất phức tạp của Phủ Lý sau khi thực dân Pháp chiếm đóng, để đảm bảo cho việc lãnh đạo nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh trong lòng địch giành được thắng lợi, Tỉnh ủy Hà Nam đã ra phương châm, phương pháp công tác đối với Phủ Lý⁶⁰:

- Việc chỉ đạo phải do Tỉnh ủy trực tiếp. Phạm vi chỉ đạo nên đề riêng địa bàn thị xã, không nên thêm các xã xung quanh.

- Về bộ máy và cán bộ cần thiết cho phong trào, không nên thành lập Thị ủy mà thành lập Ban Cán sự. Số cán bộ do Tỉnh ủy chỉ định. Riêng Công an có hai đồng chí chịu trách nhiệm chung trước Tỉnh ủy và cán bộ các ngành của Tỉnh về hoạt động như quân báo, địch vận và cán bộ dân vận. Ngoài số cán bộ trên, Tỉnh ủy bổ sung thêm một số cán bộ địa phương của các xã Phù Vân, Châu Sơn (Kim Bảng)⁶¹; Thanh Tuyền, Liêm Tiết (Thanh Liêm)⁶², về trình độ của các đồng chí cán bộ lấy ở các địa phương phải là Thường vụ cấp ủy. Thời gian hoạt động ở Phủ Lý tùy theo tình hình, có thể chỉ cần khoảng 2 tháng lại trả về địa phương. Trong báo cáo, Tỉnh ủy nhấn mạnh: *Nên đưa cán bộ nữ vào làm nhiệm vụ gây cơ sở thì tốt nhất*. Về chủ trương và phương tiện hoạt động phải tập trung mọi khả năng, mọi lực lượng làm công tác dân vận để nắm vững tình hình, khẩn trương xây dựng cơ sở về mọi mặt.

Để mở rộng địa bàn chiếm đóng, địch thường xuyên cần quét

⁶⁰ Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam ngày 4-8-1951, tr.9-10.

⁶¹ Nay thuộc thành phố Phủ Lý.

⁶² Nay thuộc thành phố Phủ Lý.

vào hậu phương của ta nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Ngày 16-11-1950, chúng tập trung hơn 400 quân ở các bót Phủ Lý; Côi, Thạch Tổ (Thanh Liêm); Ngô Khê (Bình Lục), về vây thôn Thá (Liêm Chính). Do chủ quan, các đồng chí xã đội không chuẩn bị hầm giam phạm nhân, khi bắt được hai tên gián điệp, lúng túng không kịp giấu thì địch ập đến giải thoát. Hai tên này dẫn giặc sục sạo tìm được hầm của ta. Chúng bắn chết 4 đồng chí và bắn trọng thương 3 đồng chí.

Sau thất bại ở Chiến dịch Biên giới (1950), thực dân Pháp được Mỹ tăng cường viện trợ để tiếp tục mở rộng chiến tranh. Tháng 12-1950, Chính phủ Pháp cử đại tướng Jean de Lattre de Tassigny (Đờ Lát Đơ Tátxinhi), Tư lệnh lục quân Tây Âu sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh hòng xoay chuyển tình thế. Thực hiện kế hoạch “Đờ Lát Đơ Tátxinhi”, quân Pháp gấp rút tập trung xây dựng lực lượng cơ động chiến lược, ra sức phát triển nguy quân, tăng cường càn quét, bình định vùng chiếm đóng; xây dựng tuyến phòng thủ, hệ thống boongke⁶³, lập vành đai trắng bảo vệ các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Tại Phủ Lý, chúng xây dựng hệ thống lô cốt vững chắc bằng bê tông cốt thép dày đặc để bảo vệ cơ quan đầu não nguy quân, nguy quyền tỉnh Hà Nam, xung quanh sở chỉ huy Phủ Lý và dọc hai bên Quốc lộ 1.

Chúng tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét khắp nơi, dựa vào lực lượng đông lại được bọn phản động ở các địa phương chỉ điểm, đi đến đâu giặc cũng tàn phá, cướp bóc, bắn giết những người kháng chiến. Ở những vùng địch càn quét, ngoài hành động

⁶³ Boongke là loại lô cốt xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép.

khủng bố, tàn sát, bắt bớ, dụ dỗ, lừa phỉnh, chúng còn tiến hành chiến tranh tâm lý gây hoang mang tư tưởng, “dụ hồi” cán bộ và xây dựng bộ máy tay sai để kìm kẹp nhân dân vùng bị tạm chiếm. Giai đoạn từ cuối năm 1950 đến tháng 4-1951 là thời gian khó khăn, đen tối nhất ở Hà Nam cũng như ở Phủ Lý. Nhiều cán bộ, đảng viên bỏ hoạt động chạy ra vùng tự do ở Ninh Bình, Thanh Hóa, trong đó cũng có người chạy vào vùng địch. Một số khi trở về chưa dám hoạt động còn tạm dừng chân ở Bảo Thôn (Liên Chính) dần dần tìm cách vừa buôn bán, vừa hoạt động móc nối để xây dựng cơ sở.

Để hỗ trợ cho phong trào kháng chiến của quân và dân các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ, Trung ương quyết định mở chiến dịch Quang Trung (còn gọi là chiến dịch Hà Nam Ninh) từ ngày 28-5-1951 đến 20-6-1951 trên địa bàn ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình. Với mục đích tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, phục hồi cơ sở. Hưởng ứng chiến dịch Quang Trung, trong tháng 5-1951 một bộ phận của Đại đoàn 320 phối hợp với quân dân tỉnh Hà Nam nổ súng tiêu diệt địch ở một số đồn bót quan trọng trong Tỉnh.

Trong thời gian này, lực lượng du kích trên địa bàn các xã Liên Chung, Liên Chính, Thanh Châu, Châu Sơn phối hợp với đơn vị bộ đội thuộc Trung đoàn 64 tấn công tiêu diệt gọn Tiểu đoàn 6 lính lê dương của Pháp tại thôn Thượng Tổ (Thanh Châu). Mặc dù, mục tiêu Chiến dịch Quang Trung do Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh đề ra không đạt được yêu cầu nhưng cũng đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích, tạo nên một thắng lợi về chính trị *đã làm lay động tinh thần ngụy*

quân, đã phát triển chiến tranh du kích, bảo vệ nhân dân, bảo vệ mùa màng.

Ngày 16-7-1951, du kích ở Châu Sơn bắn đắm một thuyền chở đầy lính địch tại bến đò Hồng Phú sang Trịnh Xuân.

Những thắng lợi quân sự của ta đã làm cho hàng ngũ nguy quân, nguy quyền hoang mang dao động. Tên đồn trưởng Lạc Tràng vội vã cho vợ con di tản. Ngụy binh ở bót Phủ Lý tìm đường thoát thân hoặc tìm cách đầu hàng.

Đây là thời cơ thuận lợi để các đồng chí cán bộ, đảng viên thị xã trở về bám đất, bám dân hoạt động, xây dựng cơ sở đảng và cơ sở kháng chiến trên địa bàn.

Từ cuối tháng 7 đến tháng 10-1951, địch đưa lực lượng cơ động cùng bọn tề ngụy ở địa phương liên tục càn quét, “khủng bố trắng” các xã ven sông Đáy. Nhằm bảo vệ khu trung tâm chỉ huy ở Phủ Lý, địch lập ra doanh trại, cho xây dựng tháp canh ở ngã ba Mễ Thượng, Hồng Phú để khống chế, kiểm soát hoạt động của quân và dân Hà Nam.

Những hoạt động của địch đã gây ra nhiều khó khăn cho cuộc kháng chiến của ta ở Phủ Lý, nhất là sau khi đồng chí Bí thư chi bộ xã Liêm Chính và đồng chí Bí thư chi bộ xã Thanh Châu bị địch bắn chết⁶⁴, Huyện ủy Thanh Liêm không còn cán bộ phụ trách Phủ Lý. Trước những khó khăn đó, Tỉnh ủy Hà Nam ra quyết định thành lập Ban cán sự Đảng Phủ Lý dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy.

Tháng 8-1951, Ban Cán sự Phủ Lý chính thức được thành lập gồm:

⁶⁴ Đồng chí Tiếp - Bí thư chi bộ xã Liêm Chính, đồng chí Hiên - Bí thư chi bộ xã Thanh Châu.

- Đồng chí Nguyễn Đức Long (tức Cấn), Trưởng ban phụ trách công tác tổ chức.

- Đồng chí Quản Thị Hưng, Phó ban cán sự phụ trách công tác dân vận.

- Đồng chí Lâm Văn Cờ, Chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính xã Liêm Tiết (ủy viên).

Sau đó Tỉnh ủy Hà Nam điều bổ sung đồng chí Lạng về làm công tác văn phòng và đồng chí Vũ Thị Quỳ tức Lê Minh, Trần Thị Châu và đồng chí Trần Thị My về làm công tác dân vận. Cán bộ giao thông liên lạc gồm hai đồng chí nữ là Phú và Tách. Đồng chí Quản Thị Hưng xúc tiến việc chuẩn bị giấy tờ hợp pháp để đưa các đồng chí vào nội thị.

Địa bàn đứng chân để Ban Cán sự Đảng Phủ Lý hoạt động là các xã Liêm Tiết, Liêm Chính và Thanh Châu.

Trong thời gian khoảng 5 đến 6 tháng, tuy hoạt động trong điều kiện có nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng được sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành của Tỉnh và sự giúp đỡ nhiệt tình của nhân dân, Ban Cán sự Đảng Phủ Lý đã xây dựng được cơ sở kháng chiến vững chắc trong nội thị. Ngoài ra các cơ sở cách mạng cũ được móc nối lại, một số cơ sở mới được xây dựng ở các khu phố cũ⁶⁵, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ từ các bà, các chị bán hàng xén, hàng dạo ngoài chợ, đến các thầy thuốc, thầy giáo cũng muốn làm những việc có ích cho cách mạng.

Trong thời gian từ giữa năm 1951 đến cuối năm 1951, trên địa bàn Phủ Lý đã diễn ra nhiều trận đánh lớn, nhỏ tiêu hao sinh lực địch. Ngày 27-8-1951, trung đội du kích của xã Liêm Chính

⁶⁵ Tiêu biểu là gia đình cụ Trần Thị Nguyệt ở phố Bùi Dị (nay là phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý).

đã cử 3 đồng chí du kích là Hoàng Văn Mịch, Nguyễn Văn Thanh và Bùi Quang Thuật phối hợp với bộ đội huyện Thanh Liêm, khéo léo cải trang gánh rơm, giấu kín vũ khí và hòa vào dòng người đi chợ Bàu. Một tốp lính ngụy ở chốt Mễ Thượng từ trạm gác ngã ba Bì ra chặn đường hành họ. Bất ngờ, quân ta nổ súng tiêu diệt 2 tên, thu súng và rút lui an toàn. Tháng 9-1951, 12 du kích trên địa bàn xã Liêm Chung giả làm đám cưới, đúng giờ rước dâu, các đồng chí tấn công 2 trạm gác của giặc trên Quốc lộ 21, thu 3 súng trường, 1 súng máy. Ngày 16-11-1951, sau khi được quân báo nội thị báo thời gian cụ thể xuất phát của chiếc xe Zép chở tên Bang tá - đồn trưởng chốt Đầm (Bích Trì) về Phủ Lý, lực lượng du kích các xã trên địa bàn Phủ Lý: Liêm Chính, các làng Bằng Khê và Lơ (xã Liêm Chung) đã tổ chức phục kích. Trong trận phục kích này, ta thu được 1 bản đồ bố phòng và phương án vây ráp giữa chốt Hồng Phú vào chốt Đầm, 2 ba lô tiền và 1 khẩu súng. Tháng 11-1951, lực lượng du kích xã Thanh Châu tổ chức phục kích địch trên Quốc lộ 1, bắt một tên sĩ quan ngụy, thu 1 súng ngắn và 1 xe đạp...

Xây dựng được cơ sở kháng chiến ngay trong lòng địch, là một thành công bước đầu của Ban Cán sự Đảng Phủ Lý. Để hoạt động trong nội thị được tốt hơn, các đồng chí đã báo cáo với Huyện ủy Thanh Liêm đề nghị hỗ trợ lực lượng khi cần thiết, đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Bộ Tư lệnh Liên khu III về việc tiến hành công tác địch vận, binh vận để chuẩn bị cho bộ đội đánh tiêu diệt đại đội Hồ xám commăngđô ở Lạc Tràng.

Đại đội *Hồ xám* ở Hà Nam được thực dân Pháp tuyển chọn chủ yếu là người Hà Nam bao gồm những tên côn đồ, ác ôn chống cộng sản khét tiếng, chỉ có một số ít thanh niên bị dụ dỗ ép buộc

vào lính. Đại đội Hồ xám do tên Rútconi chỉ huy. Rútconi là người Pháp, tình nguyện vào đội quân lê dương sang xâm lược Việt Nam, tên này đã trực tiếp gây nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam, được đi đào tạo lớp sĩ quan chỉ huy đơn vị patigiăng, đóng tại Kê Sắt (Hải Dương), được tướng Đờ Lát Đơ Tátxinhi đỡ đầu cho nên hắn càng thêm kiêu ngạo và tàn ác. Cuối năm 1950, Rútconi được điều về Hà Nam xây dựng đại đội commăngđô mang danh Hồ xám số 23 đóng ở đình và chùa Lạc Tràng, xã Liêm Tiết (Thanh Liêm - nay thuộc thành phố Phủ Lý).

Đại đội *Hồ xám* gồm 4 trung đội với quân số 120 tên, được trang bị đầy đủ vũ khí hiện đại, là lực lượng cơ động mạnh của Chỉ huy sở Phủ Lý, để trấn giữ, bảo vệ cơ quan đầu não của chỉ huy sở, tòa tỉnh trưởng, bảo vệ đường giao thông số 1, 21 và 62. Chúng thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét, khủng bố, đánh phá cơ sở cách mạng và tổ chức những cuộc hành quân ra vùng tự do của ta như Khả Phong, Do Lễ (Kim Bảng) nhằm phát hiện, ngăn chặn lực lượng của ta vào vùng địch chiếm đóng. Đại đội *Hồ xám* đã gây nên nhiều tội ác với nhân dân, gây ra những thiệt hại và khó khăn cho phong trào kháng chiến của nhân dân Hà Nam.

Trước tình hình địch tăng cường các hoạt động khủng bố đánh phá ác liệt, Liên khu III và Tỉnh ủy Hà Nam chủ trương tiến hành gây dựng cơ sở ngay trong lòng địch để nắm bắt hoạt động của kẻ thù. Tỉnh ủy đã giao cho Ty Công an Hà Nam⁶⁶ chuẩn bị kế hoạch cài, cắm tình báo vào cơ quan của địch ở Phủ Lý. Chỉ trong có 3 ngày, ta đã thực hiện thành công đưa đồng chí Lê Quang

⁶⁶ Đồng chí Trần Lung - Trưởng ty Công an Hà Nam trực tiếp duyệt phương án và giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Quang Khải “cắm” vào phòng nhì (tình báo quân đội liên hiệp Pháp).

Khải⁶⁷ một cán bộ quân sự của Trung đoàn 34 “cắm sâu” vào cơ quan chỉ huy của địch.

Lúc đầu đồng chí Lê Quang Khải bắt liên lạc với chi ủy xã Lam Cầu Hạ (Duy Tiên). Sau đó được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đồng chí liên lạc với Ban Cán sự Đảng thị xã Phủ Lý, trực tiếp với đồng chí Quản Thị Hưng Phó Ban cán sự. Trong thời gian hoạt động, đồng chí Lê Quang Khải đã báo cáo cho ta biết danh sách một số tên mật vụ mà địch cài ở các huyện, báo trước thời gian, địa điểm các cuộc hành quân càn quét của địch nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến, cung cấp nhiều giấy tờ hợp pháp để tạo điều kiện cho lực lượng bí mật của ta hoạt động dễ dàng ở mọi địa bàn. Đồng chí đã “bố trí” tên Trường (là mật vụ rất nguy hiểm, đã phá nhiều cơ sở cách mạng) đi phá cơ sở để cho ta bắt và trừ khử tên này; chuyển một số thuốc men, tiền bạc ra ngoài cho cán bộ và chiến sĩ sử dụng. Một cán bộ nguyên là quân báo của Tỉnh đội Hà Nam có thời gian làm việc với đồng chí Lê Quang Khải đã nhận xét: Lê Quang Khải rất giỏi, rất can đảm, rất thông minh.⁶⁸

Việc đảm bảo giao thông liên lạc thường xuyên giữa Ban Cán sự Đảng Phủ Lý với Chi bộ nhà giam Phủ Lý và đồng chí Lê Quang Khải được lựa chọn, bố trí rất thận trọng. Chị Tách quê ở xã Liêm Tiết là cán bộ giao thông của tỉnh được tăng cường cho Phủ Lý. Chị thường đóng vai người bán củi để chuyển tin tức, thư từ đến cho

⁶⁷ Đồng chí Lê Quang Khải là người công giáo ở thôn An Bảo xã Tiên Xá Ngoại (Duy Tiên), là đại đội phó quân báo của Trung đoàn 34, Sư đoàn 320, tham gia chiến dịch Biên giới (1950). Trong chiến dịch Quang Trung, đồng chí được giao nhiệm vụ “Phản bội trá hàng”, được tin dùng phong quan hai phong nhì - Trưởng ban tình báo quân đội liên hiệp Pháp ở Hà Nam, với mục đích là gây nhân mối cho địch hậu và tổ chức cơ sở của ta ở vùng tự do.

⁶⁸ Trích trong bản tường thuật của đồng chí Thụ - nguyên là quân báo của Tỉnh đội Hà Nam năm 1951 - 1952 (Dẫn từ Văn nghệ Quân đội tháng 2-1990, tr.79).

đồng chí Lê Quang Khải bằng cách buổi sáng chị gánh củi đến nhà đồng chí Lê Quang Khải bán, tài liệu được giấu vào ống nứa để trong bó củi. Một đường dây liên lạc nữa là từ nhà bà Vượng ở thôn Hòa Lạc, xã Liêm Tiết, khi có tin tức quan trọng bà thường đem cá sang bán cho gia đình đồng chí Khải để trao thư mật.

Khi cài cắm được nhân mối vào sâu trong hàng ngũ địch, mọi công tác chuẩn bị cho bộ đội tiêu diệt đại đội Hồ xám được tiến hành rất khẩn trương. Một mặt ta bố trí bắt liên lạc với nhân mối trong cơ quan đầu não của địch. Mặt khác tìm cách gây nhân mối ngay trong hang ổ của đại đội Hồ xám này. Lúc đó Chi bộ nhà giam Phủ Lý⁶⁹ đã nắm được tư tưởng muốn lập công chuộc tội của Dương Nhâm - một chỉ huy trong đại đội Hồ xám, kịp thời báo cáo cho Tỉnh ủy biết. Đồng chí Phan Điền - Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Quản Thị Hưng gặp Dương Nhâm để kiểm tra lại và xây dựng tổ nhân mối làm nội ứng cho ta.

Dương Nhâm nguyên là Xã đội trưởng - Thường vụ Đảng ủy xã Yên Đỗ (Bình Lục) bị địch bắt giam ở Phủ Lý, do biết tiếng Pháp, lại hoạt bát nên Rútconi đã đến trại giam dụ dỗ làm phiên dịch cho hắn. Ngay từ ngày đầu, Dương Nhâm đã gây được lòng tin đối với Rútconi nên đã được phong Trung úy Đại đội phó Đại đội *Hồ xám*. Ở đơn vị, Dương Nhâm đã tập hợp được 6 anh em bị ép buộc đi lính lập thành một tổ nhân mối cho ta. Được biết đồng chí Cháp Hy - Tham mưu trưởng Tỉnh đội Hà Nam bị kết án khổ sai trong tù, Dương Nhâm nói với Rútconi cho anh em tù đi lao động rồi báo cho Ban Cán sự Đảng Phủ Lý và Chi bộ nhà giam

⁶⁹ Đồng chí Nguyễn Văn Mã - Bí thư Chi bộ nhà giam, quê ở thôn Trung, nguyên là Bí thư Chi bộ xã Hoàng Đạo Bắc (Duy Tiên), bị địch bắt cuối năm 1950 đầu năm 1951 đưa về nhà giam Phủ Lý.

biết để tìm cách giải thoát đồng chí Cháp Hy.

Đồng chí Quản Thị Hưng đã vạch ra một kế hoạch rất táo bạo, bố trí cho ra mắt cặp tình nhân “giả vờ” giữa chị với Dương Nhâm, công khai trước mắt bọn đàn em của Dương Nhâm nhằm để hợp pháp việc gặp gỡ, trao đổi công việc của hai người và bố trí đồng chí Nguyễn Văn Bé là quân báo Trung đoàn 64 đóng vai em vợ Dương Nhâm vào ở trong đồn để điều tra, vẽ sơ đồ cách bố phòng của địch.

Cuối tháng 1-1952, Ban Cán sự Đảng Phủ Lý đã bố trí đưa đồng chí Phan Điền - Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Hoàng Văn Khánh - Trung đoàn phó Trung đoàn 64 đến gặp Dương Nhâm tại cơ sở thôn Lạc Tràng để nghe báo cáo lại kết quả công việc. Tổ nhân mới của ta trong đồn địch đã được xây dựng chắc chắn, đảm bảo cho trận đánh hoàn toàn thắng lợi. Đồng chí Thụ quân báo của Tỉnh đội Hà Nam đã đưa đồng chí Phan Điền và Hoàng Văn Khánh từ thôn Lạc Tràng ra thôn Tường Thụy, xã Trác Văn (Duy Tiên) trụ sở của Tỉnh đóng ở đó để đáp sa bàn chuẩn bị tác chiến.

Ở hướng bên Phủ Lý cũng chuẩn bị rất khẩn trương. Sáng ngày 1-2-1952, đồng chí Nguyễn Văn Phóng - Trung đội phó quân báo của Trung đoàn 64, Sư đoàn 320, được đồng chí Hoàng Văn Khánh cử đến một cơ sở bí mật ở thôn Đường Âm để gặp đồng chí cán bộ của Thị xã và đồng chí Lê Quang Khải. Đồng chí Phóng được giao nhiệm vụ vào thị xã cùng với đồng chí Khải xem xét tình hình, vẽ sơ đồ cụ thể về bố trí lực lượng của địch trong thị để báo cáo trực tiếp với trung đoàn.

Đồng chí Lê Ngọc Hiền - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 64, Sư đoàn 320, giao nhiệm vụ cho đồng chí Sùng Lâm - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 722 (Tiểu đoàn Hưng Công) phối hợp với nhân

mối để tiêu diệt đại đội Hồ xám ở Lạc Tràng.

Mục tiêu của trung đoàn là tấn công tiêu diệt đại đội Hồ xám số 24 đóng ở nhà thờ Phủ Lý và đại đội số 23 đóng ở Lạc Tràng ngoại vi Phủ Lý. Yêu cầu đặt ra đối với trận đánh đồn Lạc Tràng là không được nổ súng, phải bắt sống toàn bộ đại đội Hồ xám này. Đây là một yêu cầu rất khó khăn đối với Tiểu đoàn Hưng Công.

Tối ngày 4-2-1952, đồng chí Sùng Lãm được đưa đến gặp nhân môi Dương Nhâm tại căn nhà lá bên ngoài bót cách hàng rào khoảng 100 mét. Đồng chí Bé giới thiệu đồng chí Sùng Lãm với Dương Nhâm. Sau khi kiểm tra nắm tình hình theo yêu cầu trận đánh, đồng chí Sùng Lãm đề ra 4 yêu cầu cho tổ nhân môi:

Phải tuyệt đối giữ bí mật, phân công người nào làm việc gì chỉ biết việc ấy, không được để người thứ hai biết.

Trước 24 giờ ngày N, bố trí các vọng gác phải là người của ta.

Phải nắm chắc các ám hiệu, tín hiệu. Khi có tín hiệu, Dương Nhâm ra trước vọng gác số 1 khoảng 30 mét gặp chỉ huy trận đánh.

Có biện pháp cho binh lính đánh bạc hoặc ngủ đứng gờ theo thường lệ, để bộ đội bố trí lực lượng được an toàn. Nếu bị lộ thì không chế hoặc diệt ngay tên chỉ huy và bọn ác ôn, phối hợp với bộ đội ta tấn công địch.

Bố trí lực lượng theo báo cáo của đồng chí Bé đã xác định: Ở khu vực chùa có 3 trung đội, còn 1 trung đội đóng ở đình, tên Rútcon chỉ huy trung đội ở đình có chiến hào và công sự bao quanh, ngoài cùng là hàng rào thép gai dày 5m bảo vệ.

Quyết tâm chiến đấu của Tiểu đoàn Hưng Công đã được trung đoàn trưởng phê chuẩn. Tất cả cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn đều hăng say luyện tập theo phương án tác chiến đã đề ra.

Đêm ngày 6 rạng ngày 7-2-1952, Tiểu đoàn Hưng Công vào

chiếm lĩnh trận địa xong trước lúc 24 giờ. Ta phát tín hiệu cho Dương Nhâm, mọi việc triển khai thuận lợi theo đúng kế hoạch, riêng vọng gác số 1 có trục trặc nhỏ, lính gác không phải là người của ta, đồng chí Sùng Lãm bảo Dương Nhâm thu súng của tên lính gác đưa ra ngoài giữ lại một chỗ và thay người của ta vào.

Đúng 0 giờ 30 phút ngày 7-2-1952, mũi chủ công do đồng chí Ngọc Phương - Trung đội trưởng chỉ huy đột nhập vào đình, tên Rútconi phát hiện được, định lấy súng chống cự bị đồng chí Ngọc Phương bắn chết tại chỗ. Lúc này các mũi đều đồng loạt tấn công, kết hợp quân sự với địch vận, kêu gọi binh lính đầu hàng. Kết quả ta bắt sống 111 tên, trong đó có 1 đội Pháp, thu toàn bộ vũ khí và nhiều quân trang, quân dụng khác. Quân ta bảo toàn được lực lượng, không có đồng chí nào bị thương vong.

Hướng bên Phủ Lý, hai tiểu đoàn phục sát phía nam, bắc Quốc lộ 21 để chờ lệnh, nhưng vì mũi ở Lạc Tràng thu dọn chiến trường xong thì trời gần sáng, do đó kế hoạch đột nhập tấn công Thị xã buộc phải dừng lại, bộ đội nhanh chóng rút quân khỏi khu vực Phủ Lý.

Cũng trong đêm 7-2-1952, với sự giúp đỡ của nhân dân nội thị, lực lượng du kích Liêm Chính phối hợp với Đại đội 25 của bộ đội tỉnh và Công an huyện Thanh Liêm đột nhập vào Ty Công an ngục tại thị xã Phủ Lý, giết chết tên Trưởng Ty công an, thu tài liệu và rút lui an toàn.

Trận đánh xóa sổ đại đội Hồ xám đã làm nức lòng nhân dân Phủ Lý, nhân dân Hà Nam và nhân dân các tỉnh xung quanh. Thắng lợi này cũng khiến quân địch tại Phủ Lý hoang mang, lo sợ, nhiều tên lính ngục, bảo an bỏ về nhà hoặc ra trình diện chính quyền cách mạng. Ngày 11-2-1952, 6 ngục binh được giác ngộ đã

mang 2 súng, đưa 16 cán bộ của ta bị địch bắt giam ở Thị xã chạy ra vùng tự do của tỉnh. Đây là thắng lợi về nghệ thuật quân sự của ta, sự phối kết hợp nhịp nhàng của các đơn vị bộ đội trên địa bàn.

Sau khi bắt Lạc Tràng bị tiêu diệt, địch rút quân khỏi một số vị trí ở các huyện, tăng quân về bảo vệ Phủ Lý. Chúng bắt nhân dân di dời để xây dựng thêm đồn bót; củng cố lại nhóm “Thập gia liên bảo” để tự bảo vệ, kiểm soát lẫn nhau chặt chẽ hơn; lập ra tổ chức phụ nữ giả hiệu mang tên Phụ nữ Bắc Việt để lôi kéo chị em tham gia hòng làm giảm sút tinh thần và ý chí cách mạng.

Tháng 2-1952, Ban Cán sự Đảng thị xã có thay đổi về tổ chức cán bộ. Do nhu cầu của nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Đức Long về công tác tại Huyện ủy Duy Tiên và đề bạt đồng chí Quản Thị Hưng làm Trưởng ban Cán sự Đảng thay đồng chí Long. Số cán bộ của Phủ Lý lúc này còn các đồng chí Lê Minh, Trần Thị My, vẫn bám trụ trong cơ sở nội thị. Đồng chí Trần Thị Châu chuyển về Thanh Liêm. Cán bộ giao thông liên lạc có đồng chí Phú, Tách và Nguyên.

Thắng lợi trên các chiến trường liên tiếp được truyền về Phủ Lý, nhất là sau chiến thắng của Chiến dịch Hòa Bình (23-2-1952) càng củng cố thêm lòng tin của nhân dân Phủ Lý vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Ban Cán sự tiếp tục lãnh đạo, vận động nhân dân đẩy mạnh công tác dân vận và địch vận. Nhân lúc địch dồn dân, bắt ép dân dỡ nhà để xây dựng đồn bót, các cơ sở của ta tích cực vận động nhân dân đấu tranh không dỡ nhà, nếu có dỡ nhà đi chỗ khác thì bắt địch phải bồi thường, trả tiền trước (như ở Quy Lư). Địch lập ra Hội Phụ nữ Bắc Việt, ta đưa chị Nghiệp ra làm Hội trưởng, lợi dụng hình thức hợp pháp này để vận động chị em đấu tranh chống thuế, chống bắt

lính, bắt phu. Mỗi khi quân địch đi càn về, hội phụ nữ lại vận động nhân dân các khu phố phối hợp với vợ, con binh lính ở các huyện lên đấu tranh, gửi đơn lên Tỉnh trưởng đòi chồng, đòi con, đòi chúng phải trả trợ cấp cho những người bị thương và chết trận. Những cuộc đấu tranh này đã làm thức tỉnh tinh thần anh em binh lính, một số đã được giác ngộ, tìm cách lập công chuộc tội, xây dựng cơ sở cách mạng ngay trong hàng ngũ địch như trong Bảo chính đoàn có cơ sở của anh Phiên, trong công an nguy có cơ sở của anh Bào, vận động được 12 lính nguy mang theo 12 súng trường ở Phủ Lý ra khu du kích.

Năm 1952, mưa nhiều, nước sông Châu lên rất to, đe dọa tính mạng, tài sản của nhân dân Liêm Tiết, Huyện ủy Thanh Liêm cử phái viên lên cùng với Ban Cán sự Đảng Phủ Lý vận động, tổ chức nhân dân trong Thị xã đấu tranh kiên quyết với địch, buộc chúng phải cho đóng 7 cửa cống lại không cho nước sông Đáy chảy vào.

Trong năm 1952, các địa phương trên địa bàn Phủ Lý tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích, đồng thời phối hợp với bộ đội địa phương tấn công vào các vị trí đồn bốt ở thị xã Phủ Lý.

Đầu tháng 3-1952, du kích Thanh Châu dẫn đường cho bộ đội chủ lực đánh địch, đoạn từ Đọ Xá đến cầu Gừng, Kiện Khê, tiêu diệt hàng trăm tên địch, bắt sống một số tên và thu nhiều vũ khí.

Ngày 11-3-1952, được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, du kích Thanh Châu bố trí trận địa “độn thổ” tại thôn Đổ Xá (nay là thôn Đọ Xá) đánh quân dò mìn từ Phủ Lý xuống, tiêu diệt 5 tên, thu được nhiều súng và đạn dược.

Ngày 25-3-1952, du kích xã Thanh Châu phối hợp với du kích xã Liêm Chính và bộ đội chủ lực Tiểu đoàn 788 tiến hành

phục kích bắt gọn quân dò mìn trên Quốc lộ 21.

Ngày 28-5-1952, địch mở trận càn quét lớn mang tên Ấng-ti-lốp vào tỉnh Hà Nam, với lực lượng lớn lính Âu - Phi và nguy quân, có xe cơ giới yểm trợ. Chúng hành quân thọc sâu vào các khu du kích, tìm diệt bộ đội chủ lực. Đồng thời, chúng cũng cố phòng tuyến trên trục Quốc lộ 1, tuyến sông Đáy, nhằm chia cắt khu du kích với vùng tự do, lập nguy quân, nguy quyền, tăng cường bắt bớ dân chúng.

Để đối phó với cuộc càn quét của địch, lực lượng vũ trang trên địa bàn Phủ Lý phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh ra sức chống càn, bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân, không cho địch bắt thanh niên đi lính. Đồng thời độc lập tác chiến, bẻ gãy nhiều cuộc tấn công của địch, bảo vệ khu du kích.

Ngày 1-6-1952, du kích Châu Sơn phối hợp với bộ đội địa phương dùng súng cối, trung liên bắn vào thị xã Phủ Lý, phá vỡ cuộc triển lãm “Hội chợ” của địch.

Ngày 18-6-1952, du kích Liêm Chính phối hợp với bộ đội huyện Thanh Liêm phục kích trung đội Bảo chính đoàn khi chúng hành quân rời vị trí đóng quân làm bọn địch không kịp chống cự phải đầu hàng. Kết quả trận đánh ta bắt 43 tên, thu 43 khẩu súng cùng toàn bộ quân trang, quân dụng.

Đêm 30-6, bộ đội chủ lực phối hợp với du kích Liêm Chính san phẳng đồn Bích Trì, bắt sống tên bang tá cùng 90 tên lính đồng và 12 tên chỉ điểm.

Tháng 8-1952, du kích Châu Sơn bắn uy hiếp địch, phá vỡ cuộc vận động chính trị mừng lễ ra mắt của tên Tỉnh trưởng nguy quyền Hoàng Thụy.

Giữa năm 1952 Ban Cán sự Đảng Thị xã tách khỏi Huyện

ủy Thanh Liêm và chuyển về trực thuộc Tỉnh ủy.

Ngày 7-10-1952, do có chỉ điểm dẫn đường, địch mở cuộc càn quét, chia làm 2 mũi tiến quân từ Phủ Lý đánh xuống và từ Bằng Khê đánh lên, hình thành 2 gọng kìm vây chặt khu căn cứ du kích làng Thá (Liêm Chính). Tại đây, chúng phá hầm, hun khói bằng thuốc Lào, bắn chết 11 đồng chí cán bộ của ta. Mặc dù bị tổn thất khá nặng nề nhưng phong trào ở Liêm Chính vẫn được giữ vững và tiếp tục đi lên...

Tháng 10-1952, bộ đội tỉnh phối hợp với lực lượng du kích Thanh Châu phục kích và tiến đánh địch trên Quốc lộ 21, bắt được 2 tên, thu 2 súng; lực lượng du kích xã cung cấp sơ đồ dẫn đường cho bộ đội tập kích đánh địch ở thôn Thượng Tổ.

Trong những năm 1950 - 1952, Ban Cán sự Đảng thị xã cùng các chi bộ và chính quyền các xã trên địa bàn Phủ Lý tiếp tục đẩy mạnh phong trào sản xuất, mở rộng diện tích trồng trọt, nâng cao năng suất và hoa màu, góp phần đáp ứng nhu cầu của nhân dân và phục vụ chiến đấu. Chính quyền các xã thực hiện chính sách giảm tô cho nông dân và giao cho nông dân những diện tích đất vắng chủ để canh tác; vận động những gia đình còn lương thực chủ động giúp đỡ những gia đình bộ đội, gia đình nghèo, thiếu đói... Với những biện pháp tích cực, hiệu quả, nạn đói trong nhân dân dần được khắc phục, ổn định đời sống, đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm cung cấp cho bộ đội, du kích đánh giặc.

Công tác văn hóa - xã hội ở Phủ Lý vẫn được duy trì và phát triển. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức thường xuyên tại các thôn, xã, góp phần giảm số người mù chữ.

Phong trào tòng quân diễn ra sôi nổi tại các xã. Hàng nghìn thanh niên đã lên đường nhập ngũ. Cùng với việc động viên thanh

niên lên đường đánh giặc; công tác chăm lo hậu phương quân đội được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm. Phong trào “Mùa đông binh sĩ”, “Hũ gạo tiết kiệm” được thực hiện tốt, góp phần ủng hộ kịp thời cho các lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Những chuyển biến trong sản xuất và văn hóa - xã hội là kết quả của sự quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng “toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh”, “kháng chiến kiến quốc”, động viên sức dân, gắn liền với bồi dưỡng sức dân... Đó là tiền đề quan trọng để nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn Phủ Lý vượt qua mọi khó khăn, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Bước sang năm 1953, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Phủ Lý ngày càng mạnh, ngoài phong trào đấu tranh đòi chồng, con trở về đoàn tụ với gia đình hội phụ nữ còn tổ chức chị em tiểu thương đấu tranh chống địch tăng thuế; đồng thời vận động chị em, nhân dân các khu phố ủng hộ tiền và quà bánh, thuốc men gửi ra cho các chiến sĩ ngoài mặt trận. Nhân dân đấu tranh càng mạnh, địch càng tăng cường khủng bố, đàn áp. Chúng bắt 14 chị em tiểu thương về đồn công an đánh đập, tra khảo, các chị đều kiên cường chịu đựng đòn roi của kẻ thù, cương quyết không khai cán bộ và các cơ sở cách mạng ở trong Thị xã, không có cơ để bắt giam, cuối cùng chúng phải thả các chị về.

Cuối năm 1953, lực lượng giao thông của Ban Cán sự Đảng Phủ Lý cũng bị tổn thất lớn. Các đồng chí giao thông là Phú, Tách, Bé bị địch bắt. Không thể để sự lãnh đạo bị gián đoạn, Ban Cán sự Đảng đã quyết định giao cho chị Đức bán hàng ở ngoài chợ làm nhiệm vụ giao thông. Hằng ngày, tài liệu được giấu ở cửa hàng gạo của mẹ chị, sau đó tài liệu được chị Đức chuyển đi.

Tháng 3-1953, đồng chí Quản Thị Hưng - Trưởng ban cán sự được Tỉnh ủy cử đi dự lớp tập huấn 6 tháng, học xong đi nhận nhiệm vụ mới. Đồng chí Đinh Văn Tiểu⁷⁰ là cán bộ của Tỉnh ủy được cử về thay đồng chí Quản Thị Hưng. Mặc dù hoạt động trong lòng địch, không phát triển được đảng viên, các đồng chí lãnh đạo luôn thay đổi, song Ban Cán sự Đảng vẫn lãnh đạo các lực lượng bám đất, bám dân, tăng cường vận động nhân dân, xây dựng cơ sở kháng chiến, duy trì mọi hoạt động, giữ vững giao thông liên lạc thông suốt, đảm bảo sự lãnh đạo thường xuyên của Ban Cán sự Đảng và Tỉnh ủy đối với các phong trào của nhân dân trong nội thị.

Công tác xây dựng Đảng tại các xã: Thanh Châu, Liêm Chính, Phù Vân, Liêm Tuyền... được chú ý tăng cường. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Trung ương Đảng ngày 30-1-1953, các huyện, thị tổ chức mở các lớp “chỉnh Đảng” cho Bí thư chi bộ và đảng viên các xã. Sau chỉnh huấn, chỉnh quân, lập trường giai cấp của cán bộ, đảng viên thêm vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật dần nâng cao. Hầu hết cán bộ, đảng viên ở Phủ Lý đều thấu suốt đường lối cách mạng và quan điểm kháng chiến trường kỳ, tự lực cánh sinh, quyết tâm kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Bước vào Đông - Xuân 1953 - 1954, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang Hà Nam liên tục tấn công, bao vây các vị trí của địch. Bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội huyện Thanh Liêm tăng cường hoạt động quân sự, gây cho địch hoang mang. Hằng ngày bộ đội đặt đại bác từ Bồng Lạng bắn vào khu vực nội thị một vài quả, tối đến lại dùng loa từ Hồng Phú tuyên truyền chiến thắng của ta vào trong Thị xã làm cho địch mất ăn, mất ngủ.

⁷⁰ Quê ở thôn Ngô Xá, xã Tiên Xá Nội, thị xã Duy Tiên.

Trong Đông - Xuân năm 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Phủ Lý đã tích cực tham gia các đoàn dân công vận tải, chở lương thực, thực phẩm từ đồng bằng Liên khu III lên tiếp tế cho chiến trường. Bà Bùi Thị Chép⁷¹ là thuyền viên của đoàn thuyền vận tải Quang Trung với chiếc thuyền nan vừa là phương tiện giao thông, vừa là tổ ấm của gia đình, đã tham gia vận chuyển nhiều chuyến gạo bằng đường sông Đáy lên giao cho trạm trung chuyển Hà Đông, được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hà Nam tặng thưởng Bằng khen.

Các cơ sở kháng chiến của thị xã Phủ Lý còn phối hợp chặt chẽ với Phòng 5 của Tỉnh đội (Phòng Dân Vận), Đội thiết dũng của Công an tỉnh và cán bộ địch vận của Sư đoàn 320, vận động nhân dân tham gia phong trào đấu tranh đòi chồng, con trong các đơn vị nguy quân, nguy quyền, góp phần làm cho tinh thần binh lính địch hoang mang, lo sợ. Toàn tỉnh đã có 6.437 lính nguy trở về nhà làm ăn, 27 lính Âu - Phi ra hàng. Hệ thống nguy quyền sụp đổ thảm hại. Tên Tỉnh trưởng Hà Nam là Hoàng Thụy Năm xin đổi đi nơi khác không dám ở Phủ Lý.

Trong 2 năm (1953 - 1954), lực lượng du kích các xã trên địa bàn Phủ Lý chiến đấu dũng cảm chống lại các cuộc càn quét của địch, phối hợp tổ chức đánh các đồn bót nhỏ của địch: Cầu Gừng, Hồng Phú, Kiện Khê... liên tục bị quấy rối, địch trong các đồn bót điên cuồng bắn trả và buộc phải rút quân về chùa Bầu, thị xã Phủ Lý.

Trước sự tiến công đồng loạt của quân và dân Phủ Lý, địch

⁷¹ Quê ở thôn An Mông (Tiên Phong, xã Tiên Sơn - Duy Tiên) tham gia đoàn thuyền vận tải Quang Trung. Sau khi Thị xã được giải phóng, đoàn thuyền này nhập vào thị xã gọi là phố Quang Trung, sau đó lại sát nhập với Châu Thủy gọi là phố Lê Lợi.

phải điều động Binh đoàn cơ động Số 4 về chống giữ vùng ven thị xã. Ngày 11-4-1954 Đại đội 761 bộ đội chủ lực của Tiểu đoàn 2 (Thanh Lũng), phối hợp tác chiến với đơn vị pháo, hỏa lực trợ chiến và lực lượng dân quân du kích Thanh Châu tổ chức trận đánh tập kích tiêu diệt quân địch thuộc Binh đoàn Số 4 đang chiếm đóng tại đây. Kết quả, ta tiêu diệt 355 tên lính Âu - Phi, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng. Một số ít địch tháo chạy bị các lực lượng vũ trang trên địa bàn Thị xã phục kích đón bắt. Riêng tổ phụ nữ do đồng chí Lê Thị Tân - Xã đội phó Thanh Châu chỉ huy đã bắt sống 2 lính địch, thu 2 súng...

Nắm vững thời cơ, các lực lượng vũ trang ngoại thị tiến sâu vào đánh địch ngay trong khu vực nội thị bằng các hình thức tập kích, phục kích, bắn tỉa... diệt bọn gác đường, gác vị trí, hỗ trợ cho lực lượng vũ trang thị xã, bộ đội tỉnh và bộ đội chủ lực. Lực lượng vũ trang của ta còn pháo kích vào Dinh Tỉnh trưởng và các vị trí trong Sở Chỉ huy Quân sự của địch. Thị xã luôn ở trong tình trạng báo động, giới nghiêm.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954), đã làm cho kế hoạch Nava hoàn toàn bị phá sản. Hệ thống chiếm đóng của địch ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ hoảng loạn. Để tránh bị tiêu diệt, Tướng Nava - Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương đã vội vã ra lệnh cho toàn bộ lực lượng địch rút về Hà Nội.

Bắt đầu từ trung tuần tháng 6-1954, địch đã chuẩn bị rút chạy nhưng vẫn dùng kế nghi binh, tiếp tục cho đào công sự, rào lại một số vị trí đồn bốt trong Thị xã. Ngày 1-7-1954, chúng điều về Phủ Lý 04 binh đoàn bộ binh (viết tắt là GM), 02 tiểu đoàn cơ giới, 01 tiểu đoàn xe lội nước và 05 tiểu đoàn pháo. Trên không, máy bay địch tăng cường oanh tạc các vị trí nghi có quân ta mai phục

để yểm trợ cho các vị trí rút quân.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng thị xã phối hợp với các ngành của tỉnh tuyên truyền vận động nhân dân đi sơ tán. Chiều ngày 2-7-1954 quân địch kéo về đóng ở khắp các phố trong Thị xã. Chúng không chế nhân dân ta còn ở trong nội thị, dồn cả vào nhà thờ. Lúc này cán bộ và các cơ sở trung kiên của ta ở trong nội thị bao gồm đồng chí Minh, đồng chí Hòa, bà Nguyệt, bà Lũ, bà Chính... tích cực đi vận động nhân dân chuyển ra ngoài, không vào tập trung trong nhà thờ để tạo điều kiện cho bộ đội ta đánh địch.

Các lực lượng vũ trang của ta tập trung đánh vào Phủ Lý theo ba mũi chính:

- Mũi thứ nhất do Trung đoàn 8 thuộc Sư đoàn 320 đánh từ bên đò đi Chi Nê lên sở chỉ huy và cơ quan đầu não của địch.

- Mũi thứ hai đánh vào khu vực Hồng Phú do bộ đội Liên khu đảm nhiệm.

- Mũi thứ ba bao gồm bộ đội tỉnh và bộ đội huyện Thanh Liêm qua Lơ, Thá đánh vào.

Chiến sự giữa ta và địch diễn ra trong đêm ngày 2 rạng ngày 3-7-1954 rất ác liệt. Quân ta tấn công mạnh ở cả 3 mũi. Quân địch cố thủ trong Thị xã. Ở mặt đất, pháo từ bót Cối (Thanh Liêm) bắn chi viện. Trên không chúng tập trung 12 máy bay đến bắn phá, ném cả bom napan, đốt cháy hầu hết nhà cửa của dân, gây thiệt hại nặng cho khu vực hai bên Quốc lộ 1 từ Hồng Phú lên đầu bên đò Chi Nê.

Quân địch phản kích quyết liệt để bảo vệ Phủ Lý. Bộ đội ta không vào được trong nội thị. Nhiều đồng chí đã hy sinh ngay ở cửa ngõ Hồng Phú. Vào khoảng 15 giờ ngày 3-7-1954, trong tiếng

súng thừa dần, quân Pháp rút toàn bộ khỏi Phủ Lý. Trước khi rút chạy, quân Pháp đã cho gài mìn phá sập cầu, để ngăn cản quân ta truy kích. Đến 21 giờ 00 ngày 3-7-1954, Hà Nam sạch bóng quân thù. Ngay sau khi quân Pháp rút đi, Ban Cán sự Đảng Phủ Lý nhanh chóng tổ chức lực lượng tiếp quản. Dân quân du kích thị xã được huy động canh gác, bảo đảm duy trì trật tự trị an đón bộ đội và các cơ quan tỉnh trở về.

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến, trong đó có 5 năm (1950 - 1954) trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp bảo vệ quê hương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Hà Nam, Huyện ủy Thanh Liêm và Ban Cán sự Đảng Phủ Lý, quân và dân Phủ Lý tích cực tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng non trẻ, xây dựng, phát triển kinh tế và tham gia kháng chiến, đánh thắng kẻ thù xâm lược cùng với cuộc chiến đấu tại vùng đất quê hương, Phủ Lý còn có nhiều người con tham gia lực lượng dân công phục vụ các chiến dịch như Chiến dịch Biên giới thu đông (1950), Chiến dịch Hòa Bình (1951-1952), Chiến dịch Tây Bắc (1952), Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). Trong các cuộc chiến đấu này quân và dân Phủ Lý đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm, các phương tiện thuyền gỗ, thuyền nan, vòng cho kháng chiến. Đã có 682 người con của quê hương Phủ Lý hy sinh trên chiến trường, trong kháng chiến được công nhận là liệt sĩ cũng rất nhiều đồng chí là thương, bệnh binh.... Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Phủ Lý đã góp phần bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Chính quyền được củng cố vững chắc là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Phủ Lý bước sang giai đoạn cách mạng mới. Tiếp tục phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường, mưu trí, sáng tạo trong chiến

đấu, tích cực trong lao động sản xuất, vững bước cùng nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, hoàn thành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

I. Khôi phục, cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân (1954 - 1960)

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, bước đầu ổn định đời sống nhân dân (1951-1955)

Ngày 3-7-1954 thị xã Phủ Lý được giải phóng. Ngay trong ngày 3-7-1954 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Nam, Ủy ban quân quản thị xã do đồng chí Phan Hưng, Thường vụ Tỉnh ủy, phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh phụ trách, đã hoàn thành việc tiếp quản thị xã Phủ Lý. Ủy ban quân quản thị xã tập trung một số cán bộ chính quyền và các ngành quân sự, công an, tuyên truyền văn nghệ, dân vận, y tế triển khai những nhiệm vụ cần thiết. Tất cả cán bộ đều được phổ biến đường lối, tuyên truyền giải thích cho nhân dân, khuyến khích trưng chiến thắng của ta, ra lệnh thiết quân luật thực hiện giới nghiêm, tổ chức lại trật tự trị an trong thị xã, ổn định sinh hoạt cho nhân dân. Đồng thời ra thông cáo nói rõ chính sách của Chính phủ đối với vùng giải phóng, đối với nguy quân, nguy quyền, chiến lợi phẩm và tài sản của nhân dân. Những việc làm ban đầu đã nhanh chóng giúp Thị xã vừa mới giải phóng phần nào đã trở lại bình yên. Nhưng hậu quả của những năm địch chiếm đóng và hành động điên cuồng trong ngày rút chạy của thực dân Pháp là những khó khăn đặt ra cho Ban Cán sự Đảng và Nhân dân thị xã.

Toàn cảnh thị xã Phủ Lý sau ngày giải phóng là một bức tranh tiêu điều xơ xác về cơ sở vật chất và kinh tế. Công nghiệp nhỏ bé, mất cân đối nghiêm trọng. Các ngành thủ công nghiệp như

dệt vải, quản bút, gò hàn bị đình trệ, thợ thủ công mất việc làm, nghèo đói. Hoạt động thương nghiệp vốn là nguồn sống chính của Nhân dân thị xã gần như tê liệt. Các chợ và cửa hàng, cửa hiệu không hoạt động. Bọn gian thương tranh thủ đầu cơ tích trữ những mặt hàng thiết yếu như gạo, muối, thực phẩm. Hàng hóa trở nên khan hiếm. Giá cả thị trường hỗn loạn. Trên thị trường cùng lúc lưu hành cả tiền Đông Dương và tiền Ngân hàng Việt Nam, tỷ giá tiền tệ không kiểm soát nổi đã ảnh hưởng nhiều đến lưu thông, mua bán và đời sống của nhân dân. Nhà cửa, đường sá của Thị xã bị những trận bom đạn của địch dội xuống, cày xới nham nhở. Phương tiện giao thông nhỏ bé, phân tán, lạc hậu.

Tình hình văn hóa xã hội khá phức tạp. Hàng nghìn người đi tản cư trở về không còn tài sản, nhà cửa, cần được sắp xếp nơi ăn chốn ở. Nạn hạn hán mất mùa ở các huyện xung quanh cũng đe dọa đến đời sống Nhân dân thị xã, nguy cơ đói kém rình rập. Trường học chưa mở cửa, hệ thống giáo dục cũ của Pháp cần được cải tạo. Tệ nạn xã hội như trộm cắp, mại dâm, nghiện hút trở thành vấn đề bức xúc. Thị xã đầy rác rưởi, nước đọng ngập ngụa, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý ngay.

Sau khi địch rút quân, bọn mật thám, gián điệp tay sai do địch cài lại liên kết với các tổ chức đảng phái phản động lén lút hoạt động ở các huyện, thị trong tỉnh. Chúng phối hợp với bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam, xúi giục các phần tử xấu, phản động gây ra hàng loạt vụ trộm cắp, đốt nhà, cắt dây điện thoại.

Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ thị xã đến các khu phố chưa kịp kiện toàn. Đội ngũ cán bộ thiếu, năng lực quản lý nhà nước hạn chế đòi hỏi Ban Cán sự Đảng thị xã phải nhanh

chống củng cố xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ cấp thiết trước mắt là phải giải quyết hậu quả của chiến tranh. Từ việc sắp xếp chỗ ở, cấp đất làm nhà, ổn định đời sống cho người dân thị xã tản cư trở về, đến việc tổ chức các điểm đăng ký trình diện cho những người thuộc chính quyền cũ, từ thu dọn, phá hủy, tháo gỡ bom mìn của địch để lại, đến quy hoạch lại phố phường, phát triển sản xuất tạo công ăn việc làm cho nhân dân lao động ổn định đời sống.

Ngày 13-7-1954, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam họp và đề ra chủ trương về nhiệm vụ trước mắt: Ổn định tinh thần nhân dân, khuyến khích trưng chiến thắng và giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng trong cán bộ và nhân dân; thu phục tàn binh địch và giáo dục ý thức phòng gian bảo mật, trấn áp bọn phản động; thực hiện chính sách cải huấn đối với tề đồng, ngụy quân, ngụy quyền còn ở lại, phục hồi sản xuất và thi hành chính sách ruộng đất, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang ở vùng mới giải phóng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Cán sự và Ủy ban quân quản Phủ Lý bắt tay ngay vào ổn định tình hình; làm công tác tư tưởng đối với quần chúng, làm vệ sinh môi trường, thu dọn vũ khí, đổi tiền, liên lạc với nhân dân. Để hoạt động nhanh chóng đi vào ổn định, Ủy ban hành chính lâm thời thị xã được thành lập ít ngày sau giải phóng do đồng chí Đinh Văn Tiểu - Trưởng ban Cán sự Đảng kiêm Chủ tịch.

Tình hình Thị xã diễn ra không đúng như nhận định ban đầu của Ban Cán sự Đảng. Hầu hết nhân dân chạy ra vùng quanh Thị xã để tránh đạn, chỉ một số gia đình ở lại, do đó ta phải thay đổi

kế hoạch: Phân công cán bộ thành 6 đoàn (gồm bộ đội và cán bộ của Liên khu) xuống nơi đồng bào tản cư để vận động trở lại làm ăn. Đến tháng 9-1954, toàn Thị xã đã có hơn 500 hộ gia đình với 4.000 nhân khẩu trở về.

Thị xã đã tổ chức nhiều điểm đăng ký trình diện cho gần 200 ngụy binh và công chức của chính quyền cũ ra khai báo. Ban Cán sự Đảng đã chỉ đạo chính quyền thị xã giải thích cho họ hiểu rõ chính sách khoan hồng của Đảng, Chính phủ và sắp xếp cho một số người tiếp tục làm việc, giúp họ ổn định tư tưởng yên tâm sinh sống với gia đình. Chính quyền cho tiến hành lập đồn công an, trạm kiểm soát để canh gác bảo đảm an ninh khu vực. Ngay trong tháng 7-1954 chính quyền thị xã đã nhanh chóng cấp 670 giấy chứng nhận cho nhân dân hồi cư về làm ăn đi lại. Tiến hành tập trung các phương tiện vận tải trong và ngoài thị xã về các đầu mối để vận chuyển hàng hóa và hành khách, ô tô chạy các tuyến Phủ Lý - Hà Nội, Phủ Lý - Nam Định trở lại hoạt động. Nhờ đó mà việc giao lưu buôn bán giữa Thị xã với các vùng lân cận, sự đi lại của nhân dân nhanh chóng trở lại bình thường, thuận tiện. Hoạt động thương mại dần ổn định: Chợ đã họp trở lại, một số cửa hàng, cửa hiệu tư nhân đã mở cửa kinh doanh...

Cửa hàng mậu dịch quốc doanh tổ chức bán một số mặt hàng thiết yếu như thuốc Tây, gạo, tre nứa, dầu hỏa góp phần chống nạn đầu cơ tích trữ, ổn định giá cả thị trường. Ngân hàng tiến hành đổi tiền cho dân để có tiền mua bán, ưu tiên cho những người nghèo được đổi trước và có thể đổi vượt mức quy định⁷². Chỉ tính từ ngày 7-7-1954 đến ngày 12-7-1954 trên địa bàn thị xã đã đổi được 30

⁷² Mỗi người được đổi 500 đồng, những người nghèo có thể đổi tới 1.000 đồng (Báo cáo sơ kết tình hình thị xã từ khi địch rút đến 14-7-1954). Lưu Ban Tuyên giáo Phủ Lý.

vạn đồng. Bưu điện lập trụ sở để đáp ứng nhu cầu thông tin thư từ, báo chí của nhân dân. Riêng ngành y tế ngoài việc tham gia thu dọn làm vệ sinh trên địa bàn, đồng thời hướng dẫn nhân dân giữ vệ sinh và phòng bệnh mùa hè, lập 01 phòng cấp cứu điều trị bệnh cho nhân dân.

Ở thời gian này vấn đề giải quyết chỗ ở cho nhân dân trở nên hết sức cấp bách. Trong những ngày mới hồi cư, Ủy ban hành chính thị xã chỉ đạo trước mắt bố trí cho bà con ở tạm những căn nhà không bị cháy, đồng thời thực hiện chủ trương quy hoạch đất đai và chia cho dân làm nhà ở. Đã có hơn 1.000 đơn xin cấp đất. Tuy nhiên việc cấp đất gặp rất nhiều khó khăn, do không có bản đồ địa chính nên Ủy ban hành chính thị xã không nắm rõ đâu là đất công, đâu là đất tư, trong khi nhu cầu đất ở của dân rất cấp thiết. Đứng trước tình hình đó, để bảo đảm phục hồi sinh hoạt và kiến thiết Thị xã nhanh chóng và thuận lợi Ủy ban hành chính thị xã đã gấp rút cho xây dựng bản đồ quy hoạch để làm cơ sở cho việc tiến hành cấp đất. Đối với đất tư, Ủy ban hành chính trực tiếp thương lượng với chủ đất không có tính chất bắt buộc để chia cho dân. Việc cấp đất được tiến hành tương đối chặt chẽ, theo tiêu chuẩn mỗi nhà rộng 4 thước ngang, 10 thước dọc. Đến ngày 14-8-1954 chính quyền thị xã đã cấp 2/3 lô đất cho những người có đơn. Thị xã được quy hoạch thành 5 khu phố gồm phố 1, phố 2, phố 3, phố 4, phố 5 và 2 khu Châu Thủy, Bảo Thôn⁷³.

Lực lượng vũ trang thị xã được sự hỗ trợ của lực lượng du

⁷³ Khu phố 1, 2 và một phần khu Bảo Thôn thuộc phường Hai Bà Trưng hiện nay; một phần đất của Khu phố 4 và Khu phố 5 thuộc phường Minh Khai hiện nay; địa bàn Khu phố 5 là phường Lương Khánh Thiện hiện nay; một phần khu Bảo Thôn thuộc phường Liêm Chính; Khu phố 3 thuộc phường Trần Hưng Đạo hiện nay; Châu Thủy và làng Vạn Chài nay là phố Lê Lợi, xã Phù Vân.

kích các huyện tập trung rà phá bom mìn, chất nổ, tháo dỡ hệ thống dây thép gai dây đặc ở quanh Thị xã.

Tỉnh đội đã điều đại đội Thanh Liêm đến Thị xã làm nhiệm vụ bố trí phòng không, tuần tra canh gác và cùng các lực lượng thu dọn trận địa. Những nơi nhân dân qua lại nhiều hoặc các khu ruộng cấy, đất hoang được khẩn trương tháo gỡ bom mìn, dây thép gai để bảo đảm tính mạng cho dân và giải phóng đất đai. Số mìn bọn địch gài lại rất nhiều chỉ riêng khu trại lính, nhà tỉnh trưởng và chợ Chấn đã gỡ được khoảng 300 quả. Các lực lượng rà phá bom mìn làm việc rất khẩn trương, tính đến hết tháng 7-1954 phần lớn bom mìn, dây thép gai ở khu vực trung tâm được thu dọn, bom đạn ở các hồ ao được tìm vớt, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại và bắt tay vào tăng gia sản xuất ổn định đời sống.

Ban Cán sự Đảng, Ủy ban hành chính thị xã phát động phong trào làm sạch đường phố. Mọi tầng lớp nhân dân thị xã với lực lượng xung kích là thanh niên nhanh chóng thu dọn tro than, mảnh sành, gạch vụn, dọn rác lưu cữu, chôn xác súc vật chết, rắc bột DDT. Đường phố trở nên phong quang, sạch sẽ hẳn lên, góp phần nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng, tạo đà cho phong trào làm vệ sinh phòng bệnh sau này. Ngành công chính đã tuyển được 5 người dọn vệ sinh môi trường đường phố, với mức sinh hoạt phí 50kg gạo/tháng do dân đóng góp.

Đời sống người lao động gặp nhiều khó khăn do việc làm không ổn định. Những người làm nghề xích lô, dò dọc ít việc, kéo theo công nhân khuân vác cũng thiếu việc làm. Một số công chức trong bộ máy ngụy quyền cũng trong tình trạng hoang mang chờ đợi. Ủy ban hành chính thị xã đã cố gắng giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của công

tác ổn định đời sống. Bước đầu đã chuyển một số người lái đò dọc sang lái đò ngang, chuyển một số công nhân khuôn vác ở bên ô tô sang dọn vệ sinh. Hơn 30 chủ xích lô và một số chủ đò dọc chuyển sang tăng gia sản xuất và buôn bán; tiến hành tiếp nhận một số giáo viên trở lại dạy học.

Chính quyền thị xã cũng quan tâm đến phát triển sản xuất để đảm bảo ổn định đời sống lâu dài cho nhân dân. Các ngành nghề thủ công được vay vốn để sản xuất trở lại. Đã có 2 lò rèn, 2 hàng thiếc, hàng giấy, thợ nhuộm mở cửa hoạt động. Ở khu Bảo Thôn sản xuất nông nghiệp được chính quyền và các tổ chức quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, nên ngay trong tháng 8-1954, mặc dù thời tiết có nhiều biến động, hạn nặng nhưng bà con nông dân đã làm tốt công tác chống hạn, đào được 130 m máng dẫn nước, cung cấp đủ nước cho 62 mẫu ruộng cấy.

Sau khi giải phóng, tình hình kinh tế - xã hội của Thị xã gặp không ít khó khăn, cùng với sự chống phá của các lực lượng thù địch diễn ra rất phức tạp. Trước tình hình đó, Ban Cán sự Đảng thị xã xác định vấn đề ổn định tư tưởng trong nhân dân là rất quan trọng. Ban cán sự và Ủy ban hành chính thị xã đã tăng cường chỉ đạo việc phổ biến rộng rãi 8 chính sách của Chính phủ đối với các thành thị mới giải phóng, trong đó có những điểm cơ bản như: Bảo hộ tính mạng tài sản của nhân dân, kể cả ngoại kiều, bảo hộ công, thương nghiệp, các công trình công cộng, bảo hộ tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng. Tổ chức cho nhân dân học tập tài liệu về chế độ dân chủ nhân dân, việc tuyên truyền giải thích các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đã được tiến hành sâu rộng bằng các hình thức phong phú linh hoạt như hội họp, mít tinh, thông qua các phương tiện thông tin, biểu diễn văn nghệ.

Sau khi học tập, các phố còn tổ chức cho nhân dân phát biểu nhận thức của mình qua học tập. Thông qua việc học tập 8 chính sách đối với các thành thị mới giải phóng, Nhân dân thị xã thăm nhuần và phần khởi tin tưởng vào chính sách của Chính phủ.

Thời kỳ này, ở Phủ Lý bọn phản động, gián điệp tung tin Hội nghị Giơnevơ không kết quả; những ai cộng tác với chính quyền cũ bị bỏ tù 10 ngày; cho đi Vân Nam đắp đường, thuê ở Phủ Lý cao, hàng hóa trị giá 2.000 đồng thì bị đánh thuế 1.800 đồng, nhằm mục đích phá hoại kinh tế, an ninh trật tự của ta, lôi kéo đồng bào di cư vào Nam với viễn cảnh tốt đẹp hòng lừa bịp nhân dân. Để tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác phá âm mưu địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam của địch. Ban Cán sự Đảng và Ủy ban hành chính thị xã đã quán triệt thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 21-4-1955 của Trung ương Đảng khẩn trương tổ chức lực lượng chống phá âm mưu lôi kéo cưỡng ép đồng bào công giáo địa phương di cư vào Nam, trừng trị và cách ly bọn phản động đội lốt tôn giáo, động viên những người hoang mang dao động trước âm mưu của địch. Ban Cán sự Đảng và chính quyền thị xã còn huy động cán bộ, chiến sĩ, và đông đảo quần chúng tham gia các đoàn chống di cư của Tỉnh. Do vị trí nằm ngay cạnh Quốc lộ 1, nên nhiều toán người di cư từ các vùng công giáo: Kim Sơn, Yên Khánh, Yên Mô, Hải Hậu thường đi qua Thị xã. Ban Cán sự Đảng thị xã họp phân công 01 cán bộ tuyên truyền tổ chức Nhân dân thị xã chốt giữ từ Bằng Khê, Bảo Lộc (Thanh Châu). Đồng bào di cư đi đến các vị trí này được bà con nhân dân thị xã phân tán thành từng toán nhỏ, mời ở lại nghỉ ngơi, giúp nấu ăn và tranh thủ thuyết phục. Cuộc vận động diễn ra rất quyết liệt, nhiều người hiểu rõ âm mưu của địch đã quay về, Thị xã đã giúp xe ô tô, tặng

quà và tổ chức tiễn đưa, bà con rất phấn khởi⁷⁴.

Chấp hành chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngày 25-4-1955 khi tổ Quốc tế giám sát tình hình thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ (gọi tắt là tổ Quốc tế) về Thị xã làm việc, Ban Cán sự Đảng thị xã đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, trấn áp, kiềm chế không cho bọn phản động ở địa phương kiếm cớ vu cáo ta, tạo điều kiện cho nhân dân tố cáo hành động cưỡng ép đồng bào di cư của địch. Một số gia đình đã làm đơn gửi tổ Quốc tế tố cáo hành vi dụ dỗ cưỡng ép người thân của họ đi Nam, đề nghị tổ Quốc tế can thiệp để những người đó được trở về. Hoạt động này đã góp phần đẩy lùi âm mưu cưỡng ép, dụ dỗ đồng bào di cư vào Nam của địch.

Trong thời kỳ tạm chiếm, hoạt động xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở thị xã Phủ Lý gặp nhiều khó khăn. Một số đảng viên bị bắt, một số nằm im cầu an hoặc chạy ra vùng tự do. Sau khi giải phóng số lượng đảng viên của Phủ Lý còn rất ít, một số đồng chí ở vùng tự do về chưa có giấy giới thiệu sinh hoạt. Theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy tập trung xây dựng Đảng ở vùng mới giải phóng: “Phải tập hợp đảng viên, tăng cường củng cố cơ sở đảng để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương”⁷⁵. Ban Cán sự Đảng thị xã đã tổ chức cho đảng viên học tập về tình hình và nhiệm vụ mới gắn với liên hệ kiểm thảo sâu sắc để nâng cao nhận thức, sửa chữa khuyết điểm; phục hồi Đảng tịch cho những đảng viên còn đủ tiêu chuẩn. Qua kiểm điểm nhiều đảng viên nhận thức rõ vai trò của mình trong tình hình mới, thấy rõ những sai sót, hạn chế trước đây. Những đảng viên trước đây nằm im nay

⁷⁴ Báo cáo về việc vận động đồng bào công giáo vùng Kim Sơn (Phát Diệm - Ninh Bình) bị ép buộc di cư vào Nam đi qua Phủ Lý (Hà Nam) vào ngày 16, 17-9-1954.

⁷⁵ Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh 1954 - 1964, tr.21

xin được giao nhiệm vụ. Nhờ vậy chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên một bước.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, xây dựng các đoàn thể quần chúng cũng được Ban Cán sự Đảng quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ cơ sở tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và quản lý do Tỉnh tổ chức. Toàn Thị xã lúc này có 35 cán bộ⁷⁶ có đủ khả năng tập hợp quần chúng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phong trào cách mạng địa phương. Tuy nhiên một số cán bộ này vẫn còn hạn chế nhất định, có tư tưởng công thần, quan liêu. Sau khi được tham gia các lớp bồi dưỡng, đa số học viên nắm được chính sách của Đảng và Chính phủ, bắt tay ngay vào xây dựng Thị xã. Đến tháng 9-1954, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, bộ máy chính quyền thị xã và các khu phố được kiên toàn tương đối đầy đủ. Đoàn thanh niên thị xã đã tập hợp được 80 thanh niên, tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt tập thể như lập ra các tổ, nhóm chơi bóng đá, bóng chuyền, đọc báo... tham gia tích cực các hoạt động làm sạch môi trường thị xã, dạy bình dân học vụ, giữ gìn trật tự an ninh... Hội phụ nữ tập hợp được 86 chị, tổ chức được 7 tổ tương ái có sinh hoạt thường kỳ với những nội dung lành mạnh như mẹ hiền, dâu tốt, nghe kể chuyện kháng chiến, học tập chính sách mới... Tham gia vào xây dựng chế độ mới.

Như vậy, chỉ một thời gian ngắn sau giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng cùng với sự đồng lòng của Nhân dân thị xã, những hậu quả của chiến tranh từng bước được khắc phục. Bộ mặt Thị xã có nhiều thay đổi, phố phường phong quang, sạch

⁷⁶ Nghị quyết Ủy ban quân quản ngày 14-8-1954. Lưu Ban Tuyên giáo Phủ Lý.

sẽ, hoạt động kinh tế, thương mại, giao thông trở lại bình thường. Các hoạt động trấn áp phản động, bảo vệ trật tự trị an được giữ vững. Những kết quả đạt được đã cổ vũ lòng tin của nhân dân với Đảng, với chế độ, với Đảng bộ và chính quyền thị xã.

2. Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế từng bước xây dựng cuộc sống mới (1955-1957)

Ngày 7-6-1955, Tỉnh ủy Hà Nam ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 1955, nêu rõ phương hướng công tác là: *tăng cường lãnh đạo nông thôn, chủ yếu là hoàn thành phát động quần chúng giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất, đồng thời vẫn không coi nhẹ công tác Thị xã.*

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, trong thời gian từ tháng 2-1955 đến cuối năm 1956, toàn Tỉnh tập trung vào nhiệm vụ giảm tô, cải cách ruộng đất ở các huyện nông thôn. Ở các xã Liêm Chính, Thanh Châu, Liêm Chung, Châu Sơn, Phù Vân... đã nhanh chóng hoàn thành cải cách ruộng đất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng. Điều này đã dẫn đến một bộ phận nhân dân nội thị hoang mang, lo lắng vì mối quan hệ xuất thân từ nông dân. Sau khi phát hiện sai lầm trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất, Đảng ta kiên quyết sửa chữa. Tháng 4-1956, Trung ương Đảng ra Chỉ thị sửa chữa sai lầm. Ngày 18-8-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào nông thôn, Người chỉ rõ: Chúng ta cần phát huy những thắng lợi đã thu được, đồng thời chúng ta phải kiên quyết sửa chữa những sai lầm.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng về sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất, ngày 10-11-1956, Tỉnh ủy Hà Nam triệu tập Hội nghị để quán triệt tinh thần sửa sai, động viên một số cán

bộ bị oan sai trở về tiếp tục công tác. Tiếp đó, đồng chí Đỗ Mười - Ủy viên Trung ương Đảng (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam năm 1946) về thị xã Phủ Lý gặp gỡ đội ngũ cán bộ chủ chốt của các huyện trong toàn Tỉnh, thân mật động viên tinh thần cán bộ và giao trọng trách hoàn thành công tác sửa sai ở địa phương. Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của cấp trên, các xã nhanh chóng tiến hành công tác sửa sai và đến tháng 10-1957 hoàn thành.

Ở Thị xã, Ban Cán sự Đảng và chính quyền thị xã tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương cải cách ruộng đất, đồng thời tập trung triển khai thực hiện đăng ký hộ khẩu. Mục đích của việc đăng ký hộ khẩu là nắm tình hình từng hộ, từng người dân trực tiếp phục vụ cho việc lập lại trật tự trị an, đảm bảo an ninh chính trị, góp phần xây dựng chính quyền, đoàn thể vùng mới giải phóng. Đến giữa năm 1956 việc đăng ký hộ khẩu toàn Thị xã cơ bản hoàn thành. Công an thị xã đã phân loại được số hộ có vấn đề để lập hồ sơ và có kế hoạch quản lý hộ khẩu, nhờ đó đã hạn chế một phần các tệ nạn xã hội như: mại dâm, trộm cắp. Chính quyền nắm được tình hình đời sống của nhân dân. Đồng thời tiến hành đào tạo được một số cán bộ bảo vệ để làm nhiệm vụ trị an trong khu phố, nâng cao ý thức cảnh giác trong nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác quản lý hộ khẩu cũng mắc phải một số khuyết điểm như để một số phần tử xấu xuyên tạc chính sách của ta, việc áp đặt quần chúng thực hiện, hạn chế vai trò của chi bộ.

Xác định nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này, Ban Cán sự Đảng thị xã đã khách quan nhìn nhận toàn cảnh nền kinh tế thị xã và khẳng định: *Thị xã Phủ Lý là một thị trường nhỏ, chủ yếu là buôn bán nhỏ, công*

thương nghiệp kém phát triển. Trong thời kỳ Pháp thuộc và thời kỳ tạm chiếm Phủ Lý chỉ là nơi tiêu thụ hàng hóa, phụ thuộc nhiều vào kinh tế thực dân. Người buôn bán chủ yếu dựa vào uy thế của Pháp để làm các đại lý thầu khoán, buôn bán kiếm lời, đầu cơ tích trữ không có tính chất phục vụ nhân dân⁷⁷. Sau hòa bình lập lại, ta khuyến khích buôn bán để phục vụ những nhu cầu thiết yếu của nhân dân trong lúc mật dịch quốc doanh chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Một số ngành nghề bung ra, chủ yếu là tạp hóa, hàng vải, hàng ăn, giải khát, một số người làm nghề tiểu thủ công như may, rèn, thiếc, song hoạt động còn manh mún, nhỏ lẻ.

Trước tình hình đó, Ban Cán sự Đảng đã chủ trương tiến hành đăng ký kinh doanh; tuyên truyền giáo dục thương nhân chính sách công thương nghiệp, chính sách thuế tiền, sắc luật chống đầu cơ, rút đăng ký buôn bán của những người buôn bán không chính đáng; điều chỉnh hoặc chuyển hướng những hàng ta cần quản lý và thu mua; không cấp hoặc hạn chế cấp đăng ký kinh doanh đối với những người mới ra buôn bán. Đồng thời cũng đề ra những giải pháp cụ thể như: Đối với những cửa hàng không duy trì buôn bán thì tạo công ăn việc làm cho họ như làm công tác phục vụ, xây dựng kiến thiết, làm công trường; đối với những loại hàng có thể chuyển sang thủ công như mộc, da, sắt, thì giúp họ nguồn nguyên liệu, tiêu thụ và tổ chức sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Ban Cán sự Đảng thị xã, từ cuối năm 1955 Thị xã đã tiến hành thu thuế thực lãi và bắt buộc những người buôn bán tự do phải theo thể lệ sổ sách hóa đơn. Thời gian đầu do chưa hiểu rõ chính sách, nhiều người đã khai hụt thu nhập

⁷⁷ Báo cáo năm 1957 của Thị ủy Phủ Lý (tài liệu lưu trữ lại Ban Tuyên giáo Thị ủy).

để chịu thuế nhẹ, gây thất thu. Đầu năm 1956, Thị xã tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế và chính sách công thương nghiệp của Chính phủ nên đa số những hộ gia đình kinh doanh đã có nhận thức về sự phát triển của nền kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó phần lớn trong số họ đã muốn chuyển từ thương mại sang tiểu thủ công, thành lập các hợp doanh như dệt chiếu, dệt vải, làm gạch ngói. Từ tháng 4-1956, Thị xã đã tiến hành đăng ký và quản lý những mặt hàng thiết yếu như vải, thịt, gạo, muối. Giải quyết cho những trường hợp có cơ sở ở nông thôn trở về sản xuất; chỉ đạo hạ giá mặt hàng cơm phở, giò chả và tiền công may quần áo, cắt tóc. Để đấu tranh với thị trường tự do ổn định giá cả, đảm bảo sinh hoạt của nhân dân, Thị xã quản lý chặt chẽ buộc nhiều người chuyển sang làm kinh tiêu đại lý, ủy thác⁷⁸ cho Mậu dịch. Sang năm 1957 các hình thức này phát triển nhiều hơn như kinh tiêu may mặc, văn phòng phẩm, dụng cụ gia đình, đại lý xi măng, thuốc lá; ủy thác vải, bách hóa. Cuối năm 1957, Thị xã chủ trương tăng cường bán lẻ, đẩy mạnh hoạt động của Mậu dịch quốc doanh. Thực hiện chủ trương này, 2 cửa hàng bán lẻ được mở ở Chùa Bàu và Phố 3 góp phần ổn định giá cả phục vụ nhân dân⁷⁹.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế (1954 - 1957), hoạt động của ngành kinh tế thương nghiệp thị xã dần đi vào ổn định. Tình trạng buôn bán tự do, thiếu tổ chức, nạn đầu cơ tích trữ giảm, buôn bán theo giá quy định của mậu dịch và bán hàng kinh tiêu cho Mậu dịch quốc doanh. Tính đến hết Quý I năm 1957, toàn Thị xã có 500 cơ sở đăng ký về thương nghiệp.

Về sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Thị xã

⁷⁸ Các hình thức bán hàng cho mậu dịch theo giá quy định hưởng hoa hồng.

⁷⁹ Báo cáo năm 1957 của Thị ủy Phủ Lý.

không có những cơ sở sản xuất công nghiệp lớn. Cả Thị xã có 03 nhà in tư nhân, 03 cơ sở sản xuất vải gia công cho mậu dịch, còn lại hầu hết là sản xuất tiểu thủ công nghiệp gồm các nghề như mộc, thuộc da, rèn, mũ⁸⁰. Ban Cán sự Đảng cùng chính quyền thị xã đã chủ trương kịp thời cho người sản xuất vay vốn, giúp mua nguyên liệu và thu mua sản phẩm. Nhờ đó các ngành nghề thủ công nghiệp nhanh chóng được phục hồi. Tính đến hết quý I năm 1957, Thị xã có 92 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với tổng số vốn đầu tư là 95.514.000 đồng.

Để ổn định thị trường, bảo đảm sản xuất và ổn định tư tưởng nhân dân, các chính sách thuế cũng được chính quyền thị xã quan tâm. Chính quyền ban hành một số chính sách thống nhất các loại thuế, đồng thời tăng cường giáo dục quần chúng hiểu rõ chính sách thuế của Nhà nước. Đa số công thương gia chấp hành nghiêm chỉnh, nộp thuế đầy đủ, đúng kỳ hạn. Các hiện tượng dấy dưng không chịu nộp thuế giảm nhiều, tránh thất thu cho công quỹ hàng triệu đồng.

Việc khôi phục và xây dựng cơ sở hạ tầng của Thị xã được Ban cán sự Đảng và chính quyền quan tâm. Tháng 10-1955 hoàn thành sửa chữa cầu Phủ Lý - cầu lớn nhất trong Tỉnh. Cuối năm 1956 tiến hành rải đá các đường phố, hoàn thành hệ thống tiêu nước, mở rộng chợ Bầu và bến xe ô tô, làm thêm 2 nhà vệ sinh công cộng ở Khu phố 2 và bến xe ô tô. Sang năm 1957, tiến hành rải nhựa một số đường lớn, xây vỉa hè các phố lớn, xây đài liệt sỹ ở Khu phố 4.

Cùng với khôi phục kinh tế, Ban Cán sự Đảng thị xã rất chú

⁸⁰ Báo cáo năm 1957 của Thị ủy Phủ Lý.

trọng lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội. Trường học được mở lại ngay sau giải phóng. Năm học đầu tiên khi hòa bình đã được học sinh và các bậc phụ huynh nhiệt tình hưởng ứng. Tính đến 1-10-1954, ngành giáo dục thị xã chỉ với đội ngũ giáo viên 13 người đã mở được 9 lớp cấp I; 4 lớp cấp II cho 500 học sinh vào học.

Phong trào thanh toán nạn mù chữ đẩy lên trong toàn Thị xã. Ban Cán sự Đảng chỉ đạo sát sao, chính quyền đoàn thể sẵn sàng, cán bộ giáo viên nêu cao tinh thần quyết tâm thực hiện... Vì vậy, các lớp học bổ túc bình dân học vụ phát triển mạnh. Các em học sinh cuối cấp I và học sinh cấp II ngoài giờ học, giúp đỡ cha mẹ còn tham gia dạy bình dân học vụ. Đến hết năm 1956 Thị xã thanh toán nạn mù chữ đạt 66% trong đó có Khu phố 1 hoàn thành 100%.

Từ năm học 1956, các lớp vỡ lòng được mở ở các phố, có tổng số 290 học sinh và 9 giáo viên chuyên trách. Thị xã đã xây dựng được 2 trường cấp I và cấp II dân lập, song do cơ sở vật chất còn thiếu thốn nên các lớp học chủ yếu học nhờ ở Chùa Bàu và nhà dân. Thị xã đã quan tâm đến xây dựng cơ sở vật chất và các chính sách cho giáo dục: Trợ cấp 73 vạn đồng để sửa chữa lớp học; miễn giảm học phí cho con em gia đình nghèo, con em cán bộ đã tạo điều kiện cho con em đến trường ngày một đông hơn. Số học sinh tăng nhanh, năm học 1956 - 1957 trường cấp II có 10 lớp học với 519 học sinh. Nhà trường chú trọng giáo dục đạo đức, quán triệt đường lối, phương châm của Đảng là giáo dục phục vụ chính trị và kết hợp với lao động sản xuất. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng cho giáo viên và học sinh được tăng cường. Các trường từng bước đưa thầy và trò tham gia vào các hoạt động xã hội như làm vệ sinh đường phố, tăng gia sản xuất, làm phân xanh cho nông thôn.

Về hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, Ban Cán sự Đảng thị xã chủ trương phát động phong trào bài trừ văn hóa nô dịch, phản động, lạc hậu; tổ chức thiêu hủy sách báo của chế độ cũ, đấu tranh chống mê tín dị đoan. Đẩy mạnh phát hành rộng rãi sách báo cách mạng để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Các hoạt động văn hóa như triển lãm, câu lạc bộ, thư viện, xem phim ảnh ngày càng được mở rộng để phục vụ các nhiệm vụ chính trị. Phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở như trường học, đường phố, cơ quan phát triển mạnh. Năm 1956, đội thông tin lưu động thị xã hằng ngày phát nhiều lần với những nội dung thiết thực tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, gương người tốt, việc tốt. Một số công trình văn hóa đã được xây dựng như rạp chiếu bóng, thư viện, nhà văn hóa thông tin thị xã.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được Ban Cán sự Đảng và chính quyền thị xã quan tâm. Ngay sau giải phóng, chính quyền thị xã đã nhanh chóng khôi phục bệnh viện. Ngành y tế tăng cường công tác phòng bệnh, phòng dịch với phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, xây dựng mạng lưới khám chữa bệnh xuống các phố và đến tận nhà dân. Do đó thị xã Phú Lý đã cùng các địa phương trong tỉnh Hà Nam kịp thời dập tắt các đợt dịch cúm, dịch sởi, dịch tả không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Công tác cứu tế xã hội nhất là cứu đói và chống rét rất được chú trọng. Ngay sau khi tiếp quản, chính quyền thị xã đã phân loại những gia đình đói, rét và có kế hoạch giúp đỡ. Trong năm 1956 đã phân phát hàng tấn gạo cho dân. Tổ chức cho dân sản xuất, vỡ hoang trồng hoa màu. Riêng giáo dân khu Châu Thủy đã phá hoang được 2 mẫu trong nhà xứ để cấy lúa. Công tác phòng chống rét cũng được tiến hành kịp thời, cấp phát vải, chăn, chiếu và tiền

cho một số gia đình nghèo, tu sửa trường lớp chống rét cho học sinh. Ban Cán sự Đảng phát động toàn Thị xã phong trào “Lá lành đùm lá rách”. Đồng đảo nhân dân các phố đồng tình hưởng ứng. Khối lượng tiền, gạo của bà con quyên góp lên tới hàng vạn đồng, hàng tạ gạo trợ giúp cho những gia đình khó khăn nhất.

Công tác thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ được Ban Cán sự Đảng, chính quyền các cấp và các tổ chức xã hội chăm lo chu đáo. Năm 1956, Thị xã đã thành lập Ban công tác thương binh để duy trì sinh hoạt của anh em thương binh ở các khu phố, đồng thời bảo đảm quyền lợi cho họ. Tổ chức cho nhân dân gây quỹ chăm lo phần mộ liệt sĩ còn nằm rải rác trong Thị xã. Tiến hành kê khai tặng thưởng Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự và Huy hiệu Kỷ niệm kháng chiến cho thương bệnh binh, bộ đội xuất ngũ. Tiến hành kê khai các gia đình liệt sĩ, đề nghị Nhà nước cấp Bằng Tổ quốc ghi công và giải quyết chế độ. Những việc làm trên thể hiện trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng và Nhân dân thị xã với những người đã hy sinh xương máu vì sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng được đặc biệt quan tâm. Ngày 15-12-1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam ra Nghị quyết thành lập Thị ủy Phủ Lý, Thị ủy gồm 03 đồng chí⁸¹. Đến cuối năm 1957, Thị ủy kiện toàn gồm 05 ủy viên⁸². Ngay sau thành lập, Thị ủy Phủ Lý đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở đảng và phát triển đảng viên. Từ chỗ Đảng bộ thị xã chỉ có 1 chi bộ cơ quan với 22 đảng viên thời kỳ mới giải phóng, chưa có cơ sở đảng ở các

⁸¹ Một Phó Bí thư và hai Thị ủy viên - chưa tìm thấy danh sách.

⁸² Báo cáo số 425 TC/TU ngày 12-11-1957 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác tổ chức từ tháng 10-1956 đến tháng 10-1957.

khu phố, đến 1957 Đảng bộ thị xã đã có 34 đảng viên ở các khu phố. Riêng khu Châu Thủy là nơi công giáo toàn tòng, dân làm nghề đánh cá chuyên chở đồ thuê và vận tải, chưa có đảng viên. Thị ủy đã tổ chức cho đảng viên học tập tính chất Đảng và nhiệm vụ đảng viên. Đồng thời tiến hành phân công, phân nhiệm cụ thể cho các chi bộ Phố, chỉ định và bổ sung thêm chi ủy mới, số đảng viên được phục hồi danh dự sau sửa sai trong cải cách ruộng đất được giao công tác. Do đó đảng viên phấn khởi cố gắng công tác, đoàn kết nội bộ, gương mẫu trước quần chúng làm nòng cốt cho phong trào cách mạng trong toàn Thị xã.

Bộ máy chính quyền thị xã được thành lập ngay sau khi giải phóng nhưng cán bộ luôn bị thiếu, có lúc chỉ có 01 người, vì vậy, công việc nhiều khi giải quyết bị chậm. Chủ trương của Thị ủy là phải kiện toàn bộ máy chính quyền từ thị xã đến các khu phố và tăng cường bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ cho các cán bộ khu phố. Thực hiện chủ trương của Thị ủy, năm 1957 bộ máy hành chính thị xã được củng cố, bổ sung đủ người làm việc. Ban đại diện chính quyền khu phố được kiện toàn gồm 01 Trưởng phố, 01 Trưởng ban bảo vệ, 01 Trưởng ban y tế, 01 Trưởng ban bình dân học vụ và 01 Trưởng ban tuyên truyền. Các tổ dân phố đứng đầu là tổ trưởng. Hoạt động của chính quyền dần đi vào nề nếp khẳng định được vai trò của chính quyền nhân dân trong quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội.

Công tác lãnh đạo, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội được Thị ủy chăm lo thường xuyên.

Đoàn thanh niên lao động thị xã đã có cơ sở đoàn ở 5 khu phố. Một số đoàn viên trước đây chây lười công tác, xin rút khỏi tổ chức nay đã có chuyển biến tốt về ý thức, tham gia tích cực các

hoạt động đoàn. Đoàn viên luôn đi đầu trong công tác lao động kiến thiết thị xã, bình dân học vụ, thuế. Ở Khu phố 1 chưa có chi bộ riêng, chi đoàn thanh niên lao động đã là trung tâm để thúc đẩy nhân dân ở phố, trong công tác đã đạt nhiều thành tích, năm 1956 được xếp nhất Thị xã về xây dựng chính quyền, về phong trào phụ nữ và bình dân học vụ.

Hội Phụ nữ thị xã được chấn chỉnh lại, cán bộ Hội được bồi dưỡng về lề lối làm việc, hội viên được giáo dục học tập nên nội bộ đoàn kết có tinh thần tương trợ lẫn nhau. Hoạt động phát triển tổ chức Hội và hội viên được tăng cường, năm 1956 kết nạp 85% phụ nữ thị xã vào Hội, thành lập 65 tổ phụ nữ, bầu được Ban Chấp hành liên hiệp phụ nữ thị xã. Vai trò của Hội và hội viên phụ nữ đã có tác dụng rõ rệt, nổi bật trong các công tác thuế, tổ chức tổ đổi công, gửi tiền tiết kiệm, giữ trẻ và bình dân học vụ.

Hoạt động Công đoàn thị xã được củng cố, Thị ủy lãnh đạo công tác bầu Ban Chấp hành và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục giác ngộ giai cấp công nhân góp phần nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, ổn định tổ chức công đoàn ở 6 nơi có công nhân. Sau giáo dục công nhân thâm nhuần quan điểm của người lao động mới, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công nhân vận chuyển hàng hóa đã có khẩu hiệu “Dù khó khăn đến đâu cũng khắc phục bảo đảm kế hoạch vận tải”.

Giữa năm 1956, Mặt trận Tổ quốc thị xã được thành lập và tổ chức Ban liên lạc mặt trận ở các khu phố. Mặt trận Tổ quốc thị xã có nhiều hoạt động nổi bật như đưa gạo cứu tế vào Nam, vận động đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và chào mừng kỳ họp Quốc hội thứ 6 khóa II, làm tốt công tác thương bệnh binh.

Nhìn chung, các tổ chức chính trị qua thực tế công tác đã

thực sự là nòng cốt trong việc thúc đẩy quần chúng nhân dân thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn khu phố công tác xây dựng cơ sở yếu như Châu Thủy đến hết năm 1956 vẫn chưa xây dựng được các tổ chức quần chúng.

3. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1958 - 1960)

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) chủ trương tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ, kinh tế tư bản tư doanh và kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958 - 1960).

Thị xã Phủ Lý tiến hành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh đặc biệt: Công nghiệp hầu như không có gì, tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ, giá trị kinh tế thấp, Nhân dân thị xã phần lớn sống bằng buôn bán, đại bộ phận là tiểu thương.

Thực hiện kế hoạch kinh tế 3 năm (1958 - 1960) của Đảng, Thị ủy Phủ Lý đã đề ra phương hướng nhiệm vụ cho thời kỳ này là:

- Ra sức cải tạo thủ công nghiệp và kinh tế tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, từng bước đưa tư thương vào con đường kinh doanh tập thể xã hội chủ nghĩa. Đồng thời củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh làm nòng cốt trong quá trình cải tạo.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất thủ công nghiệp, trên cơ sở sản xuất phát triển từng bước cải thiện đời sống của nhân dân lao động.

- Đi đôi với những nhiệm vụ trên phải đẩy mạnh công tác tư tưởng và văn hóa, nâng cao trình độ nhận thức chính trị và văn hóa cho nhân dân lao động.

- Tăng cường công tác trị an và quốc phòng.

Đầu tháng 1-1959, Đại hội lần thứ I của Đảng bộ thị xã được tổ chức, Đại hội đã kiểm điểm tình hình hoạt động từ khi Thị xã được giải phóng và đề ra phương hướng phát triển Thị xã trong thời kỳ mới là: *“Phải mở rộng công tác cải tạo công thương nghiệp ở Thị xã bằng mọi hình thức, đồng thời phải đẩy mạnh việc phát triển văn hóa”*. Đại hội bầu đồng chí Đinh Văn Tiểu làm Bí thư Thị ủy.

Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Đảng bộ thị xã, Thị ủy đã tập trung lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, đề ra những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của Thị xã. Thị ủy nhận thức rõ đây là một nhiệm vụ đầy thử thách phải đối mặt với cuộc đấu tranh tư tưởng giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, giữa cái mới và cái cũ, giữa tiến bộ và lạc hậu. Trên tinh thần đó, Thị ủy xác định: Muốn cải tạo công thương nghiệp thành công phải nắm chắc khâu trung tâm là giáo dục tư tưởng, kiện toàn tổ chức củng cố chi bộ, đẩy mạnh các mặt công tác khác và phải quan tâm đầy đủ đến đời sống nhân dân.

Thị xã tổ chức cho các ngành công, thương nghiệp học tập tài liệu về hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, vai trò, địa vị và tiền đồ của người thợ thủ công, tiểu thương trong nền kinh tế quốc dân. Sau học tập đa số quần chúng tiểu thương và tiểu thủ công đều thấy rõ con đường hợp tác tương trợ là con đường duy nhất, có hợp tác tương trợ thì nghề nghiệp, tài năng mới phát triển được nên tự nguyện tham gia. Từ đó Thị xã tổ chức lại các ngành nghề buôn bán, sản xuất, đưa vào các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Năm 1958, Thị xã đã chuyển 28 hộ buôn bán thặng lợi tự do vào làm cho mậu dịch, trong đó có 10 hộ đưa đi chăn

nuôi và sản xuất lương thực phục vụ chăn nuôi. Chuyển 8 hộ trong số 13 hộ thịt trâu bò làm luân phiên cho mậu dịch. Xưởng dệt vải Tiền Tiến trước kia là tập đoàn sản xuất có 59 người nay cũng cố lại thành hợp tác xã gồm có 22 người số còn lại sắp xếp công việc khác. Hàng bánh kẹo có 6/9 hộ vào tổ hợp tác sản xuất. Ngành hàng buơng, tre, nứa được tổ chức vào 1 tổ hợp tác.

Thị xã cũng tiến hành sắp xếp đưa những người buôn bán lẻ tẻ vào các tổ chức như ủy thác, kinh tiêu, đại lý, tổ hợp tác để bước đầu giáo dục tinh thần tập thể, ý thức lao động. Sang năm 1959, Thị xã tiếp tục vận động được 127 người buôn bán lẻ vào 23 tổ hợp tác mua chung bán chung và 13 người vào 1 tổ mua chung bán riêng, nâng số tiểu thương được cải tạo lên 60%. Tiến hành đăng ký lại ngành nghề buôn bán và sản xuất nhằm điều tiết lại lãi suất cho phù hợp⁸³. Quy định thể thức buôn bán hàng hóa phải có bảng niêm yết giá. Buôn bán có hợp đồng cam kết mua hàng thông qua mậu dịch quốc doanh để quản lý giá cả. Đây chính là vấn đề then chốt làm cho thị trường tự do không bị hỗn loạn. Mạng lưới mậu dịch quốc doanh tiếp tục được mở rộng, số cửa hàng tăng hơn năm 1958 là 6 cửa hàng. Doanh số hàng hóa bán lẻ của mậu dịch quốc doanh khu vực thị xã đạt 111% so với kế hoạch và bằng 125% năm 1958; thị trường xã hội chủ nghĩa được mở rộng, đã cung cấp nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Tư tưởng của xã viên được ổn định, những hiện tượng sản xuất giả dối, bớt xén nguyên liệu, giấu nghề, buôn bán gian lận giảm bớt nhiều.

Vấn đề thuế công thương nghiệp được quan tâm. Trong các

⁸³ Báo cáo Tổng kết công tác toàn niên năm 1958 (tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

đợt điều chỉnh mức doanh thu, tỉ lệ thuế hoặc miễn giảm thuế cho các hộ nhỏ theo chủ trương của Bộ Thương nghiệp, Thị ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chặt chẽ. Quá trình thực hiện bắt đầu từ việc họp toàn thể cán bộ thị xã, khu phố, cán bộ thuế học tập thông suốt chính sách, đến việc phân công cán bộ ủy ban xuống từng khu phố cùng cán bộ thuế trực tiếp điều tra đời sống của nhân dân, nắm vững tình hình miễn giảm sát thực tế kinh doanh, cho nên công tác thuế đạt được kết quả tốt. Cả năm 1959 đã miễn, giảm cho 14 hộ với số tiền thuế là 1.128 đồng, điều chỉnh thuế tăng lên là 144 hộ với số tiền 614 đồng, điều chỉnh thuế giảm xuống là 78 hộ với số tiền 251 đồng, tạo lòng tin cho những người buôn bán chân chính, bước đầu xác định cho họ con đường phục vụ của công thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Việc đấu tranh với những người buôn bán và sản xuất không chính đáng, dây dưa nợ thuế được thực hiện một cách quyết liệt. Năm 1958, Thị xã đã xử lý 60 vụ, truy thu và phạt 682.000 đồng. Có những vụ truy thu ngược lại các năm 1956, 1957.

Trên địa bàn Thị xã có 3 hộ tư sản là chủ 3 xí nghiệp: In, ô tô, ca nô. Thị xã phối hợp với các cơ quan của Tỉnh đã vận động họ vào hình thức công tư hợp doanh bằng phương pháp cải tạo hòa bình. Các ngành vận tải thô sơ, các cơ sở văn hóa, đông y, dược tư nhân cũng được đưa vào tổ chức hợp doanh và hợp tác xã.

Không chỉ làm tốt công tác cải tạo công thương nghiệp, Thị xã còn luôn quan tâm đến việc lãnh đạo sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phát triển nghề phụ nhờ vậy đã có nhiều hợp tác xã đạt kết quả tốt. Hợp tác xã mũ trước đó chỉ có 6 người trình độ làm việc khá, qua thời gian giúp đỡ đã có 16 người lành nghề, năng suất từ 4 mũ lên 8 mũ/người/ngày. Hợp tác xã nông cụ áp dụng nhiều cải

tiền đưa năng suất 2,5 chiếc cuốc/người/ngày lên 3,5 chiếc; bu lông từ 8 lên 15 chiếc. Phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã rất sôi nổi, hàng chục sáng kiến được áp dụng, nhờ đó đã tiết kiệm được nguyên liệu góp phần hạ giá thành sản phẩm. Năm 1959, hợp tác xã tiết kiệm được 20m vải và 240 đồng cho công quỹ. Các loại nông cụ hạ giá thành từ 20% đến 30%. Thu nhập của xã viên tăng lên rõ rệt, các nghề phụ như đan len, xay lúa, giã gạo được mở ra thu hút lượng lớn lao động ở Thị xã. Một số cơ sở mở rộng sản xuất và đầu tư trang thiết bị máy móc thu hút thêm nhân công lao động: 200 người đi làm đá, vào các công trường và phục vụ các cơ quan, hợp tác xã bán vải đã mua được 3 máy khâu cho 9 xã viên học nghề.

Ngày 6-10-1958, tỉnh Hà Nam tổ chức hội nghị tổng kết vụ chiêm 1958 và phát động sản xuất Đông Xuân 1958 - 1959. Thị xã Phủ Lý tuy là nơi phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp, nhưng Thị ủy đã tích cực giáo dục vận động quần chúng nhân dân tận dụng đất đai thừa, mặt ao hồ trồng rau xanh, nhà rộng chăn nuôi lợn, gà, thỏ, chim, làm phân xanh ủng hộ nông thôn, gây thành phong trào thi đua sôi nổi thực hiện sản xuất trong điều kiện của Thị xã. Nhân dân Châu Thủy tận dụng mặt nước ven sông Đáy và nhân dân các phố nội thị tận dụng mặt nước hồ chùa Bàu, ao cơ khí trồng thả rau muống, nâng tổng số diện tích trồng rau màu các loại của Thị xã lên 2 mẫu. Ngoài ra nhân dân còn trồng được 402 cây ăn quả, 1.384 cây lấy gỗ và cây xanh. Chăn nuôi lợn tăng hơn năm 1958 là 50%, hầu hết các hộ đều có nuôi gà, ngan, chim, thỏ. Chăn nuôi và trồng trọt phát triển đã góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Năm 1959, hưởng ứng Tết trồng cây của Hồ Chủ tịch, 3 tháng đầu năm Thị xã đã trồng được 504 cây xanh dọc

đường phố đảm bảo 80% cây sống. Nhân dân thị xã đã không ngại khó khăn giúp bà con nông dân các địa phương trong Tỉnh đào mương chống hạn và đắp đê phòng lụt. Hết năm 1959, Thị xã đã huy động 1.600 ngày công giúp các xã Thanh Hà, Liêm Tiết (Thanh Liêm); Châu Sơn (Kim Bảng)⁸⁴ đào được 1.049 m đất mương máng.

Song song với tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các thành phần kinh tế, sự nghiệp văn hóa xã hội, giáo dục, y tế luôn được quan tâm, Thị ủy chủ trương tăng cường lãnh đạo công tác bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, đẩy mạnh công tác văn nghệ và vệ sinh phòng bệnh. Chủ trương của Thị ủy được cụ thể hóa triển khai ở từng khu phố với nhiều nội dung như “Xóa nạn mù chữ”, “Sạch phố khỏe người”, “Biến rác thành phân” đã trở thành phong trào quần chúng.

Về giáo dục, Thị xã tiếp tục mở các lớp bình dân học vụ, năm 1958 xóa mù chữ cho 50 người đạt 98,6%, được Khu và Tỉnh công nhận cơ bản xóa xong nạn mù chữ. Thành tích này của Thị xã góp phần vào thành tích chung về thanh toán nạn mù chữ cho toàn dân của tỉnh Hà Nam vượt thời hạn 55 ngày và phần thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì do Chính phủ tặng Tỉnh. Năm 1959, phong trào bổ túc văn hóa được đẩy lên một bước, đông đảo cán bộ, đảng viên tích cực tham gia học tập vượt chỉ tiêu. Ngành giáo dục đã mở được 3 lớp bồi dưỡng chuyên môn cho 165 giáo viên bổ túc văn hóa để nâng cao chất lượng giảng dạy. Đối với giáo dục phổ thông, Thị ủy lãnh đạo chặt chẽ hoạt động của các trường với phương châm: Giáo dục là phục vụ chính trị, xây dựng

⁸⁴ Liêm Tiết, Châu Sơn hiện nay thuộc thành phố Phủ Lý.

nhà trường xã hội chủ nghĩa. Chất lượng giảng dạy ở các trường phổ thông cấp I, II ngày càng được nâng cao. Năm học 1958 - 1959 các trường cấp I thi tốt nghiệp đạt 90 - 100%, cấp II đạt từ 92 - 95%. Đến tháng 9-1959, thành lập trường cấp III Hà Nam, đón học sinh trong Tỉnh học tiếp cấp III từ năm học 1960 - 1961.

Mạng lưới y tế thị xã được củng cố và mở rộng. Ban vệ sinh phòng bệnh ở các khu phố được củng cố lại có đủ đại biểu các giới ngành tham gia và duy trì hoạt động thường xuyên. Thành lập tổ Đông y thu hút hầu hết các ông lang vào tổ tham gia khám chữa bệnh cho dân. Tổ chức học tập và phòng bệnh theo mùa cho nhân dân các phố. Các cuộc tổng vệ sinh thường xuyên được tổ chức, nhờ vậy đã ngăn chặn và dập tắt ngay các bệnh dịch như sởi, thủy đậu, ho gà, cúm, bại liệt trên địa bàn Thị xã. Tiến hành tiêm phòng bại liệt, lao và chủng đậu cho dân được nhiều lần.

Công tác tuyên truyền, văn nghệ được đẩy mạnh. Thị xã thành lập các đội văn nghệ không chuyên gồm 01 đội kịch nói, 01 đội chèo, 01 đội cải lương có nội dung sáng tác và biểu diễn lành mạnh. Các hoạt động văn hóa xã hội phần lớn hướng vào xây dựng đời sống mới, vui tươi lành mạnh, đả phá mê tín dị đoan. Những hủ tục lạc hậu, những lệ tục trong cúng giỗ, đồng bóng, bói toán, rượu chè, cờ bạc, ma chay, cưới hỏi giảm nhiều. Những người có tình vi phạm hành nghề mê tín dị đoan được chính quyền gọi lên giáo dục. Ở các khu phố tăng cường các hoạt động kê khẩu hiệu, phát thanh và tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, nhiều khu phố thực hiện tốt như Khu phố 4, 5.

Công tác quân sự được thực hiện tốt. Ngày 7-2-1958 Tỉnh ủy Hà Nam đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự theo chủ trương của Đảng, Quốc hội và Liên Khu ủy

III. Hội nghị đã tiến hành thảo luận kế hoạch thực hiện và chọn thị xã Phủ Lý làm thí điểm. Tháng 4-1958, Thị xã tiến hành đợt thí điểm thứ hai về thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự. Mục đích của đợt này là phổ biến và giáo dục chế độ nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, thu thập ý kiến của nhân dân để bổ sung chính sách xây dựng Luật Nghĩa vụ quân sự. Tiến hành khám tuyển tân binh và đăng ký tất cả các anh chị em quân nhân phục viên và thanh niên trong lứa tuổi vào ngạch dự bị⁸⁵. Thị ủy xác định rõ chi bộ đảng là hạt nhân lãnh đạo, đoàn thanh niên lao động và bộ đội phục viên là đầu tàu thi hành, các ngành, các giới tập trung lực lượng quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ Tỉnh ủy giao phó. Thị xã đã tổ chức cho toàn thể nhân dân học tập chế độ nghĩa vụ quân sự để mọi người, mọi nhà thấy rõ lợi ích của chính sách, thấy rõ trách nhiệm của mình trong thực hiện chính sách. Qua đó đã động viên đông đảo thanh niên bộ đội xuất ngũ đi khám sức khỏe đăng ký nghĩa vụ. Các phố đã lập danh sách thanh niên trong độ tuổi và nghiên cứu kỹ lý lịch của từng người nên việc xét duyệt quân thường trực rất nhanh gọn. Tổng số thanh niên đến tuổi ứng trực là 166 người, đi khám sức khỏe 156 người (trừ 10 thanh niên đi làm xa) đạt tỉ lệ 100%, trong đó trúng tuyển quân thường trực 11 người, số còn lại đã đăng ký quân dự bị. Trên cơ sở đó, tháng 9-1958, Thị xã đã tổ chức một lớp huấn luyện quân sự dự bị bao gồm thanh niên và bộ đội phục viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở các khu phố, cơ quan, xí nghiệp dưới sự chỉ đạo của Thị ủy có chuyển biến mạnh mẽ. Lực lượng dân quân tự vệ

⁸⁵ Báo cáo tổng kết năm 1958 của Thị ủy Phủ Lý.

được chấn chỉnh lại thành các đơn vị: Dân quân tự vệ 1 và dân quân tự vệ 2. Dân quân tự vệ 1 là lực lượng trẻ, khỏe, tuổi từ 18 - 35 làm nhiệm vụ cơ động, sẵn sàng chiến đấu theo điều động của cấp trên; dân quân tự vệ 2 gồm những người từ 36 - 45 tuổi, chủ yếu làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ trị an, bảo vệ sản xuất.

Với những thành tích xuất sắc trong việc làm thí điểm thực hiện chính sách nghĩa vụ quân sự, thị xã Phủ Lý đã được Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam công nhận là một trong hai đơn vị khá nhất, được tặng Bằng khen và được chọn làm mô hình nhân rộng ra toàn Tỉnh và Liên khu III.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, khu phố được tăng cường. Thị ủy lãnh đạo đẩy mạnh sự phối kết hợp các lực lượng: Lực lượng công an, ban bảo vệ dân phố và sự kết hợp chặt chẽ giữa các chi bộ, các đoàn thể nhất là thanh niên. Các lực lượng này thường phối hợp đi tuần tra ban đêm ở những nơi bộn xộn có thể tụ tập như ven sông, khu chợ, kiểm soát chặt chẽ các bàn đèn, cùng với sự điều tra theo dõi của cơ sở bí mật, ta đã khám phá nhiều vụ trộm cắp, lừa đảo làm số vụ vi phạm năm 1959 giảm 50% so với năm 1958. Nhân dân các khu phố tích cực tham gia phong trào thi đua Khu phố an toàn, thực hiện nghiêm túc bản giao ước thi đua về nội quy phòng gian bảo mật. Đối với những hành động phá hoại của bọn phản động ở Thị xã, Thị ủy chỉ đạo kiên quyết trấn áp. Nhờ sự lãnh đạo quyết liệt của Thị ủy và sự tham gia tích cực của nhân dân, trật tự trị an trên địa bàn được giữ vững góp phần vào sự đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an toàn cho bầu cử Hội đồng nhân dân và đại hội đảng các cấp đầu năm 1959; bầu cử Quốc hội khóa II (tháng 4-1960).

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được củng cố, phát triển.

Thị ủy đã lãnh đạo các chi bộ khu phố và cơ quan tổ chức Đại hội bầu Ban Chi ủy mới. Hết năm 1958, 100% chi bộ đã kiện toàn được Ban Chi ủy, qua bầu cử đã nâng cao được lập trường tư tưởng, ý thức trách nhiệm của đảng viên lên một bước, đoàn kết trong Đảng được tăng cường, mối quan hệ giữa Chi ủy và đảng viên chặt chẽ. Đảng bộ thường xuyên chú ý đến công tác tự phê bình và phê bình, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, qua các buổi sinh hoạt tư tưởng đảng viên có nhiều chuyển biến tốt, hoạt động tích cực, gương mẫu trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng. Cùng với các địa phương trong Tỉnh, năm 1959 Thị ủy Phú Lý cũng tiến hành chỉnh huấn trong Đảng bộ, tổ chức 3 đợt học tập: Tính chất Đảng và tiêu chuẩn đảng viên, chỉnh huấn phát triển Đảng cho đảng viên. Qua chỉnh huấn, tự phê bình và phê bình, Đảng bộ thị xã đã xử lý kỷ luật 04 đảng viên, trong đó khai trừ 02, đình chỉ sinh hoạt 01, cảnh cáo ghi lý lịch 01 đồng chí. Hầu hết đảng viên đã nâng cao lập trường giai cấp công nhân, nhận rõ vai trò, nhiệm vụ đảng viên, số đảng viên kém, chây lười công tác trước đây chiếm 46%, đến hết năm 1959 chỉ còn 02 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị 05 và 115 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa II về công tác phát triển Đảng, năm 1959 Đảng bộ thị xã chú trọng công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trong các hợp tác xã thủ công, kết quả là đã phát triển được 08 đảng viên, làm nòng cốt cho việc đưa sản xuất theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được quan tâm, Thị ủy đã tổ chức được 08 cuộc nói chuyện lớn với 2.896 người tham dự, và 01 cuộc thi tìm hiểu về Đảng thu hút 564 người gửi bài dự thi. Những cuộc nói chuyện và cuộc thi tìm hiểu về Đảng đã có tác dụng rất lớn tuyên truyền, giáo dục, động viên và tạo niềm tin vào

Đảng trong quần chúng nhân dân, là động lực cho họ phấn khởi hăng hái tham gia mọi mặt công tác xây dựng đời sống mới.

Trong công tác xây dựng chính quyền, ngày 26-4-1959, 97,5% cử tri thị xã Phú Lý đã phấn khởi đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban hành chính thị xã tiếp tục được kiện toàn, củng cố. Đây là một thắng lợi trong việc tuyên truyền giác ngộ tư tưởng, nhận thức chính trị cho mọi tầng lớp nhân dân của Thị xã. Mối quan hệ giữa nhân dân với chính quyền các cấp có nhiều đổi mới, pháp luật của Nhà nước được tôn trọng, uy tín của chính quyền được nâng cao hơn.

Các tổ chức Mặt trận, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ được chấn chỉnh, kiện toàn cơ quan lãnh đạo. Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, các ngành, đoàn thể đã lấy công tác cải tạo công thương nghiệp làm nội dung hoạt động và xây dựng cơ sở, chú ý nơi cơ sở yếu và khu vực đông đồng bào công giáo. Đồng thời đẩy mạnh việc giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đấu tranh thống nhất nước nhà, làm việc vì miền Nam ruột thịt.

Đoàn thanh niên thị xã luôn thể hiện tinh thần xung phong gương mẫu trong các công tác với khẩu hiệu *Hăng hái tiến lên hàng đầu* với các hoạt động: Gia nhập hợp tác xã, đóng thuế nhanh, đi thanh niên xung phong, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, chú ý dìu dắt chăm lo cho thiếu niên nhi đồng, tuyên truyền chống Mỹ - Diệt phá hoại Hiệp định Giơnevơ, lao động xã hội chủ nghĩa ủng hộ đồng bào Biên Hòa (Đồng Nai) kết nghĩa. Qua các phong trào thi đua, nhiều thanh niên, đoàn viên được đứng trong hàng ngũ của Đoàn, của Đảng. Năm 1959 kết nạp được 45 đoàn viên, nâng số lượng đoàn viên toàn Thị xã lên 116 người và có 8 đoàn viên được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ thị xã tích cực tham gia các phong trào gửi tiền tiết kiệm, vận động chị em gia nhập hợp tác xã, đấu tranh với những hiện tượng buôn bán không chính đáng (hàng cấm, hàng lậu, đầu cơ tích trữ...). Thị xã tổ chức 01 lớp mẫu giáo 34 cháu, 01 nhóm trẻ, giải quyết khó khăn, tạo điều kiện cho những chị em có con nhỏ yên tâm sản xuất.

Các cụ Hội Phụ lão cũng góp sức cùng con cháu tham gia các hoạt động xây dựng quê hương như trồng cây, ủ phân giúp nông thôn và hăng hái tập thể dục.

Mặt trận Tổ quốc thị xã trong thời kỳ này đã vận động được đông đảo quần chúng tham gia các hoạt động đấu tranh chính trị sôi nổi khắp nơi. Trong phong trào ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri, quyên góp được 310.000 đồng. Đã gửi 312 bưu thiếp và nhả tin vào Nam, gửi các kiến nghị lên Ủy ban Quốc tế phản đối âm mưu Mỹ - Diệm thông qua dự luật *Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*.

Trong 3 năm (1958-1960) dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, Đảng bộ và nhân dân thị xã Phủ Lý tập trung vào nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ này là cải tạo công thương nghiệp; chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đã tạo ra những biến chuyển quan trọng, đến cuối năm 1960 thị xã Phủ Lý căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa được xác lập, tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân được củng cố; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, công tác quân sự địa phương và trật tự trị an được giữ vững, tạo đà cho Đảng bộ đi tới xây dựng Thị xã xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Hà Nam.

II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

1. Nâng cao sức chiến đấu của Đảng và củng cố quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa (1961-1962)

Từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới với hai nhiệm vụ chiến lược là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đại hội đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và phương hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội 5 năm (1961 - 1965).

Sau 6 năm được giải phóng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phú Lý đã quyết liệt thực hiện khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, tháng 5-1960, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II được tổ chức: Đại hội đã tiến hành kiểm điểm đánh giá những thành tích đạt được và những khuyết điểm hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ từ Đại hội lần thứ I (1959) và bàn phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của Thị xã trong năm 1960.

Đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I, Đại hội khẳng định: ... *Thị xã đã căn bản hoàn thành công tác cải tạo công, thương nghiệp; phong trào bổ túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân được đẩy mạnh; đời sống của nhân dân về vật chất cũng như tinh thần được ổn định và ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, việc củng cố các hợp tác xã còn chậm, việc bồi dưỡng cho các ban quản trị hợp tác xã còn yếu, việc xây dựng các tổ chức chính trị trong các hợp tác xã làm chưa*

tốt... những khuyết điểm đó đã hạn chế một phần kết quả.

Căn cứ vào chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và tình hình cụ thể của Thị xã, Đại hội xác định nhiệm vụ năm 1960 của Đảng bộ thị xã là: *Ra sức củng cố và mở rộng công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân, nhất là nhân dân lao động. Đồng thời đẩy mạnh mọi mặt công tác, làm cho thị xã từ một thị trường buôn bán, dần dần trở thành thị xã phát triển toàn diện gồm sản xuất và buôn bán.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II, gồm 11 đồng chí và bầu 5 đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ IV (vòng I). Đồng chí Trần Túy được bầu làm Bí thư Đảng bộ.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, từ năm 1961 đến năm 1965, Đảng bộ thị xã đã tiến hành 3 kỳ Đại hội đại biểu: lần thứ III (10-1961), lần thứ IV (3-1963), lần thứ V (6-1964). Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng. Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy và chính quyền thị xã, từ năm 1961, quân và dân thị xã đẩy lên phong trào *Ba nhất* trong lực lượng vũ trang, *Duyên hải* trong công nghiệp, *Bắc Lý* trong giáo dục. Tinh thần thi đua yêu nước, tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển mạnh mẽ.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, đồng thời tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 25-2-1961 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam về cuộc chinh huấn mùa xuân nhằm củng cố các chi bộ vững mạnh đủ sức lãnh đạo

hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Tháng 7 năm 1961 Đảng bộ thị xã đã tiến hành cuộc vận động chỉnh huấn đảng viên. Báo cáo của Ban Thường vụ Thị ủy khẳng định: *Mục đích của đợt chỉnh huấn lần này là nhằm bồi dưỡng và xây dựng tư tưởng mới cho toàn thể cán bộ, đảng viên, đáp ứng trước tình hình yêu cầu mới của cách mạng.* Trong đợt chỉnh huấn này, toàn Đảng bộ có hơn 90% số đảng viên tham dự. Đảng viên được nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, có liên hệ kiểm điểm tới phong trào, sự lãnh đạo của cấp ủy và từng cá nhân cán bộ, đảng viên của Đảng bộ.

Qua chỉnh huấn, cán bộ, đảng viên đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước tình hình, nhiệm vụ mới, thấy rõ vấn đề quan trọng hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng tinh thần làm chủ tập thể. Những chuyển biến rõ nét sau chỉnh huấn ở Thị xã là: Đã xây dựng chế độ trách nhiệm rõ ràng và đầy đủ giữa cấp ủy Đảng và các ngành, các giới; đã tăng cường vai trò chỉ đạo cơ sở của cấp ủy, sâu sát quần chúng của đảng viên; đã tập trung và phát huy khả năng của cán bộ, đảng viên lãnh đạo, đẩy mạnh phát triển sản xuất và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, giải quyết công ăn việc làm cho một số quần chúng chưa có việc làm, v.v...

Đảng bộ thị xã đã gắn chặt việc học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng với cuộc vận động chỉnh huấn của cán bộ, đảng viên, và quá trình xây dựng chi bộ *Ba nhất*. Đảng bộ đã lấy phong trào thi đua xây dựng chi bộ *Ba nhất* làm

nội dung chủ yếu và thường xuyên trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

Cuộc vận động xây dựng chi bộ *Ba nhất* đã thu được những kết quả đáng khích lệ về xây dựng Đảng gắn với phát triển sản xuất. Các chi bộ đã nêu cao được vai trò lãnh đạo toàn diện; đặc biệt chú ý lãnh đạo phong trào hợp tác hóa và phát triển sản xuất. Các chi bộ khu phố đã quan tâm lãnh đạo, đôn đốc giúp đỡ đảng viên hoạt động trong các hợp tác xã, đưa 28 đảng viên vào làm nòng cốt trong 12 hợp tác xã và phân công chi ủy viên sang trực tiếp lãnh đạo các hợp tác xã. Các chi bộ xí nghiệp, cửa hàng, trường học chú ý nhiều đến công tác xây dựng Đảng, gắn công tác xây dựng Đảng với phong trào thi đua hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Các chi bộ thương nghiệp gắn phong trào thi đua *Ba nhất* với phong trào thi đua *Ba tốt* của ngành thương nghiệp. Các chi bộ trường học chú ý lãnh đạo nâng cao chất lượng giảng dạy, thực hiện nguyên lý giáo dục phục vụ chính trị, phục vụ sản xuất.

Thông qua phong trào thi đua *Ba nhất*, các chi bộ đã được củng cố vững mạnh thêm một bước. Các ban chi ủy được kiện toàn, sinh hoạt chi bộ và tổ đảng dần dần đi vào nền nếp, duy trì thường xuyên, đều đặn. Nội dung sinh hoạt chi bộ được cải tiến với nhiều đổi mới đấu tranh tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh; việc bình bầu chất lượng đảng viên công khai; tập trung lãnh đạo công tác trung tâm; chú trọng xây dựng các tổ chức quần chúng. Nhờ đó quan hệ giữa Đảng và quần chúng thêm chặt chẽ. Uy tín của chi bộ đảng và đảng viên ngày một nâng cao.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III diễn ra vào tháng 10-1961, đã tiếp tục kiện toàn về tổ chức,

đồng chí Trần Túy tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng bộ thị xã. Đại hội đã đề ra chủ trương, phương hướng thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1962. Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III, Thị ủy tập trung chỉ đạo việc củng cố tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện đợt vận động tập trung vào cải tiến công tác lãnh đạo, lề lối, tác phong làm việc, xây dựng tác phong sâu sát, khẩn trương, tăng cường cán bộ xuống cơ sở, tăng cường lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ đảng viên. Qua thực hiện cuộc vận động, các chi bộ đi sâu vào công tác sản xuất và quản lý các hợp tác xã thủ công nghiệp và mua bán, số chi ủy viên, đảng viên trực tiếp tham gia ban quản lý hợp tác xã ngày càng tăng; lập trường, tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phấn đấu của đảng viên được nâng lên. Phần lớn đảng viên đều phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong sản xuất và học tập. Đảng viên được đánh giá xếp loại khá trở lên tăng, số đảng viên xếp loại yếu, kém giảm. Năm 1962 so với năm 1961, số đảng viên xếp loại khá tăng 29%. Trong nhiều năm, Chi bộ trường cấp III có 100% đảng viên được bầu là lao động tiên tiến.

Công tác phát triển đảng viên cũng đạt nhiều kết quả. Thực hiện Chỉ thị 169 của Trung ương Đảng về việc phát triển Đảng lớp 6-1, Thị ủy xác định phát triển đảng viên phải hướng vào những quần chúng tiêu biểu của phong trào, những thanh niên, xã viên, trí thức tiến bộ. Thực hiện Chỉ thị trên, thị xã đã mở một lớp bồi dưỡng về lý luận cách mạng, đạo đức, lập trường giai cấp cho 27 quần chúng, ngoài ra các chi bộ 2, 3, 5 đã tổ chức xét chọn cho quần chúng ưu tú đi học lớp cảm tình, đối tượng kết nạp Đảng. Đảng bộ thị xã đã kết nạp 9 đảng viên mới, đợt kết nạp lớp 6-1 đạt

kết quả khá. Số đảng viên mới được kết nạp đã phát huy vai trò tiên phong trong các phong trào cách mạng ở Thị xã. Tuy nhiên, đợt này các chi bộ cơ quan dân, chính, đảng, nhà trường chưa kết nạp được đảng viên mới. Khu Châu Thủy (công giáo toàn tòng, chưa có cơ sở đảng, chỉ có 1 đảng viên), cũng chưa tiến hành việc bồi dưỡng, kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng.

Rút kinh nghiệm đợt kết nạp lớp 6-1, Thị ủy đã phân công một đồng chí chuyên trách, đồng thời phân công 01 đồng chí Thị ủy viên phụ trách, thường xuyên sâu sát, kiểm tra, giúp đỡ các chi bộ phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Học tập kinh nghiệm phát triển Đảng của Đảng bộ Nhà máy X40, các chi bộ đã tiến hành phân loại quần chúng, phân công đảng viên theo dõi, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng tu dưỡng phấn đấu. Do làm tốt công tác tạo nguồn, hằng năm Đảng bộ đều hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch phát triển Đảng. Chỉ tính riêng năm 1962, toàn Đảng bộ kết nạp được 19 đảng viên mới. Trong phát triển Đảng, Đảng bộ luôn bảo đảm nguyên tắc, thủ tục và phương châm tích cực, thận trọng. Trong số đảng viên kết nạp hằng năm có hơn 50% là thanh niên và hơn 10% là phụ nữ.

Công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật đối với những đảng viên mắc khuyết điểm, vi phạm kỷ luật cũng được giải quyết kịp thời, có tác dụng giáo dục sâu sắc.

Trước khi bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Thị xã đã cơ bản hoàn thành việc đưa các hộ cá thể vào hợp tác xã với 95% số hộ thủ công và 92% số hộ tiểu thương nhưng các hợp tác xã mới được xây dựng quy mô còn nhỏ bé, công tác quản lý còn lúng túng.

Thực hiện Nghị quyết số 211 của Bộ Chính trị (4-1960),

Nghị quyết của Ban Bí thư (5-7-1961) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (2-1961) về củng cố và phát triển thủ công nghiệp địa phương, ngành thủ công nghiệp của Thị xã đã được tăng cường, củng cố, đồng thời với việc xây dựng các hợp tác xã thủ công và đẩy mạnh sản xuất, góp phần phát triển kinh tế, phục vụ đời sống nhân dân.

Đầu năm 1962, mở màn cho phong trào thi đua củng cố và phát triển hợp tác xã, Thị xã đã tiến hành tổng kết công tác lãnh đạo các hợp tác xã thủ công nghiệp. Việc tổng kết được thực hiện sâu rộng ở tất cả các cơ sở, thu thập được nhiều ý kiến của xã viên, đúc rút được nhiều kinh nghiệm, phê phán những tư tưởng bảo thủ, tạo được sự chuyển biến mới ở tất cả các hợp tác xã.

Qua các đợt học tập Nghị quyết của Đảng, cán bộ, xã viên đều nêu cao tinh thần làm chủ, các hợp tác xã được mở rộng quy mô trên cơ sở hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn. Việc củng cố quan hệ sản xuất mới được thực hiện thông qua việc đưa các Hợp tác xã Quyết Tiến, Thắng Lợi lên bậc cao. Năm 1962, trên cơ sở bố trí lại các cơ sở sản xuất, các hợp tác xã thủ công đã thu nhận 82 người kinh doanh buôn bán nhỏ vào sản xuất góp phần đưa số xã viên trong các hợp tác xã thủ công nghiệp ở Thị xã năm 1962 tăng 20% so với năm 1961 (trong đó có những hợp tác xã tăng tới 60% như Hợp tác xã Mành xô tăng). Ban quản lý các hợp tác xã cũng từng bước được kiện toàn cho phù hợp với quy mô hợp tác xã. Thị xã đã cử một số cán bộ ở các hợp tác xã đi học các lớp nghiệp vụ quản lý; tổ chức cho nhiều cán bộ quản lý hợp tác xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm các hợp tác xã làm ăn có hiệu quả ở trong, ngoài tỉnh. Các tổ chức chính trị như chi bộ đảng,

chi đoàn trong các hợp tác xã đều phát huy được vai trò lãnh đạo, vai trò nòng cốt trong các hợp tác xã. Chi bộ Hợp tác xã Quyết Tiến nhiều năm được công nhận là “*Chi bộ Bốn tốt*”. Các hợp tác xã đã xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn, đăng ký ngày công lao động, thực hiện tài chính công khai. Thị xã giúp các hợp tác xã xây dựng cơ sở sản xuất, đầu tư trang thiết bị. Nhiều hợp tác xã như Đại Đồng, Điện Biên, Đồng Tiến, Hợp Thành hằng năm hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 15% - 32%. Các hợp tác xã không chỉ nâng cao thu nhập cho xã viên mà bước đầu đã có tích lũy.

Đối với công nghiệp địa phương, Thị xã đã đầu tư mở rộng, tăng cường thiết bị cho các xí nghiệp cơ khí, gỗ... và xây dựng thêm một số xí nghiệp sản xuất bột miến, rượu. Năm 1962, đội ngũ công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp của Thị xã tăng gấp 2 lần so với năm 1960. Qua phong trào thi đua với Nhà máy cơ khí Duyên Hải đã phát huy tinh thần hăng hái sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động của công nhân. Nhiều sản phẩm chủ yếu đều sản xuất vượt kế hoạch như lưỡi cày, diệp cày, đĩa bừa cải tiến. Xưởng cơ khí trước đây chỉ sản xuất nông cụ cải tiến, đã vươn lên chế tạo được máy móc đơn giản. Nhà máy điện từ chỗ chỉ phục vụ sinh hoạt, đã tăng sản lượng điện phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Từ năm 1961 các xí nghiệp của Thị xã đều làm ăn có lãi, bù đắp được chi phí sản xuất, đóng góp một phần vào ngân sách thị xã. Các chi bộ của các xí nghiệp lãnh đạo công nhân nêu cao ý thức tự lực cánh sinh, ý thức làm chủ, phát huy sáng kiến, đẩy mạnh sản xuất hoàn thành nhiệm vụ.

Quán triệt đường lối, phương châm giáo dục của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II (5-1960) xác định: “*Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và bổ túc văn*

hóa”, Đảng bộ chú trọng công tác bổ túc văn hóa là hàng đầu, đồng thời ra sức phát triển giáo dục phổ thông nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, ngành giáo dục thị xã đã từng bước khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên, vươn lên đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân.

Đối với giáo dục phổ thông, Đảng bộ lãnh đạo phân đầu xây dựng các nhà trường thành trường xã hội chủ nghĩa. Tăng cường công tác chính trị trong giáo viên, học sinh; xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa nhà trường và phụ huynh; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, gia đình và đoàn thể; kết hợp chặt chẽ việc giảng dạy, học tập giữa nhà trường với nhiệm vụ của Thị xã, phát triển sâu rộng phong trào thi đua *Hai tốt* trong các nhà trường.

Đối với bổ túc văn hóa, mẫu giáo và vỡ lòng, Đảng bộ đề ra quyết tâm phân đầu hoàn thành thanh toán nạn mù chữ cho những người còn lại từ 40 tuổi trở xuống vào năm 1962; củng cố và mở rộng các lớp mẫu giáo ở các khu phố, các hợp tác xã thủ công; tiếp tục thực hiện phổ cập vỡ lòng và phổ cập cấp I cho các cháu trong độ tuổi.

Đến năm 1962, hệ thống giáo dục phổ thông Thị xã phát triển với 1.925 học sinh các cấp (tăng 11,3% so với năm học 1961 - 1962), bao gồm 12 lớp cấp I với 1.162 học sinh, 11 lớp cấp II với 699 học sinh và 64 học sinh cấp III (chỉ tính số học sinh cấp III là người thị xã). Giáo dục vỡ lòng có 365 học sinh với 11 lớp, ngoài ra có 5 lớp mẫu giáo với 170 học sinh. Số học viên bổ túc văn hóa từ cấp I đến cấp III là 1.074 người (tăng 26% so với năm học 1961-1962). Năm 1962, Thị xã phát động “*Tuần lễ bổ túc văn hóa Lê*

Quang Vinh” tiếp tục thanh toán mù chữ cho số người còn lại ở các khu phố.

Các trường học có nhiều chuyển biến tốt trong việc thực hiện phương châm giáo dục “*Học kết hợp với hành*”. Phong trào thi đua với Bắc Lý, thi đua cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy trong các trường đạt kết quả. Việc áp dụng khoa học, kỹ thuật trong học tập vào sản xuất có tiến bộ. Nhiều giáo viên đã thâm nhập thực tế các cơ sở sản xuất, tham gia giúp đỡ các tổ khoa học kỹ thuật ở các hợp tác xã. Nhiều học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III đã tình nguyện ở lại xây dựng quê hương. Một số trường đã kết nghĩa với các cơ sở sản xuất, đưa học sinh vào tham quan, thực hành trong các hợp tác xã, các xí nghiệp. Nhân dân tích cực giúp đỡ các trường xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập (xây dựng vườn trường, xưởng trường cho các trường cấp II, cấp III). Năm học 1962, trường cấp III thị xã Phủ Lý là 1 trong 3 trường có phong trào thi đua sôi nổi nhất của tỉnh Hà Nam được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Cùng với phát triển kinh tế, trên lĩnh vực văn hóa xã hội, công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo.

Thực hiện quan điểm phát triển văn hóa quần chúng của Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo phổ biến rộng rãi chỉ thị về công tác quần chúng của Trung ương Đảng đến cán bộ các cơ quan, trường học, xã viên các hợp tác xã và nhân dân các khu phố, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa quần chúng và tổ chức xây dựng gia đình văn hóa mới.

Ở lĩnh vực y tế, với phương châm dựa vào dân là chính, Thị xã đã vận động nhân dân xây dựng các trạm hộ sinh, phòng khám

bệnh; xây dựng và trang bị sách báo cho các câu lạc bộ, vận động các hợp tác xã và nhân dân mua báo, đọc báo, làm theo báo về chăm sóc sức khỏe. Phong trào ăn sạch, uống sạch, ở hợp vệ sinh có nhiều tiến bộ. Thị xã coi trọng giáo dục ý thức vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân, đưa phong trào dọn vệ sinh hằng tuần vào nền nếp, có kế hoạch tiêu hủy phân, nước, rác thải ở đường phố, nơi công cộng. Công tác phòng dịch, bảo vệ sức khỏe nhân dân được coi trọng nên đã ngăn chặn, dập tắt kịp thời không để lây lan và xảy ra tử vong.

Hoạt động thể dục thể thao ở Thị xã cũng được đẩy mạnh. Phong trào tập thể dục buổi sáng được quần chúng tham gia sôi nổi. 100% cán bộ các cơ quan, trường học và thanh thiếu niên các khu phố đều tập thể dục buổi sáng. Thị xã thành lập được 8 đội bóng chuyên nam, 4 đội bóng chuyên nữ, 4 đội bóng đá và nhiều nhóm bóng bàn ở các khu phố, hợp tác xã và trường học.

Nội dung gia đình văn hóa mới cũng được Thị xã phổ biến rộng rãi trong nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân học tập, đi lại theo nếp sống mới. Phố 3 của Thị xã được chọn làm điểm để xây dựng Gia đình văn hóa, có 281 hộ đăng ký phấn đấu trở thành Gia đình văn hóa mới. Từ kinh nghiệm làm điểm của Phố 3 Thị xã chỉ đạo các phố khác rút kinh nghiệm, từ đó phát triển rộng rãi phong trào xây dựng Gia đình văn hóa mới trên toàn địa bàn Thị xã.

2. Đẩy mạnh sản xuất và chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới (1963-1965)

Sau 2 năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, so với thời kỳ cải tạo, tình hình các mặt công tác trong những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ và Nhân dân thị xã đã giành được nhiều kết quả đáng khích lệ trên

những mặt cơ bản: Kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đại hội Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ IV diễn ra vào tháng 3-1963. Đại hội thực hiện việc kiện toàn tổ chức và đề ra phương hướng phát triển Thị xã trong giai đoạn tiếp theo. Đồng chí Trần Túy tiếp tục tái cử Bí thư Đảng bộ thị xã.

Trên lĩnh vực kinh tế, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật* trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được đẩy mạnh; sản xuất tiểu thủ công nghiệp giữ được mức tăng trưởng cao và phát triển đúng hướng. Năm 1963, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của Thị xã đạt giá trị sản lượng 1.231.000 đồng, tăng 23% so với năm 1962 và tăng gần 120% so với năm 1961, thực hiện tích lũy được 54.000 đồng, vượt kế hoạch 15%. Sản xuất hàng xuất khẩu tăng 200% so với năm 1962, toàn Thị xã có 500 người (chiếm 10% dân số) tham gia làm hàng xuất khẩu. Một số hợp tác xã lớn đều thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất năm như Hợp tác xã Quyết Tiến đạt 113,8%, Hợp tác xã Đồng Tiến đạt 124%. Cơ cấu, chủng loại các mặt hàng đa dạng, phong phú hơn. Ngoài những mặt hàng truyền thống, các hợp tác xã đều phát triển thêm nhiều mặt hàng mới. Tinh thần làm chủ hợp tác xã, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, khắc phục khó khăn, tự lực cánh sinh, cần kiệm của xã viên thể hiện ngày càng rõ nét.

Trong hoàn cảnh thiếu nguyên liệu, việc tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, song các xí nghiệp quốc doanh tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất được giao. Nhiều sản phẩm chủ yếu đều tăng hơn những năm trước như điện, vôi, gạch, cào cỏ, guồng nước. Năm 1963, Nhà máy Điện hoàn thành 106,7%

kế hoạch, sản lượng điện so với năm 1962 sản xuất ra tăng 54%, trong đó có 550.000 KW/h phục vụ sản xuất. Các xí nghiệp chế biến gỗ, cơ khí nông cụ, bột miến đều hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất, đặc biệt Xí nghiệp bột miến hoàn thành 139%. Công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp đã hướng vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, xí nghiệp cơ khí đã sản xuất được nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Cào cỏ cải tiến, máy tuốt lúa chạy bằng điện, xe cải tiến, ống máy bơm nước v.v... Cuối tháng 6 - 1963, xí nghiệp cơ khí đã sản xuất thử nghiệm thành công ống máy bơm nước có công suất từ 1.000 đến 12.000m³/giờ. Trình độ quản lý xí nghiệp về lao động, tài vụ, kỹ thuật đều chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Công nhân nêu cao tinh thần làm chủ, khắc phục khó khăn, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Quán triệt chủ trương tự túc lương thực của Tỉnh ủy Hà Nam, Thị ủy Phủ Lý chú trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm cải thiện đời sống của nhân dân. Chỉ tính riêng năm 1963, thị xã gieo cấy được khoảng 30 mẫu Bắc Bộ, sản lượng thu hoạch: 9 tấn lương thực (thóc, ngô...); 20 tấn rau xanh các loại, trồng được 18.775 cây ăn quả và cây xanh. Bình quân mỗi lao động chính có thể tự túc được 7 ngày lương thực, mỗi gia đình tự túc được 50% rau xanh. Giá trị sản lượng cá đạt 22.000 đồng (tăng 15% so với năm 1962). Đàn lợn đạt 747 con (bình quân 3 hộ nuôi 1 con lợn), đàn gia cầm đạt 5.636 con (bình quân mỗi gia đình nuôi 5 con).

Lĩnh vực giáo dục, văn hóa xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực:

Về giáo dục, từ năm 1963, Thị xã đưa các lớp bổ túc văn hóa vào các Hợp tác xã Đồng Tiến, Đại Đồng, Hợp Thành để các hợp

tác xã quản lý và đưa các lớp vỡ lòng vào hệ phổ thông. Năm học 1963 - 1964, các trường học của Thị xã đều được công nhận là trường tiên tiến. Thị xã có 01 trường cấp III, 01 trường cấp II, 02 trường cấp I, 14 lớp vỡ lòng, 06 lớp mẫu giáo với 3.218 học sinh và hơn 1.000 học viên bổ túc văn hóa. Bình quân ở Thị xã cứ 2 người dân thì có 1 người đi học, Phủ Lý là địa phương đầu tiên của Hà Nam hoàn thành sớm nhất phổ cập cấp I và vỡ lòng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Giáo dục từ mẫu giáo đến cấp III và bổ túc văn hóa đạt những kết quả đáng khích lệ, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa ở Thị xã.

Về văn hóa, đến năm 1963, Thị xã đã xây dựng được 03 câu lạc bộ, thành lập 01 thư viện cho thiếu nhi mang tên Biên Hòa, thành lập đội văn nghệ nghiệp dư. Mỗi cơ quan, mỗi hợp tác xã đều có 1 tờ báo. Câu lạc bộ ở các khu phố trở thành nơi hội tụ, sinh hoạt văn hóa quần chúng duy trì nền nếp thường xuyên. Thư viện thiếu nhi có hơn 3.000 đầu sách, hoạt động tích cực góp phần giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Tủ sách của các hợp tác xã tiếp tục được bổ sung thêm các đầu sách. Phong trào đọc báo, làm theo báo ở các cơ quan, hợp tác xã được duy trì đều đặn. Các hình thức sinh hoạt văn hóa khác như làm báo tường, làm thơ, ngâm thơ ở các câu lạc bộ thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Hoạt động văn hóa, văn nghệ với các hình thức đa dạng, phong phú không chỉ góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân thị xã mà còn phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Năm 1963, số phụ nữ được khám thai tăng 130%, số trẻ tiêm phòng ho gà tăng 5 lần, 1.381 người được khám và điều trị mắt

hội, 9.658 lượt người được tiêm phòng dịch, nhiều công trình vệ sinh công cộng và gia đình được xây dựng.

Trong thời gian này, đế quốc Mỹ tăng cường sự phá hoại đối với hậu phương miền Bắc, chúng tung nhiều toán gián điệp, biệt kích ra miền Bắc, tuyên truyền đe dọa chiến tranh, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Ở Thị xã chúng đã viết khẩu hiệu chống phá chính sách, nói xấu lãnh tụ, lăng mạ cán bộ khu phố và cán bộ hợp tác xã.

Trước tình hình trên, trong 02 ngày 4, 5-11-1963, Tỉnh ủy Hà Nam đã tổ chức hội nghị về nhiệm vụ sẵn sàng đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai tung gián điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã đã tăng cường sự lãnh đạo, khẩn trương xây dựng phương án phòng, chống gián điệp, biệt kích ở mỗi cơ quan đơn vị. Công tác đấu tranh cải tạo tề nguỵ và tập trung cải tạo được triển khai kịp thời, thu được kết quả bước đầu trong việc răn đe, ngăn chặn các âm mưu của bọn phản động, phát triển phong trào bảo vệ trị an, đồng thời nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân. Thị xã đã tổ chức hội nghị tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 39 về tăng cường công tác bảo vệ trị an, đấu tranh chống phản cách mạng ở 15 cơ sở, cơ quan, khu phố, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ nội bộ. Ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của mọi người dân trong đấu tranh chống phản cách mạng được nâng cao. Quần chúng đã tham gia phát hiện và báo cho công an 150 tin tức nghi vấn về hoạt động của các phần tử phản cách mạng. Tiếp tục thực hiện phong trào “Những người tích cực làm công tác bảo vệ trị an” thi đua với xã Yên Phong (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) do Tỉnh phát động thu được kết quả tốt. Hai Khu phố 1 và 5

trước đây là những khu phố yếu, đến cuối năm 1963 đã được công nhận đủ tiêu chí Yên Phong, nâng tổng số 4/7 khu phố của Thị xã được công nhận đủ tiêu chí Yên Phong.

Thực hiện Quyết định về công tác quân sự địa phương của Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam ngày 14-3-1964, Đảng bộ thị xã đã đề ra chủ trương tăng cường tiềm lực quốc phòng, củng cố bộ máy chỉ huy quân sự thị xã và các khu phố trên cơ sở đẩy mạnh củng cố tự vệ về xây dựng lực lượng, về nâng cao chất lượng chính trị và phát huy vai trò dân quân tự vệ trong sản xuất, bảo vệ sản xuất, đồng thời tăng cường công tác huấn luyện chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác phòng không nhân dân ở các địa bàn xung yếu như nhà ga, chợ, bến ô tô, v.v...

Do quán triệt và thực hiện tốt quyết định công tác quân sự địa phương trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nên ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu được nâng cao; công tác huấn luyện, tăng cường phòng thủ tác chiến, đăng ký, quản lý quân dự bị được đẩy mạnh. Tự vệ các đơn vị đều đạt yêu cầu cao về huấn luyện quân sự, học tập chính trị. Tự vệ kiến trúc có gần 100% đội viên bắn đạn thật đạt loại giỏi. Phong trào thi đua thu hút 20 đơn vị đăng ký giành danh hiệu đơn vị “Tiên tiến” và 11 đơn vị đăng ký giành danh hiệu đơn vị “Quyết thắng”. Cùng với phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt*”, các đơn vị còn phát động phong trào “*Cắm cờ lên đỉnh Điện Biên Phủ*”, tạo nên khí thế sôi nổi học tập, rèn luyện, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Công tác tổng kiểm tra lực lượng dự bị cũng được tiến hành. Các cấp chỉ huy từ Thị đội đến các khu phố, các cơ quan được kiện toàn. 6 tháng đầu năm 1964, gần 80% số đơn vị tự vệ của Thị xã đã hoàn thành chương trình huấn luyện năm

1964. Trong tổng số 18 đơn vị bắn đạn thật có 17 đơn vị đạt loại giỏi, 1 đơn vị đạt loại khá. Tự vệ thị xã Phủ Lý được công nhận là đơn vị “Tiên tiến”, trong đó trung đội tự vệ Quang Trung được công nhận là 1 trong 4 lá cờ đầu của tự vệ toàn tỉnh Hà Nam.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về đẩy mạnh sản xuất, từng bước phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất chuẩn bị bước vào thời kỳ chiến đấu mới đầy khó khăn thử thách, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V diễn ra từ ngày 12 đến ngày 14-6-1964. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Thị xã trong năm 1964 là: “... *Phát huy hơn nữa ý thức cần kiệm, tự lực cánh sinh, ý thức làm chủ, ra sức củng cố vững chắc các cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có, nắm vững trọng tâm là phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, kiến thiết cơ bản, phục vụ đắc lực cho nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi. Tiếp tục cải tạo những người buôn bán nhỏ và thợ thủ công. Nghiên cứu chuyển mạnh những ngành nghề không vững chắc sang lao động sản xuất, củng cố và mở rộng dần những ngành nghề có tiến bộ phát triển để đưa dân sản xuất vào thế ổn định*”.

Đại hội đã đề ra những biện pháp cụ thể là: Ra sức củng cố các hợp tác xã để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Kiên quyết điều chỉnh lao động một cách hợp lý. Thực hiện tốt cuộc vận động 3 xây, 3 chống để cải tiến khâu quản lý vật tư, đường điện cao thế và hạ giá thành sản phẩm. Nghiên cứu sản xuất nhiều nông cụ cải tiến phục vụ đắc lực sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu đưa vào sản xuất một số mặt hàng mới như: mảnh trúc, thêu màu, sản xuất khay trai xuất khẩu, trồng dâu nuôi tằm, v.v... Các cấp ủy phải đi

sâu hơn nữa vào thực tế, tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch, sử dụng hợp lý sức lao động, vật tư, tiền vốn, nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao, triệt để chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Lấy công tác xây dựng Đảng làm khâu chính để đẩy mạnh mọi mặt công tác.

Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Sứ làm Bí thư Đảng bộ thị xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ V, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiến quân mạnh mẽ trên mặt trận sản xuất, thực hiện tốt các cuộc vận động “3 xây, 3 chống”, “Xây dựng chi bộ Bốn tốt”, vận động nhân dân đi khai hoang, chuyển từ buôn bán nhỏ sang sản xuất, v.v... Cùng với việc chú trọng tập trung cho phát triển, sản xuất; công tác quân sự địa phương được Đảng bộ coi trọng, xây dựng lực lượng tự vệ vững mạnh, đảm bảo tốt công tác bảo vệ trị an, cảnh giác, sẵn sàng đối phó và đánh bại mọi hoạt động khiêu khích phá hoại của kẻ thù.

Bị thua trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ tìm cách mở rộng chiến tranh ra phạm vi cả nước. Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ lấy cớ tiến hành chiến tranh phá hoại, đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Tháng 10-1964, Đảng bộ họp Ban Chấp hành mở rộng, xác định nhiệm vụ của Đảng bộ là chuyển hướng chỉ đạo mọi mặt công tác từ thời bình sang thời chiến, đẩy mạnh bảo vệ trị an, xây dựng lực lượng tự vệ, dân quân, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ sản xuất. Đến trước khi chiến tranh xảy ra, công tác trị an ở Thị xã thực hiện tương đối tốt, Thị xã mở nhiều đợt giáo dục, cải tạo đối với các đối tượng tề nguỵ. Cùng với công tác trị an, Thị xã tích cực đẩy mạnh các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức dân quân tự vệ: các

đơn vị được tổ chức biên chế lại, trang bị vũ khí và chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu. Các khu phố, cơ quan, xí nghiệp đều xây dựng được phương án chiến đấu, sơ tán, bảo vệ cơ quan an toàn. Bộ máy chỉ huy quân sự từ Thị đội đến các cơ quan được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn để đáp ứng với điều kiện thời chiến. Hội đồng Phòng không được thành lập đã kịp thời triển khai công tác phòng không kết hợp với các cuộc diễn tập đánh trả máy bay, sơ tán nhân dân, thành lập các đội cứu hỏa, cứu thương, liên lạc, vận động, hướng dẫn nhân dân xây dựng các hầm trú ẩn, công sự, các trận địa phòng không bắn máy bay địch bằng súng bộ binh v.v... Các kế hoạch sơ tán nhân dân, sơ tán các cơ quan, kho tàng ra khỏi Thị xã đã được xúc tiến. Ngày 27-10-1964, Ủy ban hành chính thị xã đã có Công văn số 434/VP-UB trình Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam về phương án di chuyển chợ Bàu ra khỏi Thị xã. Tự vệ, dân quân bắt đầu trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Các trường học, nhân dân các khu phố, các cơ quan đã sơ tán về các vùng nông thôn. Khẩu hiệu *“tay búa, tay súng, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu”* đã đi vào đời sống của Nhân dân thị xã từ cuối năm 1964.

Trong những năm (1961 - 1964), Đảng bộ thị xã đã lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống của địa phương, nêu cao ý chí cách mạng, kiên cường, đoàn kết, tin tưởng, phấn khởi thực hiện thắng lợi nhiều nhiệm vụ, chỉ tiêu của các cấp ủy Đảng, của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nhất là trong tiểu thủ công nghiệp ở Thị xã được thiết lập và củng cố thêm một bước ngày càng góp phần thúc đẩy sản xuất của Thị xã bước đầu phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội của Thị xã được xây dựng và phát huy hiệu quả. Trình độ quản lý

kinh tế của các xí nghiệp, hợp tác xã được nâng lên. Các cuộc vận động “3 xây, 3 chống”, “*Cải tiến quản lý hợp tác xã*”, v.v... thu được nhiều kết quả. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể dục thể thao, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, giữ vững an ninh chính trị, v.v... được các cấp ủy Đảng chỉ đạo chặt chẽ, nhân dân tích cực tham gia và đã đạt nhiều kết quả tốt. Những kết quả đạt được trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội của Thị xã đã khẳng định vị thế của Thị xã tỉnh lỵ, luôn trong thế tiến công, chuẩn bị vững vàng sẵn sàng chống chọi với cuộc chiến tranh phá hoại mà đế quốc Mỹ đang lâm le thực hiện.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

I. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và khôi phục kinh tế (1965 - 1971)

1. Anh dũng kiên cường chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ (1965 - 1968)

Sau những thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị đánh sập, đế quốc Mỹ tiến hành can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh chống lại nhân dân ta, thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân hòng chặn đứng sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, uy hiếp trực tiếp và mạnh mẽ hậu phương chiến tranh của cách mạng miền Nam, làm lung lay quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Miền Bắc từ hòa bình chuyển sang trạng thái có chiến tranh.

Trước tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (khóa III) của Đảng ngày 25-3-1965 đã khẳng định: “*Nhiệm vụ cấp bách của ta ở miền Bắc là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng*”⁸⁶ nhằm đảm bảo cho miền Bắc cùng một lúc thực hiện cả 3 nhiệm vụ: Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh, đánh thắng các bước leo thang của không quân, hải quân Mỹ và tăng sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

⁸⁶ Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước, tập I (1954 – 1965), Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.214, 218, 219.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 111-NQ/TW về việc sáp nhập một số tỉnh và đảng bộ địa phương. Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 103-NQ/TVQH phê chuẩn việc sáp nhập hai tỉnh Hà Nam và Nam Định thành tỉnh Nam Hà. Theo đó các cơ quan, ban, ngành, trụ sở của tỉnh Hà Nam chuyển về thành phố Nam Định. Phủ Lý trở thành thị xã thuộc tỉnh Nam Hà với tên gọi mới là thị xã Hà Nam.

Từ ngày 3 đến ngày 7-5-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Hà họp ban hành một số nghị quyết về công tác tổ chức và tình hình nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Tỉnh. Hội nghị nhấn mạnh: Toàn thể cán bộ, đảng viên và quân dân trong Tỉnh phát huy cao độ tinh thần cách mạng yêu nước, ra sức phấn đấu giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Nam Hà, ngày 14-10-1965 Thị ủy Hà Nam ra Nghị quyết số 36-NQ/TU về phương hướng công tác 3 tháng cuối năm 1965. Trong điều kiện cả nước có chiến tranh, nhiệm vụ cách mạng chuyển sang một giai đoạn mới, sản xuất và chiến đấu trở thành nhiệm vụ trọng tâm, sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa và mọi mặt công tác khác đều phải chuyển hướng để phù hợp với thời chiến. Nghị quyết đã chỉ ra nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể:

Đối với tiêu thủ công nghiệp: Tiếp tục ổn định cơ sở sơ tán, ẩn tán và che phòng tốt, đồng thời củng cố hơn nữa hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển sản xuất; nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm; tiết kiệm nguyên liệu. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng cho cán

bộ, xã viên chuyển biến kịp tình thế mới; nâng cao tinh thần cần kiệm, tự lực cánh sinh, coi sản xuất là một nhiệm vụ chiến đấu; chú ý lãnh đạo cân đối cả hai mặt sản xuất và chiến đấu đi đôi với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, nhằm vừa ổn định được sản xuất, đời sống và tư tưởng, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh: Thực hiện phương châm vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, hướng sản xuất nhằm tăng cường phục vụ đặc lực cho nông nghiệp, phục vụ quốc phòng và giao thông vận tải. Toàn ngành phát động đợt thi đua nước rút hoàn thành kế hoạch cả năm với nội dung: Năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều.

Đối với giao thông vận tải: Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trên địa bàn thị xã Hà Nam - yết hầu của trục giao thông chiến lược với hệ thống đường bộ, đường sắt. Toàn ngành tiếp tục củng cố các hợp tác xã vận tải, tăng cường cán bộ quản lý, tận dụng hết khả năng phương tiện hiện có để phục vụ tốt kế hoạch vận chuyển của Nhà nước, phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu. Chuẩn bị nguyên liệu sửa chữa phòng khi địch oanh tạc. Phát triển thêm các loại xe thô, xe ba gác đáp ứng yêu cầu vận tải trong điều kiện có chiến tranh.

Đối với chăn nuôi, trồng trọt: Đẩy mạnh trồng các loại rau màu, tận dụng diện tích trong Thị xã. Thực hiện mỗi xã viên tự túc 10 ngày lương thực, ít nhất mỗi người 6m² rau. Đẩy mạnh chăn nuôi tập thể, chủ yếu là nuôi lợn, cá ở các hợp tác xã.

Đối với công tác bảo vệ trị an: Xây dựng lực lượng bán vũ trang, sẵn sàng chiến đấu. Nghị quyết nêu rõ: Phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc đối phó với âm mưu sử dụng chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp

của địch, đồng thời nhận rõ vị trí của Thị xã là một địa bàn cơ động rất thích hợp với chiến tranh tâm lý và gián điệp. Trên cơ sở đó mà ra sức nâng cao cảnh giác, tỉnh táo, đề phòng, theo dõi, phát hiện và kịp thời trấn áp, giữ vững trị an ở địa phương trong mọi tình huống. Chú trọng củng cố và phát triển lực lượng tự vệ đảm bảo đủ tỷ lệ 10 người dân có 1 tự vệ. Phát động phong trào thi đua với Nam Ngạn (Hàm Rồng - Thanh Hóa); phong trào thi đua săn máy bay tầm thấp; chú ý xây dựng bồi dưỡng lá cờ đầu. Tiếp tục đào thêm hầm hố ở những nơi công cộng, thường xuyên nạo vét, sửa chữa giao thông hào, kiểm tra và bổ sung công tác phòng không sơ tán, luôn luôn nắm vững được thế chủ động trong mọi tình huống...

Quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Thị ủy, cán bộ, đảng viên, quân và dân thị xã đã nhanh chóng bắt tay vào việc chuyển hướng sản xuất, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, chống chiến tranh phá hoại.

Ngay từ đầu năm 1965 Thị xã đã xây dựng được phương án phòng không nhân dân một cách toàn diện và phát động nhân dân quyết tâm đánh bại ý đồ chiến tranh phá hoại của địch ở địa phương cũng như góp phần tích cực phục vụ tiền tuyến, giành thắng lợi. Đảng bộ thường xuyên quan tâm giáo dục nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, tuyên truyền để nhận thức rõ ưu thế của chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch và có thể hạ máy bay địch bằng súng bộ binh; động viên khí thế chống Mỹ trong quần chúng với phương châm chuẩn bị thật tốt, hạ nhiều máy bay địch, đồng thời bảo vệ tính mạng và hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất. Trên cơ sở đó không ngừng đẩy mạnh công tác che phòng sơ tán, phân tán, xây dựng lực lượng tự vệ và

các lực lượng phục vụ chiến đấu (hậu cần, phòng chữa cháy, cứu tải thương, tiếp tế...) sẵn sàng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Kết quả năm 1965 toàn Thị xã đã đào gần 3.000 hầm hố công cộng và cá nhân; gần 4km giao thông hào bao quanh Thị xã, đảm bảo đủ cho mọi người dân thị xã và khách qua lại có nơi tránh máy bay địch ở mọi địa điểm: Nhà ở, cơ quan, trường học và ngoài đường phố; vận động sơ tán giảm bớt mật độ dân số từ gần 8.000 người xuống trên dưới 800 người; tổ chức sơ, phân tán tốt cho các xí nghiệp, kho tàng, cửa hàng, bến xe an toàn. Được Tỉnh cấp phát vũ khí, Thị xã đã lập ở các khu phố, xí nghiệp, hợp tác xã những tổ bắn máy bay bằng súng trường, một số tổ có súng trung liên. Do có nhiều trọng điểm phải bảo vệ, Quân khu và Tỉnh chỉ thị cho Thị xã thành lập một đại đội súng 12 ly 7 và thành lập cụm chiến đấu bảo vệ Thị xã bao gồm lực lượng của Thị xã và một số xã lân cận thuộc các huyện Thanh Liêm, Kim Bảng, Duy Tiên mà Thị xã là cụm trường để hiệp đồng chiến đấu.

Đi đôi với che phòng sơ tán, Đảng bộ thường xuyên đẩy mạnh công tác phát triển, xây dựng, huấn luyện lực lượng tự vệ; phong trào làm mũ rơm, nùn rơm che đầu, che lưng được phổ biến rộng rãi. Các phố thành lập các tổ cứu sập hầm; tổ chức thực tập phòng không, tuần tra, canh gác, trực tiếp chiến đấu vào nền nếp. Hầu hết các đơn vị đều có cấp ủy, thường là Bí thư hoặc Phó Bí thư chi bộ trực tiếp làm chính trị viên.

Cùng với công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, để bổ sung cho quân chủ lực và phục vụ quốc phòng, Đảng bộ đã làm tốt công tác tuyển quân và động viên thanh niên tham gia đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Năm 1965, toàn Thị xã có 20% thanh niên nhập ngũ, trên 100 đoàn viên nhập đội

Thanh niên xung phong với khí thế quyết tâm sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

Sau những lần thăm dò, ngày 25-9-1965 đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom Thị xã. Nhiều địa điểm bị đánh phá, trong đó có một số trường học và bệnh viện thị xã. Tiếp đó ngày 7-11-1965, Mỹ cho 12 máy bay phản lực thay nhau đánh phá mục tiêu thuộc ga xe lửa, bến phà, cầu Phủ Lý, khu vực các trận địa pháo Châu Sơn, Hồng Phú. Các trận địa 12 ly 7, các cụm súng trường phối hợp nhíp nhàng với các trận địa pháo cao xạ của Quân khu giăng lưới đạn đánh trả máy bay địch. Vào lúc 14 giờ, một máy bay F4 bị trúng đạn bốc cháy. Chiến công này mở đầu cho phong trào bắn rơi máy bay Mỹ của quân dân thị xã Hà Nam và đó cũng là nguồn cổ vũ mạnh mẽ quân dân các địa phương trong Tỉnh. Phát huy khí thế chiến thắng, gần trưa ngày 8-11-1965, sau gần một giờ chiến đấu, quân và dân thị xã tiếp tục bắn rơi 1 máy bay phản lực Mỹ.

Tính đến tháng 9-1967 địch đã đánh vào Thị xã 55 trận với 559 lần chiếc máy bay oanh tạc, ném 3.140 quả bom phá, napan, bom bi, rốc két, bom nổ trên không nhằm san bằng thị xã nhỏ bé chỉ có diện tích chưa đầy một kilômét vuông⁸⁷. Địch đã đánh vào toàn bộ cơ sở vật chất cầu cống, đường sá của Thị xã, phá hoại hầu hết các khu vực xí nghiệp, cơ quan, khu dân cư. Khắp nơi dày đặc bom đạn địch. Song với một quyết tâm cao độ, với tinh thần chủ động, khẩn trương tích cực, Đảng bộ, quân và dân thị xã nhanh chóng đào thêm nhiều hầm hào trong nội thị (5.120 hố cá nhân, 7.200 mét hào), sơ tán hết nhân dân và tài sản ra ngoài. Do đó, ngay cả những trận đánh phá có tính chất hủy diệt Thị xã, mức độ

⁸⁷ Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tháng 10-1967. Lưu Ban Tuyên giáo Thị ủy.

thiệt hại về người và của vẫn hạn chế ở mức thấp nhất.

Lực lượng tự vệ tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Từ chỗ chiếm 8% dân số (1964) tăng lên 14% (1967) trong đó nữ chiếm 40%, đảng viên chiếm 25% tổng số tự vệ. Ở những nơi nguy hiểm nhất như các chốt trên Quốc lộ 1, cầu Phủ Lý, cầu xe lửa; những công việc khó khăn nhất như hàn gấn đường sá, cầu cống, vận chuyển hàng, giải phóng toa xe ở ga xe lửa, chặn đánh máy bay địch... tự vệ thị xã luôn luôn có mặt. Họ không quản hy sinh, vất vả, tất cả phấn đấu cho mục tiêu: Đánh bại kẻ thù, bảo vệ quê hương yêu dấu và đảm bảo cho con đường huyết mạch của Tổ quốc luôn được thông suốt. Trong chiến đấu, lực lượng tự vệ thị xã có nhiều cố gắng lớn thể hiện tinh thần dũng cảm, không quản hy sinh, vất vả. Nhiều tập thể, cá nhân đã lập được những chiến công sáng chói. Điển hình là đội tự vệ tập trung pháo 12,7 ly đã bắn rơi một máy bay AĐ6 của địch; tự vệ trạm lâm sản đồng bằng bị địch ném bom vào ụ chiến đấu, súng rơi xuống lòng sông, đã lặn xuống lòng sông mò súng lên tiếp tục chiến đấu; 7 cô gái Quang Trung vừa bắn máy bay địch vừa vượt sông đưa thương binh về nơi cứu chữa an toàn... và những đội viên tự vệ mà tên tuổi của họ đã gắn liền với những chiến thắng của Thị xã anh hùng. Đó là liệt sỹ Nguyễn Thị Nga - nữ y tá mới 21 tuổi, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở khu phố Minh Khai đã băng mình qua bom đạn sang tương trợ cho phó bạn và hy sinh anh dũng; là chiến sỹ tự vệ Xí nghiệp Silicat Trần Văn Lợi ngẩng cao đầu bắn trả máy bay địch và hy sinh trong tư thế nhằm bắn quân thù; là sự hy sinh oanh liệt của 10 nữ dân quân của Đại đội dân quân phòng không xã Lam Hạ trong các trận đánh ác liệt của máy bay Mỹ xuống trận địa...

Các lực lượng tự vệ chiến đấu của Thị xã còn phối hợp chặt

chẽ với trận địa phòng không ở các thôn Lạc Tràng, Đình Tràng, Hòa Lạc, Đường Âm (Lam Hạ), cùng với các trung đoàn pháo cao xạ, pháo phòng không của bộ đội chủ lực chiến đấu rất ngoan cường dũng cảm, quyết tâm bảo vệ cầu Phủ Lý. Chiến công xuất sắc nhất của quân dân xã Lam Hạ là trận đánh ngày 1-10-1966 tại trận địa thôn Đình Tràng, đại đội pháo phòng không và đội cứu thương đã hiệp đồng chặt chẽ với Đại đội 1 - Tiểu đoàn 6 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Hà bắn cháy 1 máy bay A4 của giặc Mỹ. 8 ngày sau (ngày 9-10), trận địa phòng không Đình Tràng lại hiệp đồng với cụm phòng không phía Bắc cầu Phủ Lý nổ súng quyết liệt, giăng lưới lửa tầm thấp, đánh hất địch lên cao, tạo điều kiện để biên đội không quân đoàn Sao Đỏ bắn rơi tại chỗ 2 máy bay F4H của địch, bắt sống giặc lái. Góp phần vào những chiến công oanh liệt của quân và dân Phủ Lý có sự chiến đấu, hy sinh của cán bộ, chiến sỹ Đại đội Dân quân Phòng không Lam Hạ. Trung đội nữ gồm 24 đồng chí cùng đơn vị phối hợp với bộ đội chủ lực chiến đấu kiên cường, đánh trả trên 230 trận, nhiều đồng chí đã hy sinh anh dũng, trong đó có 10 nữ dân quân. Ngày 1-10-1966, 6 chiến sỹ: Đinh Thị Tâm, Phan Thị Tuyết, Phạm Thị Lan, Vũ Thị Thanh Phương, và 2 chị em ruột Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Thi đã hy sinh trên trận địa pháo 37 ly. Ngày 9-10-1966, 3 chiến sỹ: Nguyễn Thị Thuận, Trần Thị Thệp, Nguyễn Thị Oánh ngã xuống tại trận địa pháo 100 ly. Ngày 7-7-1967, Đặng Thị Chung là chiến sỹ thứ 10 hy sinh trên trận địa pháo 57 ly. Các chị đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng với quyết tâm bảo vệ vùng trời tổ quốc, giữ vững huyết mạch giao thông, góp công bắn rơi máy bay, bắt sống giặc lái. Sự hy sinh của 10 nữ liệt sỹ dân quân Lam Hạ đã trở thành bản anh hùng ca về tinh thần yêu nước và bảo vệ Tổ quốc của quân và

dân Phù Lý, Hà Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Năm 2016, Trận địa pháo Phòng không Lam Hạ được xếp hạng Di tích Quốc gia. 10 nữ liệt sĩ Dân quân Phòng không Lam Hạ được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân”.

Để phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và đời sống, đặc biệt là phục vụ cho tiền tuyến, công tác giao thông vận tải luôn được Đảng bộ nhận thức sâu sắc, coi đó là một nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên của địa phương. Các hợp tác xã vận tải liên tục củng cố và phát triển: Thành lập chi bộ đảng, kiện toàn ban quản trị, giáo dục xã viên, trang bị và cải tiến phương tiện. Liên tục 3 năm từ 1965 đến 1968 nhiều hợp tác xã đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, trong đó có một số đơn vị điển hình như Hợp tác xã Sông Hồng, Hợp tác xã Quang Trung. Vận tải thủy đã chuyển 8.178.332 tấn/km hàng hóa. Riêng năm 1965 ngành vận tải đường bộ đã tăng thêm 20% phương tiện, cải tiến toàn bộ phương tiện cũ sang bánh hơi, tổ chức thêm đoàn xe thồ, thực hiện vượt mức kế hoạch 30% (kế hoạch: 63.000 tấn/km, thực hiện: 83.000 tấn/km), bình quân mỗi xe đạt 480 tấn/km/tháng. Do địch đánh phá các bến cảng, bến tàu nên một số công nhân bốc vác phải chuyển sang xe thồ và khai thác gỗ phục vụ giao thông.

Với quyết tâm cao, Đảng bộ, quân và dân thị xã luôn cố gắng giữ gìn mạch máu giao thông, hạn chế tối đa ách tắc. Trong “mưa bom, bão đạn”, liên tục cả ngày lẫn đêm Đảng bộ huy động hàng nghìn ngày công đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, chuyển hàng trăm mét khối gỗ xây dựng và hoàn thành chiếc cầu phao vượt sông đảm bảo vận tải hàng hóa vào chiến trường trong hoàn cảnh đường bộ bị bắn phá ngày càng ác liệt. Bên cạnh đó Thị xã còn

phối kết hợp với các xã phụ cận cùng với ngành đường sắt và ngành giao thông để giải quyết những ách tắc kịp thời. Tổ chức làm một số đường nhánh, chủ động đảm bảo an toàn cho tàu hỏa chạy qua với tốc độ cao. Nhiều xã viên, anh em tự vệ và nhân dân đã nêu cao quyết tâm không sợ hy sinh, dũng cảm có mặt trên các triền sông, trên các tuyến đường để nối liền mạch máu giao thông. Trong nội thị, ngay sau những trận oanh tạc của địch, các tổ xung kích và nhân dân ở các vùng sơ tán nhanh chóng trở về khẩn trương khắc phục hậu quả, cứu thương, san lấp hố bom đào đắp đường đảm bảo giao thông thông suốt.

Với những thành tích của Đảng bộ và quân dân thị xã Hà Nam trong chiến đấu và bảo đảm giao thông, nhiều đơn vị đã được tặng danh hiệu Quyết thắng: Hợp tác xã Quyết Tiến được nhận cờ Quyết thắng của Chính phủ năm 1965; Khu phố 5 được Quân khu 3 đề nghị công nhận danh hiệu Quyết thắng. Đặc biệt vinh dự cho Thị xã trong dịp đầu xuân năm 1967 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nam Hà đã về thăm, biểu dương thành tích vẻ vang của quân dân cụm chiến đấu thị xã Hà Nam và tặng Thị xã danh hiệu *Phủ Lý kiên cường* được khắc trên băng khẩu súng trường K44. Đây là sự động viên cổ vũ to lớn và là niềm tự hào của Đảng bộ, quân và dân thị xã. Từ sự kiện này Thị xã đẩy lên phong trào thi đua quyết tâm giữ vững danh hiệu *Phủ Lý kiên cường*.

Trong giai đoạn từ Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ V đến Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII, do điều kiện chiến tranh ác liệt các kỳ Đại hội lần thứ VI, VII diễn ra nhanh chóng, tập trung vào nhiệm vụ lãnh đạo đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đồng chí Nguyễn Văn Sức giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ từ ngày 14-6-1964 đến cuối tháng 6-1967, từ ngày 1-7-1967 đồng

chí Phạm Hữu Bật thay đồng chí Nguyễn Văn Súc làm Bí thư Đảng bộ.

Bước vào giai đoạn cuối năm 1967 cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ngày càng diễn ra ác liệt. Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ VIII được tổ chức (ngày 19-10-1967). Đại hội kiểm điểm về lãnh đạo chuyển hướng sản xuất và chiến đấu nhiệm kỳ qua, chỉ ra những điểm mạnh, nhận rõ thiếu sót, tồn tại, và đề ra phương hướng nhiệm vụ chính trị trong thời gian tiếp theo. Đánh giá những thành tích đã đạt được, Đại hội chỉ rõ: Ngay từ khi chiến tranh phá hoại mới xảy ra, ta đã tổ chức tốt và nhanh chóng sơ tán, che phòng, chủ động sáng tạo chuyển hướng tổ chức sản xuất, bảo vệ được mình, tiêu hao được địch, gây được khí thế tin tưởng, phấn khởi đẩy mạnh phát triển sản xuất, dũng cảm chiến đấu phục vụ chiến đấu giành thắng lợi lớn⁸⁸. Bên cạnh đó Đại hội cũng đã chỉ ra những yếu kém, tồn tại trong sản xuất và trong chiến đấu, phân tích chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến những yếu kém, tồn tại đó, trong đó có nguyên nhân trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ có chỗ còn yếu.

Đại hội đã rút ra một số bài học kinh nghiệm có tính chất bước đầu:

1. *Bài học về giáo dục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng.*
 2. *Bài học lấy giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng làm khâu chính.*
 3. *Bài học về giữ gìn đoàn kết nội bộ.*
 4. *Bài học phải lấy công tác xây dựng Đảng làm khâu then chốt.*
- Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch của

⁸⁸ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tại Đại hội Đảng bộ tháng 10-1967.

Thị xã 3 năm (1968 - 1970) với quyết tâm: Đoàn kết toàn Đảng, toàn dân nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy khí thế Phủ Lý kiên cường khắc phục mọi khó khăn, dũng cảm phấn đấu vươn lên đảm bảo tốt sản xuất chiến đấu, đời sống và giao thông, trị an trong mọi tình huống. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp, phục vụ đắc lực cho nông nghiệp, tiêu dùng, xuất khẩu, đặc biệt coi trọng đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có nguồn nguyên liệu vững chắc. Ra sức củng cố quan hệ sản xuất mới, tiếp tục cải tạo người buôn bán nhỏ, đảm bảo tốt lưu thông phân phối thời chiến, ổn định đời sống bình thường của nhân dân. Lấy công tác xây dựng Đảng làm khâu then chốt để thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị hiện nay. Phấn đấu xây dựng Thị xã trở thành đơn vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi tổ chức đời sống tốt, có Đảng bộ vững mạnh⁸⁹. Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Hữu Bật tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ thị xã.

Quán triệt Nghị quyết số 175-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 5-4-1968, Thị ủy Hà Nam ra Nghị quyết số 07-NQ/TU về kiểm điểm sự lãnh đạo của Thị ủy năm 1967 và quý I năm 1968, đồng thời đề ra phương hướng cuộc vận động chính trị: *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, Nghị quyết chỉ rõ: Các ngành, các cấp cần thực hiện tích cực các nhiệm vụ chính trị:

1. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp.
2. Tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác trước âm mưu địch phá hoại bằng máy bay và bằng chiến tranh tâm lý.
3. Chuẩn bị tốt kế hoạch và lực lượng nhằm kiên quyết đảm bảo cho giao thông vận tải thông suốt vững chắc trong mọi tình huống.

⁸⁹ Báo cáo phương hướng 3 năm 1968 - 1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tại Đại hội Đảng bộ tháng 10-1967.

4. Hoàn thành tốt việc phòng chống lụt bão, chủ động ứng phó có hiệu quả với mọi trường hợp thiên tai, địch phá đe dọa khi mưa lũ.

5. Đẩy mạnh thực hiện chính sách lương thực mới, thực hiện 100% gia đình, cơ quan, xí nghiệp có hũ gạo tiết kiệm.

6. Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, hoàn thành tốt các đợt tiêm chủng phòng dịch, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh, đảm bảo tốt sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, duy trì và phát triển mạnh mẽ phong trào bổ túc văn hóa. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin văn hóa phục vụ kịp thời cho cuộc động viên chính trị.

7. Đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm, bình quân mỗi lao động là 125 đồng.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Thị ủy đã mở các đợt vận động sinh hoạt chính trị lớn từ trong Đảng bộ đến quần chúng nhân dân, tạo nên một cao trào thi đua sôi nổi, rộng khắp và liên tục, phấn đấu đến mức cao nhất hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống.

Cuộc vận động được đông đảo cán bộ, đảng viên, công nhân, nông dân, anh em tự vệ nhiệt tình hưởng ứng. Đã có nhiều đơn vị điển hình như Xí nghiệp Cơ khí sắt thép vận động công nhân làm ngoài giờ; Xí nghiệp sản xuất bánh kẹo tăng sản lượng 25%; Bệnh viện II tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; các Hợp tác xã vận tải Quang Trung, Sông Hồng khắc phục mọi khó khăn về phương tiện, đường sá hoàn thành vượt mức kế hoạch vận chuyển; Trường cấp II thị xã có phong trào “Thầy đăng ký giờ dạy hay, trò đăng ký giờ học tốt”,

ngoài ra còn tạo mới 20 đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Đêm 30 rạng sáng ngày 31-1-1968, quân và dân miền Nam đã mở cuộc tổng tấn công và nổi dậy đánh địch khắp các chiến trường, đẩy cuộc chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ vào thế bị động. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam đã giáng một đòn mạnh mẽ làm đảo lộn chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, tạo ra bước ngoặt quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố hạn chế, rồi chấm dứt ném bom miền Bắc và chấp nhận đàm phán với ta ở Pari. Ở miền Bắc, sau 3 năm tiến hành chống chiến tranh phá hoại đã có gần 3.000 máy bay phản lực Mỹ bị bắn hạ, hàng trăm phi công Mỹ bị bắt và bị tiêu diệt. Sau khi Mỹ tuyên bố chấm dứt ném bom đánh phá miền Bắc (ngày 1-11-1968), hòa bình được tạm thời lập lại ở miền Bắc, quán triệt các chỉ thị của Trung ương và cấp trên, Đảng bộ thị xã đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng để tránh rơi vào tình trạng chủ quan, coi thường địch, luôn chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Công tác che phòng, xây dựng lực lượng và bảo vệ trật tự trị an. Đảng bộ chỉ đạo các cơ sở thường xuyên tổ chức kiểm tra hầm hào, thông báo trên loa, trên đài về tình hình địch, tuyên truyền trong nhân dân chủ động đề phòng địch đánh phá bất ngờ. Sáu tháng đầu năm 1968, toàn Thị xã đã sửa và đào mới 675 hầm hố, 432 mét giao thông hào, đặc biệt chú ý tăng thêm hầm hào ở những nơi tập trung đông người như nhà ga, bến ô tô, bến phà, cầu đường nơi nhiều người qua lại. Lực lượng dân quân tự vệ của Thị xã thu hút tới 15% dân số tham gia, việc bồi dưỡng khả năng chiến đấu và sức chiến đấu cho dân quân tự vệ cũng được triển khai tích cực. Có 100% số đơn vị dân quân

tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện kỹ chiến thuật. Công tác tuyển quân, giao quân của Thị xã đều đạt 100%. Duy trì các đội trực chiến trong nội thị, kết hợp tốt với công tác bảo vệ trị an; có biện pháp ứng phó đối với việc địch tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, kích động bọn phản động đội lột tôn giáo đưa vào những buổi lễ luận điệu xuyên tạc, gây tâm lý hoài nghi trong các tín đồ đối với đường lối chống Mỹ cứu nước của Đảng. Đảng bộ đã làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, đi sâu vận động quần chúng hưởng ứng phong trào bảo vệ trị an trong nhân dân và bảo mật phòng gian trong các cơ quan, xí nghiệp, khu phố, hợp tác xã. Nhờ đó, đã kịp thời phát hiện ngăn chặn được những âm mưu phá hoại của địch, bảo vệ được sản xuất và đời sống của Nhân dân thị xã.

Trên mặt trận sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, khi chiến tranh xảy ra, Đảng bộ đã nhanh chóng lãnh đạo việc tổ chức che phòng bảo vệ tốt cơ sở sản xuất, vừa dần dần sơ tán toàn bộ các cơ sở công nghiệp và thủ công nghiệp ra khu vực ngoại thị, di chuyển hàng nghìn tấn máy móc, nguyên liệu. Xây dựng mới hàng nghìn gian nhà xưởng, kho tàng ở nơi sơ tán, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất bình thường. Trong sản xuất, Đảng bộ chú trọng chỉ đạo các ngành khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn như thiếu nguyên liệu, tiêu thụ bấp bênh nhất là các mặt hàng xuất khẩu luôn thay đổi, cơ sở sản xuất nhỏ bé, ngành nghề phức tạp, trình độ kỹ thuật còn thấp, lực lượng lao động trẻ khỏe ngày càng giảm bớt do yêu cầu phục vụ tiền tuyến và chiến đấu ở địa phương; giờ sản xuất phải thay đổi cho hợp thời chiến; địa điểm sản xuất phải sơ tán, phân tán nhiều lần, nhiều nơi. Nhờ có những biện pháp tích cực, kịp thời mặc dù chiến tranh ngày một ác liệt nhưng sản xuất tiểu thủ công và tiểu công nghiệp của Thị xã vẫn được giữ vững

và phát triển đúng hướng. Giá trị tổng sản lượng năm 1967 đạt 1.838.700 đồng, bằng 102,15% kế hoạch (tăng 38,5% so với năm 1965). Nhiều điển hình xuất sắc nổi lên thời kỳ này như: Hợp tác xã cơ khí Quyết Tiến, Hợp tác xã Hiệp Thành, Hợp tác xã vận tải Thắng Lợi, Hợp tác xã may mặc Điện Biên, Hợp tác xã Đại Đồng... Kết quả cho thấy tỷ trọng hàng phục vụ nông nghiệp ngày càng tăng, Hợp tác xã cơ khí Quyết Tiến là cơ sở sản xuất nông cụ đã không ngừng nâng cao tỷ lệ hàng hóa phục vụ nông nghiệp, so với giá trị tổng sản lượng của Hợp tác xã năm 1963 mới chiếm 10%, năm 1967 tăng lên 38%. Bên cạnh đó, chất lượng hàng hóa cũng từng bước được nâng lên. Một số nông cụ như xe cải tiến, bơm thuốc trừ sâu và nhiều phụ tùng máy nông nghiệp, công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu chất lượng của các hợp tác xã và các nông trường.

Đáp ứng yêu cầu xuất khẩu của Nhà nước và phù hợp với khả năng, hoàn cảnh lao động của Thị xã phần đông là phụ nữ, người cao tuổi; điều kiện sản xuất thời chiến phải sơ tán thường xuyên, Đảng bộ chỉ đạo tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Năm 1967, giá trị tổng sản lượng hàng xuất khẩu của Thị xã tăng 3% so với năm 1964. Một số mặt hàng mới phát triển có giá trị kinh tế cao và được bạn hàng tín nhiệm như thảm bẹ ngô, thảm cói, chiếu cói. Từ chỗ chỉ sản xuất những mặt hàng đơn giản thô sơ, một số hợp tác xã đã tăng cường thiết bị máy móc, cải tiến công cụ, đào tạo thợ lành nghề, đi vào nghiên cứu học tập cải tiến kỹ thuật sản xuất một số mặt hàng xuất khẩu đòi hỏi kỹ thuật tinh xảo (mành nứa, chiếu cói, xe đạp, thêu, len). Sản xuất hàng xuất khẩu phát triển đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận nhân dân thị xã.

Trong điều kiện có chiến tranh, Đảng bộ vẫn không ngừng quan tâm củng cố và kiện toàn các hợp tác xã. Thực hiện sáp nhập các hợp tác xã có điều kiện sản xuất giống nhau thành đơn vị lớn như Hợp tác xã Quyết Tiến và Hợp tác xã Hợp Phong. Các khâu quản lý hợp tác xã từng bước được cải tiến. Hầu hết các hợp tác xã đã xây dựng được chế độ ngày công, phát động xã viên đăng ký ngày công lao động; tiến hành bồi dưỡng, đào tạo kế toán, chấn chỉnh sổ sách, tài vụ, quy định tỷ lệ trích nộp các loại quỹ hợp tác xã, thông qua đó nâng cao trình độ quản lý cho các ban quản trị hợp tác xã.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh, Đảng bộ thị xã đã tăng cường chỉ đạo nâng cao quyết tâm phấn đấu, ổn định và phát triển sản xuất. Trong điều kiện có chiến tranh, nhiều đơn vị không hoàn thành kế hoạch nhà nước, nhưng đã phấn đấu mở rộng mặt hàng, nâng cao chất lượng hàng hóa phục vụ nông nghiệp như chế biến nước chấm, sản xuất bánh kẹo, chế tạo máy tuốt lúa tự động... Năm 1968, ngành công nghiệp mở đợt tổng công kích toàn diện. Nhà máy cơ khí Hà Nam chế tạo thành công máy nghiền thức ăn gia súc. Một số xí nghiệp sau khi ổn định đã chuyển hướng tổ chức sản xuất vươn lên mạnh mẽ như Xí nghiệp chế biến thực phẩm chuyển mặt hàng miến đao sang nước chấm đã nhanh chóng mở rộng quy mô từ 30 công nhân năm 1964 lên 105 công nhân (năm 1967). Chi nhánh điện Hà Nam nhanh chóng xây dựng nhiều công trình phục vụ đắc lực tưới tiêu cho nông nghiệp; Xí nghiệp gỗ phải chuyển 50 công nhân vào khu vực IV nhưng đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh sản xuất, luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch; Xí nghiệp chế biến bánh kẹo có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng, tăng sản lượng và bảo quản sản phẩm đáp

ứng yêu cầu ngày càng lớn của nhân dân trong Tỉnh. Sau các đợt học tập động viên chính trị *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, cán bộ, công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp càng nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm, tinh thần cách mạng tiến công *Vì miền Nam ruột thịt, vì độc lập tự do của Tổ quốc*. Đi sâu, đi sát, mỗi người làm việc bằng hai, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Kết quả 6 tháng đầu năm 1968, tất cả các xí nghiệp quốc doanh đều đạt kế hoạch 100%, riêng chi nhánh điện đạt 142%.

Đi đôi với việc chỉ đạo phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ thị xã không ngừng quan tâm đến phát triển các ngành nông nghiệp chăn nuôi, trồng trọt. Tận dụng tối đa diện tích chăn nuôi, trồng trọt trong nội thị: 8 ha đất trồng trọt ở các bờ kè, bờ sông, vỉa hè, vườn các cơ quan, tư gia và 18 mẫu Bắc Bộ ao, hồ, đầm, phát động các phong trào trồng rau xanh, trồng các loại cây có bột (khoai lang, đậu, sắn...), nuôi lợn, thả cá cải thiện đời sống và phục vụ chiến tranh. Ngoài ra Thị xã còn mở các đợt thi đua trồng hàng vạn cây xanh, cây ăn quả phục vụ phòng không nhân dân và chuẩn bị cho việc xây dựng Thị xã sau chiến tranh.

Năm 1965, năm đầu chiến tranh phá hoại xảy ra, Thị xã chủ yếu tập trung cho việc phòng không, sơ tán nên diện tích trồng trọt, chăn nuôi chỉ đạt 80%. Kết quả thu hoạch cả năm là 25 tấn rau, trên 20 tấn lương thực các loại, còn cách xa chỉ tiêu tự túc mỗi lao động 15kg (bình quân mới có 5,5 kg/lao động, bằng 35%). Sản lượng cá đạt 50% kế hoạch (kế hoạch 12.000 đồng, đạt 6.000 đồng), về chăn nuôi tiểu gia súc, gia cầm đầu năm có 250 con lợn, 3.400 con gà, do sơ tán đến cuối năm còn 173 con lợn và 2.192 con gà.

Năm 1966, Đảng bộ tích cực vận động và tổ chức nhân dân

đặc biệt là thanh niên và tự vệ tranh thủ thời gian địch ngừng bắn phá vào Thị xã để trồng rau và nuôi cá. Kết quả thu hoạch chăn nuôi và trồng trọt khá quan trọng. Toàn Thị xã đã trồng được 84% diện tích đất đai thu hoạch gần 43 tấn rau các loại, 2.274 kg thóc, 32 tạ cá, 50 tạ thịt lợn, tổng giá trị đạt 20.946 đồng góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Phong trào trồng cây đầu năm cũng đạt kết quả tốt, với 5.084 cây lâu năm, cây ăn quả và cây bóng mát; 2.867 cây chuối và 20.000 cây giống.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa tiếp tục được Đảng bộ quan tâm, việc cải tạo tiểu thương, quản lý thị trường trong 3 năm (1965 - 1968), toàn Thị xã đã chuyển 238/337 người buôn bán sang sản xuất, đặc biệt là vận động những người buôn bán, chế biến các loại hàng bằng lương thực sang các ngành lao động khác. Hầu hết các tiểu thương còn lại vào làm ăn trong các tổ chức tập thể cấp thấp. Việc chấp hành chính sách giá cả có nhiều tiến bộ, nhất là các loại hàng thực phẩm giữ được mức tương đối ổn định.

Công tác sơ tán, chuyển hướng tổ chức phục vụ của các cửa hàng quốc doanh được tiến hành khẩn trương và phù hợp với tình hình có chiến tranh, đảm bảo yêu cầu phân phối hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng. Đã cải tiến phương thức phân phối theo hộ tập thể, giảm được nhiều thời gian chờ đợi của người mua.

Công tác tài chính, ngân hàng đã tích cực khai thác thêm nhiều nguồn thu, tổ chức tốt điều hòa lưu thông tiền tệ, giúp đỡ các cơ sở sản xuất về kế hoạch và tiền vốn để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường quản lý tiền mặt, góp phần giữ vững giá cả thị trường. Đặc biệt công tác vận động gửi tiền tiết kiệm đã đạt thành tích xuất sắc. Tính đến cuối năm 1967, số dư bình quân lao động là 120 đồng, tăng 119% so với năm 1964.

Tuy nhiên, các công tác trên vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Quản lý thị trường có lúc chưa được coi trọng đúng mức, còn để một số ít người lợi dụng hoàn cảnh sơ tán lén lút buôn bán trái phép. Tổ chức phân phối hàng hóa, nhất là hàng thực phẩm có lúc chưa tốt, vẫn còn hiện tượng cảm tình, chấp hành chế độ tem phiếu có nơi chưa nghiêm chỉnh, ý thức tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể; chống tham ô, lãng phí trong cán bộ cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã đôi lúc còn thiếu sót.

Đi đôi với lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, chiến đấu, chấp hành chính sách, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác tổ chức đời sống thời chiến. Về vật chất, đã ra sức động viên cán bộ, xã viên nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, tích cực giải quyết nguyên liệu, phát triển mặt hàng mới; tạo việc làm cho hàng nghìn lao động. Đã tiến hành điều chỉnh lao động, điều chỉnh thu nhập nhằm tăng mức sống cho nhiều gia đình vốn đã quá thấp. Các hình thức phúc lợi của các hợp tác xã tiếp tục phát triển (trợ cấp ốm đau, sinh đẻ, chế độ nghỉ phép, phân phối hàng hóa về tận hợp tác xã...). Chú ý thu xếp việc làm, giúp đỡ, trợ cấp cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình cán bộ, bộ đội đi công tác xa, những người bị tai nạn chiến tranh. So sánh bình quân lương một xã viên thủ công nghiệp ở Thị xã hai năm 1966 - 1967 thì:

Mức lương	1966	1967	Tăng, giảm
Từ 20 đồng trở xuống	17,7%	17%	giảm 0,7%
Từ 21 đồng đến 40 đồng	29,7%	41%	tăng 11,3%
Từ 41 đồng đến 60 đồng	35,7%	28%	giảm 7,7%
Từ 61 đồng đến 80 đồng	15,4%	10%	giảm 5,4%
Từ 81 đồng đến 100 đồng	1,5%	4%	tăng 2,5%

Qua thống kê trên, số xã viên lương thấp năm 1967 so với năm 1966 đã giảm 0,7%. Số xã viên lương trung bình từ 21 đến 40 đồng đã tăng tới 11,3%. Nếu tính bình quân lương của 1 xã viên năm 1966 là 27 đồng thì năm 1967 là 36 đồng, tăng 33%.

Bên cạnh việc tăng cường đời sống vật chất cho nhân dân, Đảng bộ không ngừng chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Về giáo dục, các trường phổ thông tuy phải sơ tán ra ngoại thị nhưng vẫn đảm bảo duy trì hoạt động dạy học, bảo vệ an toàn tính mạng cho thầy, cô giáo và các em học sinh. Chất lượng giảng dạy và học tập ngày một tiến bộ. Năm học 1966 - 1967, toàn Thị xã có 8 lớp cấp I với 312 học sinh, 6 lớp cấp II với 303 học sinh và 9 lớp cấp III với 432 học sinh. Chất lượng thi hết cấp năm 1967; cấp I đạt 91%, cấp II và cấp III đạt 93%.

Phong trào học bổ túc văn hóa phát triển mạnh mẽ. Kế hoạch bổ túc văn hóa đã hoàn thành trước thời hạn 13 tháng (tính đến tháng 6-1966) với tỷ lệ 90% đối tượng gồm cán bộ chủ chốt, đảng viên, đoàn viên đã hết lớp 4 (trong đó 40% đang học cấp II, 10% đang học cấp III). Tính đến đầu năm 1968 toàn Thị xã có 526 học viên bổ túc văn hóa từ cấp I đến cấp III vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra 176 học viên, thi tốt nghiệp cấp II đạt 100%.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều cố gắng, đã ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh phát sinh. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được tiến hành thường xuyên. Tổ chức cấp cứu phòng không nhân dân được kiện toàn và tiến hành khẩn trương, đảm bảo cứu chữa kịp thời khi có chiến sự. Riêng năm 1966, toàn Thị xã có trên 400 người được tiêm chủng phòng dịch (đạt tỷ lệ 85%), 1.893 lượt người được khám phụ khoa, vận động làm 22 nhà xí, đào 20 giếng khơi, làm 18 nhà tắm. Các

cơ sở y tế đã khám bệnh cho 5.442 lượt người, điều trị 1.270 lượt bệnh nhân, phân phối thuốc vượt kế hoạch. Năm 1967, Thị xã tổ chức khám sức khỏe cho toàn bộ các em học sinh từ cấp I đến cấp III. Tỷ lệ sinh tự nhiên năm 1967 là 2,4%, giảm 0,3% so với năm 1966. Những thành tích trong công tác y tế chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường đạt được đã góp phần dập tắt kịp thời các dịch bệnh và phục vụ tốt cho sản xuất, đời sống và chiến đấu.

Công tác thông tin văn hóa, bưu điện, truyền thanh, phong trào thể dục thể thao ở Thị xã từng bước chuyển hướng hoạt động để phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh thời chiến, duy trì và phát triển thêm các hoạt động văn hóa như: Trạm đọc sách, bản tin, phát thanh trên đài, triển lãm lưu động... Phong trào sáng tác tự biên, tự diễn văn nghệ diễn ra sôi nổi, phản ánh người thực việc thực trong sản xuất và chiến đấu, có tác dụng cổ vũ đẩy mạnh phong trào thi đua quần chúng. Năm 1966, Hội diễn văn nghệ mùa xuân thành công rực rỡ. Tập san văn nghệ Phú Lý anh dũng ghi lại những hình ảnh chiến đấu tháng 10-1966 được xuất bản.

Cùng với việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, công tác giáo dục tư tưởng, củng cố, xây dựng chính quyền, xây dựng cơ sở quần chúng luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Quán triệt tinh thần các Nghị quyết 11, 12 của Trung ương Đảng, Đảng bộ tiến hành nhiều đợt giáo dục chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhằm nâng cao nhận thức về đường lối chiến tranh nhân dân, chủ trương chuyển hướng kinh tế, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, lòng yêu nước, căm thù giặc, rèn luyện quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng chính trị trong các tầng lớp nhân dân. Qua đó ý thức làm chủ, xây dựng, bảo vệ chính quyền nhân dân

được nâng cao, biểu hiện rõ qua các cuộc bầu cử Quốc hội khóa III, bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã trong hoàn cảnh nhân dân sơ tán vẫn đảm bảo kết quả tốt. Bộ máy chính quyền tiếp tục được củng cố và chuyển hướng tổ chức phù hợp với hoàn cảnh thời chiến, bảo đảm nắm được dân, tiếp tục phát huy tác dụng trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước, chỉ đạo chiến đấu, tổ chức đời sống nhân dân.

Công tác giáo dục vận động thanh niên được coi là khâu chủ yếu trong việc xây dựng tổ chức cơ sở quần chúng Đảng bộ chú ý giáo dục thanh niên về lý tưởng đạo đức cộng sản, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy truyền thống quê hương, nêu cao vai trò gương mẫu nòng cốt trong sản xuất, chiến đấu, học tập. Tổ chức Đoàn thanh niên lao động thị xã ngày càng được củng cố vững mạnh và hoạt động có hiệu quả, hơn 90% đoàn viên đã đăng ký “*Ba sẵn sàng*”, gần 400 đoàn viên thanh niên đã gia nhập quân thường trực và tham gia đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Nhiều đoàn viên và thanh niên được thưởng Huy hiệu 5-8⁹⁰. Ở mọi nơi, mọi lúc, thanh niên thị xã luôn tỏ ra xứng đáng là cánh tay đắc lực, là đội hậu bị của Đảng.

Công tác bảo vệ, giáo dục, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng được quan tâm dưới nhiều hình thức, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ ba khâu gia đình, nhà trường và đoàn thể. Các phong trào “*Nghìn việc tốt*”, rèn luyện trở thành cháu ngoan Bác Hồ phát triển sâu rộng. Đặc biệt các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thanh

⁹⁰ Huy hiệu Chiến thắng 5-8 là vật kỷ niệm của Bộ Quốc phòng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng những cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân vũ trang và dân quân tự vệ đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống máy bay và tàu chiến Mỹ xâm lược nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong ngày 2 và 5 tháng 8 năm 1964.

niên đã quan tâm giáo dục cá biệt một số em có thói hư tật xấu, đưa một số em vào học tập lao động trong các hợp tác xã, dần dần trở thành người có ích cho xã hội.

Công tác vận động phụ nữ đạt nhiều kết quả. Chị em hăng hái tham gia sản xuất, dũng cảm phục vụ chiến đấu, tích cực gửi tiền tiết kiệm, chăm sóc gia đình, động viên chồng con tham gia bộ đội. Phong trào Phụ nữ “*Ba đảm đang*” được duy trì và phát triển. Qua thực tế sản xuất và chiến đấu có nhiều chị em trưởng thành, khẳng định vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng thời kỳ mới. Bước đầu Đảng bộ đã đào tạo, đề bạt một số cán bộ nữ vào bộ máy quản lý kinh tế, chính trị của Đảng bộ, chính quyền và ban quản trị các hợp tác xã.

Bên cạnh đó các mặt công tác chăm lo đời sống giáo dục công nhân, xây dựng công đoàn “*Bốn tốt*”, công tác vận động phụ lão, kiều bào và đồng bào thiên chúa giáo cũng đạt kết quả tích cực.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thị xã đã được chú trọng thực hiện trên cả ba mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và tác phong. Giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được Đảng bộ đưa lên hàng đầu, tiến hành thường xuyên và liên tục. Đảng bộ tổ chức các lớp bồi dưỡng học tập quán triệt Nghị quyết 11, 12 của Trung ương Đảng; giáo dục đường lối chiến tranh nhân dân và chủ trương chuyển hướng kinh tế; học tập lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch; giáo dục chủ nghĩa cộng sản, học tập 7 bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng... Kết quả, công tác tư tưởng của Đảng bộ đã làm cho cán bộ, đảng viên thấm nhuần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức sản xuất, nâng cao trình độ kỹ thuật, hăng hái dũng cảm tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đảm bảo giao thông.

Trong những trận chiến ác liệt cũng như trong sản xuất, nhiều đảng viên đã nêu cao tính tiên phong gương mẫu, làm gương sáng lãnh đạo quần chúng hoàn thành nhiệm vụ, không sợ hy sinh gian khổ như đồng chí Nguyễn Thường Lâm - Chi ủy viên Khu phố 5; đồng chí Xê - đảng viên Xí nghiệp cơ khí nông cụ; đồng chí Hùng - Nhà máy gỗ Hồng Phú. Nhiều đồng chí cán bộ trong các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, khu phố đã ngày đêm lo nghĩ sao công hiến được thật nhiều cho tập thể, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống quần chúng. Nhiều đồng chí trên mặt trận khoa học, kỹ thuật đã say sưa làm tròn nhiệm vụ trên bàn mổ, trên đường dây điện thoại, trong trạm biến thế điện, chống chọi với quân thù. Nhiều đồng chí lao động quên mình để xí nghiệp sơ tán kịp thời, sản xuất hoàn thành kế hoạch, hàng hóa được bảo vệ phân phối kịp thời. Trong mọi lĩnh vực hoạt động ở đâu cũng có mặt những cán bộ, đảng viên ưu tú của Đảng bộ.

Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “*Bốn tốt*” được thực hiện thường xuyên, bước đầu thu được kết quả khả quan. Số chi bộ “*Bốn tốt*”, đảng viên “*Bốn tốt*” ngày càng tăng. Năm 1965, số chi bộ “*Bốn tốt*” chiếm 35%, đảng viên “*Bốn tốt*” chiếm 66,6%. Đến năm 1967, số chi bộ “*Bốn tốt*” chiếm 40,7%, đảng viên “*Bốn tốt*” chiếm 70,2%

Qua thực hiện cuộc vận động công tác củng cố sinh hoạt Đảng, tự phê bình và phê bình, đấu tranh đoàn kết nội bộ và công tác phát triển Đảng có nhiều tiến bộ hơn. Tỷ lệ đảng viên mới ngày càng tăng. Năm 1965 là 6% (31 đồng chí), năm 1966 là 10% (45 đồng chí), năm 1967 là 12% (51 đồng chí), trong đó số đảng viên

trẻ và đảng viên nữ chiếm đa số⁹¹.

Phương thức lãnh đạo và tác phong công tác của các chi bộ, tổ đảng cũng có nhiều chuyển biến. Đã phân công đảng viên phụ trách từng hợp tác xã, từng tổ sản xuất, từng nhóm quần chúng. Cán bộ từ Đảng ủy đến Chi ủy và các ngành, giới, đã từng bước sâu sát cơ sở, nắm rõ chuyển hướng sản xuất và chiến đấu. Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ nữ và cán bộ trẻ. Đã mạnh dạn đề bạt một số cán bộ nữ vào các chức vụ chủ chốt và bồi dưỡng một số cán bộ trẻ thành cán bộ lãnh đạo.

Trong 3 năm (1965 - 1968), trong hoàn cảnh bị địch bắn phá ác liệt, Đảng bộ, quân và dân thị xã Hà Nam đã nêu cao tinh thần vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa sản xuất. Các cơ quan xí nghiệp phải sơ tán, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, song Đảng bộ đã quyết tâm chỉ đạo sản xuất và chiến đấu đạt kết quả tốt. Nhịp độ sản xuất trong các xí nghiệp và hợp tác xã thủ công vẫn được duy trì và phát triển. Đặc biệt là chỉ đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giảm tối đa sự thiệt hại về tính mạng và tài sản sau những trận oanh tạc của kẻ thù. Mạch máu giao thông luôn đảm bảo thông suốt. Việc duy trì sản xuất và chiến đấu tốt đã đảm bảo được sinh hoạt, xã hội bình thường, quản lý và tổ chức đời sống thời chiến của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tổ chức quần chúng tiến bộ rõ rệt, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển và chiến đấu thắng lợi. Với những thành tích sản xuất đạt được, thị xã Hà Nam đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba nhân dịp kỷ niệm 42 năm ngày

⁹¹ Năm 1967 tỷ lệ đảng viên nữ được kết nạp là 37%, tăng 18% so với năm 1965.

Quốc khánh 2-9-1967.

2. Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội (1969 - 1971)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1969, Đảng bộ thị xã Hà Nam đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Tình hình nhiệm vụ cách mạng chuyển biến mạnh mẽ, đòi hỏi Đảng bộ phải vừa lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất và tổ chức đời sống nhân dân ở nơi sơ tán, đồng thời phải nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi Thị xã. Trong khi lực lượng lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật của Thị xã còn lạc hậu, trình độ quản lý kinh tế của cán bộ còn nhiều bất cập hạn chế; sản xuất không ổn định; nguyên liệu, vật tư thiếu, thời gian thiếu nghiêm trọng, tư tưởng cán bộ, xã viên đôi lúc dao động. Cơ sở Đảng ở các khu phố và các hợp tác xã chưa phát triển mạnh. Đội ngũ cán bộ của Đảng bộ từ trên xuống dưới còn thiếu và yếu.

Khó khăn nhiều nhưng những thuận lợi là rất căn bản: Thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao đã động viên cổ vũ, gây một khí thế cách mạng mới trong các tầng lớp nhân dân. Các đợt học tập, quán triệt về tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy làm cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân xác định rõ trách nhiệm, nâng cao tinh thần đấu tranh, đoàn kết và nhất trí trong Đảng bộ và quần chúng. Mặt khác Thị xã xây dựng quy hoạch phát triển làm cho mọi người thêm tin tưởng, phấn khởi, yên tâm sản xuất, công tác.

Thấy rõ những khó khăn và những thuận lợi, Đảng bộ chủ động lãnh đạo quần chúng nhân dân tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá để phục hồi Thị xã. Năm 1969, hầu hết các xí nghiệp và

hợp tác xã đều xây dựng kế hoạch cao hơn năm trước, có nơi tăng 40% như Nhà máy cơ khí Hà Nam, 50% như Hợp tác xã Đại Đồng... Kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 1969 của toàn Thị xã so với cùng kỳ năm 1968 tăng 16% (đạt 45% kế hoạch). Các xí nghiệp quốc doanh đều tăng như chế biến thực phẩm tăng 3%, bánh kẹo tăng 14%. Các cửa hàng ăn uống, lương thực, dược phẩm, bách hóa, cũng đều xấp xỉ đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ năm trước. Các trường học không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Năm học 1968 - 1969 kết quả thi cuối cấp của ngành giáo dục thị xã đạt xuất sắc toàn Tỉnh, trong đó cấp III đạt 81% dẫn đầu Tỉnh, cấp II đạt 81% xếp thứ hai trong Tỉnh, cấp I đạt 75% xếp loại khá của Tỉnh. Công an thị xã và Thị đội là lực lượng nòng cốt thực hiện xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, huấn luyện tự vệ, củng cố lực lượng vũ trang, đảm bảo công tác tuyển quân. Các cơ quan như Bệnh viện II, phòng bưu điện, ngân hàng... phát huy truyền thống, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu càng cao của nhân dân.

Ngày 2-9-1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh - Vị lãnh tụ kính yêu của toàn Đảng, toàn dân tộc đã từ trần. Cùng với cả nước biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ đã phát động sâu rộng phong trào “Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Từng cán bộ, đảng viên và nhân dân ở mỗi cương vị, trên mỗi mặt trận công tác, sản xuất, chiến đấu đều cố gắng hết sức mình thực hiện tốt lời dạy của Bác, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Ngày 12-3-1970, Thị ủy Hà Nam họp Hội nghị ban hành Nghị quyết về *Tình hình nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế năm 1970*. Hội nghị nhấn mạnh: Đảng bộ và Nhân dân thị xã phải ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tranh thủ những

thuận lợi mới, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh phục hồi các cơ sở sản xuất và các công trình phúc lợi công cộng, nhà cửa nhân dân, đưa Thị xã nhanh chóng trở lại bình thường như trước chiến tranh. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làm ra nhiều của cải vật chất phục vụ đắc lực cho tiêu dùng, phục vụ sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, đảm bảo từng bước cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu chi viện cho tiền tuyến, chiến đấu và chiến thắng. Về mục tiêu phấn đấu, Hội nghị chỉ rõ: Động viên mọi lực lượng lao động sản xuất, phấn đấu đạt giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cả năm là 2.000.000 đồng. Cả hai khu vực quốc doanh và tập thể phải tập trung phấn đấu giành 3 điểm cao, đưa năng suất tăng từ 20 đến 25% so với năm 1969, đảm bảo hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1970.

Thực hiện Nghị quyết của Thị ủy, toàn Thị xã tập trung nhanh chóng di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh phục vụ và nhà cửa nhân dân từ nơi sơ tán về xây dựng phục hồi Thị xã; từng bước thực hiện quy hoạch mới; duy trì và phát triển sản xuất, khắc phục khó khăn về vật tư và tiêu thụ. Đảng bộ quyết tâm lãnh đạo nhân dân kịp thời chuyển hướng mọi mặt hoạt động từ sơ tán về tập trung, mau chóng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, ổn định đời sống, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí nội bộ, phấn đấu vươn lên giành thành tích khá về mọi mặt.

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển đúng hướng và mạnh mẽ hơn những năm trước. Nhanh chóng khôi phục, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật; củng cố hoàn thiện thêm

một bước quan hệ sản xuất mới; tăng cường cải tiến các khâu quản lý kinh tế; mở rộng và phát triển nhiều mặt hàng mới như: Thảm bẹ ngô, may mặc, chiếu cói, khuy trai, thêu, ren... đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Thực hiện 3 cuộc vận động lớn của Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, đẩy mạnh lao động sản xuất, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể, toàn ngành tiểu thủ công nghiệp đẩy lên phong trào thi đua mạnh mẽ. Công tác quản lý lao động, vật tư, tổ chức đời sống xã viên có nhiều chuyển biến mới, đi vào nền nếp hơn trước, ý thức kỷ luật lao động và năng suất lao động, tinh thần làm chủ tập thể, tự lực cánh sinh khắc phục khó khăn gian khổ nâng lên rõ rệt. Nhờ đó kế hoạch sản xuất tiểu thủ công nghiệp của Thị xã 2 năm 1969 - 1970 so với năm 1968 tăng bình quân mỗi năm 8%, trong đó tỷ trọng hàng tiêu dùng tăng 18%, xuất khẩu tăng 13%, phục vụ công nghiệp tăng 90%. Riêng 9 tháng đầu năm 1970, tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp của Thị xã đạt 1.210.000 đồng. Nhiều đơn vị tiên tiến điển hình nổi lên qua cuộc vận động như Nhà máy cơ khí, Xí nghiệp bánh kẹo, Chi nhánh điện, Hợp tác xã Tiến Hưng, Hợp tác xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Điện Biên, Hợp tác xã Thắng Lợi, Hợp tác xã Hợp Phong...

Ngành công nghiệp quốc doanh đã nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn về nguyên liệu, tiêu thụ, kỹ thuật... phấn đấu hoàn thành kế hoạch, góp phần thực hiện 3 mục tiêu của công nghiệp là phục vụ nông nghiệp địa phương, giao thông vận tải, quốc phòng, xây dựng cơ bản. Đội ngũ cán bộ có tinh thần dám nghĩ, dám làm, cải tiến kỹ thuật, thực hiện xoay nghề giỏi, chuyển nghề nhanh, lấy ngắn nuôi dài, sản xuất thêm nhiều mặt hàng mới

có giá trị. Từng đơn vị tăng cường công tác quản lý kinh tế; xây dựng định mức chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật; nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện đời sống nhân dân. Năm 1970, tất cả các xí nghiệp quốc doanh đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Sản xuất rau màu và chăn nuôi tiểu gia súc phát triển trở lại, bước đầu góp phần thiết thực cải thiện đời sống nhân dân.

Công tác giao thông vận tải đạt kết quả tốt cả về bảo đảm kế hoạch vận chuyển phục vụ sản xuất, đời sống và cả về tu sửa, xây dựng đường sá, bến bãi phục vụ đi lại thuận tiện, quản lý, bốc dỡ hàng hóa qua lại an toàn. Riêng 9 tháng đầu năm 1970, toàn Thị xã san lấp 17.871m^3 tu sửa đường nội thị; vận tải đường thủy thực hiện 8.989 tấn hàng, đạt 75% kế hoạch; vận tải đường bộ thực hiện 4.585 tấn hàng, đạt 94%; bốc vác thực hiện 74.015 tấn hàng, đạt 107%.

Xây dựng cơ bản đã hướng trọng tâm vào việc phục hồi Thị xã, Đảng bộ tập trung chỉ đạo khẩn trương, đảm bảo tăng cường cơ sở vật chất cho các ngành kinh tế, văn hóa, ổn định nơi ăn chốn ở cho nhân dân. Tổng số tiền đầu tư cho xây dựng cơ bản năm 1970 là 220.000 đồng. Trong 9 tháng đầu năm, Thị xã đã sửa chữa 6 công trình nhà cửa, tu sửa 2.000m đường nội thị, khôi phục một số công trình như cống rãnh, điện, công viên, 1.033 hộ gia đình chiếm 71% số hộ ở Thị xã được chia đất làm nhà ở, đồng thời đã chia 65 điểm cho các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã xây dựng công sở.

Ngành bưu điện thường xuyên giữ vững thông tin liên lạc, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật kịp thời đáp ứng yêu cầu ngày một lớn phục vụ sản xuất, đời sống và sẵn sàng chiến đấu.

Công tác tài chính ngân hàng đã động viên tốt tài lực của nhân dân đóng góp vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đồng thời

cập nhật chuyển hướng phục vụ sản xuất, đời sống, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. 9 tháng đầu năm 1970, ngành tài chính thực hiện 81% kế hoạch, bằng 138% so với cùng kỳ năm trước, thực hiện tiết kiệm giảm chi 2%.

Thi hành Thông tư số 20/TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh về việc vận động gửi tiền tiết kiệm, thu hồi nợ, cân đối tiền tệ phục vụ cho đầu tư sản xuất, năm 1970, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác tín dụng. Tính đến hết ngày 30-8-1970 số dư tiết kiệm của Thị xã là 900.222 đồng, trong đó ngắn hạn chiếm 86,7%, dài hạn chiếm 13,3%. So với số dư đầu năm thì tăng lên 62.453 đồng. Đã đầu tư vốn cho khối thủ công nghiệp là 35.667 đồng, vận tải là 102.408 đồng.

Các hoạt động giáo dục, văn hóa thông tin, y tế, thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều mặt phát triển nhanh.

Ngành giáo dục tập trung bồi dưỡng giáo viên, xây dựng trường lớp ổn định cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chuẩn bị khai giảng năm học 1970 - 1971. Từ đầu năm học, chất lượng học tập được đưa lên hàng đầu. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, đoàn thể và gia đình trong việc giáo dục, đào tạo học sinh. Đi đôi với nhiệm vụ giáo dục về đức - trí - thể - mỹ cho học sinh, các nhà trường đã chú ý giáo dục ý thức lao động, tổ chức cho học sinh trực tiếp tham gia sản xuất, lao động xã hội chủ nghĩa cả ở gia đình, hợp tác xã và ở trường. Số lượng học sinh cũng tăng hơn năm học trước, Thị xã có 2.740 học sinh phổ thông và 400 học viên bổ túc văn hóa (tính theo tỷ lệ cứ 100 người thì có 30 người đi học). Đội ngũ giáo viên cũng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu dạy tốt - học tốt.

Công tác y tế thực hiện tốt công việc phòng các dịch bệnh,

vận động nhân dân ăn ở vệ sinh, chuyển bệnh viện về nội thị, tăng cường thuốc men và cơ sở vật chất khám, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Công tác thông tin văn hóa phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Kiện toàn các tổ thông tin văn hóa ở các khu phố. Thị xã xây dựng kế hoạch chiếu bóng hoàn thành trước 50 ngày, tập trung phục vụ nhân dân trong các ngày lễ lớn.

Phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh trong học sinh và thanh niên. Kết hợp rèn luyện thân thể với quân sự. Nhiều hội thao được tổ chức chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã và các dịp lễ lớn.

Đi đôi với chỉ đạo khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và dân quân tự vệ. Lực lượng vũ trang thời kỳ này phát triển cả về số lượng và chất lượng, tiếp tục được củng cố toàn diện cả về tổ chức, biên chế, trang bị vũ khí và huấn luyện, cả về chính trị và quân sự. Đội ngũ tự vệ được củng cố và phát triển thêm. Công tác bảo vệ trị an được quan tâm, chú trọng. Thời kỳ này địch tăng cường các hoạt động chiến tranh tâm lý, hoạt động gián điệp, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, lợi dụng những khó khăn tạm thời của ta để kích động nhân dân. Thị ủy, Ủy ban hành chính thị xã chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục để nâng cao ý thức cảnh giác, đập tan mọi luận điệu, thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch. Ở các khu phố, cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã đều tiến hành điều tra, lập hồ sơ quản lý các đối tượng có vấn đề về chính trị. Những biểu hiện tiêu cực trong đời sống văn hóa tinh thần của xã hội được ngăn chặn kịp thời. Công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu ngày càng được đẩy mạnh,

sẵn sàng ứng phó với mọi âm mưu của kẻ địch.

Bộ máy chính quyền các cấp của Thị xã được kiện toàn thêm một bước. Vai trò và quyền lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính ngày càng phát huy trong công cuộc khôi phục và phát triển Thị xã.

Công tác giáo dục vận động quần chúng, có nhiều chuyển biến. Các cơ sở công đoàn, Đoàn thanh niên lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ kịp thời chuyển hướng tổ chức phù hợp với các khu phố mới hình thành, tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh hoạt động. Các tầng lớp phụ lão, kiều bào có nhiều hoạt động tích cực. Phong trào nơi đồng bào thiên chúa giáo có tiến bộ. Đặc biệt, công tác thanh niên đã đi vào từng khâu, từng đối tượng nhằm giáo dục động viên thanh niên phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu trong sản xuất, công tác và học tập. Thị xã đã phát động phong trào: 3 mũi tiến công thắng Mỹ trong các ngành công nghiệp, phong trào xây dựng quầy hàng thanh niên trong các cửa hàng. Phong trào phụ nữ có nhiều hoạt động thiết thực như: Thu nhặt 20.000 viên gạch, bán vé xổ số kiến thiết, lao động tập thể, đóng góp gần 3.000 đồng xây dựng nhà mẫu giáo nhóm trẻ của Thị xã.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ thường xuyên quan tâm và đạt nhiều kết quả tốt. Quá trình lãnh đạo phong trào, thực hiện ba cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên đã làm cho Đảng bộ trưởng thành về nhiều mặt. Các cơ sở Đảng được củng cố một bước. Đội ngũ đảng viên tăng lên, tính chiến đấu của Đảng được tăng cường. Nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở đã có những bước trưởng thành nhanh, ngày càng tỏ ra vững vàng trong lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện từ Thị ủy đến các đảng ủy, chi

ủy cơ sở luôn thống nhất và đạt kết quả. Thực hiện tốt phát triển đảng viên lớp Hồ Chí Minh năm 1970, toàn Đảng bộ kết nạp được 12 đảng viên mới.

Trong không khí náo nức thi đua khôi phục và phát triển Thị xã, Đại hội Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ IX được tổ chức vào tháng 1-1971. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm các mặt công tác nhiệm kỳ VIII và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ IX. Nghị quyết Đại hội nêu rõ: Toàn Thị xã nêu cao truyền thống anh dũng kiên cường, tinh thần làm chủ tập thể, ý thức cần kiệm, tự lực cánh sinh, ra sức khôi phục và phát triển sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp, hàng tiêu dùng, xuất khẩu, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, quốc phòng. Đặc biệt phải coi trọng sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tiếp tục ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo trật tự trị an, tăng cường lực lượng quân sự, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến. Ra sức củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng nhằm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Đồng chí Phạm Hữu Bật tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Thị ủy.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thị xã đã nêu cao quyết tâm phấn đấu khắc phục khó khăn giành thắng lợi trong việc khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, giữ gìn trật tự trị an và chi viện tiền tuyến.

Trên mặt trận quân sự, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 19 của Ban Chấp hành Trung ương, thấy rõ vị trí trọng yếu cũng như trách nhiệm của Thị xã đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc, Đảng bộ và Nhân dân thị xã luôn phát huy tinh thần anh

dũng kiên cường, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chăm lo củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang. Đảng bộ đã coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên, đẩy mạnh cao trào 3 sẵn sàng, mở hội tòng quân. Các đợt tuyển quân Thị xã luôn đảm bảo vượt chỉ tiêu kế hoạch. Số lượng cả năm 1971 vượt 9%, chất lượng đảm bảo tốt. Có gia đình xin cho cả hai con đi bộ đội. Có thanh niên 16 tuổi cũng tha thiết viết đơn tình nguyện đi bộ đội. Nhiều gia đình đồng bào theo đạo Thiên chúa đã tình nguyện cho con em đi đánh Mỹ. Những kết quả đó thể hiện truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của nhân dân và khí phách anh hùng của thế hệ trẻ thị xã Hà Nam.

Cùng với việc tích cực xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, Đảng bộ luôn coi trọng củng cố xây dựng lực lượng tự vệ. Tính đến cuối năm 1971, lực lượng tự vệ thị xã chiếm 14% dân số, tăng hơn năm 1970 là 1,2%. Đây là đội quân xung kích trong việc giữ gìn trật tự trị an trong sản xuất và đời sống nhân dân.

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội được Đảng bộ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của Thị xã thường xuyên quan tâm. Các khoản trợ cấp theo chế độ chính sách đối với anh em thương binh, gia đình liệt sĩ được giải quyết kịp thời. Thường xuyên tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, tạo niềm tin và tạo điều kiện cho các chiến sĩ yên tâm chiến đấu.

Công tác bảo đảm trật tự trị an được Đảng bộ coi trọng. Các tổ dân phòng được củng cố, đẩy mạnh phong trào khu phố vững mạnh về trật tự trị an, cơ quan, xí nghiệp an toàn; đưa việc quản lý hộ khẩu vào nền nếp. Do đó, những tệ nạn xã hội giảm nhiều. Công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo tốt, năm 1971 trên địa bàn Thị xã không hề xảy ra vụ cháy lớn. Phong trào bảo vệ trật tự trị an của

Thị xã luôn phát huy và giữ vững danh hiệu lá cờ đầu của tỉnh.

Trên mặt trận kinh tế cũng thu được nhiều kết quả khả quan. Công nghiệp quốc doanh đã có bước phát triển mới, số lượng các đơn vị công nghiệp năm 1971 tăng gấp hai lần so với năm 1970. Một số xí nghiệp căn bản hoàn thành xây dựng cơ bản và đưa vào sản xuất ổn định, một số nơi vừa xây dựng vừa kết hợp sản xuất. Công tác tổ chức sản xuất và quản lý xí nghiệp được cải tiến. Nhiều xí nghiệp đã xây dựng lại các định mức chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và chấn chỉnh các chế độ quản lý; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất hợp lý hơn; trang bị thêm máy móc; tăng cường quản lý vật tư, tài vụ, lao động. Số vốn đầu tư trang thiết bị năm 1971 tăng gấp hai lần so với năm 1970. Năng suất lao động tăng bình quân 14%, có nơi tăng gần 20%, chất lượng hàng hóa được đảm bảo. Giá thành nhiều mặt hàng giảm từ 2% đến 5%. Nhiều xí nghiệp đạt và vượt mức kế hoạch nhà nước, có nơi vượt 20% (Xí nghiệp Chế biến thực phẩm), có nơi vượt trước thời gian 2 tháng (Xí nghiệp Bánh kẹo). Quỹ phúc lợi xí nghiệp tăng từ 6% đến 20%. Đời sống của công nhân được cải thiện rõ rệt, bình quân tiền lương tăng từ 17% đến 20%. Các chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ bồi dưỡng công nhân đều được đảm bảo.

Ngành tiểu thủ công nghiệp đã có nhiều biện pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nhiều mặt hàng tiêu dùng vượt kế hoạch như: Thảm ngô, nhuộm vải, mảnh tre, may mặc. Giá trị tổng sản lượng sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 1971 đạt 2.969.000 đồng, bằng 99% chỉ tiêu Đại hội đề ra. Đáng chú ý một số Hợp tác xã trước yếu kém đã vươn lên vượt kế hoạch như: Quyết Tiến, Hồng Thái, Thanh Bình. Hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị sản lượng. So với

năm 1970 hàng tiêu dùng tăng 33%, chiếm tỷ trọng 67%; hàng xuất khẩu tăng 50%, chiếm tỷ trọng 16%; các mặt hàng về vật liệu xây dựng cũng tăng hơn trước. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng vốn đầu tư, mở rộng sản xuất. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật nghề được quan tâm. Năm 1971, đào tạo kỹ thuật và đào tạo nghề được 118 xã viên, bao gồm các ngành nghề: Dệt, thêu, sản xuất khuy trai, mộc và cơ khí. Năng suất lao động tăng 35% so với năm trước, mức đóng góp cho Nhà nước tăng 11%, tích lũy tái sản xuất mở rộng tăng 1,7 lần, chiếm 11,9% so với thu nhập. Trên cơ sở sản xuất phát triển, tiền công của xã viên tăng bình quân 23,8%, có nơi gần 30% như các hợp tác xã: Quyết Tiến, Thắng Lợi, Hồng Thái... góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Phong trào sản xuất nông nghiệp cũng từng bước được đẩy mạnh. Hợp tác xã đánh cá được cải tiến và đưa lên hợp tác xã bậc cao, mở rộng quy mô đánh bắt cá sông, đầu tư phương tiện đánh bắt mới. Đồng thời tổ chức các hội nuôi cá ao hồ trong nội thị. Phong trào trồng rau xanh được nhân dân tích cực hưởng ứng. Nhiều hộ đã tự túc rau xanh theo kịp thời vụ. Bình quân mỗi hộ gia đình ở Thị xã nuôi 2 con gà, 2,5 gia đình nuôi 1 con lợn góp phần thiết thực cải thiện đời sống.

Công tác tài chính, ngân hàng đạt nhiều kết quả tốt. Năm 1971 so với năm 1970 số vốn đầu tư dài hạn tăng hai lần, ngắn hạn tăng sáu lần. Nguồn thu ngân sách tăng 36%. Số dư gửi tiền tiết kiệm đạt bình quân đầu người là 90 đồng. Đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và tiêu dùng của Nhân dân thị xã và khách qua lại.

Mạng lưới thương nghiệp được mở rộng gấp 1,5 lần gồm cả quốc doanh và tập thể, doanh số bán ra tăng 140%. Các nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống sinh hoạt nhân dân địa phương như

lượng thực, thực phẩm, chất đốt đều được đảm bảo tiêu chuẩn.

Công tác giao thông vận tải, bưu điện không ngừng được đẩy mạnh. Thường xuyên tăng cường, duy tu, bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, máy móc, đường dây tốt tạo điều kiện thuận lợi phục vụ đời sống, sản xuất và chiến đấu.

Công cuộc khôi phục, xây dựng kiến thiết Thị xã được coi là nhiệm vụ trung tâm. Ưu tiên xây dựng hoàn thành các công trình phục vụ sản xuất, các công trình phúc lợi như trường học, nhà hát, vườn hoa, trụ sở các khu phố... Việc tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp, xây dựng bộ mặt đô thị thị xã đạt nhiều kết quả tốt.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, thông tin văn hóa không ngừng phát triển. Số lượng học sinh của Thị xã tăng gấp 1,5 lần năm 1970 và gấp 3 lần lúc sơ tán. Tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp và lên lớp đạt trên 80%. Các hoạt động thông tin văn hóa tập trung phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; tích cực củng cố loa truyền thanh; phát triển các hình thức tuyên truyền như khẩu hiệu, áp phích, pa nô, tranh vẽ... phục vụ yêu cầu tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, biểu dương thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Các cơ sở y tế được củng cố và tăng cường phương tiện khám chữa bệnh, thuốc men góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều bước tiến mới. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm ngày sinh nhật Bác (19-5), ngày thành lập Đảng (3-2), ngày Quốc khánh (2-9) và học tập các nghị quyết Đảng như: Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương Đảng, Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy đã làm cho cán bộ đảng viên nhận rõ nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước và phát triển kinh tế. Từ đó ý chí cách mạng tiến công, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên nâng cao hơn. Trong lao động sản xuất ý thức chấp

hành kỷ luật lao động, tham gia sáng kiến cải tiến kỹ thuật của đảng viên có nhiều chuyển biến. Bình quân ngày công lao động của đảng viên cao hơn bình quân ngày công trong xí nghiệp, hợp tác xã từ 1 đến 2 ngày (Cơ khí 24/22 ngày, Xí nghiệp gỗ 24,5/22,5 ngày...). Qua sơ kết 6 tháng đầu năm 1971, hầu hết đảng viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm, ngoài việc cử cán bộ đi học dài hạn, hình thức đào tạo tại chức được chú trọng đáp ứng yêu cầu vừa nâng cao trình độ vừa làm việc. Thông qua học tập, sinh hoạt, sơ kết, tổng kết nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên, đồng thời sắp xếp cán bộ hợp lý, bổ sung cán bộ cho một số cơ sở yếu. Điều chuyển đảng viên, tăng số lượng đảng viên trực tiếp sản xuất nhằm đẩy mạnh phong trào lên một bước. Số hợp tác xã không có đảng viên giảm dần.

Thông qua phong trào lao động sản xuất và công tác, Đảng bộ đã lựa chọn 52 đối tượng và bồi dưỡng 13 đối tượng chuẩn bị cho đợt kết nạp mới.

Công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật trong Đảng luôn được tăng cường. Đảng bộ đã kịp thời kiện toàn bộ máy kiểm tra từ Thị ủy đến cơ sở, tiến hành giải quyết dứt điểm một số vụ vi phạm kỷ luật tồn đọng, qua việc làm đó đã tạo được niềm tin và củng cố tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng, từ đây vai trò lãnh đạo của Đảng được đề cao. Năm 1971, toàn Đảng bộ xử lý kỷ luật 30 vụ ở 19 cơ sở bằng nhiều hình thức: Khiển trách 3, cảnh cáo 10, lưu Đảng 7, khai trừ 1, không công nhận 3 và xóa tên 6 trong danh sách đảng viên.

Việc phân loại đảng viên theo tiêu chuẩn mới được chỉ đạo chặt chẽ. Qua phân loại đã đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê

bình nâng cao ý thức cho đảng viên. Vận dụng tiêu chuẩn được thực hiện chính xác nên kết quả phân loại đã phản ánh rõ nét chất lượng của đảng viên và cơ sở đảng. Số cơ sở phấn đấu tốt đạt 17%, số kém còn 14%, số đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt đạt 58,6%, số kém còn 5%.

Nhìn chung, công tác xây dựng Đảng năm 1971 được Đảng bộ quan tâm trên các mặt công tác: giáo dục, tổ chức, kiểm tra; tập trung nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Nội dung sinh hoạt Đảng đảm bảo 3 tính chất: lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu để rèn luyện đảng viên xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều hạn chế như chất lượng đảng viên chưa nâng cao toàn diện và đồng đều, số đảng viên phấn đấu chưa tốt còn nhiều (39,9%); vai trò lãnh đạo của một số cơ sở đảng còn yếu, chất lượng sinh hoạt Đảng chưa cao. Công tác phát triển Đảng còn chậm cần nhanh chóng khắc phục.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Nam Hà từ ngày 22 đến ngày 25-12-1971 Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ X được tổ chức. Báo cáo chính trị của Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ IX trên mọi phương diện: Quân sự, trị an, phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng Thị xã và tổ chức đời sống, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đại hội đã đề ra 5 nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ là:

- Nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm chi viện kịp thời cho tiền tuyến.
- Khai thác mọi khả năng tiềm tàng về lao động, trang thiết

bị, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng và hàng xuất khẩu.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, quy hoạch và xây dựng Thị xã, phát triển sự nghiệp văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và các đoàn thể quần chúng, nâng cao hiệu lực của chính quyền trong việc quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng làm cho các tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo trên mọi lĩnh vực công tác.

Đại hội bầu đồng chí Phạm Hữu Bật tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Thị ủy.

Dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ X, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thị xã tăng cường đoàn kết, phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường, nêu cao ý thức tự lực cánh sinh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, quyết tâm đưa phong trào của Thị xã tiến lên mạnh mẽ và vững chắc trong chặng đường tiếp theo.

II. Tiếp tục chiến đấu và chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1972 - 1975)

1. Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai, giữ vững an ninh chính trị và đảm bảo sản xuất (1972)

Bước sang năm 1972 tình hình chiến trường miền Nam có nhiều thay đổi. Tháng 3-1972, quân và dân miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược giải phóng 2 tỉnh Quảng Trị và Bình Long. Nhằm cứu vãn tình thế thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ngày 16-4-1972 đế quốc Mỹ cho không quân đánh

phá Hải Phòng và Hà Nội, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ ở miền Bắc. Xác định sớm hay muộn chiến tranh phá hoại sẽ xảy ra, ngay từ tháng 3-1972, Thị ủy Hà Nam đã triển khai các mặt trận công tác sẵn sàng chiến đấu theo hướng tập trung, củng cố các đơn vị tự vệ chiến đấu; kiện toàn hệ thống thông tin liên lạc, đài quan sát; tổ chức lại đội cứu hỏa, cứu thương; hoàn chỉnh phương án tác chiến, tổ chức diễn tập ở một số khu vực; thành lập các tổ công binh nhân dân.

Sau các cuộc họp của Tỉnh ủy trong tháng 4-1972 bàn về việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, tổ chức phòng không sơ tán, thực hiện dân mông cư dân đô thị, mở đợt sinh hoạt chính trị. Thị ủy Hà Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền chiến thắng của quân dân miền Nam để từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng ý chí quyết chiến thắng và khấn trương bắt tay vào công tác sơ tán nhân dân ra khỏi thị xã một cách hiệu quả, trước mắt tập trung vào đối tượng người già và trẻ em, dân mông các cơ quan, cửa hàng, kho tàng. Đồng thời chuyển một số bộ phận, một số khâu không ảnh hưởng đến dây chuyền sản xuất của các xí nghiệp bám trụ và một số hợp tác xã thủ công nghiệp không phụ thuộc vào nguồn điện ra ngoài thị xã với phương châm là phải hoàn thành sản xuất, kinh doanh và phòng tránh tốt. Các cơ quan phải thực hiện quân sự hóa, tổ chức trực ban, trực chiến đến từng cán bộ, công nhân viên chức.

Đầu tháng 5-1972, Thường vụ Tỉnh ủy Nam Hà họp về việc triển khai Chỉ thị số 182/TW của Ban Bí thư về *Tăng cường lãnh đạo những công tác trọng yếu trong tình hình mới, đề ra các biện pháp chống địch phá hoại để điều*. Hội nghị nhận định về khả năng địch sẽ đánh phá ác liệt vào các đầu mối giao thông Phủ Lý, Hồng

Phú. Cần phải có các phương án bảo đảm giao thông, dự kiến tình huống có thể xảy ra và kế hoạch huy động các lực lượng tại chỗ để khắc phục hậu quả, đưa các trung đội công binh nhân dân đến thường trực tại các địa điểm trên. Đối với thị xã Hà Nam, tuy đã dự phòng một cầu quân dụng Belley nhưng phải tính đến tình huống xấu nhất việc đi đường vòng qua đê quai cống Phủ Lý. Tại Hồng Phú, đã có hai phà và hai canô nhưng vẫn phải chuẩn bị thêm một phà, một canô dự trữ và lập thêm bốn phà Kiện Khê để hỗ trợ khi bị ách tắc.

Đến trung tuần tháng 5-1972, Tỉnh ủy tiếp tục tổ chức Hội nghị mở rộng lần thứ hai nhằm kịp thời triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW của Trung ương Đảng và Chỉ thị số 198-CT/TW của Ban Bí thư, quán triệt lại phương châm vừa sản xuất vừa chiến đấu, tăng cường công tác phòng không sơ tán, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức và xây dựng Đảng bộ để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Do có kinh nghiệm trong cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên Đảng bộ thị xã nhanh chóng xây dựng và triển khai kế hoạch sơ tán đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản, tận dụng các cơ sở cũ dựa vào nông thôn là chính. Nhân dân thị xã đã sơ tán được trên 5.000 người ra khỏi nội thị, lập được hàng chục tổ vừa chiến đấu vừa sản xuất cho những người ở lại.

Để đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ quê hương, Thị ủy Hà Nam chỉ đạo tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang. Thị ủy, Ủy ban hành chính thị xã mạnh dạn đầu tư người và kinh phí của các cơ sở, cơ quan, xí nghiệp kết hợp với sự giúp đỡ của Tỉnh đội, Quân khu Hữu Ngạn, xây dựng được 2 đơn vị phòng không trực chiến, trang bị súng 12 ly 7 và súng 100 ly. Lực lượng dân quân

tự vệ thị xã được củng cố, bổ sung thêm quân số, rèn luyện mục tiêu “Vững về tư tưởng, tốt về tổ chức, giỏi về kỹ thuật”, nhất là đối với các đơn vị trực chiến nhằm đảm bảo đánh thắng quân thù trong mọi tình huống.

Sau mấy năm ngừng đánh phá, bom đạn của kẻ thù lại trút xuống mảnh đất thị xã Hà Nam vốn đã bị cày đi xới lại nhiều lần. Trong hai tháng 5 và 6 năm 1972, đã có 275 lần chiếc máy bay địch đánh phá Thị xã, ném hàng trăm tấn bom các loại, phá hỏng và làm sập nhiều công trình giao thông, đê điều, cầu cống, nhà cửa, kho tàng, xưởng máy.

Nhờ làm tốt công tác phòng không sơ tán, phối hợp chặt chẽ với bộ đội phòng không và các lực lượng trong cụm chiến đấu nên kẻ thù đã bị đánh trả quyết liệt trước lưới lửa nhiều tầng của quân dân thị xã. Hầu hết các mục tiêu chính vẫn được bảo vệ và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của, kể cả các trọng điểm như khu phố Trần Hưng Đạo, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú, Xí nghiệp Silicat, Vật liệu kiến thiết, Cơ khí Hà Nam. Khẩu hiệu “*Địch đến ta đánh, địch đi ta sản xuất*”, “*Tay búa tay súng*” đã trở nên thiết thực trong sản xuất và chiến đấu. Giao thông không bị ngưng trệ. Các đơn vị sản xuất còn bám trụ trong Thị xã vẫn liên tục giữ vững sản xuất, đảm bảo an toàn ngay trong và sau các trận đánh, điển hình là Xí nghiệp nước chấm, Hợp tác xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Tiến Hưng. Không những thế, đây còn là những đơn vị tiêu biểu tranh thủ bám điện, bám máy để sản xuất⁹².

Phù Vân khi đó là một xã thuộc huyện Kim Bảng, nằm liền

⁹² Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 1972 của Ủy ban hành chính thị xã Hà Nam (Báo Nhân dân, số 6667, ngày 15-7-1972).

kẻ Thị xã, đầu mối của nhiều tuyến giao thông quan trọng. Đơn vị nữ pháo thủ Phù Vân được thành lập từ tháng 12-1965 gồm 8 chiến sĩ, trang bị súng trường và đại liên hai nòng 14,5 ly. Đến năm 1967 đơn vị phát triển thành một trung đội với 49 chiến sĩ, trong đó có 12 chiến sĩ dân quân phụ trách 2 khẩu 37 và 57 ly. Qua quá trình theo dõi quy luật hoạt động của máy bay địch, đơn vị quyết định bố trí lực lượng từ xa, phục kích ở núi Ba Sao nên đã bắn cháy một máy bay Mỹ. Ngày 2-6-1972, khẩu đội pháo 57 ly do khẩu đội trưởng Lô Thị Thoa chỉ huy đã chiến đấu quyết liệt với một tốp máy bay địch đang đánh phá Thị xã, cùng đơn vị bạn bắn rơi một máy bay Mỹ ngay loạt đạn đầu tiên. Đơn vị pháo dân quân Phù Vân từ khi thành lập cho đến năm 1972 đã tham gia 91 trận đánh, góp phần cùng lực lượng phòng không cụm Phủ Lý bắn rơi, bắn cháy hàng chục máy bay Mỹ.

Quốc lộ 1, trọng điểm đánh phá ác liệt từ chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Tháng 7-1972 không quân Mỹ lại tập trung tới 554 lần chiếc máy bay đánh phá, nhất là đoạn đường từ Đồng Văn (Duy Tiên) đến thị xã Hà Nam nhưng chúng đã vấp phải mạng lưới phòng không dày đặc của các đơn vị dân quân tự vệ trên địa bàn thị xã Hà Nam tổ chức hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với các đơn vị pháo cao xạ, củng cố vững chắc hầm hào, công sự chiến đấu, xây dựng thêm nhiều trận địa mới, trực chiến cả ngày lẫn đêm, quyết bắn rơi máy bay Mỹ ngay từ loạt đạn đầu.

Qua 3 tháng đối đầu trực tiếp với cuộc chiến tranh phá hoại trở lại của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Thị ủy, quân dân thị xã trưởng thành lên một bước. Công tác phòng không sơ tán được thực hiện tích cực, khẩn trương và có kế hoạch cho từng bước đã góp phần giữ vững, ổn định về mặt tổ

chức, tiết kiệm tối đa sức người, sức của của nhân dân và Nhà nước - nhất là khâu bảo toàn tính mạng cho nhân dân. Nhiều trận, địch tập trung bom đạn có tính hủy diệt hoặc đánh từ sáng sớm nhưng do tinh thần cảnh giác cao, kỷ luật phòng không được chấp hành nghiêm chỉnh nên không bị tổn thất cả tài sản và con người.

Sự chuyển hướng kịp thời trước những tình thế và diễn biến mới góp phần đáng kể cho công tác trị an. Thị xã đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương có Nhân dân thị xã sơ tán để làm tốt công tác quản lý nhân sự, nhất là các đối tượng có liên quan tới tệ nạn xã hội. Tỷ lệ khám phá các vụ việc về trị an đạt tới 70%. Tài sản nhà nước có khi phải rải ra 30 điểm mà không bị mất mát. Công tác quản lý kinh tế, chống tham ô lãng phí trong các cơ quan, công trường, xí nghiệp được chú trọng. Nhân dân thị xã yên tâm ở nơi sơ tán vượt qua mọi khó khăn do chiến tranh gây ra, tích cực tham gia sản xuất, công tác và học tập, xây dựng mối quan hệ gắn bó với nhân dân sở tại.

Để đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ quê hương và sẵn sàng chi viện cho miền Nam, Thị ủy đã hết sức chú trọng tới việc tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang chính quy và dân quân tự vệ.

Phát huy thành tích liên tục nhiều năm thực hiện tốt công tác tuyển quân, trong 6 tháng đầu năm 1972, ba đợt tuyển quân của Thị xã đều thực hiện vượt mức kế hoạch 18%. Việc tuyển thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến đều đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng và đúng chính sách.

Lực lượng dân quân tự vệ không ngừng được củng cố, huấn luyện theo mục tiêu vững về tư tưởng, tốt về tổ chức, giỏi về kỹ thuật, nhất là đối với các đơn vị trực chiến nhằm đảm bảo đánh thắng quân thù trong mọi tình huống. Phong trào hiến kế, hiến

công được phát động rộng rãi, tổ chức tốt sự kết hợp giữa các cụm chiến đấu để hình thành lưới lửa tầng thấp bề gầy kế hoạch đánh lên của địch với quyết tâm bắn rơi máy bay và bắt sống giặc lái Mỹ bảo vệ thị xã. Tổ chức phát triển lực lượng tự vệ, nhất là lực lượng bảo vệ khu phố. Thăm dò phát hiện nhanh, thu hồi và xử lý kịp thời các loại chất nổ do địch rải xuống để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

Đồng thời, qua thực tế chỉ đạo và lãnh đạo, Thị ủy đã đề ra được các phương án cụ thể, thích hợp để ứng phó với các tình huống chống bom đạn địch, chống bão lụt để đảm bảo tính mạng cho nhân dân, tài sản Nhà nước và tập thể lúc tình huống xấu nhất; động viên cán bộ, nhân dân thực hiện chế độ quản lý tốt thời chiến, điều lệnh lao động thời chiến, thường xuyên kiểm tra hàm hồ, che chắn ánh sáng để phòng tránh địch đánh ban đêm, đảm bảo mỗi người đều phải có chỗ trú ẩn để hạn chế thương vong. Cửa hàng, cơ quan gần cầu và đường giao thông chiến lược (kể cả cầu chìm) cần phải di chuyển khỏi nơi trọng điểm.

Về công tác an ninh, quản lý thị trường trong thời chiến, Thị ủy có nghị quyết yêu cầu tăng cường giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác, đập tan mọi âm mưu tuyên truyền phản động của địch, không nghe đài địch và không truyền tin địch. Thị ủy chủ trương động viên mọi khả năng tổ chức tốt khâu lưu thông phân phối, nhất là lương thực, thực phẩm, chất đốt, dược phẩm, chống đầu cơ tích trữ để đảm bảo nhu cầu ăn mặc, ở, đi lại của cán bộ và nhân dân.

Địch ngày càng ném bom dữ dội ra miền Bắc, từ tháng 9 đến tháng 12-1972, quân và dân thị xã đã kiên cường chiến đấu 18 trận, đánh trả 250 lần chiếc máy bay Mỹ xâm phạm bầu trời Thị xã. Chúng đã trút 700 quả bom các loại xuống đường phố, đề điều,

cầu cống, công trình phúc lợi và nhà cửa của nhân dân. Lực lượng tự vệ của địa phương đã phối hợp với lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực và dân quân các xã lân cận xây dựng và bổ sung phương án tác chiến, củng cố trận địa, đảm bảo hợp đồng tác chiến để ứng phó kịp thời với các âm mưu của địch.

Những chiến công vẻ vang của quân và dân thị xã đã đạt được chính là kết quả của việc quán triệt sâu sắc đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng và sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Mặt khác là do sự nỗ lực vượt bậc của các đơn vị dân quân tự vệ tập trung và bán tập trung của Thị xã đã sử dụng thành thạo pháo tầm cao, phát huy tác dụng kiềm chế tầm hoạt động của máy bay địch, cùng với các đơn vị bạn trong cụm chiến đấu bắn rơi 3 máy bay Mỹ, đưa tổng số máy bay Mỹ bị bắn rơi ở cụm Thị xã lên 19 chiếc.

Vừa chiến đấu vừa chú trọng công tác che phòng, sơ tán bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân, nên tỷ lệ thương vong trong mỗi trận đánh chỉ còn 0,5 người, giảm hơn hai lần so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất; tài sản của nhân dân và Nhà nước ít bị tổn thất. Để đảm bảo thắng lợi trong chiến đấu cũng như việc chi viện đạt hiệu quả cao nhất, lực lượng vũ trang của Thị xã không ngừng được củng cố, trình độ nhận thức về chính trị tư tưởng, kỹ chiến thuật được nâng cao hơn trước. Từ chỗ chỉ sử dụng được súng thô sơ đã vươn lên sử dụng thành thạo pháo 12 ly 7 và 100 ly. Cả Thị xã có 14 đơn vị dân quân tự vệ đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng, trong đó tiêu biểu là dân quân tự vệ Cơ khí Hà Nam, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú, Chế biến thực phẩm, Khu phố 2, Khu phố Trần Hưng Đạo. Lực lượng dân quân tự vệ toàn Thị xã và Bệnh viện II Hà Nam đã được Nhà nước tặng thưởng Huân

chương Quân công hạng Ba; các đơn vị pháo 12 ly 7 và 100 ly được Quân khu tặng Bằng khen.

Với phương châm vừa chiến đấu vừa sản xuất, trong khói lửa bom đạn, Thị ủy Hà Nam tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ tiêu dùng, xây dựng cơ bản, xuất khẩu, nông nghiệp, giao thông vận tải và quốc phòng.

Các đơn vị sản xuất đều tập trung vào việc khắc phục các khó khăn về thiếu nguyên liệu, tiêu thụ, vận chuyển, hợp đồng kinh tế, vừa sơ tán vừa sản xuất. Nắm thế chủ động và sáng tạo, bám sát sản xuất ngay trong nội thị và nơi sơ tán, nhanh chóng đưa sản xuất đi vào ổn định, bảo vệ tốt vật tư, thiết bị.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, do điều kiện chiến tranh, gặp khó khăn về nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, mặt hàng thay đổi, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, hợp đồng kinh tế không ổn định. Song các cơ sở sản xuất nhanh chóng khắc phục khó khăn, bám sát sản xuất ngay trong nội thị tận dụng thiết bị sẵn có, từng bước tổ chức sản xuất ở nơi sơ tán, chuyển hướng kịp thời nên sản xuất thủ công nghiệp vẫn được duy trì. Công tác quản lý tài sản, kinh phí chi tiêu được thực hiện tốt nên đã hạn chế được sự lãng phí, tham ô. Các Hợp tác xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Tháng 8, Hợp tác xã Tiến Hưng, Hợp tác xã Thanh Bình, Hợp tác xã Hợp Phong đều đạt và vượt mức kế hoạch. Các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu không có hợp đồng dài hạn nhưng cũng đạt xấp xỉ năm 1971.

Do các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp đạt mức kế hoạch thấp nên các hoạt động của ngành tài chính cũng bị ảnh hưởng thu tài chính 6 tháng đầu năm 1972 chỉ đạt 39%, quản lý chi đạt 49%. Việc huy động vốn tính đến

cuối năm 1972 đạt 1,260 triệu đồng số dư tiết kiệm, có cơ sở đạt bình quân 312 đồng trên một đầu người như Hợp tác xã Điện Biên. Việc cho các xí nghiệp quốc doanh vay vốn, cả dài hạn và ngắn hạn đều tăng, đạt 71,450 triệu đồng, bước đầu giúp các cơ sở mua sắm thiết bị máy móc, thu mua nguyên liệu, đẩy mạnh sản xuất.

Ngành thương nghiệp nhanh chóng khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn, kịp thời chuyển hướng kinh doanh, mở rộng mặt hàng, tổ chức nhiều quầy hàng lưu động đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, góp phần phục vụ sản xuất, chiến đấu, thủy lợi, giao thông, ổn định đời sống nhân dân, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm. Tổng doanh số bán ra và mua vào năm 1972 đạt xấp xỉ năm 1971. Tuy nhiên, do điều kiện chiến tranh nhiều hoạt động thương nghiệp còn hạn chế, công tác cải tạo tiểu thương, quản lý thị trường còn chưa tốt. Thị xã vẫn còn 20% người buôn bán nhỏ chưa có đăng ký và 20,6% xã viên các hợp tác xã thủ công ra buôn bán.

Công tác giao thông vận tải, phòng chống bão lụt và kiến thiết Thị xã được đặc biệt chú trọng. Nhận thức rõ vị trí quan trọng của việc đảm bảo giao thông thời chiến nên Thị ủy luôn luôn quan tâm động viên, cổ vũ các lực lượng khắc phục hậu quả ngay sau các trận máy bay Mỹ đánh phá. Đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, cơ quan, đơn vị: Đội cầu, Đoàn giao thông I, Thanh niên xung phong, Đường sắt và các lực lượng trong cụm bảo đảm giao thông, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt người và hàng hóa phục vụ tiền tuyến và chiến đấu, sản xuất. 6 tháng đầu năm 1972 đã vận chuyển được 18.864 tấn hàng, đạt 42,1% kế hoạch. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế trong việc khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông, thiếu biện pháp cần thiết để bảo vệ đê, cống. Việc

quản lý lao động và phương tiện vận tải chưa tốt nhất là chấp hành mệnh lệnh trước các tình huống đột xuất. Tình trạng lãng phí phương tiện, sức người còn xảy ra

Đi đôi với việc khắc phục hậu quả do địch gây ra, Thị ủy còn tổ chức chỉ đạo tốt việc đắp đê, phòng chống lụt bão, tích cực đối phó với âm mưu thâm độc đánh phá đê điều của địch. Mặc dù đất phải lấy xa, kinh phí chậm, thường xuyên có bão động nhưng Nhân dân thị xã đã hoàn thành công trình đê sông Đáy vào cuối tháng 5-1972 với khối lượng đào đắp là 6.800m^3 , hệ thống đê con trạch trên sông Châu và sông Đáy với khối lượng 4.000m^3 . Công trình cống Phủ Lý bị địch bắn phá hư hại nặng đã được tiến hành sửa chữa khẩn trương.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin của Thị xã vẫn tiếp tục được duy trì và chuyển hướng hoạt động phục vụ sản xuất, chiến đấu và bảo đảm đời sống cho nhân dân. Thị xã đã tổ chức tốt việc tiêm phòng, vệ sinh môi trường nên kịp thời ngăn chặn và dập tắt các dịch bệnh từ khi mới phát sinh. Ngành y tế phối hợp chặt chẽ với nơi sơ tán tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cơ sở, nhanh chóng khắc phục hậu quả sau các trận đánh phá, cấp cứu phòng không tốt. Ngành thông tin - văn hóa bám sát nhiệm vụ chính trị và phục vụ kịp thời, chú ý nêu gương người tốt việc tốt để động viên mọi người đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu. Phong trào vận động nếp sống thời chiến được triển khai. Thư viện tích cực hoạt động phục vụ cơ sở. Giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa đảm bảo tốt về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ lên lớp và thi hết cấp ở cả 3 cấp học đều đạt cao: Cấp I đạt 97,7%; cấp II đạt 96,6%; cấp III đạt 98%. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của học sinh Trường cấp III Biên Hòa được xếp hạng cao nhất tỉnh Nam Hà. Bổ túc văn hóa

huy động đúng đối tượng và đạt kế hoạch, góp phần nâng cao trình độ cho cán bộ, thanh niên và những người lao động trẻ.

Trong điều kiện chiến tranh phải tập trung cho nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa sản xuất, nhưng Đảng bộ vẫn luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Ban Bí thư nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ. Bước đầu thực hiện có nền nếp nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, mọi chủ trương lớn của địa phương đều được đưa ra tập thể Ban Chấp hành bàn bạc có phân công cho từng cá nhân phụ trách.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh được quan tâm. Hội đồng nhân dân thị xã đã phát huy được chức năng quyết định động viên, giám sát nên đã phản ánh kịp thời được những nguyện vọng của nhân dân, quyết định nhiều vấn đề quan trọng có ảnh hưởng đến đời sống quần chúng, hướng dẫn nhân dân thực hiện và chấp hành tốt mọi chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như của địa phương. Bộ máy chính quyền khu phố và bộ máy giúp việc Ủy ban hành chính thị xã được củng cố, kiện toàn có vai trò và tác dụng lớn đối với lĩnh vực quản lý kinh tế, chỉ đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phòng không sơ tán bảo vệ trị an.

Sau những cố gắng quân sự cuối cùng tập trung đánh phá Hà Nội và một số thành phố lớn bị thất bại, ngày 30-12-1972 đế quốc Mỹ ngừng ném bom đánh phá miền Bắc, kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ký kết Hiệp định Pari.

Trong cuộc Chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, với vị trí chiến lược quan trọng, thị xã Hà Nam bị đánh phá ác liệt. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, sự nỗ lực

của Nhân dân thị xã đã vượt qua mọi khó khăn thử thách. Sự chuyển hướng nhanh chóng, kịp thời từ thời bình sang thời chiến, nhanh chóng thích ứng với tình hình mới xảy ra, đã giữ vững và ổn định các mặt hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội trong mọi tình huống. Công tác phòng không, sơ tán được tổ chức và thực hiện tốt. Nhiệm vụ bảo đảm mạch máu giao thông thông suốt, chi viện tiền tuyến hoàn thành cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng vũ trang địa phương được củng cố và tăng cường theo đúng đường lối quân sự địa phương của Đảng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được giữ vững. Không khí hồ hởi, tin tưởng vào lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của cách mạng được củng cố.

Trong những điển hình của chủ nghĩa anh hùng cách mạng nổi lên nhiều tấm gương sáng. Đồng chí Tôn - Tự vệ Khu phố 3 đã lấy thân làm giá súng để đồng đội kịp thời đánh trả máy bay địch. Đồng chí Trần Văn Lợi - Tự vệ Xí nghiệp 422 (nay là Xí nghiệp Bê tông cầu kiện 220) hy sinh ngay trên trận địa. Đồng chí Nguyễn Thị Nga - Cứu thương Khu phố 3 như con thoi giữa mặt trận khói lửa dừng cảm cứu chữa đồng đội, khi được chuyển sang làm nhiệm vụ quan trắc, đồng chí Nga luôn xác định chính xác vị trí hướng máy bay để đồng đội kịp thời nổ súng. Đồng chí đã hy sinh trên đài quan sát. Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Cán bộ ga Phủ Lý, dẫn một đoàn tàu tránh địch săn đuổi, tàu được cứu thoát nhưng đồng chí đã hy sinh khi trong tay vẫn giữ chặt cờ hiệu.

Nhiều đơn vị lập công trong chiến đấu, phục vụ trong chiến đấu cũng là đơn vị lập thành tích xuất sắc trong sản xuất như: Hợp tác xã Quyết Tiến được tặng thưởng Huân chương Chiến công trong chiến đấu, ngày càng mạnh lên trong sản xuất, đạt gần 50% giá trị sản lượng của ngành tiểu thủ công nghiệp toàn Thị xã. Hàng

chục xí nghiệp, hợp tác xã có bước trưởng thành vượt hẳn trước chiến tranh về cơ sở vật chất kỹ thuật, về số lượng công nhân và xã viên, về đa dạng hóa mặt hàng và tổng giá trị sản lượng như: Xí nghiệp bánh kẹo, Xí nghiệp ép dầu; các Hợp tác xã: Thắng Lợi, Hồng Thái, Hợp Phong, Thắng Tám...

Những thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân thị xã Hà Nam đã giành được là rất to lớn và quan trọng. Nó là điều kiện và tiền đề quan trọng để Thị xã bước vào một thời kỳ mới khôi phục và phát triển đầy sôi động nhưng cũng đầy thử thách gian lao.

2. Khôi phục và xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, đẩy mạnh hoạt động chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Với những cố gắng quân sự cuối cùng bị thất bại, ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, rút quân viễn chinh Mỹ về nước, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ngay sau khi ký Hiệp định Pari, ngày 28-1-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước; tiếp đó Ban Bí thư ra chỉ thị về những công việc trước mắt cần làm ngay nhằm ổn định sản xuất, bảo đảm giao thông, cứu giúp đồng bào bị nạn trong chiến tranh, khôi phục các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội. Cùng với miền Bắc và nhân dân tỉnh Nam Hà thực hiện chỉ thị của Đảng, Đảng bộ và nhân dân thị xã Hà Nam bước vào một thời kỳ mới: Phục hồi cơ sở vật chất, tổ chức đời sống nhân dân vào nền nếp thời bình.

Thị xã Hà Nam vừa trải qua gần một năm cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, là địa bàn có các đầu mối giao thông quan trọng, lượng người và xe qua lại khá đông nên nhiệm vụ khôi phục các vùng bị đánh phá tại Thị xã và công tác

bảo vệ trật tự trị an được đặt lên hàng đầu.

Việc rà phá bom đạn, san dọn hố bom, làm vệ sinh môi trường phục hồi và mở rộng cơ sở văn hóa, phúc lợi công cộng, giao tế, kho tàng, cửa hàng, xí nghiệp và cơ quan. Thị ủy chủ trương đối với xí nghiệp, cơ quan không bị đánh phá hoặc hư hỏng ít thì bằng mọi biện pháp đưa trở lại hoạt động và sản xuất bình thường. Nơi nào bị phá hoại nặng nề thì xây dựng tạm trong khi vẫn giữ vững sản xuất và làm việc ở nơi sơ tán.

Bom đạn của kẻ thù đã phá hủy phần lớn Thị xã nên vấn đề nhà ở trở nên hết sức cấp bách. Thị xã có tới trên hai vạn mét vuông, chiếm 90% số nhà cửa bị san phẳng, khiến cho hàng nghìn gia đình đi sơ tán trở về không có chỗ ở. Thị ủy đã chỉ đạo trong vòng 6 tháng phải xây dựng cho bằng được 5.000m² nhà tạm theo hình thức Nhà nước hỗ trợ, nhân dân vùng nông thôn xung quanh giúp đỡ và Nhân dân thị xã tự túc. Đồng thời san lấp hố bom hoặc tận dụng đất của cơ quan xây dựng các khu tập thể. Cố gắng trang bị điện, nước, nhà vệ sinh, trạm xá, nhà trẻ và mẫu giáo cho các khu phố. Chú trọng khôi phục các trường cấp I, cấp II, bệnh viện. Ngành thương nghiệp triển khai mạng lưới cửa hàng, phát triển thêm các cửa hàng lưu động, đại lý kinh tiêu đường phố, tổ chức lại các chợ giúp cho nhân dân mua bán được thuận tiện.

Sáu tháng đầu năm 1973, địa phương đã tập trung mọi lực lượng thực hiện khẩn trương sửa chữa đường sá, nạo vét cống rãnh, khôi phục đường dây điện, dây loa truyền thanh, mở rộng đường 62, vượt nền để chia đất cho dân, san lấp các hố bom, trồng thêm 2.000 cây xanh.

Việc xây dựng và thực hiện quy hoạch mở rộng Thị xã được tiến hành khẩn trương hơn, san lấp đoạn đường 62 để phân bổ địa

điểm cho các cơ quan, xí nghiệp, tiến hành điều tra cơ bản 4 thôn ngoại thị được dự kiến sáp nhập vào Thị xã.

Đến cuối năm 1973, công tác khôi phục cơ sở hạ tầng và xây dựng nhà ở cho cán bộ, nhân dân đạt kết quả tích cực. Ngoài việc tiếp tục khôi phục đường phố, khai thông cống rãnh, xây dựng và sửa chữa công trình công cộng, đường điện, ánh sáng, Thị xã còn tập trung vào việc san lấp, mở rộng mặt bằng, tranh thủ di chuyển nhân dân ra khu vực mới để dành một phần đất đai trong khu nội thị phục vụ việc xây dựng của Trung ương và của Tỉnh. Với sự giúp đỡ của Nhà nước và nhân dân các vùng lân cận, toàn Thị xã đã xây dựng và chia 10.000m² nhà tạm, giải quyết kịp thời nhu cầu về nhà ở cho cán bộ và nhân dân.

Việc quy hoạch lại Thị xã được hết sức chú ý. Các cơ quan có trách nhiệm của Thị xã đã cùng với Ty Xây dựng Nam Hà xem xét địa hình, cung cấp đầy đủ tài liệu cho đoàn chuyên gia nước bạn xúc tiến việc nghiên cứu đồ án xây dựng quy hoạch mở rộng Thị xã trong tương lai. Việc san lấp khu bệnh viện được hoàn thành; chuẩn bị chuyển chợ thị xã lên địa điểm mới để giải phóng đường giao thông được thuận lợi; tiến hành đo đạc và xác định đất ở cho từng hộ ở khu phố Lương Khánh Thiện.

Thị hành Nghị quyết của Thị ủy về tăng cường công tác trật tự an ninh và Chỉ thị số 334 của Bộ Công an, Ủy ban hành chính thị xã đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, kiên toàn và đẩy mạnh hoạt động của lực lượng công an, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp và các lực lượng tự vệ, đi đôi với việc giáo dục vận động nhân dân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, thực hiện tốt quy tắc trật tự trị an đã đề ra.

Trước những khó khăn chồng chất do bom đạn của kẻ thù đe

lại, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, Nhân dân thị xã đã bắt tay ngay vào việc khôi phục và xây dựng kinh tế. Công nghiệp quốc doanh đã có nhiều cố gắng trong việc phục hồi cơ sở, phát triển sản xuất. Ngay trong quý I năm 1973, cả 5 xí nghiệp của Thị xã đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Các mặt quản lý lao động, vật tư, kỹ thuật chuyển biến tốt đã thực hiện ghi chép ban đầu, khoán định mức vật tư và lao động. Nhiều cơ sở đã phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, tự lực cánh sinh, tìm việc để làm, mua sắm thêm trang thiết bị, tìm tòi các nguồn nguyên liệu để giữ vững và phát triển sản xuất. Nhà máy cơ khí Hà Nam đã nhảy bén bám sát yêu cầu phục vụ nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, hướng hoạt động vào sửa chữa và sản xuất phụ tùng thay thế; chuyển hướng sản xuất phục vụ mạnh mẽ cho xây dựng cơ bản, giao thông vận tải (vì kèo thép, thuyền tôn thép), mở rộng sản xuất trang bị thêm lò đúc gang. Chi nhánh điện nhanh chóng phục hồi đường dây phục vụ cho yêu cầu sản xuất công nghiệp, nông nghiệp - nhất là phục vụ chống úng. Các xí nghiệp như Silicat, gỗ Hồng Phú, chế biến thực phẩm cơ sở vật chất bị tàn phá nặng nề bước đầu đã khôi phục để nhanh chóng đi vào sản xuất, bố trí lại tổ chức, giảm bớt khâu gián tiếp, tăng cường lực lượng trực tiếp sản xuất, bảo đảm cho giờ công và ngày công có ích hơn, tăng diện công theo sản phẩm, bổ sung các định mức kỹ thuật; các nhà máy đầu tư thêm trang thiết bị, mở rộng sản xuất; Nhà máy cơ khí Hà Nam trang bị thêm 01 lò đúc gang, Nhà máy chế biến thực phẩm thêm lò sấy; Xưởng bánh kẹo Hà Nam bổ sung thêm máy nhào bột. Phong trào thao diễn kỹ thuật, thi tay nghề, học và thi nâng cấp, nâng bậc cho công nhân cũng được quan tâm thực hiện. Cách làm ăn bước đầu đã có những đổi mới cơ bản quan tâm đến hiệu quả kinh tế hơn.

Các xí nghiệp bắt đầu quan tâm đến việc kiện toàn các dây chuyền sản xuất, từng bước ổn định các quy trình công nghiệp để nhanh chóng phục hồi và phát triển sản xuất. Nhờ vậy, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng trong năm 1973 tất cả các xí nghiệp đều hoàn thành kế hoạch, một số xí nghiệp như: Dệt kim Thăng Lợi, Cơ khí Hà Nam đã về đích trước thời hạn.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhanh chóng phục hồi, các cơ sở khẩn trương chuyển về nội thị tiến hành sản xuất ngay. Một số cơ sở đã mạnh dạn đầu tư tiền vốn, trang thiết bị và mặt hàng mới, đồng thời đẩy mạnh việc khôi phục lại những mặt hàng đã mất thị trường trong chiến tranh (thảm be ngô, vật liệu xây dựng), phát triển thêm các mặt hàng (khung xe đạp, máy cưa, quần áo xuất khẩu), mở nghề thảm len. Trong nửa đầu năm 1973, ngành sản xuất thủ công nghiệp của Thị xã đã có nhiều sản phẩm phong phú như: Cơ khí, da, may nhuộm, mảnh nứa sản xuất ổn định. Nghề may mặc đã chuyển được 50% sang may xuất khẩu. Thu nhập của xã viên có phần tăng lên, góp phần cải thiện đời sống xã viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ sở sản xuất thủ công nghiệp do thiếu nguyên liệu, hoặc sản xuất một số mặt hàng như dép lốp, mũ cát không tiêu thụ được, nên sản lượng thủ công nghiệp chỉ đạt có 2,438 triệu đồng, bằng 95% năm trước.

Công tác quản lý ở các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp được cải tiến và quan tâm. Thông qua đợt vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và thực hiện Chỉ thị 100-CP của Hội đồng Chính phủ, quan hệ sản xuất được củng cố thêm một bước. Các mặt quản lý vật tư, tiền vốn, tài chính đã có tiến bộ đáng kể. Mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, thực hiện ăn chia trong hợp tác xã đã cân đối và hợp lý hơn. Một số ngành nghề như may mặc, đồ da, làm mũ, dép

lốp, mây đan, dệt vải... bước đầu thực hiện khoán định mức vật tư kỹ thuật. Xã viên quen dần với phương thức sản xuất theo kế hoạch, bước đầu đã hạn chế được lối làm ăn tùy tiện, chạy theo lợi ích trước mắt. Công tác cải tiến kỹ thuật cũng được chú ý hơn. Một số cơ sở đã thực hiện kiểm tra kỹ thuật, kèm cặp đào tạo thêm thợ kỹ thuật. Nhờ có sự nỗ lực phấn đấu, phân xưởng của Hợp tác xã dệt Tiến Hưng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Ngành giao thông vận tải đã có nhiều cố gắng trong việc phục hồi, sửa chữa các phương tiện, sửa sang bến bãi và đường sá, bảo đảm phục vụ sản xuất, xây dựng cơ bản và đời sống nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm 1973, kế hoạch vận tải cả thủy và bộ đạt 14.159 tấn hàng, bằng 44% kế hoạch năm - riêng Hợp tác xã vận tải thủy Hồng Quang vượt kế hoạch. Đã khẩn trương sửa chữa lại các trục đường giao thông chính trong Thị xã; hoàn thành việc rải nhựa đường từ Thị xã nối liền với km số 2, đường 62. Nhìn chung trong năm 1973, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, ngành giao thông vận tải đã chuyển mạnh mẽ từ phục vụ chiến đấu là chủ yếu sang phục vụ phát triển kinh tế, tiếp tục đáp ứng yêu cầu của chiến trường. Đã chỉ đạo các hợp tác xã vận tải sửa chữa thêm phương tiện. Riêng vận tải thủy đã sắm thêm 3 máy động cơ lái đẩy, 100 tấn thuyền, sửa chữa 50 tấn. Các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt kế hoạch, phục vụ đắc lực cho chiến đấu, sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản, tổ chức đời sống ở địa phương và yêu cầu chuyển tải ra tiền phương.

Công tác tài chính, ngân hàng hoàn thành kế hoạch, phục vụ tốt đời sống cán bộ, nhân dân và phục vụ sản xuất. Riêng 6 tháng đầu năm, thực hiện được chỉ tiêu về thu tiền mặt, bằng 118% cùng

kỳ năm trước, bội chi giảm; tiết kiệm bình quân số dư đầu người là 80 đồng, tổng thu được 1,259 triệu đồng đạt 112% kế hoạch. Vốn xây dựng cơ bản đạt thấp, chỉ bằng 33% (0,930 triệu/2,791 triệu).

Tính chung cả năm 1973, việc huy động vốn tiết kiệm đạt mức chỉ tiêu với số dư cao nhất, bình quân 90 đồng/người, đã đáp ứng được một phần nhu cầu về tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Phương hướng đầu tư bước đầu là đưa vào phục vụ cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm tăng thêm thiết bị, thu mua nguyên vật liệu và giúp các đơn vị, cơ sở kinh doanh có thêm mặt hàng đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

Ngành thương nghiệp nhanh chóng chuyển cơ sở phục vụ từ nơi sơ tán về Thị xã, ổn định và phát triển thêm quầy hàng, mở rộng mạng lưới phục vụ. Thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Nội thương về nâng cao quan điểm và cải tiến thái độ kinh doanh, phục vụ trong các cửa hàng, Ngành đã thực hiện khoán doanh số cho Mậu dịch viên, đẩy mạnh kiểm tra tồn kho để bán ra, thực hiện văn minh bán hàng, khai thác thêm các nguồn hàng để đáp ứng sức mua ngày càng lớn. Sự thiếu hụt các mặt hàng về thuốc chữa bệnh, thịt, rau, đậu có phần gây nên tình trạng căng thẳng, nhiều chỉ tiêu không đạt được. Phương thức phân phối còn khiếm khuyết. Còn thái độ cửa quyền, cảm tình cá nhân vẫn còn ở một số Mậu dịch viên. Có thể lý giải các tồn tại này ở công tác quản lý hàng hóa, quản lý nhân viên còn buông lỏng. Để khắc phục, ngành đã mở rộng mạng lưới Mậu dịch quốc doanh, tăng giờ bán hàng và tăng cường bán lưu động, đảm bảo những mặt hàng khan hiếm đến tay người có tiêu chuẩn được thuận tiện. Nhờ sự chấn chỉnh và có nhiều biện pháp tích cực, đến hết tháng 9-1973 tổng doanh số bán ra đạt 9,619 triệu đồng, bằng 72% kế hoạch cả năm. Phương thức

phân phối, thái độ bán hàng ngày càng cải tiến hơn; thực hiện tốt phương châm dân chủ, công bằng, hợp lý và thuận tiện. Một số cửa hàng đã mở rộng mạng lưới tổ chức bán hàng thông tầm phục vụ cán bộ, công nhân viên chức như cửa hàng Công nghệ phẩm, Cửa hàng thực phẩm. Ngành phục vụ ăn uống vẫn tiếp tục truyền thống phục vụ tốt đáp ứng yêu cầu sinh hoạt ăn uống của cán bộ, bộ đội và khách qua lại trên trục giao thông chính, do đó Xi nghiệp ăn uống Hà Nam đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Ngành giáo dục có nhiều nỗ lực trong việc di chuyển trường lớp về nội thị, đưa việc học tập đi vào ổn định và nền nếp nhất là đối với cấp III. Những khó khăn về sắp xếp, bố trí sửa sang trường, sở, quản lý giáo dục học sinh đã được khắc phục bằng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, kết hợp học với hành kể cả ở các trường chuyên nghiệp và phổ thông, các lớp cuối cấp học. Năm học 1972 - 1973 được tiếp tục duy trì, thi hết cấp I phổ thông đạt 98%, cấp II đạt 91% và tốt nghiệp phổ thông đạt 86%. Năm học 1973 - 1974 số học sinh ở cả ba cấp đều phát triển mạnh với tổng số 3.330 em, tăng hơn năm trước 32%, thu hút hầu hết các em trong độ tuổi đi học đến trường. Thị xã đã cơ bản phổ cập được cấp I. Công tác bổ túc văn hóa tiếp tục duy trì tốt với hơn 400 học viên ở cả ba cấp. Mẫu giáo phát triển đều kể cả hệ mẫu giáo bé. Đối với các trường chuyên nghiệp đặt trên địa bàn, Thị ủy cũng hết sức quan tâm, phát huy sự tham gia xây dựng phục hồi Thị xã, tiêu biểu như các Trường trung học Thủy Lợi, Công nhân Bưu điện, Mẫu giáo Trung ương.

Với những kết quả đạt được, một số đơn vị như trường phổ thông cấp III Biên Hòa, Trường trung học Thủy lợi đã được Nhà

nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba.

Ngành y tế đã cố gắng làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, ngăn chặn dịch bệnh không bị lây lan, đẩy mạnh kiểm tra vệ sinh thực phẩm ăn uống công cộng. Thị xã tập trung khôi phục nhanh chóng Bệnh viện II; đưa cơ sở khám bệnh, điều trị đi dần vào nề nếp. Thường xuyên tổ chức thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, giữ sạch đường phố.

Hoạt động văn hóa cũng phục hồi nhanh chóng. Các đội chiếu bóng, nhà thư viện, các đội văn nghệ quần chúng, hiệu sách đi vào hoạt động hiệu quả. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh được lan rộng đến từng khu phố.

Công tác tổ chức đời sống cho cán bộ và nhân dân luôn được Thị ủy hết sức quan tâm. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, được gắn liền với việc nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục năng lực sản xuất, phục hồi và xây dựng lại thị xã. Thị ủy đã có nhiều biện pháp kịp thời để đưa dân từ nơi sơ tán trở về tổ chức lại cuộc sống; giải quyết các yêu cầu về công ăn việc làm, nhà ở, lương thực, thực phẩm, trường học; từng bước giải quyết các nhu cầu khác như vui chơi, giải trí, vệ sinh. Đã giải quyết cho 200 người có việc làm phù hợp với khả năng, tổ chức cho học sinh tham gia lao động, vận động nhân dân, cán bộ tận dụng đất đai trồng trọt rau màu, phát triển chăn nuôi tiểu gia súc, đạt bình quân 5m² rau xanh/hộ; nuôi 01 con lợn/2,5 hộ. Những việc làm trên đã góp phần giảm nhẹ những khó khăn cho nhân dân.

Xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản nhất, mấu chốt nhất và có tác dụng quyết định nhất để xây dựng Đảng bộ vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi phong trào cách mạng của địa phương trong giai đoạn khó khăn.

Từ sau Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ X (tháng 12-1971), Thị ủy đã quán triệt tinh thần Nghị quyết 195-NQ/TW và Chỉ thị 192/TW của Trung ương Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết về xây dựng Đảng của Tỉnh ủy. Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên của Đảng bộ, Thị ủy đã tổ chức sinh hoạt chính trị ở 29/42 cơ sở đảng, góp phần nâng cao một bước trình độ giác ngộ về Đảng, về giai cấp cho đảng viên; đánh giá đúng đắn tình hình Đảng bộ, rút ra những vấn đề cần thiết cho công tác xây dựng Đảng, có kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng về mọi mặt.

Qua 10 đợt sinh hoạt chính trị và thực tiễn đấu tranh, các đảng bộ và chi bộ cơ sở đã nâng cao thêm một bước về nhiệt tình cách mạng, ý chí phấn đấu và năng lực công tác. Trong tình hình có nhiều diễn biến mới và phức tạp, đại đa số đảng viên vẫn vững vàng tin tưởng, kiên định lập trường. Tinh thần trách nhiệm, gương mẫu tích cực lao động sản xuất, chấp hành đường lối chính sách của đảng viên được nâng lên. Những sai sót về ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ lao động, lối sống cách mạng đã dần dần được khắc phục, sửa chữa. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên được Đảng bộ quan tâm. Có tới 191 đảng viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, 153 đảng viên học lớp chuyên môn nghiệp vụ, 1.013 đảng viên và đoàn viên học xong 4 bài về Đường lối cách mạng chung của Đảng. Những kết quả và việc làm kể trên đã góp phần nâng cao một bước trình độ mọi mặt của đảng viên và chất lượng lãnh đạo của cơ sở đảng, nâng cao thêm uy tín của Đảng trong quần chúng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đi đôi với công tác giáo dục đảng viên, Đảng bộ thị xã chú

trọng tới việc củng cố và kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, thông qua cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 Trung ương về “*Nâng cao chất lượng đảng viên*”. Nhờ đó, tổ chức Đảng ở cơ sở có nhiều tiến bộ, nhất là ở xí nghiệp, cơ quan, trường học. Nội dung sinh hoạt đã được cải tiến. Việc quản lý và phân công nhiệm vụ đảng viên ngày càng cụ thể. Hầu hết các cơ sở đã thực hiện đảng viên phê bình trước quần chúng. Đội ngũ cán bộ cốt cán ở cơ sở được kiện toàn. Trong số 33 đơn vị bầu lại năm 1972, Cấp ủy viên cơ sở có 13,3% là nữ và 12% cán bộ trẻ. Việc củng cố tổ chức Đảng được thực hiện tốt. Đa số các xí nghiệp và hợp tác xã đã bố trí, điều chỉnh đảng viên vào các tổ chức sản xuất, tạo điều kiện tăng cường mối quan hệ giữa tổ đảng với tổ sản xuất, tổ công đoàn, phân đoàn thanh niên lao động, tiểu đội tự vệ... làm cho tổ đảng ngày càng nắm chắc sản xuất, sâu sát quần chúng. Năm 1973 số tổ sản xuất có tổ đảng là 46%, số tổ sản xuất chưa có đảng viên chỉ còn 12,5%. Nhờ vậy số đảng viên tốt chiếm 71%, số đảng viên kém chỉ còn 0,3%.

Công tác phát triển Đảng được chú ý và đi sâu vào chất lượng hơn. Các chi bộ, đảng viên được quán triệt tinh thần Thông tri 272/TT-TW của Ban Bí thư đề liên hệ rút kinh nghiệm, xem xét lại đội ngũ đối tượng phát triển Đảng, tổ chức lớp bồi dưỡng và kết nạp 17 đảng viên, trong đó 75% thuộc lứa tuổi thanh niên.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ có nhiều cải tiến và chỉ đạo tổ chức thực hiện, đi vào quản lý kinh tế, nắm khoa học kỹ thuật, dứt điểm từng việc, sâu sát với cơ sở hơn trước.

Công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc, năm 1972, Đảng bộ đã xử lý 71 trường hợp - trong đó đưa ra khỏi Đảng 14 người, góp phần làm trong sạch đội ngũ, tăng cường

sự đoàn kết và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thị xã vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp yêu cầu, nhiệm vụ với phong trào cách mạng. Trình độ, năng lực, đặc biệt là trình độ quản lý kinh tế... của đội ngũ đảng viên còn thấp. Nhiều cơ sở đảng mấy năm liền không kết nạp được đảng viên mới, nhất là các hợp tác xã và khu phố.

Công tác chính quyền được Đảng bộ luôn quan tâm chú trọng. Chính quyền thị xã được củng cố và phát huy hiệu lực. Đảng bộ đã lãnh đạo tiến hành bầu cử tốt Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã khóa 8. Hội đồng nhân dân đã phát huy chức năng quyết nghị, động viên, giám sát, đảm bảo tổ chức thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng và của địa phương.

Công tác xây dựng các tổ chức quần chúng được quan tâm. Các cấp ủy Đảng đã quan tâm lãnh đạo xây dựng Công đoàn “*Bốn tốt*”, động viên đoàn viên nâng cao năng suất lao động, thực hiện quyền làm chủ tập thể thông qua đại hội công nhân viên chức.

Các cơ sở Đoàn thanh niên lao động trưởng thành nhanh chóng, thực sự là nòng cốt mà tiêu biểu là Đoàn trường Phổ thông cấp III Biên Hòa, Đoàn Nhà máy cơ khí Hà Nam, Đoàn Trường trung học Thủy lợi, Đoàn trường Công nhân Bưu điện, Đoàn Cửa hàng thực phẩm công nghệ.

Các cấp Hội phụ nữ luôn đi đầu trong phong trào phấn đấu trở thành phụ nữ mới, nâng cao trách nhiệm làm mẹ, *nuôi con khỏe dạy con ngoan*.

Ủy ban Mặt trận thị xã và Ban liên lạc Mặt trận được từng bước kiện toàn và phát huy vai trò xây dựng khối đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống mới.

Sau một năm hòa bình lập lại, Đảng bộ và Nhân dân thị xã đã nhanh chóng bắt tay vào khôi phục và phát triển kinh tế. Các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp đạt được những kết quả tích cực, quan hệ sản xuất mới ngày một hoàn thiện. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đúng mức nên Đảng bộ ngày càng thêm trong sạch về tổ chức, vững vàng về tư tưởng. Đây là những cơ sở quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân thị xã bước vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Với những kết quả đạt được trong khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội năm 1973, đã tạo tiền đề cho Thị xã tiếp tục vươn lên ở những năm tiếp theo.

Từ ngày 2 đến ngày 4-1-1974, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XI đã tiến hành và thành công tốt đẹp.

Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá phong trào Thị xã trong nhiệm kỳ X, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI⁹³.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XI, ngày 15-4-1974 Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp phiên toàn thể ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế 2 năm 1974 - 1975 là: Đẩy mạnh khôi phục và xây dựng Thị xã; ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đảm bảo yêu cầu trước mắt đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng sắp tới; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; tăng cường quản lý kinh tế; phát triển sự nghiệp văn hóa, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo yêu cầu chi viện cho tiền tuyến và giữ

⁹³ Chưa có tư liệu về Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI.

vững trật tự an ninh⁹⁴.

Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, Nghị quyết nhấn mạnh phải đảm bảo 3 yêu cầu:

- Phát động mạnh mẽ cao trào lao động sản xuất, động viên sử dụng tốt lao động đi vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng phục hồi thị xã. Phấn đấu đến cuối năm 1975 sản xuất công nghiệp được ổn định, sản xuất thủ công nghiệp có giá trị tổng sản lượng cao hơn năm 1971 (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XI). Các hoạt động tài chính, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa giáo dục, y tế đi vào nền nếp.

- Củng cố hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả hai khu vực quốc doanh và tập thể, tăng cường quản lý mọi mặt nhất là lao động, vật tư, hàng hóa, tài vụ và quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an về chính trị và xã hội, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội, thực hiện nếp sống mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, củng cố nâng cao hiệu lực bộ máy quản lý từ thị xã đến cơ sở, đồng thời chủ động chuẩn bị tốt cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội những năm sau.

Đồng thời căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương: Nghị quyết số 22 của Ban Chấp hành Trung ương; các Nghị quyết số 225, số 228 và số 195 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy Nam Hà. Thị ủy Hà Nam đã xây dựng các chương trình hành động phù hợp, tạo ra một phong trào lao động sản xuất mạnh mẽ với một khí thế mới.

⁹⁴ Thị ủy Hà Nam, Nghị quyết số 02-NQ/TU (ngày 15-4-1975, tr.4).

Ngay từ đầu năm 1974, Thị ủy đã tổ chức triển khai, học tập Nghị quyết số 22 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy cho toàn thể đảng viên, công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã, nhân dân khu phố. Đây là đợt học tập tập trung, có sự chỉ đạo chặt chẽ, sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân; bước đầu quán triệt những tinh thần cơ bản, tạo ra sự nhất trí cao với những thắng lợi của cách mạng cả nước, liên hệ để thấy rõ những tồn tại của nền kinh tế quốc dân, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ đảng viên, mỗi công nhân viên và mỗi xã viên. Qua học tập, người học đã nắm được 3 yêu cầu, 4 phương châm, 10 nhiệm vụ, 6 công tác lớn nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong 2 năm 1974 - 1975.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ đề ra, Thị ủy đã tập trung cao độ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Đối với sản xuất công nghiệp, Thị ủy chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tới các tổ sản xuất, đưa đảng viên tới các tổ yếu kém hoặc chưa có đảng viên, bổ nhiệm các đồng chí là đảng viên có uy tín, tay nghề giữ cương vị tổ trưởng sản xuất. Xí nghiệp cơ khí đưa hai chi ủy, 6 tổ trưởng tổ đảng; Xí nghiệp gỗ đưa 2 chi ủy, 3 tổ trưởng tổ đảng trực tiếp làm tổ trưởng sản xuất; các Đảng ủy, Chi ủy coi trọng chỉ đạo phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đã có 84 sáng kiến, xây dựng được 6.350 định mức tiên tiến - trong đó Đảng bộ Xí nghiệp cơ khí dẫn đầu về lĩnh vực này. Năng suất lao động của nhiều xí nghiệp cũng tăng nhanh, tiêu biểu là Xí nghiệp Silicát (60%), Xí nghiệp cơ khí (28%). Giá trị tổng sản lượng của khối công nghiệp năm 1974 đạt 7,813 triệu đồng, bằng 108% mức kế hoạch được giao và 151% so với năm 1971; nộp lãi cho Nhà nước được 0,798 triệu đồng, bằng 150% so với năm

1973; nộp thuế được 0,596 triệu đồng, tăng 60% so với năm 1973. Đơn vị vượt kế hoạch cao nhất là 21,8% (Xí nghiệp cơ khí), thấp nhất là 1% (Xí nghiệp chế biến thực phẩm). Cũng có đơn vị chỉ đạt 90% kế hoạch (Đội công trình xây dựng). Chi nhánh điện đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý phân phối điện, đáp ứng yêu cầu cho sản xuất và các hoạt động khác.

Đối với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Thị ủy, các Ban chỉ ủy, chi bộ khu phố đã tập trung chỉ đạo, động viên tổ chức cho 321 lao động trẻ có sức khỏe vào hợp tác xã thủ công nghiệp, mở rộng mặt hàng thảm len và mặt hàng thêu ren xuất khẩu, mặt hàng tiêu dùng bằng gỗ như Hợp tác xã Quyết Tiến, Tiến Hưng, Tháng Tám; mở rộng bộ phận sản xuất gạch xi, bộ phận sửa chữa và xây dựng nhà cửa cho các cơ quan, hợp tác xã. Việc quản lý lao động đã chặt chẽ hơn, bình quân ngày công đạt 22,8 công/tháng, bằng năm 1973 và tăng hơn 1971 là 0,8 công/tháng. Một số cơ sở thay đổi mặt hàng hoặc thiếu nguyên liệu, để cho xã viên phải ngừng việc dài ngày như Hợp tác xã Hợp Phong, do đó năng suất lao động so với năm 1973 giảm 10%. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cũng được đẩy mạnh. Chi bộ hợp tác xã Quyết Tiến tích cực động viên tinh thần dám nghĩ, dám làm của các xã viên trong tổ tiện người sản xuất được khuôn mẫu sản xuất phụ tùng xe đạp, tạo thế chủ động trong sản xuất khung xe, không còn lệ thuộc vào thị trường tự do.

Khởi thủ công nghiệp trong năm 1974 thực hiện được tổng sản lượng trị giá 2,864 triệu đồng, bằng 114% mức kế hoạch được giao; tích lũy được 0,154 triệu đồng, bằng 135% năm 1973; đóng thuế cho Nhà nước 0,130 triệu đồng, bằng 169% năm 1973, kinh phí nộp Ban Liên hiệp hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp vượt

15,6%; phân phối cho xã viên được 0,673 triệu đồng, đạt 132% năm 1973, lương bình quân của xã viên là 52,5 đồng/tháng, tăng 9% so với năm 1973. Cơ sở của khối thủ công nghiệp đã được khôi phục, sản xuất tương đối ổn định. Riêng hợp tác xã phát triển gấp 2 lần so với năm trước.

Về thương nghiệp: các Cấp ủy đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình là phục vụ chính trị; phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương, đảm bảo kinh doanh có lãi. Chi bộ các cửa hàng thương nghiệp nêu cao trách nhiệm trong việc quản lý hàng hóa, giảm tỷ lệ hàng mất phẩm chất từ 0,002% xuống còn 0,001%, tận dụng 30 tấn bao bì, mở thêm 4 quầy hàng mới cố định và nhiều quầy lưu động. Cửa hàng công nghệ đề ra và thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “*Còn khách còn bán*”. Nhiều mặt hàng phân phối theo định lượng và tem phiếu như gạo, vải, chè, thuốc lá, đường, sữa được quản lý chặt chẽ. Hiện tượng cửa quyền, móc ngoặc dần được hạn chế. Doanh thu khối thương nghiệp cả năm đạt 13,117 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch, trong đó một số đơn vị đạt mức kế hoạch cao là: Cửa hàng công nghệ phẩm, Xí nghiệp ăn uống. Giá trị hàng hóa mua vào 3,701 triệu đồng, đạt 102% kế hoạch. Trong đó khu vực tập thể, doanh số thu được 0,435 triệu đồng, bằng 3% khu vực nhà nước; tích lũy được 0,017 triệu đồng, so với năm trước tăng 98%.

Ngành tài chính đi sâu vào khai thác các nguồn thu, quản lý các khoản chi: đạt 120% kế hoạch về mức thu, 100% kế hoạch về chi, 90% vốn đầu tư xây dựng cơ bản (bằng 61% so với năm 1973).

Ngành ngân hàng đầu tư vốn phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cho vay dài hạn đạt 140% (bằng 300% so với năm 1973) nhưng vay ngắn hạn không đạt yêu cầu (bằng 73% năm

1973).

Hoạt động của ngành giao thông vận tải có nhiều tiến bộ. Đảng bộ đề ra chủ trương phát triển thêm phương tiện vận tải thủy, quản lý chặt chẽ phương tiện vận tải thô sơ. Điểm sáng trong ngành giao thông vận tải thị xã năm 1974 là kế hoạch vận chuyển hàng hóa đạt 140% về tấn thuyền và 103% về tấn/km, bằng 150% năm 1973. Khâu chỉ đạo bốc xếp cả thủy và bộ đáp ứng yêu cầu phục vụ cho khách hàng, giải phóng nhanh phương tiện, bến bãi. Việc thị xã chậm xác định quy hoạch chính thức nên bến bãi còn tạm bợ, hàng hóa bốc xếp còn tùy tiện, ảnh hưởng đến trật tự giao thông.

Trên lĩnh vực giáo dục, y tế và văn hóa đạt nhiều kết quả quan trọng. Về giáo dục, hệ thống trường phổ thông và chuyên nghiệp nêu cao trách nhiệm của nơi đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cho học sinh. Phương pháp giảng dạy được cải tiến, phương pháp quản lý nhà trường dần đi vào nề nếp. Chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của các trường chuyên nghiệp đạt khá. Trường phổ thông cấp III Biên Hòa từ vị trí thứ 8 (1972 - 1973) vươn lên vị trí thứ 2 trong Tỉnh (1973 - 1974). Các trường phổ thông cấp II được xếp vào vị trí thứ 3 trong Tỉnh.

Ngành y tế đã chỉ đạo chặt chẽ công tác vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm chủng và ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh phát sinh. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn phục vụ kịp thời việc khám chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác văn hóa, thông tin được Thị ủy xác định là một bộ phận quan trọng trong cách mạng tư tưởng và văn hóa. Việc giáo dục ý thức nâng cao cảnh giác trong cán bộ, đảng viên và quần

chúng được triển khai nhanh chóng, kịp thời ngăn chặn được những hiện tượng phản tuyên truyền, gây chiến tranh tâm lý (sợ địch oanh tạc trở lại, các hành động càn quấy ở nơi công cộng).

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ được Đảng bộ quan tâm.

Lực lượng vũ trang được củng cố cả về số lượng và chất lượng giữ vững danh hiệu đơn vị Quyết thắng. Công tác tuyển quân hoàn thành vượt mức chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Vai trò nòng cốt của lực lượng tự vệ trong việc bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, khu phố được nêu cao. Tự vệ đã tỏ rõ được vai trò xung kích trong sản xuất. Nhiều đảng bộ, chi bộ tiếp tục phân công các đồng chí chủ chốt của Đảng trực tiếp chỉ đạo lực lượng tự vệ.

Về công tác an ninh trật tự xã hội, thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, ngay từ tháng 4-1974, Thị ủy đã triển khai học tập cho toàn cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng hầu hết ở các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, khu phố, hợp tác xã. Qua học tập, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng đều nhận rõ trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới, toàn Đảng toàn dân đều nhận thức phải thực hiện tốt 5 yêu cầu nhằm đẩy mạnh, bảo vệ sản xuất và tài sản xã hội chủ nghĩa, đảm bảo an ninh trật tự đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Thị ủy đã đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu với một quyết tâm cao, tăng cường mối quan hệ công tác giữa 3 lực lượng: Quân cảnh, công an, bảo vệ trong việc giữ gìn an ninh được tốt hơn. Công tác an ninh trật tự và xã hội bảo đảm tốt, không để xảy ra vụ gây rối mất an ninh trật tự. Các tệ nạn xã hội như lưu manh, trộm

cấp giảm dần so với các năm trước. Việc quản lý đối tượng chính trị ở địa phương được thực hiện chặt chẽ nên ngăn chặn có hiệu lực mọi hành động xấu của chúng. Một số tồn tại về bảo quản không tốt vũ khí ở Trường trung học Thủy lợi, Xí nghiệp cơ khí được khắc phục kịp thời.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được Đảng bộ quan tâm. Các đảng bộ, chi bộ đã xây dựng được quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trước hết là dựa theo 5 tiêu chuẩn trong Nghị quyết số 225 của Bộ Chính trị, cụ thể hóa cho cán bộ ở đơn vị để mỗi người tự phấn đấu dần từng bước. Trong năm 1974, Thị ủy đã mở được 6 lớp tập trung học theo chương trình cơ sở cho 425 cán bộ đảng viên tham dự. Ngoài ra, còn hơn 200 cán bộ, đảng viên theo học bổ túc văn hóa các cấp (28 học cấp 1, 81 học cấp II, 157 học cấp III).

Trong tổng số 130 Chi ủy viên (19 nữ, 39 đồng chí tuổi dưới 40, 68 đồng chí tuổi từ 41 - 50, 23 đồng chí từ tuổi 51 trở lên) đã thay thế 3 Bí thư cơ sở, 1 Bí thư ở xí nghiệp, 2 Bí thư ở khu phố và thay 1 trưởng phố. Việc quy hoạch đào tạo nói chung còn nhiều lúng túng. Vẫn còn nhiều bộ phận thiếu cán bộ chủ chốt như thanh niên, giao thông kiến trúc, thông tin, văn hóa.

Quá trình thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị, từ cấp ủy đến các đảng viên của Đảng bộ đều nhận rõ: Đội ngũ đảng viên ngày càng đông về số lượng, có phẩm chất tốt nhưng trình độ mọi mặt so với yêu cầu cách mạng còn quá thấp; do đó mỗi đảng viên tự rèn luyện vươn lên xây dựng cơ sở đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo ở đơn vị. Đi đôi với việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, các cấp ủy cơ sở đảng đều chú ý bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết

nạp vào Đảng. Tổng số đã bồi dưỡng được 128 đối tượng. Cả năm toàn Đảng bộ kết nạp được 5 đảng viên (2 nữ, trong đó tuổi từ 18 - 25 có 4 đồng chí, 36 tuổi có 1 đồng chí). Đã thi hành kỷ luật 37 trường hợp bằng 2,9% tổng số đảng viên trong Đảng bộ - trong đó có 6 cấp ủy viên (8 khiển trách, 14 cảnh cáo, 1 cách chức, 6 lưu đảng, 7 khai trừ, 1 xóa tên).

Đánh giá, xếp loại Đảng bộ năm 1974 có 1.358 đảng viên (527 đồng chí phân đấu khá, bằng 39%; 831 đồng chí, phân đấu kém, chiếm 61%; 135 đồng chí quá kém/831 đồng chí bằng 16%). Xí nghiệp cơ khí có chất lượng đảng viên cao nhất (khá 48,7%; yếu 51,3%)- Xí nghiệp chế biến thực phẩm có chất lượng đảng viên thấp nhất (khá 31%, yếu kém 69%).

Qua một năm thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy, việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1974 của Đảng bộ thị xã đã đạt kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa giáo dục và y tế; xây dựng lực lượng vũ trang và bảo đảm an ninh trật tự xã hội; công tác xây dựng Đảng bộ, xây dựng chính quyền nổi lên được nhiều mặt mạnh. Tham gia đóng góp một phần sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Ngày 30-4-1975, Chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc. Chiến thắng mùa Xuân 1975 không chỉ là dấu mốc kết thúc 10 năm Đảng bộ và nhân dân thị xã Hà Nam hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ “*vừa chiến đấu - vừa sản xuất*”, “*chi viện sức người, sức của*” cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mà còn là thắng lợi trong 21 năm (1954 - 1975) Đảng bộ và Nhân dân thị xã thực hiện hai nhiệm vụ

chiến lược của Đảng là: Xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

21 năm xây dựng quê hương theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó có gần 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cả nước có chiến tranh. Trong 10 năm (1965 - 1975), Đảng bộ và nhân dân thị xã Phủ Lý (sau đó là Hà Nam) đã cùng các địa phương trong Tỉnh góp phần đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, bảo vệ mạch máu giao thông. Lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ thị xã đã tham gia bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Đã có hàng nghìn người con của Thị xã lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu ở những chiến trường ác liệt, đi thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến. Năm nào công tác tuyển quân của Thị xã cũng đạt 100% trở lên. Tỷ lệ thanh niên vào bộ đội trong 10 năm (1965-1975) chiếm 11% dân số. Đã có 1.469 đồng chí đã hy sinh anh dũng được công nhận liệt sĩ, cùng nhiều thương, bệnh binh. Lực lượng vũ trang nhân dân ngày càng trưởng thành về tổ chức, trình độ và năng lực được tôi luyện trong chiến đấu đầy khó khăn, thử thách. Lực lượng dân quân tự vệ luôn chiếm tỷ lệ cao trong dân số (9-16%). Đã có nhiều đơn vị đạt danh hiệu *Quyết thắng* trong chiến đấu.

Trên lĩnh vực sản xuất, thực hiện khẩu hiệu “*vừa sản xuất - vừa chiến đấu*” các nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã, cơ sở thủ công nghiệp đã hăng hái cải tiến kỹ thuật, tích cực sản xuất ra nhiều máy móc, dụng cụ lao động, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu phục vụ đời sống, phục vụ sản xuất các địa phương trong tỉnh và phục vụ yêu cầu cuộc kháng chiến. Có nhiều nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

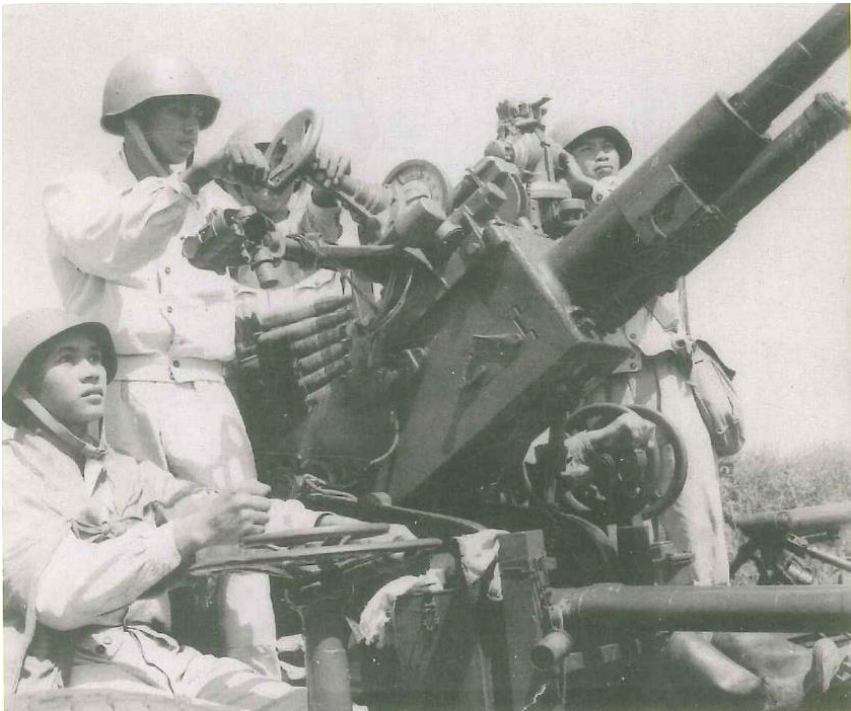
Bên cạnh đó các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, quản lý kiến thiết đô thị, giữ gìn trật tự trị an, củng cố hệ thống chính trị được tăng cường bảo đảm yêu cầu cuộc kháng chiến.

Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội không ngừng được xây dựng và củng cố vững mạnh.

Từ thực tiễn 10 năm (1965 - 1975), nhiều bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng bộ, tiến hành đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược ở địa phương cả về vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh cũng như về tổ chức lực lượng “*vừa sản xuất - vừa chiến đấu*”, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng củng cố hệ thống chính trị để làm tròn nhiệm vụ của hậu phương với tiền tuyến. Thành tựu và kinh nghiệm quý báu của 10 năm là những tiền đề cơ sở quan trọng để thị xã Hà Nam bước vào giai đoạn cách mạng mới, cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.



*Tự vệ cửa hàng ăn uống thị xã Phù Lý giúp bộ đội
đưa pháo vào vị trí chiến đấu năm 1966*



*Đơn vị phòng không Tiểu đoàn 5 bộ đội địa phương
tập bắn máy bay Mỹ tại xã Phù Vân*



Luyện tập sẵn sàng chiến đấu của dân quân xã Châu Sơn



Dân quân địa phương phối hợp với bộ đội pháo cao xạ chiến đấu bảo vệ cầu Phủ Lý trong kháng chiến chống Mỹ



*Nữ dân quân khẩu đội 14 ly 5 xã Lam Hạ trực chiến
bắn máy bay Mỹ năm 1972*



*Khoa Dược, Bệnh viện
II Hà Nam, tổ Lao
động xã hội chủ nghĩa
vừa sản xuất vừa
sẵn sàng chiến đấu*

MƯỜI NỮ ANH HÙNG LIỆT SỸ DÂN QUÂN PHÒNG KHÔNG LAM HẠ



Nguyễn Thị Thi



Nguyễn Thị Oánh



Nguyễn Thị Chung



Nguyễn Thị Thu



Phạm Thị Lan



Phan Thị Tuyết



Nguyễn Thị Thuận



Vũ Thị Thanh Phương



Trần Thị Thệp



Đinh Thị Tâm

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VÀ THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I. Đảng bộ lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1975 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi đó đã mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam - giai đoạn cả nước tiến vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trước tình hình bối cảnh mới, Nghị quyết lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Với thắng lợi rực rỡ mùa Xuân năm 1975, *cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới*: Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ một nửa nước bị chủ nghĩa thực dân mới chia cắt và thống trị sang cả nước độc lập và thống nhất, từ hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, sang một nhiệm vụ chiến lược là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.”⁹⁵.

Thực hiện Nghị quyết 245-NQ/TW ngày 20-9-1975 của Bộ Chính trị về việc bỏ cấp khu, hợp tỉnh. Theo chủ trương đó tỉnh Nam Hà hợp nhất với tỉnh Ninh Bình. Ngày 9-12-1975, Ban Bí thư ra Quyết định số 2505-QĐNS/TW về chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Nam Hà - Ninh Bình hợp nhất. Tiếp đó tại kỳ họp thứ 2, phiên họp ngày 27-12-1975, Quốc hội khóa V đã biểu

⁹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 36 (1975), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2004, tr.373.

quyết thông qua Nghị quyết hợp nhất tỉnh Nam Hà với tỉnh Ninh Bình. Sự kiện thành lập tỉnh Hà Nam Ninh đã đem lại thuận lợi và khó khăn khác nhau trong xây dựng và phát triển.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, thị xã Hà Nam có những thuận lợi rất cơ bản: Sau hơn 02 năm khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội trong điều kiện không có chiến tranh, cơ sở vật chất kỹ thuật bước đầu đã được phục hồi xây dựng lại, những hậu quả nghiêm trọng do chiến tranh trực tiếp gây ra bước đầu đã được khắc phục, đời sống nhân dân đang đi dần vào ổn định. Được Nghị quyết 24 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy Hà Nam Ninh lần thứ nhất và các chỉ thị nghị quyết quan trọng khác của Trung ương và của tỉnh soi sáng, định rõ đường lối, chủ trương và những nhiệm vụ công tác cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới. Hòa bình được lập lại, khí thế cách mạng của quần chúng sục sôi, thúc đẩy phong trào ngày càng có những chuyển biến rõ rệt, càng tự hào phấn khởi và tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển Thị xã cũng gặp phải nhiều khó khăn: Hậu quả chiến tranh để lại khắc phục chưa được nhiều. Quy hoạch xây dựng Thị xã chưa được xác định, cơ sở vật chất kỹ thuật còn mỏng, vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và xây dựng đều thiếu thốn, một số ngành nghề chưa vững chắc, lao động còn dư thừa, thợ kỹ thuật thiếu, tư tưởng và lối làm ăn sản xuất nhỏ còn nặng. Đây là những khó khăn mà Đảng bộ thị xã đã lường trước và quyết tâm lãnh đạo toàn Đảng bộ và Nhân dân thị xã vượt qua. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ thị xã Hà Nam nhanh chóng tiến hành đại hội để ổn định tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XII diễn ra từ ngày 19 đến ngày 21-5-1975.

Sau khi đánh giá những thành tựu đã đạt được kể từ sau Đại hội lần thứ XI (năm 1974), Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XII đã ra nghị quyết khẳng định rõ công tác chỉ viện cho tiền tuyến vẫn phát huy được những truyền thống như những năm trước, vượt mức về số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian. Lực lượng vũ trang được tăng cường. Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đã từng bước kiện toàn bộ máy chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, không ngừng giáo dục quần chúng nâng cao ý thức cách mạng, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, góp phần đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, công tác học tập. Thông qua cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ đã trưởng thành cả về tư tưởng và tổ chức.

Đại hội đã xác định: Đảng bộ và Nhân dân thị xã cần phải nỗ lực vươn lên hơn nữa, nêu cao ý thức làm chủ, tinh thần tự lực cánh sinh, đoàn kết phấn đấu, ra sức đẩy mạnh cao trào thi đua xây dựng thị xã ngày càng giàu đẹp; Đảng bộ ngày càng vững mạnh.

Cùng với việc chuyển giai đoạn cách mạng của cả nước, khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”* được thay bằng khẩu hiệu *“Tất cả cho sản xuất tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh vì hạnh phúc của nhân dân”*. Một khí thế thi đua mới thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm đã cùng với niềm vui trọn vẹn của đất nước hòa bình độc lập tự do tràn ngập lòng người dân thị xã, thôi thúc mọi người hăng hái phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn tranh thủ mọi điều kiện về tiền vốn, vật tư lao động và kỹ thuật, nhanh chóng

khôi phục phát triển sản xuất thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao với tinh thần liên tục vươn lên nhanh mạnh.

Xác định rõ những thuận lợi và khó khăn trong chặng đường trước mắt, toàn Đảng bộ luôn luôn phấn đấu làm thế nào để sử dụng ngày càng nhiều và càng tốt khả năng lao động dồi dào của nhân dân, đưa vào sản xuất ngày càng nhiều của cải vật chất cho xã hội. Trên cơ sở đó, không ngừng ổn định đời sống đưa mọi người vào xây dựng nền kinh tế mới, xây dựng xã hội mới, xây dựng con người mới. Để thực hiện mục tiêu đó, Đảng bộ xác định tập trung lãnh đạo giải quyết những khâu chủ yếu trong sản xuất, cụ thể là:

- Nắm chắc lực lượng lao động và sắp xếp hợp lý nguồn lao động hiện có.

- Xác định phương hướng sản xuất mở rộng thêm nhiều mặt hàng mới phù hợp nhu cầu tiêu dùng của xã hội.

- Giải quyết tốt tiền vốn trang thiết bị và nhất là vật tư, đáp ứng kịp yêu cầu phát triển sản xuất.

- Không ngừng nâng cao năng xuất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành.

Đại hội đã bầu đồng chí Trần Thái Hưng làm Bí thư Đảng bộ thị xã.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, một phong trào thi đua lao động sản xuất, giành năng xuất cao, hoàn thành kế hoạch trước thời gian đẩy lên trên toàn Thị xã.

Các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh do Trung ương và Tỉnh quản lý đóng trên địa bàn Thị xã mặc dù gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng và mở rộng cơ sở sản xuất do thiếu mặt bằng trong việc cung cấp vật tư và lao động kỹ thuật, nhưng đã nêu cao

tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Năm 1975, tổng giá trị sản lượng công nghiệp quốc doanh trên địa bàn Thị xã đạt 10.281.000 đồng, tăng hơn 12% so với năm 1974; năm 1976, tăng 18% so với năm 1974, có cơ sở như Xí nghiệp Chế biến thực phẩm, tăng 20% so với năm 1975. Đội ngũ công nhân năm 1975 tăng 4% so với năm 1974, năm 1976 tăng 14% so với năm 1975. Nhiều mặt hàng có giá trị kinh tế cao phục vụ cho nông nghiệp, giao thông vận tải xây dựng cơ bản và tiêu dùng xuất khẩu được phát triển nhanh như máy vò lúa, thuyền sắt, vì kèo sắt, dầu lạc, nước chấm, đồ mộc... Các mặt quản lý lao động, vật tư, kỹ thuật có nhiều tiến bộ, phong trào vượt định mức, phá định mức được công nhân hưởng ứng rất sôi nổi. Quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa công nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp cũng có chuyển biến mới. Một số xí nghiệp đã giúp các hợp tác xã thủ công nghiệp phát triển sản xuất bằng các hoạt động như nhượng lại một số công cụ, giúp đỡ về kỹ thuật, dạy nghề...

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Thị ủy đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở nắm chắc tình hình lao động toàn Thị xã, tiến hành sắp xếp bổ sung thêm một số lực lượng lao động vào các hợp tác xã thủ công nghiệp. Trong 2 năm 1975-1976, tổng số xã viên các hợp tác xã thủ công nghiệp liên tục tăng: năm 1975, tăng 18% so với năm 1974, năm 1976, tăng 36% so với năm 1975. Lực lượng lao động được bổ sung cho các hợp tác xã góp phần nâng cao năng suất lao động, đồng thời giải quyết bước đầu nhu cầu việc làm của đa số nhân dân khu vực thị xã nhằm ổn định đời sống.

Cùng với lực lượng lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật của các

hợp tác xã cũng được tăng thêm. Tổng số vốn trang thiết bị năm 1976 tăng gấp 3 lần năm 1974, tổng số vốn cố định tăng 64% so với năm 1974. Số thợ kỹ thuật được đào tạo theo hình thức vừa học vừa làm trong các năm đều tăng nhanh, năm 1976 tăng 52% so với năm 1975. Với số lao động, thiết bị kỹ thuật và vốn đầu tư được tăng thêm nên nhiều mặt hàng được đẩy mạnh sản xuất như: thảm len, khung xe đạp, vật liệu xây dựng, thêu ren... Một số mặt hàng mới phát triển như: bản lề, đinh, một số phụ tùng xe đạp, tua cò, tua gối xuất khẩu, búp sợi. Để giải quyết khó khăn về vật tư, các hợp tác xã đã tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành kinh tế Trung ương và của tỉnh, các cơ sở kinh tế của tỉnh bạn. Đồng thời tiến hành nghiên cứu ứng dụng khoa học, cải tiến kỹ thuật, sử dụng có hiệu quả vật tư được cung cấp, và tận dụng phế liệu. Nhiều hợp tác xã tự trang, tự chế một số thiết bị máy móc để mở rộng sản xuất, hợp tác xã Quyết Tiến đã tự chế được máy dập đinh. Toàn ngành đã nghiên cứu tận dụng hàng trăm tấn xỉ than của nhà máy nhiệt điện Ninh Bình thải ra; hàng chục tấn sắt thép phế liệu của kho Đức Giang (Hà Nội); mua hàng trăm mét khối gỗ của Nghệ An đưa về để chế biến các loại mặt hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, đồ gỗ, trong đó nhiều mặt hàng mới có giá trị. Các hợp tác xã đã xây dựng kế hoạch sản xuất một cách khoa học và có phương án sản xuất theo hướng toàn diện, cuối năm 1975, đã chuẩn bị hàng trăm tấn vật tư, đủ sản xuất cả quý I năm 1976. Nhờ được chuẩn bị tốt đã tạo cho xã viên yên tâm sản xuất, năng xuất lao động tăng nhanh. Năm 1976, năng xuất lao động bình quân của xã viên tăng 20% so với năm 1975. Công tác quản lý hợp tác xã được cải tiến một cách rõ rệt: Hầu hết các hợp tác xã đã thực hiện khoán định mức, trả lương theo sản phẩm, quản lý lao động được bảo

đảm, quản lý kỹ thuật có nhiều chuyển biến, quản lý tài vụ đi vào nền nếp. Đội ngũ kế toán được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, gần 50% số kế toán có trình độ trung, sơ cấp. Tinh thần trách nhiệm của quản trị, ý thức làm chủ của xã viên được nâng lên rõ rệt, tư tưởng ổn định, hăng hái lao động, và học tập nâng cao tay nghề, phấn đấu đạt và vượt định mức sản xuất.

Những tiến bộ về quản lý kinh tế đã đem lại thắng lợi lớn: Liên tục trong 2 năm 1975 - 1976, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thị xã đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổng giá trị sản lượng năm 1976 đạt 5 triệu đồng, tăng 66% so với năm 1975, nhiều mặt hàng được nâng cao chất lượng nhất là các mặt hàng gia công xuất khẩu, đạt 90 đến 100% hàng giao đảm bảo chỉ tiêu chất lượng. Đây là con số kỷ lục về phát triển công nghiệp của Thị xã so với những năm trước đó, bằng gấp hơn 2 lần năm 1965, năm kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Các chỉ tiêu chủ yếu khác cũng đạt được kết quả tốt và tăng với tốc độ nhanh. Năm 1976, trả nợ ngân hàng tăng 56% so với năm 1975. Tích lũy hợp tác xã tăng 50%, đóng góp xây dựng ngành tăng 15%, đóng góp cho Nhà nước tăng 20%. Đời sống xã viên được cải thiện thêm một bước, năm 1976 quỹ phúc lợi, quỹ thi đua khen thưởng của các hợp tác xã tăng 66%. Thu nhập bình quân của xã viên năm 1975 đạt 636 đồng, năm 1976 đạt 617 đồng do số thợ học việc nhiều nên thu nhập giảm chút ít.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã phát triển tương đối nhanh mạnh so với thời kỳ trước, song chưa vững chắc, chưa đáp ứng được với yêu cầu mới và chưa tương xứng với tiềm lực lao động của địa phương, quản lý kinh tế cũng còn nhiều hạn chế. Ở cả hai khu vực quốc doanh và tập thể, nhiều ngành sản xuất

chưa có cơ sở nguyên liệu vững chắc, do đó không tạo được sự ổn định, chưa thật mạnh dạn dựa vào những nguồn nguyên liệu vật tư chủ yếu của địa phương có thể khai thác lâu dài để phát triển thêm ngành nghề. Trình độ quản lý kỹ thuật chất lượng sản phẩm, trong một số ngành, nhất là những mặt hàng sửa chữa còn yếu. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý kinh tế từ thị xã đến cơ sở còn chưa theo kịp tình hình sản xuất phát triển ngày một lớn. Công tác đào tạo cán bộ kinh tế, cán bộ và công nhân kỹ thuật chưa được quan tâm đúng mức. Tình trạng thiếu cán bộ kỹ thuật, thiếu công nhân lành nghề ở một số xí nghiệp, hợp tác xã chưa được khắc phục. Tư tưởng của một số xã viên còn mang nặng nếp suy nghĩ của những người sản xuất nhỏ, ngại mở rộng quy mô lớn, ngại khó, ngại khổ, sợ trách nhiệm. Có xã viên ý thức làm chủ tập thể chưa cao, còn tư tưởng chạy theo sản phẩm, theo thu nhập, dẫn đến hiện tượng làm dối, làm ẩu; có xã viên còn dẫu nghề không muốn phổ biến sáng kiến kinh nghiệm. Giá thành sản phẩm còn cao.

Bên cạnh những thiếu sót tồn tại mang tính chủ quan, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn gặp một số những khó khăn khách quan đó là quy hoạch mặt bằng của một số xí nghiệp, hợp tác xã chưa được rõ ràng, do quy hoạch của Thị xã chưa được xác định, gây khó khăn cho việc mở rộng cơ sở sản xuất như Nhà máy cơ khí, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú, Hợp tác xã Quyết Tiến... Việc thực hiện hợp đồng 2 chiều chưa tốt, cung ứng vật tư thường thiếu, chậm và không đồng bộ.

Ngành thương nghiệp có những chuyển biến mạnh mẽ. Ngành đã ra sức khắc phục những khó khăn về khan hiếm hàng hóa, kho tàng vận chuyển, bảo đảm tương đối đầy đủ tiêu chuẩn

các mặt hàng theo tem phiếu định lượng cho cán bộ công nhân viên chức và nhân dân lao động. Tập trung vào các nhu cầu chủ yếu cho đời sống như lương thực, thịt lợn, đường, vải, giấy, dụng cụ gia đình, chất đốt... Thông qua các đợt chỉnh huấn học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh, công tác cải tiến kinh doanh, tổ chức phân phối, thái độ phục vụ của mặt dịch viên đã có nhiều tiến bộ. Nhất là qua đợt học tập thực hiện các quyết định 75/CP, 76/CP về quản lý lương thực và xét cấp đăng ký kinh doanh công thương nghiệp. Công tác cấp sổ lao động và kiểm tra lương thực được phối kết hợp chặt chẽ. Đã đẩy mạnh các mặt, tăng cường quản lý lao động, quản lý lương thực và quản lý thị trường, cải tạo tiểu thương đạt kết quả tốt. Ngành đã tăng thêm các điểm bán lẻ để giảm thời gian chờ đợi của khách hàng. Một số mặt hàng lương thực, thực phẩm đã được chuyển thẳng đến bếp ăn tập thể, các đơn vị khu phố cơ quan xí nghiệp, hợp tác xã.

Ngành giao thông vận tải đã sửa chữa và đóng mới thêm nhiều phương tiện, chú trọng khai thác vận tải 2 chiều tăng năng xuất vận tải phục vụ sản xuất và đời sống. Song trước yêu cầu giao thông vận tải ngày một cao trong khi phương tiện vận tải vẫn còn thiếu, lao động trong ngành không nhiều, xăng dầu nhỏ giọt do đó ngành không đáp ứng đủ nhu cầu. Đường phố tu bổ chậm và xuống cấp nhanh, quản lý cước phí vận tải nhiều lúc còn lỏng lẻo, cước xe bò, xe ngựa, xe ba gác còn cao.

Công tác bưu điện có nhiều cố gắng, phát triển và tu bổ đường dây, bảo đảm thông tin liên lạc, bảo đảm phát hành báo chí kịp thời.

Công tác xây dựng cơ bản đã tích cực đẩy mạnh tốc độ thi công, hoàn thành một số công trình lớn. Thị xã đã tập trung cao

độ lực lượng vốn, vật tư và lao động để xây dựng một số công trình phúc lợi công cộng. Trong 2 năm 1975-1976, các công trình như đường Biên Hòa, nhà trẻ, khu triển lãm, cầu lạc bộ, các khu phố, nhà hát nhân dân, hiệu sách hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đồng thời san lấp mặt bằng và khôi phục hệ thống cấp nước...Đề đẩy mạnh tiến độ xây dựng khôi phục Thị xã sau chiến tranh và nhu cầu xây dựng của nhân dân, ngoài đội công trình, Thị xã còn tổ chức thêm đội xây dựng trên cơ sở mở rộng Hợp tác xã Trường Thành và đưa 50% tổng số lao động của Hợp tác xã đánh cá Châu Thủy sang khai thác cát và san lấp. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Thị xã năm 1976 tăng gấp 6 lần năm 1975. Không chỉ tập trung chỉ đạo xây dựng các công trình công cộng, Thị xã còn quan tâm giúp đỡ nhân dân xây dựng nhà ở, kết hợp sự hỗ trợ của Nhà nước với tinh thần tự lực cánh sinh của nhân dân, đến hết năm 1976 đã có 80% số hộ có nhà xây gạch, lợp ngói (tăng hơn năm 1974 là 20%). Tuy nhiên, nhìn chung tốc độ xây dựng cơ bản còn chậm, còn bị lệ thuộc nhiều vào khâu làm thủ tục mất nhiều thời gian, vật tư có lúc thiếu nghiêm trọng. Chất lượng nhiều công trình còn kém, vật tư, lao động còn dễ lãng phí. Thị xã chưa được quy hoạch nên số hộ chưa có đất ở chiếm tới 12% tổng số hộ dân thị xã phải ở tạm bợ không ổn định.

Công tác tài chính, ngân hàng đã thực hiện tốt chức năng làm đòn bẩy góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng cường quản lý kinh tế, phục vụ đời sống. Tổng số vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh ngày một tăng. Chỉ tính riêng năm 1975, số vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh tăng 45% so với năm 1974. Huy động tiết kiệm năm 1975 đạt 1.965.000 đồng, tăng 7% so với năm 1974. Số dư bình quân đầu người năm 1976 là 125,50 đồng. Bội thu tiền

mặt năm 1975 vượt 45% kế hoạch. Công tác tài chính cũng có nhiều tiến bộ mới, thu ngân sách 2 năm 1975 - 1976 đều đạt và vượt kế hoạch. Thông qua công tác cho vay vốn và thu ngân sách, tăng cường kiểm tra phát hiện và giúp đỡ các cơ sở sản xuất kinh doanh, tăng cường các khâu quản lý, giảm bớt tình trạng tồn kho ứ đọng, chiếm dụng vốn lẫn nhau, góp phần quay vòng vốn, tăng thêm tích lũy cho Nhà nước. Đồng thời đảm bảo chi đúng chế độ chính sách nhà nước, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ công tác.

Công tác cải tạo tiểu thương, quản lý thị trường làm tương đối tốt. Những mặt hàng không cấp đăng ký đã được quản lý tương đối chặt chẽ. Thị xã đã chuyển được một số tiểu thương còn sức lao động sang sản xuất, đồng thời đưa một số tổ phục vụ ăn uống sang kiêm sản xuất. Năm 1976, trên địa bàn Thị xã có 346 người làm các nghề buôn bán, sửa chữa phục vụ, chỉ có 80 người là buôn bán nhỏ. Những hoạt động tích cực của ngành thương nghiệp và cải tạo tiểu thương đã góp phần tăng cường quản lý chặt chẽ các mặt hàng chủ yếu, giữ ổn định giá cả thị trường.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển với chất lượng ngày một nâng cao. Mặc dù khó khăn nhiều mặt, nhất là về cơ sở vật chất nhưng Thị xã vẫn cố gắng sửa chữa mở mang trường, lớp, tăng thêm thiết bị, dụng cụ dạy học, tạo điều kiện cho ngành giáo dục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”. Các kỳ thi hết cấp phổ thông cả 3 cấp đều đạt trên 90%. Đội ngũ học sinh giỏi ở cả 3 cấp đều đạt chất lượng cao hơn trước. Phong trào học tập ở Thị xã rất phát triển, năm 1976, tính bình quân cứ 3 người dân có một người đi học. Tuy vậy, chất lượng giáo dục toàn diện chưa đều, giáo dục đức dục chưa thật tốt, phương thức giáo dục kết hợp với lao động sản xuất vẫn còn lúng túng. Công tác bồi dưỡng nâng

cao trình độ giáo viên nhất là ở cấp 1, 2 còn yếu. Công tác quản lý nhà trường có nơi, có lúc còn có biểu hiện làm sai chính sách gây phiền hà cho dân trong việc thi cử, chuyển trường. Các trường chuyên nghiệp của Trung ương và Tỉnh đóng trên địa bàn thuộc Đảng bộ thị xã quản lý đã có nhiều đổi mới, nâng cao.

Công tác y tế, vệ sinh phòng dịch, bảo vệ sức khỏe nhân dân được thực hiện tương đối tốt, đã ngăn chặn và phòng ngừa được dịch bệnh không để phát triển lây lan. Việc khám, chữa bệnh cũng đã có nhiều cố gắng với chất lượng được nâng lên. Cán bộ y tế có nhiều tiến bộ về ý thức và tinh thần phục vụ. Công tác kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt đạt tỷ lệ 5%.

Song vẫn còn những khâu chưa làm tốt như: Chưa xây dựng tốt mạng lưới y tế ở các khu phố; vệ sinh phòng bệnh chưa thực sự trở thành phong trào tự giác của quần chúng; chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần phục vụ người bệnh của một số cán bộ, nhân viên chưa cao; quản lý thuốc chữa bệnh còn lỏng lẻo, vẫn còn tình trạng để lọt thuốc ra ngoài thị trường tự do.

Hoạt động văn hóa thông tin được đẩy mạnh, các phong trào văn hóa quần chúng, mua, đọc sách báo, các buổi phát thanh địa phương, các hình thức thông tin cổ động đều được tăng cường phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của Đảng và đất nước như: Bầu cử Quốc hội (25-4-1976), Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12-1976) và các hoạt động của Tỉnh, Thị xã...

Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới và xây dựng gia đình văn hóa mới cũng được phát động mạnh mẽ. Đầu năm 1975, Bộ Văn hóa thống nhất tên gọi chung là phong trào “*Xây dựng gia đình văn hóa mới*” và do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ trì. Được sự tuyên truyền, hướng dẫn của chính quyền và các tổ

chức đoàn thể xã hội, Nhân dân thị xã tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa mới. Các câu lạc bộ khu phố đã tổ chức sinh hoạt với chủ đề nếp sống mới, gia đình văn hóa mới, biểu dương những gia đình phấn đấu tốt, phê phán những hiện tượng xấu về nói năng, ăn mặc, tác phong sinh hoạt... Đa số các gia đình trên địa bàn đã đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa và thực hiện Chỉ thị số 214 của Trung ương về nếp sống mới. Năm 1976, Thị xã có 1576 hộ đăng ký, có 639 hộ được công nhận là Gia đình văn hóa. Khu phố Minh Khai là điển hình của Thị xã trong xây dựng gia đình văn hóa mới. Thị xã đã xây dựng được quy ước về nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, bài trừ các hủ tục, chống mê tín dị đoan. Kết quả thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa mới góp phần đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất chấp hành chính sách pháp luật của nhà nước, ổn định an ninh trật tự trên địa bàn Thị xã.

Công tác quân sự địa phương đã tiếp tục được tăng cường. Đảng bộ đã lãnh đạo củng cố phát triển lực lượng vũ trang nhân dân địa phương thực hiện 2 nhiệm vụ: Sẵn sàng chiến đấu và tham gia lao động sản xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân. Năm 1975, trên cơ sở tổng kết 10 năm công tác quân sự địa phương và quán triệt tinh thần Chỉ thị số 210-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam Ninh, Thị ủy đã kịp thời có Nghị quyết về công tác quân sự trong tình hình mới, Nghị quyết nhấn mạnh cần tiếp tục củng cố xây dựng lực lượng tự vệ, đảm bảo yêu cầu mạnh về chính trị, vững vàng về tổ chức, giỏi về kỹ thuật, chiến thuật. Do vậy, công tác huấn luyện quân sự, chính trị hàng năm đều hoàn thành sớm và đạt chất lượng cao. Năm 1976, đạt 64% khá giỏi, 34% đạt yêu cầu. Số lượng đơn vị quyết thắng ngày một

tăng, năm 1974 có 17 đơn vị, năm 1976 lên 21 đơn vị (tăng 25%).

Công tác tuyển quân năm 1976 đã thực hiện đạt 100% chỉ tiêu của Tỉnh giao, đảm bảo cả số lượng, chất lượng, thời gian và chính sách.

Lực lượng tự vệ tiếp tục được củng cố. Tỷ lệ phát triển tự vệ so với dân số, ở đường phố đạt 12,3%, ở cơ quan xí nghiệp đạt 55%. Tự vệ Xí nghiệp cơ khí Hà Nam được xây dựng thành lá cờ đầu của tự vệ khối công nghiệp toàn Tỉnh. Nhiều đơn vị đã liên tục giữ vững danh hiệu quyết thắng trong nhiều năm liền như Hợp tác xã Tiến Hưng, Xí nghiệp chế biến thực phẩm, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú, Phố Lương Khánh Thiện....

Tuy nhiên, do quán triệt nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trong tình hình mới chưa thật sâu sắc nên một số cấp ủy cơ sở còn chưa thật quan tâm đúng mức đến việc củng cố xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ thường xuyên. Hoạt động của lực lượng tự vệ chưa thật đều. Ở một số nơi chỉ mới tập trung trong một thời gian sau đó lại có hiện tượng buông lỏng. Vai trò nòng cốt xung kích của tự vệ trong sản xuất công tác và học tập ở một số nơi chưa được phát huy. Năm lực lượng hậu bị có lúc chưa thật chắc. Bảo quản giữ gìn vũ khí chưa tốt còn để han gỉ hỏng hóc.

Công tác giữ gìn trật tự trị an được bảo đảm. Thị ủy chú trọng chỉ đạo tăng cường kết hợp chặt chẽ việc củng cố hoạt động của các lực lượng công an, bảo vệ, với việc phát động phong trào quần chúng tự giác tham gia giữ gìn an ninh. Thực hiện 3 nhiệm vụ: Bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ tốt tài sản xã hội chủ nghĩa và bảo vệ an ninh chính trị. Công tác giáo dục trẻ em hư được công an với các lực lượng nhà trường, gia đình và các đoàn thể xã hội đã phối hợp chặt chẽ đôn đốc nhắc nhở các em sinh hoạt theo nề nếp, kết

hợp với quản lý và tổ chức các nơi vui chơi...các hiện tượng xấu đã giảm nhiều. Năm 1976 Thị xã đã giáo dục được 106/138 trẻ em hư. Các mặt tiêu cực của xã hội được hạn chế. Công tác phòng cháy chữa cháy, giữ gìn trật tự công cộng đảm bảo, an toàn giao thông ngày càng có tiến bộ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong 2 năm 1975 - 1976, Đảng bộ thị xã đã phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong đời sống kinh tế xã hội, tăng cường các biện pháp quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Phong trào được đông đảo quần chúng hưởng ứng có tác dụng bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tiêu cực, bảo vệ an ninh Tổ quốc, giáo dục thanh niên hư hỏng. 5 yêu cầu của Nghị quyết của Thị xã bước đầu đạt được một số kết quả tốt: Tệ lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa đã giảm bớt và từng bước được chặn lại, ý thức quý trọng bảo vệ của công trong cán bộ, công nhân viên Nhà nước khá hơn trước, số vụ trộm cắp tài sản của nhà nước giảm nhiều so với năm 1974; đã từng bước quản lý chặt chẽ lao động xã hội; tệ làm ăn phi pháp giảm hẳn: Thị xã đã kiểm tra và cấp đăng ký kinh doanh cho 50% số hộ có nhu cầu, chuyển hàng trăm trường hợp lao động sang sản xuất trực tiếp. Các chế độ nguyên tắc về quản lý lao động, vật tư, tài vụ dần dần đi vào nền nếp, hạn chế chi sai nguyên tắc. Đã tăng cường quản lý thị trường, hạn chế việc buôn bán lương thực trái phép. Việc cấp phát lương thực ngày một chặt chẽ đã có tác dụng thúc đẩy mọi người đi vào làm ăn chính đáng.

Bên cạnh kết quả đạt được, trên lĩnh vực bảo vệ trị an, bảo vệ tài sản... còn một số hạn chế: Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức, công tác giáo dục nâng cao cảnh giác cho cán bộ

và nhân dân chưa thật sâu sắc nên còn có nhiều sơ hở; trộm cắp vật không giảm mà còn có chiều hướng tăng lên; tổ chức chỉ đạo thực hiện quy tắc trị an thị xã chưa vào nề nếp; nghiệp vụ của một số cán bộ, nhân viên an ninh và bảo vệ còn mỏng nên hiệu quả công tác còn thấp.

Trên lĩnh vực công tác xây dựng củng cố chính quyền và các đoàn thể xã hội. Đảng bộ thị xã lãnh đạo thực hiện cuộc vận động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI, đạt kết quả xuất sắc 100% cử tri đi bỏ phiếu, bảo đảm đúng pháp luật, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân. Bộ máy chính quyền từ Thị xã đến khu phố được kiện toàn thêm một bước. Việc thực hiện Chỉ thị số 159/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống phiền hà, quan liêu, độc đoán bước đầu có chuyển biến tốt. Nhiều cơ quan như Ủy ban nhân dân, công an, thương nghiệp, lương thực đã cải tiến phương thức và lề lối tác phong trong nhiều khâu công tác, giảm bớt thời gian đi lại cho nhân dân, tề giấy tờ gây phiền hà giảm hẳn. Đồng thời việc giáo dục quần chúng tuân theo pháp luật, làm tốt nghĩa vụ công dân được chú ý hơn.

Công tác vận động quần chúng có nhiều bước tiến mới. Hoạt động bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, bám sát sản xuất và đời sống.

Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt việc vận động các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chấp hành tốt chính sách nhất là giáo dục, vận động đồng bào công giáo và phụ lão. Mặt trận vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, tháng 5 năm 1975 nhân dịp mừng chiến thắng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nơi có đồng bào công giáo, tạo không khí hồ hởi phấn khởi, tin tưởng trong đồng bào giáo dân.

Thị ủy đã chỉ đạo tổ chức Công đoàn chú ý giáo dục tư tưởng chính trị cho công nhân, viên chức, động viên công nhân, viên chức hăng hái lao động sản xuất, tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý cơ quan, phấn đấu hoàn thành kế hoạch và cải thiện đời sống.

Đoàn thanh niên thị xã tập trung động viên đoàn viên và thanh niên đi đầu trong sản xuất, công tác và học tập, tham gia các phong trào xung phong tình nguyện vượt định mức, phá định mức, nhận việc khó, làm tốt công tác tuyển quân, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Đoàn thanh niên đã chú ý phát huy vai trò xung kích của thanh niên, phát động tốt đợt thi đua *“Tuổi trẻ 75 tiếp bước cha anh ra quân quyết thắng”* đã góp phần quan trọng vào việc đảm bảo quân số và chất lượng tuyển quân. Phong trào thanh niên tham gia *“Ngày lao động cộng sản”*, gây quỹ và trích một phần đóng góp xây dựng công trình phúc lợi của thanh niên, được đông đảo đoàn viên thanh niên hưởng ứng. Thị đoàn còn tổ chức các đội thanh thiếu niên *“cờ đỏ”* tham gia công tác giữ gìn trật tự trị an ở Thị xã. Chất lượng đoàn viên và cơ sở đoàn ngày một nâng cao. Số đoàn viên đạt tiêu chuẩn *“4 tốt”* năm 1975 đạt 75% so với tổng số đoàn viên, năm 1976 đạt 83%; Số cơ sở đoàn *“4 tốt”* năm 1975 đạt 75%, năm 1976 đạt 82%. Công tác phát triển đoàn viên được chú trọng, năm 1975, số lượng đoàn viên phát triển bằng 35% tổng số thanh niên ngoài đoàn, năm 1976 đạt 49%. Nhiều đoàn viên được vinh dự đứng trong đội ngũ của Đảng, trong 2 năm 1975 - 1976, có 15 đoàn viên chiếm 100% số đảng viên được kết nạp đảng của toàn Đảng bộ.

Công tác bảo vệ chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng cũng đạt kết quả tốt, phong trào *“Làm theo thư Bác, tiếp bước cha anh, cháu ngoan Bác Hồ, làm nghìn việc tốt”* tiếp tục được phát triển.

Các phương tiện, hình thức vui chơi giải trí và học tập của các em được chú ý phát triển hơn.

Hội Phụ nữ thị xã đã làm tốt công tác vận động phụ nữ với nhiều hoạt động thiết thực như: Giáo dục ý thức lao động sản xuất, đẩy mạnh phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình văn hóa mới. Các cơ sở hội cũng ngày được củng cố vững mạnh, đội ngũ cán bộ được tăng cường.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác vận động quần chúng của Đảng bộ chưa thật sâu rộng và mạnh mẽ, chưa duy trì một cách thường xuyên liên tục, chưa thật sự đề cao vị trí chính trị của các đoàn thể; chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho quần chúng, hội viên đấu tranh chống tiêu cực của xã hội.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng trên tất cả các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức. Về tư tưởng, Đảng bộ đã coi trọng việc tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của đảng viên về tình hình và nhiệm vụ mới, bồi dưỡng những quan điểm về đường lối và nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Hình thức giáo dục tương đối phong phú và liên tục. Thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị lớn, tổ chức học tập các Nghị quyết số 23, số 24 của Trung ương Đảng, tổ chức báo cáo tình hình thời sự, chính sách hàng tháng, tổ chức mua, đọc sách báo. Tổ chức các lớp học tập lý luận Mác - Lênin và chính trị cho đảng viên theo 2 chương trình cơ sở và sơ cấp dưới 2 hình thức tập trung ngắn ngày và tại chức hàng tháng. Năm 1976, Đảng bộ đã mở lớp cho 80% tổng số đảng viên học xong phần 2 chương trình cơ sở. Thông qua học tập sinh hoạt chính trị và thông qua sinh hoạt tổ đảng, chi bộ; qua quá trình rèn luyện tu dưỡng hằng ngày, đa số đảng viên của Đảng bộ có sự

chuyển biến mới về nhận thức. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, tinh thần khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, có lối sống cần cù giản dị tiết kiệm. Sau khi học tập và thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW, số 228-NQ/TW, Chỉ thị số 192-CT/TW của Trung ương Đảng, những biểu hiện tiêu cực trong tư tưởng và lối sống đã được hạn chế, một số đồng chí đã hăng hái tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, văn hóa, kỹ thuật, trình độ quản lý kinh tế, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Uy tín của đảng viên trong quần chúng được nâng lên. Mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa đảng viên và quần chúng được phát huy, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Sinh hoạt tổ đảng, chi bộ đã đi dần vào nề nếp. Nhiều cơ sở đảng đã duy trì sinh hoạt thường kỳ hàng tháng, nội dung sinh hoạt tập trung vào kiểm điểm nâng cao ý thức trách nhiệm, lập trường, quan điểm của đảng viên, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, đấu tranh giữ gìn sự đoàn kết nội bộ. Nhiều cơ sở đảng đã làm tốt công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và tiến hành thường kỳ nhận xét phân loại đảng viên, nhằm giúp đảng viên thấy rõ ưu điểm cũng như thiếu sót để có phương hướng phấn đấu. Chất lượng đảng viên qua đó được nâng dần từng bước. Kết quả xếp loại năm 1975, đảng viên phấn đấu tốt đạt 60,6%, tăng 20,3% so với năm 1974; đảng viên trung bình chiếm 38,75% giảm 11% so với năm 1974; đảng viên cần xem xét tư cách chiếm 0,65%. Đảng bộ, chi bộ cơ sở phấn đấu tốt đạt 46,34% tăng gần 11%, và phấn đấu chưa tốt chiếm 46,34% giảm 11% so với năm 1974.

Đi đôi với củng cố tổ chức cơ sở đảng, công tác phát triển đảng viên đạt kết quả tích cực. Trong 2 năm 1975-1976 Đảng bộ đã kết nạp được 15 đảng viên. Việc kết nạp đảng viên mới đã bảo đảm tiêu chuẩn, thủ tục, hầu hết các đồng chí đảng viên mới đã phát huy vai trò tiên phong gương mẫu.

Công tác cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm, Thị ủy đã thường xuyên cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Có gần 30% số cán bộ được cử đi học tập trung. Đã mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ qua đào tạo bổ sung vào các ngành và cấp ủy cơ sở. Thị ủy đã tiến hành sắp xếp lại cơ cấu của một số bộ phận công tác trong cơ quan Đảng, chính quyền. Số cán bộ được tăng cường cho các Ban xây dựng Đảng của Thị ủy chiếm 25% tổng số. Đồng thời Đảng bộ chủ trương sử dụng tốt số cán bộ về hưu tham gia công tác ở các cơ sở đảng khu phố và hợp tác xã. Lê lối làm việc và tác phong công tác đã đảm bảo dân chủ đồng thời đề cao nguyên tắc tập trung, phân công phân nhiệm rõ ràng, vừa phát huy được dân chủ vừa nâng cao được vai trò phụ trách. Đảng bộ từng bước tiến hành đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo. Tập trung chỉ đạo dứt điểm từng việc, có trọng tâm từng thời gian và có kiểm tra, tổng kết rút kinh nghiệm, bước đầu đã phát huy được hiệu lực quản lý của chính quyền, bảo đảm được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giám sát tình trạng ô nhiễm, bao biện, làm thay.

Công tác kiểm tra Đảng đã có những chuyển biến mới, trên cơ sở tổ chức nghiên cứu quán triệt phương hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra của Tỉnh ủy. Thị ủy đẩy mạnh việc giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức trong Ủy ban kiểm tra Thị ủy và các cấp ủy cơ sở đảng, cũng như toàn thể đảng viên về vị trí tác dụng và nội dung của công tác kiểm tra, liên hệ tìm ra những thiếu sót trong

công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng nói riêng, đề ra biện pháp giải quyết kịp thời hiệu quả. Công tác kiểm tra đã quan tâm hơn đến việc kiểm tra giữ gìn kỷ luật đảng, giáo dục, phòng ngừa ngăn chặn nên số vụ vi phạm và số đảng viên bị kỷ luật ngày một giảm, góp phần làm trong sạch đội ngũ của Đảng, nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy Hà Nam Ninh, từ ngày 22 đến ngày 25-10-1976 Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XIII được tổ chức. Đại hội không chỉ kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ trước mà còn nhằm mục đích nâng cao nhận thức về chuyển giai đoạn cách mạng, động viên toàn thể cán bộ tiếp tục vươn lên với tinh thần cách mạng tiến công, xác định quyết tâm mới, rèn luyện năng lực mới, trau dồi kiến thức cần thiết và phương pháp công tác đúng đắn để tiếp tục sáng tạo ra những thành tích mới, mừng Bắc Nam xum họp một nhà, mừng đất nước thống nhất và chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ là:
“Phát huy truyền thống Phủ Lý kiên cường, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động và hiệu lực quản lý của Nhà nước, ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phục vụ cho tiêu dùng, xuất khẩu, xây dựng cơ bản, phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Đồng thời phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, tổ chức tốt đời sống nhân dân, xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, giữ vững trật tự trị an, đáp ứng yêu cầu cách mạng ở Miền Nam”

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XIII. Đồng chí Trần Thái Hưng được bầu làm Bí thư Thị ủy.

Sau Đại hội, bộ máy tổ chức cán bộ của Đảng bộ, chính quyền thị xã tiếp tục được kiện toàn. Triển khai nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, Thị ủy lãnh đạo tập trung vào 3 nhiệm vụ chủ yếu là: Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng phục hồi Thị xã và tổ chức đời sống. Trong mỗi nhiệm vụ chủ yếu lại tập trung vào những mũi nhọn như trong sản xuất tập trung vào vật liệu xây dựng, cơ khí, hàng tiêu dùng và xuất khẩu; trong xây dựng tập trung vào một số công trình phúc lợi công cộng; trong tổ chức đời sống tập trung vào khâu phân phối, bảo đảm đủ hàng hóa theo tiêu chuẩn tem phiếu cơ bản, phục vụ tốt 2 bữa ăn chính cho cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, học sinh các trường chuyên nghiệp.

Đảng bộ cũng xác định cần nhanh chóng giải quyết vấn đề còn tồn tại là xây dựng và nâng cao năng lực tổ chức, hoàn thiện bộ máy, hoàn thành đề nghị phê duyệt quy hoạch Thị xã. Tăng cường đầu tư cho công tác cán bộ.

Thực hiện đường lối xây dựng phát triển kinh tế xã hội theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tiếp sau sáp nhập tỉnh Hà Nam Ninh, một số huyện, xã thuộc Tỉnh cũng được sáp nhập với quy mô lớn hơn. Ngày 27-4-1977, Chính phủ đã có Quyết định số 125/CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện, thị xã thuộc tỉnh Hà Nam Ninh. Theo Quyết định, huyện Thanh Liêm, huyện Kim Bảng và thị xã Hà Nam hợp nhất lấy tên là huyện Kim Thanh. Thị xã Hà Nam chuyển thành thị trấn huyện lỵ của huyện mới Kim Thanh. Công tác hợp nhất được tiến hành nhanh gọn, đến tháng 5-1977, huyện mới Kim Thanh chính thức

đi vào hoạt động.

Sau khi hợp nhất, về mặt hành chính thị xã Hà Nam là một thị trấn với trên 2 vạn dân, trực thuộc huyện Kim Thanh, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Hà Nam được thành lập, đồng chí Trần Quân được chỉ định làm Bí thư thị trấn Hà Nam. Cuối năm 1978 đồng chí Trần Quân được điều động bổ sung cho chiến trường D, đồng chí Trần Thị My được cử làm Bí thư thị trấn.

Ngày 3-3-1978, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh ra Quyết định số 171-QĐ/TC về phân chia địa giới hành chính thị trấn Hà Nam thành 5 đường phố: Lương Khánh Thiện, Nguyễn Thị Minh Khai, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Kim Thanh thống nhất với Ban Tổ chức và Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí số lượng cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách ở mỗi đường phố. Theo đó tổ chức đảng ở mỗi đường phố là một chi bộ.

Sau khi hợp nhất huyện, về tư tưởng của một số cán bộ và Nhân dân thị xã vẫn có những băn khoăn, mặc cảm về vị trí của Thị trấn, về tổ chức bộ máy, cán bộ luôn biến động, chức năng nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm, quyền hạn trong xây dựng và tổ chức thực hiện về quy hoạch và kế hoạch đều thay đổi. Đây là những khó khăn riêng mà thị trấn Hà Nam phải tháo gỡ. Với bề dày truyền thống của một Đảng bộ kiên cường, Đảng bộ thị trấn đã kịp thời tuyên truyền, tổ chức học tập sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để mọi người thông suốt quan điểm của Đảng trong quá trình đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa cần phải có quy mô tương xứng phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất. Qua đó tạo được sự thống nhất, đoàn kết, chung sức xây dựng huyện Kim Thanh sớm trở thành một đơn vị sản xuất lớn nông

công nghiệp, một cấp kế hoạch toàn diện, một cấp quản lý sản xuất, quản lý lưu thông và quản lý đời sống nhân dân theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

Nhằm phát huy thế mạnh của Thị trấn là sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo khắc phục khó khăn, tăng cường tìm kiếm nguồn vật tư, cải tiến kỹ thuật, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Năm 1979, Đảng ủy thị trấn chủ trương từng bước trang bị điện và cơ khí vào sản xuất. Nhờ đó, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vẫn duy trì được sản xuất, mở thêm được mặt hàng mới.

Hai năm 1977 - 1978 tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thị trấn đạt 6.500.000 đồng, chiếm gần 1/3 tổng giá trị toàn huyện. 6 tháng đầu năm 1980 thị trấn đã khai thác tự túc 50% vật tư trong sản xuất, nhiều hợp tác xã tự chạy vật tư như Hợp tác xã Quyết Tiến liên hệ mua hàng tấn than, sắt thép, Hợp tác xã Mỹ Tho chạy nguyên liệu làm nước chấm, Hợp tác xã Quyết Tiến sản xuất mặt hàng mới là đất đèn. Trong sản xuất, đã xuất hiện những nhân tố mới tiêu biểu như nhuộm Hồng Thái, dệt Tiến Hưng, chế biến thực phẩm Mỹ Tho... Qua 4 phong trào thi đua sôi nổi trong công nhân và thợ thủ công: Phong trào 3 điểm cao (năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều); phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; phong trào phục vụ nông nghiệp; phong trào trồng rau màu, lương thực và cuộc vận động củng cố tổ chức, quản lý xí nghiệp và hợp tác xã trong ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, chiến sỹ thi đua.

Các xí nghiệp công nghiệp của Trung ương, của tỉnh, huyện đóng tại địa bàn đã có nhiều cố gắng, phấn đấu đạt và vượt kế

hoạch nhà nước giao. Khí thế thi đua giành 3 điểm cao được phát động thường xuyên, liên tục và khá sôi nổi, một số xí nghiệp đã hướng sản xuất đi vào phục vụ nông nghiệp, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển như: Cơ khí chế tạo, sửa chữa thay thế máy trong nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế Trung ương với kinh tế địa phương góp phần củng cố khối liên minh công nông.

Tuy nhiên, sự liên kết giữa Xí nghiệp của Tỉnh và Trung ương trên địa bàn chưa tốt nên máy móc, công cụ sản xuất trong nông nghiệp hư hỏng nhiều nhưng sửa chữa không kịp thời, công cụ cầm tay vẫn thiếu.

Công tác tổ chức và sử dụng lao động có chuyển biến tiến bộ, đã kết hợp chấn chỉnh tổ chức sản xuất với tổ chức lao động hợp lý, từng bước phân công lại lao động đi vào chuyên môn hóa, chuyên ngành, chuyên khâu, nhằm không ngừng tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả kinh tế. Năm 1977, Thị trấn đã huy động được 82% ngày công nghĩa vụ, xếp sắp cho trên một nghìn người có việc làm. Thực hiện cưỡng bức lao động đối với một số người có sức lao động, lười lao động được triển khai và đạt một số kết quả nhất định.

Công tác tài chính đã đẩy mạnh khai thác các nguồn thu, giám sát việc chi, hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ sở, thường xuyên kiểm tra việc chấp hành chế độ, nguyên tắc tài chính.

Cùng với đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh xây dựng các công trình phúc lợi tập thể, trước hết là xây dựng Thị trấn trở thành khu trung tâm văn hóa, chính trị của huyện Kim Thanh. Tập trung giải quyết chỗ ở cho cán bộ và nhân dân trong Thị trấn. Thị trấn cũng chăm lo giải quyết tốt về đời sống, giảm

bớt khó khăn về yêu cầu ăn, ở, đi lại, học tập, chữa bệnh của nhân dân. Tổ chức tốt bếp ăn tập thể, từng bước cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Nhưng do tốc độ tăng dân số quá nhanh, nên đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Các ngành phục vụ và lưu thông phân phối chưa phục vụ tốt đời sống và sản xuất, gây thêm căng thẳng nhất là về lương thực và thực phẩm. Việc huy động lương thực còn chậm, thực hiện tự túc ở các đơn vị hành chính tổ chức chưa tốt. Một số nhu cầu thiết yếu của quần chúng còn thiếu như muối ăn, dầu thắp, nước chấm...

Thương nghiệp với Mậu dịch quốc doanh và Hợp tác xã mua bán được tăng cường và củng cố nhiều mặt, song do hàng hóa, vật tư, nguyên liệu chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng, nên vai trò lãnh đạo thị trường giá cả của ngành thương nghiệp bị hạn chế. Trong khi đó thị trường tự do tuy đã qua nhiều năm cải tạo, quản lý sắp xếp và chuyển người buôn bán nhỏ sang sản xuất nhưng kết quả không cao, số người buôn bán vẫn còn đông bao gồm cả thợ thủ công thiếu việc làm và người dân thị trấn không có việc làm trong đó một số đối tượng chuyển sang buôn lậu, làm ăn phi pháp... Chủ trương xóa bỏ dần những người buôn bán nhỏ, chuyển đại bộ phận sang sản xuất chưa thực hiện được. Giá cả thiếu ổn định, năm 1978 giá gạo tăng từ 4 đồng lên 5 đồng, có lúc lên 10 đồng một ống bơ 800gam; thịt lợn từ 20 đồng lên 30 đồng/kg, các mặt hàng công nghệ phẩm, nông sản thực phẩm, rau xanh cũng tăng cao. Trước tình hình đó, Đảng ủy thị trấn đã chỉ đạo các ngành thương nghiệp phối hợp với các ngành công an, tài chính, y tế, lương thực... tuyên truyền, giáo dục những người buôn bán nhỏ. Đối với các đối tượng buôn lậu, làm ăn phi pháp chuyên nghiệp, chính quyền tổ chức mở lớp học tập cưỡng bức,

đưa đi cải tạo tập trung ngắn ngày, kiểm thảo trước nhân dân, nhằm khắc phục những hạn chế của thị trường tự do, góp phần giữ vững trật tự trị an xã hội. Đồng thời thị trấn đẩy mạnh tổ chức sắp xếp cải tạo và chuyển tiểu thương sang sản xuất. Đến đầu năm 1978, Thị trấn đã đưa hết toàn bộ tiểu thương cá thể vào hợp tác xã ăn uống Tiền Phong, kiêm nhiều ngành nghề sản xuất, bước đầu có thu nhập khá tạo điều kiện tăng vốn và tích lũy cho xã hội.

Ngày 25-4-1978, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 87/CP về việc thống nhất tiền tệ trong cả nước, phát hành tiền ngân hàng mới, thu đổi tiền ngân hàng cũ. Thị trấn nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tổ chức thu đổi tiền trong nhân dân đạt kết quả tốt. Nhiều cán bộ, đảng viên đã khắc phục khó khăn, có ý thức tổ chức kỷ luật, tận tụy, nhiệt tình làm công tác thu đổi, thực hiện đúng nguyên tắc, thời gian và thủ tục đổi tiền. Đảng bộ đã làm tốt công tác giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ chủ trương, ý nghĩa và lợi ích to lớn của việc thu đổi tiền, động viên mọi người thực hiện nghiêm chỉnh quy định về quản lý và sử dụng tiền mặt, đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm góp phần bảo vệ và nâng cao giá trị đồng tiền Việt Nam. Những sở hữ về quản lý kinh tế dần được khắc phục. Nhà nước bước đầu đã quản lý được tiền mặt để chỉ đạo sản xuất kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Cuối năm 1978, tình hình chiến tranh biên giới Tây Nam nước ta diễn ra gay go, ác liệt, quân đội Pôn Pốt - Iêng Xa-ri liên tiếp mở các cuộc tiến công xâm chiếm lãnh thổ và tàn sát đồng bào ta. Tình hình đó buộc quân và dân ta phải cầm súng đánh đuổi và giúp nhân dân Cam-pu-chia xóa bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh vào ngày 7-1-1979. Giữa lúc cuộc

chiến tranh biên giới Tây Nam tạm im tiếng súng, ngày 17-2-1979, Trung Quốc cho quân tiến công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía bắc nước ta. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng hơn lúc nào hết. Thị trấn Hà Nam là huyện lỵ của huyện Kim Thanh nên việc xây dựng lực lượng vũ trang, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng trong tình hình mới được Huyện ủy quan tâm sâu sát. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân thị trấn trực tiếp chỉ đạo cụ thể và kịp thời. Tổ chức xây dựng lực lượng phù hợp với yêu cầu mới, thành lập đơn vị dự bị động viên, dân quân cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ và tham gia trung đoàn dự bị động viên của huyện. Thực hiện Thông báo số 06-TB/TW, của Ban Bí thư Trung ương về quyết định tổng động viên, nhiều cán bộ, đảng viên, thanh niên thị trấn Hà Nam tình nguyện nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Các đồng chí quân nhân phục viên đã về cơ sở cũng được lệnh trở lại quân đội, trong 2 năm 1978 - 1979 Thị trấn đã có gần 100 đồng chí tiếp tục trở lại quân đội trực tiếp sẵn sàng tham gia chiến đấu. Tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí chiến đấu và bản chất cách mạng của người chiến sỹ được phát huy vượt bậc, tuyệt đại bộ phận đã chấp hành mệnh lệnh lên đường ra phía trước một cách tự giác, khẩn trương và nghiêm chỉnh. Các đơn vị tự vệ của Trường trung học Bưu điện, Trung học Thủy lợi, Công ty xây dựng số 2 được điều động lên biên giới làm phòng tuyến, đã tiến hành nhanh với tư tưởng tiến công hoàn thành vượt mức thời gian, khối lượng trên giao, được Quân khu 1 và Quân khu 3 khen ngợi.

Thị trấn Hà Nam là một trong 2 cụm chiến đấu của huyện Kim Thanh. Đảng ủy Thị trấn đã chỉ đạo cơ sở triển khai ngay việc xây dựng cụm chiến đấu. Ngay những tháng đầu năm 1979,

mỗi cơ sở trên địa bàn Thị trấn đã xây dựng được từ 2-3 phương án tác chiến và thực hiện tập theo phương án từ 1 đến 2 lần. Tiến hành xây dựng công sự chiến đấu, giao thông hào, các ụ súng và công sự cho các loại pháo. Chế độ tuần tra, canh gác trên các trọng điểm được thực hiện thường xuyên nền nếp. Qua đó, đã xây dựng được ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng chi viện một cách tích cực cho tuyến trước hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ chiến lược là vừa sản xuất và sẵn sàng chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào.

Đề cổ vũ cho tinh thần vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, phong trào văn hóa văn nghệ ở các cơ sở được đẩy mạnh, một số cơ sở hoạt động khá sôi nổi như Xí nghiệp cơ khí Hà Nam, Công ty đá vôi Hà Nam Ninh, Trường mẫu giáo Trung ương, Công ty thương nghiệp... Các tiết mục văn hóa văn nghệ đi sâu vào chủ đề chiến đấu, tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc. Một số tiết mục tự biên tự diễn của đội văn nghệ thị trấn được đánh giá cao.

Phong trào thể dục vệ sinh, rèn luyện thân thể mạnh khỏe để bảo vệ Tổ quốc được phát triển khá trong thanh niên học sinh và ở một số cơ quan, xí nghiệp, khu phố.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 8-4-1977 của Huyện ủy Kim Thanh về lãnh đạo công tác y tế trong thời kỳ mới, Đảng ủy thị trấn đã chỉ đạo ngành y tế triển khai những nhiệm vụ trước mắt và giành được một số kết quả. Công tác chống dịch không để xảy ra dịch bệnh lớn và nguy hiểm như dịch tả, đậu mùa, dịch hạch... các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được quản lý chặt chẽ và tỷ lệ mắc bệnh giảm rõ rệt như bệnh bại liệt, sốt rét, lao, phong, mắt hột. Công tác cấp cứu chấn thương được tổ chức tốt, các hợp tác xã thủ công, xí nghiệp, cơ quan đều có lực lượng cấp

cứu duy trì từ trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Tuy nhiên vệ sinh môi trường chưa được duy trì thành nếp. Công tác 3 sạch: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch và diệt các vật trung gian truyền bệnh như muỗi, chuột làm chưa thường xuyên, chưa thành nếp sống và tập quán của quần chúng.

Đề nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ tập trung vào công tác nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên: Đảng bộ đề ra quy định nâng cao chất lượng đảng viên, mọi đảng viên phải làm tròn nghĩa vụ như Điều lệ Đảng quy định; cấp ủy, chi ủy phải giúp đảng viên khắc phục khó khăn trong công tác và đời sống; phân công công tác phù hợp với khả năng và hoàn cảnh của từng người để giúp đảng viên có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện khẩu hiệu *“Không có đảng viên nào là không có công tác, không có công tác nào là không có đảng viên phụ trách”*. Kiên trì giúp đỡ đảng viên giác ngộ thấp để có điều kiện vươn lên làm tốt nhiệm vụ, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất. Từ năm 1978 đến năm 1980, các chi, đảng bộ đã đưa ra khỏi đảng 21 đảng viên (năm 1978 đưa ra 7; năm 1979 đưa ra 6; năm 1980 đưa ra 8). Đảng bộ cũng làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, để bổ sung vào đội ngũ của Đảng những đảng viên đủ tiêu chuẩn, chất lượng, tăng cường sức chiến đấu cho Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 13 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận và Mặt trận trong tình hình mới, Đảng bộ Thị trấn đã tăng cường chỉ đạo các đoàn thể quần chúng đi sâu sát cơ sở, nắm vững nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, vận động hội viên, đoàn viên hăng hái lao động sản xuất, sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội góp phần bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn thanh niên thị trấn đã phát huy vai trò xung kích, đi đầu thực hiện 3 cuộc cách mạng của Đảng; đảm nhiệm việc mới, việc khó; phát huy tinh thần lao động sáng tạo của thanh niên, đào tạo lớp người mới có kiến thức văn hóa, có trình độ khoa học kỹ thuật, xây dựng chế độ mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Nhiều đoàn viên ưu tú đã được xem xét kết nạp vào Đảng. Hằng năm, Đoàn Thanh niên phát động phong trào thanh niên tham gia ngày lao động cộng sản, gây quỹ và trích một phần đóng góp xây dựng công trình phúc lợi của thanh niên. Đoàn đã tham gia tích cực thực hiện Pháp lệnh “*Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*”, là tổ chức chịu trách nhiệm giáo dục bồi dưỡng tổ chức các hoạt động vui chơi nhằm thu hút các em và bảo vệ quyền lợi của các em. Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động, phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục chỉ đạo tốt việc học tập và hoạt động xã hội trong trường học cũng như trên địa bàn dân cư. Tổ chức cho các em xem phim, cắm trại, tham quan, du lịch.

Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã phát động phong trào: “*Gia đình hòa thuận*” với 3 nội dung: Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu trung, xóm phố thân thương, vận động các cụ phụ lão, nhất là các cụ hưu trí chăm lo việc tuyên truyền, giáo dục từng gia đình, từng tổ dân, khu phố có trách nhiệm chăm sóc con trẻ. Đồng thời, Mặt trận đã tiến hành củng cố tổ chức phụ lão, bồi dưỡng nội dung sinh hoạt hội, vận động các cụ tham gia trồng cây, gửi tiền tiết kiệm. Năm 1977, bình quân mỗi cụ gửi được 30 đồng, Thị trấn được Huyện đánh giá là đơn vị khá về gửi tiền tiết kiệm.

Hội Phụ nữ giữ vai trò chủ yếu trong sản xuất và chăn nuôi gia đình. Hoạt động của Hội tập trung vào vận động phát huy vai trò làm chủ tập thể, đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng hợp

tác xã; vận động giúp đỡ lẫn nhau tự ổn định đời sống, xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa mới. Đông đảo hội viên phụ nữ đã hưởng ứng các phong trào do Hội phát động như phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”; phong trào “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, “*Gia đình hòa thuận*”. Hằng năm Hội đã tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề bàn biện pháp nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chăm lo đến quyền lợi chính đáng của bà mẹ và trẻ em, thường xuyên tuyên truyền và giáo dục hội viên thực hiện tốt việc sinh đẻ có kế hoạch, đảm bảo chương trình dân số. Hội phụ nữ các khu phố trực tiếp theo dõi từng cụm, từng khu vực dân cư, giúp đỡ các gia đình có con chưa ngoan. Hội còn phát động phong trào nhân dân đỡ đầu các con em liệt sỹ, thương binh, mồ côi và những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quan tâm đến trẻ em đường phố.

Hơn 5 năm (1975 - 1980), đối với Phủ Lý là một giai đoạn lịch sử để lại dấu ấn hết sức sâu sắc. Từ một thị xã trung tâm phía bắc tỉnh Hà Nam Ninh, do yêu cầu nhiệm vụ mới chuyển thành một thị trấn huyện lỵ, nhưng với trách nhiệm cao cả trước Đảng, trước nhân dân, Đảng bộ đã vững vàng lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách của thời kỳ khôi phục kinh tế, bước đầu giành được một số thắng lợi trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đóng góp công sức cho 2 cuộc chiến tranh biên giới phía tây nam và phía bắc, cùng cả nước hoàn thành những mục tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ 2 (1975-1980).

II. Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)

Ngày 9-4-1981, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 151/CP về điều chỉnh địa giới một số huyện, thị xã thuộc tỉnh Hà

Nam Ninh, trong đó có huyện Kim Thanh. Theo Quyết định, huyện Kim Thanh chia thành thị xã Hà Nam, huyện Kim Bảng và huyện Thanh Liêm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Quyết định số 604-QĐ/TU, ngày 15-5-1981, chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ thị xã gồm 17 đồng chí do đồng chí Trần Thái Hưng làm Bí thư Thị ủy.

Sau khi tái lập, thị xã Hà Nam có 4 phường: Hai Bà Trưng, Minh Khai, Trần Hưng Đạo, Lương Khánh Thiện.

Thị xã Hà Nam được tái lập trong bối cảnh hết sức khó khăn. Đất nước ở trong tình trạng vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Tình hình kinh tế xã hội, trật tự an ninh diễn biến phức tạp. Ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống vốn là thế mạnh của Thị xã từ trước như cơ khí, vật liệu xây dựng không được cung cấp đủ nguyên vật liệu và thiếu thị trường tiêu thụ. Cơ chế quản lý kinh tế vẫn mang nặng tính hành chính, quan liêu bao cấp, ngày càng bộc lộ nhiều nhược điểm. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ thị xã sau khi đánh giá mọi mặt, thấy rõ những thuận lợi và khó khăn vướng mắc và chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trước mắt là tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa theo đường lối của Đảng, coi đó là cơ sở để phát triển Thị xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, tháng 8-1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XIV được tổ chức. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung của Đảng bộ và Nhân dân thị xã trong giai đoạn 1982 - 1985 là: *“Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, lấy*

cách mạng khoa học kỹ thuật làm then chốt; nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực tự cường, tinh thần chủ động, sáng tạo, kiên trì vượt mọi khó khăn, đoàn kết vươn lên xây dựng kinh tế địa phương có công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển trọng tâm là: Sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến lương thực - thực phẩm và xuất khẩu, với tiềm năng cơ sở sẵn có hướng vào phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - giao thông vận tải - quốc phòng và các ngành kinh tế khác trong và ngoài tỉnh. Gắn bó chặt chẽ sự hỗ trợ của các đơn vị kinh tế trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn với sự phát triển kinh tế địa phương, đồng thời coi trọng phát triển kinh tế phường, kinh tế gia đình để ổn định đời sống, Đi đôi với sản xuất phải tăng cường lãnh đạo công tác phân phối lưu thông kiên quyết xóa bỏ cơ chế quản lý hành chính bao cấp, chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa và tăng cường quản lý đảm bảo cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh phát triển công tác giao thông vận tải phục vụ cho kinh tế, đời sống và quốc phòng. Đảm bảo hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng ra sức xây dựng lực lượng quốc phòng an ninh, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động tiến công địch, đánh thắng mọi kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch trong mọi tình huống, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Quyết tâm vươn lên phấn đấu xây dựng Đảng bộ thị xã Hà Nam trở thành Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; là trung tâm phía bắc tỉnh Hà Nam Ninh có kinh tế - văn hóa - khoa học - kỹ thuật phát triển”⁹⁶.

⁹⁶ Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam, Báo cáo tình hình nhiệm vụ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XIV ngày 12-8-1982. Lưu Ban Tuyên giáo

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, gồm 25 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí Ủy viên dự khuyết. Đồng chí Trần Thái Hưng được bầu lại làm Bí thư Thị ủy.

Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIV là mốc đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ của Đảng bộ về năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, về chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, mối liên hệ chặt chẽ giữa đảng viên và quần chúng nhằm thúc đẩy phong trào tiến lên giành thắng lợi mới trong kế hoạch 5 năm (1981 - 1985).

Sau Đại hội, Thị xã được mở rộng địa giới hành chính theo Quyết định số 200-HĐBT ngày 17-12-1982, của Hội đồng Bộ trưởng, 2 xã Liêm Chính và Thanh Châu của huyện Thanh Liêm được sáp nhập vào Thị xã. Sau khi sáp nhập Thị xã có 6 đơn vị hành chính gồm 4 phường và 2 xã với diện tích tự nhiên tăng 11 lần từ 0,8 km² lên 8,8 km². Đây là những điều kiện quan trọng để xây dựng và phát triển Thị xã trở thành Trung tâm phía bắc tỉnh Hà Nam Ninh.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV xác định: *“Trong phát triển kinh tế địa phương, lấy sản xuất làm gốc, mà sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp là trọng tâm, là mũi nhọn...”*.

Trong bối cảnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Thị xã cũng gặp nhiều khó khăn, vật tư, nguyên liệu địa phương không có, hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn cung cấp của Nhà nước. Từ năm 1981-1985, vật tư, nguyên liệu, năng lượng...cung cấp không đủ, không đồng bộ, không đảm bảo tiến độ, kế hoạch được

giao. Năm 1984, Nhà nước chỉ cấp được cho ngành 65% nguyên liệu, vật tư so với yêu cầu, trong đó 15% cấp trong kế hoạch, 50% do kí hợp đồng với khách hàng; điện chỉ được cấp 62% so với kế hoạch, tổng số các ngày mất điện trong năm chiếm gần 5 tháng, nhiều đợt mất điện dài ngày. Vật tư nguyên liệu tự khai thác cũng gặp nhiều khó khăn và ngày càng khan hiếm, trong 2 năm 1982 - 1983, hình thức đối lưu 2 chiều được thực hiện, cũng gây phiền hà phức tạp. Giá thành trong sản xuất đều có biến động, giá cả không ổn định, đòi hỏi mua bằng tiền mặt nên gây nhiều khó khăn trong quản lý. Chi phí sản xuất tăng, nhất là chi phí vận chuyển và chi phí giao dịch chiếm tới 70-76%, nguyên liệu về đến cơ sở thường thiếu hụt, sắt thép mất khoảng 40-60 kg/tấn; than sử dụng chỉ đạt 70%. Cơ chế quản lý và chính sách giá cả chưa được tiến hành đồng bộ.

Trước những khó khăn trên nhiều lĩnh vực, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã đã kịp thời chỉ đạo và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp trong Tỉnh, các đơn vị gia công đặt hàng. Các đơn vị từ xí nghiệp đến các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đã chủ động khắc phục những khó khăn về vật tư, năng lượng, điều chỉnh phương hướng kế hoạch để duy trì phát triển sản xuất, không một đơn vị nào phải bù lỗ, nhiều đơn vị liên tục hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước như: Xí nghiệp cơ khí Hà Nam, Cơ khí 63, Xí nghiệp bánh kẹo, Xí nghiệp 422, Nhà máy nước... Xí nghiệp Ép dầu Phủ Lý cũng đã vượt qua khó khăn bắt đầu bình toán, 6 tháng đầu năm 1982 đã làm ăn có lãi.

Riêng lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, với phương châm “Xoay nghề giỏi, chuyển nghề nhanh” để thích ứng với yêu cầu mới của tình hình, nhờ vậy sản xuất được duy trì và đẩy mạnh.

Đặc biệt, cán bộ xã viên các hợp tác xã thủ công nghiệp đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, tìm kiếm nguyên liệu, phát triển mặt hàng mới qua các năm đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước giao cho ngành. Về giá trị tổng sản lượng thực hiện năm sau cao hơn năm trước: năm 1980: 4.527.597 đồng; năm 1981: 5.689.830 đồng; năm 1982: 7.380.000 đồng; năm 1983: 7.605.800 đồng; năm 1984: 25.267.000 đồng; năm 1985: 29.000.000 đồng. Tốc độ tăng bình quân 3 năm 1983-1985 đạt 22%. Các sản phẩm chủ yếu hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao là khung xe đạp, hàng sắt tráng men, chắn bùn xe đạp, hàng tôn thiếc, phụ tùng xe đạp, phụ tùng cày, đá ga-ni-tô, ngói xi măng, gạch lát xi măng, mảnh tre, ống sợi, sợi xơ len. Năm 1984, mặt hàng đá ga-ni-tô đạt sản lượng cao nhất đạt 145% kế hoạch.

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã chủ động sản xuất mặt hàng mới, phong phú đa dạng đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Nhiều hợp tác xã đã tổ chức sắp xếp lại sản xuất, phát huy hết công suất của thiết bị hiện có và ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát huy sáng kiến cải tiến của người lao động, mạnh dạn đầu tư thêm trang thiết bị, kỹ thuật, nhà xưởng, phương tiện vận chuyển để tăng năng lực sản xuất, tạo được nhiều mặt hàng mới có hiệu quả kinh tế cao, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu của xã hội và thị hiếu của người tiêu dùng. Năm 1981, có sản phẩm bình bơm thuốc sâu của Hợp tác xã Quyết Tiến, Đại Đồng; bơm Quốc phòng, phụ tùng cày của Hợp tác xã Đại Đồng. Năm 1982, có sản phẩm phụ tùng dẹt của Hợp tác xã Đại Đồng; đá trắng của Hợp tác xã Trường Thành; se sợi len; than tổ ong của Hợp tác xã Thắng lợi. Năm 1983, có các mặt hàng sắt tráng men Quyết Tiến;

gạch lát màu Trường Thành; bao tải đay Thắng lợi; dây cu roa Tổ Hồng Quang. Trong 3 năm 1981-1983, tổng số mặt hàng của toàn ngành tăng từ 24 lên 36 mặt hàng mới. Năm 1984 đã có 7/12 hợp tác xã và hai tổ sản xuất phát triển 13 mặt hàng mới. Tiêu biểu là: Guồng tuốt lúa đập chân và hàng sắt tráng men của Hợp tác xã Quyết Tiến; nhựa giả da, khăn quàng len, cặp học sinh, túi sách tay của hợp tác xã Điện Biên; xe đạp trẻ em của Hợp tác xã Đại Đồng; sản xuất xi măng trắng của Hợp tác xã Trường Thành; chế thủ thành công quả lô xay sát gạo của Tổ Hồng Quang và ống sợi nhám của Hợp tác xã Hồng Thái được đưa vào sản xuất hàng loạt trong năm 1985.

Nhiều hợp tác xã đã chủ động tìm nguồn và tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ để phục vụ cho sản xuất phát triển, tiêu biểu là các Hợp tác xã Đại Đồng, Tiến Hưng, Trường Thành, Quyết Tiến.

Công tác quản lý có nhiều cải tiến, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp thường xuyên làm tốt 5 khâu: Quản lý sản xuất, quản lý vật tư, quản lý kỹ thuật, quản lý lao động, quản lý tài vụ.

Trong quản lý sản xuất, các sản phẩm đều được các hợp tác xã lên mức khoán, khoán gọn sản phẩm đến từng phân xưởng, từng tổ và từng xã viên, kết hợp khoán và hoàn thiện các định mức tiêu hao vật tư, chi phí sản xuất, tiền công, tiền thưởng, công gián tiếp và công trực tiếp, nhờ đó động viên được người lao động hăng say sản xuất, tăng năng suất lao động và đảm bảo thực hiện tốt 3 lợi ích: Nhà nước, tập thể và cá nhân.

Khâu quản lý vật tư được các hợp tác xã hết sức coi trọng, trong điều kiện vật tư, nguyên nhiên liệu thiếu và khan hiếm. Chế độ xuất nhập vật tư cũng như định mức tiêu hao vật tư cho một đơn vị sản phẩm được qui định cụ thể, đảm bảo chất lượng sản phẩm,

tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm. Để đảm bảo vật tư cho sản xuất, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã đã quan tâm, trực tiếp cùng với ngành đi liên hệ với các xí nghiệp Trung ương, địa phương khác và với cơ quan đặt hàng để khai thác vật tư, nguyên liệu cho sản xuất. Năm 1984, các hợp tác xã tự lo khai thác thêm 40% vật tư, nguyên liệu, phục vụ sản xuất trong đó có 100 tấn sắt thép các loại, 500 tấn than, 250 tấn xi măng. Một số hợp tác xã không những lo đủ nguyên liệu sản xuất trong năm mà còn lo nguyên liệu dự trữ sản xuất cho hết quý 2 năm 1985. Tuy nhiên, vẫn có cơ sở buông lỏng quản lý đã để xảy ra mất vật tư, nguyên liệu quá lớn gây khó khăn đến sản xuất như Hợp tác xã Bình Minh, năm 1984, đã để hao hụt 827 kg xơ len không quy được trách nhiệm.

Trong quản lý kỹ thuật, ngành đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, công tác cải tiến kỹ thuật và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, để đảm bảo tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các tổ khoa học kỹ thuật trong các hợp tác xã duy trì hoạt động nghiên cứu cải tiến máy móc, thiết bị, cải tiến quy trình công nghệ, giải quyết những khó khăn về kỹ thuật, công nghệ sản xuất. Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất: năm 1981 toàn ngành có 215 sáng kiến; năm 1982 có 30 sáng kiến; 1983 có 35 sáng kiến; năm 1984 có 33 sáng kiến; những sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã làm lợi hàng trăm nghìn đồng cho Nhà nước. Những sáng kiến có giá trị như: Dập nắp bơm thuốc trừ sâu đưa năng suất lên 300%, tiết kiệm nguyên liệu trị giá: 15.435 đồng; sáng kiến cải tiến tay phuốc giả xe thò quốc phòng đưa năng suất tăng 250%, tiết kiệm được 14.000 đồng... chất lượng sản phẩm được nâng dần lên như các mặt hàng thâm len xuất khẩu, mây tre, xơ len... Năm 1983, Hợp tác xã Đại Đồng đã

thành công trong chế thử bộ phụ tùng dẹt đảm bảo chất lượng, năm 1984, đưa vào sản xuất hàng loạt. Các hợp tác xã đã trích quỹ, kịp thời khen thưởng, động viên những người có sáng kiến cải tiến kỹ thuật và những người có nhiều sản phẩm chất lượng tốt.

Về quản lý lao động, toàn ngành đã luôn chú ý đến giải quyết chế độ chính sách cho lực lượng hết tuổi lao động, tuyển chọn kịp thời xã viên trẻ để bổ sung lực lượng cho các hợp tác xã. Năm 1984, đã tiếp nhận 70 lao động vào các hợp tác xã, chủ yếu là bộ đội đã hoàn thành nghĩa vụ và những học sinh học xong phổ thông chưa có việc làm. Đồng thời, làm tốt công tác đào tạo, kèm cặp tay nghề cho xã viên trẻ mới vào nghề, bồi dưỡng để nâng cao trình độ kỹ thuật cho xã viên lâu năm. Năm 1984, toàn ngành đã đào tạo bồi dưỡng được 5 kế toán, 5 kiểm soát viên. Một số cơ sở gửi xã viên học việc ở các xí nghiệp của Trung ương và của tỉnh. Do đó, đội ngũ xã viên có tay nghề giỏi và biết nhiều ngành nghề ngày càng tăng, đã góp phần đẩy mạnh sản xuất. Một số hợp tác xã như cơ khí Đại Đồng, Quyết Tiến; thăm len, dệt vải Tiến Hưng đi đầu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho xã viên.

Trong 5 khâu của công tác quản lý, khâu quản lý tài vụ được coi là khâu huyết mạch, thông qua tài vụ, ban quản lý hợp tác xã nắm chắc tình hình diễn biến trong sản xuất kinh doanh, phát hiện kịp thời những khâu yếu kém bất hợp lý để khắc phục. Công tác tài vụ đã quản lý tốt các nguồn thu, tiết kiệm và quản lý chặt chẽ tiền mặt.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV), Thị ủy đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tạo điều kiện cho ngành nghề thủ công gia đình và kinh tế phường phát triển. Sự hợp tác hỗ trợ nhau giữa các xí nghiệp Trung ương, của Tỉnh và hợp tác xã trong sản

xuất đã hình thành, góp phần duy trì và phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thị xã. Từ đó, lợi ích tập thể và người lao động được đảm bảo, quan hệ sản xuất được củng cố thêm một bước. Kinh tế phường tuy mới hình thành nhưng có xu thế phát triển tốt, tiêu biểu là phường Trần Hưng Đạo đã tổ chức được hơn 300 tay xe rút sợi polylen, phường Minh Khai đã tổ chức nuôi thả được gần 2 tạ cá giống. Bước đầu đã tạo được nguồn thu cho phường. Sản xuất thủ công gia đình dưới hình thức tổ nhóm, bán chuyên ngày một phát triển, tăng từ 13% năm 1983 lên 17% năm 1985 so với tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp. Sản xuất thủ công gia đình chủ yếu làm hàng gia công cho các hợp tác xã, góp phần nâng cao thu nhập kinh tế phụ gia đình.

Lực lượng sản xuất được củng cố và từng bước đổi mới. Một số hợp tác xã được trang bị kỹ thuật tiên tiến ở một số bộ phận và tiến hành tu sửa, mở rộng lán xưởng sản xuất. Tổng số vốn đầu tư trang thiết bị năm 1983 là 4.500.000 đ, tăng gấp 4 lần so với năm 1982 và gấp 5 lần so với năm 1981. Một số cơ sở phát triển với quy mô ngày một lớn, giá trị sản lượng ngày một tăng. Đến năm 1985, toàn thị xã có 7/14 hợp tác xã đạt giá trị sản lượng hằng năm là 1,5 triệu đồng trở lên, dẫn đầu là hợp tác xã Quyết Tiến đạt 7 triệu đồng/năm.

Các hợp tác xã đã chú trọng đến công tác an toàn và bảo hộ lao động, xây dựng được các nội quy, quy định về quy trình, quy phạm an toàn lao động trong sản xuất. Mặc dù còn có khó khăn nhưng một số hợp tác xã đã trang bị tương đối đầy đủ phòng hộ lao động, tránh những bệnh nghề nghiệp cho xã viên.

Trong sản xuất các hợp tác xã luôn chăm lo và cải thiện đời sống xã viên, tạo điều kiện giao việc làm ngoài giờ về gia đình

cho xã viên để tăng thêm thu nhập. Lương bình quân tháng của xã viên ngày càng được nâng cao, năm 1981: 90 đồng; năm 1982: 175 đồng; năm 1983: 325 đồng. Chi phí phúc lợi xã hội liên tục tăng, năm 1981: 434.162 đồng; năm 1982: 744.102 đồng; năm 1983: 850.000 đồng. Một số hợp tác xã như Quyết Tiến, Hồng Thái, Đại Đồng hằng năm thường lo thêm cho mỗi xã viên từ 3-5 kg thịt; 1-2 kg đường, 3-5m vải...

Phong trào thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã có sự chuyển biến, đã đi vào chiều sâu và có hiệu quả thiết thực. Nhiều hợp tác xã chú trọng phát động các phong trào thi đua, thúc đẩy sản xuất. Hằng năm ngành đã phát động các phong trào thi đua chào mừng các ngày kỷ niệm lớn, được cán bộ, xã viên hưởng ứng sôi nổi. Sau mỗi đợt thi đua nhiều hợp tác xã đã tạo được khí thế sản xuất mới, tăng cường đoàn kết, củng cố quan hệ sản xuất ngày càng vững mạnh.

Thắng lợi nhiều mặt của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong những năm 1981-1985 là cơ bản, song quá trình phát triển đi lên vẫn còn những khuyết điểm, tồn tại. Đó là, phát triển sản xuất chưa có quy hoạch hoàn chỉnh còn nhiều bất cập. Nhiều cơ sở tình trạng sản xuất yếu kém kéo dài, như Hợp tác xã Châu Giang, Biên Hòa, Bình Minh nhưng chưa có giải pháp giải quyết. Kế hoạch là khâu trung tâm trong suốt quá trình sản xuất nhưng ngành xây dựng kế hoạch thường chỉ căn cứ vào tình hình vật tư, nguyên liệu nên kế hoạch thường vượt xa khả năng sản xuất của cơ sở, cho nên đến tháng 9 hằng năm thường phải điều chỉnh kế hoạch hàng loạt. Việc điều chỉnh kế hoạch làm giảm hiệu lực của kế hoạch, tạo cho ngành cơ sở xây dựng kế hoạch không sát thực tế, xuất hiện tư tưởng trông chờ ỷ lại vào điều chỉnh kế hoạch.

Hằng năm, thị xã không tổ chức xét đánh giá việc thực hiện hoàn thành kế hoạch dẫn đến tình trạng cào bằng, không khuyến khích được các cơ sở sản xuất phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch. Khoa học kỹ thuật là động lực thúc đẩy sản xuất, ngành đã quan tâm tới đào tạo đội ngũ khoa học kỹ thuật, nhưng số lượng cán bộ khoa học kỹ thuật vẫn quá ít và phần lớn làm công tác quản lý, chưa có lực lượng trực tiếp nghiên cứu mặt hàng mới đưa vào sản xuất. Các cơ sở sản xuất hầu như không có cán bộ khoa học kỹ thuật nào, riêng hợp tác xã Quyết Tiến có 1 kỹ sư được tăng cường. Đội ngũ thợ lành nghề, thợ bậc cao trong ngành quá ít, thợ bậc 5 đến bậc 7 chỉ có 5 người. Với số lượng thợ lành nghề như vậy không thể đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật đặt ra trong sản xuất.

Bên cạnh đó, tình trạng thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm chế độ nhất là chế độ tài chính, bớt xén nguyên liệu của Nhà nước chưa được ngăn chặn. Vẫn còn hiện tượng lợi dụng danh nghĩa tập thể mua đi bán lại vật tư, nguyên liệu gây khó khăn cho quản lý và sản xuất. Chế độ thanh quyết toán ở các hợp tác xã còn chậm, tài sản xã hội chủ nghĩa ở một số cơ sở bị xâm phạm làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của hợp tác xã. Nguyên nhân của những tồn tại khuyết điểm trên, ngoài những khó khăn chung của nền kinh tế tác động đến sản xuất thủ công nghiệp thì cơ chế đối với sản xuất còn nhiều vướng mắc như chế độ gia công đã hạn chế vai trò chủ động sáng tạo của hợp tác xã; chính sách nhiều giá gây khó khăn cho công tác hạch toán; chính sách lương thực đối với thợ thủ công còn gò bó đối với sản xuất.

Do chuyển từ cơ chế quản lý hành chính bao cấp sang quản lý hạch toán kinh doanh, ngành có nhiều biến động lớn. Nhiều cơ sở sản xuất chưa xác định được hướng sản xuất, chưa quen với

cách quản lý mới. Không ít hợp tác xã sản xuất chậm phát triển. Nhiều cán bộ hợp tác xã không vươn lên kịp để đáp ứng được yêu cầu, còn trông chờ, ỷ lại, thiếu năng động sáng tạo.

Bộ máy tổ chức của các hợp tác xã nhìn chung gọn nhẹ, song trình độ quản lý còn hạn chế, có đồng chí chủ nhiệm không nắm được nguyên tắc tối thiểu trong quản lý, có đồng chí chuyên quyền độc đoán, uy tín với xã viên giảm sút. Đây là một khâu yếu trong quá trình tổ chức lại sản xuất. Thị ủy đã quan tâm bố trí những đồng chí có năng lực phẩm chất tốt về các hợp tác xã để tăng cường vai trò lãnh đạo, chủ động sản xuất theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6.

Trước tình hình đó, để các cơ sở chủ động trong sản xuất kinh doanh, thực hiện Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải tiến quản lý kinh tế; để tạo nên những bước chuyển biến thực sự mạnh mẽ trong sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp trong thời gian tiếp theo; Thị ủy chỉ đạo ngành công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp phải đẩy mạnh cải tiến quản lý kinh tế.

Thị ủy đã đề ra các giải pháp cụ thể để cải tiến quản lý kinh tế: Các hợp tác xã phải xây dựng kế hoạch hằng năm, dựa vào năng lực sản xuất, vật tư nguyên liệu, thực tế sản xuất hạn chế điều chỉnh kế hoạch. Hằng năm, tổ chức duyệt hoàn thành kế hoạch, cơ sở hoàn thành lúc nào duyệt lúc đó. Những hợp tác xã hoàn thành xuất sắc được biểu dương khen thưởng kịp thời. Rà soát thực trạng các hợp tác xã, đầu tư cho các hợp tác xã có điều kiện phát triển và giải thể hoặc sáp nhập các hợp tác xã yếu kém; tăng cường liên doanh liên kết để chủ động vật tư nguyên liệu cho sản xuất, quan tâm đến người lao động, khuyến khích thợ lành nghề, thợ bậc cao và những người có trình độ quản lý giỏi bằng khen thưởng kịp

thời, bán hàng hóa thiết yếu với giá thích hợp; kiện toàn bộ máy lao động ở các hợp tác xã.

Thực hiện cải tiến quản lý kinh tế theo sự chỉ đạo của Thị ủy, toàn ngành coi sắp xếp lại sản xuất là công tác trọng tâm. Ngành đã tiến hành phân loại 12 hợp tác xã. Căn cứ vào khả năng phát triển sản xuất có thể phân loại 12 hợp tác xã. Có 2 Hợp tác xã Quyết Tiến và Trường Thành sản xuất tốt; Hợp tác xã Đại Đồng sản xuất khá; 5 Hợp tác xã là Điện Biên, Thắng Lợi, Hồng Thái, Tiến Hưng, Hợp Phong sản xuất trung bình; các Hợp tác xã còn yếu là Thảng Tám, Bình Minh, Biên Hòa, đặc biệt Hợp tác xã Châu Giang quá yếu kém. Ngoài ra còn có các tổ sản xuất, phát triển nhiều mặt hàng, đa dạng nhưng chủ yếu là sửa chữa và phục vụ. Đến 1983, có 30 tổ sản xuất, chia làm 3 loại: 2 tổ do Ban công nghiệp quản lý (tổ nhựa Cộng Lực và tổ cao su Hồng Quang), 5 tổ do phường quản lý, còn lại các tổ gia đình.

Sau khi phân loại, các cơ sở sản xuất lập kế hoạch cụ thể trên cơ sở khả năng của đơn vị. Châm dứt tình trạng cho phát triển các mặt hàng không đầy đủ điều kiện về nguyên liệu, vật tư, kinh tế, trang thiết bị và trình độ quản lý tổ chức. Ngành cũng xác định rõ 2 ngành chủ yếu để phát triển trong những năm tới là: Ngành cơ khí và ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Ngành cơ khí nòng cốt là Hợp tác xã Quyết Tiến và Hợp tác xã Đại Đồng phải tiến tới chế tạo máy công cụ đơn giản (hợp tác xã Quyết Tiến nghiên cứu sản xuất máy tuốt lúa). Đồng thời phải mở rộng liên kết giúp đỡ các tổ cơ khí của phường về kỹ thuật, trang thiết bị để làm hàng gia công cho 2 hợp tác xã, tạo thành ngành cơ khí chung nhất của toàn Thị xã. Ngành vật liệu xây dựng trên đà phát triển mạnh khẳng định vị trí xứng đáng trong ngành thủ công nghiệp. Phát

triển vật liệu xây dựng có nhiều thuận lợi, nguyên liệu dễ tìm kiếm, ở gần khu vực thị xã, sản phẩm dễ tiêu thụ, nòng cốt của ngành này là 2 Hợp tác xã: Trường Thành và Thắng Lợi. Ngoài ra còn có các cơ sở sản xuất vôi, gạch nung ở ngoại thị; sản xuất xi măng trắng, xi măng màu, những mặt hàng chất lượng có giá trị lớn.

Thị xã cũng chỉ đạo khôi phục và đẩy mạnh ngành dệt vải, xô màn, khăn mặt của Hợp tác xã Tiến Hưng; nhựa của Hợp tác xã Điện Biên tiến tới làm vải giả da. Giúp tổ nhựa Cộng Lực làm đồ nhựa có chất lượng cao. Quan tâm khôi phục nghề thuộc da và đóng giày ở Hợp tác xã Đại Đồng. Tiến hành đầu tư để phát triển ngành cao su trên cơ sở tổ sản xuất thương binh Hồng Quang với mặt hàng quả lô cao su xay xát gạo và các mặt hàng khác.

Thực hiện cải tiến quản lý kinh tế đã góp phần ổn định sản xuất, tăng năng xuất lao động, đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Thị xã.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Từ sau khi sáp nhập thêm 2 xã Liêm Chính và Thanh Châu, thị xã Hà Nam có thêm nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp. Trước khi sáp nhập về Thị xã năm 1981, 2 xã Thanh Châu và Liêm Chính đã thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo tinh thần Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13-1-1981, của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ruộng đất được giao cho người lao động, mức khoán ba năm (1981 - 1983) là 38 - 41 tạ/ha.

Sau khi tiếp nhận 2 xã, Thị ủy Hà Nam đã xác định rõ việc coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực là nhiệm vụ trung tâm theo tinh thần Nghị quyết TW 6, 7 (khóa V) và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy Hà Nam Ninh. Trên cơ sở thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư và thực tiễn sản xuất nông

ng nghiệp của 2 xã, Thị ủy đã ra Nghị quyết số 09-NQ/TU, về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp.

Đảng bộ đã phân tích đánh giá thuận lợi và khó khăn trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

Về thuận lợi: Hai xã đều nằm trên địa bàn đặc biệt thuận lợi về giao thông, có thị trường là nội thị nên thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh. Hai xã là vùng màu mùa, có tiềm năng lớn về đất đai, đất khá màu mỡ có điều kiện gieo trồng các cây có giá trị kinh tế cao, có điều kiện tăng vụ trên một đơn vị diện tích, tạo được nhiều sản phẩm. Hệ thống kênh mương cơ bản đã hoàn thành phục vụ tưới tiêu. Diện tích ao hồ nhiều, có khả năng thả cá trồng sen xuất khẩu. Lao động dồi dào, có kinh nghiệm sản xuất và tập quán trồng rau, trồng lạc, nuôi cá, trồng sen. Tranh thủ được sự giúp đỡ của các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Trung ương và thị xã, tạo điều kiện liên kết kinh tế công - nông - thương nghiệp, kích thích sản xuất phát triển. Bên cạnh đó cũng có những khó khăn nhất định: địa hình phức tạp, cao trũng xen kẽ, đất canh tác xen thổ cư, đất vườn khá nhiều, khó bố trí sản xuất, khó bảo vệ sản phẩm. Địa bàn dân cư phức tạp, khó quản lý lao động. Một số hộ nông dân chưa nhận thức rõ vai trò nông nghiệp ven thị để mở rộng sản xuất kinh doanh. Cơ cấu cây trồng chưa phù hợp, năng suất chưa cao. Tiền vốn, cơ sở vật chất còn nghèo, chưa phát huy được tiềm năng sẵn có.

Năm 1983, là năm đầu tiên Đảng bộ thị xã lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã chỉ đạo 2 xã tiếp tục thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư về mở rộng khoán sản phẩm. Vụ chiêm xuân gặp rét kéo dài, lúc thu hoạch lại gặp gió tây khô nóng và hạn hán. Mặc dù vậy, nhưng với sự chỉ đạo sát

sao của hợp tác xã, sự cố gắng của xã viên, vụ chiêm xuân đạt kết quả khá, diện tích gieo cấy vẫn đạt 95,8% kế hoạch; năng suất lúa bình quân đạt 28,1 tạ/ha, tổng sản lượng lúa đạt 415 tấn bằng 98,1% kế hoạch, tổng sản lượng quy thóc 572 tấn bằng 95%. Diện tích cây công nghiệp như đậu tương, lạc có nhiều chuyển biến tốt, tăng nhanh so với năm 1982. Tổng diện tích cây công nghiệp đạt 56,5 ha bằng 162% kế hoạch.

Vụ mùa năm 1984 được tiến hành trong điều kiện rất khó khăn vừa có úng vừa bị hạn, có diện tích phải cấy lại, cấy dặm. Có lúc tưởng chừng như không hoàn thành diện tích kế hoạch, song với chỉ đạo quyết liệt của Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã và cấp ủy, chính quyền cơ sở, nhất là sự quyết tâm của giai cấp nông dân 2 xã, diện tích, năng suất, sản lượng đều đạt cao. Diện tích cấy đạt 268 ha, bằng 103,4% kế hoạch. Năng suất vượt cao hơn những năm trước đó, đạt 27,08 tạ/ha, vượt 17,7% kế hoạch. Đưa năng suất cả năm đạt 56 tạ/ha, vượt ngưỡng 5 tấn/ha, trong đó Liêm Chính đạt 57 tạ/ha; Thanh Châu đạt 54,5 tạ/ha. Tổng sản lượng đạt 726 tấn bằng 120,7% kế hoạch.

Cơ cấu cây trồng chủ yếu là cây lúa, khoai lang chiêm, cây lạc. Trong những năm 1981-1985, do tình hình lương thực rất khó khăn nên diện tích cây khoai lang và cây lạc còn tranh chấp nhau. Diện tích cây vụ đông hằng năm gieo trồng được trên 10 ha, chủ yếu là cây khoai lang, sau đó là các loại rau và khoai tây nhưng diện tích không đáng kể. Cây lúa có bộ giống tốt là một trong những điều kiện để tăng năng xuất, tăng sản lượng, song việc tiếp thu những tiến bộ về khoa học kỹ thuật nông nghiệp chưa nhanh nhạy. Giống vụ chiêm xuân chủ yếu là giống Nông nghiệp 8, TN2, TCL, 314, trong đó giống NN8 có tiềm năng cho năng suất cao, có thể

dùng làm giống chủ lực nhưng tỷ lệ gieo cấy còn thấp. Vụ mùa chủ yếu là giống địa phương như hom, tẻ dong chiếm tỷ lệ cao. Nhìn chung, năng suất chưa cao được vì đầu tư còn hạn chế, các công trình phục vụ chưa phát huy tác dụng, bộ giống thoái hóa nhiều.

Trong chăn nuôi, do khó khăn về thức ăn và dịch bệnh nên đàn gia súc chậm phát triển. Tính đến tháng 10 năm 1983, đàn trâu, bò cày kéo có 136 con bằng 80% kế hoạch năm, đến hết năm 1984, đàn trâu, bò tăng lên 143 con, (Liên Chính 100 con, Thanh Châu 43 con) trong đó có 65 con trâu. Chăm sóc đàn trâu, bò chưa được coi trọng, quan tâm nên năm 1983 và đầu năm 1984 đã bị chết trên 20 con. Súc kéo thiếu, mỗi con một vụ phải kéo từ 5 đến 8 mẫu (1,8 đến 2,8 ha). Riêng Thanh Châu thiếu nghiêm trọng, hằng năm máy phải hỗ trợ làm đất từ 30 đến 40 ha.

Phát triển đàn lợn gặp khó khăn, đầu lợn không tăng, tỷ lệ đàn nái thấp chỉ đạt 8%. Cơ cấu đàn lợn Lai cũng thấp, trọng lượng xuất chuồng chỉ đạt bình quân 45-50 kg/con. Tính đến tháng 10-1983, đàn lợn tập thể và gia đình của 2 xã có 1450 con bằng 82,8%, riêng đàn lợn tập thể hợp tác xã đạt 73,8% kế hoạch năm. Năm 1984, đàn lợn gia đình vẫn giảm sút, đàn lợn tập thể bị xóa sổ.

Tiềm năng về nuôi thả cá rất lớn nhưng chưa được phát huy, diện tích đưa vào nuôi trồng năm 1984 mới được 39 ha đạt 44% diện tích mặt nước. Sản lượng cá tập thể chỉ thu được 10 tấn; 90 ha hồ ao còn để lãng phí, không tổ chức nuôi thả cá.

Kỹ thuật canh tác được các hợp tác xã chú trọng, trong đó quan tâm hơn đến bón phân hữu cơ, bình quân 1 ha được bón 9 tấn phân chuồng và phân xanh, 195kg đạm tiêu chuẩn. Ngoài ra xã viên đã đầu tư thêm để thâm canh tăng năng suất. Thực hiện phòng trừ sâu bệnh trong điều kiện thuốc hóa học ít và hiếm các

hợp tác xã coi trọng biện pháp phòng trừ tổng hợp, kết hợp biện pháp thủ công với hóa học. Các hợp tác xã đã thường xuyên phát động quần chúng tham gia phòng trừ sâu bệnh. Các tổ bảo vệ thực vật đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, có kết quả; hạn chế nhiều sâu đục thân trên mạ, sâu gai trên lúa.

Quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của Trung ương và Tỉnh về phát triển nông nghiệp toàn diện, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực là nhiệm vụ số 1, đồng thời đẩy mạnh sản xuất các cây công nghiệp và cây xuất khẩu nhằm tạo nguồn tích lũy ban đầu từ nông nghiệp đầu tư thâm canh trả lại nông nghiệp. Đảng bộ đã chỉ đạo 2 xã sản xuất lạc xuân, diện tích ngày càng được mở rộng, năm 1981: 40,5ha, 1982: 44ha, 1983: 52,6 ha. Riêng năm 1984, 56,5 ha đạt 102,5% kế hoạch, đây là năm có diện tích cao nhất, mặc dù thời tiết khắc nghiệt, rét đậm kéo dài đầu vụ, hạn nặng giữa vụ, sâu phá nghiêm trọng. Nhiều gia đình đã phải trồng lại, trồng dặm, nhưng năng suất vẫn đạt 14,1 tạ/ha bằng 128% kế hoạch, Thanh Châu đạt 16,1 tạ/ha bằng 146% kế hoạch (năm 1981 đạt 12,8 tạ/ha), đây cũng là năm trồng lạc đạt năng suất cao nhất so với các năm trước đó.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, yếu tố tích cực trong cơ chế quản lý mới được phát huy, tập trung đầu tư thâm canh tăng năng xuất cây trồng. Hình thức khoán tuy còn ở trình độ thấp nhưng đã khắc phục được nhiều hiện tượng tiêu cực trong sản xuất. Giá trị ngày công chưa cao, nhưng được nâng lên hơn so với trước đó. Năm 1983, Hợp tác xã Liêm Chính đạt 7,9 đồng/ngày công, bằng thóc là 1,29kg; Hợp tác xã Thanh Châu là 6,8 đồng/ngày công, bằng thóc là 1,2kg.

Mặc dù còn khó khăn nhưng Đảng bộ đã chỉ đạo cơ sở vận

động nhân dân hằng năm đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch và bán giá thỏa thuận cho Nhà nước. Năm 1983, toàn Thị xã đã huy động 263 tấn lương thực, trong đó thuế nông nghiệp là 100 tấn đạt 100% kế hoạch, bán 163 tấn ngoài nghĩa vụ; đóng nghĩa vụ thực phẩm 30 tấn cá; 4,8 tấn thịt lợn hơi; 27 tấn lạc. Đây là một cố gắng lớn của các hợp tác xã nông nghiệp.

Ngành giao thông vận tải đã cố gắng tích cực đáp ứng những yêu cầu đột xuất về vận chuyển lương thực, vật tư phục vụ sản xuất và đời sống. Ngành chủ trương tăng thêm phương tiện, chú trọng đẩy mạnh cả cơ giới lẫn thô sơ, đường thủy với đường bộ. Trong 3 năm (1981 - 1983), toàn ngành đã đóng mới 600 tàu phương tiện vỏ thép và xi măng, 3 đầu máy kéo, đóng mới 313 xe cải tiến, 56 xe bò. Phương tiện vận tải thủy tăng nhanh, từ 400 tấn năm 1982 lên 850 tấn năm 1985, tập trung vận chuyển các mặt hàng chiến lược như than, gạo, phân hóa học...từ Quảng Ninh, Hải Phòng về phục vụ cho sản xuất và đời sống.

Thông tin liên lạc chủ động khắc phục khó khăn, cơ bản đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt kể cả trong điều kiện bình thường và đột xuất, nhất là phục vụ chống bão lụt.

Sau khi tái lập, Thị xã tích cực đẩy mạnh xây dựng các công trình cơ bản trên địa bàn. Trong khi vốn đầu tư của Nhà nước cấp cho xây dựng cơ bản còn hạn hẹp, Đảng bộ đã sớm có ý thức tự lực, tự cường vận dụng phương châm *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*, với tinh thần tiết kiệm chi tiêu ngân sách địa phương, tranh thủ vốn của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, dồn sức xây dựng các công trình phúc lợi, đại tu bảo dưỡng đường xá; tiến hành thanh toán lớp học làm bằng tranh tre, nứa lá và xây dựng

thêm cơ sở vật chất khác cho tất cả các trường phổ thông cơ sở; nhà trẻ được quan tâm xây dựng. Các cơ quan, xí nghiệp đều có thêm cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, công tác và phúc lợi công cộng. Thực hiện cung cấp nước sinh hoạt phục vụ nhân dân. Từ năm 1982 đến năm 1985, hàng chục công trình được xây dựng: Năm 1982, sửa chữa 450m vỉa hè đường phố, đảm bảo cơ bản khâu thoát nước trong khu vực nội thị; năm 1983, tập trung xây dựng 2 công trình lớn là nhà trẻ Unicef và chợ Bầu, năm 1984, xây dựng nhà trẻ 1/6, trường mẫu giáo, nhà hát nhân dân, sân vận động, đường Trần Hưng Đạo, áp trúc đê quai, trung tâm hồi sức, với tổng số vốn khoảng 10 triệu đồng. Các công trình đảm bảo tiến độ thi công nhanh đưa vào sử dụng sớm, phát huy được hiệu quả vốn đầu tư; năm 1985, là năm tập trung xây dựng nhiều công trình xây dựng cơ bản so với những năm trước đó, tính đến ngày 15-12-1985 đã xây dựng 10 công trình với số vốn trên 2 triệu đồng (tiền mới) gồm sân vận động, nhà hát nhân dân, hệ thống thoát nước, trạm biến thế 320 KVA, nghĩa trang nhân dân, hệ thống đèn cao áp, kênh mương tưới nước TX1, sân gạch cơ quan Thị ủy...Số tiền đầu tư gấp 5 lần năm 1982. Đội công trình xây dựng của Thị xã có bước tiến bộ khá, tham gia xây dựng những công trình trọng điểm của địa phương. Những công trình phúc lợi công cộng được xây dựng thực sự làm bộ mặt Thị xã có nhiều đổi mới.

Tuy xây dựng được một số hạng mục công trình nhưng nhìn chung kết cấu hạ tầng đô thị còn thấp so với quy hoạch Thị xã. Tình trạng triển khai cùng một lúc nhiều công trình làm cho việc bố trí vốn, cung ứng vật liệu phân tán, kéo dài thời gian nên xảy ra hiện tượng làm dôi, làm ẩu; tệ nạn ăn cắp vật tư không được ngăn chặn khiến chất lượng một số công trình giảm sút.

Công tác quản lý thị trường được tăng cường thực hiện, Thị xã đã tiến hành rà soát những người được cấp giấy phép kinh doanh, đảm bảo thu thuế đúng, đủ theo ngành nghề kinh doanh. Quy định chỗ ngồi buôn bán và quy định người bán hàng phải niêm yết giá hàng, mở sổ sách theo dõi. Qua kiểm tra thị trường, năm 1982, chỉ có 387/947 hộ có đăng ký kinh doanh, những hộ không có giấy phép kinh doanh đã bị xử lý bằng biện pháp hành chính và kinh tế. Nhiệm vụ chống đầu cơ, buôn lậu, xóa bỏ “chợ đen” được đẩy mạnh. Thị ủy chỉ đạo kiên quyết xử lý nghiêm những hiện tượng tham ô, lãng phí, móc ngoặc tuồn hàng ra thị trường tự do. Tuy vậy, quản lý thị trường chưa đạt hiệu quả cao, thị trường tự do còn lẩn át thị trường xã hội chủ nghĩa; giá cả tiếp tục tăng, lạm phát ở mức 3 con số; đời sống cán bộ công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã thủ công trên địa bàn Thị xã còn gặp nhiều khó khăn

Lĩnh vực phân phối lưu thông được coi là “mặt trận nóng bỏng” trong giai đoạn này, Thị ủy và cấp ủy Đảng cơ sở hết sức quan tâm. Khó khăn gay gắt nhất là 2 năm 1980 - 1981, các ngành thương nghiệp, lương thực, tài chính, ngân hàng đã có cố gắng vươn lên, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị (khóa IV), đã chuyển dần từ cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, sang phương thức kinh doanh hạch toán xã hội chủ nghĩa, tích cực chủ động tổ chức thu mua năm nguồn hàng trong và ngoài Tỉnh, thực hiện tốt 9 mặt hàng định lượng của cán bộ, công nhân, viên chức đồng thời còn mở rộng khai thác nguồn hàng kinh doanh phân phối để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thực hiện kinh doanh có lãi, góp phần đóng góp vào ngân sách Nhà nước. Năm 1982, ngành thương nghiệp tăng cường khai thác các nguồn

hàng cơ bản đảm bảo phục vụ được 8/9 mặt hàng định lượng của cán bộ, công nhân viên và 5 mặt hàng cho Nhân dân thị xã. Công ty thương nghiệp thị xã được mệnh danh là “Anh cả đỏ”, lá cờ đầu của thương nghiệp tỉnh Hà Nam Ninh.

Năm 1983, Thị xã nhanh chóng triển khai Nghị quyết số 88 của Hội đồng Bộ trưởng về lập lại trật tự trong công tác phân phối lưu thông. Trong đó tập trung vào công tác ổn định và quản lý thị trường, tổ chức học tập rộng rãi các chính sách về thuế nông nghiệp, thuế thương nghiệp và hoàn chỉnh cấp đăng ký kinh doanh cho các hộ. Các đơn vị sản xuất trên địa bàn Thị xã đều thực hiện nghiêm túc là không làm công tác kinh doanh, không để lại hàng bán ra ngoài. Chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, ngành thương nghiệp đã chủ động khai thác nguồn hàng, thay đổi phương thức bán hàng, làm tốt chức năng phục vụ sản xuất và đời sống. Ngành đã tổ chức mạng lưới rộng rãi bán hàng phục vụ đến người tiêu dùng nên hiện tượng hàng chạy ra ngoài giảm. Ngoài những mặt hàng theo định lượng cung cấp, các mặt hàng bán theo giá cao cũng được tổ chức chu đáo, phân về các cơ quan, qua đó đã quản lý được khối lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn. Vào năm học mới thương nghiệp còn tổ chức quây hàng, đem hàng hóa văn phòng phẩm đến bán cho học sinh theo kế hoạch và bán giá theo nhu cầu học sinh.

Ngành tài chính, ngân hàng đã phấn đấu khai thác thêm nguồn thu đáp ứng yêu cầu chi phục vụ sản xuất và thu mua nắm nguồn hàng, đảm bảo bội thu tiền mặt. Phong trào gửi tiền tiết kiệm trong nhân dân được duy trì và đẩy mạnh với số dư bình quân năm 1981 là 130 đồng/người, năm 1983 tăng lên 158 đồng/người. Những đơn vị có phong trào gửi tiền tiết kiệm khá là

Ủy ban nhân dân thị xã, các phường Minh Khai, Lương Khánh Thiện, Hai Bà Trưng và Nhà máy cơ khí Hà Nam. Trong 3 năm 1981 - 1983, nguồn thu tài chính của Thị xã, đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu chi thường xuyên và tập trung cho việc đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi. Ngân sách phường, xã có nhiều tiến bộ. Tổng thu ngân sách toàn Thị xã năm 1983 là 17.831.000 đồng đạt 115,7% kế hoạch, tổng chi ngân sách là 11.983.000 đồng đạt 104,59% so với dự toán.

Năm 1984, Thị ủy đã chỉ đạo quán triệt vận dụng Nghị quyết số 138 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến quản lý ngân sách địa phương, do đó mọi chỉ tiêu kinh tế tài chính trong sản xuất kinh doanh của tất cả các xí nghiệp kể cả khu vực quốc doanh và kinh tế tập thể đều vượt từ 104% đến trên 200% so với kế hoạch, đóng góp có hiệu quả tích cực vào nguồn thu ngân sách.

Tổng thu ngân sách năm 1984: 23.156.000/19.000.000 đồng bằng 120% so với năm 1983. Hợp tác xã Quyết Tiến là đơn vị nộp ngân sách cao nhất với 3.500.000 đồng bằng 511% so với năm 1983; Hợp tác xã Trường Thành nộp 477.000 đồng bằng 220% so với năm 1983. Nhiều xí nghiệp đạt chỉ tiêu nộp ngân sách cao như: Nhà máy Cơ khí nông nghiệp III đạt 127,9%; Xí nghiệp sản xuất cấu kiện bê tông 220, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú, Xí nghiệp Đá vôi Số 1; Xí nghiệp Khảo sát số 2; Cơ khí Hà Nam, Công ty Thủy sản; Nhà máy nước; Công ty xây dựng Số 2 là những đơn vị vượt chỉ tiêu nộp ngân sách do Nhà nước giao từ 104%- 110%.

Năm 1985, tình hình kinh tế, xã hội nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Nhà nước không nắm được toàn bộ sản phẩm của các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể. Tình trạng phổ biến là các cơ sở sản xuất đều giữ lại một phần sản phẩm làm quỹ đối lưu,

quỹ thưởng hoặc giữ lại một phần để bán hưởng chênh lệch giá, nhiều tổ chức không có chức năng kinh doanh cũng tham gia mua bán vật tư, hàng hóa. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung 8 khóa V của Đảng đã họp từ ngày 1 đến ngày 7-6-1985 bàn về giá - lương - tiền. Hội nghị chủ trương dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa V), Tỉnh ủy Hà Nam Ninh chọn thị xã Hà Nam làm thí điểm của Tỉnh. Từ tháng 6-1985, Đảng bộ thị xã đã tiến hành chuẩn bị các mặt cho việc triển khai Nghị quyết. Ngày 1-7-1985, Đảng bộ đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt nội dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 8 và công bố xóa bỏ chế độ bán hàng hóa theo tem phiếu và giá cung cấp, thực hiện bán hàng hóa một giá kinh doanh thống nhất. Thực hiện chuyển lương hiện vật thành tiền theo giá kinh doanh thương nghiệp đối với 9 mặt hàng theo tiêu chuẩn định lượng như gạo, thịt, đường, nước chấm, cá, mỳ chính, đậu phụ, chất đốt, xà phòng, vải.

Thị ủy đã xây dựng chương trình hành động cụ thể:

- Lập danh sách và tính toán tiền cấp bù giá vào lương cho các đối tượng được hưởng chế độ cung cấp hàng hóa.

- Chuẩn bị đủ hàng, nhất là các loại hàng trong diện cung cấp trước đây được chuyển sang bán giá kinh doanh thống nhất, đảm bảo có đủ loại hàng nhu yếu bán cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân. Thay đổi phương thức kinh doanh có tính chất cửa quyền, phiên hà sang phương thức mới thể hiện thực sự tính chất phục vụ cho sản xuất và đời sống.

- Tăng cường quản lý thị trường kinh doanh về giá cả, tạo

điều kiện cho thương nghiệp quốc doanh mở rộng mạng lưới và doanh số kinh doanh. Bình ổn giá cả bảo đảm việc bù giá cho cán bộ, công nhân viên, giữ được giá trị tiền lương thực tế.

Những công tác trên được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ với các giải pháp đồng bộ đã giải quyết kịp thời các mối quan hệ, tạo cơ sở vật chất tiền hàng cho việc triển khai theo tiến độ của tỉnh chỉ đạo.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, những tháng cuối năm 1985, toàn Thị xã đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa V) về giá - lương - tiền, mở đột phá khâu xóa bỏ cơ chế cũ thiết lập cơ chế mới. Ngành thương nghiệp đã có chuyển biến rõ rệt về đổi mới phương thức kinh doanh: Mở rộng mạng lưới và tăng thêm giờ bán hàng, thái độ của mậu dịch viên hòa nhã với khách hàng. Đã giảm hẳn tình trạng xếp hàng chờ đợi mua hàng. Nhờ kết hợp tốt giữa việc đẩy mạnh bán ra với việc quản lý giá cả thị trường, giữ vững được quan hệ cung - cầu - hàng hóa khi chuyển đổi hình thức và giá cả từ cung cấp sang giá kinh doanh thống nhất một giá nên trong những tháng đầu khi thực hiện chế độ giá - lương - tiền, giá các mặt hàng thiết yếu vẫn giữ được ổn định, bảo đảm giá trị của tiền lương thực tế.

Nghị quyết Trung ương 8 (khóa V) về giá - lương - tiền, là giải pháp tích cực nhằm kiên quyết xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp của Đảng. Tuy nhiên, do chưa có những bước đi thích hợp và không lường hết những khó khăn nên chủ trương này đã có nhiều tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế, xã hội của cả nước nói chung và thị xã Hà Nam nói riêng. Tiền mặt bội chi ngày càng nhiều, tiền mặt lưu thông tăng với tốc độ cao, đồng tiền mất giá nhanh, giá cả thị trường tăng vọt. Những tháng đầu năm 1986, mỗi tháng giá cả tăng đến trên 20%, Nhà nước không kiểm soát

được thị trường, tiền lương thực tế bị giảm sút nghiêm trọng, thương nhân lợi dụng đầu cơ, buôn lậu gây rối loạn thị trường.

Trên lĩnh vực phát triển văn hóa, giáo dục, mặc dù trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng Thị ủy, cấp ủy và chính quyền các cấp đã thường xuyên quan tâm và hỗ trợ có hiệu quả hoạt động của ngành. Ngành giáo dục vượt qua khó khăn, vận dụng nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để phát triển các ngành học theo hướng cải cách giáo dục, giải quyết nhu cầu học tập của các đối tượng. Nhận thức về quan điểm giáo dục ngày càng sâu sắc hơn, với quyết tâm cao và những biện pháp chỉ đạo phù hợp, ngành giáo dục đã giành được kết quả toàn diện, ngày càng vững chắc. Chất lượng của cải cách giáo dục, chất lượng đạo đức học sinh, chất lượng văn hóa đại trà và năng khiếu cũng như một số mặt khác ngày một nâng lên. Bước đầu tạo ra cơ chế mới trong quản lý coi trọng tính hiệu quả thực chất, đổi mới hình thức chỉ đạo và hoạt động. Các ngành học đều vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Ngành học mầm non tỷ lệ các cháu ra lớp ngày càng đông, nhất là các cháu 5 tuổi. Năm học 1980 - 1981, có 590 cháu ra lớp chiếm 60,9% số cháu trong độ tuổi, đến năm học 1985 - 1986 có 1125 cháu ra lớp chiếm 86,7% số cháu trong độ tuổi. Số cháu ở các lớp vượt chỉ tiêu quy định, cơ sở vật chất còn thiếu nhưng việc huy động cháu ra lớp ngày một tăng là điều kiện để ngành học mẫu giáo từng bước thực hiện mục tiêu của ngành là từng bước xây dựng nhân cách người lao động mới từ tuổi ấu thơ; chuẩn bị những điều kiện tốt để các cháu đi vào tập thể; giải phóng sức lao động góp phần nâng cao năng suất lao động và sản phẩm xã hội. Ngành học phổ thông phát triển mạnh, năm học 1985 - 1986 có 5720 học sinh trong đó có 829 học sinh vào lớp 1 và trên 500 học sinh vào

cấp 3. Quy mô trường, lớp có xu hướng mở rộng. Năm học 1981 - 1982, toàn Thị xã có 80 lớp, đến năm học 1985 - 1986 tăng lên 136 lớp. Toàn Thị xã có 2/5 trường hạng 1 (quy mô từ 26 lớp trở lên), Trường phổ thông cơ sở Minh Khai có 38 lớp với 1683 học sinh. Công tác phổ cập được toàn ngành tập trung triển khai nhưng do nhận thức của một số cán bộ và quần chúng nhân dân về phổ cập đúng độ tuổi còn chưa tốt, nên kết quả phổ cập chưa cao, năm học 1984 - 1985 mới đạt phổ cập lớp 1 tới trẻ em trong độ tuổi, chưa đạt chỉ tiêu của Bộ giáo dục.

Công tác bồi dưỡng văn hóa gặp nhiều khó khăn sau khi tái lập Thị xã. Thị ủy đã nhanh chóng triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 115, ngày 7-9-1981 của Ban Bí thư, về việc đẩy mạnh công tác bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ, thanh niên ưu tú. Quyết tâm chỉ đạo ngành giáo dục khắc phục khó khăn, thay đổi thời gian học tập từ học đêm chuyển sang học ngày; từ coi việc học tự nguyện sang học tập là nhiệm vụ; quy mô lớp lớn sang quy mô lớp nhỏ cho phù hợp với tình hình mới. Do đó phong trào học bồi dưỡng văn hóa từng bước phát triển đúng hướng và ngày càng đạt kết quả tốt. Phòng giáo dục phối hợp với các cơ sở điều tra nắm chắc đối tượng, giải quyết các điều kiện cần thiết cho người học như sách, vở, giấy bút, phân công giáo viên giảng dạy phù hợp và có chất lượng. Kết quả là Thị xã đã xóa được địa bàn trắng về phong trào bồi dưỡng văn hóa. Độ đồng đều giữa các ngành học và trình độ văn hóa của cán bộ chủ chốt, các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Năm 1983, Thị xã hoàn thành phổ cập trình độ văn hóa cấp II cho cán bộ chủ chốt từ cơ sở trở lên. Tổng số cán bộ chủ chốt của thị có 134, trong đó có 53 người có trình độ cấp III. Năm học 1982 - 1983, có 7 lớp, đến năm học 1985 - 1986 có 15 lớp, số học viên tăng từ 178 học viên lên

495 học viên, trong đó có 285 học viên theo học các lớp cấp III.

Giáo dục chuyên nghiệp kết hợp tốt giữa dạy nghề, dạy người với dạy chữ, Công tác xây dựng cơ sở vật chất được quan tâm, các trường tổ chức nhiều phong trào thi đua trong học tập, nhờ đó, kết quả đào tạo và làm nghĩa vụ quốc tế đối với các nước bạn Lào và Campuchia đạt kết quả tích cực. Tiêu biểu là Trường Công nhân Bưu điện, Trường Phổ thông trung học vừa học vừa làm.

Chất lượng giáo dục của Thị xã đạt cao hơn mặt bằng chung của tỉnh, tỷ lệ học sinh khá giỏi bình quân 5 năm (1981 - 1985) đạt 20% - 25%, vượt tỷ lệ của Tỉnh 10 - 15%; loại yếu kém chiếm 20% - 25%, giảm so với tỷ lệ của Tỉnh từ 10 - 15%. Những trường có truyền thống dạy tốt, học tốt như Minh Khai, Trần Quốc Toản đạt chất lượng khá hơn. Tỷ lệ thi vào Trường Cấp III Biên Hòa đạt từ 50% - 70%. Số lượng, chất lượng học sinh giỏi ngày càng được nâng lên, Trường Phổ thông cơ sở Minh Khai đóng góp nhiều học sinh năng khiếu và đảm đương Khối trên 10 lớp năng khiếu của Thị xã. Trong 5 năm 1981 - 1985 Thị xã đã có 14 học sinh tham dự thi học sinh giỏi toàn quốc, mạnh nhất là đội tuyển môn văn lớp 5.

Việc xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục luôn được Đảng bộ, chính quyền thị xã quan tâm. Ngoài ngân sách nhà nước cấp, thị xã tích cực vận động nhân dân và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế xây dựng đủ lớp cho học sinh học 2 ca, ngồi hóa 100% lớp học, bàn ghế được đóng mới hàng nghìn bộ, phòng họp, nơi làm việc, phòng thí nghiệm, thư viện được tu sửa và xây dựng phục vụ việc dạy và học của thầy và trò các trường. Hầu hết các trường đều có sân chơi, bãi tập, bồn hoa... góp phần xây dựng môi trường sư phạm. Đời sống giáo viên được quan tâm hơn, các

khu tập thể giáo viên được tu sửa và xây mới.

Đội ngũ giáo viên luôn phấn đấu, kiên trì vượt qua khó khăn, từng bước thực hiện Nghị quyết về cải cách giáo dục, duy trì số lượng học sinh, phấn đấu giữ vững chất lượng góp phần xây dựng trường tiên tiến, tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa... Một số trường đã đóng góp nhiều kinh nghiệm quý báu cho ngành, tiêu biểu như Trường Công nhân Bưu điện, Trung học Thủy lợi, Trường Phổ thông trung học Biên Hòa, Trường Phổ thông cơ sở Minh Khai.

Ngành y tế của Thị xã đã trưởng thành nhanh chóng. Từ chỗ biên chế chỉ có 1 người sau khi tái lập Thị xã (1981) không có trụ sở, làm công tác phong trào là chính, đến năm 1985 y tế đã trở thành một phòng có đủ các bộ phận theo yêu cầu của 1 đơn vị y tế cấp thị xã, có phòng khám đa khoa, đội vệ sinh phòng dịch và các chuyên khoa. Phòng y tế thị xã còn được giao trách nhiệm tiêm phòng đại cho 6 huyện phía bắc Tỉnh và đảm nhiệm quản lý hàng viện trợ PAM. Thị xã đã thành lập được mạng lưới y tế cơ sở gồm 4 trạm y tế phường và củng cố 2 trạm y tế xã. Phong trào chữa bệnh bằng thuốc nam ngày càng phát triển, Thị xã đã mở lớp đào tạo thừa kế y dược học dân tộc. Mặc dù diện tích hạn hẹp nhưng Thị xã đã ưu tiên bố trí đất trồng cây dược liệu, năm 1985, 72% gia đình trên địa bàn Thị xã có cụm và cây thuốc nam chữa bệnh thông thường tại nhà.

Qua các phong trào thi đua, ngành y tế của Thị xã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến từng mặt, xã Thanh Châu có nhiều cố gắng trong xây dựng cơ sở vật chất, có chế độ chính sách cho cán bộ y tế, là một cơ sở mạnh của Thị xã; các phường Trần Hưng Đạo, Minh Khai, Lương Khánh Thiện cơ sở vật chất được củng cố có nhiều chuyển biến. Phòng chẩn trị y dược học dân tộc tích

cực tham gia khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đội vệ sinh phòng dịch làm tốt công tác phòng dịch không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn. Năm 1985, bước đầu đưa phòng xét nghiệm vào hoạt động. Phòng khám đã phát triển với quy mô ngày một lớn, được tăng cường đủ cán bộ chuyên khoa, chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng cao. Năm 1982, công tác khám chữa bệnh, chế biến thuốc, đặt vòng tránh thai, tiêm chủng phòng dịch 3 loại vacxin và tiêm phòng chó dại của y tế xã đạt kết quả tốt: Đã hoàn thành hồ sơ theo dõi sức khỏe cho 3.607 người ở 3 phường, khám bệnh cho 10.064 lượt người. Năm 1983, đảm bảo khám chữa bệnh thường xuyên cho người bệnh. Nhờ đó sức khỏe của nhân dân trên địa bàn được chăm sóc tốt, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Thông tin văn hóa được duy trì có mặt phát triển. Năm 1982, ngành văn hóa tổ chức 202 tối biểu diễn chúc mừng Đại hội Đảng các cấp, chọn lọc 36 tiết mục xuất sắc đi thi cấp tỉnh, được tặng 7 huy chương vàng, 6 huy chương bạc. Hệ thống loa đài truyền thanh được củng cố, đã mắc và sửa chữa 1.800m dây lợc, 3 trạm truyền thanh 3 cấp, mắc 127 loa đài mới, rạp chiếu bóng đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh trước 1 tháng. Năm 1983, Đài truyền thanh thị xã đã mắc 2 đợt dây loa và 4 loa 25W cho 2 xã, tăng cường cho công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân; đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa, văn nghệ của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thị xã. Chỉ tính riêng năm 1985 Nhà hát nhân dân thị xã đã có các đoàn văn công về biểu diễn tới 40 buổi phục vụ hàng chục vạn lượt người xem. Thị xã đã mở hội nghị tổng kết gia đình văn hóa mới, kịp thời biểu dương những gia đình tiêu biểu trong xây dựng gia

đình văn hóa mới, có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng thị xã.

Hoạt động thể dục thể thao của Thị xã tiếp tục được phát huy, nhất là trong thanh thiếu niên học sinh, lực lượng vũ trang và công nhân viên chức. Thị xã đã tổ chức tốt đợt thi đấu bóng chuyền khu vực phía bắc Tỉnh và tổ chức hội thao quyết thắng thi đấu 3 môn phối hợp vũ trang và kết hợp với Đoàn thanh niên phát động phong trào thi đua Quang Trung và Yết Kiêu. Các vận động viên của Thị xã tham gia thi đấu các giải của tỉnh đã giành được những thành tích cao: Huy chương Vàng đẩy tạ nữ, Huy chương Bạc về bóng đá, Huy chương Đồng về cờ quốc tế nam và bóng chuyền nữ tại Đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh lần thứ nhất diễn ra tại Nam Định từ ngày 14 đến ngày 17-5-1985. Đội nữ điền kinh 4 môn phối hợp của học sinh phổ thông cơ sở đạt giải nhất toàn tỉnh và được đại diện cho tỉnh đi thi đấu ở khu vực I toàn quốc tại Việt Trì. Đội bóng đá học sinh trường phổ thông trung học Biên Hòa đoạt chức vô địch bóng đá giữa các trường phổ thông trung học trong toàn tỉnh. Thị xã đã tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất, là một trong 5 đơn vị được tỉnh tặng đơn vị xuất sắc về chỉ đạo tổ chức đại hội thể dục thể thao các cấp lần thứ nhất và nhận 4 bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thể dục thể thao.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm trên tất cả các mặt. Xây dựng Đảng về tổ chức tiếp tục được củng cố và kiện toàn, ngày 6-11-1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh ra Quyết định số 855-QĐ/TU, chuẩn y nâng vị trí từ chi bộ thành đảng bộ cơ sở phường thuộc Thị ủy Hà Nam và chỉ định Ban chấp hành đảng bộ các phường. Theo đó, Đảng bộ phường Lương Khánh

Thiện gồm 65 đảng viên, chia làm 4 chi bộ; Đảng bộ phường Minh Khai gồm 62 đảng viên, chia làm 4 chi bộ; Đảng bộ phường Hai Bà Trưng gồm 29 đảng viên, chia làm 3 chi bộ; Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo gồm 41 đảng viên, chia làm 3 chi bộ.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có nhiều đổi mới. Đẩy mạnh sinh hoạt tự phê bình và phê bình, đấu tranh xây dựng Đảng vững mạnh và trong sạch, kết quả tuy mức độ có khác nhau, song nhìn chung các tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên đã nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, hiểu biết thêm về Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong sản xuất, công tác và chấp hành chính sách. Rõ nhất là đại đa số đảng viên sẵn sàng nhận việc mới, việc khó, khắc phục khó khăn gian khổ, nhiều đảng viên đi sát vận động quần chúng chăm lo đến đời sống của quần chúng, nhiều đảng viên có thiếu sót được giáo dục trở nên tiến bộ và được phát thê đảng viên.

Đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng giai đoạn này cũng diễn ra rất quyết liệt. Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 25-10-1982 của Bộ Chính trị “Về toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch”... Thị ủy Hà Nam đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 5-6-1983, Nghị quyết đã xác định rõ 5 mục tiêu mà kẻ địch có thể sẽ tiến hành trên địa bàn thị xã Hà Nam là: Tiến hành chiến tranh tâm lý; thông qua bọn phản động lợi dụng đạo thiên chúa để chống phá; thông qua một số đối tượng bất mãn, nhóm lưu manh chuyên nghiệp trên địa bàn để phá hoại; tiến hành cài cắm người vào nội bộ ta và tập kích bằng không quân. Thị ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, triển khai sâu rộng việc tuyên truyền và học tập đến tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua

học tập Nghị quyết, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ hơn về âm mưu của địch, xác định kẻ thù nguy hiểm trực tiếp và kẻ thù cơ bản lâu dài của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Sự cấu kết giữa các thế lực thù địch đe dọa nghiêm trọng đến độc lập dân tộc, hòa bình ổn định của nước ta và khu vực. Xác định đây cũng là một mặt của cuộc đấu tranh giai cấp mang đầy đủ các tính chất gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài nên Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo làm thất bại âm mưu của địch. Qua các kỳ Đại hội, hội nghị và sinh hoạt hàng tháng các chi, đảng bộ đều căn cứ vào Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị để liên hệ kiểm điểm với tình hình thực tế ở đơn vị mình, nhận diện hoạt động phá hoại của địch, không nghe đài địch, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn.

Về công tác phát triển đảng viên. Thị ủy đã lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo các tổ chức quần chúng nhất là Đoàn thanh niên, thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, tuyển lựa những người ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng theo kế hoạch cụ thể, trong 3 năm 1981 - 1983, Đảng bộ mở lớp bồi dưỡng huấn luyện được 355 đoàn viên ưu tú, kết nạp được 84 đảng viên mới trong đó có 72% là đoàn viên thanh niên; 35% là chiến sỹ thi đua. Nhìn chung, số đảng viên mới đã trải qua rèn luyện thử thách trong chiến đấu, sản xuất, công tác, được quần chúng tin yêu và giới thiệu đã phát huy được tác dụng trong quần chúng. Nhiều Đảng bộ có nền nếp tốt trong phát triển đảng viên như Đảng bộ Trường Công nhân Bưu điện Trung ương, Trường trung học thủy lợi, Bệnh viện khu vực Hà Nam, Chi bộ Công an thị xã.

Việc đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên được Đảng bộ thực hiện một cách nghiêm túc. Tính đến năm 1982 tổng số chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ thị xã là 67, trong đó 21 Đảng

bộ và 46 chi bộ. Qua phân loại, có 25 cơ sở vững mạnh đạt 37% (tăng 6 cơ sở so với năm 1981); 49 cơ sở khá, bằng 58% (tăng 3 cơ sở); còn 3 cơ sở yếu, bằng 4,8% (giảm 5 cơ sở so với năm 1981). Năm 1984, Đảng bộ đã chỉ đạo tốt cuộc vận động xây dựng chi đảng bộ cơ sở vững mạnh, trong 71 cơ sở có 31/71 đơn vị đạt vững mạnh, trong đó có 12 đơn vị đạt xuất sắc được Tỉnh ủy tặng cờ, không còn đơn vị yếu kém. Chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt về ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong lao động sản xuất, công tác, ý thức phục vụ và tinh thần đấu tranh chống tiêu cực. Năm 1982, số đảng viên được phân loại ở 66/67 đơn vị là 1952 đảng viên, trong đó đủ tư cách 98% tăng 2,2% so với năm 1981, xem xét 1,68% giảm 1,9%; không đủ tư cách 0,3% giảm 0,6%. Tổng số đảng viên tính đến ngày 30-5-1985 của Đảng bộ là 2.415 đồng chí, trong đó dự bị 105 đồng chí, nữ 569 đồng chí, công giáo 39 đồng chí, công nhân trực tiếp sản xuất là 388 đồng chí.

Công tác xây dựng chính quyền vững mạnh được Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Sau khi trở lại là đơn vị hành chính trực thuộc Tỉnh, thực hiện Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng ngày 3-1-1981, về thống nhất tên gọi của các đơn vị hành chính cơ sở nội thành, nội thị. Thị xã đã chuyển các đơn vị hành chính đường phố trước đây thành đơn vị hành chính phường trực thuộc Thị xã bao gồm các phường: Lương Khánh Thiện, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo. Từ năm 1982, Thị xã có thêm 2 xã là Thanh Châu và Liêm Chính. Chính quyền cấp phường có Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Việc củng cố chính quyền các cấp đã giúp cho sự lãnh đạo và chỉ đạo được thuận lợi, đảm bảo mối quan hệ trực tiếp giữa chính quyền với nhân dân. Đảng bộ

nhanh chóng tổ chức kiện toàn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã và các phường, xã; mở lớp tập huấn cho Hội đồng nhân dân các cấp nắm vững và làm đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình theo luật định. Bộ máy chính quyền từ thị xã đến các phường, xã từng bước phát huy hiệu lực, vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Ủy ban nhân dân thị xã và các phường, xã đã sớm xây dựng được chức năng, lề lối làm việc đi vào tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong hoạt động các cấp chính quyền đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của cấp ủy; chú trọng đi vào quản lý, xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân lao động. Việc xây dựng, kiện toàn tổ chức cán bộ của các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân thị xã được coi trọng, chức năng nhiệm vụ công tác của các phòng, ban được xây dựng tạo nên sự hoạt động có hiệu quả và dần đi vào nền nếp.

Về chế độ và lề lối làm việc trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân đã thực hiện chế độ công tác, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo luật định. Bảo đảm đúng các kỳ họp, nội dung có chất lượng theo quy định của Trung ương và của Tỉnh, đồng thời phát huy quyền chủ động của địa phương bảo đảm chế độ thông tin thông suốt. Ủy ban nhân dân làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách mỗi thành viên Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm chung về công tác của Ủy ban và chịu trách nhiệm riêng về phần công tác được phân công, đảm bảo chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ báo cáo, xin chỉ thị, chấp hành nghị quyết. Từng bước làm rõ hơn mối quan hệ công tác chặt chẽ đối với các đoàn thể

quần chúng, đối với tỉnh với ngành... làm cơ sở tạo ra sự đoàn kết và sức mạnh tổng hợp hướng vào hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Quyết định số 152 của Hội đồng Chính phủ về sắp xếp các phòng, ban chuyên môn của Thị ủy và các ngành sản xuất kinh doanh, Thị xã đã bố trí được 67 cán bộ quản lý trong đó 28 là cấp trưởng, 39 cấp phó. Nhìn chung, số cán bộ, đảng viên được sắp xếp ở cương vị mới đều từng bước phát huy tác dụng trong công tác. Năm 1984 Thị ủy đã lãnh đạo nhân dân địa phương bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp đạt kết quả tốt góp phần củng cố tổ chức chính quyền từ Thị xã đến cơ sở vững mạnh.

Trong bối cảnh đất nước vừa có hòa bình vừa có thể xảy ra chiến tranh, Đảng bộ đặc biệt chú ý đến công tác quốc phòng - quân sự địa phương, chủ trương xây dựng tổ chức lực lượng dân quân tự vệ kết hợp chặt chẽ với việc bố trí sắp xếp lao động sản xuất, sử dụng hết những đồng chí bộ đội xuất ngũ, phục viên chuyển ngành để phát huy trình độ quân sự được trang bị, đưa sự đồng đều về trình độ quân sự trong từng đơn vị tự vệ. Số lượng lực lượng tự vệ tiếp tục được củng cố và phát triển hơn so với những năm trước, năm 1981, bình quân tỷ lệ lực lượng tự vệ so với dân số đạt 14%, năm 1982 tăng lên 15%. Biên chế các đơn vị cũng tăng thêm, năm 1982 cấp trung đội là 19 đơn vị (tăng 3 đơn vị so với năm 1981), cấp đại đội tăng thêm 2 đơn vị, lực lượng cơ động tăng 3%. Chất lượng ngày càng được nâng cao, cán bộ tiểu đoàn, đại đội 100% là đảng viên, trong đó 80% là cấp ủy; cán bộ trung đội, tiểu đội hơn 60% là đảng viên, 100% là đoàn viên. Lãnh đạo các đơn vị cơ sở rất coi trọng việc giáo dục bồi dưỡng và quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng cho đội ngũ cán bộ.

Việc quản lý quân dự bị đã đi vào nền nếp, sẵn sàng đáp ứng lệnh động viên theo yêu cầu của đất nước khi có chiến tranh. Qua kiểm tra thực tập báo động ở một số đơn vị đều đảm bảo được thời gian và 90% quân số. Lực lượng tự vệ 4 phường tham gia thực tập báo động phòng cháy chữa cháy đảm bảo được thời gian xa là 15 phút, gần là 5 phút đạt yêu cầu quy định.

Lực lượng tự vệ đã tích cực phối hợp với các lực lượng công an, quân đội làm tốt công tác bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời lực lượng tự vệ còn tổ chức quản lý và đầu tư gần 500 công lao động để tu sửa các công trình trận địa hầm hào phục vụ cho chiến đấu và phòng thủ địa phương. Hằng năm, công tác huấn luyện quân sự, chính trị được tiến hành nhanh gọn đảm bảo được chương trình thời gian và quân số đạt chất lượng tốt. Nhiều đơn vị điển hình về công tác huấn luyện như Trường Công nhân Bưu điện, Trường trung học Thủy lợi, Nhà máy cơ khí Hà Nam, Hợp tác xã Quyết tiến, Hợp tác xã Điện Biên, phường Trần Hưng Đạo, phường Lương Khánh Thiện...

Công tác gọi thanh niên nhập ngũ hằng năm của Thị xã được thực hiện khá tốt. Năm 1982, là năm đầu tiên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự mới; Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã đã kịp thời quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị xã về mục đích ý nghĩa quan trọng của Luật Nghĩa vụ quân sự mới, tổ chức cho toàn dân học tập góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của nhân dân, do đó công tác gọi thanh niên nhập ngũ bước đầu đi vào nền nếp, những thanh niên trong độ tuổi rất phấn khởi lên đường nhập ngũ, hiện tượng xin miễn hoặc hoãn rất ít. Từ năm 1982 - 1984, Thị xã đã thực hiện giao quân 440 thanh niên, bảo đảm chất lượng. Liên tục trong 3

năm lực lượng vũ trang thị xã được Bộ Tư lệnh quân khu 3 công nhận là lá cờ đầu trong công tác tuyển quân của tỉnh Hà Nam Ninh. Công tác tuyển sinh vào các trường quân sự đã tiến hành chu đáo. Năm 1982, xét duyệt được 19 em thi đỗ vào các trường quân sự đạt 100%.

Công tác hậu phương quân đội được Đảng bộ, cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm. Các đoàn thể cử người đến chăm sóc bố mẹ liệt sỹ cô đơn, thăm hỏi nhân những ngày lễ, ngày kỷ niệm của Đảng, của dân tộc. Các cơ sở đều trợ cấp kịp thời bằng tiền mặt hoặc gạo, chăm lo đến đời sống sinh hoạt của các gia đình liệt sỹ. Mặc dù khó khăn nhưng một số cơ sở vẫn tập trung làm nhà cho cha mẹ liệt sỹ khó khăn, tiêu biểu là phường Lương Khánh Thiện, phường Minh Khai. Ngoài ra thị xã còn sắp xếp công ăn việc làm, chăm lo đời sống cho anh em thương binh, tổ chức cho anh em thương binh nặng đi nghỉ an dưỡng. Không chỉ chăm lo đến đời sống của các gia đình thương binh, liệt sỹ, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã còn xác định *“Phải thật sự quan tâm chăm lo, đào tạo sử dụng anh chị em thương binh, con em liệt sỹ và quân nhân về cơ sở, trước hết và chủ yếu là sắp xếp bố trí công ăn việc làm, tạo điều kiện để anh chị em tiếp tục phấn đấu, công tác, ổn định đời sống xây dựng địa phương xây dựng cơ sở vững mạnh”*. Thực hiện chủ trương của Thị ủy, hầu hết các đơn vị cơ sở đã làm tốt công tác sắp xếp công việc, chăm lo ổn định đời sống cho anh chị em là quân nhân về địa phương. Nhiều phường, xã có từ 60-80% tổng số đảng ủy viên là quân nhân về cơ sở như phường Trần Hưng Đạo, Lương Khánh Thiện; xã Thanh Châu, Liêm Chính... Những cố gắng to lớn đó đã phát huy được tiềm năng của đội ngũ quân nhân về cơ sở, có tác động và ảnh hưởng sâu sắc đến

tình hình cơ sở. Sản xuất ổn định, nghĩa vụ quân sự hoàn thành tốt, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, những tiêu cực trên địa bàn thị xã được ngăn chặn và hạn chế. Nhiều đồng chí quân nhân về cơ sở đã phát huy tốt tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên, người cán bộ trong quân đội và phẩm chất cao quý của “Bộ đội cụ Hồ”.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự trị an và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa được Thị ủy quan tâm lãnh đạo. Công an thị xã đã thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ, cử lực lượng trinh sát an ninh thường xuyên kết hợp cùng các cấp ủy địa phương, cơ quan, trường học và các hợp tác xã rà soát toàn bộ nhân sự của các đơn vị, nắm tình hình, bổ sung danh sách những trường hợp có người nhà ở nước ngoài để quản lý. Nắm vững hoạt động của các đối tượng chính trị trên địa bàn, thành lập đội thanh niên xung kích an ninh của Thị xã và các phường, xã thành lập đội thanh niên cò đò, thiếu niên sao an ninh ở các trường học, thu hút đông đảo lực lượng thanh, thiếu niên tham gia vào cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị trên địa bàn Thị xã. Trong những năm 1981 - 1985, không phát hiện nghi vấn về hoạt động gián điệp, số đối tượng là gián điệp, chỉ điểm không có hoạt động gì đáng chú ý. Công an thị xã kết hợp với Thị đội xây dựng các đơn vị vũ trang cơ động để phòng chống bạo loạn và tổ chức diễn tập đạt kết quả tốt.

Công tác quản lý nhân hộ khẩu từng bước đi vào nền nếp. Công an đường phố đã thường xuyên kiểm tra nhân khẩu thường trú nhất là đối tượng chính trị và đối tượng hình sự. Qua đó phát hiện sớm các biểu hiện gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Cán bộ, chiến sĩ công an thị xã Hà Nam đã ký giao ước thi đua thực hiện 6 lời Bác Hồ dạy Công an nhân dân, phấn đấu trở thành lực

lượng nòng cốt đi đầu trên lĩnh vực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, hoàn thành xuất sắc yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Thực hiện nghiêm pháp luật của Nhà nước trong quản lý xã hội, giữ vững an ninh trật tự.

Giữ gìn trật tự công cộng nhất là bên ô tô, nhà ga, chợ được lực lượng Công an thị xã rất quan tâm, với vị trí là đầu mối giao thông chiến lược quan trọng cửa ngõ phía nam của thủ đô Hà Nội cho nên thường xảy ra những vụ việc phức tạp mà đối tượng gây ra phần lớn là di chuyển từ nơi khác đến. Nắm vững đặc điểm đó lực lượng công an phối hợp với các ngành giao thông, nhà đất và Ủy ban nhân dân các phường tăng cường quản lý, phối hợp làm công tác giải tỏa giao thông, tháo dỡ các lều quán trái phép chủ yếu ở khu vực chợ và dọc Quốc lộ 1.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, Ban Thường vụ Thị ủy đã có Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 15-4-1982, về việc mở một chiến dịch hoạt động mạnh, liên tục tấn công tội phạm, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Mục tiêu chiến dịch nhằm đạt 3 yêu cầu: đẩy mạnh sản xuất ổn định đời sống nhân dân, tập trung đấu tranh đẩy lùi một bước các mặt tiêu cực và bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng các cấp.

Chiến dịch mang mật danh “Chiến dịch 90 ngày đêm”. Đảng bộ đã phát động trong nội bộ đảng, các cơ quan xí nghiệp, sau đó triển khai sâu rộng thành một phong trào quần chúng sôi nổi. Các cơ quan đơn vị, phường, xã, hợp tác xã tổ chức học tập Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, nội dung chiến dịch, đồng thời xây dựng phương án bảo vệ cơ quan đơn vị mình và củng cố tổ chức tự vệ, bảo vệ dân phố, bổ sung các thể lệ, nội

quy bảo vệ cơ quan, trường học. Trong thời gian chiến dịch, mỗi tối có 1 công an, 1 bộ đội và 5 tự vệ đi tuần, nhân dân tham gia tuần tra tự quản. Công tác tuần tra kiểm soát công khai được thực hiện tốt, có tác dụng răn đe, trấn áp giáo dục đối tượng, phân loại đối tượng để có biện pháp phòng ngừa. Cảnh sát khu vực đã gặp gỡ hộ gia đình có con em thuộc diện thanh thiếu niên chậm tiến để giáo dục nhắc nhở, cùng gia đình giáo dục con em mình. Trong chiến dịch lực lượng công an đã phối hợp với bảo vệ các phường, các cơ quan xí nghiệp kiểm tra tạm trú. Qua kiểm tra phát hiện 46 hộ vi phạm trong đó có 5 trường hợp chứa người buôn bán trái phép, 8 trường hợp chứa chấp tài sản xã hội chủ nghĩa bị chiếm đoạt, 92 trường hợp cư trú trái phép trong các hộ dân, 25 bộ đội đào ngũ, nhiều trường hợp chết hoặc chuyển đi không cất khẩu.

Chiến dịch kết thúc vào ngày 31-3-1982, thắng lợi lớn nhất của chiến dịch là đã góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn Thị xã, đồng thời góp phần nâng cao ý thức thực hiện pháp luật của Nhân dân thị xã.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã có nhiều hoạt động thể hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ như tổ chức trại hè ở trường và đường phố. Năm 1982, tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ và Đại hội Đoàn thị xã lần thứ 11 thành công. Ngày 23-8-1983, Thị đoàn đã tổ chức lễ ra quân “theo bước chân người anh hùng” của tuổi trẻ Hà Nam với 5.000 thanh thiếu niên tham dự. Năm 1983 tổ chức cho các em là con thương binh, liệt sỹ đi tham quan nghỉ mát ở Đồ Sơn, Bãi Cháy.

Công đoàn thị xã thường xuyên mở các đợt sinh hoạt chính trị với nội dung giáo dục đạo đức, phẩm chất người công nhân mới: Lao động có tổ chức có kỷ luật, có năng suất cao và chất

lượng tốt, giáo dục công nhân không làm ngoài, không tiếp tay cho gian thương và không tự do buôn bán.

Hội Phụ nữ thị xã đã tích cực vận động chị em thực hiện tốt phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, tạo điều kiện cho chị em tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội và nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Chị em phụ nữ thị xã đã tích cực lao động sản xuất, phát triển chăn nuôi. Năm 1982, phụ nữ Thị xã đã trồng được 7.635kg rau xanh, nuôi 8.575 con gà vịt, 1234 con lợn, thành lập được 52 tổ tự sản, giúp đỡ 65 trường hợp đau ốm nặng có nhiều khó khăn. Năm 1983, đã có 115 chị được nhận huy hiệu *“Người phụ nữ mới”* của Trung ương Hội. Hội phụ nữ đẩy mạnh thực hiện phong trào vận động sinh đẻ có kế hoạch, vận động gửi tiền tiết kiệm, phát động làm phân ủ hộ 2 xã được 4500kg.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác vận động quần chúng trong giai đoạn 1981 - 1985, Đảng bộ tổ chức phát động mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng cơ sở trong các phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, Thị ủy đã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hướng vào từng mục tiêu phong trào thi đua chung thống nhất cùng các đoàn thể và chính quyền cùng cấp tạo thành sức mạnh tổng hợp góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch của Đảng bộ đề ra. Năm 1983, Mặt trận đã kết hợp với chính quyền 4 phường tổ chức hội nghị *“Mừng thọ các cụ tuổi cao”*, thực hiện tốt *“Năm quốc tế tuổi già”*, kịp thời động viên các cụ sống vui, sống khỏe, góp phần động viên con cháu trong sản xuất, công tác và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận cũng đã cùng với các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân trồng cây, thực hiện tết trồng cây *“Đời đời nhớ*

ơn Bác Hồ” được 9100 cây. Các hoạt động phối hợp đã hướng nhiều xuống cơ sở, cùng cơ sở cộng lực tháo gỡ khó khăn, đảm chịu trách nhiệm, không né tránh công việc. Các phong trào như sản xuất, tiết kiệm, công tác quốc phòng - an ninh, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, công tác phòng chống lụt bão, thu đổi tiền tệ, kiểm tra chính quyền cơ sở, vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch... đều được triển khai rộng rãi được nhân dân đồng tình hưởng ứng và đạt kết quả tốt. Phong trào phát triển kinh tế gia đình đã có sức hấp dẫn quần chúng, toàn Thị xã có tới 78% số hộ gia đình chăn nuôi lợn và gà, vịt. Phong trào mua công trái đợt 3 năm 1985, đã có 30 đơn vị mua với số tiền là 25.000 đồng tiền mới, tiêu biểu là xã Thanh Châu, phường Trần Hưng Đạo. Phong trào gửi tiền tiết kiệm cũng được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, các cụ phụ lão hăng hái gửi tiền tiết kiệm. Năm 1985, có 83% các cụ trong toàn Thị xã góp cổ phần vào Hội vui tuổi già. Qua các phong trào đã thúc đẩy sản xuất phát triển, kinh tế gia đình luôn được gắn liền với thực hành tiết kiệm, đã tạo ra một phần không nhỏ trong tổng sản phẩm, tổng tiền tệ xã hội của Thị xã, góp phần tăng thu nhập chính đáng, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần bình ổn từng bước giá cả thị trường trên mặt trận phân phối lưu thông. Qua các phong trào quần chúng vai trò của Mặt trận được nâng cao.

Công tác chăm lo đời sống nhân dân được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, đời sống Nhân dân thị xã từng bước được bảo đảm ổn định. Trong những thời gian giáp hạt diện thiếu ăn không rộng nhưng được sự giúp đỡ của các tập thể cùng với phát huy tinh thần tự lực tự cường đoàn kết tương trợ của nhân dân, những gia đình thuộc diện thiếu ăn đã vượt qua khó khăn tiếp tục

đẩy mạnh sản xuất. Thắng lợi của sản xuất sau khi thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 154/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 1-1-1983 về việc hoàn chỉnh công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, mức thu nhập thực tế của xã viên nông nghiệp tăng hơn trước, đời sống được nâng lên và dần dần ổn định, một bộ phận nhỏ có phần lương thực dự trữ. Cán bộ, công nhân viên và nhân dân nội thị tuy còn nhiều khó khăn nhưng từng bước được cấp ủy, chính quyền quan tâm giải quyết về công ăn việc làm, thu nhập về kinh tế phụ gia đình, về nhà ở, về phương tiện đi lại và công trình phúc lợi công cộng. Tính đến năm 1982, đã có 90% số hộ nội thị có nhà xây lợp ngói. Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo nhiều hợp tác xã thủ công nghiệp đã quan tâm chăm lo đời sống cho cán bộ, xã viên; tự lo, tự chạy các hàng nhu yếu phẩm như vải, đường, quần áo bảo hộ, thịt lợn phục vụ đời sống cho xã viên bớt khó khăn. Điển hình là Hợp tác xã Quyết Tiến đã giải quyết chăm lo đời sống cho xã viên rất tốt, làm cho xã viên yên tâm sản xuất gắn bó với hợp tác xã. Hầu hết các hợp tác xã đã thi hành triệt để việc kế hoạch hóa gia đình, làm tốt công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em; trợ cấp sinh đẻ, tai nạn, ốm đau đều tăng hơn trước. Nhờ đó đời sống cán bộ, xã viên được nâng lên một bước, nhiều gia đình đã mua sắm được đồ dùng phục vụ sinh hoạt. Tất cả những điều đó khẳng định trong điều kiện khó khăn nếu lao động được khai thác bố trí sắp xếp tổ chức tốt thì vẫn đảm bảo tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ và Nhân dân thị xã đã phấn đấu vượt qua một giai đoạn thử thách vô cùng gay go, ác liệt,

hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương và đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Thành công nổi bật trong giai đoạn này là Đảng bộ thị xã đã kiên trì quan điểm phát triển sản xuất cho dù gặp nhiều khó khăn về vật tư, nguyên liệu và năng lượng. Nhận thức tư tưởng và lề lối làm việc, phương pháp công tác có nhiều chuyển biến, đi vào quản lý kinh tế theo hướng hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thực hiện tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả, sâu sát cơ sở, sâu sát thực tiễn. Nhờ quyết tâm và sự nỗ lực cao độ, giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều tăng. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đạt kết quả khá, nhiều công trình công cộng được đưa vào sử dụng. Trong quản lý kinh tế xã hội Đảng bộ đã nghiêm túc thực hiện và vận dụng sáng tạo chủ trương đường lối của Trung ương, của Tỉnh, tích cực phối hợp với các ngành, các địa phương để giải quyết khó khăn của Thị xã. Đảng bộ đã thực hiện nhiều giải pháp để khắc phục tình trạng bao cấp, bảo thủ trì trệ, từng bước đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo; dựa chắc vào nhân dân, phát huy sức mạnh của các đoàn thể quần chúng và vai trò của chính quyền để vượt qua thách thức, giữ vững sản xuất và đảm bảo đời sống.

Đặt trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, những kết quả đạt được của Đảng bộ thị xã Hà Nam là quan trọng và có ý nghĩa sâu sắc. Tuy vậy, nhìn tổng quát, tình hình kinh tế xã hội của Thị xã vẫn chưa ổn định. Nhịp độ phát triển kinh tế chưa vững chắc, chưa đồng đều. Đời sống nhân dân lao động còn gặp nhiều khó khăn do lạm phát cao. Thực tiễn đặt ra cho Thị xã và cả nước là cần phải xóa bỏ cơ chế ràng buộc kìm hãm sự phát triển, mở đường cho công cuộc đổi mới toàn diện.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)

I. Bước đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)

Những diễn biến của tình hình trong nước và thế giới giai đoạn này diễn ra hết sức phức tạp. Ở trong nước khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng, *đặt ra yêu cầu bức thiết phải đổi mới đất nước*; đó là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh dân tộc và cách mạng nước ta. Trong khi đó tình hình quốc tế cũng diễn ra những biến cố chính trị lớn lao, sai lầm trong thực hiện đường lối cải tổ, cải cách ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã dẫn đến khủng hoảng chính trị - xã hội nghiêm trọng. Trước bối cảnh tình hình đó, với tinh thần tôn trọng sự thật, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, các báo cáo dự thảo các văn kiện chuẩn bị trình Đại hội VI của Đảng với đường lối đổi mới đất nước đã tạo nguồn sinh lực mới trong đời sống chính trị cả nước trong đó có thị xã Hà Nam.

Từ ngày 21 đến ngày 24-9-1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XV được tổ chức, tham dự có 159/161 đại biểu được triệu tập, thay mặt cho hơn 2400 đảng viên trong toàn Đảng bộ, đại diện cho 75 tổ chức cơ sở đảng đã về dự Đại hội. Đồng chí Nguyễn Văn An - Bí thư Tỉnh ủy về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ IV. Đồng thời kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIV nhiệm kỳ 1984 - 1986. Về phương hướng

nhệm kỳ 1986 - 1988 Đại hội đề ra là: Phát huy truyền thống Phủ Lý kiên cường, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động cách mạng, tinh thần tự lực, chủ động và sáng tạo, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo việc làm cho người lao động. Trọng tâm là sản xuất hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu, xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp gắn bó chặt chẽ với thương nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu, xứng đáng với vị trí kinh tế của Thị xã. Trên cơ sở liên kết kinh doanh hợp tác xã xã hội chủ nghĩa, kết hợp các đơn vị kinh tế trong và ngoài địa bàn, kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, kinh tế với văn hóa, xã hội, giữa sản xuất và đời sống, phát triển kinh tế thị trường, kinh tế gia đình. Đồng thời tăng cường lãnh đạo công tác phân phối lưu thông. Phát triển mạnh thương nghiệp, dịch vụ xã hội chủ nghĩa. Ổn định và phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, từng bước có tích lũy, xây dựng ngân sách một cách tích cực, xây dựng Đảng bộ vững mạnh⁹⁷.

6 mục tiêu được Đại hội xác định:

1- Ổn định và đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bao gồm quốc doanh, hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất, nghề phụ gia đình, cố gắng ổn định đời sống và cải thiện một số mặt. Phấn đấu giải quyết thật tốt công việc làm cho người lao động với phương châm cơ sở (xí nghiệp, phường, xã, hợp tác xã) tự lo, có sự hỗ trợ tích cực của các cấp, các ngành.

2- Bằng mọi biện pháp tích cực và kiên trì nhất, lập lại trật tự mới trên mặt trận phân phối lưu thông ngay từ các cơ sở sản xuất, củng cố và phát triển mạnh mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ

⁹⁷ Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam: Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XV. Tháng 9-1986, tr.14.

nghĩa nhằm phục vụ đắc lực cho phát triển sản xuất và ổn định đời sống, ổn định quản lý kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

3- Tăng cường, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa thích ứng với cơ chế quản lý mới, nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng, phát huy tốt chức năng quản lý hành chính - kinh tế của các cơ quan nhà nước và quyền chủ động sản xuất kinh doanh của cơ sở.

4- Ra sức phấn đấu xây dựng ngân sách một cách tích cực theo hướng thị xã là cấp kế hoạch, cấp ngân sách. Các đơn vị sản xuất kinh doanh phấn đấu không ngừng tăng lợi nhuận và hết sức tiết kiệm để có vốn tái sản xuất mở rộng và đóng góp ngân sách.

5- Không ngừng củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện “làm giàu đánh thắng”.

6- Không ngừng xây dựng, củng cố chính quyền, xây dựng các đoàn thể quần chúng vững mạnh và xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức mà cốt lõi là xây dựng chi bộ và nâng cao chất lượng đảng viên.

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu, Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu là:

1- Nông nghiệp: Phấn đấu đến năm 1988 đạt 7 tấn/ha cả năm. Tổng sản lượng lương thực đạt 1500 tấn. Bình quân thu nhập đầu người trong nông nghiệp đạt từ 300-310 kg lương thực/năm. Diện tích trồng Lạc đạt 80 ha, sản lượng đạt 110 tấn, trong đó xuất khẩu từ 80 - 90 tấn. Đảm bảo có trên 4000 con lợn, trọng lượng đạt từ 200 - 220 tấn thịt lợn hơi.

2- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương đạt giá trị

sản lượng trên 40 triệu đồng. Nhịp độ tăng bình quân hằng năm trên 10%.

3- Công nghiệp thuộc Trung ương và Tỉnh quản lý phân đầu đạt giá trị sản lượng bình quân hằng năm tăng từ 6 - 7%.

4- Phân đầu có giá trị xuất khẩu đạt 15 triệu đồng. Riêng sản phẩm hàng xuất khẩu nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương chiếm 10% trở lên.

5- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hạ từ 1,74% năm 1985, xuống còn 1,5% vào năm 1988.

6- Phân đầu có 80% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa mới.

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ cụ thể trên từng lĩnh vực là:

1- Trong sản xuất nông nghiệp: Tập trung sức đẩy mạnh và phát triển theo hướng thâm canh, chuyên canh và toàn diện (cả trồng trọt, chăn nuôi, phát triển ngành nghề và tổ chức phát triển kinh tế gia đình), đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính.

Trong chăn nuôi, phân đầu vừa tăng tổng đàn vừa tăng trọng lượng xuất chuồng của con lợn, kết hợp tập thể và hộ xã viên đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò sinh sản, tận dụng ao hồ để nuôi thả cá, chăn nuôi gia cầm.

Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn phát triển mạnh kinh tế gia đình, hướng vào phát triển rau màu, cây ăn quả, cây mây, chăn nuôi lợn, cá và gia cầm làm nghề thủ công gia đình gắn với phát triển mạnh ngành nghề của hợp tác xã.

2- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Trọng tâm là sản xuất hàng tiêu dùng, xuất khẩu, mở rộng sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm nông sản.

3- Phát triển giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, bưu điện, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống.

4- Kiên quyết thực hiện chủ trương lập lại trật tự trên mặt trận phân phối lưu thông.

5- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần củng cố quốc phòng...

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XV, nhiệm kỳ 1986 - 1988 gồm 31 đồng chí ủy viên chính thức và 6 đồng chí ủy viên dự khuyết.

Ngày 29-9-1986, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí, đồng chí Dương Văn Bính được bầu làm Bí thư Thị ủy.

Với chủ đề *“Kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên”*, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Báo cáo chính trị trình tại Đại hội nêu rõ: *“Thái độ của Đảng ta trong việc đánh giá tình hình là nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật. Cùng với việc đánh giá đúng những thành tích đã đạt được, ở Đại hội này chúng ta chú trọng kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích sâu sắc những sai lầm và khuyết điểm, vạch rõ nguyên nhân, nêu ra biện pháp khắc phục, xác định nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ”*⁹⁸.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng tình hình của đất nước, tự phê bình về những sai lầm, khuyết điểm, đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn về những quy luật khách quan của thời kỳ quá độ, kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa

⁹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật. H.1987, tr.12.

xã hội ở miền Bắc và những năm đầu khi đất nước thống nhất, trải qua nhiều tìm tòi, khảo nghiệm từ thực tiễn, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới đất nước: Trước hết, đổi mới cơ cấu kinh tế, trong đó, cơ cấu các ngành sản xuất công nghiệp và nông nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có khả năng chi phối những mối quan hệ cân đối khác trong tổng thể nền kinh tế. Thứ hai, phải thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Thứ ba, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, xác định kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ. Đổi mới công tác quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đại hội yêu cầu phải nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng: *“Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: Đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”*⁹⁹.

Đại hội VI của Đảng đã hoạch định và mở ra thời kỳ đổi mới phát triển của đất nước, thể hiện sự phát triển tư duy lý luận, khả năng tổng kết và tổ chức thực hiện của Đảng đưa sự nghiệp cách mạng bước sang một trang mới.

Quán triệt các quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XV, Thị ủy đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các văn

⁹⁹ Đảng cộng sản Việt Nam: Sđd, tr.124.

kiện Đại hội, xây dựng chương trình hành động đưa Nghị quyết của Đảng từng bước đi vào cuộc sống.

Trên lĩnh vực kinh tế, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XV về nhiệm vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: *“Tập trung cao độ vào nhiệm vụ chính trị của Thị xã là phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, trọng tâm là sản xuất hàng tiêu dùng, xuất khẩu, mở rộng sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm nông sản. Kết hợp chặt chẽ với sản xuất nông nghiệp và phục vụ tốt nông nghiệp”*¹⁰⁰. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo phát huy quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh làm mũi nhọn để thúc đẩy sản xuất.

Xác định phát triển hàng tiêu dùng không chỉ có ý nghĩa cấp bách trước mắt mà còn có ý nghĩa chiến lược lâu dài và cơ bản, là điều kiện để đảm bảo nhu cầu đời sống hằng ngày của nhân dân, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương. Thị ủy đã quan tâm chỉ đạo phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, trong đó chú trọng sản xuất hàng tiêu dùng. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đã chủ động tháo gỡ khó khăn, năng động, sáng tạo trong việc giải quyết nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, khai thác triệt để thế mạnh của địa bàn là sản xuất gắn bó chặt chẽ với phân phối lưu thông. Bước đầu đạt kết quả trong việc thực hiện sản xuất gắn liền với kinh doanh và quản lý sản xuất.

Trong 2 năm 1986 - 1987, để tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã phát triển, Thị xã đã kiện toàn 15 hợp tác xã vận tải và thủ công nghiệp.

¹⁰⁰ Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam: Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XV. Tháng 9-1986, tr.16.

Hợp tác xã cơ khí Quyết Tiến có quy mô lớn, đông lao động, trang thiết bị, năng lực sản xuất lớn, đã vươn lên tự lo vật tư, nguyên liệu, ký kết hợp đồng với các ngành ở Trung ương và Quân đội, đảm bảo việc làm cho gần 400 xã viên, cơ sở vật chất được củng cố và tăng cường.

Hợp tác xã Biên Hòa, Châu Giang từ đơn vị yếu kém, sau khi củng cố tổ chức, nhân sự, đã mạnh dạn đổi mới mặt hàng, tạo nên sự chuyển biến mới, đời sống xã viên tăng lên, xã viên gắn bó với hợp tác xã, vốn tích lũy của hợp tác xã tăng nhanh.

Hợp tác xã cơ khí Thống Nhất, Thắng Lợi đã đẩy mạnh liên kết, liên doanh, mở rộng quan hệ bán hàng, trình độ tổ chức chặt chẽ, bước đầu tạo ra hiệu quả mới.

Hợp tác xã Đại Đồng, Xí nghiệp Chế biến thực phẩm, Hợp tác xã Hồng Thái, Hợp tác xã Trường Thành có nhiều cố gắng, tạo ra nguồn vật tư, nguyên liệu một cách ổn định, đảm bảo nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Hợp tác xã Hồng Thái là đơn vị dẫn đầu khối tiểu thủ công nghiệp của Thị xã năm 1987, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba.

Một số mặt hàng như khung xe đạp, vải giả da, thảm đay, mảnh tre xuất khẩu, thêu ren, dược liệu, vật liệu xây dựng được giữ vững về số lượng và chất lượng. Các mặt hàng như máy tuốt lúa, bánh kẹo, được cấp dấu chất lượng. Một số đơn vị đã đầu tư sản xuất một số mặt hàng mới như kéo rút sắt, chảo gang cho quốc phòng có chất lượng của Hợp tác xã cơ khí Thống Nhất, khăn mặt xuất khẩu của Hợp tác xã dệt Điện Biên, sứ của Hợp tác xã Hợp Phong. Năm 1987, tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp địa phương đạt 137,5% kế hoạch Tỉnh giao và 106,4% kế hoạch của Thị xã giao, tăng 6,1% so với năm 1986. Bình quân 2 năm 1987-

1988, nhịp độ sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng từ 10 - 14%. Giá trị sản lượng đạt 43.510.000 đồng (theo giá cố định năm 1982) vượt 15% chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XV.

Các nhà máy, xí nghiệp của Tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn trong điều kiện cơ chế chính sách chưa đồng bộ, khó khăn về vật tư, vốn nhưng đã có nhiều cố gắng trong việc chuyển đổi theo cơ chế quản lý mới, trên cơ sở đó phát huy được năng lực sản xuất hiện có, nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đi vào sản xuất một số mặt hàng mới có giá trị kinh tế.

Xí nghiệp gỗ Hồng Phú mở rộng quy mô, đầu tư thiết bị sản xuất thêm các mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu mới như: Sa lông mặt đá xẻ, tủ khám, điêu khắc gỗ, thảm.

Nhà máy cơ khí Hà Nam đã đóng góp lớn trong việc xây dựng đường điện 6,6KV. Xí nghiệp đá vôi số I đã góp phần xây dựng đoạn đường từ ngã ba Quốc lộ 1 vào Biên Hòa, đoạn đường sang Phù Vân, đường bến xe ô tô. Ngoài ra, còn sản xuất xi măng trắng, gạch lát hoa.

Trường cấp III Biên Hòa sản xuất cốp, gạch calisto, Trường cấp III vừa học vừa làm sản xuất hàng thủy tinh dân dụng.

Xí nghiệp Nông nghiệp III, Xí nghiệp Cơ khí 63, Xí nghiệp 220... cũng có nhiều cố gắng tìm nguồn và tạo ra sản phẩm mới, góp phần thúc đẩy sản xuất.

Xí nghiệp dịch vụ Điện tử - Điện máy Hà Nam được thành lập theo Quyết định số 1467-QĐ/UB ngày 26-12-1986 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh trên cơ sở phân cấp cửa hàng dịch vụ sửa chữa truyền thanh của Công ty Truyền thanh Tỉnh và xưởng Dịch vụ điện tử-điện máy dân dụng Phủ Lý thuộc phòng Công nghiệp thị xã Hà Nam. Khắc phục mọi khó khăn của ngày đầu mới

thành lập, Xí nghiệp đã cố gắng duy trì sản xuất đảm bảo việc làm cho cán bộ, công nhân viên. Đã tìm và khai thác hàng hóa thông qua các hợp đồng kinh tế, thu hồi vốn và quay vòng vốn nhanh, có hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho người lao động. Một số sản phẩm của xí nghiệp được thị trường ưa chuộng như máy tăng, giảm điện áp (sút von tơ), ắc quy 5-10A, máy tăng âm...

Việc liên doanh, liên kết với các đơn vị bạn trong và ngoài Tỉnh cũng như các đơn vị trên địa bàn Thị xã bước đầu có chuyển biến tích cực, góp phần tạo thêm nguyên liệu, mở rộng ngành nghề, phát triển nghề mới qua đó khai thác triệt để năng lực sản xuất của các đơn vị cơ sở, thu hút thêm lao động tạo việc làm cho thanh niên.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở các phường, xã có bước phát triển mới, đã xuất hiện nhiều tổ, nhóm, gia đình sản xuất, gia công cơ khí, đồ mộc, vật liệu xây dựng, lắp ráp máy vò lúa có tín nhiệm với khách hàng. Có tổ sản xuất đã phát triển vươn lên trở thành hợp tác xã, thu hút được nhiều lao động, tạo nên không khí lao động sản xuất mới trên địa bàn, đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân bớt dần khó khăn, một số gia đình đời sống được nâng lên từ thu nhập của kinh tế gia đình. Đến tháng 11-1987, Thị xã có 36 tổ sản xuất dịch vụ, 53 hộ gia đình và 108 người sản xuất ngành nghề với tổng số 670 lao động.

Sản xuất nông nghiệp được Thị ủy quan tâm. Trên cơ sở tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các cấp ủy đã vận dụng linh hoạt cơ chế khoán phù hợp với điều kiện của 2 xã Liêm Chính và Thanh Châu. Trong chỉ đạo đã chú trọng đến các biện pháp về tổ chức quản lý, tổ chức dịch vụ kỹ thuật, cải tạo đồng ruộng, bảo đảm vật tư, phân bón,

thuốc trừ sâu bán đủ theo kế hoạch, còn lại dành để bán, đổi thỏa thuận cho xã viên. Đã hướng cho các hợp tác xã phân vùng, định khoảng để xác định mùa vụ, nắm vững nông hóa thổ nhưỡng để bố trí cây trồng thích hợp. Các giống lúa cũ đã được thay dần bằng bộ giống mới có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh như 17494, 1820... Mạng lưới điện từng bước được xây dựng, củng cố góp phần phục vụ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp và đời sống.

Hệ thống thủy nông, nhất là thủy lợi nội đồng được đặc biệt chú trọng coi đó là biện pháp hàng đầu để phát triển lương thực, thực phẩm. Do đó, ngoài việc hoàn chỉnh quy hoạch, phân hạng, sử dụng đất và quản lý ruộng đất. Từ năm 1987, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo công tác thủy lợi, bồi trúc, gia cố 2 tuyến đê sông Châu và sông Đáy, kết hợp với huyện Thanh Liêm tổ chức đắp xong đê khu vực Kiều. Hằng năm, đã hoàn thành tốt các chiến dịch thủy lợi nội đồng. Năm 1987, Thị xã đã huy động 4.800 ngày công nạo vét, sửa chữa 82 tuyến mương, dài 9.350m, với khối lượng đào đắp 9.190m³, sửa chữa trạm bơm tiêu nội thị và tiếp tục lắp đặt trạm bơm tiêu số 2. Hai năm 1987 - 1988, thời tiết diễn biến rất bất thường, ảnh hưởng khá lớn đến sản xuất nông nghiệp, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, xã viên, đã đạt được kết quả khá toàn diện, vụ mùa đạt 31,67 tạ/ha, cao nhất so với trước đó. Một số diện tích đất cao, khó điều tiết nước đã được chuyển sang trồng đậu tương cho hiệu quả khá so với cùng kỳ năm 1986, đạt 97,3 tấn. Năm 1987, tổng sản lượng quy thóc đạt 1.466 tấn, đạt 122,2% kế hoạch tỉnh giao và 97,8% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XV.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiến triển theo chiều hướng tích

cực, tập thể trích vốn cho xã viên vay để tự mua giống và chăm sóc theo hình thức nuôi gia công cho hợp tác xã. Từ năm 1986, một số gia đình đầu tư nuôi gà công nghiệp, bước đầu mới dừng lại ở mức hòa vốn nhưng đã tạo ra một sản lượng thực phẩm và gà giống cung cấp cho thị trường. Mạng lưới thú y được hình thành từ thị xã đến cơ sở, hoạt động có hiệu quả. Nghĩa vụ giao nộp cho nhà nước đều hoàn thành, đạt 161 tấn thóc vào năm 1987.

Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”, nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, khai thác có hiệu quả khả năng đất đai, lao động, phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế, đổi mới cơ chế khoán, bao gồm đổi mới về tổ chức quản lý, điều hành, về phân phối sản phẩm, đổi mới các chính sách kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến thật sự về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành cho mặt trận sản xuất nông nghiệp. Củng cố và mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện chế độ tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp, chuyển hoạt động của các tổ chức này sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục khuyến khích cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên. Đảm bảo cho các hộ xã viên có thu nhập từ 40% sản lượng khoán trở lên, người nhận khoán được canh tác trên diện tích có quy mô thích hợp và ổn định trong 15 năm.

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU tháng 4-1988, của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 453-QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp trong Tỉnh và quy định về cải tiến cơ chế khoán sản phẩm, cải tiến công tác quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp, Thị ủy đã tập trung sự chỉ đạo vào

việc củng cố, kiện toàn Ban quản lý các hợp tác xã, xây dựng và từng bước hoàn chỉnh phương án khoán, đề án giao ruộng, định lượng sản lượng khoán, cùng các định mức chi phí khác.

Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, hai Hợp tác xã nông nghiệp Liêm Chính và Thanh Châu đã khẩn trương tiến hành xây dựng đề án giao khoán theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW, tiến hành định giá, hóa giá tài sản, máy móc, sân phơi, nhà kho, trâu bò cho hộ gia đình xã viên, hoặc sử dụng vào các hoạt động phúc lợi của địa phương. Ngay trong vụ mùa năm 1988, Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ chính trị được triển khai đến hộ gia đình xã viên. Ban quản lý hợp tác xã có nhiệm vụ tổ chức sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch, áp dụng các hình thức khoán thích hợp nhằm phát huy mọi năng lực sản xuất, phát triển mạnh các nghề, quản lý điều hành các dịch vụ phục vụ sản xuất như: Thủy nông, làm đất, giống, bảo vệ thực vật, quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật của tập thể, hoàn thành nghĩa vụ giao nộp thuế đối với nhà nước.

Là đối tượng được giao đất và là đơn vị nhận khoán của hợp tác xã, hộ xã viên được quyền chủ động toàn bộ quá trình sản xuất trên phần ruộng nhận khoán, được quyền làm chủ toàn bộ sản phẩm làm ra sau khi đã nộp đủ thuế và các loại quỹ cho hợp tác xã. Đất đai được tận dụng đưa vào sản xuất, các loại đất thũng đào, thũng đấu, ao, đầm sau khi được đấu thầu, khoán thầu đã đưa lại hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Phát huy quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, các hợp tác xã đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất gắn liền với nhu cầu thị trường, tích cực điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa nhanh các loại giống mới có năng suất

cao, thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất. Trong năm 1988, tổng diện tích canh tác ở hai hợp tác xã là 320 ha, bình quân 1,4 sào (Bắc bộ)/người, trong đó diện tích trồng lạc 70 ha, diện tích trồng khoai lang 50,55 ha. Vụ đông trồng được từ 150 - 165 ha/vụ. Năng suất các loại cây trồng tăng lên rõ rệt, nhất là năng suất lúa tăng từ 44 tạ/ha năm 1986 lên 48,4 tạ/ha năm 1987 và lên 59,5 tạ/ha vào năm 1988¹⁰¹. Tổng sản lượng lương thực năm 1988 đạt 1674 tấn, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XV là 11%. Lương thực bình quân đầu người đạt 314 kg/năm, vượt 4,6% chỉ tiêu đại hội¹⁰².

Những thành quả thu được trong sản xuất nông nghiệp, tuy còn rất khiêm tốn nhưng nhân dân bước đầu đã tự cân đối, tự giải quyết được lương thực, ổn định dần đời sống.

Thực hiện chương trình hàng xuất khẩu, trên cơ sở kế hoạch chung, Thị ủy đã tập trung chỉ đạo từng đơn vị có điều kiện làm công tác xuất khẩu, thông qua công tác kế hoạch, tổ chức sản xuất thu mua, trao đổi nhằm tạo ra nhiều nguồn hàng xuất khẩu. Năm 1987, Xí nghiệp Chế biến thực phẩm đã sản xuất được 50 tấn kẹo bọc đường để xuất khẩu; Xí nghiệp Ép dầu lạc, Công ty Dược tuy năng lực, nguyên liệu có hạn nhưng đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức quản lý, thu đổi hàng, đủ và nhanh nên đã thu mua và thu đổi vượt kế hoạch Tỉnh giao. Tuy nhiên, nguồn nông sản và hàng hóa xuất khẩu vẫn chỉ đủ đáp ứng mua theo kế hoạch với sản lượng ít, còn chủ yếu thu gom từ nơi khác. Nguồn tiền mặt khó

¹⁰¹ Báo cáo của Ban Tuyên giáo Thị ủy Hà Nam. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 10 ngày 1-11-1989, lưu văn phòng Thị ủy.

¹⁰² Báo cáo tình hình, nhiệm vụ tại Đại hội chi bộ phòng sản xuất ngày 7-11-1989, lưu văn phòng Thị ủy.

khẩn, hàng hóa thiếu, cho nên đòi hỏi từng đơn vị phải năng động mới có thể đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Mặt khác, việc đẩy mạnh giao lưu và trao đổi hàng hóa để tạo ra nguồn hàng xuất khẩu còn chậm.

Công tác lưu thông, phân phối thực sự là “*Mặt trận nóng bỏng*” nhất là những biến động về giá, lương, tiền đã làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong tư tưởng, tác động trực tiếp đến mọi lĩnh vực hoạt động trên phạm vi toàn xã hội cũng như ở từng địa phương. Nhưng với tinh thần dám đổi mới, dám làm, dám chịu trách nhiệm, các ngành đã quán triệt đúng đắn Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, Nghị quyết số 02-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về công tác lưu thông, phân phối và kết luận của Bộ Chính trị về giải quyết tình hình cấp bách về kinh tế. Đồng thời nắm vững chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc công nhận sự tồn tại của 5 thành phần kinh tế. Trên cơ sở đó, Thị ủy đã vận dụng sáng tạo đề ra chủ trương phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, thi đua cạnh tranh lành mạnh, với những biện pháp quản lý và điều hành cụ thể, do đó từ năm 1987, các ngành trong lĩnh vực phân phối lưu thông đã tăng cường liên doanh, liên kết với nhiều bạn hàng trong và ngoài Tỉnh để trao đổi, thu mua hàng hóa, vật tư, lương thực, đảm bảo hàng hóa bán lẻ, bán buôn ngày càng nhiều, thị trường hàng hóa đã phong phú hơn. Hàng bán cung cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức được duy trì và cấp bán đủ, đúng thời gian. Ngoài ra còn có lượng hàng lớn để bán lẻ thường xuyên cho nhân dân. Đây thực sự là một cố gắng rất lớn của ngành thương nghiệp trong điều kiện hàng hóa, lương thực thu mua rất khó khăn và khan hiếm.

Tổng giá trị hàng hóa khai thác trong năm 1987 là 1.740.860.000 đồng, đạt 123,2% kế hoạch. 100% đơn vị khai thác vượt kế hoạch từ 1% - 122%. Điển hình là Công ty Thương nghiệp đạt 1.063.000.00 đồng, đạt 125,6% kế hoạch, Công ty Vật tư đạt 42 triệu đồng, đạt 122,1% kế hoạch. Công tác quản lý, kinh doanh vật tư có nhiều cố gắng đảm bảo tiếp nhận tốt hàng hóa, vật tư trong kế hoạch phục vụ sản xuất của địa phương, đồng thời khai thác hàng hóa ngoài kế hoạch để cung ứng cho thị trường với giá trị lớn.

Đi đôi với việc tích cực khai thác nguồn hàng, ngành thương nghiệp đã đẩy mạnh các hoạt động bán ra, tăng nhanh vòng quay vốn nhằm tăng tích lũy và đóng góp ngân sách với địa phương, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích và góp phần ổn định thị trường. Tổng doanh số bán ra trong năm 1987 là 1.810.390.000 đồng, đạt 115,2% kế hoạch. Với những đóng góp quan trọng trong lĩnh vực phân phối lưu thông, Công ty Ngoại thương của Thị xã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng II.

Hệ thống bán lẻ tại các địa phương được đầu tư nâng cấp và mở rộng như: Dịch vụ ăn uống, sửa chữa; tiến hành tách xí nghiệp Ăn uống thành đơn vị kinh tế trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã quản lý. Mở rộng và nâng cấp cửa hàng Dược, trạm xuất khẩu thành Công ty Dược và Công ty Thu mua xuất khẩu. Phương thức bán hàng trong hoạt động thương mại cũng từng bước được đổi mới như: đổi mới cách trưng bày, quảng cáo, niêm yết giá cả theo yêu cầu của văn minh thương nghiệp. Tinh thần, thái độ, phương thức phục vụ, giao tiếp của mặt dịch viên với khách hàng có nhiều tiến bộ.

Ngành hợp tác xã mua bán tiếp tục làm tốt nhiệm vụ trợ thủ

cho mạng lưới phục vụ nhân dân trên địa bàn Thị xã. Thực hiện tổ chức, kinh doanh gắn liền với phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ngoài khối lượng hàng hóa được cung cấp đã tích cực tìm nguồn hàng để trao đổi và bán ra phục vụ nhân dân, góp phần bình ổn giá cả trên thị trường, điển hình như hợp tác xã mua bán: Liêm Chính, Hai Bà Trưng, Lương Khánh Thiện.

Tuy vậy, bước sang năm 1988, tình hình lương thực, đời sống của Nhân dân thị xã gặp nhiều khó khăn, trở thành vấn đề “nóng bỏng” nhất là khu vực thợ thủ công¹⁰³, năng lượng, vật tư, nguyên liệu cung ứng không đồng bộ, thiếu nghiêm trọng, giá cả biến động, trượt giá ngày càng lớn, nhất là giá cả lương thực và thực phẩm.

Trước tình hình thiếu lương thực trầm trọng ở khu vực nhà nước và không có dự trữ ở khu vực nông thôn. Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã đã chủ động đề ra các biện pháp cấp bách giải quyết đời sống như: vận động cá nhân, tập thể có điều kiện cho vay, thực hiện phương thức bán lùi dần, vận động các đơn vị kinh tế ở Trung ương giúp đỡ, Thị xã tự lo lương thực từ 1-3 tháng, khai thác mọi nguồn kể cả các tỉnh phía Nam, phát động phong trào “tự cứu”, giúp đỡ nhau trong nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các đối tượng khó khăn để trợ cấp, cứu tế, đặc biệt là chủ trương dự phòng lương thực được nhiều đơn vị sản xuất, kinh doanh cả quốc doanh và tập thể thực hiện tốt đã giải quyết được một phần khó khăn. Với sức mạnh tổng hợp, ngành lương thực đã cùng với các ngành, các đơn vị khai thác, tiếp nhận được 2.439 tấn lương thực, trợ cấp, cứu tế cho 1170 khẩu với 2715 kg gạo,

¹⁰³ Báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã trình tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, ngày 20-7-1988.

cho 347 hộ vay 7900 kg giải quyết khó khăn trước mắt.

Trong điều kiện các thành phần kinh tế bắt đầu hình thành và cùng phát triển đã đặt ra yêu cầu nhiệm vụ mới rất phức tạp cho công tác quản lý thị trường. Thực hiện Thông tri số 13-TT/BNT của Bộ Nội thương, phòng Thương nghiệp thị xã thực hiện việc đăng ký và cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho các đơn vị và cá nhân có nhu cầu. Năm 1987 có 13 đơn vị, 516 hộ được Ủy ban nhân dân thị xã cấp giấy phép kinh doanh, đạt 63% số hộ. Ngành quản lý thị trường đã có nhiều cố gắng, chủ động nắm bắt và có phương án xử lý thích hợp; nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ, nội dung quản lý mới, trình độ và năng lực quản lý dần được nâng lên trong việc rà soát các hộ tư thương để định mức thuế, chống được một phần thất thu. Sắp xếp ổn định mặt hàng, mặt bằng cho các hộ kinh doanh ở khu vực chợ Bàu, Quốc lộ 1... Đôn đốc nhắc nhở các đơn vị, cá nhân chấp hành nghiêm túc quy định của nhà nước, thống nhất phương thức kinh doanh. Kiên quyết xử lý các hành vi buôn bán trái phép nhất là những mặt hàng do Nhà nước thống nhất quản lý.

Phong trào gửi tiền tiết kiệm vẫn được đẩy mạnh, số dư tiết kiệm đến cuối năm 1987 đạt 74.543.000 đồng, tăng 22% so với kế hoạch, đã đạt số dư tiết kiệm bình quân đầu người cao nhất tỉnh, đạt 2.485 đồng/người.

Cuộc vận động mua Công trái xây dựng Tổ quốc trong 2 năm 1987 - 1988 được phát động sâu rộng đến đông đảo cán bộ và nhân dân, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, tập thể hưởng ứng. Đến ngày 15-1-1988, toàn Thị xã mua được 15 triệu đồng, đạt 125% kế hoạch, hoàn thành kế hoạch 2 năm, trong đó các hộ tư thương đã mua trị giá gần 2 triệu đồng, có 20 hộ mua từ 10.000 đồng trở lên.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng hoạt động của các ngành trong lĩnh vực lưu thông phân phối chưa thực sự chủ động trong chỉ đạo quản lý và điều hành chung, còn có sơ hở trong việc quản lý tiền, hàng, dẫn tới một số đơn vị vi phạm kỷ luật tài chính. Các mặt hàng xuất khẩu phát triển chưa mạnh. Công tác quản lý thị trường chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tháng 12-1988, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XVI được tiến hành trong không khí dân chủ, công khai và quyết tâm mới.

Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, chỉ rõ những thành tựu, ưu điểm cũng như hạn chế, tồn tại, thấy rõ nguyên nhân. Đồng thời quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và các chỉ tiêu, biện pháp chủ yếu trong 2 năm (1989 - 1990).

Đánh giá về những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ XV, Báo cáo chính trị trình tại Đại hội nêu rõ: Bằng nhiều biện pháp, bước đi thích hợp, tạo mọi điều kiện phát huy quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, mở rộng thương nghiệp, dịch vụ, trên cơ sở đảm bảo và vận dụng đúng đắn chính sách của Đảng, Nhà nước, khuyến khích mọi khả năng của các thành phần kinh tế, Đảng bộ và quân, dân toàn Thị xã đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách quyết liệt để duy trì sản xuất và ổn định đời sống, tạo bước chuyển biến mới theo hướng đi lên lành mạnh trên tất cả các lĩnh vực hoạt động¹⁰⁴.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình, Đại hội xác định

¹⁰⁴ Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XVI tháng 12/1988. Lưu Văn phòng Thị ủy Phủ Lý, tr.4, 13.

phương hướng trong 2 năm (1989 - 1990) là: Phát huy kết quả đã đạt được, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tích cực, chủ động đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế theo cơ cấu “công-nông nghiệp gắn bó chặt chẽ với thương nghiệp, dịch vụ và xuất nhập khẩu”. Thực hiện tốt 4 chương trình kinh tế - xã hội. Phát triển và khai thác hợp lý mọi khả năng của các thành phần kinh tế trên địa bàn. Trọng tâm là phát triển sản xuất những mặt hàng có chất lượng và giá trị cao. Mở rộng thương nghiệp, dịch vụ, nhanh chóng tạo vốn tích lũy từ nội bộ. Từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững an ninh, quốc phòng, phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh².

Mục tiêu chủ yếu:

1. Duy trì và giữ vững sản xuất, đồng thời phát triển một số mặt hàng có giá trị cao. Khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển các thành phần kinh tế, sản xuất ra nhiều hàng hóa nhằm giải quyết việc làm cho người lao động và thanh niên để có cuộc sống ổn định. Thực hiện và vận dụng đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ trên tất cả các lĩnh vực hoạt động.

2. Tăng cường liên doanh, liên kết, củng cố và mở rộng hệ thống thương nghiệp, dịch vụ kỹ thuật một cách toàn diện để phục vụ đắc lực cho sản xuất và đời sống nhân dân.

3. Tăng cường mọi khả năng thông tin, tuyên truyền để thông tin kịp thời, chính xác các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và của Đảng bộ đến cán bộ, đảng viên, nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ thực trạng khó khăn của Thị xã để thấu suốt chủ trương và thống nhất hành động, hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất

và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

4. Tích cực xây dựng ngân sách trên cơ sở phát triển và mở rộng sản xuất, đẩy mạnh kinh doanh, dịch vụ và xuất khẩu, có kế hoạch quản lý chặt chẽ công tác tài chính để có vốn đầu tư phát triển sản xuất và xây dựng các công trình phúc lợi

5. Không ngừng củng cố và giữ vững an ninh, quốc phòng, từng bước lập lại trật tự xã hội trên địa bàn, sẵn sàng đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

6. Ra sức xây dựng và củng cố chính quyền ngày càng vững mạnh. Phát huy quyền làm chủ của quần chúng lao động. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế trong 2 năm (1989-1990) là:

1. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Thật sự đi sâu vào tổ chức, sắp xếp lại sản xuất cho phù hợp với năng lực của cơ sở và điều kiện của Thị xã, nhằm khai thác tốt nhất năng lực hiện có. Phải nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của từng cơ sở, gắn sản xuất với kinh doanh. Kinh doanh để phục vụ đắc lực cho sản xuất, nhằm sản xuất ra nhiều hàng tiêu dùng với chất lượng ngày càng cao. Tăng cường chỉ đạo, phát triển các ngành mũi nhọn, đồng thời khôi phục và phát triển một số ngành nghề mới có giá trị cao phù hợp với yêu cầu đời sống và thị trường.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế phát triển để tạo ra nhiều của cải cho xã hội. Công nghiệp thuộc Trung ương và Tỉnh quản lý phấn đấu đạt giá trị tăng bình quân hằng năm từ 7 - 8%. Công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng 48.500.000 đồng.

2. Sản xuất nông nghiệp: Đồng thời với việc coi trọng thâm canh cây lúa phải tăng vụ, phát triển hoa màu để thực hiện chỉ tiêu lương thực. Phải chuyển mạnh sang sản xuất nông sản hàng hóa và xuất khẩu, mở rộng ngành nghề và thâm canh chăn nuôi gà, cá đạt hiệu quả cao. Xây dựng và kiện toàn khâu dịch vụ tổng hợp, các tổ chuyên và thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh cơ chế khoán hợp lý đối với nông nghiệp. Hướng dẫn và tạo điều kiện để phát triển kinh tế gia đình, chăn nuôi, nghề thủ công. Phân đấu sản lượng lương thực đạt 1.800 đến 1.900 tấn, giá trị sản lượng đạt 18.302.000 đồng.

3. Công tác lưu thông phân phối: củng cố và mở rộng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trên tất cả các mặt thu mua, chế biến, bán buôn, bán lẻ và kinh doanh dịch vụ, cả quốc doanh và hợp tác xã mua bán, bảo đảm phục vụ sản xuất và đời sống thuận tiện, kịp thời. Tăng cường liên doanh, liên kết tất cả các cơ sở, nhằm khai thác triệt để các nguồn hàng. Coi trọng công tác quản lý thị trường, có biện pháp cụ thể củng cố, kiện toàn về đội ngũ cán bộ để có đủ khả năng hướng dẫn, quản lý thị trường...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành và bầu đồng chí Dương Văn Bính làm Bí thư Thị ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân thị xã Hà Nam vinh dự đón đồng chí cố vấn Phạm Văn Đồng về thăm (tháng 4-1989). Nói chuyện với cán bộ lãnh đạo chủ chốt, các đồng chí lão thành cách mạng và đại diện các tầng lớp nhân dân thị xã, đồng chí căn dặn Đảng bộ và Nhân dân thị xã phải tìm ra những biện pháp tích cực để giải quyết khó khăn thúc đẩy sản xuất phát triển và tổ chức đời sống ngày một tốt hơn. Đồng chí mong muốn thị xã Hà Nam phấn đấu vươn lên trở thành những đơn vị làm ăn giỏi của Tỉnh.

Đảng bộ và Nhân dân thị xã triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước vẫn hết sức khó khăn. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, từ năm 1989, Nhà nước bắt đầu chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ cơ chế thị trường đã tác động đến phát triển kinh tế - xã hội các địa phương. Đối với thị xã Hà Nam đứng trước khó khăn thử thách quyết liệt: Phần lớn các xí nghiệp công nghiệp, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đều không tiêu thụ được sản phẩm, hàng hóa tồn kho nhiều, thiếu vốn sản xuất và phát triển mặt hàng mới, nhiều hợp đồng kinh tế không thực hiện được, lúng túng về phương hướng sản xuất dẫn tới đình đốn trong sản xuất kinh doanh, người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp, đời sống khó khăn. Nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước không đầy đủ và không kịp thời. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ, bộ máy quản lý không còn phù hợp với yêu cầu của sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, sản phẩm làm ra không đủ sức cạnh tranh trên thị trường... Về mặt chủ quan, các xí nghiệp, hợp tác xã vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, quen với cách làm ăn theo kế hoạch của thời kỳ bao cấp, thiếu năng động, sáng tạo, nhay bén với cơ chế thị trường, chậm chuyển đổi cơ cấu mặt hàng và đa dạng hóa sản phẩm; chậm tổ chức, sắp xếp lại sản xuất cho phù hợp với cơ chế mới. Sự chỉ đạo của cấp ủy chưa tập trung và thiếu những biện pháp tích cực, dứt khoát trong chuyển đổi cơ chế. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương với các xí nghiệp công nghiệp của Trung ương và Tỉnh đóng trên địa bàn để khai thác những tiềm năng về cơ sở vật chất hiện có và thế mạnh của địa phương. Công tác quản lý thiếu chặt chẽ dẫn đến tư nhân và các đơn vị khác lợi dụng lừa đảo chiếm dụng vốn, làm

thất thoát tài sản, vật tư của Nhà nước. Chi phí sản xuất lớn, một số đơn vị làm ăn thua lỗ, mất phương hướng sản xuất phải bán tài sản cố định để trang trải nợ đọng.

Thực hiện Quyết định 249-/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị số 28-CT/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết công tác năm của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề về kinh tế, đặc biệt là chuyên đề về chấn chỉnh các cơ sở sản xuất kinh doanh. Đã chỉ đạo các ngành tiến hành rà soát lại toàn bộ năng lực sản xuất hiện có, sắp xếp, bố trí lại sản xuất cho phù hợp với cơ chế thị trường, tìm thị trường mới để tổ chức sản xuất, từng bước củng cố và tăng cường công tác quản lý. Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp tiến hành chấn chỉnh lại công tác quản lý, tổ chức sản xuất theo tổ, nhóm với quy mô nhỏ, hợp lý hơn nhằm giải quyết việc làm cho người lao động. Đối với những đơn vị, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp không còn khả năng duy trì sản xuất Thị ủy chỉ đạo tiến hành đại hội xã viên ra nghị quyết giải thể.

Đến năm 1990, nhiều cơ sở nhảy bén với cơ chế mới, năng động trong tổ chức thực hiện đã từng bước tập trung tháo gỡ khó khăn duy trì được sản xuất, kinh doanh, giải quyết được việc làm cho người lao động theo phương châm đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm như Nhà máy cơ khí Hà Nam, Xí nghiệp Công trình 220, Công ty Xây dựng số 2, Xí nghiệp Điện tử - Điện máy, các Hợp tác xã Trường Thành, Hồng Thái, Thắng Lợi.

Do những khó khăn, nhất là đối với ngành tiểu thủ công nghiệp chịu tác động nặng nề do biến cố chính trị Đông Âu nên mất thị trường tiêu thụ, không tổ chức sản xuất được. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương 2 năm

1989 - 1990 chỉ đạt 62% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra. Trong đó năm 1989 đạt 45.126.000 đồng, năm 1990 đạt 22.931.000 đồng (theo giá cố định năm 1982).

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Công tác quy hoạch, quản lý sử dụng ruộng đất được coi trọng, xã viên tích cực đầu tư cải tạo đồng ruộng, san gò, lấp trũng. Hợp tác xã chú trọng công tác thủy lợi, việc tiêu úng cục bộ đạt hiệu quả.

Với việc xác định quyền tự chủ sản xuất trong nông nghiệp cho từng hộ xã viên đã tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển. Sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và điều hành của Ban quản lý hợp tác xã từng bước đi vào nền nếp và có hiệu quả thiết thực. Các hợp tác xã chuẩn bị tương đối chu đáo các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất từ khâu làm đất, phân bón, bố trí cơ cấu giống, gieo cấy đúng thời vụ, vượt diện tích, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật đưa các bộ giống có năng suất và khả năng chống chịu sâu bệnh cao vào sản xuất. Bình quân năng suất lúa 2 năm (1989 - 1990) đạt 62,25 tạ/ha/năm, tăng bình quân 10,8% so với năm 1988. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1800 tấn/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 310,9 kg/năm, đạt chỉ tiêu Đại hội XVI đề ra. Số hộ xã viên vượt khoán ngày càng tăng, năm 1990 có 75 - 80% số hộ vượt khoán ở các hợp tác xã. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, có 35% số hộ có mức sống khá.

Đối với ngành chăn nuôi, do ảnh hưởng của giá lương thực cao, cho nên chăn nuôi lợn, gia cầm chững lại, đàn trâu bò được giữ vững và có chiều hướng phát triển.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ đẩy mạnh thực hiện cơ chế thị trường, các đơn vị thuộc lĩnh vực thương nghiệp dịch vụ của Thị xã nhanh chóng đổi mới phương thức hoạt động, tiến hành

khoán đến từng mặt dịch viên, từng quầy hàng. Một số đơn vị đã nhanh chóng hòa nhập được với cơ chế thị trường, khai thác được nhiều mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, và nhiều mặt hàng tiêu dùng khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác quản lý dần đi vào nền nếp bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế như Công ty Dược, Hợp tác xã Mua bán của Thị xã, Công ty Thực phẩm nông sản, Công ty Lương thực.

Tuy nhiên, do phương án giao khoán chưa sát với thực tế, khoán không đi đôi với quản lý nên tạo kẽ hở để cá nhân lợi dụng danh nghĩa quốc doanh, tập thể kinh doanh trốn thuế, chiếm dụng vật tư, hàng hóa, vốn của nhà nước như Công ty Dịch vụ ăn uống, Công ty Cung ứng và Dịch vụ sản xuất, Cửa hàng Tiểu thủ công nghiệp. Công tác quản lý và bộ máy chậm được đổi mới phù hợp với cơ chế thị trường, chưa phát huy được thế mạnh của thị trường thị xã. Lãnh đạo một số đơn vị chưa thấy rõ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhà nước, còn thụ động trong triển khai nhiệm vụ, có đơn vị vi phạm nguyên tắc hạch toán kinh tế.

Ngành thuế bước đầu được chấn chỉnh sắp xếp bộ máy theo tổ chức mới, có nhiều cố gắng trong công tác thu thuế và quản lý thị trường. Công tác thu thuế được đổi mới, đội ngũ cán bộ sâu sát cơ sở theo các mặt hàng và làm tốt công tác phối hợp với các ngành truy thu thuế đối với đơn vị, các hộ có tình dây dưa, trốn lậu thuế.

Trong công tác xây dựng cơ bản, Thị ủy đã tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Đại hội Đảng bộ thị xã XV, XVI về xây dựng cơ sở hạ tầng: đường, trường, điện, nước. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh và sự đóng góp của các đơn vị cơ sở. Để giải quyết nhu cầu cấp thiết về nước sinh hoạt cho nhân

dân, từ năm 1987, Thị ủy và chính quyền thị xã đã kiên quyết chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành giải tỏa các hộ gia đình xung quanh bên xe ô tô, hồ Châu Giang và ven sông Châu thường có thói quen xả rác thải xuống hồ, sông, từ đó đã giải quyết được một phần nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất. Đồng thời triển khai xây dựng mới nhà máy nước có công suất 5000m³/ngày đêm, thay thế và lắp đặt thêm đường ống dẫn nước cỡ lớn, đảm bảo cho việc cấp nước thường xuyên, cải tạo hệ thống tiêu nước nội thị.

Quá trình vận hành, đưa vào sử dụng hệ thống lưới điện thấp sáng phục vụ sản xuất, sinh hoạt đã trở nên quá tải, xuống cấp, Thị ủy đã chỉ đạo cải tạo đường dây cao thế, hạ thế. Từ tháng 10-1987, Thị xã có chủ trương kéo đường điện 6,6KV từ trạm 32KV tại thôn Thạch Tổ (Thanh Châu). Sau khi khảo sát, thống nhất chủ trương, đã huy động lực lượng triển khai và hoàn thành trong 20 ngày, đóng điện để nhân dân có đủ điện sử dụng trong dịp tết. Đồng thời triển khai xây dựng 5 trạm biến thế điện.

Hệ thống đường giao thông nội thị và ngoại thị cũng được quan tâm đầu tư kinh phí và công lao động của nhân dân để duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp. Năm 1987, đã tiến hành rải nhựa đoạn đường từ chợ Chấn đến ngã tư Bệnh viện II, từ cửa hàng ăn uống (gần khách sạn Hương Việt hiện nay) đến sát cầu Hồng Phú, rải đá cấp phối nhiều tuyến đường ngoại thị và đường trục xã, liên xã, liên thôn của 2 xã Liêm Chính, Thanh Châu.

Đối với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, Đảng bộ đã đầu tư xây dựng mới và sửa chữa 19 phòng học ở các trường phổ thông cơ sở và trường trung học phổ thông như trường Minh Khai, Lương Khánh Thiện, Trần Quốc Toàn, Thanh Châu, Biên Hòa... Hai trường Lương Khánh Thiện, nhà trẻ 1-6

được hỗ trợ kinh phí của tổ chức UNICEP.

Thị xã đã tiến hành đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân như Trung tâm văn hóa thể thao, Nhà văn hóa, Sân vận động, Trung tâm kế hoạch hóa gia đình, làm mới 1km đèn đường chiếu sáng, trạm bơm I và II... Tổng kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ bản từ 1987 - 1988 của Thị xã là hơn 300 triệu đồng.

Ngành giao thông vận tải có nhiều cố gắng trong mua sắm trang thiết bị, vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, nhất là các ngày lễ, tết. Đến cuối năm 1988, tổng số phương tiện vận tải bằng đường thủy đạt 1500 tấn, vượt 50%, vận tải bằng đường bộ đạt 50 tấn đạt 50% chỉ tiêu kế hoạch. Đến năm 1990, phương tiện vận tải tư nhân phát triển nhanh, cạnh tranh quyết liệt với các hợp tác xã vận tải.

Ngành Bưu điện đã chú trọng đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, thuận lợi. Công tác phát hành báo chí được thực hiện đầy đủ kịp thời.

Công tác quản lý đô thị được quan tâm. Đội quản lý công trình đô thị trực thuộc phòng Giao thông xây dựng tiếp tục được kiện toàn, đến năm 1990 có 40 cán bộ, công nhân đảm nhiệm nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường và quản lý các công trình công cộng, thu gom rác thải, trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh trên các tuyến phố và nơi công cộng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế tiếp tục được Đảng bộ quan tâm chú trọng. Thực hiện chỉ thị 214-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới. Năm 1986, Thị ủy đã ra Nghị quyết số 07-NQ/TU về việc đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng

nếp sống mới, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành quy tắc trật tự trị an nhằm thực hiện phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới. Ngành văn hóa thông tin đã phối hợp với các ngành, các phường, xã vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các quy ước đường phố, quy ước tổ chức đám tang, đám cưới theo đời sống mới.

Ở các đơn vị phường, xã, phong trào xây dựng nếp sống mới và gia đình văn hóa được tổ chức tới các thôn xóm và tổ dân phố. Việc phổ biến quy ước, theo dõi thực hiện quy ước, bình bầu gia đình văn hóa mới theo tiêu chuẩn được tổ chức theo định kỳ thường xuyên.

Đến năm 1987, toàn Thị xã có 91,8% số gia đình đăng ký phần đầu trở thành gia đình văn hóa mới và đã có 72,6% số gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa mới. Có 49/72 đơn vị tiên tiến, xuất sắc trong đó có 8 đơn vị xuất sắc, 25 tổ, đội đạt tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa trong toàn Thị xã. Phường Minh Khai đạt 73,8% số gia đình văn hóa mới, Trần Hưng Đạo đạt 71,9%, Lương Khánh Thiện đạt 70,2%, Hai Bà Trưng đạt 69,8%, xã Thanh Châu đạt 70,6%, xã Liêm Chính đạt 68,9%.

Sự nghiệp giáo dục được duy trì phát triển với chất lượng ngày càng cao hơn. Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo tiêu chuẩn biên chế, đúng bộ môn, tiêu chuẩn hóa trình độ. Để đảm bảo yêu cầu giảng dạy, đội ngũ các thầy, cô giáo phải vượt qua nhiều khó khăn về cuộc sống để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy có hiệu quả. Các lớp chuyên được giữ vững về số lượng và chất lượng, tham gia số lượng nhiều và đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi. Từ năm học 1988 - 1989, trên cơ sở nắm vững những mục tiêu của cải cách giáo dục và quan điểm chỉ đạo của Thị ủy, ngành giáo

dục đã tập trung vào các mục tiêu: Phổ cập tiểu học, xóa mù chữ và xã hội hóa công tác giáo dục, tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên theo chuẩn hóa, nâng cao chất lượng dạy và học. Phòng giáo dục đã phối hợp với các tổ chức xã hội và đoàn thể vận động nhân dân động viên học sinh ra lớp, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, chống trẻ suy dinh dưỡng, tiêu biểu như các Trường phổ thông cơ sở Minh Khai, Thanh Châu, Nhà trẻ, Mẫu giáo 1-6 của phường Minh Khai. Năm 1987-1988, Trường phổ thông Trung học Biên Hòa được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng II.

Công tác xóa mù chữ được triển khai có hiệu quả. Đến tháng 6/1990, có 6101 người trong tổng số 6213 người ở độ tuổi từ 15 đến 35 được xóa mù chữ, đạt 98,19% kế hoạch. Công tác phổ cập cấp I đạt 98,4% kế hoạch¹⁰⁵. Với những kết quả trên, năm 1990, ngành giáo dục thị xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh tặng cờ “đơn vị đạt tiêu chuẩn phổ cập cấp I và xóa mù chữ”.

Các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn Thị xã từng bước hoàn thiện quy trình đào tạo, kết hợp dạy nghề với dạy người, gắn đào tạo với những hoạt động thực tiễn mang lại hiệu quả thiết thực. Các Trường Công nhân Bưu Điện I, Trung học Thủy lợi I, Trường sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Trung ương đều gắn các hoạt động của nhà trường với nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng môi trường đào tạo, sinh hoạt lành mạnh.

Ngành Y tế duy trì và thường xuyên củng cố phong trào 5 dứt điểm, làm tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao. Công tác phòng chống dịch bệnh, kế hoạch hóa gia đình được coi trọng.

¹⁰⁵ Báo cáo tổng kết năm học 1990 - 1991 của Phòng Giáo dục thị xã. Lưu Văn phòng Thị ủy

Năm 1990, công tác tiêm chủng mở rộng đạt 93% và đã hoàn thiện đưa vào sử dụng Trung tâm kế hoạch hóa gia đình phục vụ yêu cầu nhiệm vụ. Phong trào toàn dân trồng thuốc nam, khóm thuốc gia đình tiếp tục phát triển đáp ứng một phần yêu cầu chữa bệnh của nhân dân. Năm 1988, ngành y tế thị xã được Bộ Y tế công nhận là đơn vị hoàn thành 5 dứt điểm.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương trong những năm cuối thập niên 80 được đặc biệt quan tâm, do tình hình chính trị ở các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu lâm vào khủng hoảng. Các thế lực thù địch, phản động đã ra sức lợi dụng chống phá cách mạng nước ta. Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 06, 07 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, lực lượng vũ trang thị xã đã phát huy vai trò làm nòng cốt, xung kích trong lao động sản xuất, trong bảo vệ trật tự trị an, góp phần không nhỏ trong việc ngăn chặn, lập lại trật tự an toàn xã hội trong địa bàn. Phong trào thi đua “Quyết thắng” đã được duy trì và đang từng bước phát triển có chiều sâu. Mọi hoạt động của công tác quân sự, các mục tiêu của phong trào thi đua “Quyết thắng” bám chắc vào nhiệm vụ chính trị của địa phương và vận dụng sáng tạo, linh hoạt, đúng đắn vào điều kiện thực tế, phát huy được tiềm năng, thế mạnh, truyền thống của quê hương, đưa việc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng vào từng đơn vị một cách có hiệu quả. Năm 1989, việc triển khai các mục tiêu thi đua “Quyết thắng” trong lực lượng vũ trang thị xã đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân nỗ lực khắc phục mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ như: Tiểu đoàn tự vệ Nhà máy cơ khí Hà Nam, Trường Công nhân Bưu điện

I, Đại đội tự vệ Công ty xây dựng thị xã, tự vệ phường Hai Bà Trưng, tự vệ hợp tác xã Hồng Thái... Có 6 đơn vị được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng cờ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự địa phương, 17 đơn vị đạt danh hiệu quyết thắng, 14 đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến, 3 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ quyết thắng và 47 đồng chí đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua”.

Tháng 11-1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 02-NQ/TW về xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 16-NQ/TU năm 1988 để triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy ra Nghị quyết số 03-NQ/TU năm 1989 về xây dựng Thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc, Ban chỉ huy quân sự thị xã đã chủ động phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch phục vụ cho nhiệm vụ.

Nhiệm vụ quốc phòng toàn dân được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Cơ quan quân sự tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thường xuyên giáo dục tình hình, nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang và nhân dân, nâng cao nhận thức về 2 nhiệm vụ chiến lược trong tình hình mới, ý thức cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, không để xảy ra sơ hở, bất ngờ. Lực lượng vũ trang duy trì tốt kế hoạch hiệp đồng tác chiến với ngành công an về công tác bảo vệ, giữ gìn trật tự trị an. Bảo đảm duy trì tốt chế độ trực chỉ huy, trực ban hằng ngày. Phối kết hợp với các ngành trong khối nội chính và tham gia một cách tích cực, có hiệu quả trong việc thực hiện tốt chỉ thị 135/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, mở các chiến dịch tấn công, truy quét tội phạm hình sự, lập lại kỷ cương xã hội, trật

tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Công tác xây dựng lực lượng được triển khai nghiêm túc theo yêu cầu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về tổ chức biên chế lực lượng thường trực, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Lực lượng dân quân tự vệ được tiến hành củng cố lại tổ chức theo hướng coi trọng chất lượng, trước tiên là chất lượng chính trị và coi trọng hiệu quả hoạt động. Đến đầu năm 1990, lực lượng dân quân tự vệ thị xã có 3 tiểu đoàn, 23 đại đội, 24 trung đội, 3 tiểu đội, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và phát huy vai trò xung kích trong mọi hoạt động ở cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực bảo vệ và giữ gìn trật tự trị an.

Năm 1989 - 1990, Ban Chỉ huy quân sự thị xã đã cùng với Sư đoàn 350, Quân khu 3 phúc tra lại toàn bộ lực lượng dự bị động viên, tiến hành báo động kiểm tra quân số đạt 65,8% yêu cầu và tổ chức cho 10 sỹ quan dự bị đi tập huấn ở Quân khu 3. Đến năm 1990 toàn Thị xã có 2388 quân dự bị, trong đó có 213 sỹ quan.

Nhận rõ trách nhiệm với công tác xây dựng quân đội ngày càng chính quy, hiện đại, cấp ủy, chính quyền và cơ quan quân sự từ Thị xã đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân hằng năm. Công tác tuyên truyền, giáo dục luôn được đặt lên hàng đầu, Ban chỉ huy quân sự thị xã đã phối hợp với các ngành và cơ sở chuẩn bị chu đáo từ bước khám sức khỏe, xét duyệt hồ sơ, quản lý thanh niên đủ điều kiện và hiệp đồng với các đơn vị nhận quân. Trong 2 năm 1989 - 1990, Thị xã thực hiện giao quân 1 đợt, hoàn thành chỉ tiêu cả năm và đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch trên giao, đảm bảo chất lượng tân binh, đúng chế độ, chính sách, tạo được lòng tin trong nhân dân trong việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự.

Ban Chỉ huy quân sự đã cùng với cơ sở xử lý lao động bắt buộc đối với một số quân nhân đảo, bỏ ngũ và đề nghị xóa kỷ luật cho 9 trường hợp trong năm 1989.

Trước yêu cầu đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân, ý thức quốc phòng toàn dân, chất lượng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương thị xã còn chưa chuyển biến kịp yêu cầu, nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền giáo dục chưa triển khai thường xuyên, rộng khắp, có lúc, có nơi còn chưa coi trọng đúng mức nhiệm vụ quốc phòng, cũng như ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Các lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên ở cơ sở hoạt động chưa mạnh, chưa tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong các phong trào thi đua. Việc phổ biến học tập kinh nghiệm, nhân điển hình tiên tiến còn hạn chế. Lực lượng vũ trang địa phương chưa phát huy hết vai trò xung kích nòng cốt trong thực hiện các nhiệm vụ lao động sản xuất và giữ gìn an ninh trật tự.

Việc thực hiện chính sách thi đua khen thưởng được Thị ủy và các ngành, các cấp quan tâm. Thực hiện Nghị quyết số 47/HĐBT, ngày 29-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng về tổng kết công tác khen thưởng thành tích chống Mỹ cứu nước, đến năm 1989 qua 2 vòng xét duyệt, thị xã đã có 2.510 cá nhân và gia đình được khen thưởng huân, huy chương các hạng và bằng khen của Nhà nước. Trong đó, truy tặng 24 Huân chương kháng chiến hạng nhất, 43 Huân chương kháng chiến hạng nhì, 212 Huân chương hạng Ba cho 279 liệt sỹ. Có 1.365 Huân chương và 493 Huy chương được trao cho nhân dân và các gia đình có nhiều đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ. Tính tổng số toàn Thị xã có 6.324 cá nhân

và gia đình tham gia kháng chiến chống Mỹ được khen thưởng, chiếm 20,4% dân số, so với tổng số dân số trên địa bàn (bao gồm cả các cơ quan trung ương và của tỉnh đóng trên địa bàn).

Cùng với việc tổng kết khen thưởng thành tích chống Mỹ của toàn dân, thực hiện hướng dẫn của Viện Huân chương, tháng 9-1987 Ủy ban nhân dân tỉnh có hướng dẫn xét và cấp bằng Huân, Huy chương Giải phóng cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đã tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam. Đến 5-1989, có 1343 Huân, Huy chương Quyết thắng, Huân, Huy chương Giải phóng, Huân chương Chiến công, Huân, Huy chương Chiến sỹ giải phóng được trao tặng, truy tặng cho các anh hùng liệt sỹ, quân nhân. Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những đóng góp xương máu, sức người, sức của của các tập thể, cá nhân và các gia đình cán bộ, công nhân viên chức và Nhân dân thị xã cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Công tác hậu phương quân đội cũng được Đảng bộ và các cấp, các ngành, đoàn thể quần chúng duy trì thực hiện tốt.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ quan tâm chú trọng. Tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TW của Bộ Chính trị về đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Chỉ thị số 42-CT/TU của Tỉnh ủy, ngày 24-7-1986, Ban Thường vụ Thị ủy ra chỉ thị số 03-CT/TU về phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chỉ thị yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan, xí nghiệp triển khai quán triệt sâu sắc hơn nữa về tình hình và nhiệm vụ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

Từ năm 1987, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ

quốc đã có nhiều chuyển biến với các điển hình tiên tiến như phường Trần Hưng Đạo, Khu phố 1 - phường Lương Khánh Thiện, Công ty Thương nghiệp, Công ty Xây dựng, tiếp đó là các đơn vị cơ sở, thôn, tổ dân phố như xã Thanh Châu, thôn Thá - xã Liêm Chính, Khu phố 3 - phường Lương Khánh Thiện, Tổ 2 - phường Minh Khai, Tổ 14 - phường Hai Bà Trưng. Ở một số nơi xây dựng được mối liên kết giữa cơ quan, xí nghiệp và phường, xã trong công tác bảo đảm an ninh trật tự đạt kết quả tốt như Nhà máy Xay và xã Thanh Châu, Xí nghiệp Chế biến thực phẩm với phường Lương Khánh Thiện. Các phường, xã đã phối hợp với các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn thực hiện phương án: “*Quây chặt, bắt gọn tội phạm*”; thực hiện các quy ước “*Tiếng kèng an ninh*”; “*Đi gửi phố, về nhà tự quản*”; “*Phong trào con cháu thảo hiền, đường phố thân thương*”. Các phong trào đã đi vào chiều sâu thu được một số kết quả tốt. Trong năm 1989, quần chúng đã bắt giữ 32 vụ, 48 đối tượng phạm pháp, hòa giải 115 vụ việc không để xảy ra phức tạp. Cung cấp thông tin cho công an bắt giữ 15 đối tượng hình sự từ nơi khác đến ẩn náu, gây án, 8 đối tượng có lệnh truy nã. Lực lượng quần chúng đã tham gia tuần tra, canh gác ở cơ sở, bắt giữ 12 đối tượng hoạt động phạm pháp và đưa một số đối tượng vi phạm ra kiểm điểm trước dân.

Thực hiện Chỉ thị số 135/HĐBT, ngày 14-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Quyết định 655/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị xã đã thành lập 24 trung đội, 25 tiểu đội an ninh, quốc phòng gồm 760 thành viên ở các phường, xã. Công an thị xã đã phối hợp cùng với Ban Chỉ huy quân sự thị xã mở lớp nghiệp vụ cho 130 đội viên an ninh, quốc phòng ở các phường, xã và cơ

quan, xí nghiệp. Các tổ chức này nhanh chóng đi vào hoạt động và thu được kết quả bước đầu như Trung đội an ninh xã Thanh Châu, phường Lương Khánh Thiện...

Đến cuối năm 1990, Công an thị xã đã phát động liên tục 6 đợt tấn công, truy quét tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế theo tinh thần Chỉ thị 135/HĐBT với các biện pháp đồng bộ như phát động quần chúng tuần tra, kiểm soát, kiểm tra hành chính, truy quét, trấn áp tội phạm, tập trung vào các ổ nhóm lưu manh chuyên nghiệp, đối tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án tại các địa bàn chợ thị xã, bến xe ô tô, nhà ga, ngã ba Hồng Phú, ngã ba sông Đáy, Độ Xá và các vùng giáp ranh với huyện Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng. Đã phá 5/6 ổ nhóm trộm cắp, bắt 17 đối tượng, giải quyết 4/6 vụ điểm phức tạp về hình sự, vận động ra đầu thú 8 trường hợp. Điều tra, khám phá 39/58 vụ phạm pháp hình sự, bắt 78 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá hơn 10 triệu đồng. Ngoài ra còn khám phá làm rõ 5 vụ khác giúp huyện Kim Bảng và tỉnh Hà Sơn Bình. Đạt được kết quả trên là nhờ sự phối kết hợp chặt chẽ của Công an thị xã và các cấp, các ngành liên quan liên tục mở các đợt tấn công tội phạm hình sự, làm tốt công tác phòng ngừa, đi vào triển khai có trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch cụ thể trong đó chú trọng giải quyết vùng giáp ranh, phá ổ nhóm, vụ điểm, huy động mọi lực lượng xã hội tham gia. Do đó, đã góp phần giảm bớt phức tạp, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Quá trình đổi mới đất nước, bên cạnh những nhân tố tích cực đã và đang trở thành hiện thực sinh động trên mọi mặt của đời sống xã hội, thì cũng nảy sinh những vấn đề tiêu cực, một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu. Trước tình hình trên, ngày 12-9-1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 04-NQ/TW về

cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Ngày 18-12-1987, Thị ủy đã mở Hội nghị quán triệt đến cán bộ chủ chốt của các phường, xã, các ngành, đoàn thể. Đến ngày 30-3-1988, Nghị quyết của Bộ Chính trị được quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ở các phường, xã và các ngành, đoàn thể, trong toàn Đảng bộ.

Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo triển khai đồng bộ 3 nội dung lớn của cuộc vận động thúc đẩy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Từ Thị xã đến cơ sở đã phát huy sự năng động, sáng tạo với tinh thần đổi mới tư duy nhất là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tổ chức bộ máy, cán bộ; đổi mới phong cách làm việc làm chuyển biến mọi lĩnh vực công tác, trong đó chú trọng thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội, củng cố được niềm tin của quần chúng đối với Đảng và đường lối đổi mới của Đảng.

Qua các cuộc vận động, những thông tin, những quan điểm được phổ biến kịp thời đến cán bộ, đảng viên qua các nội dung chuyên đề, hoặc thời sự, chính sách hằng tháng, hằng quý. Cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng đắn hơn và kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Các cấp ủy Đảng có nhận thức đúng đắn và quan tâm hơn đến công tác chính trị, tư tưởng trong tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp. Tuy nhiên, do sinh hoạt chính trị, tư tưởng ở chi bộ một số cơ sở chưa được thường xuyên, chưa kịp thời hướng dẫn dư luận xã hội phục vụ công tác tư tưởng, cho nên một số ít cán bộ, đảng viên, một phần do nhận thức, một phần do thiếu thông tin, có biểu hiện dao động trước những diễn biến của tình hình thế giới, có cán bộ, đảng viên khi nghỉ hưu về cơ sở không tham gia sinh hoạt...

Công tác tổ chức được bố trí, sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, năng lực, cán bộ, tăng cường cán bộ trẻ đã được rèn luyện, thử thách, theo hướng giảm đầu mối nhưng đảm bảo tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành. Các cấp ủy luôn quan tâm chăm lo đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua thực tiễn và không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Trong tình hình mới, Đảng bộ xác định nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách, yêu cầu bức xúc của công tác xây dựng Đảng là không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đó cũng là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng của nhiệm kỳ Đại hội XVI của Đảng bộ. Nhiều tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên đã nêu cao bản lĩnh chính trị, tính tiên phong gương mẫu, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, gương mẫu, giữ vững mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, tổ chức và lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị, đã giành được những kết quả bước đầu rất quan trọng.

Tuy vậy, đứng trước sự chuyển đổi cơ chế quản lý, một số cơ sở đảng tỏ ra lúng túng, chưa phát huy được vai trò lãnh đạo, nhất là tổ chức đảng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Một số chi bộ đường phố chưa gắn việc quản lý, vận động, tổ chức nhân dân thực hiện quy tắc giữ gìn trật tự trị an và nếp sống văn minh đô thị. Mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền ở một số đơn vị chưa thực sự đoàn kết gắn bó, cộng đồng trách nhiệm tạo nên sức mạnh tổng hợp để tháo gỡ khó khăn, làm giảm sút sự tín nhiệm của quần chúng đối với Đảng. Một số chi bộ đảng chưa nhận thức được đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng,

việc quản lý đảng viên còn thiếu chặt chẽ. Trong những năm 1988 - 1990, số chi bộ đảng vững mạnh giảm 8,6%, có đơn vị từ mạnh xuống loại yếu. Tính chung 3 năm (1988-1990), chất lượng đảng viên loại I giảm 17%; loại II và loại III tăng. Công tác phát triển Đảng đã được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, trong 3 năm chỉ có 32/76 chi bộ, đảng bộ cơ sở phát triển được đảng viên mới.

Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng đã gắn việc đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Các đợt kiểm tra trong năm được gắn với việc phát động quần chúng tham gia góp ý xây dựng Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên và đã đón nhận được những ý kiến tham gia xây dựng thẳng thắn, trung thực và mang tính xây dựng cao. Qua kiểm tra nhiều vụ, việc đảng viên vi phạm đã được làm rõ, tùy theo mức độ nặng, nhẹ để xử lý theo các hình thức kỷ luật của Đảng. Ba năm 1988 - 1990, Đảng bộ có 2517 đảng viên được kiểm tra, đạt 95,2% tổng số đảng viên, trong đó có 2071 đảng viên chấp hành tốt, chiếm 82%; 390 đảng viên chấp hành chưa tốt, chiếm 15,5% và còn có 56 đảng viên vi phạm, chiếm 2,5%. Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp đã thi hành kỷ luật đối với 53 đảng viên. Trong đó, khai trừ 5, đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 19, cách chức 1, cảnh cáo 16 và 12 đảng viên bị khiển trách.

Trên cơ sở nắm chắc và phân tích cụ thể đặc điểm tình hình địa phương trong những năm đầu chuyển đổi cơ chế quản lý, Ban Chấp hành Đảng bộ đã có phương hướng chỉ đạo cụ thể, sâu sát cơ sở, trọng tâm là hướng mọi hoạt động về cơ sở, tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nhất là những đơn vị yếu kém, tăng cường công tác tổ chức, kiểm tra, kịp thời động viên những nhân tố mới và xử lý nghiêm những sai phạm do đó công tác xây dựng

Đảng trong 5 năm 1986 - 1990 đã từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng chính quyền vững mạnh. Thị ủy đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp thành công, ngày 19-11-1989, có 99,95% cử tri đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Kết quả, đã bầu được 35 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII và 162 đại biểu Hội đồng nhân dân phường, xã.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp từng bước đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường tiếp xúc với cử tri, tổ chức chất vấn, đối thoại với các ngành trong việc điều hành, tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Công tác kiểm tra, giám sát sự điều hành của Ủy ban nhân dân cùng cấp, công tác tiếp dân được tiến hành thường xuyên, có nền nếp, bước đầu đã nâng cao được hiệu lực của cơ quan quản lý nhà nước. Nhiều đại biểu Hội đồng nhân dân nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình, gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ tạo được sự tin cậy của nhân dân.

Thấm nhuần bài học “Lấy dân làm gốc” mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI rút ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cũng như Nghị quyết 8^b của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, các cấp ủy Đảng đã đẩy mạnh hoạt động của công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Quan điểm hướng về cơ sở, xây dựng phong trào từ cơ sở đã được các đoàn thể nắm bắt và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc đã có những đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Tham gia các cuộc vận động và các phong

trào thi đua gắn với thực hiện các nhiệm vụ của địa phương như bầu cử Hội đồng nhân 3 cấp ngày 19-11-1989, đúng quy định với số cử tri tham gia cao; vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm; động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế gia đình.

Phát huy truyền thống của các thế hệ người cao tuổi phong trào Phụ lão “hiến kế, hiến công” tiếp tục cống hiến trí tuệ, toàn tâm, toàn ý vì Đảng, vì dân đã có nhiều hoạt động hiệu quả và thiết thực như phong trào trồng cây và làm kinh tế gia đình của phụ lão xã Thanh Châu, phong trào xây dựng gia đình hòa thuận của phụ lão phường Hai Bà Trưng, phong trào xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của phụ lão phường Lương Khánh Thiện, phong trào làm vườn và vận động xã viên chống khô đọng sản phẩm của phụ lão xã Liêm Chính. Trong 3 năm 1988 - 1990, phụ lão Thị xã đã trồng được 30.000 cây các loại trên các đường làng, ngõ xóm, vỉa hè đường phố và những nơi công cộng, vừa làm đẹp cảnh quan đô thị, vừa góp phần đảm bảo cân bằng sinh thái.

Tham gia thực hiện các chính sách xã hội, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội chữ thập đỏ vận động nhân dân và học sinh ủng hộ đồng bào những nơi bị thiên tai, mất mùa, bão lũ như Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh (năm 1989), Lai Châu, Sơn La (năm 1990), với số tiền gần 7 triệu đồng. Tổ chức cứu trợ cho 100 gia đình trong thị xã gặp khó khăn. Vận động nhân dân tham gia xây dựng một nhà tình nghĩa tặng mẹ Việt Nam anh hùng ở xã Thanh Châu.

Thực hiện cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trong 2 năm 1988 - 1989, Mặt trận và các ban ngành, đoàn thể đã vận động nhân dân toàn Thị xã mua 16.398.500 đồng, đạt 136,6% so với kế hoạch tỉnh giao, là một trong 4 đơn vị được tỉnh tặng

Bằng khen.

Chấp hành Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 22-4-1990 của Ban Bí thư Trung ương về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam; chỉ thị số 12-CT/TU ngày 2-4-1990 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc thành lập Hội Cựu chiến binh thị xã Hà Nam, ngày 26-5-1990, Hội Cựu chiến binh thị xã được thành lập. Hội viên bao gồm những cán bộ, chiến sĩ đã tham gia các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế. Ngay sau khi thành lập, Hội nhanh chóng xây dựng cơ chế lãnh đạo và làm việc, xác định nội dung và hình thức hoạt động.

Hội Nông dân thị xã phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp hội viên phát huy truyền thống yêu nước, bản chất cần cù, lao động sáng tạo để thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa trong nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới no ấm, hòa thuận. Nông dân hai xã thực hiện tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi, tích cực thâm canh vượt khoán; phong trào làm kinh tế gia đình và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống, thực hành tiết kiệm, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Năm 1986, Công đoàn thị xã được phân cấp thành 38 Công đoàn cơ sở, đến năm 1990 có 44 Công đoàn cơ sở, gần 6000 cán bộ, công nhân, viên chức, với nhiều loại hình ngành nghề, quy mô lớn, nhỏ khác nhau. Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Quyết định 217/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về giao quyền tự chủ cho xí nghiệp, công đoàn các cơ quan, xí nghiệp đã đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân viên chức. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, công nhân, viên chức các cơ sở sản xuất công nghiệp đã thực hiện liên kết, liên doanh, tìm kiếm vật tư,

nguyên liệu, chuyển đổi, sản xuất thêm mặt hàng mới, đảm bảo việc làm, giữ vững được sản xuất, vượt kế hoạch trên giao từ 10-29%/năm. Nhiều mặt hàng mới ra đời, một số mặt hàng truyền thống được cấp dấu chất lượng nhà nước.

Công nhân, viên chức các cơ sở hành chính thực hiện cải tiến lề lối làm việc. Sâu sát cơ sở, đẩy mạnh các hoạt động và phong trào thi đua ở cơ sở. Ở lĩnh vực hoạt động văn hóa, quần chúng qua các kỳ hội thao, hội diễn trong 2 năm 1986 - 1988 đã giành được 35 huy chương vàng, 18 huy chương bạc của Tỉnh.

Phong trào phát huy sáng kiến, thực hành tiết kiệm ngày càng được công nhân, viên chức tích cực hưởng ứng. Trong 2 năm 1986 - 1988, Thị xã đã sửa chữa, cải tạo 12 xe máy cũ nát đưa vào sử dụng; tiết kiệm được 152 tấn than; 253m³ gỗ các loại, 486 tấn sắt thép được tận dụng tái chế đưa vào sản xuất các mặt hàng thông dụng, giá trị thu về từ 5 đến 600 triệu đồng. Tham gia 16.854 ngày công và hơn 4 triệu đồng xây dựng các công trình đường, trường, điện, nước của Thị xã. Năm 1990, có 15 đề tài, sáng kiến được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng bằng “Lao động sáng tạo”, trong đó có 5 cán bộ, công nhân, viên chức được tặng bằng lao động sáng tạo lần thứ 2, hoặc lần thứ 3. Có 176 sáng kiến có giá trị, làm lợi cho cơ quan, xí nghiệp hàng trăm triệu đồng, có 236 cán bộ, công nhân, viên chức đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua và 87 tổ lao động xã hội chủ nghĩa vào năm 1990. Tiêu biểu cho phong trào này là Nhà máy cơ khí Hà Nam, Bệnh viện II, Trường Công nhân Bưu điện I.

Thực hiện chức năng chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, công nhân, viên chức, Công đoàn thị xã đã phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức công đoàn và hoạt

động của chính quyền cơ sở trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ủy ban kiểm tra của Công đoàn, đội kiểm tra công nhân đã tích cực hoạt động phát hiện và xử lý hàng trăm vụ vi phạm làm hàng giả, hàng kém chất lượng, kiến nghị với chính quyền các cấp xử lý 50 vụ tiêu cực và vi phạm kinh tế, tiếp nhận 30 đơn khiếu tố của công nhân, viên chức, xem xét và trả lời thỏa đáng tới người lao động. Công đoàn còn thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn cho người lao động, máy móc, thiết bị. Đã tham gia giám sát quá trình thực hiện các quy phạm an toàn lao động. Trong 3 năm 1988 - 1990, đã xử lý 7 trường hợp vi phạm an toàn lao động do vậy không để xảy ra tai nạn lao động lớn, điển hình như Xí nghiệp Đá vôi số I, Nhà máy cơ khí Hà Nam.

Phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã được Hội Phụ nữ từ Thị xã đến cơ sở vận dụng sáng tạo, linh hoạt với nhiều hình thức phong phú, đưa 4 nội dung của phong trào trở thành các nội dung sinh hoạt thường xuyên của hội viên, gắn với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế và nhiệm vụ chính trị của cấp ủy địa phương. Phong trào đã động viên, cổ vũ hội viên phát huy truyền thống cách mạng, phấn đấu thi đua, vươn lên làm tròn nghĩa vụ công dân, chức năng người vợ, người mẹ và tham gia vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Tổng kết phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 10 năm (1978-1988) Hội Phụ nữ thị xã được Tỉnh Hội xếp loại khá, được Trung ương hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng cờ 5 năm liên tục thực hiện tốt phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1984-1988) và Bằng khen 4 năm liên tục thực hiện tốt cuộc vận động “Áo ấm chiến sỹ tiền phương”, được

Bộ lao động Thương binh và xã hội tặng Bằng khen về thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của hơn 7000 cán bộ, hội viên, nữ công nhân viên chức của toàn Thị xã trong “vườn hoa” người phụ nữ mới.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Hội Phụ nữ luôn quan tâm chăm lo bảo vệ quyền lợi, đời sống của phụ nữ và trẻ em. Ngày 8-3-1989, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động hai cuộc vận động: *“Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”* và *“Nuôi dạy con tốt góp phần hạn chế trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”*. Hai cuộc vận động rất phù hợp với quan điểm đổi mới của Đảng, với cơ chế kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của chị em phụ nữ, tạo nguồn lực và nâng cao vai trò phụ nữ trong gia đình và xã hội. Qua khảo sát, phân loại, tìm hiểu nguyên nhân của những chị em khó khăn, các cấp hội đã tạo điều kiện sắp xếp việc làm cho một số chị em khỏi sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Giúp đỡ về kinh nghiệm sản xuất, kỹ thuật cây trồng, vật nuôi, cũng như những lúc khó khăn đột xuất, giúp những chị có hoàn cảnh khó khăn vươn lên hòa nhập cuộc sống. Đến cuối năm 1990 đã tạo việc làm mới cho 129 hội viên, huy động được 3100 kg thóc giống, 315 kg lợn giống, 20 con trâu bò, 6.977.000 đồng giúp đỡ lẫn nhau không tính lãi. Hội phụ nữ xã Thanh Châu, xã Liêm Chính và 4 phường: Hai Bà Trưng, Minh Khai, Trần Hưng Đạo đã làm tốt cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình.

Cuộc vận động nuôi dạy con tốt được đẩy mạnh thực hiện, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học. Hội phụ nữ thị xã đã phối hợp với ngành y tế, giáo dục, tổ chức khảo sát, phân loại, mở lớp bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy con theo phương pháp

khoa học cho 3800 lượt bà mẹ có con trong độ tuổi 24 tháng. Tổ chức hội thi bé khỏe, bé ngoan, bé năng khiếu, mẹ nắm chắc kiến thức cho 253 cặp mẹ con, có 32 cặp mẹ con đạt toàn diện các nội dung của hội thi. Hội đã vận động được gần 100 cháu bỏ học đến lớp và được xóa mù chữ. Tổ chức chữa bệnh cho 31 cháu suy dinh dưỡng trở lại bình thường. Hội phụ nữ phường Minh Khai đã phối hợp với chính quyền tổ chức lớp xóa mù chữ cho con em vùng giáo dân, mua 200 quyển sách, bút và đã có hơn 50 em được xóa mù chữ.

Tiếp tục cuộc hành quân *“Theo chân Bác”*, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã triển khai đầy đủ, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn cấp trên gắn với nhiệm vụ chính trị địa phương. Đặc biệt là các đợt sinh hoạt chính trị: *“Tuổi trẻ với Đại hội VI của Đảng”*; *“Thực trạng đất nước và trách nhiệm của tuổi trẻ”*; *“Thanh niên với công cuộc đổi mới, vì sự giàu mạnh của đất nước”*, đã thực sự nâng cao được nhận thức về tình hình khó khăn của đất nước, của địa phương, từ đó xác định được vai trò và trách nhiệm của tuổi trẻ trong công cuộc đổi mới. Phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”* được đẩy mạnh trên các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp.

Thị đoàn đã làm tốt công tác phối hợp với quân đội, công an, phòng giáo dục và các đoàn thể quần chúng cùng tham gia giáo dục thanh thiếu niên hư, ngăn chặn các hành vi phạm pháp, năm 1989, đã có 73 em được giáo dục tại lớp giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến, được tìm hiểu về pháp luật, học tập, nâng cao nhận thức về đạo đức và nếp sống xã hội chủ nghĩa do vậy đã góp phần giảm các hiện tượng như: ăn cắp, gây gổ đánh nhau. Đoàn phường Minh

Khai, Lương Khánh Thiện đã cùng Chi đoàn Công an thị xã xây dựng tuyến đường Biên Hòa an toàn. Các đội an ninh xung kích của 6 phường, xã hoạt động thường xuyên góp phần đắc lực vào việc giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Đoàn đã tích cực vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện các phong trào như: Phong trào “Vì điểm tựa tiền tiêu” đã được 100% cơ sở đoàn hưởng ứng với hơn 4000 lá thư, 3500 tem thư và phong bì được gửi tới các chiến sỹ đang làm nhiệm vụ ở biên giới tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Phong trào “Vì Trường Sa thân yêu” được phát động tháng 3-1988 đã lôi cuốn đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tích cực. Bằng các công trình thanh niên cộng sản, phong trào lao động sản xuất, tuổi trẻ thị xã Hà Nam đã gửi tới các chiến sỹ đảo Trường Sa kiên cường nhiều phần quà, trị giá 1.500.000 đồng.

Công tác chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng được Thị đoàn thường xuyên quan tâm. Trong 3 năm 1987-1989, các hoạt động đã hướng vào nhiệm vụ học tập, lao động và làm tốt công tác Trần Quốc Toản, công tác chữ thập đỏ. Xây dựng được 134 chi đội mạnh, 1027 sao nhi đồng tự quản, có 450 em là cháu ngoan Bác Hồ xuất sắc trong tổng số 7960 em đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ. Các em đã xây dựng được 170 công trình măng non chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã và Đại hội Đoàn các cấp.

Trong 5 năm 1986 - 1990, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XV, XVI, Đảng bộ và Nhân dân thị xã đã nỗ lực phấn đấu mạnh dạn đổi mới tư duy, phong cách làm việc, tổ chức và cán bộ, với quyết tâm chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu,

bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong các lĩnh vực. Tạo mọi điều kiện phát huy quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, mở rộng thương nghiệp dịch vụ, điều chỉnh từng bước tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trong công tác xây dựng Đảng đã coi trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, đặc biệt phát huy vai trò của các đoàn thể và nhân dân tham gia công tác xây dựng Đảng góp phần vượt qua bối cảnh tình hình thế giới và trong nước biến động phức tạp, Đảng bộ vẫn đứng vững, kinh tế - xã hội đã có chuyển biến tích cực theo hướng đi lên. Đảng bộ có bước trưởng thành và tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý trong công tác tổ chức và lãnh đạo, tạo tiền đề và đặt nền móng cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)

Những năm đầu thập niên 90 thế kỷ XX, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, sự tan rã và sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Biến cố chính trị thế giới đã tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của nước ta, làm mất chỗ dựa trong quan hệ hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa. Các thế lực thù địch và phản động đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng nhằm mục đích lật đổ chế độ ta. Tình hình kinh tế, xã hội và đời sống của nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, đất nước vẫn trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới từ sau Đại hội VI của Đảng đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhờ đó mà đất nước ta đã đứng vững và mở ra nhiều cơ hội để tiếp tục phát triển.

Tình hình trên đã tác động trực tiếp đến công cuộc đổi mới

của Thị xã. Trên địa bàn thị xã Hà Nam, thời gian này xuất hiện những khó khăn trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý, đó là: Việc làm, dân chủ và đời sống, chính sách xã hội, an ninh chính trị, trật tự xã hội cùng những vấn đề mới phát sinh không lường hết được đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và mọi mặt của đời sống xã hội. Song những kết quả ban đầu của gần 5 năm đổi mới, cùng với việc triển khai quán triệt và học tập nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, việc thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ VII của Đảng. Tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVII (vòng I) đã củng cố nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân có cách nhìn nhận đúng đắn vào tương lai phía trước và kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Đứng trước tình hình, nhiệm vụ mới, các văn kiện của Đại hội VII của Đảng là kim chỉ nam để Đảng bộ và Nhân dân thị xã phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động nỗ lực khắc phục khó khăn, quyết tâm đổi mới nhằm ổn định tình hình, từng bước giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội do thực tiễn đặt ra.

Từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tiến hành tại Hội trường Ba Đình - Hà Nội. Đại hội đã phân tích đặc điểm, tình hình thuận lợi và khó khăn, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội đã xác định: *“Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định về chính trị, đẩy lùi tiêu cực*

và bắt công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”¹⁰⁶.

Đại hội nêu lên 4 phương châm chỉ đạo và những nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm 1991-1995 trong các lĩnh vực của đời sống xã hội: Tiếp tục đẩy lùi, kiềm chế lạm phát, giữ vững và phát triển sản xuất, bắt đầu có tích lũy, nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội đã thông qua các văn kiện quan trọng: Đó là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng (sửa đổi). Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đề ra mục tiêu đến năm 2000 là phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đến năm 2000, tăng khoảng gấp đôi so với năm 1990. Trọng tâm của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) là phải đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Chấm dứt tình trạng xuống cấp về giáo dục, y tế, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới kinh tế, hình thành đồng bộ cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, chỉnh đốn và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước, chống tham nhũng, thiết lập trật tự, kỷ cương trong kinh tế - xã hội.

Các văn kiện, nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã đặt cơ sở và quyết định những bước đi tới cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong những năm cuối của thế kỷ XX, tạo đà vươn tới trong thế kỷ XXI.

¹⁰⁶ Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự thật, H.1991, tr.56.

Từ ngày 29 đến ngày 31-10-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVII (vòng II) được tổ chức có 160 đại biểu tham dự Đại hội. Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình, Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ XVI, chỉ rõ những tồn tại cần tiếp tục khắc phục, bàn và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thích hợp với tình thần, trách nhiệm và xây dựng cho nhiệm kỳ 1991 - 1995 là: Tích cực sắp xếp, khôi phục, duy trì sản xuất, tạo điều kiện sản xuất những mặt hàng đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung khai thác có hiệu quả thế mạnh về hoạt động thương nghiệp, dịch vụ. Quản lý tốt các thành phần kinh tế, từng bước tạo tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Quan tâm đến công tác khoa học kỹ thuật, văn hóa, xã hội, nhằm phục vụ cho sản xuất và nâng cao đời sống dân trí. Giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Mục tiêu chủ yếu trong 5 năm 1991 - 1995 là:

1- Sắp xếp lại các đơn vị kinh tế để ổn định và duy trì sản xuất, kinh doanh. Từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển đúng hướng, nhằm từng bước giải quyết việc làm cho người lao động.

2- Có kế hoạch cụ thể mở rộng thị trường thương nghiệp, dịch vụ với những biện pháp linh hoạt, hấp dẫn, từ đó tạo nên môi trường thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa ngày càng phong phú và đa dạng. Phấn đấu trở thành một trung tâm thương nghiệp, dịch vụ của Tỉnh. Tích cực xây dựng ngân sách, trước mắt đảm bảo cân đối thu chi, tiến tới có tích lũy.

3- Giữ vững an ninh chính trị - kinh tế, trật tự an toàn xã hội,

tăng cường kỷ cương, pháp luật, xây dựng thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc.

4- Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Khơi dậy truyền thống “*Dạy tốt, học tốt*” từ đó ổn định và từng bước đưa sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới.

5- Xây dựng, củng cố chính quyền, đoàn thể và tổ chức cơ sở đảng ngày một vững mạnh. Thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh¹⁰⁷.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 27 đồng chí. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất ngày 19-11-1991, đã bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Bính được bầu lại làm Bí thư Thị ủy.

Đảng bộ thị xã bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVII trong bối cảnh mới. Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa VIII, ngày 26-12-1991, về điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh Hà Nam Ninh tách thành 2 tỉnh Nam Hà và Ninh Bình và bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 1-4-1992. Theo đó thị xã Hà Nam trực thuộc tỉnh Nam Hà. Sau khi tách tỉnh Thị xã đã được Trung ương và Tỉnh quan tâm hơn trong đầu tư phát triển, Trung ương phê duyệt quy hoạch tổng thể Thị xã đến năm 2000 và 2010, được Bộ Xây dựng ra Quyết định số 305-BXD/ĐT, ngày 29-11-1993, công nhận thị xã Hà Nam thuộc tỉnh Nam Hà từ đô thị loại V lên đô thị loại IV. Đây là sự ghi nhận quá trình quyết tâm, chung tay, gắng sức của Đảng bộ và Nhân dân thị xã trong việc chăm lo,

¹⁰⁷ Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XVII, tháng 10-1991, tr.14

xây dựng phát triển Thị xã từ trong “Túi bom” hoang tàn, đổ nát qua 2 lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Ngay sau Đại hội Đảng bộ thị xã, Thị ủy nhanh chóng tập trung lãnh đạo, tổ chức lại sản xuất kinh tế. Thực hiện Quyết định số 315/HĐBT về sắp xếp lại các ngành kinh tế quốc doanh và tập thể; Nghị định số 388/HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về quy chế thành lập và giải thể các doanh nghiệp nhà nước, cho phù hợp với cơ chế thị trường, trình độ kỹ thuật và năng lực quản lý. Những đơn vị có đủ điều kiện đã đăng ký thành lập lại doanh nghiệp như Công ty Điện tử - Điện máy, Xí nghiệp chế biến thực phẩm... Một số đơn vị không còn khả năng hoạt động, Thị ủy đã chỉ đạo cho giải thể như Xí nghiệp sửa chữa ô tô, Công ty xây dựng thị xã, Công ty dịch vụ sản xuất...

Đối với các đơn vị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo định hướng lại sản xuất, chuyển đổi hình thức quản lý, xác định lại mặt hàng sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường. Đến năm 1992, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy đã có chuyển biến về giá trị tổng sản lượng, song vẫn chưa thoát khỏi tình trạng khó khăn, ách tắc, sự phát triển của các cơ sở chưa đồng đều, mới chỉ tập trung ở một số đơn vị, người lao động thiếu việc làm vẫn còn cao. Nguyên nhân chính là trang thiết bị không đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển mặt hàng mới. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và đa dạng hóa sản phẩm ở các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chuyển biến chậm, sản phẩm sản xuất ra chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Mặt khác, đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh còn thiếu năng động và chưa chuyển đổi kịp với cơ chế mới.

Trước tình hình trên, Thị ủy đã chủ trương chỉ đạo từng đơn vị, cơ sở chủ động mở rộng quan hệ kinh tế, liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh để phát triển sản xuất. Đồng thời chú trọng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh, từng bước tháo gỡ khó khăn, giải quyết việc làm cho người lao động, có tích lũy và đóng góp nghĩa vụ đối với ngân sách,

Đến năm 1993, các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc khối công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã dần đi vào ổn định, phát triển đúng hướng và tạo sự chuyển biến mới. Để đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế, Thị ủy đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về các lĩnh vực chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho phù hợp với cơ chế thị trường như: *“Đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng trong các tổ chức kinh tế quốc doanh”*; *“Mở rộng và thu hút thị trường”*; *“Quy hoạch đô thị”*; *“Quy hoạch chợ Bàu”*; *“Quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn”*. Tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề của các giám đốc, các đảng viên, các tư thương làm tốt kinh tế để đúc rút kinh nghiệm. Các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã cụ thể hóa thành các nghị quyết, quyết định, quy chế với chương trình hành động cụ thể phù hợp điều kiện thực tiễn tạo sự nhất trí cao trong nhân dân, khơi dậy sự năng động, sáng tạo của các thành phần kinh tế, tạo ra hiệu quả kinh tế cao.

Cơ cấu kinh tế của Thị xã được xác định lại, hướng vào phát triển dịch vụ, thương mại, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, phát triển nhiều thành phần kinh tế, khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế tư nhân. Sau khi sắp xếp lại, một số đơn vị kinh tế công nghiệp của Trung ương và của Tỉnh đóng trên địa bàn đã kịp

thời tình giảm biên chế, ổn định tổ chức, đổi mới kỹ thuật, huy động vốn đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho công nhân, bước đầu có tích lũy tại đơn vị để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, từ đó vươn lên xác định được vị trí của mình và giao nộp ngân sách nhà nước. Một số nhà máy, xí nghiệp đã tích cực đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất các mặt hàng mới phục vụ sản xuất và đời sống như: Nhà máy cơ khí Hà Nam đã chế tạo các loại sà lan, tàu thuyền vỏ thép trọng tải 50, 100 tấn tham gia phục vụ công trình thủy điện sông Đà, Công ty Điện tử - Điện máy mở rộng công nghệ lắp ráp máy thu hình và các đồ điện tử. Xí nghiệp may Thương binh lắp đặt thiết bị mới, sản xuất hàng xuất khẩu, Công ty Bia - nước giải khát Phủ Lý, Xí nghiệp Ép dầu, Xí nghiệp 820, Xí nghiệp Đá vôi, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú cũng đi vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 315-HĐBT ngày 1-9-1990, Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, các đơn vị quốc doanh như Công ty nông sản thực phẩm, Xí nghiệp ăn uống, Công ty vật tư được củng cố, sắp xếp lại. Đối với các đơn vị không đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp nhà nước, đã tiến hành tổ chức, sắp xếp lại cho hợp lý theo hình thức doanh nghiệp ngoài quốc doanh để giải quyết việc làm cho người lao động và quản lý được cơ sở vật chất kỹ thuật.

Để tăng cường công tác quản lý đô thị, Thị xã đã thành lập Công ty quản lý công trình đô thị trên cơ sở của Đội quản lý các công trình đô thị tách ra từ phòng Giao thông - Xây dựng thị xã. Trong thời gian này đã có 5 công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và đi vào hoạt động góp phần làm phong phú thêm các thành phần kinh tế của Thị xã.

Ở lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp. Đối với các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp làm ăn không hiệu quả, Đảng bộ chỉ đạo cho tiến hành giải thể các Hợp tác xã: Bình Minh, Hợp Phong, Biên Hòa, Thảng Tám, Châu Giang. Tập trung chỉ đạo 3 Hợp tác xã Trường Thành, Hồng Thái, Thảng Lợi củng cố và phát triển sản xuất. Một số Hợp tác xã như Tiến Hưng, Quyết Tiến, từng bước sắp xếp lại theo hướng liên doanh, liên kết kinh tế, phát triển nghề mới.

Các cơ sở sau khi được sắp xếp lại, đã đi vào sản xuất có hiệu quả với các sản phẩm có lợi thế, có thị trường tiêu thụ như vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, sửa chữa dịch vụ cơ khí, guồng tuốt lúa, phân bón tổng hợp phục vụ nông nghiệp.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và định hướng cho các thành phần kinh tế, trong 2 năm 1993 - 1994, Ủy ban nhân dân thị xã và các ngành, cơ quan chức năng đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế hộ cá thể, tư nhân. Thị ủy và chính quyền thị xã ban hành nhiều cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế hộ và tư nhân phát triển. Do vậy, nhiều hộ đã vươn ra chiếm lĩnh thị trường mở quầy kinh doanh dịch vụ, nhiều hộ tập trung vốn đầu tư mở rộng sản xuất tiểu thủ công nghiệp thu hút thêm lao động. Năm 1993, Thị xã đã củng cố được hoạt động của một số hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, phát triển mới 105 hộ sản xuất, kinh doanh, 210 hộ làm dịch vụ sửa chữa nhỏ như sản xuất gạch lát, hàng cơ khí, máy công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, mộc mỹ nghệ, mây tre đan, nước giải khát, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động có mức thu nhập từ 150 - 200.000 đồng/tháng. Số hộ sản xuất và có việc làm đã tăng 37,2%. Tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp đã tăng 163,8% so với năm 1989. Nộp ngân

sách nhà nước đã tăng từ 105 triệu đồng năm 1989, lên 266.931.000 đồng vào năm 1993. Tổng giá trị sản lượng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp năm 1993 tăng 1,35% so với năm 1991, trong đó giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp tăng 31,9%.

Sản xuất nông nghiệp vụ chiêm năm 1991 gặp nhiều khó khăn do những diễn biến phức tạp của thời tiết. Đầu vụ thời tiết ẩm, mạ già, kéo ống, sau khi cấy trời âm u kéo dài, nên lúa phát triển chậm, khi trổ không đều, ít bông lại gặp gió mùa đông bắc, lúa bị lép nhiều. Sâu bệnh phát sinh trên diện rộng, đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông trên lúa CR203 phát sinh thành dịch, đây là một loại bệnh mới xuất hiện, gây thiệt hại nặng cho nông nghiệp. Các loại bệnh khô vằn, rầy nâu, sâu cuốn lá cũng phát triển mạnh trên toàn bộ diện tích. Mặc dù các hợp tác xã nông nghiệp đã chỉ đạo nhân dân tập trung phòng trừ sâu bệnh, song mức độ thiệt hại vẫn rất lớn. Hai hợp tác xã chỉ đạt năng suất 5,7 tạ/ha.

Với phương châm “*Lấy mùa bù chiêm*” 2 Hợp tác xã Thanh Châu và Liêm Chính tập trung cho sản xuất vụ mùa. Các khâu giống, vật tư, phân bón, phòng trừ sâu bệnh được tăng cường. Một số diện tích được mạ cũng được tận dụng để gieo cấy. Do sự cố gắng của nhân dân trong sản xuất vụ đông nên sản lượng vụ mùa đã đạt kết quả khá. Năng suất đạt 36 tạ/ha, tổng sản lượng cả năm đạt 1700 tấn.

Nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả của cơ chế “*Khoán 10*”, thực hiện Thông báo số 100-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 115-QĐ/UB ngày 15-2-1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp, ngày 15-3-1992, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Thông

tri số 20-TT/TU về việc thực hiện những quy định về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức học tập, nghiên cứu nội dung các văn bản chỉ đạo của tỉnh, khảo sát nắm chắc quỹ đất, nhân khẩu, quỹ vốn của hợp tác xã, xây dựng kế hoạch, phương án giao khoán, đưa ra đại hội xã viên thảo luận, bàn bạc, thống nhất. Năm 1992, hai hợp tác xã nông nghiệp đã hoàn thành giao ruộng cho các hộ xã viên, trong đó quỹ đất dự trữ để lại 10%. Quá trình triển khai đã đảm bảo tốt yêu cầu *“Đoàn kết, dân chủ, công khai, công bằng và hợp lý”*.

Việc giao ruộng ổn định lâu dài đến năm 2013 đã được nhân dân đồng tình, phấn khởi đón nhận. Trở thành người làm chủ đồng ruộng, xã viên tích cực đầu tư, chăm bón cải tạo đất, thâm canh, tăng năng suất, đồng thời phát huy được mọi khả năng tiềm tàng trong các hộ nông dân cho sản xuất. Ban quản lý hợp tác xã từng bước nâng cao vai trò điều hành, đổi mới cơ cấu cây trồng phù hợp, đưa các giống có năng suất cao vào sản xuất. Công tác thủy lợi, thủy nông có nhiều tiến bộ, cơ bản đã giải quyết được đủ nước tưới, hạn chế và khắc phục được úng lụt, tạo thế cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn có bước phát triển mới. Nhiều hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đúc rút được nhiều kinh nghiệm hay phổ biến cho nhân dân trong hợp tác xã, có những hộ thâm canh giỏi, duy trì năng suất từ 160 - 200 kg/sào. Năm 1992, có 1448 hộ vượt sản lượng khoán 100 kg/sào. Nhờ vậy mà năng suất lúa của 2 hợp tác xã tăng từ 61,7 tạ/ha năm 1992, lên 82 tạ/ha năm 1993. Tổng sản lượng thóc tăng từ 1935 tấn năm 1992, lên 2398 tấn năm 1993, tăng 59,1% so với năm 1991. Bình quân lương thực đầu người năm 1993 đạt 321 kg, vượt 2% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng

bộ lần thứ XVII đề ra.

Kinh tế vườn, ao, chuồng (VAC) phát triển khá, nhiều hộ gia đình ở xã Thanh Châu, phường Minh Khai đầu tư nuôi hơn 40 lồng cá trên sông Đáy đưa lại hiệu quả kinh tế cao. Đây cũng là hướng đi mới, giải quyết việc làm cho nhân dân phố Lê Lợi (phường Minh Khai) và lao động nhàn rỗi trong nông nghiệp. Chăn nuôi trong các hộ gia đình tăng từ 10 - 15% /năm. Kinh tế hộ gia đình, ngành nghề trong nông thôn được mở mang, đời sống nhân dân được cải thiện về mọi mặt như ăn, mặc, ở, phương tiện đi lại, đã có từ 95 - 96% số hộ có nhà mái ngói, mái bằng; 30% số hộ có mức sống khá, 55% số hộ có mức sống trung bình; còn khoảng 15% số hộ nghèo.

Thực hiện chủ trương của Thị ủy về khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh và xây dựng môi trường pháp lý lành mạnh tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh phát triển. Năm 1993, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Quyết định số 141-QĐ/UB về mở rộng và thu hút thị trường. Nhờ vậy thị trường thị xã với hoạt động của nhiều thành phần kinh tế diễn ra sôi động, ít có sự biến động về giá, bước đầu xây dựng được một thị trường lành mạnh, tinh thần, thái độ phục vụ văn minh, lịch sự dần chiếm được cảm tình, niềm tin của khách hàng. Đến năm 1993, các hoạt động thương mại trên địa bàn có nhiều chuyển biến tốt đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong khu vực. Hình thức kinh doanh, buôn bán đa dạng, hàng hóa phong phú, đó là sự điều tiết tất yếu, làm bình ổn giá cả, đời sống của Nhân dân thị xã tương đối ổn định.

Từ tình hình thực tế của thị trường, Ban Thường vụ Thị ủy đã đề ra phương châm: Nuôi nguồn thu làm cho thị trường ngày

càng sầm uất. Trong năm 1993, 2 biện pháp được tiến hành đồng thời là mở cửa thu hút thị trường và cải tạo chợ Bầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán, tăng thu nhập của nhân dân, góp phần thu ngân sách năm 1993 từ kinh tế trên địa bàn đạt 152%.

Tiếp tục thực hiện 4 mục tiêu: đường, trường, điện, nước, Đảng bộ đã chỉ đạo, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Trung ương, của Tỉnh, tăng cường công tác thực hiện tiết kiệm chi, trích một phần ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ sinh hoạt, đời sống của nhân dân và giao lưu kinh tế, văn hóa trên địa bàn. Từ năm 1991 đến năm 1993, đã đầu tư xây dựng trường học mái bằng và cao tầng gồm 24 phòng ở trường phổ thông cơ sở Thanh Châu, Liêm Chính, Minh Khai, Trần Quốc Toàn, phổ thông trung học Biên Hòa. Xây dựng hệ thống cống hợp thoát nước đoạn đường Quy Lưu - Tân Khai dài 1600m, lắp đặt 3km đèn đường chiếu sáng, xây dựng 8 trạm biến thế mới đưa công suất sử dụng điện lên 40W/người/ngày. Mở rộng và nâng cấp 7km đường Trần Hưng Đạo, Tân khai, Nguyễn Văn Trỗi, đường phía Tây đường Thanh niên (nay là đường Trần Thị Phúc).

Các công trình phúc lợi như bệnh viện, nhà máy nước, đài tưởng niệm liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân, trụ sở làm việc của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã được đầu tư xây dựng.

Công tác quản lý đô thị được chú trọng. Sau khi thành lập Công ty quản lý Công trình đô thị đã nhanh chóng sắp xếp bộ máy, ổn định tổ chức và đi vào hoạt động. Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề về quản lý đô thị và vệ sinh môi trường, trong đó đánh giá đúng thực trạng của công tác quy hoạch đô thị, vệ sinh môi trường của Thị xã, từ đó chỉ đạo ngành chức năng xây

dựng quy chế hoạt động thống nhất từ Thị xã đến cơ sở. Do vậy, đã từng bước đưa công tác quản lý đô thị và gìn giữ môi trường đi vào nề nếp, xây dựng cho nhân dân ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Tổng kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ bản từ năm 1991 đến năm 1993 là 4.125.000.000 đồng.

Năm 1992, đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong chuyến thăm và làm việc tại Tỉnh, đã về thăm Đảng bộ và nhân dân thị xã Hà Nam. Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ chủ chốt của Thị xã, đồng chí nhắc nhở Đảng bộ phải giữ nghiêm kỷ luật Đảng và kỷ luật Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, duy trì và củng cố đội ngũ báo cáo viên, huy động bằng nhiều hình thức làm công tác tư tưởng theo phương châm *“Nói đi đôi với làm”*.

Đây là khoảng thời gian công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Sau các biến cố chính trị thế giới cùng với những khó khăn về kinh tế đã ảnh hưởng đến tư tưởng và lòng tin của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Một vấn đề mà cấp ủy cần tập trung giải quyết đó là hiện tượng đảng viên tự bỏ sinh hoạt Đảng ở một số tổ chức cơ sở đảng. Trong 2 năm 1991 - 1993, Đảng bộ có 51 trường hợp bỏ sinh hoạt và xin ra khỏi Đảng¹⁰⁸. Một số quần chúng không muốn phấn đấu vào Đảng, năm 1992 chỉ kết nạp được 15 đảng viên mới, giảm 46% so với năm 1991 và đạt thấp nhất so với trước đó¹⁰⁹. Một số cán bộ, đảng viên ngại học hỏi, thiếu cố gắng tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ. Có cán bộ, đảng viên tư

¹⁰⁸ Thị ủy Hà Nam: Báo cáo về việc thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII. Lưu Văn phòng Thị ủy, tr.9.

¹⁰⁹ Thị ủy Hà Nam: Báo cáo tình hình và nhiệm vụ năm 1992. Lưu VP Thị ủy, tr.10.

tường không vững vàng, thậm chí có biểu hiện thoái hóa, biến chất. Các biện pháp phòng ngừa các hiện tượng tiêu cực hiệu quả chưa cao. Việc xử lý một số vụ việc sai phạm chưa kiên quyết, kịp thời¹¹⁰. Trong công tác lãnh đạo, từ năm 1991 đến năm 1993, trong tập thể Ban Thường vụ Thị ủy đã xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung. Được sự quan tâm trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong nội bộ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy, do vậy tình hình dần đi vào ổn định.

Công tác xây dựng Đảng đã tập trung vào giải quyết và triển khai những nhiệm vụ trọng tâm như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 2,3,4,5 (khóa VII); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ VIII. Trên cơ sở thống nhất nhận thức và hành động về những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ xác định nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong đổi mới và chỉnh đốn Đảng là xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, gắn liền với xây dựng Đảng về tổ chức là khâu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng để bảo vệ thành quả cách mạng của Đảng, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo xây dựng Đề án chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa VII), thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc từ cấp ủy đến đảng viên. Cấp ủy xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng trong 2 năm (1992 - 1993) và tiến hành thường xuyên trong các năm tiếp theo. Sau khi nghiên cứu, quán triệt và học tập những nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung

¹¹⁰ Thị ủy Hà Nam: Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ. Năm 1994. Lưu VP Thị ủy, tr.6.

ương 3 (khóa VII), công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ có những chuyển biến tích cực. Tính tiền phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên, từng bước nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đưa công tác sinh hoạt Đảng đi vào nền nếp hơn. Năm 1992, kết quả phân loại đảng viên theo quy định của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Đảng bộ có 73,6% số lượng đảng viên đạt loại I; 25,2% đảng viên đạt loại II; còn 1,2% đảng viên xếp loại III. Số tổ chức cơ sở đảng vững mạnh giảm 0,7%; cơ sở đảng đạt loại khá giảm 6,16%; cơ sở đảng xếp loại yếu tăng 5,45% và số cơ sở đảng xếp loại kém tăng 1,35% so với năm 1991.

Cùng với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Đảng bộ còn tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận bài nói chuyện của đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Giữ nghiêm kỷ luật Đảng, kỷ luật Nhà nước, ngăn chặn tệ vô tổ chức, vô kỷ luật”* nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/UBKT của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc kiểm tra chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng và chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy đối với tập thể Ban Thường vụ và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy. Kiểm điểm sâu sắc từng đồng chí để làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm trong việc giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng thời đề ra phương hướng, biện pháp sửa chữa khắc phục khuyết điểm. Sau kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kết luận và xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với tập thể Ban Thường vụ Thị ủy. Tiếp đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Hà đã phân công đồng chí Phạm Xuân Cán Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Hà thay

đồng chí Nguyễn Văn Bính làm Bí thư Đảng bộ thị xã Phủ Lý từ ngày 1-1-1993.

Trong năm 1992, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 12 đảng viên, trong đó khiển trách 6, cảnh cáo 5, khai trừ 1 đảng viên. Từ năm 1993, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, mỗi đoàn kết nội bộ trong toàn Đảng bộ được củng cố, tạo đà đưa phong trào của Thị xã phát triển đi lên.

Từ ngày 26 đến ngày 27-4-1994, Đảng bộ thị xã tiến hành Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ. Hội nghị đã kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội XVII trong 2 năm (1992 - 1993), khẳng định những thành tựu đã đạt được và chỉ ra những tồn tại, hạn chế, từ đó xác định rõ những biện pháp khắc phục để Đảng bộ và nhân dân toàn Thị xã phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, tạo đà cho bước phát triển tiếp theo.

Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ trình tại Hội nghị nêu rõ: Kinh tế của Thị xã chưa có tích lũy, ngân sách còn nghèo, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, trật tự trị an còn phức tạp. Mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hội nghị đã dành thời gian thảo luận và đề ra phương hướng chung cho 2 năm (1994 - 1995) là: Tập trung đẩy mạnh hoạt động dịch vụ du lịch và thương mại, đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, củng cố và từng bước phát triển các ngành thủ công truyền thống, tạo việc làm cho người lao động, chuyển nhanh sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo hướng: Dịch vụ thương mại đạt 55%; công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đạt 35%; nông nghiệp đạt 5%. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác quân sự địa phương. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, phát huy hiệu lực quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội.

Về công tác tổ chức, do có sự điều động, bố trí thay đổi nhiệm vụ của một số Ủy viên Ban Chấp hành, đồng thời căn cứ vào Điều lệ Đảng và chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Hội nghị đã bầu bổ sung tăng thêm số lượng Ban chấp hành từ 27 lên 30 đồng chí. Bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Phạm Xuân Cán được bầu làm Bí thư Thị ủy.

Nghị quyết của Hội nghị đại biểu Đảng bộ giữa nhiệm kỳ thể hiện quyết tâm thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về hướng xây dựng Thị xã sớm trở thành một trung tâm kinh tế - văn hóa khu vực phía Bắc tỉnh Nam Hà.

Triển khai thực hiện nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng bộ giữa nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp. Các ngành chức năng đã quan tâm xây dựng và hoàn thiện có cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế về điều kiện vật chất cần thiết và tham gia định hướng cho các đơn vị kinh tế hoạt động. Các doanh nghiệp nhà nước của Thị xã sau khi được củng cố, đăng ký thành lập lại đã chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh. Một số đơn vị sắp xếp bộ máy gọn nhẹ, đầu tư trang thiết bị, mở mang ngành nghề, phát triển đúng hướng. Tổng nguồn thu từ các thành phần kinh tế năm 1994 tăng 25% so với năm 1993, năm 1995 tăng 19,9% so với năm 1994. Thương mại, dịch vụ đã phát huy được ưu thế của địa bàn, năm 1995 đạt tỷ trọng 64,8%, tăng 10% so với

năm 1994. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 33%, nông nghiệp chiếm 2,2%. Kinh tế ngoài quốc doanh có bước phát triển khá, kinh tế hộ gia đình được mở rộng, đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao. Năm 1995, tổng giá trị sản lượng công nghiệp đạt 4300 triệu đồng, tăng 16,2% so với năm 1994. Tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp đạt 2.357 triệu đồng, tăng 5,6% so với năm 1994.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới được quan tâm. Năm 1995, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp được tăng cường đầu tư, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ được đổi mới, áp dụng tốt các biện pháp thâm canh. Diện tích gieo cấy của 2 hợp tác xã đạt 427ha, đạt 100% kế hoạch. Năng suất lúa cả năm đạt 82,94 tạ/ha, cao nhất so với trước đó. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2440 tấn, tăng 700 tấn so với năm 1994, vượt 10% so với kế hoạch.

Nông nghiệp được mùa tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển tương đối toàn diện. Năm 1995, tổng đàn lợn đạt 5028 con, tăng 80% so với kế hoạch. Đàn trâu, bò có 560 con. Giống gà Tam Hoàng được nhiều hộ xã viên đưa vào nuôi thử nghiệm và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Chương trình “nạc hóa” đàn lợn, “sind hóa” đàn bò và nuôi thả cá được một số gia đình thực hiện có kết quả.

Công tác thủy lợi được tập trung đầu tư củng cố đoạn đê xung yếu nam Châu Giang, đê Độ Xá, đê Phú Đông và hoàn thành kế hoạch đào đắp 15000 m³ đất đá. Thị ủy cũng đã chỉ đạo ngành chức năng xây dựng xong luận chứng kinh tế, kỹ thuật xây tường kè bê tông dọc sông Đáy và từ cống Phủ Lý đến cầu Độ Xá dài 4km.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển giao thông đường bộ trong 3 năm (1995 - 1997), Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Nghị quyết số 140-NQ/TU để triển khai trong toàn Thị xã. Nghị quyết xác định, năm 1995 là năm mở đầu cho chương trình phát triển giao thông đường bộ trong kế hoạch 3 năm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã. Đảng bộ đã chỉ đạo hạ quyết tâm hoàn thành kế hoạch Tỉnh giao. Đã triển khai nâng cấp, rải nhựa 6 đoạn đường nội thị dài 3115m, mở thêm đoạn đường Quy Lưu kéo dài đến đường bao Mỹ. Cải tạo, nâng cấp, đổ bê tông 11 ngõ tại các phường dài 869m. Mở rộng, nâng cấp, rải nhựa 2 đường trục chính vào trung tâm xã Thanh Châu, Liêm Chính dài 2320m. Lát 8.000m² hè phố. Xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống tiêu thoát nước ở những tuyến đường chính. Tổng vốn đầu tư xây dựng là 2768 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp là 40,8 triệu đồng. Từ kết quả trên, tình hình đường giao thông của Thị xã được cải thiện một bước rất quan trọng, nhất là các tuyến đường nội thị, đã rải nhựa được 80%, rải bê tông được 60% đường ngõ nội thị. San lấp 60.020m² ao hồ lấy diện tích mặt bằng cho phát triển đô thị.

Việc triển khai làm đường giao thông gắn liền với thực hiện Nghị định số 36/CP; Chỉ thị số 317/TTg của Chính phủ về tăng cường công tác quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ, trật tự giao thông đô thị. Từ ngày 1-8-1995 đến cuối năm 1995, Thị xã đã tổ chức 2 đợt ra quân lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Với phương châm làm từng bước, cụ thể, vững chắc, kiên trì, mềm dẻo, triệt để đã được các ngành và nhân dân hưởng ứng. Đã giải tỏa 961 lều quán vi phạm chỉ giới, xử phạt theo quy định 320 triệu đồng. Các khu vực trọng điểm như ngã 3 Hồng Phú, ngã

tư Biên Hòa, cổng Bệnh viện II, đoạn đầu đường Nguyễn Văn Trỗi tiếp giáp với chợ Bầu, đường Mỹ Tho, Quốc lộ 21 được giải tỏa theo đúng chỉ giới quy định. Đội quy tắc đô thị được thành lập, duy trì hoạt động có hiệu quả, hạn chế được các vi phạm lấn chiếm vỉa hè, hành lang, lòng lề đường giao thông.

Tuy vậy, công tác xây dựng đường giao thông nông thôn và đường nội thị còn chậm, tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường, vi phạm chỉ giới an toàn chưa được giải quyết dứt điểm.

Bưu điện thị xã có bước phát triển mới trong việc hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành, mở rộng mạng lưới đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ sản xuất và đời sống. Công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền đã có nhiều cố gắng, thông tin kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 1992, Ban nếp sống văn hóa cơ sở được củng cố gắn với phong trào an ninh nhân dân, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Có 65% số gia đình được công nhận thực hiện tốt nếp sống mới. Phòng văn hóa thường xuyên phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Song, những biểu hiện về mê tín dị đoan, nghiện hút ma túy, mại dâm có xu hướng phát triển, đặt ra yêu cầu mới cho các ngành chức năng đẩy mạnh công tác phối hợp ngăn chặn.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Thông tri số 18-TT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ngày 6-7-1994 Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Chỉ thị số 122-CT/TU về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Chỉ thị nêu rõ: Tiếp tục củng cố cơ cấu của hệ thống giáo dục từ nhà trẻ, mẫu giáo đến

phổ thông, giáo dục thường xuyên và dạy nghề. Đẩy nhanh việc đa dạng hóa các loại hình trường lớp, đào tạo và khai thác mọi tiềm năng giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của thanh thiếu niên, cán bộ và người lao động, thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí. Sắp xếp lại hệ thống trường học, để nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, đạt chất lượng cao về số lượng, chất lượng giảng dạy và học tập. Tổ chức việc tách trường phổ thông cơ sở, xây dựng bậc tiểu học.

Chỉ thị của Ban Thường vụ Thị ủy được ngành giáo dục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, với quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ là: Đầu tư có trọng điểm, chú trọng nơi yếu, nâng cấp các trường thành trường cao tầng để chống xuống cấp trường học và phục vụ tốt cho việc tách trường phổ thông cơ sở. Cùng thời gian này, cuộc vận động xã hội hóa giáo dục đã huy động tổng lực toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục, động viên được sức mạnh của mối liên kết giữa nhà trường - gia đình- xã hội và đạt được hiệu quả ngày càng rõ nét, đưa nghị quyết Trung ương 4 đi vào cuộc sống. Các ngành học đã duy trì tốt sỹ số, hạn chế được tình trạng học sinh bỏ học.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp được thực hiện với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng sự đầu tư của cấp trên, từ năm 1992 đến năm 1995, Thị xã đã tập trung đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất trường học ở hầu hết các phường, xã, cải tạo và xây dựng trường cao tầng.

Năm học 1994 - 1995, ngành giáo dục thị xã đã thực hiện tách các trường phổ thông cơ sở thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Sau khi tách, các trường đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và

học tập. Khối tiểu học giữ vững phong trào phổ cập. Được sự quan tâm của các thầy cô giáo, gia đình và toàn xã hội, cho nên đã vận động được 46 học sinh bỏ học trở lại lớp. Trong 5 năm 1991-1995, các trường phối hợp với chính quyền các phường, xã tổ chức được 21 lớp học tình thương cho 317 học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo học. Tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 99,8%.

Bậc trung học cơ sở có 5/6 trường được Sở Giáo dục công nhận đạt chuẩn phổ cập cấp II. Tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp lớp 9 đạt 95,9%. Chất lượng học sinh giỏi vẫn được duy trì, có 74 học sinh đạt giải của tỉnh và quốc gia, tăng 12% so với năm học 1993-1994. Tuy vậy, kết quả học tập trong các khối của bậc tiểu học vẫn còn 4,95% học sinh học lực yếu; bậc trung học cơ sở còn 9,09% học lực yếu và 0,6% học lực kém.

Việc hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh trung học cơ sở luôn được quan tâm. Các trường đã đảm bảo việc hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh theo quy định. Đội tuyển học sinh giỏi kỹ thuật tham gia dự thi cấp tỉnh đạt giải ba về kỹ thuật trồng trọt và kỹ thuật công nghiệp.

Công tác bổ túc văn hóa phổ cập cấp I được thực hiện tốt nên số người tái mù và mù chữ giảm hẳn. Đến năm 1995, Thị xã có 47 học viên bổ túc văn hóa cấp II, có 39 học viên dự thi tốt nghiệp lớp 9. Trong 5 năm 1991 - 1995, sự nghiệp giáo dục của Thị xã đã hoàn thành có hiệu quả 3 mục tiêu: Phổ cập tiểu học, xóa mù chữ và thực hiện chương trình đổi mới giáo dục.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Ngành y tế đã phối hợp với các tổ chức xã hội, các ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác tiêm

chúng mở rộng; vệ sinh môi trường có nhiều tiến bộ. Công tác quản lý và kinh doanh thuốc tân dược được quan tâm, cơ sở vật chất được đầu tư và nâng cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bằng nhiều biện pháp lồng ghép, đã kết hợp đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, tuyên truyền giáo dục phòng chống HIV/AIDS, ngăn chặn các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm. Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho nên công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả quan trọng, đã góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ 1,45% năm 1992, xuống còn 1,23% năm 1995.

Thử thách mới, nhiệm vụ mới, đặt lên vai lực lượng vũ trang thị xã trọng trách nặng nề. Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chỉ huy quân sự thị xã đã nghiêm túc quán triệt quan điểm đường lối quốc phòng toàn dân của Đảng, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng phương án phòng chống diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Các kế hoạch tác chiến, phòng thủ liên tục được bổ sung, hoàn thiện sát với đặc điểm của địa phương và yêu cầu mới.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, góp phần tích cực giữ gìn trật tự trị an, tham gia phòng chống lụt bão và xây dựng kinh tế, trong 2 năm 1993-1994 Thị xã đã huy động hàng nghìn ngày công và bao cát để chống vỡ đê quai Mễ Trì, các xã Thanh Châu, Liêm Chính và nội thị. Thị ủy và Ban Chỉ huy quân sự thị xã rất chú trọng giáo dục tình hình, nhiệm vụ mới, giúp nhân dân và lực lượng vũ trang nắm được âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch, từ đó nâng cao ý thức cảnh giác, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, không để xảy ra sơ hở, bất ngờ, chấp hành nghiêm chế độ

trực chỉ huy, trực chiến đấu. Các phương án phòng thủ cơ bản, phương án bảo vệ trị an, kế hoạch A2 được xây dựng và thường xuyên bổ sung hoàn thiện ngày càng đi vào chiều sâu.

Triển khai kế hoạch diễn tập, phòng thủ liên phường, xã năm 1991 (PH91) Đảng bộ thị xã đã chỉ đạo phường Minh Khai làm điểm và hoàn thành diễn tập hoạt động tác chiến trị an đảm bảo mục đích và yêu cầu đề ra. Đợt diễn tập tác chiến trị an liên phường, xã (PX92) ở phường Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, xã Thanh Châu năm 1992 cũng được tổ chức thành công. Các đợt diễn tập PX93 và diễn tập bảo vệ an ninh chính trị năm 1995 (NH95) đều đạt kết quả thiết thực, an toàn và tiết kiệm. Thông qua diễn tập là dịp để bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao kiến thức quân sự cho đội ngũ cán bộ, lực lượng vũ trang, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, góp phần làm chuyên biến ý thức quốc phòng toàn dân, gắn nhiệm vụ củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế và giữ gìn trật tự trị an có hiệu quả hơn, tăng cường phối kết hợp với các lực lượng trong khối nội chính thực hiện tốt “*Chiến dịch 135*” thực hiện Chỉ thị 135-CT ngày 14-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên chú trọng đến chất lượng và đảm bảo tỷ lệ hợp lý: Lực lượng dân quân đạt 1,3% so với dân số, lực lượng tự vệ đạt 15,07% so với cán bộ, công nhân, viên chức, xây dựng các phân đội dân quân tự vệ cơ động mạnh. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên luôn đạt kết quả khá, chất lượng tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang được nâng lên một bước cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hoạt động thực tiễn.

Thực hiện Quy định số 72, 73-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương, Quy định 71-QĐ của Đảng ủy quân sự Trung ương. Tháng 11-1993, Ban Thường vụ Thị ủy Hà Nam ra quyết định giải thể Chi bộ Quân sự, Ban Cán sự Quân sự, thành lập Đảng bộ Quân sự thị xã. Đảng bộ quân sự thị xã được thành lập đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Thị ủy. Việc thành lập Đảng bộ quân sự thị xã đã góp phần nâng cao vai trò của Đảng bộ thị xã trong lãnh đạo toàn diện công tác quốc phòng và quân sự địa phương.

Năm 1994, Thị xã đã tổ chức tốt việc làm điểm của Tỉnh về tổng phúc tra lực lượng dự bị động viên. Đã tổ chức lễ ra mắt Tiểu đoàn dự bị động viên kết hợp với báo động kiểm tra quân số. Đồng thời triển khai huấn luyện một đại đội và một trung đội cối 82 ly theo phương thức mới đạt hiệu quả thiết thực.

Công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ hằng năm đều hoàn thành, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, công khai, dân chủ, công bằng, đúng luật. Các cơ sở đã thực hiện liên hoan tại nhà; giao quân tại phường, xã; tiễn tại Thị xã đã động viên kịp thời để anh em yên tâm lên đường làm nhiệm vụ.

Công tác hậu phương quân đội và các chính sách xã hội đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và các đối tượng khác luôn được quan tâm. Từ năm 1994, Thị ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, đối với những người hoạt động trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thực hiện Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*” của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thị xã đã có 17 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu cao quý “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*” trong năm 1995. Để tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với sự hy sinh cao cả của các mẹ Việt Nam anh hùng, 6 cơ quan, đơn vị

cùng với các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài thị xã đã nhận kết nghĩa, đỡ đầu, phụng dưỡng 6 bà mẹ Việt Nam anh hùng của Thị xã đến cuối đời.

Phong trào “*đền ơn đáp nghĩa*” được phát động gây quỹ để xây dựng các công trình phúc lợi như Nhà bia ghi tên các anh hùng liệt sỹ tại Đài tưởng niệm của Thị xã. Xây dựng được một nhà tình nghĩa tặng mẹ Việt Nam anh hùng của phường Hai Bà Trưng, xây dựng nghĩa trang nhân dân... Nguồn quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*” còn dành để giúp đỡ những gia đình chính sách, neo đơn gặp khó khăn. Trong năm 1995, đã giải quyết 3 đợt trợ cấp khó khăn cho 833 đối tượng, trị giá gần 40 triệu đồng. Tặng 60 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, để lại ấn tượng tốt đẹp trong nhân dân về đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Trên lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đảng bộ đã lãnh đạo ngành công an làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm. Qua các đợt phát động quần chúng tấn công trấn áp tội phạm, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực.

Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 24-1-1992, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 5-3-1992 Ban Thường vụ Thị ủy ra Chỉ thị số 18-CT/TU về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Chỉ thị nhấn mạnh: Phải làm tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ, chống địch phá hoại tư tưởng; tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ chống buôn lậu, buôn bán hàng cấm, sản xuất và tiêu thụ hàng giả, trốn lậu thuế.

Triển khai Chỉ thị 18-CT/TU của Ban Thường vụ Thị ủy,

Công an thị xã đã phối hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan tiếp tục phát động quần chúng phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm hình sự, gìn giữ trật tự giao thông công cộng. Đối với một số điểm nóng, cấp ủy đã chỉ đạo chặt chẽ với những biện pháp thích hợp, kịp thời giải quyết, ngăn chặn không để phát sinh phức tạp. Nhờ có ý thức cảnh giác của quần chúng, đã kịp thời phát hiện bắt giữ 37 đối tượng phạm pháp, cung cấp cho ngành chức năng 936 tin, giúp cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm được hiệu quả, hòa giải 236 vụ việc ở cơ sở không để xảy ra phức tạp trong năm 1993.

Cùng với công tác giữ gìn an ninh trật tự, công tác giữ gìn trật tự giao thông công cộng được thực hiện tốt với các phong trào “*Giành đường cho xe, trả hè cho phố*”. Nội dung của các phong trào được đưa ra kiểm điểm, rút kinh nghiệm thường xuyên trong các cuộc họp tổ dân phố, thôn xóm và các cơ quan, đơn vị. Từ năm 1992 đến năm 1995, các phương án bảo vệ an ninh quốc gia, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch được xây dựng và triển khai, do đó tình hình an ninh quốc gia, an ninh trật tự trên địa bàn được đảm bảo, không để xảy ra đột biến bất ngờ, làm giảm tình hình phạm pháp hình sự. Các vụ vi phạm pháp luật giảm từ 57 vụ với 81 bị can năm 1993, xuống còn 38 vụ với 53 bị can vào năm 1995.

Công tác xây dựng, củng cố Đảng tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Trên lĩnh vực tư tưởng, sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) đã có tác dụng tích cực trong việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Từ việc quán triệt đầy đủ tình hình và nhiệm vụ của đất nước, của địa phương, đã củng cố niềm tin, ý chí kiên định về mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thấm nhuần

nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với đất nước, quê hương. Đã củng cố được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và toàn dân, nâng cao tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc, đẩy lên phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII và Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ thị xã.

Do làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã nâng cao được tinh thần cảnh giác cách mạng, ổn định giữ vững chính trị và an ninh trật tự xã hội, góp phần đấu tranh chống địch phá hoại về tư tưởng, văn hóa, âm mưu diễn biến hòa bình, vạch rõ những thủ đoạn nham hiểm hòng làm tan rã lý tưởng, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phê phán quan điểm sai trái muốn đưa đất nước ta đi chệch hướng con đường xã hội chủ nghĩa. Xây dựng được lối sống lành mạnh, nhân ái, không khí sinh hoạt dân chủ trong Đảng và ngoài quần chúng, cũng như việc nói và làm theo nghị quyết đang trở thành nền nếp trong Đảng bộ.

Thực hiện chỉnh đốn Đảng về tổ chức, Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và giải quyết cơ sở yếu kém, trong đó chú trọng kiện toàn cấp ủy, bố trí bí thư đảng bộ, đây là khâu rất quan trọng có tính quyết định đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Do vậy khi tổ chức đại hội cơ sở nhiệm kỳ 1994 - 1996 Đảng bộ đã kiện toàn, bố trí các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, nhiệt tình vào cấp ủy. Kết quả phân loại năm 1994 có 69/69 đồng chí bí thư, chi, Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 61 đồng chí hoàn thành xuất sắc, chiếm 88,4%. Có 205 đồng chí cấp ủy cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 89,6% tổng số cấp ủy, còn 24 đồng chí hoàn thành hạn chế, chiếm 10,4%.

Một số chi bộ được củng cố, kiện toàn sắp xếp, sáp nhập lại hoặc tách ra cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ chính trị. Bằng các biện pháp tích cực, thường xuyên củng cố xây dựng tổ chức, các Đảng bộ phường, xã đã nâng được vai trò lãnh đạo toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Các cơ sở Đảng khối cơ quan, trường học, bệnh viện đã chú trọng lãnh đạo nâng cao hiệu suất, chất lượng công tác. Các cơ sở Đảng khối doanh nghiệp nhà nước tuy còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nhưng đã chú trọng lãnh đạo, từng bước sắp xếp, bố trí lại sản xuất, chuyển đổi mặt hàng mới, đầu tư mua sắm thêm thiết bị, xây dựng thêm nhà xưởng, do đó sản xuất kinh doanh được khôi phục và phát triển. Nhiều cơ sở khắc phục được tình trạng thua lỗ, bước đầu tăng trưởng.

Sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của nhiều cơ sở được nâng lên ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Đến năm 1994, số tổ chức cơ sở đảng đạt vững mạnh đã tăng lên, số cơ sở trung bình và yếu kém giảm đáng kể, có 44/69 cơ sở đạt vững mạnh, chiếm 63,8%, tăng 16,5%; số cơ sở trung bình là 21, chiếm 31,4%, giảm 10,1%; còn 4 cơ sở yếu kém, chiếm 5,8%, giảm 6,3% so với năm 1992.

Trong công tác quản lý đảng viên, Đảng bộ chú trọng việc rèn luyện và quản lý đảng viên nhất là quản lý trên các mặt tư tưởng, nhận thức, tinh thần, thái độ công tác và mối quan hệ với quần chúng. Mọi đảng viên đều được phân công nhiệm vụ công tác cụ thể, phù hợp. Cấp ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, đấu tranh phê bình với những tư tưởng, việc làm sai trái của đảng viên. Việc sàng lọc đảng viên được thực hiện thận trọng và nghiêm túc, những đảng viên không đủ tư cách, không thiết tha với Đảng thì kiên quyết đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp. Từ năm 1992 đến

năm 1994, đã đưa ra khỏi Đảng 43 đảng viên. Những đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm được tạo điều kiện giúp đỡ để sửa chữa, khắc phục bằng tinh thần thương yêu đồng chí. Đã có 46/50 đảng viên mắc khuyết điểm thực sự tự sửa chữa trở thành đảng viên đủ tư cách. Một số đảng viên vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng đã được xử lý nghiêm minh để giữ gìn kỷ cương của Đảng. Trong 3 năm (1992 - 1994) đã xử lý kỷ luật bằng các hình thức 23 trường hợp. Qua thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhiều đảng viên đã phát huy tính tiên phong, gương mẫu làm tăng thêm lòng tin đối với quần chúng đối với Đảng. Căn cứ vào tiêu chuẩn phân loại, đánh giá đảng viên, năm 1994 có 1618/2176 đảng viên đủ tư cách, trong đó có 1156 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 53,1%, so với tổng số đảng viên, tăng 1,2% so với năm 1992; có 533 đảng viên đủ tư cách còn hạn chế từng mặt, chiếm 24%; còn 15 đảng viên vi phạm tư cách, chiếm 0,6%, giảm 0,4% so với năm 1992; còn 10 đảng viên không đủ tư cách, chiếm 0,4%, giảm 0,4% so với năm 1992.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đảng viên, công tác phát triển đảng viên mới đã được các cấp ủy chú trọng, quan tâm giúp đỡ tránh sự cứng nhắc, hẹp hòi trong việc lựa chọn đối tượng bồi dưỡng và kết nạp đảng viên mới. Trong 3 năm, Đảng bộ đã mở được 6 lớp bồi dưỡng kiến thức về Đảng cho 415 quần chúng tích cực và đã kết nạp được 91 đảng viên mới, riêng năm 1994 kết nạp được 31 đồng chí.

Đối với công tác cán bộ, Đảng bộ đã tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, từ đó bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ chủ chốt của Thị xã, cán bộ của các ban, phòng, đoàn thể, doanh nghiệp và cán bộ chủ chốt của các phường, xã. Đồng thời,

Đảng bộ còn chú trọng nâng cao trình độ, kiến thức các mặt của đội ngũ cán bộ và chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận, đã triển khai xây dựng quy hoạch cán bộ và từng bước cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở các trường trong và ngoài tỉnh bằng các hình thức tập trung và tại chức, ngắn hạn và dài hạn. Từ năm 1992 đến năm 1994, đã cử 28 đồng chí đi học lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn. Trong đó có 9 đồng chí học cao cấp lý luận chính trị, 19 đồng chí học đại học và chuyên môn nghiệp vụ.

Quá trình xây dựng, rèn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ đã có tác dụng tích cực trong việc nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, nhiều đồng chí đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và có triển vọng phát triển tốt.

Công tác dân vận cũng thường xuyên được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Trong giai đoạn từ cuối năm 1993 đến 1994 Thị ủy đã chỉ đạo Ban Dân vận Thị ủy phối hợp với Mặt trận Tổ quốc thị xã giải quyết vấn đề xây dựng lại nhà thờ Cổ Thị Phủ Lý. Kết quả giải quyết hợp tình, hợp lý, bảo đảm đúng chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của bà con giáo dân.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, trình độ quản lý, nhận thức chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, dân chủ và kỷ luật được tăng cường, đặc biệt là đã củng cố được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong nhân dân và giữ được kỷ cương của Đảng, cho nên đã tạo ra được sức mạnh to lớn lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tuy nhiên, trước tác động nhiều mặt của cơ chế

thị trường, một số đảng viên nhất là lớp trẻ do ít rèn luyện, thiếu vững vàng đã biểu hiện tư tưởng thực dụng, chạy theo lối sống vật chất, giảm sút ý chí chiến đấu. Chất lượng đội ngũ đảng viên tuy có nâng lên nhưng vẫn còn đảng viên vi phạm tư cách. Việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng chưa coi trọng đúng mức đến công tác củng cố cơ sở yếu kém, vẫn còn một số cơ sở Đảng yếu kém kéo dài. Một số cơ sở Đảng khối doanh nghiệp và hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa có biện pháp tháo gỡ.

Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khóa IX diễn ra vào ngày 19-7-1992, với tỷ lệ 99,64% cử tri trong tổng số 18.419 cử tri trong toàn Thị xã đã đi bỏ phiếu tại 35 điểm bầu cử, để bầu cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước.

Tiếp đó là cuộc bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân 3 cấp ngày 20-11-1994 có 99,80% số cử tri đi bầu. Trong đó có một số phường số cử tri đi bầu cử đạt 100% như phường Hai Bà Trưng, phường Lương Khánh Thiện. Kết quả, đã bầu đủ 2 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 25 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, 119 đại biểu Hội đồng nhân dân phường, xã. Thắng lợi của cuộc bầu cử đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả, thực sự xứng đáng là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Sau khi ổn định tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã có chuyển biến tích cực theo hướng phát huy dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đại biểu nhân dân. Các ban của Hội đồng và các đại biểu Hội đồng nhân dân đã thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát đối với Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan nhà nước trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện

nhệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ủy ban nhân dân thị xã và các phường, xã đã từng bước đổi mới trong điều hành và quản lý nhà nước bằng pháp luật; bước đầu phân rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh; thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành những quy định và biện pháp tổ chức thực hiện. Từng bước tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế, xã hội, tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động có hiệu quả; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vai trò và hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền từ thị xã đến cơ sở đã được tăng cường.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối kết hợp của chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội đã đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động theo hướng gọn, nhẹ, thiết thực, tập hợp được hội viên, đoàn viên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã phát huy dân chủ, tham gia xây dựng chính quyền và quản lý trật tự xã hội, phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện Nghị quyết 8b của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về đổi mới công tác vận động quần chúng, Mặt trận Tổ quốc đã hướng hoạt động của các đoàn thể phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước và địa bàn dân cư để truyền đạt quan điểm, chủ trương của Đảng đến từng hộ gia đình. Mặt trận Tổ quốc thị xã đã kiện toàn 75 ban mặt trận theo các tổ dân phố, đội sản xuất, đồng thời thông qua các tổ chức quần chúng để vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội an ninh quốc phòng của địa phương.

Năm 1993, Mặt trận Tổ quốc thị xã đã phối hợp với Công an thị xã phát động phong trào “*Xây dựng phố phường, thôn, xã bình yên, gia đình tự quản*”; “*Xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn*”. Phong trào nhanh chóng phát triển cả chiều rộng và bề sâu với 4 tiêu chuẩn phường, xã, phố, thôn xóm bình yên; 4 tiêu chuẩn gia đình tự quản; 4 tiêu chuẩn cơ quan, xí nghiệp an toàn, được đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân hưởng ứng. Đã có 6/6 phường, xã, 86/88 tổ dân phố, 9/11 thôn xóm đăng ký đạt bình yên; 5.700/7.168 hộ đăng ký đạt an toàn. Nhiều đơn vị đã có những hình thức mới thiết thực như phường Lương Khánh Thiện đi sâu vào giáo dục thanh thiếu niên hư. Các cấp ủy chú trọng chăm lo, củng cố đội xung kích an ninh đảm bảo nhiệm vụ chung và chăm lo giữ gìn công tác an ninh trật tự. Các cơ quan, trường học tăng cường công tác phòng ngừa không để xảy ra thất thoát tài sản của Nhà nước và làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cơ quan, đơn vị.

Nhiều tập thể và đơn vị duy trì và phát huy tốt phong trào như Tổ 3A - phường Lương Khánh Thiện, Tổ 13 - phường Hai Bà Trưng, Tổ 6 - phường Minh Khai, Trường Công nhân Bưu Điện I, Trường Trung học Thủy Lợi, Trường Sư phạm cấp I và mầm non.

Liên đoàn lao động thị xã đã phối hợp với các cấp, các ngành liên quan giải quyết và sắp xếp, ổn định sản xuất, tháo gỡ khó khăn tìm việc làm cho công nhân lao động. Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công nhân, viên chức và người lao động; thực hiện mục tiêu Đại hội lần thứ VI, VII của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam là việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội. Trong các xí nghiệp đẩy lên phong trào thi đua lao động giỏi trong công nhân, thi đua cải tiến mẫu mã, làm thêm mặt hàng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, tích

cực tìm thị trường tiêu thụ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và có điều kiện chăm lo vật chất và tinh thần cho người lao động. Nhiều công đoàn cơ sở đã thực hiện tốt chính sách bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, quan tâm bảo đảm chính sách đối với lực lượng lao động dôi dư của các cơ quan, xí nghiệp và người nghỉ hưu.

Hội Cựu chiến binh thị xã phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, thực hiện tốt 5 nhiệm vụ, 4 chương trình công tác của Hội. Đã tập trung giáo dục chính trị, tư tưởng vững vàng cho hội viên. Chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh, phát triển hội viên và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên. Đến tháng 3-1995, Hội đã kết nạp được 858 hội viên trong tổng số 1152 cán bộ, quân nhân đã từng phục vụ trong quân đội, tăng 120% so với năm 1991. Trong đó có 9,58% hội viên cấp tá; 05 hội viên bậc lão thành cách mạng; 1 hội viên từ thời kỳ Nam Tiến; 16% hội viên là du kích, tự vệ, thanh niên xung phong; 50 hội viên là chiến sỹ Điện Biên Phủ; nhiều hội viên tham gia bảo vệ thành cổ Quảng Trị 81 ngày đêm năm 1972; 200 hội viên đã từng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng miền Nam và nhiều hội viên làm nhiệm vụ Quốc tế ở chiến trường C-K. Cán bộ, hội viên cựu chiến binh có ý thức khắc phục khó khăn, tham gia các hoạt động tình nghĩa, tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh, tham gia có chiều sâu vào nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, góp phần ổn định chính trị. Tổ chức của Hội có bước chuyển biến về chất, đoàn kết thống nhất trong tình đồng chí, đồng đội sâu sắc.

Từ năm 1994, thực hiện phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh, hội viên gương mẫu do Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam phát động, Ban Chấp hành Hội Cựu

chiến binh thị xã đã đề ra 10 chỉ tiêu thi đua phù hợp với tình hình Thị xã, được đông đảo hội viên hưởng ứng, trở thành phong trào sâu rộng ở cơ sở. Năm 1994, có 80% cơ sở Hội vững mạnh; 73,7% số phân hội, chi hội vững mạnh và có 74,5% số hội viên gương mẫu. Đến năm 1995, số cơ sở Hội vững mạnh xuất sắc tăng 32%, số phân hội, chi hội vững mạnh tăng 9,3%, số hội viên gương mẫu tăng 5,6% so với năm 1994.

Các hoạt động nghĩa tình, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, thực hiện xóa đói, giảm nghèo được Hội quan tâm. Các tổ chức cơ sở hội làm chủ dự án vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm được 178 triệu đồng cho 350 hội viên vay. Tại các phân hội, chi hội tự tạo được các nguồn quỹ: Quỹ tình nghĩa huy động được 23 triệu đồng; Quỹ tương trợ huy động được 40 triệu đồng giúp nhau không tính lãi.

Với việc xác định lấy phát triển kinh tế hộ gia đình là chủ yếu là bước đi đúng hướng và phù hợp với từng hội viên. Hội đã khai thác thế mạnh của từng nơi, các cơ sở hội tạo điều kiện giúp hội viên tổ chức kinh doanh dịch vụ, sinh vật cảnh, sản xuất vật liệu đồ gỗ, gia công máy tuốt lúa, sửa chữa cơ khí nhỏ, làm nghề thủ công và phát triển sản xuất, chăn nuôi gia đình.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ trong việc xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, Hội Nông dân thị xã đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với nguyện vọng của nông dân khi bước vào thời kỳ mới. Việc xác định mô hình kinh tế hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, là chủ trương đúng đắn của Đảng, hợp lòng dân, đã giải phóng được lực lượng sản xuất. Hội Nông dân ở 2 xã Liêm Chính và Thanh Châu đã tập trung vào phong trào thi đua sản xuất thâm canh giỏi,

giữ vững và phát triển về sản xuất, chăn nuôi theo mô hình VAC. Hội đẩy mạnh các hoạt động vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tổ chức các hoạt động khuyến nông, tham gia xây dựng các công trình phúc lợi địa phương. Các hình thức hoạt động trên đã có sức thuyết phục lớn, thu hút từ 70 - 80% số hộ nông dân tham gia. Hội viên đã chú trọng phát triển các ngành nghề thủ công, làm dịch vụ nông nghiệp, chế biến nông sản, nuôi trồng các cây, con đặc sản như cây cảnh, hoa, nuôi ba ba, phát triển mạnh đàn lợn, trâu, bò lai sind. Phong trào VAC phát triển khá trong các hộ nông dân tạo ra chuyển biến tích cực trong nông nghiệp, đời sống nhân dân được cải thiện. Đến năm 1995, có 308 hộ có mức thu nhập 10 triệu đồng/năm, chiếm 20% tổng số hộ; 1318 hộ có mức thu nhập 5 triệu đồng/năm, chiếm 67% số hộ. Đây là sự cố gắng rất lớn của các cấp Hội nông dân trong việc thực hiện nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, động viên hội viên vươn lên làm giàu chính đáng.

Hội Phụ nữ thị xã đẩy mạnh thực hiện 2 cuộc vận động và 5 chương trình công tác do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động. Cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình đã thu được kết quả rõ rệt. Đến năm 1992, số gia đình có thu nhập từ 3-5 triệu đồng tăng từ 2 - 3% so với năm 1989, một số gia đình có thu nhập từ 10-15 triệu đồng/năm, tạo thêm được nhiều việc làm, thu hút được nhiều lao động, đời sống của hội viên được nâng lên. Trong những lúc khó khăn, các cơ sở hội đã vận động hội viên tạo điều kiện giúp 126 gia đình có hoàn cảnh neo đơn, ít vốn sản xuất được 225 kg thóc giống, 1350kg thóc, 3750.000 đồng và 150 ngày công vào các việc tu sửa lại nhà sau mưa bão và lao động sản xuất khi mùa vụ bận rộn. Hội đã lập dự án vay vốn từ

quỹ quốc gia giải quyết việc làm để hỗ trợ tạo việc làm mới cho 70 gia đình hội viên.

Cuộc vận động “*Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học*” được đẩy lên một bước mới. Năm 1992, Hội kết hợp với ngành giáo dục tổ chức Hội thi nuôi dạy con tốt, bé khỏe, bé ngoan. Kết quả, đã có 353 cặp mẹ con dự thi, trong đó có 85 cặp mẹ con nắm chắc kiến thức, 280 cháu đạt tiêu chuẩn bé khỏe, bé ngoan, bé năng khiếu.

Trên cơ sở quán triệt thực hiện Nghị quyết 8b-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI), Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa VII) là những định hướng quan trọng hướng dẫn mọi hoạt động của công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Thị xã. Đồng thời với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của mỗi đoàn viên, của các cấp bộ Đoàn đã giúp các cơ sở Đoàn đứng vững và không ngừng nâng cao kết quả hoạt động góp phần xứng đáng vào việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVII.

Phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*” được đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tích cực. Ở mỗi ngành, lĩnh vực đều có các mô hình tiêu biểu đạt kết quả tốt: Trong trường học, phong trào “*Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp*” được duy trì thường xuyên, có chiều sâu và đạt hiệu quả cao. Các loại hình câu lạc bộ đã góp phần đổi mới nội dung hoạt động Đoàn, nâng cao chất lượng học tập. Toàn Thị xã có 23 câu lạc bộ, thu hút hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên tham gia.

Trong sản xuất công nghiệp, Đoàn Thanh niên thể hiện rõ vai trò xung kích trong lao động sản xuất. Ngày càng có nhiều ca máy thanh niên, dây chuyền sản xuất thanh niên tiêu biểu của các

đơn vị như dây chuyền lắp ráp tivi màu của Chi đoàn Công ty Điện tử - Điện máy; dây chuyền sản xuất bao bì của Nhà máy cơ khí Hà Nam; Tổng đài điện tử 32-K135 của chi đoàn Bưu Điện thị xã.

Trên cơ sở 5 chương trình hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn đã hướng các em thực hiện tốt phong trào *“Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ”*. Các phong trào thi đua học tập diễn ra liên tục, sôi nổi, việc tổ chức thi đua giành giờ học tốt, ngày học tốt được duy trì thường xuyên. Các loại hình câu lạc bộ 100 điểm tốt, câu lạc bộ môn học, đôi bạn cùng tiến đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng học tập trong nhà trường. 100% liên đội đã xây dựng được quỹ *“Vì bạn nghèo”* với tổng số tiền là 36.148.000 đồng, đã giúp 1.537 lượt các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều liên đội xây dựng được quỹ *“Tài năng trẻ”* với số tiền là 57.400.000 đồng. Trong phong trào *“Em yêu đường sắt quê hương”*, 4 liên đội trường trung học cơ sở có đường sắt chạy qua đã tổ chức các buổi lao động trên đoạn đường sắt do liên đội quản lý, tham gia bảo vệ các vật tư, thiết bị của ngành đường sắt.

Những kết quả đạt được trong phong trào Đoàn là một trong những cơ sở để khẳng định dù còn nhiều khó khăn nhưng tuổi trẻ thị xã Hà Nam đã có nhiều cống hiến và trưởng thành thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đoàn viên và thanh thiếu nhi.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương, các tổ chức hội quần chúng như: Hội Chữ thập đỏ, Hội Y học dân tộc, Hội VAC, Hội Sinh vật cảnh, Hội Nuôi ong, các tổ chức tôn giáo, các câu lạc bộ, các tổ chức làm công tác từ thiện, nhân đạo...căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã tích cực vận động, tập hợp quần chúng thuộc các tầng lớp, giai cấp xã hội

để tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình; thực hiện chương trình dân số-kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, làm công tác nhân đạo và từ thiện trên địa bàn.

Trên cơ sở kế thừa những thành quả bước đầu do công cuộc đổi mới mang lại, từ năm 1991 đến năm 1995 Đảng bộ thị xã đã từng bước vươn lên vượt qua thử thách khắc nghiệt của cơ chế thị trường. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ vừa trải nghiệm, vừa tìm tòi và thực hiện, vừa bổ sung, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho phù hợp với sự vận động của thực tế, tạo ra những điều kiện vật chất thuận lợi và cần thiết, vươn lên đứng vững trong năm 1993, ổn định và phát triển trong năm 1994 - 1995. Kinh tế có bước tăng trưởng, bước đầu có tích lũy. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đi vào ổn định, hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới được khẳng định. Ghi nhận những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân thị xã Hà Nam đã đạt được trong đấu tranh giải phóng dân tộc và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cũng như những thành quả bước đầu thời kỳ đổi mới, năm 1996 Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang”.

CHƯƠNG VII

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005)

I. Phát huy thành tựu của công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Phủ Lý trở thành trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Nam (1996 - 2000)

Sau 10 năm (1986 - 1996), thực hiện công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo quần chúng nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng được củng cố. Trong điều kiện đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, vạch ra các chủ trương lớn cho phát triển đất nước thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000 nhằm xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Năm 1996, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Hà Nam vinh dự và tự hào được đón nhận danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định phong tặng ngày 29-1-1996. Đây là phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước đã ghi nhận

những đóng góp to lớn của Đảng bộ cùng quân và dân thị xã đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong khí thế phấn khởi của Nhân dân thị xã đón nhận danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và mừng Đảng, mừng xuân, được sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh uỷ Hà Nam, Đảng bộ thị xã Hà Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội khai mạc ngày 22-3-1996 tại thị xã Hà Nam có 180 đại biểu chính thức được triệu tập thay mặt đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII, đánh giá những thắng lợi của công cuộc đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, chỉ rõ nguyên nhân những việc chưa làm được và rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển Thị xã trong 5 năm 1996 - 2000 là: xây dựng thị xã Hà Nam trở thành trung tâm kinh tế - văn hóa khu vực phía bắc tỉnh Nam Hà với những mục tiêu chủ yếu:

1. Tăng trưởng kinh tế hằng năm từ 12-15%, tăng thu ngân sách từ 15-20%, đảm bảo đủ chi và có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

- Tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó dịch vụ thương mại chiếm tỷ trọng 65%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 33%; nông nghiệp 2%.

2. Đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao và ổn định vững chắc, đến năm 2000 bình quân thu nhập đầu người là 450USD.

- Khuyến khích đầu tư, các thành phần kinh tế phát triển, tích cực tạo việc làm, đến năm 2000 giải quyết cơ bản việc làm cho

70% số lao động dồi dư.

- Thực hiện xóa đói giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2000 không còn hộ đói, quan tâm đến gia đình thuộc diện chính sách, thực hiện tốt cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh hằng năm là 0,02%.

3. Phát triển sự nghiệp giáo dục theo hướng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, đến năm 2000 đạt phổ cập cấp II trên địa bàn Thị xã.

4. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế dịch vụ, thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và công trình phúc lợi. Trong những năm trước mắt tập trung xây dựng một số công trình hạ tầng cấp bách: trường năng khiếu, trung tâm thương mại, quy hoạch chi tiết Quốc lộ 1, khu công viên, nhà máy nước, san lấp hồ Châu Giang A (1995-1996), hồ Châu Giang B (1997-1998)...

5. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân và sức mạnh tổng hợp của các tổ chức quần chúng. Củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Căn cứ vào những mục tiêu chủ yếu trong 5 năm 1996 - 2000, Đại hội đã xây dựng 6 chương trình kinh tế - xã hội gồm: Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại; Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở và quản lý đô thị; Chương trình tài chính, ngân sách; Chương trình văn hóa, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội; Chương trình an ninh, quốc phòng, nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã đề ra, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, phân đầu

tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVIII nhiệm kỳ 1996 - 2000 gồm 29 đồng chí. Đồng chí Phạm Xuân Cán được bầu lại làm Bí thư Thị ủy¹¹¹.

Đảng bộ và nhân dân Hà Nam bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XVIII trong bối cảnh tình hình mới.

Ngày 6-11-1996, Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua Nghị quyết chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo Nghị quyết của Quốc hội, tỉnh Nam Hà được tách thành 2 tỉnh Nam Định và Hà Nam. Từ ngày 1-1-1997 tỉnh Hà Nam tái lập chính thức đi vào hoạt động. Từ đây, Thị xã được trở lại là một đơn vị hành chính của tỉnh Hà Nam, mang tên gọi cũ: Thị xã Phủ Lý.

Sau khi tỉnh Hà Nam được tái lập, thị xã Phủ Lý đã trở thành trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Hà Nam, là một trong những trung tâm công nghiệp vật liệu xây dựng và tiểu thủ công nghiệp của vùng; là đô thị cửa ngõ phía nam của Thủ đô Hà Nội và là đầu mối giao thông đường sắt, đường bộ và đường thủy liên vùng¹¹².

Trước bối cảnh, nhiệm vụ mới, Đảng bộ thị xã Phủ Lý đã tổ chức Đại hội bất thường vào ngày 28-11-1997 để đánh giá, bổ sung hoàn thiện các nhiệm vụ trọng tâm trong 3 năm (1997 - 2000).

Đại hội khẳng định, trong điều kiện mới, Đảng bộ và Nhân dân thị xã tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, đưa quá trình

¹¹¹ Sau khi tái lập tỉnh Hà Nam, đồng chí Phạm Xuân Cán được điều động về Tỉnh giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tháng 1-1997. Đồng chí Trương Tôn Khả - Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động về làm Bí thư Thị ủy. Tháng 10-1998 đồng chí Phạm Văn Lãm - Bí thư Huyện ủy Kim Bảng được điều động giữ chức Bí thư Thị ủy thay đồng chí Trương Tôn Khả.

¹¹² Quyết định số 372/QĐ-UB, ngày 2-6-1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

đổi mới phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện thắng lợi 6 chương trình kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đề ra.

Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII, Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý đã xác định dịch vụ, thương mại là mũi nhọn của kinh tế thị xã, là thế mạnh trong quá trình phát triển. Ngày 11-12-1997, Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UB, ban hành kèm theo Quy định 141 “*Về mở rộng và thu hút thị trường*”, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động, tạo hành lang pháp lý, địa điểm, đất đai... Các doanh nghiệp nhà nước do Thị xã quản lý được củng cố, sắp xếp, đổi mới phương pháp kinh doanh với quy mô và hình thức quản lý phù hợp với tình hình thực tế theo hướng thu hẹp. Các thành phần kinh tế khác được khuyến khích tạo điều kiện phát triển. Phát triển các loại hình như mở đại lý, đại diện, cửa hàng bán buôn....tạo sự cạnh tranh lành mạnh. Tập trung xây dựng mô hình các ngành nghề dịch vụ cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, vận tải, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ sửa chữa điện tử, may mặc, du lịch...

Các dịch vụ, thương mại ngoài quốc doanh phát triển sôi động, phong phú. Trong tổng số 1.301 hộ tham gia sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị xã có 962 hộ kinh doanh dịch vụ, thương mại, chiếm 74%. Thành phần kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân đã thu hút, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động.

Ủy ban nhân dân thị xã quyết định đầu tư mở rộng xây dựng chợ Chấn, hoàn thành dự án xây dựng chợ mới và đề án thành lập công ty chợ. Đẩy mạnh tiến độ thi công chợ Bàu tạm để thu hút, sắp xếp các hộ vào kinh doanh ổn định theo ngành hàng ở các chợ

lớn và các chợ khu vực. Sắp xếp lại các địa điểm, các hộ kinh doanh trên trục Quốc lộ 1, 21 và các trục đường chính nội thị, kiên quyết giải tỏa việc họp chợ dưới lòng đường, vỉa hè đường Mỹ Tho, đường Nguyễn Văn Trỗi của 188 hộ gây cản trở giao thông làm mất mỹ quan đô thị. Đi đôi với việc mở rộng thị trường, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo tốt công tác kiểm soát sản xuất hàng hóa lưu thông, chống buôn lậu, chống làm hàng giả. Tập trung vận động nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các Chỉ thị 657/TTg, 853/TTg của Thủ tướng Chính phủ, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào nền nếp, đúng pháp luật. Nhìn chung, lượng hàng hóa trên thị trường phong phú, đa dạng, giá cả cơ bản ổn định, ngay cả trong những ngày lễ, ngày tết. Các đơn vị thương nghiệp quốc doanh sau khi được củng cố sắp xếp lại từng bước đổi mới nguồn hàng, hình thức kinh doanh, kịp thời chiếm lĩnh thị trường.

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho dịch vụ, thương mại như: Nhà hàng, khách sạn được nâng cấp để phục vụ khách du lịch tuyến Phủ Lý - Núi Cấm - Ba Sao - Chùa Hương và các tuyến du lịch Phủ Lý - Đọi Sơn - Trần Thương (Lý Nhân) đồng thời đón bắt đầu tư nước ngoài, mở rộng kinh doanh, liên kết, khuyến khích các đơn vị nhà nước, tập thể, cá nhân đầu tư xây dựng cụm kinh tế dịch vụ, thương mại, xúc tiến xây dựng đường bờ sông kết hợp với kè sông Đáy từ cổng Phủ Lý tới chợ Bầu và cầu Hồng Phú đến bến cảng Độ Xá (Thanh Châu) dài 4km. Tuyến đường này hoàn toàn mới sau khi hoàn chỉnh sẽ tạo cảnh quan trên bến dưới thuyền tấp nập của đô thị ngã ba sông, phát triển các loại hình dịch vụ thu hút du khách qua Phủ Lý có chỗ dừng chân nghỉ ngơi và phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân.

Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại của Thị xã tuy còn gặp nhiều khó khăn, thị trường thiếu hấp dẫn, chưa ổn định, có chợ còn chật hẹp, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư và các thành phần kinh tế từ bên ngoài, tỷ trọng chưa đạt so với chỉ tiêu Đại hội XVIII đề ra là 65% (bình quân 5 năm 1996 - 2000 chỉ đạt 61,5%)¹¹³, nhưng doanh thu hằng năm vẫn tăng. Năm 1997, đạt 40 tỷ đồng, vượt 9% so với kế hoạch, tăng 33,33% so với năm 1996. Năm 1999, tính đến hết quý III, doanh thu đã đạt 54 tỷ đồng, bằng 77% kế hoạch và tăng 15% so với cùng kỳ năm 1998.

Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong quá trình thực hiện chương trình, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Thị xã tính đến năm 1996 các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thị xã phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ thiết bị kỹ thuật, công nghệ sản xuất lạc hậu, vốn lưu động sản xuất, kinh doanh ít nên gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, sản phẩm chưa có chất lượng cao, chưa có dự án lớn về phát triển sản xuất (trừ nhà máy bia - nước giải khát); một số doanh nghiệp chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Trên địa bàn Thị xã trước đây có 12 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp trong thời kỳ bao cấp hoạt động có hiệu quả giải quyết được trên 1.500 lao động, đến năm 1996 do chuyển đổi cơ chế sản xuất không hiệu quả đã có 4 Hợp tác xã bị giải thể: Điện Biên, Châu Giang, Thảng Tám, Đồng Tiến. Hợp tác xã Thanh Xuân ngừng hoạt động, chỉ còn 6 hợp tác xã, trong đó 3 hợp tác xã hoạt động bình thường, 3 hợp tác xã hoạt động cầm chừng.

Sau khi tái lập, Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã Phú Lý đã

¹¹³ Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phú Lý tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2000 - 2005, tr.1.

ban hành những chủ trương, chính sách quan trọng về phát triển kinh tế: Nghị quyết số 05-NQ/TU của Thị ủy và Quyết định số 221/QĐ-UB ngày 11-12-1997 của Ủy ban nhân dân thị xã khuyến khích phát triển kinh tế trên địa bàn Thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế về môi trường pháp lý, các điều kiện vật chất cần thiết và định hướng sản xuất kinh doanh như: liên doanh, liên kết kinh tế trong và ngoài tỉnh, kể cả với người nước ngoài. Ưu tiên vị trí, mặt bằng để các cơ sở yên tâm đầu tư sản xuất.

Các doanh nghiệp nhà nước và các hợp tác xã thuộc Thị xã quản lý đã được sắp xếp lại, tổ chức sản xuất kết hợp với kinh doanh, cải tiến hình thức khoán, quản. Một số đơn vị đã được mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả như: Xí nghiệp chế biến thực phẩm (xí nghiệp quốc doanh) sáp nhập với công ty khách sạn dịch vụ (tháng 2-1998); Hợp tác xã Thắng Lợi chuyển sang sản xuất kinh doanh dịch vụ thể dục thể thao; Hợp tác xã Đại Đồng chuyển đổi sang Hợp tác xã cổ phần; Công ty may mặc xuất khẩu 27/7; Công ty Thương mại Phủ Lý... Nhiều mặt hàng truyền thống và mặt hàng mới có mức tăng trưởng khá và khẳng định được vị trí trên thị trường như máy tuốt lúa, hàng năm đạt từ 20 - 25 nghìn chiếc bán cho các tỉnh miền núi và xuất sang Lào.

Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đã hình thành các tổ nhóm, hộ gia đình tổ chức sản xuất theo mô hình các doanh nghiệp vừa và nhỏ như: Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ cá thể. Trong đó hộ cá thể là loại hình chủ yếu của kinh tế tư nhân ở Thị xã, đồng thời cũng là cơ sở và nền tảng hình thành và phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tính đến năm 1997, thị xã Phủ Lý có ngành công nghiệp,

tiểu thủ công nghiệp sản xuất nhiều chủng loại mặt hàng đa dạng, phong phú, trong đó có những mặt hàng đạt chất lượng khá tốt, có thể cạnh tranh với hàng ngoại nhập. Các đơn vị kinh tế tập thể dần đi vào hoạt động ổn định. Kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển, mở rộng dưới nhiều hình thức, quy mô ngành nghề khác nhau. Năm 1997, toàn Thị xã có 7 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, 6 công ty trách nhiệm hữu hạn, 10 tổ hợp, 384 hộ gia đình sản xuất, kinh doanh. Tổng sản phẩm toàn ngành đạt 5.786,006 tỷ đồng, trong đó thành phần kinh tế chuyên nghiệp đạt 716,376 triệu đồng, bán chuyên và cá thể đạt 4.481,033 tỷ đồng, quốc doanh đạt 588,603 triệu đồng.

Năm 1998, Thị xã tiếp tục tiến hành sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh theo hướng sáp nhập hoặc chuyển đổi cơ chế quản lý từ hợp tác xã sang công ty cổ phần. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp của Thị xã duy trì 7 hợp tác xã, 13 tổ sản xuất (tăng 2 tổ so với năm 1997) với khoảng 1.000 lao động. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 1998 đạt 8,650 tỷ đồng, đạt 96,11% kế hoạch, tăng 23,9% so với năm 1997. Trong đó, kinh tế quốc doanh đạt 1,042 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch, tăng 38,93% so với năm 1997. Kinh tế ngoài quốc doanh đạt 7,608 tỷ đồng, đạt 95,1% kế hoạch, tăng 22,18% so với năm 1997.

Năm 1999, kinh tế tư nhân phát triển mạnh trên địa bàn Thị xã, có 7 hợp tác xã, 15 tổ sản xuất, 4 công ty trách nhiệm hữu hạn, 5 doanh nghiệp tư nhân, 600 hộ gia đình cá thể đang tổ chức dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp với 1.406 lao động góp phần đưa giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thị xã đạt 11 tỷ đồng, đạt 104,76% kế hoạch, tăng 27,17% so với năm 1998, trong đó kinh tế quốc doanh đạt 564 triệu đồng, đạt

47% kế hoạch và tăng 54,13% so với năm 1998. Kinh tế quốc doanh đạt 10,436 tỷ đồng, đạt 112,22% kế hoạch, tăng 37,17% so với năm 1998.

Năm 2000, Thị xã tiếp tục chuyển đổi 2 doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, các sản phẩm chủ yếu gồm có: bột nhẹ 100.000 tấn, bột đá 50.000 tấn, máy tuốt lúa 20.000 chiếc, dệt vải 1,5 triệu m, kéo sợi 1.800 tấn, may mặc 1,5 triệu sản phẩm, bia nước giải khát 5,2 triệu lít với tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 138 tỷ đồng, trong đó kinh tế quốc doanh đạt 75,7 tỷ đồng, ngoài quốc doanh đạt 62,3 tỷ đồng.

Trong 5 năm 1996 - 2000, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thị xã đã khắc phục vượt qua nhiều khó khăn do cơ sở vật chất yếu kém, trang thiết bị lạc hậu thô sơ, vốn hoạt động thiếu, vay ngân hàng không đủ thủ tục thế chấp, một số cơ sở chưa năng động, chậm đổi mới, nhưng toàn ngành đã cố gắng vươn lên đứng vững trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thị xã đã được Sở công nghiệp tỉnh Hà Nam đánh giá là đơn vị ổn định, giữ được nhiều hợp tác xã sản xuất có hiệu quả như Hợp tác xã Trường Thành, Hồng Thái được Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng đơn vị tiên tiến xuất sắc. Tổ Minh Lực được Bộ Thương binh - Lao động và Ủy Ban nhân dân tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen.

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo, Thị ủy lãnh đạo tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 1) khóa VIII về *“Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn”*. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ XVIII, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/TU ngày 6-6-1997 *“Về khuyến*

khích và phát triển kinh tế”, Nghị quyết nêu rõ: Trong quá trình đô thị hóa, đất đai nông nghiệp sẽ thu hẹp, Thị xã cần thay đổi ngay cơ cấu sản xuất từ nông nghiệp sang thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, cơ khí nhỏ... Bản thân cơ cấu cây trồng cũng thay đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây có giá trị cao như: Cây cảnh, hoa quả tươi, rau sạch... Vật nuôi chủ yếu là đặc sản, phải công nghiệp hóa chăn nuôi, áp dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Chuyển mô hình hợp tác xã nông nghiệp sang hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ từng khâu, từng vụ, từng ngành; mở thêm các ngành, nghề mới trong hợp tác xã nông nghiệp, gắn hợp tác xã với bộ máy chính quyền ở xã, thôn. Đảng bộ kiên quyết thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng.

Về cơ cấu giống lúa, cơ bản đã lựa chọn được các giống phù hợp với điều kiện của địa phương cho năng suất cao và ổn định như các giống lúa thuần Trung Quốc (KD18, AI 32...), các giống lúa lai: Tạp Giao 4, Lai hai dòng....

Về cơ cấu mùa vụ: trong vụ đông xuân cơ cấu giống xuân muộn là chủ yếu chiếm tới 95% diện tích.

Trong vụ mùa: Giảm diện tích mùa muộn chỉ còn 3 - 4%, tăng diện tích mùa sớm tạo điều kiện phát triển các cây chủ lực và vụ đông như: lạc, ngô, khoai tây, đậu tương... Những tiến bộ khoa học, kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất ngày càng tăng, cho năng suất cao như trồng lạc có che phủ nilon, sử dụng các chế phẩm phân bón cho lúa, sử dụng loại phân đa yếu tố bón cho cây trồng.

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, các xã Liêm Chính, Thanh Châu đã đẩy mạnh công tác thủy lợi, phòng chống bão, lụt, úng để bảo đảm sản xuất. Trong 5 năm 1996 - 2000, sản xuất nông

nghiệp gặp rất nhiều khó khăn như: Vụ chiêm xuân 1996 - 1997, đầu vụ rét đậm kéo dài, cuối vụ sâu bệnh phát triển, có nhiều ngày nắng, nóng gay gắt; vụ mùa thì lại gặp mưa lớn kéo dài, gây úng lụt làm mất trắng 70ha lúa. Song diện tích gieo trồng hằng năm vẫn đạt kế hoạch: Năm 1997 đạt 742ha; năm 1998 đạt 738,36ha; năm 1999 đạt 776ha. Tổng sản lượng quy thóc đều đạt năm sau cao hơn năm trước: Năm 1997 đạt 1979 tấn; năm 1998 đạt 2355 tấn; năm 1999 đạt 2.627 tấn. Năng suất lúa đạt từ 85,08 tạ/ha đến 95 tạ/ha.

Trong sản xuất nông nghiệp vấn đề chuyển dịch cơ cấu cây trồng được quan tâm. Ngoài việc bảo đảm duy trì diện tích trồng lúa thì các cây trồng vụ đông như: lạc, ngô, khoai lang... cũng được mở rộng diện tích trồng trọt; năng suất và sản lượng được nâng lên, chiếm khoảng 20% tổng sản lượng quy thóc trong sản lượng lương thực.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng chăn nuôi hộ gia đình. Với tổng đàn lợn duy trì hằng năm khoảng trên 8000 con: Năm 1997 là 8.100 con, năm 1998 là 8.200 con, năm 1999 là 8.300 con. Đàn trâu, bò được duy trì với số lượng khoảng dưới 500 con (năm 1997 là 480 con, năm 1998 là 385 con, năm 1999 là 360 con).

Từ năm 2000, Đảng bộ thị xã triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 4-5-2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 08/KH-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về tổ chức chuyển đổi đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất, dồn từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, mỗi hộ tối đa chỉ còn 5 thửa để tạo điều kiện ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông

thôn. 2 xã Thanh Châu và Liêm Chính đã thành lập Ban Chỉ đạo vận động nông dân chuyển đổi ruộng đất, thời gian bắt đầu triển khai từ tháng 7-2000, cả 2 xã phân đấu hoàn thành vào tháng 6/2001 để nông dân ổn định sản xuất. Năm 2000, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 25 triệu đồng/ha/năm, đã có một số diện tích chuyển đổi trồng hoa, dưa chuột xuất khẩu đạt từ 50-70 triệu đồng/ha/năm và hình thành mô hình trang trại ở Thanh Châu.

Nhìn chung, ngành sản xuất nông nghiệp của Thị xã đã phát triển theo cơ cấu hợp lý hơn, năng suất lúa tăng trưởng bình quân 5 năm (1996 - 2000) là 6,5%, bình quân lương thực đầu người hằng năm đạt 350kg thóc, vượt 35kg thóc so với chỉ tiêu Đại hội XVIII đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như chăn nuôi chưa hoàn thành kế hoạch.

Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở và quản lý đô thị. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Hà Nam và Nghị quyết Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII: Tập trung các điều kiện triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể của Thị xã đã được Tỉnh phê duyệt. Tháng 8-1996 Ban Thường vụ Thị ủy ra Nghị quyết về kế hoạch xây dựng kế hoạch phát triển đô thị giai đoạn (1996 - 2000) và nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm (1997 - 1998), tập trung vào thực hiện có hiệu quả mục tiêu “đường, trường, điện, nước” và xây dựng các công trình kinh tế, phúc lợi xã hội. Thị xã đã tiến hành rà soát lại toàn bộ, công tác xây dựng và quản lý đô thị từng bước chi tiết hóa tổng thể, hoàn chỉnh đề án xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thống nhất và ổn định lâu dài việc cấm mốc chỉ giới Quốc lộ 1 đi qua địa phận Thị xã và giải quyết nút giao thông Hồng Phú. Thực hiện tốt việc bảo dưỡng, duy tu hệ thống đường bộ, hệ thống đường thoát nước. Phân đấu nhựa hóa

các tuyến đường nội thị. Bê tông hóa trục đường chính 2 xã và các ngõ phố nội phường. Thực hiện có hiệu quả chương trình giao thông còn lại trong 2 năm 1996-1997. Tập trung xây dựng những công trình hạ tầng cấp bách như trung tâm thương mại, khách sạn du lịch, các cơ sở phục vụ, các tuyến điện chiếu sáng, các công trình cấp thoát nước, xây dựng kiên cố kè sông Đáy.

Từng bước khắc phục tình trạng xuống cấp tiến tới xây dựng 100% nhà mái bằng, nhà cao tầng trong các trường học, xây dựng xong trường năng khiếu, nhà thi đấu thể dục, thể thao, nhà thiếu nhi, công viên thị xã, sửa chữa Rạp chiếu bóng Biên Hòa, xây dựng hoàn thiện Nhà máy nước, Bệnh viện II, Phòng khám đa khoa, Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình, các trung tâm y tế phường, xã. Hiện đại hóa mạng lưới thông tin liên lạc, đảm bảo thông suốt, kịp thời đến các phường, xã. Phân đầu đến năm 2000 đảm bảo có 30 máy điện thoại/1000 dân. Nâng khả năng cấp nước sạch của Thị xã từ 30 lít lên 120 lít/người/ngày. Nâng mức điện năng tiêu thụ bình quân đầu người hằng năm lên 600KW và hạ giá điện ở 2 xã nông nghiệp.

Huy động mọi nguồn vốn từ Trung ương, Tỉnh, ngân sách địa phương, nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác để tập trung có trọng tâm, trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội của thị, vệ sinh môi trường, quản lý và sử dụng đất đai vào kỷ cương, nền nếp. Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý xây dựng cơ bản để ngăn chặn tiêu cực, lãng phí, thất thoát vốn nhà nước, nhất là các khâu thiết kế, xác định đơn giá xây dựng, nghiệm thu công trình. Thị xã đã chỉ đạo quyết liệt việc giải phóng mặt bằng xây dựng cơ sở hạ tầng như khu đất phía tây đường Tân Khai, công trình nhà ở của 13 hộ dân thôn Bảo Thôn và một số khu nhà

điều trị của bệnh viện Hà Nam.

Chương trình đường giao thông. Trên địa bàn thị xã có quốc lộ chạy qua dài 6,5km gồm: Quốc lộ 1 (dài 4,5km), Quốc lộ 21 (dài 2km) do Trung ương quản lý. Đường trục chính nội thị xã dài 14,7km. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thị ủy trong 2 năm 1997 - 1998 và những năm tiếp theo, Thị xã xác định tập trung vào xây dựng các tuyến:

Đường Tân Khai dài 1,5km đã đầu tư được 0,5km, còn 1km với vốn đầu tư được duyệt là 350 triệu đồng (bao gồm cả đường chiếu sáng, cống thoát nước). Đây là đường trục thứ 2 của Thị xã sau Quốc lộ 1, nối đường Mỹ Tho (nay là đường Lê Lợi) với đường 62 qua khu công viên văn hóa của Thị xã.

Đường Nguyễn Viết Xuân dài 1km nối từ Đông sang Tây song song với đường Biên Hòa, với tổng vốn đầu tư được duyệt là 1.332 triệu đồng.

Đường bờ sông Đáy kết hợp với kè sông Đáy, tuyến đường này từ cống Phủ Lý tới cầu Hồng Phú (cầu phao đi Chinê cũ) qua chợ Bàu đến bến cảng Đọ Xá (Thanh Châu) dài 4km.

Đường Mỹ Tho, đoạn từ Quốc lộ 1 qua bến ô tô đến bờ sông dài 200m.

Đường đê bao qua cống dưới đê Nam Châu Giang ra cây số 2 đường 62 dài 2km.

Sau 2 năm thực hiện đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp, Thị xã đã cơ bản làm xong đường liên xã và 60% đường phố bằng bê tông và đá dăm, phần đầu đến hết năm 1997 hoàn thành Chương trình giao thông theo kế hoạch với tổng vốn đầu tư khoảng 5 tỷ đồng. Vừa triển khai làm đường, Ủy ban nhân dân thị xã vừa tổ chức vận động các tầng lớp nhân

dân thực hiện Nghị định 36/NĐ-CP và Chỉ thị 317/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về trật tự an toàn giao thông đô thị, ý thức chấp hành của nhân dân đã được nâng cao, đường đã được thông, hè đã thoáng hơn, Thị xã đã coi đây là nhiệm vụ thường xuyên để duy trì trật tự an toàn giao thông đô thị.

Đối với hệ thống cấp nước của Thị xã. Thị ủy đã chỉ đạo chính quyền và các cơ quan chức năng tiếp tục thực hiện dự án cấp nước theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh phê duyệt luận chứng kinh tế, kỹ thuật tại Quyết định số 1439/QĐ-UB, ngày 27-11-1987, về cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước thị xã công suất 5000m³/ngày và giai đoạn 2 đưa công suất nhà máy lên 10.000m³/ngày theo Quyết định số 1407/QĐ-UB, ngày 4-12-1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà với tổng số vốn đầu tư 19,95 tỷ đồng (trong đó có cả 5 tỷ đồng vốn của giai đoạn 1) để đáp ứng được nhu cầu nước sinh hoạt theo sự phát triển của đô thị.

Hệ thống tiêu thoát nước nội thị và xử lý chất thải cũng là vấn đề cấp bách cần giải quyết. Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống tiêu thoát nước là 9 tỷ, thực hiện trong giai đoạn 1997 - 2000. Năm 1997, tập trung xây dựng các tuyến đường thoát nước Nguyễn Viết Xuân 2, đường Châu Cầu 2, đường Nguyễn Văn Trỗi 2. Năm 1998, thi công tuyến đường Tân Khai, mở đường 62, trạm bơm tiêu số 2, đường bờ sông 1. 2 năm 1999 - 2000, thi công tuyến đường bờ sông 2, Quốc lộ 1, trạm bơm tiêu số 2.

Hệ thống điện chiếu sáng đô thị tiếp tục được sửa chữa, nâng cấp: Năm 1996, Thị xã có 12 tuyến đường trục chính trong nội thị nhưng mới có 6 tuyến được chiếu sáng hoàn chỉnh như: Quốc lộ 1, đường 62, đường Biên Hòa, đường Nguyễn Văn Trỗi, đường

Mỹ Tho với tổng chiều dài 11km. Còn lại 6 tuyến chưa có hệ thống đèn chiếu sáng với tổng chiều dài 7,5km. Hằng năm, Thị xã đã trích từ ngân sách địa phương và vốn kiến thiết thị chính lắp điểm một số bóng đèn chiếu sáng ở ngã 3, ngã 4 đường để đảm bảo an toàn, trật tự giao thông, do đó không đảm bảo độ chiếu sáng ban đêm. Thị xã đã có kế hoạch xây dựng 3 năm (1997 - 1999), đầu tư vốn năm 1997 lắp đặt hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 1 (1km), đường Nguyễn Văn Trỗi (1km), đường sau ga (1km), đường Tân Khai 2 (1km). Năm 1998, chiếu sáng đường Quy Lưu (1,2km), đường đê bao (1,5km), đường Châu Cầu (0,5km), năm 1999 chiếu sáng đường bờ sông và đường Tân Khai 1 với tổng kinh phí 2.410 triệu đồng. Phần đầu đến năm 2000, toàn bộ đường phố chính của Thị xã có điện chiếu sáng bảo đảm an ninh và mỹ quan đô thị.

Thực hiện Chương trình môi trường và xử lý nước thải, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các ban, ngành và chính quyền cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường với phong trào thị xã “xanh, sạch, sáng”. Đồng thời duy trì tốt việc trồng và bảo vệ cây xanh trên các tuyến đường, có điện chiếu sáng, có hệ thống cống hộp tiêu, thoát nước thải, từng gia đình có hố xí tự hoại, bán tự hoại. Năm 1997, Thị xã tập trung hoàn thành dự án rác thải với tổng vốn đầu tư 505 triệu đồng, mua thêm phương tiện thu gom vận chuyển rác thải, rửa đường...

Công tác quy hoạch nghĩa trang nhân dân cũng hợp lý hơn, phù hợp với phong tục tập quán và đảm bảo cảnh quan môi trường đô thị. Thị xã đã tiến hành lập dự án xây dựng nghĩa trang nhân dân mới ở ngoại thị.

Từ năm 1996 đến năm 2000, nhất là sau khi tỉnh Hà Nam tái

lập, thị xã Phủ Lý đã được chú trọng đầu tư, quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng với tổng vốn là 156 tỷ đồng. Dự án lớn nhất 24 tỷ đồng (thoát nước thị xã). Nhiều dự án được hoàn thành hoặc hoàn thành một phần đã phát huy tốt hiệu quả đầu tư như: các dự án thoát nước đường Tân Khai, Nguyễn Văn Trỗi, Lê Lợi, Trần Phú; hệ thống đèn chiếu sáng, công viên; các khu dân cư, trường học, trụ sở Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý quy hoạch đô thị cũng còn nhiều hạn chế như: tổ chức thực hiện quy hoạch còn chậm, đầu tư xây dựng các công trình chưa đồng bộ nên có tình trạng đơn vị này vừa làm xong, đơn vị khác lại đào, bới, lắp đặt các hạng mục công trình khác. Công tác đầu tư còn dàn trải, chưa tập trung cao đầu tư cho các công trình trọng điểm.

Chương trình tài chính, ngân sách. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII: Tập trung khai thác các nguồn lực tài chính phục vụ cho các thành phần kinh tế phát triển, phấn đấu đến năm 2000 cân đối thu, chi ngân sách một cách tích cực.

Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo đổi mới hoạt động tài chính, ngân sách, triệt để khai thác các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các nguồn theo sắc lệnh thuế và các chế độ chính sách về tài chính. Tiết kiệm chi trên mọi lĩnh vực, có tích lũy nội bộ nền kinh tế để tăng thêm vốn cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn ngân sách tập trung dành cho cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi xã hội. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay trong và ngoài nước. Bảo đảm quản lý thống nhất về tài chính trên địa bàn. Làm tốt công tác ngân sách phường, xã, chuyển dần ngân sách phường, xã vào việc tự khai thác tiềm năng kinh tế trên địa bàn để tự cân đối thu, chi.

Để đảm bảo có kết quả mục tiêu cân đối thu, chi ngân sách, Thị ủy chủ trương tập trung vào chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, coi trọng việc phát triển sản xuất để tạo ra nguồn thu bền vững. Tranh thủ khai thác mọi nguồn lực tài chính từ trung ương, tỉnh và địa phương, quản lý chặt chẽ việc chi kế hoạch đã duyệt. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, trọng tâm là kiểm tra việc chấp hành luật thuế của các thành phần kinh tế.

Nhờ việc đẩy mạnh thực hiện các chính sách, biện pháp đổi mới hoạt động tài chính, thu, chi ngân sách của Thị xã trong những năm 1996 - 2000 đạt kết quả tích cực: Tổng thu ngân sách đạt 12,15 tỷ đồng, tăng 15% so với kế hoạch đề ra, trong đó thu từ kinh tế là 7,933 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch. Tổng chi ngân sách là 8,102 tỷ đồng, tăng 22% so với kế hoạch, trong đó chủ yếu cho xây dựng cơ bản. Cụ thể: Năm 1997, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 16,774 tỷ đồng, bằng 95,54% kế hoạch, tăng 38,06% so với cùng kỳ năm 1996. Tổng chi ngân sách là 7,169 tỷ đồng đạt 89,62% kế hoạch. Năm 1998, tổng thu ngân sách đạt 17,155 tỷ đồng, đạt 106,81% kế hoạch. Tổng chi ngân sách toàn Thị xã là 7,04 tỷ đồng bằng 98,87% kế hoạch, bằng 98,19% so với năm 1997. Năm 1999, tổng thu ngân sách trên địa bàn được 8,582 tỷ đồng, đạt được 145,68% kế hoạch. Tổng chi ngân sách năm 1999 là 8,315 tỷ đồng bằng 112,287% kế hoạch.

Công tác quản lý ngân sách xã, phường được Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo triển khai thực hiện qua Kho bạc nhà nước theo quy định. Cuộc vận động toàn dân mua công trái đạt kết quả cao, năm 1999, toàn Thị xã đã mua được 857,81 triệu đồng, đạt 80% chỉ tiêu Tỉnh giao, là đơn vị đạt tỷ lệ cao nhất của tỉnh Hà Nam. Một số khoản thu vượt kế hoạch như thuế nhà đất 410 triệu/401

triệu đạt 104%, thu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 1,134 tỷ đồng/1tỷ đồng đạt 113,4% kế hoạch, thuế đất đạt 401 triệu đồng/405triệu đồng đạt 113,8%, thu khác ngân sách đạt 943 triệu đồng/800 triệu đồng đạt 117,9%. Các nguồn thu không đạt kế hoạch: Thuế ngoài quốc doanh là 1,683 tỷ đồng/1,8 tỷ đồng đạt 93,5%, lệ phí trước bạ được 37 triệu đồng/85 triệu đồng đạt 43,5%, thuế sử dụng đất nông nghiệp được 142triệu đồng/165triệu đồng đạt 86,1%, thuế chuyển quyền sử dụng đất được 83triệu đồng/105triệu đồng đạt 79,1%.

Nhìn chung, công tác thu, chi ngân sách của Thị xã còn gặp nhiều khó khăn, thu không đủ chi phải nợ đọng nhiều, chỉ tính trong 2 năm 1999 - 2000, ngân sách cấp còn thiếu tới 835 triệu đồng, cụ thể như: Năm 1999 kế hoạch giao ngân sách của Thị xã là 3 tỷ đồng, thực hiện được 2,882 tỷ đồng, nguồn cấp 2,341 tỷ đồng, còn thiếu 658 triệu đồng; năm 2000, kế hoạch giao 3,3 tỷ đồng, thực hiện 3,089 tỷ đồng, nguồn cấp 2,807 tỷ đồng, còn thiếu 222 triệu, phần thiếu được Tỉnh cấp hỗ trợ.

Chương trình văn hóa, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội.
Trong báo cáo tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII (tháng 3-1996) đã chỉ rõ hướng hoạt động chủ yếu về lĩnh vực văn hóa, xã hội của Thị xã trong 5 năm 1996 - 2000 là: Chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người. trong đó việc làm, công bằng xã hội, nâng cao dân trí là những vấn đề then chốt. Đồng thời, tích cực thực hiện những mục tiêu do Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 4 về giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương như: Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa VII), ngày 14-1-

1993 về “Một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ trong những năm trước mắt”, “Những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân”, “Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”; Nghị quyết hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ. Trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế của Thị xã đã đạt những kết quả quan trọng, tích cực.

Thực hiện chương trình của Đảng bộ đề ra về văn hóa: Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục, thể thao cần bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, kịp thời biểu dương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội, góp phần giáo dục đạo đức, thuần phong mỹ tục, xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa. Cùng cố duy trì các hoạt động văn hóa, thể thao trong nhân dân trước hết trong thanh, thiếu niên. Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh ở các đơn vị cơ sở.

Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng các câu lạc bộ, thư viện của Thị xã. Phát hiện bồi dưỡng đội ngũ sáng tác văn hóa, văn nghệ và các tài năng trẻ trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao. Phủ sóng truyền thanh trên địa bàn thị xã, tăng cường đầu tư chiều sâu và hoạt động của đài truyền thanh thị xã.

Thông tin cổ động được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác văn hóa thông tin của Thị xã, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Toàn Thị xã đã kẻ vẽ 700m² tranh cổ động, 750m² panô, 1400 khẩu hiệu băng rôn, tổ chức 30 cuộc diễu hành cổ động bằng ô tô, xe máy cho các chương trình, 6 phường, xã đều có tuyến tuyên truyền cổ động. Thị xã có 3km đường dây truyền thanh, có 74 loa công cộng công suất 25W và hơn 300 loa công suất 1,4KW,

ở 2 xã Thanh Châu và Liêm Chính có trạm truyền thanh đưa thông tin đến từng thôn, xóm. Đài Truyền thanh thị xã đã phát hàng nghìn buổi. Các phường, xã tiếp âm đài thị xã theo giờ quy định, đồng thời phát tin thông báo tình hình an ninh, trật tự, chỉ đạo sản xuất hằng ngày ở các địa phương.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ đã hướng vào các nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân và đáp ứng yêu cầu văn hóa, văn nghệ của nhân dân. Nhiều câu lạc bộ được thành lập như: Câu lạc bộ thơ sông Châu, Câu lạc bộ người cao tuổi, Câu lạc bộ sinh vật cảnh, Câu lạc bộ phụ nữ, Câu lạc bộ gia đình và các chi hội, câu lạc bộ ở phường xã. Ở Thị xã thành lập Đội văn nghệ quần chúng nghiệp dư có 8 đến 10 diễn viên, ở các phường, xã đều có tổ văn nghệ, 19 trường học các cấp có đội tuyển văn nghệ, riêng xã Liêm Chính thành lập 1 Đội chèo. Hằng năm, Thị xã tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng, tổ chức các đêm văn nghệ, chương trình thơ mừng Đảng, mừng xuân vào dịp 3-2. Phong trào văn hóa, văn nghệ hoạt động mạnh và có hiệu quả là các phường Lương Khánh Thiện, Hai Bà Trưng, các xã Thanh Châu và Liêm Chính.

Hoạt động của thư viện, bảo tàng cũng đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Thị xã luôn duy trì 1 thư viện có từ 3.500-4.000 đầu sách và 32 loại báo chí, 19 thư viện trường học và phòng đọc cơ quan với tổng số trên 4.000 cuốn sách và 120 báo, tạp chí. Hằng năm có khoảng 400 độc giả đọc và mượn sách, kể cả các em thiếu nhi. Bảo tàng thị xã đã trưng bày 2 sa bàn chống Pháp và chống Mỹ với 215 hiện vật và gần 100 tư liệu truyền thống cách mạng từ ngày thành lập Đảng. Năm 2000, đã hoàn thành kiểm kê hiện vật, đất của 18 di tích lịch sử văn hóa trong Thị xã, đồng thời hướng dẫn các cơ sở tôn giáo thực hiện Nghị định 26/CP của

Chính phủ về quản lý các cơ sở tôn giáo và chống mê tín dị đoan.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa được Đảng bộ thị xã thường xuyên quan tâm, coi đó là thước đo xây dựng cuộc sống mới, xây dựng đạo đức và bài trừ tệ nạn xã hội. Thị xã đã thành lập Ban Chỉ đạo nếp sống văn hóa thị xã và cơ sở, chỉ đạo xây dựng 2 làng văn hóa điểm: làng Thá, xã Liêm Chính năm 1997 được tỉnh Hà Nam công nhận. Năm 1998, tiếp tục xây dựng làng Bàu Cừ, xã Thanh Châu. Hằng năm tổng kết gia đình văn hóa đạt từ 70-80%, số trường học đạt trường văn hóa là 75% (11/19 trường), 2/4 trạm y tế được công nhận đơn vị văn hóa. Các cấp ủy Đảng, chính quyền tiếp tục phát động xây dựng khu dân cư, làng văn hóa với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành quy tắc “Nếp sống văn minh đô thị, quy tắc trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, xây dựng đường phố an toàn, an toàn trường học”...

Về giáo dục - đào tạo, Đảng bộ tích cực triển khai chương trình hành động của Đại hội Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ XVIII về giáo dục: Coi trọng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo, tích cực lựa chọn, bồi dưỡng nhân tài. Thực hiện quan điểm giáo dục toàn diện, gắn mục tiêu đào tạo của nhà trường với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Giáo dục mầm non, bảo đảm huy động 95% số cháu dưới 5 tuổi đến lớp mẫu giáo và tất cả các cháu trong độ tuổi đi học được tới trường. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trung tâm giáo dục chất lượng cao ở các cấp học. Chú trọng bồi dưỡng chất lượng học sinh giỏi, phấn đấu trong từng năm học có học sinh giỏi quốc gia. Xây dựng đội ngũ giáo viên có năng lực, phẩm chất làm nòng cốt để thực hiện chiến lược giáo dục. Trên cơ sở hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, phấn đấu

đến năm 2000 đạt phổ cập giáo dục cấp II trên toàn Thị xã. Các trường chuyên nghiệp, dạy nghề ngoài chức năng nhiệm vụ được giao cần chủ động mở các hình thức đào tạo và dạy nghề đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế nhiều thành phần.

Ngành giáo dục thị xã chú trọng toàn diện đến tất cả các cấp học. Giáo dục mầm non duy trì 6 trường (4 trường công lập, 2 trường dân lập) cùng với 45 nhóm trẻ gia đình. Hằng năm đã huy động được 448 cháu ra nhà trẻ, đạt tỷ lệ 45,07%, so với kế hoạch vượt 1,72%, đã huy động được 641 cháu ở độ tuổi (5 tuổi) đến lớp đạt 100% kế hoạch.

Giáo dục bậc tiểu học duy trì 5 trường công lập gồm 98 lớp với 3.863 học sinh, so với kế hoạch vượt 3 lớp, tăng 172 học sinh. Đặc biệt đã huy động được 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Các phường, xã vẫn giữ được kết quả về phổ cập tiểu học và xóa mù chữ đạt từ 96 - 99% cả 3 tiêu chuẩn. Bậc tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là đơn vị huyện, thị đạt tiêu chuẩn phổ cập đúng độ tuổi. Năm học 1999 - 2000, Thị xã có 1 trường tiểu học Thanh Châu được Bộ Giáo dục – đào tạo công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia, đưa tổng số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia lên 3 trường, là đơn vị có tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn cao nhất Tỉnh (3/5 trường bằng 60%).

Giáo dục bậc trung học cơ sở duy trì 5 trường công lập gồm 75 lớp với 3165 học sinh, vượt 65 học sinh và giảm 1 lớp so với kế hoạch. Các trường đã huy động toàn bộ học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học lớp 6, đạt tỷ lệ 100%. Các phường, xã trong Thị xã vẫn giữ được kết quả về phổ cập trung học cơ sở theo 4 tiêu chuẩn đạt từ 94,64% đến 95,39%. Toàn bộ các trường đều chú trọng dạy đức dục, trí dục cho học sinh. Cuối năm học sinh trung học cơ sở

được đánh giá xếp loại đạo đức tốt và khá, đạt tỷ lệ 95,32%; đạo đức loại trung bình có 4,35%, đạo đức loại yếu chỉ còn 0,13%; không có học sinh xếp loại đạo đức kém và vi phạm pháp luật cũng như mắc tệ nạn nghiện hút ma túy. Về trí dục, các trường đảm bảo dạy đúng, đủ các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đánh giá xếp loại học lực cuối năm, loại khá, giỏi đạt tỷ lệ 57,19%, loại trung bình đạt tỷ lệ 34,59%, loại yếu còn 7,49%, tỷ lệ học sinh lưu ban ở các khối 6,7,8 còn 0,3%. Chất lượng học sinh giỏi cũng được nâng lên. Bậc tiểu học trong năm học 1998 - 1999 đạt 44 giải, năm học 1999 - 2000 đạt 75 giải. Bậc trung học cơ sở năm học 1999 - 2000, toàn Thị xã có 179/342 học sinh tham gia thi và đạt giải, thi học sinh giỏi cấp tỉnh có 81 em đạt giải (nhiều hơn năm học 1998 - 1999 là 14 giải), toàn đoàn xếp thứ nhì Tỉnh.

Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề: Ở Thị xã giai đoạn này không có loại hình bỏ tức văn hóa và xóa mù chữ¹¹⁴. Song các nhà trường từ bậc tiểu học đến trung học cơ sở luôn làm tốt công tác điều tra trình độ văn hóa theo độ tuổi ở tất cả các địa bàn dân cư Thị xã, đã có nhiều biện pháp vận động, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Các trường đã hình thành lớp học theo chương trình A,B,C, do đó đã đảm bảo tỷ lệ phổ cập đúng độ tuổi của bậc tiểu học. Hướng nghiệp dạy nghề cũng được nhà trường quan tâm trang bị cho các em học sinh kiến thức về: Trồng trọt, điện dân dụng, thêu ren... cho học sinh lớp 9 nhằm trang bị kiến thức cơ bản trong sản xuất nông nghiệp, công

¹¹⁴ Báo cáo số 02-BC/TU, ngày 15-12-2000 của Thị ủy Phù Lý về đánh giá quá trình 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ của thị xã Phù Lý, tr.5.

ng nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương. Qua đợt thi tay nghề, số học sinh đạt loại giỏi chiếm tỷ lệ 52,93%, loại khá 44,32%.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên được quan tâm. Giáo dục mầm non có 167 giáo viên, trong đó có 150 giáo viên đạt chuẩn hóa chiếm tỷ lệ 95%. Bậc tiểu học có 149 giáo viên, trong đó có 116 giáo viên trình độ trung học sư phạm, 28 giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và 4 giáo viên trình độ đại học sư phạm. Bậc trung học cơ sở có 185 giáo viên, trong đó có 127 giáo viên có trình độ cao đẳng sư phạm, 52 giáo viên trình độ đại học sư phạm, tỷ lệ chuẩn hóa đạt 97,4%. Bậc trung học phổ thông có 95 cán bộ, giáo viên, công nhân viên tỷ lệ chuẩn hóa đạt 100%.

Đảng bộ và chính quyền thị xã cùng cấp ủy, chính quyền các địa phương thường xuyên quan tâm chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học từ nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa. Năm học 1995 - 1996, Thị xã mới có 8 trường cao tầng, 130 phòng học cấp 4; năm học 1996 - 1997 đã có 14 trường học cao tầng, 190 phòng học, trong đó có nhiều phòng học kiên cố. Năm học 1999 - 2000, toàn Thị xã không còn trường nào phải phải học 3 ca, có 2 trường có đủ phòng học để học 1 ca.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, từ năm 1996 đến năm 2000 ngành giáo dục của Thị xã cũng còn một số tồn tại như: Việc huy động trẻ em tới nhà trẻ chưa đáp ứng được với yêu cầu của nhân dân, chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục hướng nghiệp dạy nghề chưa thực sự tốt, việc chăm lo đời sống của giáo viên dân lập (chủ yếu là giáo viên mầm non) chưa thực sự được quan tâm.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Đảng bộ lãnh đạo ngành y tế tập trung phòng chống các dịch bệnh,

coi trọng y học dự phòng, thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, giữ gìn vệ sinh môi trường, chỉ đạo tiêm đúng, đủ liều vacxin phòng 6 căn bệnh hiểm nghèo cho trẻ sơ sinh, vận động toàn dân ăn muối iốt. Ngành y tế nâng cao chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn, hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo khám chữa bệnh có hiệu quả ở các cơ sở y tế. Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế và các chương trình y tế cộng đồng. Phòng y tế đã tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện 12 chương trình (chăm sóc sức khỏe ban đầu), tuyên truyền giáo dục bồi dưỡng kiến thức y học cho nhân dân, phòng chống các bệnh truyền nhiễm như: lao, mắt hột da liễu. Thị xã đã xây dựng mô hình đầy đủ của ngành y tế cấp thị xã bao gồm: Phòng y tế thị xã; Thường trực Ủy ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Đội vệ sinh phòng dịch - chống sốt rét, broun cổ; Phòng khám đa khoa; Phòng chẩn trị Y học cổ truyền.

Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được tăng cường về cán bộ làm việc và trang thiết bị; đầu tư cơ sở vật chất và đổi mới hoạt động khám chữa bệnh, đến năm 2000 đã có 6 trạm xá của 4 phường và 2 xã, 11 cơ sở y tế của cơ quan, xí nghiệp, trường học. Đội ngũ cán bộ y tế và Thường trực Ủy ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình toàn Thị xã có 46 người, trong đó có 13 bác sĩ. Ngành y tế đã làm tốt công tác vệ sinh phòng dịch, nhiều bệnh hiểm nghèo như: phong, bại liệt, sốt rét được giải quyết cơ bản. Các dịch bệnh như dịch tả, thương hàn, sốt xuất huyết được ngăn chặn kịp thời. Trẻ em được tiêm chủng đầy đủ 6 bệnh (lao, sởi, bại liệt, bạch cầu, ho gà, uốn ván) đạt tỷ lệ bình quân hằng năm là 98%. Y học hiện đại được kết hợp với y học cổ truyền dân tộc hướng về y tế cộng đồng làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu gắn với chương

trình phát triển kinh tế xã hội, khám và chữa bệnh cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Từ năm 1996 đến năm 2000 đã khám, chữa bệnh cho 30.000 lượt người.

Thị xã đã ban hành quy định cụ thể về nếp sống văn minh đô thị, vệ sinh môi trường, vận động mọi người, mọi nhà tích cực tham gia. Nhiều hộ gia đình đã dùng nước sạch bằng giếng khoan, xây bể chứa nước sạch, nhà vệ sinh hố xí tự hoại hợp vệ sinh. Toàn thị có tổng số: 5.529 nhà xí hợp vệ sinh, 5.763 bể chứa nước sạch, 2.411 giếng đào, 321 giếng khoan UNICEF, 3.461 máy nước. Số hộ dân dùng nước máy chiếm 60%. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tích cực. Hằng năm, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp phòng, tránh thai ngày càng tăng. Năm 1996 có 69,1%, đến năm 1999 đã có 75,3%. Số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 cũng giảm mạnh. Năm 1996 có 14,4%, năm 1999-2000 còn 4,4%, do vậy đã góp phần làm giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên trong toàn thị năm 2000 xuống còn 1,4%. Điển hình là phường Trần Hưng Đạo, lá cờ đầu của tỉnh về phong trào bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân và thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Cùng với việc thực hiện các chính sách xã hội về y tế như: khám chữa bệnh, miễn giảm viện phí, cấp phát thẻ khám chữa bệnh cho người nghèo, các chính sách xã hội khác được thực hiện tốt. Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm đến các gia đình chính sách, thương bệnh binh, cán bộ hưu trí, người già, trẻ em cô đơn, vì thế đời sống của Nhân dân thị xã được cải thiện. Năm 2000 Thị xã không còn hộ đói, 100% số hộ dân có nhà lợp ngói.

Chương trình quốc phòng - an ninh. Quán triệt thực hiện chương trình quốc phòng an ninh do Đại hội Đảng bộ XVIII thông qua là: Tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh, xây dựng Thị

xã thành khu vực phòng thủ vững chắc.

Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành các Nghị quyết về công tác quân sự địa phương như: Nghị quyết số 03/NQ-TU, ngày 12-3-1997; Nghị quyết số 08/NQ-TU, ngày 13-2-1998 và các Chỉ thị về công tác an ninh trật tự của Ban Thường vụ Thị ủy.

Đối với công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Thị ủy chú trọng công tác giáo dục ý thức quốc phòng, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng, xây dựng thể trận toàn dân, khu vực phòng thủ trên địa bàn Thị xã, từng bước được củng cố đi vào chiều sâu. Các phương án phòng chống “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ, kế hoạch tác chiến phòng thủ luôn được bổ sung hoàn thiện phù hợp với đặc điểm của Thị xã, phù hợp với yêu cầu mới. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, gắn xây dựng với bảo vệ Tổ quốc. Khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang được nâng lên. Lực lượng quân sự đã phối hợp với công an và các lực lượng khác góp phần vào việc đảm bảo giữ gìn ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và công tác phòng chống lụt bão trên địa bàn đạt kết quả tốt.

Hằng năm, nhiệm vụ khám tuyển, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100% kế hoạch, đảm bảo chất lượng, công khai, dân chủ, công bằng, đúng luật, thực hiện liên hoan tại nhà, giao quân tại xã, phường, tiễn tại Thị xã đảm bảo nhanh gọn, tiết kiệm.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng dân quân tự vệ được cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm tạo những bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng, quy mô biên chế, tổ chức và trang bị. Năm 1997, tổng số dân quân tự vệ Thị xã có 853 đồng chí, chiếm tỷ lệ 2,5% dân số, riêng khối phường, xã chiếm 0,98% dân số, khối cơ

quan xí nghiệp chiếm 10% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức ở tất cả các xã, phường, cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn Thị xã, được quản lý chặt chẽ, thực hiện chế độ đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ theo quy định của Pháp lệnh: Nam từ 18 đến 45 tuổi, nữ từ 18 đến 40 tuổi. Đội ngũ cán bộ phân đội được biên chế trang bị phù hợp, đủ số lượng và chất lượng, 91,6% cơ sở có Ban Chỉ huy quân sự đủ thành phần. Lực lượng dân quân tự vệ thị xã được tổ chức biên chế như sau: Thời bình tổng số là 1.022 đồng chí, chiếm tỷ lệ 3% dân số, trong đó dân quân tự vệ xã, phường chiếm tỷ lệ 4,6% dân số, khối cơ quan, doanh nghiệp tỷ lệ 15% so với cán bộ, công nhân viên. Thời chiến tổng số được biên chế là 3.895 đồng chí chiếm tỷ lệ 11,3% dân số thị xã, trong đó dân quân khối xã, phường chiếm 9,6%, tự vệ khối cơ quan doanh nghiệp là 1,7% so với tổng số cán bộ, công nhân viên.

Dân quân tự vệ ở tất cả các cơ sở được tổ chức huấn luyện đại trà với phương châm “*Cơ bản, thiết thực, vững chắc*”, đảm bảo huấn luyện đến đâu chắc đến đó, được đánh giá phân loại kết quả từng nội dung. Qua huấn luyện, về cơ bản nhận thức của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được nâng lên, thấy rõ âm mưu, thủ đoạn “*diễn biến hòa bình*” của địch, xác định được nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới của đất nước, nâng cao trình độ kỹ chiến thuật cho từng chiến sĩ. Kết quả bắn đạn thật cho 318 đồng chí dân quân tự vệ đại diện cho các đơn vị thì cả 318 đồng chí đạt yêu cầu, trong đó có 68% khá giỏi. Thị xã còn huấn luyện cho 15 chiến sĩ trong trung đội súng cối 82 mm của xã Liêm Chính với thời gian 15 ngày, đảm bảo nội dung và chất lượng khá.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ thị xã đã duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác tổ chức và thực hành diễn tập bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở thị xã Phủ Lý mang mật danh PA 98 nhằm sẵn sàng đối phó với âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Ngoài ra còn phát huy tốt vai trò nòng cốt xung kích trong việc tổ chức phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai. Riêng trong chiến dịch đắp đê Đại Hà và đê Nam Châu Giang, lực lượng dân quân tự vệ đã tham gia 888 ngày công, đào đắp hàng trăm m³ đất đá, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

Trên lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Công an thị xã đã xây dựng và đề ra chương trình công tác cụ thể, dự kiến tình hình và các mặt công tác trọng tâm, trọng điểm, tham mưu Thường trực Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể các phường, xã và cơ quan, xí nghiệp tham gia tích cực, đã thu được những kết quả quan trọng trên tất cả các nhiệm vụ:

Nhiệm vụ cơ bản bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa thông tin có nhiều tiến bộ. Công an thị xã đã phối hợp với PC25, Công an tỉnh xây dựng, hoàn chỉnh phương án phòng chống gây rối, biểu tình, bảo vệ các kỳ Đại hội Đảng các cấp, các mục tiêu quan trọng của tỉnh, thị xã như: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và các mục tiêu kinh tế, văn hóa, ngăn chặn, giải quyết kịp thời, giảm được đơn thư khiếu tố từ 72 đơn thư (năm 1998) xuống còn 29 đơn thư (năm 2000), không để nảy sinh phức tạp. Các cấp, các ngành đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật quốc gia, đảm bảo an

ninh trật tự trong các cơ quan, doanh nghiệp, thực hiện cổ phần và chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp. Các cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hóa và kinh doanh văn hóa phẩm. Năm 2000, kiểm tra 72 lượt, phát hiện 39 lượt hộ vi phạm, tịch thu 295 băng hình, băng nhạc, 90 đĩa CD, 75 băng cát xét không dán tem thuộc diện ngoài luồng, vi phạm bản quyền, đã xử phạt hành chính 7 trường hợp với số tiền 900 nghìn đồng.

Nhiệm vụ đấu tranh chống hoạt động lợi dụng tôn giáo: Công an thị xã đã phối hợp với các ngành ngăn chặn kịp thời các hoạt động vi phạm trong lĩnh vực tôn giáo, nhất là việc linh mục về làm lễ trái phép ở câu lạc bộ phổ Lê Lợi và những tranh chấp, lôi kéo kích động giáo dân qua một số bài giảng, đồng thời phối hợp với chính quyền hai xã Thanh Châu và Liêm Chính lập biên bản xử lý 2 trường hợp đưa tượng vào chùa Bảo Lộc 2 (xã Thanh Châu), chùa Thá (xã Liêm Chính) không xin phép, hướng dẫn các ban khánh tiết, Phật tử các chùa làm thủ tục xin sư về trụ trì theo đúng quy định pháp luật.

Nhiệm vụ quản lý xuất nhập cảnh: Công an thị xã thường xuyên phối hợp với các phòng nghiệp vụ PA25, PA39 của Công an tỉnh nắm tình hình tạm trú tại địa bàn thị xã, Việt kiều, người Việt Nam định cư ở nước ngoài về thăm thân nhân, người ở Thị xã đi học tập, công tác, du lịch, lao động ở nước ngoài. Năm 2000, đã hướng dẫn cho 67 người xin đi nước ngoài; tăng cường quản lý chặt chẽ các đối tượng liên quan đến an ninh quốc gia. Đặc biệt là các hoạt động của tổ chức phi Chính phủ PLAN có chi nhánh tại Phủ Lý.

Trong giữ gìn trật tự an toàn xã hội; nhiệm vụ đặt lên hàng đầu là bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tội phạm kinh tế,

Công an thị xã đã phối hợp với các ngành quản lý thị trường, thanh tra, chi cục thuế kiểm tra ở 19 doanh nghiệp nhà nước, 44 cơ sở sản xuất kinh doanh tư nhân, tiến hành lập biên bản xử lý 12 trường hợp vi phạm, xử lý 9 vụ buôn lậu, 2 vụ trốn thuế. Sung công quỹ trị giá 30 triệu đồng, đạt 91,6% chỉ tiêu giao (11/12 vụ).

Nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm hình sự, ma túy và giải quyết tệ nạn xã hội: Công an thị xã và các lực lượng liên quan phối hợp thực hiện tốt Nghị quyết số 09/CP của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình hành động phòng chống ma túy giai đoạn 1998 - 2002; tổ chức 3 đợt ra quân tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, huy động 65 lượt xe ô tô, 250 lượt xe mô tô và 20.000 lượt cán bộ công nhân viên, nhân dân, học sinh tham gia phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm hình sự, giải quyết tệ nạn xã hội. Công an thị xã đã xây dựng kế hoạch mở 9 đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm và giải quyết tệ nạn xã hội tập trung bảo vệ các ngày lễ, ngày tết, các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, bảo vệ Đại hội Đảng các cấp và các chuyên đề, tổng truy bắt đối tượng truy nã đợt 12, tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tập trung vào các địa bàn trọng điểm như: Xã Thanh Châu, khu vực Bệnh viện Đa khoa và Bưu điện tỉnh. Đã triệt phá được 13 ổ nhóm, bắt 44 đối tượng hình sự (vượt 116% chỉ tiêu giao 13/6), đã triệt phá được 2 ổ nhóm, bắt truy tố 4 vụ, 7 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Phối hợp các ngành, các đoàn thể quần chúng cảm hóa 35 đối tượng tiến bộ, gọi răn đe, giáo dục 225 đối tượng hình sự, ma túy. Lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng 10/12 đối tượng; lập 22 hồ sơ đưa đi cơ sở chữa bệnh và vận động được 13 đối tượng tự cai nghiện tại nhà.

Nhiệm vụ quản lý nhà nước và trật tự xã hội: Công an thị xã đã thực hiện có hiệu quả Nghị định 51/CP của Chính phủ về công tác đăng ký quản lý hộ khẩu, phối hợp với tổ dân phố, chính quyền thôn, tổ chức 16 đợt kiểm tra, rà soát hộ khẩu 8285 hộ với 42.854 khẩu, trong đó KT1 (nhân khẩu đăng ký thường trú ở Thị xã) có 7968 hộ với 40.688 khẩu. KT2 (là những trường hợp có đủ tiêu chuẩn nhập khẩu nhưng chưa làm thủ tục đăng ký) có 225 hộ với 1121 khẩu. KT3 (là những trường hợp bộ đội đào ngũ, công nhân đảo nhiệm đến mua nhà không đủ điều kiện nhập khẩu có 92 hộ với 682 khẩu. KT4 (là những người làm hợp đồng, làm thời vụ trong các doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân) có 361 khẩu. Nhân khẩu tập thể có 5316 khẩu. Qua kiểm tra đã phát hiện 183 trường hợp đăng ký một nơi, ở một nơi.

Từ việc phát hiện được sai sót “nhà không số, đường phố, ngõ xóm không tên”, để khắc phục những sơ hở không để bọn tội phạm ẩn náu, hoạt động, Công an thị xã đã chỉ đạo công an các phường, xã thường trực hằng ngày vào giờ quy định tại các điểm trình báo tạm vắng, tạm trú để làm thủ tục đăng ký cho dân.

Công an thị xã còn tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã và Ban chỉ đạo an toàn giao thông thị xã tổ chức nhiều đợt ra quân xuống đường truyền truyền bằng nhiều hình thức để nhân dân nhận thức đầy đủ quyền lợi, trách nhiệm của mỗi người, mỗi nhà trong việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, Thị xã đã xây dựng hai tuyến đường: Biên Hòa và Nguyễn Văn Trỗi làm điểm. Tổ chức ký cam kết đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng với 400 hộ dân ở ven Quốc lộ 1, 21, 62 và các tuyến đường chính trong nội thị. Công an thị xã kết hợp với PC26 Công an tỉnh đưa nội dung cơ bản về trật tự an toàn giao thông,

trật tự công cộng vào giảng dạy trong các trường học với hàng nghìn lượt học sinh, sinh viên tham gia. Đã tập trung xử lý 16 vụ tai nạn; 24 vụ va quệt giao thông, 134 xe cơ giới (ô tô, xe công nông, mô tô) vi phạm; 770 trường hợp buôn bán, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

Đối với nhiệm vụ phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an thị xã thường xuyên phối hợp với đài truyền thanh, phòng văn hóa - thông tin, tuyên truyền về công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy, cướp giật, trộm cắp tài sản; tiếp tục phát động phong trào an toàn học đường và phòng chống ma túy trong học đường. Tham mưu hướng dẫn phường Lương Khánh Thiện tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm (1996 - 2000), phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phường Minh Khai sơ kết 2 năm thực hiện Chương trình hành động phòng chống ma túy (1998 - 2000); phong trào xây dựng "*Cụm dân cư an toàn*"; "*Liên gia tự quản*" về an ninh trật tự ở phường, xã. Đã tiến hành củng cố 6 ban bảo vệ dân phố, 19 ban, tổ bảo vệ ở các cơ quan doanh nghiệp... đảm bảo đủ số lượng, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng ở cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn một số mặt hạn chế cần phải khắc phục như: Việc nắm tình hình có liên quan đến an ninh trật tự chưa kịp thời, dẫn đến một số vụ việc đạt hiệu quả thấp; công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, buôn hàng cấm, gian lận trong thương mại; chống tội phạm hình sự, tội phạm và tệ nạn xã hội như trộm cắp, nghiện hút còn yếu. Một số cán bộ, chiến sĩ công an chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác; phong

trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đồng đều chưa tạo thành phong trào sâu rộng liên tục; chưa nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Trên lĩnh vực xây dựng Đảng. Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên tất cả 3 lĩnh vực. Công tác chính trị, tư tưởng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ tổ chức quán triệt học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng như: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) (khóa VIII), về đổi mới chính đồn Đảng được quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên. Mỗi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thiết thực tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động, củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương. Đội ngũ báo cáo viên của Đảng bộ được kiện toàn 75 đồng chí hoạt động có hiệu quả, hàng tháng, hàng quý đưa thông tin về cơ sở và những thành tựu của công cuộc đổi mới, nêu gương người tốt, việc tốt, đấu tranh và uốn nắn kịp thời những quan điểm, tư tưởng lệch lạc, nhận thức mơ hồ, đấu tranh với những biểu hiện cơ hội, hữu khuynh, lợi dụng dân chủ đả kích vào sự lãnh đạo của Đảng hoặc truyền bá những quan điểm sai trái với chủ trương, đường lối của Đảng. Nội dung sinh hoạt chi bộ đã được đổi mới, tập trung ban hành các nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo tính giáo dục, tính chiến đấu, tiêu biểu như các chi bộ, đảng bộ: Phường Lương Khánh Thiện, phường Trần Hưng Đạo, Trường Cao đẳng sư phạm, Trường Công nhân Bưu điện 1, Công ty Công trình đô thị, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Quân sự và Đảng bộ xã Thanh Châu.

Đảng bộ đã coi trọng giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tin dân tộc góp phần làm thất bại âm mưu "*diễn biến hòa bình*" của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định về chính trị trên địa bàn Thị xã.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng ưu tú được Đảng bộ rất quan tâm. Trong 5 năm 1996 - 2000, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã đã phối hợp chặt chẽ với các Ban Xây dựng Đảng mở 18 lớp bồi dưỡng phát triển Đảng cho 1151 đối tượng, mở 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng viên, công tác dân vận cho 250 đồng chí cấp ủy cơ sở và 3 lớp bồi dưỡng chính trị phổ thông cho 243 đồng chí đảng viên mới, 162 đồng chí được bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước, Thị ủy đã cử 12 đồng chí đi học các lớp cao cấp và cử nhân chính trị góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhận thức cho cán bộ, đảng viên.

Xây dựng Đảng về tổ chức được coi trọng. Sau Đại hội Đảng bộ thị xã, các cấp ủy Đảng đã chú trọng củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, hệ thống tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thị xã được rút gọn từ 69 đầu mỗi năm 1996 xuống còn 63 đầu mỗi năm 2000. Số lượng đảng viên tăng từ hơn 2000 đồng chí năm 1996 lên gần 4000 đồng chí năm 2000.

Công tác quản lý đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và quản lý đảng viên đã đi vào nền nếp, đặc biệt là phân công đảng viên phụ trách các hộ dân cư ở chi bộ đường phố. Đảng bộ đã chú trọng nâng cao chất lượng

đảng viên, vừa tích cực phát triển đảng viên, vừa kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm. Từ năm 1996 đến năm 2000, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 257 đồng chí, chủ yếu là đoàn viên thanh niên có trình độ văn hóa, chuyên môn cao. Công tác phân loại đánh giá đảng viên được thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ, đúng quy định. Hằng năm qua kiểm điểm, phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức đảng đã có những chuyển biến rõ rệt. Năm 1998 số đảng viên đủ tư cách chiếm tỷ lệ 76-80%. trong đó có 42,6% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đảng viên đủ tư cách còn hạn chế là 23,2%; Năm 1999 trong tổng số 2328 đảng viên dự phân loại, có 2306 đồng chí đủ tư cách chiếm 98,8%, số đảng viên đủ tư cách còn hạn chế chỉ còn 22 đồng chí chiếm 1,2%. Về tổ chức cơ sở đảng, năm 1996 có 69 chi, đảng bộ, trong đó có 50 đạt vững mạnh chiếm 72,5%, trung bình 17 chiếm 24,6%; yếu kém còn 2 chiếm 2,9%; Năm 1999 chi, đảng bộ đạt vững mạnh chiếm 71%, khá 29%, không còn chi, Đảng bộ yếu kém.

Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng được Đảng bộ quan tâm chú trọng. Thực hiện Chỉ thị 29/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng bộ đã chỉ đạo chặt chẽ công tác kiểm tra. Công tác kiểm tra của Đảng bộ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Nội dung kiểm tra tập trung kiểm tra đảng viên, chi, đảng bộ chấp hành Nghị quyết của Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước, kiểm tra việc thực hiện các chính sách xã hội, việc sử dụng các nguồn vốn, quỹ xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế. Năm 1996 Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành tổ chức kiểm

tra cấp ủy của 52 chi, đảng bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc tổ chức cơ sở đảng có 525 đồng chí được kiểm tra, trong đó Ủy ban Kiểm tra Thị ủy trực tiếp kiểm tra 3 đơn vị. Ngoài ra, công tác kiểm tra còn tập trung kiểm tra theo 11 đơn thư tố cáo, đã giải quyết được 9 vụ đạt 81,8%, đã xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm 4 đồng chí, trong đó khai trừ 02, cảnh cáo 01, khiển trách 01.

Năm 1998 đã tiến hành kiểm tra 1.170 lượt đảng viên ở 17 tổ chức cơ sở đảng, xử lý khiển trách 3, cảnh cáo 3 đồng chí và khai trừ 01 đồng chí. Năm 1999 tập trung kiểm tra 2 tổ chức cơ sở đảng và 39 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, đã kết luận 22 đồng chí có vi phạm, xử lý kỷ luật 9 đồng chí trong đó có 1 đồng chí bị khai trừ. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo của cán bộ đảng viên cũng được nhanh chóng kịp thời, trong năm đã giải quyết được 30/31 đơn thư, có 21/25 đảng viên bị tố cáo đã được kết luận tập trung vào các vấn đề đất đai, vi phạm kinh tế và phẩm chất cán bộ đảng viên.

Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực quản lý chính quyền được Đảng bộ hết sức chú trọng. Thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ, Đảng bộ thị xã Phủ Lý đã tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền các cấp. Phát huy chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân và chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thị xã, phường, xã trong việc quyết định, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và thực hiện chính sách pháp luật của nhà nước ở địa phương. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thường xuyên sâu sát, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Những công việc có liên quan đến lợi ích và trách nhiệm của dân đều đảm bảo dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra.

Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, xây dựng củng cố chính quyền từ Thị xã đến cơ sở thực sự là của dân, do dân, vì dân. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, có đạo đức cách mạng, có năng lực và hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết các vụ khiếu kiện ngay từ cơ sở, khắc phục tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Tăng cường giáo dục pháp luật trong nhân dân để mọi người có ý thức sống và làm việc theo pháp luật, giữ vững trật tự kỷ cương. Hội đồng nhân dân thị xã nhiệm kỳ 1994 - 1999, có 25 đại biểu chia làm 4 tổ đại biểu Hội đồng và 2 Ban của Hội đồng là Ban Kinh tế - xã hội và Ban Pháp chế. Cơ quan Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đã chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát theo từng giai đoạn bảo đảm tính phù hợp và sát thực. Công tác giám sát tập trung vào những vấn đề lớn, những vấn đề nổi cộm, bức xúc. Các hoạt động giám sát đã đạt được nhiều kết quả, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân, các cơ quan, ban, ngành và cơ sở phát hiện, ngăn ngừa những sai phạm, góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội, đấu tranh với những biểu hiện sai trái trong thực hiện pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân đã quan tâm việc tổ chức tiếp dân, đón tiếp, xem xét việc ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước của Thị xã giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Đã tiếp nhận được 109 đơn thư và ý kiến đề nghị của công dân, trong đó có: 96 đơn khiếu nại, 13 đơn tố cáo. Đơn thuộc thẩm quyền thị xã có 37 đơn, đã giải quyết xong 36 đơn, còn 1 đơn xem xét giải quyết sau, 72 đơn không thuộc thẩm quyền thị,

thường trực Hội đồng và Ủy ban nhân dân thị xã đã phân loại, kịp thời chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả lời công dân theo luật pháp. Thông qua việc tiếp dân và tiếp xúc cử tri, thường trực Hội đồng nhân dân đã tổng hợp ý kiến nguyện vọng của nhân dân để trình Hội đồng nhân dân xem xét quyết định.

Thường trực Hội đồng nhân dân đã cùng với Ủy ban nhân dân thị xã đã tổ chức tốt lớp tập huấn cho các đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2 cấp (thị xã và phường, xã) trong thời gian 5 ngày đã có 143/154 đại biểu tham gia. Các đại biểu đã được nghe giới thiệu về nội dung cơ bản về Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, một số quan điểm cơ bản của Hiến pháp 1992, về tổ chức nhà nước, về tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Qua lớp tập huấn, đã nâng cao hơn nhận thức, tinh thần trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1994 - 1999.

Hoạt động của Hội đồng và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong nhiệm kỳ 1994 - 1999, đạt hiệu quả khá cao. Đối với thị xã có 72,5% đại biểu Hội đồng nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 27% hoàn thành nhiệm vụ, chỉ có 0,5% đại biểu không hoàn thành nhiệm vụ. Đối với Hội đồng nhân dân xã, phường hoạt động tốt đạt 50%, hoạt động khá 50%. Tổ Hội đồng hoạt động tốt đạt 79,2%, hoạt động trung bình 20,8%. Đại biểu Hội đồng hoạt động tốt đạt 77,9%, hoạt động trung bình 21,2% hoạt động yếu 0,9%.

Ủy ban nhân dân thị xã đã từng bước đổi mới phương thức và lề lối làm việc, đi sâu, bám sát cơ sở và thực tiễn để chỉ đạo. Làm việc đối thoại trực tiếp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo các chuyên đề cụ thể.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp vào ngày 14-11-1999 thành công tốt đẹp, toàn Thị xã có 28.061/28.141 cử tri trong danh sách đi bầu cử đạt 99,72%. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 đảm bảo đủ cơ cấu, đủ số lượng, an toàn đã nêu cao tinh thần xây dựng chính quyền nhà nước, địa phương là của dân, do dân, vì dân để xây dựng Thị xã vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc đã đổi mới hoạt động, tăng cường củng cố khối Đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng thị xã Phú Lý giàu mạnh, văn minh.

Từ năm 1995 đến năm 2000, Mặt trận Tổ quốc thị xã đã vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, giám sát và xây dựng chính quyền, tổ chức tuyên truyền trong nhân dân tham gia đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng với tinh thần xây dựng vào các văn kiện Đại hội đảng các cấp, các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy địa phương, tham gia góp ý kiến phê bình đảng viên, qua đó làm cho tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tham gia đóng góp hàng nghìn ý kiến vào các văn bản dự thảo luật, dưới luật. Phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên tuyên truyền nhân dân thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* trong đó có cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*. Vận động nhân dân giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Phát huy truyền thống *“Uống nước nhớ nguồn”*, *“Đền ơn đáp nghĩa”*, toàn Thị xã đã sửa chữa 15 nhà cho các gia đình chính sách trị giá trên 100 tỷ đồng, tặng 200 sổ tiết kiệm trị giá 300 triệu đồng.

Thường trực Mặt trận Tổ quốc thị xã đã hướng dẫn Mặt trận

Tổ quốc cơ sở tiến hành Đại hội Mặt trận đảm bảo tính dân chủ, hiệp thương thống nhất. Ban công tác Mặt trận trên địa bàn dân cư có vị trí hết sức quan trọng, là cánh tay nối dài của Ủy ban Mặt trận, là nơi tuyên truyền, đưa các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tới nhân dân. Đồng thời cũng là nơi tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách đó. Mặt trận các cấp rất quan tâm và thường xuyên kiện toàn, củng cố đi vào hoạt động có hiệu quả thể hiện là nòng cốt trên địa bàn dân cư. Qua 5 năm số Ban công tác Mặt trận ở địa bàn dân cư được củng cố ngày càng tăng, năm 1996 có 70 Ban, đến năm 2000 có 77 Ban trong đó các Ban đạt loại khá hằng năm là 50%, không có Ban yếu.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Phù Lý đã phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, xung kích vượt khó khăn, thử thách với tinh thần *"xung phong, tình nguyện đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc và nhân dân cần"*. Bằng sự đoàn kết, thống nhất, tuổi trẻ thị xã đã thực hiện thắng lợi hai phong trào lớn: *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"* và phong trào *"Thanh niên tình nguyện"*.

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ Đại hội Đoàn lần thứ XV nhiệm kỳ 1997 - 2002, Đoàn Thanh niên thị xã đã tập trung vào xây dựng Đoàn - Hội vững mạnh, nâng cao chất lượng đoàn viên. Trung bình hằng năm có 92% số đoàn cơ sở và chi đoàn trực thuộc đạt vững mạnh, 8% trung bình, không có cơ sở đoàn yếu, kém. Đã thành lập mới 3 chi đoàn, 6 đoàn cơ sở trực thuộc, nâng cấp 2 chi đoàn trực thuộc thành đoàn cơ sở.

Đoàn Thanh niên thị xã chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn và công tác phát triển đoàn viên, đã tổ chức 4 lớp tập huấn cho cán bộ Đoàn với 2154 lượt người, kết nạp

được 4215 thanh niên và đội viên lớn vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức phát thẻ Đoàn cho 4.016 đoàn viên.

Hội Phụ nữ thị xã đã tích cực vận động cán bộ, hội viên phụ nữ, nữ công chức và công nhân lao động Thị xã cùng với Đảng bộ và nhân dân khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành 6 chương trình kinh tế xã hội do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII đề ra.

Hội Phụ nữ thị xã đã triển khai thực hiện 2 phong trào lớn của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam như *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc"*, *"Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước"* và phong trào *"Giỏi việc nước, đảm việc nhà"* do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam phát động. Hằng năm đã có 80% phụ nữ tham gia học tập và đăng ký thực hiện 60% phụ nữ đạt từ 1-5 tiêu chuẩn, 40% phụ nữ đạt danh hiệu xuất sắc, 70% nữ công nhân viên chức năm năm liền đạt danh hiệu "giỏi việc nước, đảm việc nhà"; *"Đền ơn đáp nghĩa"*; ủng hộ đồng bào thiên tai với tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái, tình thương và nghĩa cả, phụ nữ thị xã đã ủng hộ hàng chục triệu đồng. Các cấp Hội Phụ nữ thị xã đã vận động hội viên tự nguyện giúp nhau làm kinh tế, cho vay trên 2 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 3000 chị, em. Đồng thời tuyên truyền kiến thức dân số - kế hoạch hóa gia đình cho 80-90% phụ nữ trong độ tuổi, vận động các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai đạt từ 74,1% (năm 1999), tỷ lệ cặp vợ chồng sinh con thứ 3 chỉ còn 4,46%, đã góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống còn 1,4% trong năm 1999.

Hội Nông dân thị xã tiếp tục có bước phát triển mới và góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của

địa phương. Công tác củng cố tổ chức được coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Hội. Từ năm 1997 đến năm 2000, Hội có 2 chi hội với 2055 hội viên, chiếm 86,5% số hộ nông nghiệp. Cuối năm 2000 sau khi sáp nhập thêm 4 xã và lập 2 phường mới, tỷ lệ hội viên giảm từ 86,5% xuống còn 50%. Hội đã tập trung chỉ đạo các cơ sở hội tăng cường tuyên truyền vận động, thu hút hội viên mới. Hằng năm có 6/8 cơ sở và 40/56 chi hội vững mạnh, số đơn vị còn lại xếp loại khá, không có đơn vị yếu kém.

Trong 5 năm 1996 - 2000, các cấp Hội nông dân tập thể thị xã đã thực hiện có hiệu quả cao 3 phong trào do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động:

Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, đã thể hiện vai trò của Hội Nông dân vận động hội viên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư có chiều sâu, mạnh dạn làm giàu với quy mô sản xuất lớn mang tính hàng hóa. Số hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp quốc gia và cấp tỉnh có thu nhập từ 30 - 50 triệu đồng/năm tăng nhanh. Số hộ nghèo toàn thị giảm còn 1.160 hộ chiếm 8,6% (theo tiêu chí mới).

Phong trào vận động nông dân hăng hái xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, không ỷ lại, trông chờ cấp trên, nông dân đã tham gia đóng góp xây dựng các công trình: Đường, trường, điện, trạm, kiên cố hóa kênh mương với tổng kinh phí 15,4 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 2,2 tỷ đồng. Các công trình xây dựng khang trang, sạch đẹp đã làm cho bộ mặt nông thôn từng ngày đổi mới, văn minh.

Hội Nông dân thị xã đã phối hợp với ngành Nội chính, Văn hóa thông tin, Thị đội, Công an thị xã vận động cán bộ hội viên nông dân ký cam kết không vi phạm các tệ nạn xã hội, giữ gìn an

ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thành lập các tổ hòa giải, ban an ninh nhân dân, vận động con em nông dân thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Hội Nông dân đã chỉ đạo làm điểm lễ ra mắt Câu lạc bộ gia đình nông dân văn hóa tại xã Thanh Châu để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

Công tác Hội và phong trào nông dân trong 5 năm 2001 - 2005, đã có những khởi sắc mới cả về nội dung và phương thức hoạt động. Các cấp Hội đã thực sự phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hội là chỗ dựa đáng tin cậy của giai cấp nông dân, tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, không cam chịu đói nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng cho mỗi gia đình và cho xã hội.

Liên đoàn Lao động thị xã với 27 công đoàn cơ sở trong đó có 10 công đoàn doanh nghiệp nhà nước, 2 công đoàn quốc doanh và 15 công đoàn hành chính sự nghiệp. Hằng năm Liên đoàn Lao động thị xã đã phát động các phong trào thi đua *"Lao động giỏi, lao động sáng tạo"* với năng suất, chất lượng - hiệu quả; phong trào xanh - sạch - đẹp gắn với an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, đã có 100% cơ quan, doanh nghiệp tổ chức thực hiện tốt. Đã có nhiều đơn vị đạt danh hiệu thi đua xuất sắc giành lá cờ đầu của tỉnh Hà Nam như: Công đoàn khối Dân vận, Giao thông, Địa chính, Giáo dục, Công ty Công trình đô thị, Chi cục thuế...

Liên đoàn Lao động thị xã đã hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở, thường xuyên chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và phối hợp với chính quyền, chuyên môn cùng cấp thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách có liên quan đến công nhân, viên chức và người lao động. Hằng năm ký thỏa

ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, tổ chức Đại hội công nhân viên chức, hội nghị cán bộ công chức, thực hiện quy chế dân chủ, công khai tài chính của đơn vị đã tạo nên bầu không khí dân chủ, gắn trách nhiệm và nghĩa vụ trong lao động và công tác.

Công tác xây dựng công đoàn cơ sở thường xuyên được Liên đoàn Lao động thị xã chú trọng quan tâm. Nhiều lớp tập huấn công tác công đoàn đã được mở, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 500 lượt cán bộ. Năm 1999 tổ chức Hội thi cán bộ công đoàn giỏi từ cấp cơ sở đến cấp thị. Năm 2000 tổ chức thi cán bộ nữ công giỏi. Qua các phong trào, chất lượng hoạt động của công đoàn ngày càng tăng, năm 1997 có 85% cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh, đến năm 2000 đã có hơn 90%. Tham gia tích cực vào công tác xây dựng Đảng, trong 5 năm, công đoàn các cơ sở đã giới thiệu, bồi dưỡng kết nạp được 127 đảng viên mới.

Hội Cựu chiến binh thị xã phát huy bản chất truyền thống “bộ đội cụ Hồ” đã có nhiều hoạt động tích cực trong công tác xây dựng Hội, 5 năm liên đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 50% cơ sở xuất sắc, 92,4% hội viên gương mẫu, 85,7% gia đình cựu chiến binh văn hóa. Hội không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Năm 1996, tổng số hội viên có 1.417 đồng chí, đến tháng 12/2000, toàn Thị xã đã có 2.390 hội viên sinh hoạt ở 12 cơ sở hội, 112 chi hội, có 1.245 hội viên là đảng viên, 80% cán bộ thôn xã, phố, phường do cựu chiến binh đảm nhiệm. Tham gia tích cực trong bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ pháp luật. Thường xuyên phản ánh ý kiến của hội viên và ý kiến của nhân dân về hiện tượng tham nhũng, tiêu cực, về mất đoàn kết, thiếu sâu sát, thiếu công bằng, dân chủ trong giải tỏa mặt bằng, đền bù đất đai, đặc biệt là Hội đã phát

hiện và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp ngăn chặn kịp thời giải quyết đúng hướng dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp diễn ra trong quá trình bầu cử Hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng các cấp trên địa bàn Thị xã.

Hội đã tích cực vận động hội viên giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Nhiều hội viên đã dùng nhà đất, tài sản của mình, dùng uy tín của Hội thế chấp vay vốn ngân hàng, bình quân mỗi năm đạt 2.975 triệu đồng và vận động cán bộ, hội viên góp vốn cho vay không lấy lãi, bình quân trong 6 năm (1996 - 2000), mỗi năm là 1.070 triệu đồng, giải quyết cho 3.000 lượt hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Hội đã xây dựng thành công một mô hình phổ nghề cừu chiến binh làm máy tuốt lúa ở Tổ 11 - phường Lương Khánh Thiện và 1 trang trại nuôi: Ba ba, cá, du lịch sinh thái rộng 26,6 ha ở xã Lam Hạ.

Hội thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Quân sự, Công an thị xã đấu tranh triệt phá nhiều vụ cờ bạc và vận động được nhiều đối tượng phạm tội ra đầu thú, tích cực vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự an toàn xã hội, tiêu biểu là Chi hội 4 thôn Bảo Lộc (Thanh Châu) có tháng đã phục bắt được gần 10 vụ mua bán ma túy với đầy đủ tang vật giao cho Công an và Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý xử lý nghiêm minh để giữ vững kỷ cương pháp luật.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1996 - 2000, đặc biệt là từ năm 1997 sau khi tỉnh Hà Nam được tái lập, được sự quan tâm, đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh và bằng sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị xã để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, chỉnh trang bộ mặt đô thị, vì

thể trung tâm tình lý của thị xã Phủ Lý đã thực sự được khẳng định. Đây chính là thuận lợi hết sức cơ bản để Đảng bộ thị xã Phủ Lý lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng thị xã giàu, mạnh.

II. Đảng bộ thị xã lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)

Sau 15 năm (1986 - 2000) thực hiện công cuộc đổi mới, tình hình đất nước có nhiều biến chuyển quan trọng, mang ý nghĩa đột phá, tạo nên thế và lực mới. Đặc biệt, những thành tựu đạt được trong 5 năm 1996 - 2000 đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thực hiện Nghị định số 53/2000/NĐ-CP ngày 25/9/2000 của Chính Phủ về việc điều chỉnh, mở rộng thị xã Phủ Lý, Kế hoạch số 14/KH-UB ngày 18/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị đã nhanh chóng triển khai đề án mở rộng, điều chỉnh địa giới hành chính của Thị xã.

Sau khi tiếp nhận nguyên trạng diện tích và dân cư 4 xã: Phù Vân, Châu Sơn (Kim Bảng), Lam Hạ (Duy Tiên), Liêm Chung (Thanh Liêm), quy mô của Thị xã được mở rộng với tổng diện tích là 3.424,87 ha tăng 4 lần so với năm 1996, dân số 70.486 tăng 0,8 lần so với năm 1996. Số cơ quan đóng trên địa bàn thị xã là 226 đơn vị (trong đó có 22 cơ quan Trung ương, 115 cơ quan của Tỉnh, 54 cơ quan của Thị xã). Các đơn vị hành chính mới sáp nhập nhanh chóng ổn định tổ chức và đi vào hoạt động chính thức.

Tính đến tháng 11-2000 Thị xã đã có 12 đơn vị hành chính

cơ sở, gồm 6 phường và 6 xã.

Các xã, phường của Thị xã (tháng 11-2000)

Đơn vị (Phường, xã)	S tự nhiên (ha)	S đất NN (ha)	Tổng số hộ	Dân số (người)
Lương Khánh Thiện	31,52	0,01	1.255	6.791
Minh Khai	35,39		1.553	8.392
Hai Bà Trưng	61,35	16,1	1.269	6.034
Trần Hưng Đạo	10,96	5,2	882	4.968
Lê Hồng Phong	271,78	168,04	1.451	6.083
Quang Trung	261,59	127,29	1.396	6.266
Liêm Chính	332,47	249,71	1.129	4.128
Thanh Châu	323,55	197,04	1.254	5.430
Châu Sơn	555,82	314,75	1.754	5.945
Lam Hạ	621,59	433,33	1.425	5.561
Phù Vân	564,85	364,37	1.834	6.221
Liêm Chung	348	215,86	1.222	4.667
Tổng cộng	3.424,87	2.091,7	16.424	70.486

Theo Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 21-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp. Từ ngày 15 đến ngày 17-11-2000 tại trụ sở Thị ủy Phủ Lý, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ XIX được tổ chức trọng thể, tham dự có 135 đại biểu chính thức đại diện cho gần 4.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Trên tinh thần nghiêm túc đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII, Đại hội đã thống nhất đề ra những phương hướng, mục tiêu chiến

lược giai đoạn 2000-2005: Phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân tạo tiền đề huy động hợp lý mọi nguồn lực, tiềm năng về lao động, đất đai, trí tuệ tiếp tục công cuộc đổi mới của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng thị xã giàu mạnh. Trong đó nêu rõ 5 mục tiêu cơ bản:

1. Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, chú trọng phát triển dịch vụ- du lịch, dịch vụ tư vấn khoa học- kỹ thuật.

2. Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội và quản lý đô thị tốt.

3. Thực hiện khai thác các nguồn lực, đặc biệt là nguồn thu ngân sách vào ngân sách nhà nước.

4. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị và thực tiễn cuộc sống.

5. Tăng cường công tác an ninh, quốc phòng đảm bảo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu xác định, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, cần tập trung như:

- Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch.
- Phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và quản lý đô thị
- Làm tốt công tác tài chính- ngân sách
- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội
- Chú trọng công tác an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Các chỉ tiêu cụ thể phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 là:

Tăng trưởng kinh tế hằng năm từ 12-13%;

Tăng thu ngân sách bình quân từ 9-10%/năm;

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2005 đạt: Dịch vụ - thương mại: 49%, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng: 41%, Nông nghiệp: 10%;

Năm 2005, GDP bình quân đầu người đạt 5,5- 6 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 5%;

Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đến năm 2005 ở mức 0,1%;

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 31 đồng chí. Đồng chí Phạm Văn Lắm được bầu lại giữ chức Bí thư Thị ủy.

Với khí thế phấn khởi chào mừng thắng lợi Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVI, Đảng bộ và Nhân dân thị xã đã nêu cao quyết tâm, phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy đã nhanh chóng xây dựng, đề ra các chủ trương, biện pháp tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên mọi lĩnh vực nhằm phát huy có hiệu quả những thuận lợi đồng thời khắc phục những khó khăn để thực hiện mục tiêu Đại hội lần thứ XIX đề ra: “*Xây dựng thị xã vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh, giàu về kinh tế và trí tuệ, đẹp về cảnh quan, nếp sống*”.

Ngành thương mại, dịch vụ, du lịch của Thị xã đã không ngừng phát triển với mục tiêu: góp phần tích cực vào tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phục vụ đời sống nhân dân. Phát huy những lợi thế về vị trí địa lý, thuận lợi về giao thông, hệ thống

thương mại, dịch vụ của Thị xã đã tập trung xây dựng và củng cố để trở thành điểm hội tụ hàng hóa Bắc - Nam và các tỉnh trong vùng. Các phương thức kinh doanh ngày càng được đa dạng hóa theo hướng văn minh hiện đại, mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia.

Thực hiện chương trình phát triển thương mại, dịch vụ trong 5 năm 2001 - 2005, ngành thương mại, dịch vụ - du lịch của Thị xã đã từng bước tạo được nguồn vốn, cơ sở vật chất, tích lũy những kinh nghiệm quan trọng. Hoạt động thương mại đã đảm bảo cơ bản đầu ra cho các sản phẩm sản xuất tại địa phương, đồng thời cung ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vật tư cho sản xuất, hàng hóa tiêu dùng cho nhân dân. Các loại hình dịch vụ như: dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng; dịch vụ công cộng, bảo hiểm, tài chính tín dụng, bưu chính viễn thông, tin học hóa, truyền hình cáp, dịch vụ tư vấn kỹ thuật...phát triển đã góp phần giải quyết việc làm, thúc đẩy sản xuất và phục vụ sinh hoạt, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Mạng lưới chợ, cửa hàng trên địa bàn được cải tạo, nâng cấp phục vụ cho giao lưu hàng hóa và sinh hoạt của nhân dân. Đặc biệt, các chợ, dãy phố kinh doanh trong khu vực nội thị được sắp xếp, quy hoạch theo hướng khang trang, sạch đẹp, đảm bảo giao lưu hàng hóa thuận tiện, giữ gìn vệ sinh môi trường. Thị xã đã đầu tư xây dựng đình chợ Chấn; nâng cấp, mở rộng chợ Bầu. Công ty chợ Phủ Lý được thành lập. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ ngày càng được củng cố, tình trạng kinh doanh trái phép và gian lận thương mại được hạn chế.

Tốc độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm 2001 - 2005 của

ngành thương mại - dịch vụ thị xã đạt 16,5%. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên đã làm cho sức mua trên thị trường địa bàn thị xã tăng cao. Tổng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu từ dịch vụ không ngừng tăng. Năm 2001, tổng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu từ dịch vụ của Thị xã đạt 553 tỷ đồng, trong đó doanh số bán hàng đạt 117,5 tỷ đồng; năm 2005 tăng lên 1.050 tỷ đồng, tăng 23,53% so với năm 2004, 89,9% so với năm 2001, giá trị xuất khẩu là 28.000.000 USD, giá trị nhập khẩu là 13.050.000 USD.

Tuy nhiên, hoạt động thương mại của Thị xã chủ yếu vẫn là bán lẻ, hình thức bán buôn lớn chưa phát triển mạnh, chưa xây dựng được thị trường vững chắc, ổn định. Các loại hình dịch vụ nhìn chung sức hấp dẫn chưa cao. Các công trình hạ tầng phục vụ cho kinh doanh thương mại- dịch vụ còn thiếu, du lịch phát triển còn chậm.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được Đảng bộ, chính quyền thị xã xác định là: nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 2-5-2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Thị xã đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm trưởng ban với phương châm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thị xã: Chú trọng cả về số lượng và chất lượng, vừa tăng trưởng về quy mô, vừa đảm bảo tính bền vững để tăng trưởng lâu dài và nâng cao đời sống nhân dân. Đảng bộ thị xã tập trung chỉ đạo các ngành phải tích cực hoàn thiện cơ

chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích thu hút đầu tư thuộc các thành phần kinh tế. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trên cơ sở hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Đến năm 2005, trên địa bàn Thị xã có một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động như Khu công nghiệp Châu Sơn, Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Thanh Châu đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển. Các dự án phát triển nghề truyền thống như thêu ren, mây tre đan, chế biến lương thực, thực phẩm được tập trung thực hiện. Các nghề truyền thống được tích cực khôi phục cùng với đẩy mạnh phát triển ngành nghề thủ công nghiệp mới đã tác động mạnh đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như cơ cấu lao động nông thôn.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã tập trung chỉ đạo hoàn thành việc thực hiện chuyển đổi và đổi mới tổ chức quản lý của hợp tác xã phi nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã trên địa bàn thị xã Phù Lý theo Chỉ thị 14-CT/TU, ngày 26-4-2000 của Tỉnh ủy. Đến năm 2004, Thị xã đã hoàn thành việc chuyển đổi 11/12 Hợp tác xã phi nông nghiệp.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX), Đảng bộ thị xã đã chỉ đạo việc tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn theo hướng giao, bán, khoán cho thuê, cổ phần hóa doanh nghiệp. Trong 3 năm 2001 - 2003, Thị xã đã tiến hành cổ phần hóa được 8 doanh nghiệp nhà nước, giải thể 2 doanh nghiệp. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy tính chủ động, nhanh nhạy, mạnh dạn mở rộng liên doanh, liên kết sau khi thực hiện chuyển đổi

nhiều doanh nghiệp đã hoạt động rất hiệu quả như: Công ty cổ phần Du lịch - bia, nước giải khát Hà Nam từ một doanh nghiệp có nguy cơ phá sản đã vươn lên giành kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào các quy định chung của Nhà nước và của Tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành chính sách ưu đãi nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào đầu tư, kinh doanh, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực có công nghệ cao và các ngành nghề thu hút nhiều lao động. Thực hiện Luật Doanh nghiệp, theo số liệu điều tra tháng 3-2003, tính chung trên địa bàn Thị xã có 200 doanh nghiệp đăng ký (cả doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp ngoài quốc doanh) và 4.072 hộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến tháng 5-2005, tăng lên 295 doanh nghiệp, 71 chi nhánh đăng ký trên địa bàn.

Trong 5 năm 2001 - 2005, Thị xã có 295 doanh nghiệp được thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.800 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 12.300 lao động, tổng doanh thu đạt 1.700 tỷ đồng, nộp thuế 45 tỷ đồng. Trong đó có nhiều doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có giá trị sản xuất lớn hoạt động hiệu quả như: Công ty may Hà Nam (thuộc công ty may Thăng Long), Công ty dệt Hà Nam, Công ty may HAPPYTEX, Công ty sản xuất giấy bao bì Đông Hải Việt, Công ty sản xuất mạch nha Đại Thành Phát, Công ty Đông Nam Á sản xuất lắp ráp tủ lạnh... Nhiều sản phẩm công nghiệp của Thị xã giữ vững được uy tín, một số mở rộng thị trường hướng ra xuất khẩu và có mức tăng trưởng khá như: Bột đá, bột nhẹ, đá các loại, sản phẩm cơ khí, sản phẩm may mặc, dệt, bánh kẹo, bia...

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư đã tạo

ra những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp trên địa bàn phát triển nhanh và đa dạng bao gồm nhiều thành phần kinh tế tham gia. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Thị xã tăng bình quân trong 5 năm 2001 - 2005 là 22,2%/năm. Năm 2001 giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Thị xã đạt 165 tỷ đồng, năm 2005 tăng lên 424,6 tỷ đồng, vượt 6,15% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã đề ra, tăng 23,15% so với năm 2004, tăng 181% so với năm 2000.

Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Thị xã quy mô còn nhỏ bé, công nghệ sản xuất còn lạc hậu, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư sản xuất, còn ít sản phẩm mũi nhọn có sản lượng lớn, có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Sau khi tiến hành điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính theo Nghị định số 53-NĐ/CP, ngày 25-9-2000 của Chính phủ, Thị xã có thêm những điều kiện mới để phát triển nông nghiệp, xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý.

Sau điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp của Thị xã tăng lên từ 468,06 ha lên 2.125,26 ha gấp hơn 4,5 lần, chiếm 61,47% diện tích toàn Thị xã với 9.357 hộ làm nông nghiệp, bình quân đất nông nghiệp 287,79m²/người, bình quân đất nông nghiệp 428,96m²/khẩu nông nghiệp. Tuy nhiên, thực trạng ruộng đất manh mún, phân tán còn khá phổ biến gây khó khăn cho việc sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao chất lượng nông sản. Điển hình là Lam Hạ - một xã thuần nông, 100% hộ đều có từ 6 ô, thửa trở lên, trong đó có 273 hộ có tới 16 ô, thửa. Quán triệt Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 4-5-2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “việc chuyển đổi ruộng đất nông

nghiệp nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất”, Đảng bộ thị xã đã chỉ đạo các địa phương có đất nông nghiệp thực hiện một cách chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ với quyết tâm cao.

Ngày 5-7-2000, Ban Thường vụ Thị ủy đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo vận động chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp để lãnh đạo, tổ chức triển khai, thực hiện được nghiêm túc. Công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ địa chính cơ sở được chú trọng. Đặc biệt Đảng ủy, chính quyền các cấp đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thông suốt về chủ trương và thấy rõ lợi ích của việc chuyển đổi, tự nguyện, nghiêm chỉnh thực hiện. Để hạn chế những sai sót, có điều kiện rút kinh nghiệm, Thị xã đã chọn xã Phù Vân để thực hiện thí điểm.

Ban Chỉ đạo yêu cầu các xã, phường trong quá trình xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo dân chủ, công khai, đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Thực hiện quy chế dân chủ, trên cơ sở lấy ý kiến nhân dân các xã, phường đều thống nhất lựa chọn phương pháp chuyển đổi: Giữ nguyên tiêu chuẩn diện tích được giao, sắp xếp lại diện tích cho từng hộ, hộ có nhiều thửa đất cùng loại, ruộng nằm trên nhiều xứ đồng thì được quy gọn thành một thửa thuộc một xứ đồng.

Tháng 3-2001, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Chỉ thị 05-CT/TU “Về việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng phân tán, manh mún ruộng đất”. Quyết tâm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05, đến quý IV năm 2001, toàn Thị xã đã hoàn thành việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp,

là đơn vị hoàn thành sớm nhất trong toàn tỉnh. Tổng số thửa sau khi chuyển đổi của Thị xã giảm từ 50.360 thửa xuống còn 33.572 thửa, giảm 33,4%, bình quân 3,5 thửa/hộ, không còn hộ nào có quá 5 thửa. Riêng đối với quỹ đất công ích, đất dự trữ 5% đã được quy hoạch theo phương châm đúng vị trí, gọn vùng, gọn thửa thuận lợi cho việc quản lý, sử dụng có hiệu quả.

Kết quả của việc “đòn, đổi ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn” đã tạo điều kiện thuận lợi để Thị ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21-5-2001 của Tỉnh ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn. Trong điều kiện diện tích đất nông nghiệp của Thị xã có xu hướng ngày càng bị thu hẹp do quá trình đô thị hóa, mở rộng các khu, cụm công nghiệp, Đảng bộ thị xã đã tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng toàn diện, sản xuất hàng hóa gắn với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với các giải pháp cụ thể. Trên cơ sở khai thác và phát huy các lợi thế về lao động, đất đai, ngành nghề, cây con đặc sản... để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, thị xã Phù Lý đã quy hoạch xây dựng các vùng lúa cao sản có chất lượng cao ở các xã Phù Vân, Liêm Chính, Châu Sơn; xây dựng vùng nông nghiệp sinh thái, sản xuất thực phẩm rau sạch, hoa tươi, cây cảnh ở các xã: Thanh Châu, Lam Hạ, Liêm Chung, Phù Vân; hình thành và mở rộng hệ thống trang trại ven Thị xã tại các xã: Châu Sơn, Phù Vân theo mô hình cây lúa - chăn nuôi - cây ăn quả.

Ngành nông nghiệp thị xã đã đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Các hoạt động phối hợp giữa ngành nông nghiệp thị xã với các hội, đoàn thể như: Hội

Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... trong việc tuyên truyền, giúp đỡ nông dân nâng cao kiến thức khoa học - kỹ thuật sản xuất đã thực sự đem lại hiệu quả. Hằng năm, tổ chức được từ 25-30 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho gần 3.000 lượt người, tổ chức 10 lớp IPM (phòng trừ dịch hại tổng hợp) trên lúa và hoa màu.

Năm 2003, Thị xã đã thành lập 8 câu lạc bộ khuyến nông ở 8 phường, xã có sản xuất nông nghiệp. Thông qua hoạt động tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho nông dân, các câu lạc bộ đã đóng góp tích cực trong việc đưa sản xuất nông nghiệp của Thị xã phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đội ngũ khuyến nông viên cơ sở hoạt động tích cực, trách nhiệm, thực hiện chế độ thông tin báo cáo, giao ban kỹ thuật thường xuyên, đều đặn. Thị xã đã chủ động đưa các loại giống lúa có năng suất, chất lượng vào sản xuất như lúa lai gồm: Lai 2 dòng (Bồi tạp sơn thanh, Nông ưu 28...), Nhị ưu 838, Bắc ưu 64, Bắc ưu 903, Bắc ưu 253; lúa thuần Trung Quốc gồm: Ai 32, Khang dân 18... đã đem lại hiệu quả cao. Tỷ lệ giống lúa lai được gieo cấy không ngừng tăng chiếm từ 25 - 30% tổng diện tích.

Từ năm 2001 đến năm 2003, trên cơ sở diện tích gieo trồng được ổn định từ 3.900 - 4000 ha/năm, năng suất lúa ngày càng cao nên vấn đề an ninh lương thực trên địa bàn được đảm bảo. Năm 2001, năng suất lúa cả năm bình quân đạt 101,6 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực của Thị xã đạt 13.905,5 tấn vượt 0,04% so chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra, tăng 3,56% so với năm 2000, trong đó sản lượng lúa đạt 12.616,5 tấn tăng 4,95% so với năm 2000. Năm 2002, năng suất lúa cả năm bình quân đạt cao 104,7 tạ/ha (trong đó vụ mùa năng suất lúa đạt cao, bình quân toàn

thị là 51 tạ/ha), tổng sản lượng lương thực đạt 14.232,7 tấn tăng 1,4% so năm 2001 vượt 1,3% so với chỉ tiêu Hội đồng nhân dân đề ra, trong đó riêng thóc là 12.800 tấn. Năm 2003, tổng sản lượng lương thực đạt 14.086,5 tấn, vượt 4,69% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra.

Tuy nhiên, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp đã làm giảm diện tích gieo trồng, ảnh hưởng đến tổng sản lượng lương thực của Thị xã. Năm 2004, tổng sản lượng lương thực của Thị xã là 12.557,7 tấn chỉ đạt 94,12% chỉ tiêu nhưng vẫn vượt kế hoạch tỉnh giao 14,85%. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực của Thị xã đạt 11.968,3 tấn đạt 97,3% chỉ tiêu.

Cùng với trồng lúa, Thị xã đã tích cực chỉ đạo phát triển sản xuất vụ đông, diện tích cây vụ đông được duy trì ổn định. Năm 2002 tổng diện tích đạt 723 ha đạt 103%, năm 2003 tổng diện tích gieo trồng đạt 816 ha, năm 2004 tổng diện tích gieo trồng đạt 792 ha, năm 2005 tổng diện tích gieo trồng đạt 737 ha, chủ yếu gồm những loại cây trồng cho giá trị kinh tế cao như: đậu tương, ngô, lạc, dưa bao tử, bí xanh. Sản xuất vụ đông được đẩy mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa đã góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

Ở lĩnh vực chăn nuôi, Đảng bộ thị xã chủ trương phát triển chăn nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng đàn gia súc, gia cầm, coi nuôi trồng thủy sản là một mũi nhọn. Năm 2001 tổng đàn trâu, bò đạt 1.380 con, vượt 3% so với kế hoạch năm, tăng 6,15% so với năm 2000. Tổng đàn lợn là 19.344 con đạt 102,35% so với kế hoạch năm, tăng 6,29% so với năm 2000. Sản lượng lợn hơi xuất chuồng đạt 1537 tấn, vượt 33,65% so với kế hoạch năm, tăng 39,73% so với năm 2000. Năm 2005, tổng đàn lợn của Thị xã đạt

24.815 con tăng 6,17% so với năm 2004, đàn trâu, bò đạt 1.712 con tăng 8,29% so với năm 2004.

Các dự án chăn nuôi: lợn nái ngoại sinh sản, lợn hướng nạc, bò lai sind, bò sữa...được xây dựng và tổ chức thực hiện. Mô hình chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản có 9 hộ tham gia với quy mô 10con/hộ, mô hình nuôi lợn xuất khẩu có 7 hộ tham gia với quy mô 50con/hộ đạt kết quả tốt. Theo số liệu thống kê ngày 1-8-2004, trên địa bàn thị xã số hộ chăn nuôi lợn thịt có quy mô 50 con trở lên là 20 hộ, số hộ nuôi gà có quy mô từ 100 con trở lên là 40 hộ; số hộ nuôi ngan, vịt, ngỗng có quy mô từ 100 con trở lên là 50 hộ.

Trung tuần tháng 12-2003 đến đầu tháng 1-2004, trên địa bàn thị xã Phú Lý xảy ra dịch cúm gia cầm. Thực hiện sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chuyên môn đã triển khai các biện pháp khoanh vùng, dập dịch hạn chế thấp nhất thiệt hại. Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về các biện pháp phòng chống dịch cho gia cầm được thực hiện tốt. Ban Chỉ đạo và tổ công tác phòng chống dịch của Thị xã được thành lập đã tiếp nhận và cấp phát kịp thời đầy đủ các loại vật tư và phương tiện phòng chống dịch cho các đơn vị: thuốc khử trùng tiêu độc 794 lít, ủng 84 đôi, khẩu trang 637 chiếc, áo mưa 72 bộ, kính 72 chiếc, găng tay 416 đôi. Đồng thời tổ chức lực lượng kiểm tra tình hình, phát hiện ổ dịch nhanh chóng, chính xác và kiên quyết tiến hành tiêu hủy gia cầm bị bệnh theo đúng quy trình hướng dẫn của cơ quan thú y. Kết quả Thị xã đã tiêu hủy 38.917 con gia cầm các loại, trong đó tiêu hủy bắt buộc là 681 con, nhân dân tự tiêu hủy là 38.226 con. Tổng diện tích được phun khử trùng tiêu độc là 795.000m².

Sau khi kết thúc dịch, công tác phòng chống dịch cúm gia

cầm vẫn tiếp tục được duy trì kết hợp với thực hiện các biện pháp nhằm khôi phục và phát triển đàn gia cầm. Cơ quan thú y đã thực hiện việc tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm. Năm 2004 tổ chức tiêm phòng cho gia cầm 630.000 liều, cho gia súc 26.300 liều. Năm 2005 số lượng tăng hơn, tiêm cho gia cầm 700.000 liều, cho gia súc là 28.800 liều.

Những vùng đất trũng, hoang hóa được khoanh vùng nuôi trồng thủy sản với những giống mới: cá chép lai, cá chim trắng, tôm càng xanh, cá rô đơn tính... đem lại hiệu quả kinh tế cao. Mô hình nuôi trồng thủy sản được phát triển và nhân rộng theo hướng nuôi thêm các loại con đặc sản như: ba ba, ếch... Năm 2005, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của Thị xã là 160 ha, trong đó chuyển đổi vùng đất trũng trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất đa canh nuôi trồng thủy sản là 30 ha, sản lượng cá thu hoạch là 320 tấn. Góp phần đưa chăn nuôi không ngừng phát triển và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu nông nghiệp, tăng từ 25% lên 30%.

Phong trào xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm được phát triển sâu rộng và đem lại hiệu quả. Năm 2003, Thị xã tiến hành xây dựng mô hình điểm tại 2 xã Phù Vân và Liêm Chung. Tính đến năm 2005, trên địa bàn Thị xã xây dựng được 22 cánh đồng đạt 50 triệu đồng/ha với tổng diện tích là 150 ha (chiếm 10% diện tích đất nông nghiệp).

Công tác phòng chống bão, lụt được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, chủ động triển khai xây dựng phương án từ đầu năm, có kế hoạch phòng chống cụ thể ở các khu vực trọng điểm. Hằng năm, Thị xã đều tiến hành tập huấn công tác phòng chống bão, lụt, ứng phó cán bộ cơ sở và các ngành, tham gia diễn tập phòng chống bão lụt do tỉnh tổ chức. Công tác kiểm

tra hệ thống đê, kè, cống được tiến hành thường xuyên, kịp thời phát hiện, tu bổ những điểm yếu.

Thực hiện Quyết định 934/QĐ-UB, ngày 18-10-2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị xã đã thành lập đội quản lý đê nhân dân gồm 11 người. Đội quản lý đê nhân dân được duy trì đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, kịp thời phát hiện những vi phạm, sự cố để báo cáo và phối hợp với chính quyền, đội quản lý đê chuyên trách để ngăn chặn, khắc phục và xử lý. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp phục vụ tốt việc điều tiết nước tưới tiêu cho lúa và cây hoa màu phát triển, đem lại năng suất cao. Để nâng cao năng lực tưới tiêu, phòng chống lụt bão của hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai, các trạm bơm, hệ thống kênh mương, đê điều được tu sửa, bảo dưỡng thường xuyên. Hằng năm, Thị xã đều ra quân thực hiện chiến dịch thủy lợi đông xuân. Chiến dịch thủy lợi đông xuân 2001-2002, toàn Thị xã đã nạo vét được 40.971m³ đạt 100% kế hoạch. Năm 2003-2004, nạo vét được 40.000m³ kênh cấp II và bờ vùng với kinh phí thực hiện là 240 triệu đồng, tiến hành đào đắp kênh mương cấp I, II, III với tổng khối lượng là 70.000m³, sửa chữa cống tiêu Đ10 xã Phù Vân với kinh phí thực hiện 354,873 triệu đồng, đắp đê củng cố vị trí xung yếu đê Bắc Châu Giang đến xã Lam Hạ 3.100m³ với kinh phí thực hiện 66,819 triệu đồng, đắp áp trúc đê bồi Phù Vân được 4.000m³. Chiến dịch thủy lợi đông xuân 2004 - 2005, toàn Thị xã đã nạo vét kênh mương được 39.952m³ bùn đất với tổng kinh phí thực hiện 329 triệu đồng, đào đắp được 73.000m³, tu sửa các cống đập, trạm bơm xi phong, cầu máng các loại 25 cái với kinh phí thực hiện 134 triệu đồng, đào đắp, tu sửa đê điều 1.600m³.

Trong 5 năm 2001 - 2005, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành nông nghiệp thị xã đạt 4,6%/năm, bình quân lương thực đầu người đạt 400 - 450kg/năm, giá trị sản xuất nông nghiệp tính theo giá cố định tăng từ 68,4 tỷ đồng lên hơn 78 tỷ đồng. Năm 2001, sản xuất nông nghiệp đạt mức thu nhập bình quân 31 triệu đồng/ha canh tác. Năm 2005, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 36 triệu đồng/ha, tăng 21,6% so với năm 2000. Những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp 5 năm không chỉ đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp ngày càng tăng trên địa bàn, đặc biệt là khu vực nội thị mà còn đóng góp trực tiếp vào sự phát triển kinh tế chung của Thị xã.

Tuy có những bước phát triển mạnh nhưng sản xuất nông nghiệp của Thị xã vẫn còn một số hạn chế: Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa còn chậm, hiệu quả chưa cao. Các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp còn ít loại hình dịch vụ, chưa mạnh dạn tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản.

Với những chủ trương và giải pháp đúng đắn trong thực hiện phát triển kinh tế do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã đề ra đã góp phần đưa kinh tế thị xã tăng trưởng với tốc độ khá cao. Trong 5 năm 2001 - 2005, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của Thị xã đạt 15,6%/năm, tăng 2,5% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX đề ra, trong đó: năm 2001 tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thị xã đạt 14%; năm 2005, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thị xã đạt cao nhất là 17,4%, tăng 1,6% so với năm 2004.

Cơ cấu kinh tế cũng chuyển dịch dần theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp và thương mại, dịch vụ. Cơ cấu kinh tế của Thị xã đến năm 2005 là: Dịch vụ -

thương mại chiếm 50%, vượt 1% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX đề ra; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 40,8%, vượt 0,2% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX đề ra, tăng 5,2% so với năm 2001; nông nghiệp chiếm 9,2%, vượt 0,8% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX đề ra, giảm 4% so với năm 2001.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, thu ngân sách trên địa bàn Thị xã được tăng lên. Năm 2001, mặc dù bị ảnh hưởng do việc thực hiện miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP, ngày 25-5-2001 của Chính phủ nhưng thu ngân sách từ kinh tế trên địa bàn của Thị xã vẫn đạt 71.952 triệu đồng, trong đó thu từ kinh tế do Thị xã quản lý đạt 6.085 triệu đồng vượt 1,16% so với chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã đề ra. Đến năm 2005, thu ngân sách từ kinh tế do Thị xã quản lý đạt 27.896 triệu đồng, vượt 17,63% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã đề ra, tăng 4,58 lần so với năm 2001. Hầu hết các khoản thu như: Thu khác ngân sách, lệ phí trước bạ, thu cấp quyền sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh đều đạt chỉ tiêu đề ra. Nguồn thu ngân sách tăng tạo điều kiện về vốn để Thị xã tập trung đầu tư xây dựng đô thị, phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 2004, chi đầu tư xây dựng cơ bản của Thị xã cao nhất đạt 23.119 triệu đồng, đạt 696,36% kế hoạch, chiếm 41,39% tổng chi ngân sách.

Trong giai đoạn này, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được xác định là công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và giao đất phục vụ các dự án có tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp

đổi mới theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã nhận thức rất rõ vị trí quan trọng và những khó khăn phức tạp trong công tác giải phóng mặt bằng. Để khắc phục tình trạng tiến độ giải phóng mặt bằng của một số dự án còn chậm, thiếu kịp thời, đồng bộ, đảm bảo thực hiện hiệu quả các đề án xây dựng, phát triển đô thị phục vụ mục tiêu nâng cấp thị xã Phú Lý lên đô thị loại III, ngày 24-11-2003, Ban Thường vụ thị ủy đã ra Chỉ thị 14-CT/TU về *“Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng đô thị, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thị xã Phú Lý”*. Với sự tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị, được sự ủng hộ của nhân dân công tác giải phóng mặt bằng của Thị xã đã đáp ứng yêu cầu về cơ bản. Trong 5 năm 2001 - 2005, Thị xã đã tiến hành thu hồi 530ha đất bàn giao cho 194 dự án, trong đó riêng năm 2005 lập hồ sơ giao đất cho 32 dự án với tổng diện tích 162,93 ha.

Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã đã làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thay đổi bộ mặt nông thôn và đô thị, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất nhân dân. Tuy nhiên, việc thu hồi ruộng đất để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đô thị của Thị xã cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề cần phải giải quyết, đặc biệt là việc làm cho nông dân trong độ tuổi lao động bị thu hồi ruộng đất. Theo thống kê tháng 7-2004, thị xã Phú Lý có tỷ lệ ruộng, đất thu hồi chiếm tới 64,2% tổng diện tích đất nông nghiệp. Số hộ bị thu hồi ruộng, đất là 4.914 tương đương với 14.270 khẩu, trong đó có 12.380 người trong độ tuổi lao động.

Cùng với việc thực hiện giải phóng mặt bằng, thu hồi đất,

Thị ủy đã quan tâm giải quyết những bức xúc về vấn đề việc làm, đặc biệt ở vùng nông thôn bị thu hồi ruộng đất, Thị ủy đã chỉ đạo các cấp chính quyền tập trung thực hiện nhiều biện pháp: Tổ chức thực hiện đề án xây dựng mô hình khuyến công cơ sở và đề án quỹ khuyến công cho vay vốn hỗ trợ lãi suất gắn với giải quyết việc làm như: mây giang đan ở phường Lê Hồng Phong, thêu ở xã Thanh Châu, Châu Sơn, đan thảm cói và thảm Lục Bình ở phường Quang Trung, làm chiếu tre xuất khẩu của Xí nghiệp chế biến lâm sản Hồng Phú. Thông qua hoạt động của hội, đoàn thể, các chương trình quốc gia về giải quyết việc làm được triển khai có hiệu quả. Tổng số vốn hỗ trợ giải quyết việc làm trong 5 năm 2001 - 2005 của Thị xã là 20 tỷ đồng. Thị xã còn tổ chức tuyển người đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, Malaysia góp phần giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương.

Mặc dù, chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tế nhưng với sự nỗ lực của chính quyền, các ngành, đoàn thể công tác giải quyết việc làm cho người lao động của Thị xã đã đạt được kết quả đáng ghi nhận. Số lượng người được giải quyết việc làm không ngừng tăng, năm 2005 giải quyết được 1.600 lao động (tăng 200 lao động so với năm 2001) đã góp phần tích cực trong phát triển kinh tế, giữ vững ổn định xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động của Thị xã. Tỷ lệ lao động trong các khu vực phi nông nghiệp: Công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ ngày càng tăng. Năm 2005, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của Thị xã là 70% tăng 12% so với năm 2001 (58%). Sự chuyển dịch mạnh mẽ của cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động đã đặt ra những yêu cầu cấp thiết về xây dựng, quản

lý đô thị...

Với mục tiêu “đường, trường, điện, nước, vệ sinh môi trường”, các cấp ủy Đảng, chính quyền hết sức chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thị xã từng bước hiện đại hóa, đồng bộ.

Theo thống kê ngày 1-10-2001, thị xã Phú Lý có 73.248 người chiếm 8,2% dân số toàn tỉnh, mật độ dân số trung bình 2.127 người/km², trong đó tỷ lệ dân số thành thị là 59%, dân số ngoại thị là 41%, ở mức cao so với tiêu chuẩn đô thị loại III. Quán triệt tinh thần chỉ đạo: Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để đáp ứng yêu cầu đổi mới, thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, Thị xã đã tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình ở khu vực ngoại thị như: trường học, trạm y tế, kiên cố hóa kênh mương, điện nông thôn, đường giao thôn. Thực hiện cơ chế hỗ trợ theo Quyết định 165/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nông thôn hỗ trợ kinh phí theo quy định: 50% đối với kiên cố hóa kênh mương, 50% đối với trạm bơm nhỏ, 35 - 50% đối với đường giao thông.

Trên cơ sở xác định: Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống giao thông của Thị xã, trong đó quan tâm đến giao thông nông thôn là khâu then chốt, đảm bảo cho giao lưu thuận tiện, thông thương hàng hóa, rút ngắn khoảng cách giữa khu vực nội thị và khu vực ngoại thị. Công tác giao thông vận tải của Thị xã trong 5 năm 2001 - 2005 đã thu được những kết quả hết sức tích cực. Mùa khô năm 2001 - 2002, toàn Thị xã đã ra quân cải tạo, nâng cấp các tuyến đường ngõ, phố của các xã, phường với tổng chiều dài là 21.838m đường bê tông và đường cấp phối. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng là 2.610

triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp được 1.716 triệu đồng chiếm 65%. Năm 2002, Thị xã được tặng cờ thi đua của tỉnh về thành tích làm đường giao thông nông thôn 3 năm (1999 - 2002).

Phát huy những kết quả đã đạt được, rút kinh nghiệm từ thực tiễn, căn cứ vào Kế hoạch 474/KH-UB, ngày 23-7-2002, của Ủy ban nhân dân thị xã, các xã, phường tiếp tục hưởng ứng phong trào xây dựng đường giao thông nông thôn giai đoạn (2002 - 2005). Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến Binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện. Trong quá trình triển khai đảm bảo nguyên tắc công khai, tập trung, dân chủ, toàn bộ các công trình đều do phường, xã và tổ dân phố, xóm tự quản lý về chất lượng, kỹ thuật cũng như tiền vốn.

Công tác huy động vốn được thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Nhân dân đã tích cực đóng góp bằng tiền, ngày công đã góp phần hoàn thành tốt kế hoạch làm đường giao thông. Năm 2003, Thị xã đã làm được 9,5km đường giao thông nông thôn gồm: 5km đường bê tông, 4,5km đường rải đá rậm; đạt 190% kế hoạch, với tổng số vốn là 2.634 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 2.333 triệu đồng (bằng 88%), nhà nước đầu tư 300 triệu đồng (bằng 12%). Năm 2004, Thị xã đã xây dựng được 5km đường giao thông nông thôn, hoàn thành 100% kế hoạch Tỉnh giao. Năm 2005, tiến hành làm 6km đường giao thông nông thôn với tổng kinh phí 5 tỷ đồng. Bên cạnh đó Thị xã cũng tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường mới, nâng cấp các tuyến đường trong khu vực nội thị; tăng cường công tác quản lý giao thông vận tải; xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông khác như:

Điện chiếu sáng, vỉa hè, cống, rãnh thoát nước... để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Đến năm 2005, mật độ đường phố chính của Thị xã được rải nhựa đạt $4\text{km}/\text{km}^2$, tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 80%. Hệ thống cống thoát nước của Thị xã cũng được sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới, năm 2005 mật độ đường cống thoát nước chính đạt $3,5\text{km}/\text{km}^2$, đã hạn chế các điểm ngập úng cục bộ trong khu vực Thị xã khi mưa lớn xảy ra.

Để đáp ứng yêu cầu quy hoạch Thị xã, góp phần hạn chế các công trình vi phạm an toàn giao thông, giảm thiểu các tai nạn giao thông trên địa bàn, Thị ủy Phủ Lý đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 02-CT/TU, ngày 6-3-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng và quản lý quy hoạch giao thông nông thôn, quy hoạch hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa”. Ngày 18-7-2002, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Quyết định số 407-QĐ/TU về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 02-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thị xã đã chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng quy hoạch giao thông nông thôn ở 6 xã, thực hiện cắm mốc các tuyến đường theo quy hoạch, kiên quyết xử lý các trường hợp lấn chiếm chỉ giới giao thông, hạn chế tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn. Hệ thống cọc tiêu, biển báo được thường xuyên kiểm tra, kịp thời bổ sung, sửa chữa. Đội thanh tra giao thông công chính của Thị xã phối hợp chặt chẽ với công an thị xã thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các trục đường nội thị. Tình trạng dùng lòng đường, vỉa hè làm nơi kinh doanh đã giảm đi nhiều.

Để phục vụ cho yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo hướng

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bên cạnh việc quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, hệ thống điện cũng được chú trọng cải tạo, nâng cấp. Năm 2004, Thị xã là đơn vị đầu tiên của Tỉnh hoàn thành đề án chuyển đổi điện nông thôn, tổ chức và quản lý đảm bảo giá bán điện đến các hộ dân dưới hoặc bằng giá trần 700 đồng/KWh.

Công tác quản lý trật tự đô thị được quan tâm, ngày 21-3-2003, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Chỉ thị số 11-CT/TU về “*tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý đô thị*”. Thị xã đã tổ chức lắp đặt số nhà, đặt biển tên ngõ, phố ở các phường và gắn biển tên đường, công trình công cộng nhằm tạo thuận lợi cho việc quản lý trật tự đô thị. Tính đến năm 2004, Thị xã đã cấm 140 biển báo hiệu đường bộ, 10 biển địa phận, 142 biển tên đường phố cho 25 đường phố đã được đặt tên. Năm 2004, Ủy ban nhân dân thị xã đã quyết định thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị nhằm tăng cường công tác quản lý, hạn chế những vi phạm về xây dựng trên địa bàn Thị xã. Công tác quản lý đô thị dần đi vào nề nếp, góp phần làm thay đổi bộ mặt của đô thị trung tâm tỉnh Hà Nam.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 25-6-1997 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, vấn đề bảo vệ môi trường trên địa bàn Thị xã đã có những tiến bộ đáng kể. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đã chú trọng kết hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường. Thông qua giáo dục, tuyên truyền, nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước được nâng cao tạo thành thói quen, nếp sống văn minh. Nhân dân tích

cực tham gia các phong trào quần chúng bảo vệ môi trường như: tổng vệ sinh vào sáng thứ 6 hàng tuần (đối với cơ quan), sáng chủ nhật hàng tuần (đối với khu dân cư)....

Công ty Công trình đô thị thị xã được đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường: xe hút bùn, xe tưới nước, xe ép rác... Việc thu gom rác được thực hiện tốt, đảm bảo không để rác tồn đọng, nhân dân có ý thức tập trung rác vào thùng rác gia đình, mang đổ ra xe thu gom rác theo quy định, không đổ rác và vứt rác ra đường đã góp phần giữ gìn môi trường theo nếp sống văn minh đô thị. Đến năm 2005, tỷ lệ rác được thu gom và xử lý đạt 80%.

Phong trào Tết trồng cây “*Đời đời nhớ ơn Bác Hồ và mừng Đảng, mừng xuân*” được duy trì hằng năm. Trong 5 năm 2001 - 2005, bình quân Thị xã trồng được 30.000 - 35.000 cây/năm. Các hộ gia đình chủ yếu trồng các loại cây ăn quả: nhãn, vải. Trên các tuyến đường giao thông chủ yếu trồng các loại cây bóng mát: phượng vĩ, bằng lăng, sữa. Trên các trục đường ra đồng chủ yếu trồng các loại cây lấy gỗ: bạch đàn, keo. Phong trào trồng cây không chỉ đem lại giá trị kinh tế mà còn góp phần tích cực bảo vệ môi trường sống của Thị xã “*Xanh, sạch, đẹp*”.

Trước nhu cầu nhà ở ngày càng tăng do sự gia tăng dân số và giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án, các khu đô thị mới, khu tái định cư. Thị xã đã thi hành cơ chế “*đổi đất lấy cơ sở hạ tầng*” để thu hút vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

Bên cạnh việc lập hồ sơ thu hồi, giao đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án, việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, tổ chức là một nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý đất đai. Năm 2003

Thị xã đã hoàn thành việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 8.380 hộ nông dân ở 8 phường, xã theo Chỉ thị 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tính đến cuối năm 2005, thực hiện đề án cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, thị xã hoàn thành việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 15.148/18.722 hộ đạt 80,9% tổng số hộ theo đề án.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trên lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị còn bộc lộ nhiều tồn tại. Công tác quản lý đất đai chưa chặt chẽ, còn để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất đai, hộ dân xây nhà trái phép, không tuân thủ quy chuẩn xây dựng, ảnh hưởng đến quy hoạch chung, không đáp ứng yêu cầu mỹ quan đô thị. Vai trò quản lý của chính quyền ở một số phường, xã còn yếu, các biện pháp ngăn chặn xử lý thiếu kiên quyết, dứt điểm.

Công tác xây dựng cơ bản được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ Thị xã đến cơ sở quan tâm thực hiện. Bằng cách huy động vốn từ nhiều nguồn: Trong nhân dân, các doanh nghiệp, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn viện trợ (ODA)... cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, mỗi năm bình quân tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn Thị xã đạt 140 - 150 tỷ đồng, riêng năm 2005 là năm cao nhất đạt xấp xỉ 200 tỷ đồng. Trong 5 năm 2001 - 2005, thị xã đã xây dựng 7 trường học cao tầng với 87 phòng học, 3 trạm y tế xã, 4 trụ sở xã, cải tạo mạng lưới điện ở 3 xã, làm đường giao thông nông thôn được 27km với tổng số vốn đầu tư trên 30 tỷ đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ trên 20 tỷ đồng. Một số công trình trọng điểm được xây dựng như: Sân vận động thị xã, kè Phủ Lý, đường Lê Công Thanh, đường Trường Chinh, Nhà máy nước số 2 và hệ thống đường ống cấp nước cho khu vực phía

tây và phía nam Thị xã, Công viên Nam Cao, Trường Cấp III B Phủ Lý... đã góp phần thay đổi quy mô và diện mạo của Thị xã.

Ngày 13-8-2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có quyết định phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung của Thị xã đến năm 2020, trong đó xác định thị xã Phủ Lý là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng, là đầu mối giao thông, lưu thông hàng hóa trong và ngoài tỉnh. Cụ thể, quy hoạch của Thị xã đến năm 2020:

Phía đông có: khu đô thị Nam Châu Giang với diện tích 68 ha, khu đô thị Liêm Chính.

Phía nam có các khu đô thị và Nam Trần Hưng Đạo với diện tích 21,3 ha, Bắc Thanh Châu với diện tích 190 ha và cụm công nghiệp Thanh Châu với diện tích 50 ha.

Phía tây có: khu du lịch sinh thái ở xã Châu Sơn - Phù Vân với diện tích 56 ha, khu công nghiệp Châu Sơn với diện tích 100 ha, khu đô thị Nam Lê Chân với diện tích 68 ha.

Phía bắc (xã Lam Hạ): khu đô thị và trung tâm văn hóa - du lịch Bắc Châu Giang với diện tích 650ha.

Trong khu vực các phường nội thị có trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch về ẩm thực

Ngày 20-12-2004, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ra Nghị quyết số 14-NQ/TU về xây dựng và phát triển Thị xã đến năm 2010. Nghị quyết đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2008 thị xã Phủ Lý đủ tiêu chí là đô thị loại 3, đến năm 2010 được công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh. Đồng thời, Nghị quyết xác định: Việc phát triển Thị xã là trách nhiệm của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 14 gồm 9 thành viên do đồng

chí Trần Xuân Lộc - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam làm Trưởng ban.

Được sự quan tâm trực tiếp, tạo điều kiện của Tỉnh, Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo các ngành, các cấp của Thị xã nêu cao quyết tâm, cố gắng thực hiện tốt việc phát triển kinh tế, xây dựng quy hoạch, quản lý đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển văn hóa xã hội để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại 3 được quy định tại Nghị định 72-NĐ/CP, ngày 5-10-2001 của Chính phủ.

Những năm đầu thế kỷ XXI, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, Mỹ và các thế lực thù địch tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ. Thông qua các chiêu bài “chống khủng bố”, “tự do tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”, phát tán các tài liệu có nội dung tuyên truyền xuyên tạc, bôi nhọ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để chống phá ta quyết liệt hơn. Trong bối cảnh đó, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thị xã cũng nổi lên nhiều vấn đề cấp bách cần tập trung giải quyết như: Sự gia tăng của các hoạt động tội phạm về ma túy, kinh tế, hình sự, các tệ nạn xã hội và tình trạng vi phạm trật tự an toàn giao thông. Đặc biệt, số vụ việc khiếu kiện, số người khiếu kiện cũng gia tăng, xuất hiện một số điểm khiếu kiện kéo dài, vượt cấp chứa nhiều nhân tố gây mất ổn định. Hoạt động của tôn giáo trên địa bàn cũng có nhiều động thái mới như: củng cố đức tin, phát triển hội đoàn, quyên góp tài chính, xin xây dựng sửa chữa chùa, đưa tượng vào chùa. Các hoạt động liên doanh, liên kết, tìm hiểu thị trường, đầu tư các dự án trên lĩnh vực kinh tế và làm từ thiện xã hội được tăng cường nên số lượng người nước ngoài, Việt kiều đến thị xã gia tăng đòi hỏi phải có sự quản lý, giám sát chặt chẽ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 17-12-1998 của Bộ Chính trị về “chiến lược an ninh quốc gia”, trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền thị xã đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phục vụ có hiệu quả cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Với tinh thần nêu cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch, đảm bảo thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác quân sự địa phương của Thị xã đã phát huy hiệu quả cơ chế: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu. Thực hiện Pháp lệnh dân quân tự vệ và Pháp lệnh dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên của Thị xã được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng. Đến năm 2005, phát triển lực lượng dân quân tự vệ chiếm khoảng 2.31% dân số theo đúng kế hoạch. Công tác huấn luyện chiến đấu cho lực lượng thường trực và lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được tiến hành thường xuyên, theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Hằng năm, tổ chức các đợt diễn tập đảm bảo an toàn, đạt kết quả tốt.

Thực hiện Chỉ thị số 62-CT/TW, ngày 12-2-2001 của Bộ Chính trị, để nâng cao nhận thức về quốc phòng toàn dân trong tình mới, nhất là năng lực lãnh đạo điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở, khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, ngày 29-3-2002, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Chỉ thị số 08-CT/TU về việc lãnh đạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và diễn tập chiến đấu trị an các xã phường. Trong 5 năm 2001 - 2005, công tác tập huấn bồi dưỡng kiến thức giáo dục quốc phòng được thực hiện có chất lượng tới nhiều đối tượng: cán bộ

chủ chốt các ngành đoàn thể, bí thư chi bộ, tổ trưởng dân phố trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, học sinh, sinh viên...

Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển chọn gọi công dân lên đường nhập ngũ thực hiện tốt theo đúng các khâu, các bước. Các phường, xã đã thực hiện thường xuyên việc đăng ký nghĩa vụ quân sự cho nam công dân tuổi 17, tổ chức quản lý chặt chẽ, nắm nguồn động viên. Vì vậy quá trình tuyển, giao quân đảm bảo đủ chỉ tiêu, chất lượng, an toàn, dân chủ công khai đúng luật.

Công tác tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh với nhiều hình thức, biện pháp thiết thực đã nâng cao ý thức pháp luật, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động của chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch và của bọn tội phạm. Công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh tư tưởng - văn hóa, tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn đều được thực hiện hiệu quả. Trong 5 năm 2001 - 2005, an ninh chính trị được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, các tình huống “đột xuất”, “bất ngờ”. Các sự kiện chính trị lớn: Đại hội Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, những ngày lễ kỷ niệm lớn, các mục tiêu chính trị, kinh tế trọng điểm trên địa bàn được bảo vệ an toàn tuyệt đối. Các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp khiếu kiện được giải quyết từng bước, dứt điểm, ngăn chặn kịp thời khi có dấu hiệu phức tạp, loại trừ nhân tố gây mất ổn định nên đã không phát sinh trở thành “điểm nóng”.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 8-11-2004 của Bộ Chính trị về “nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới”, Nghị quyết Thị ủy Phủ Lý về nhiệm vụ an ninh - trật tự, Công an thị xã đã không ngừng củng

cố và xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Các phong trào thi đua *“Vì an ninh Tổ quốc”* gắn với phong trào *“Học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”*, *“Cán bộ, chiến sĩ công an Hà Nam rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, đổi mới phương pháp làm việc, tận tụy với công việc, vì nước quên thân, vì dân phục vụ”* được triển khai sâu rộng trong toàn lực lượng và đạt được nhiều kết quả.

Thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP, và Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ, Chương trình hoạt động phòng chống ma túy, Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn (2001 - 2005), Công an thị xã chủ động mở nhiều đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, ngăn chặn, hạn chế tệ nạn xã hội tập trung vào các đối tượng, ổ nhóm, địa bàn trọng điểm như: tuyến Quốc lộ 1, tuyến Quốc lộ 21, đường 62, phường Lương Khánh Thiện, phường Hai Bà Trưng, xã Thanh Châu, xã Châu Sơn, khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh, cầu Hồng Phú... với quy mô, hình thức phù hợp có hiệu quả, kết hợp giữa các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và các biện pháp phòng ngừa xã hội. Chính vì vậy đã góp phần hạn chế sự gia tăng tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, kỷ cương, nền nếp, trật tự giao thông- trật tự công cộng được đảm bảo thực hiện.

Công tác điều tra, giải quyết án đảm bảo nghiêm túc, đúng pháp luật, không có trường hợp nào bị bắt giam, xét xử oan sai. Năm 2005, tỷ lệ điều tra khám phá giải quyết các vụ án hình sự đạt 71,1%, trọng án đạt 100%; điều tra triệt phá 9 ổ nhóm tội phạm hình sự, làm rõ 14 vụ trộm cắp xe máy; phát hiện, bắt giữ 20 vụ cờ bạc gồm 76 đối tượng, truy tố 3 vụ gồm 19 đối tượng, xử lý hành chính 76 đối tượng, phạt 29 triệu đồng; phát hiện, xử lý số

lượng hàng hóa do buôn lậu, buôn bán hàng cấm trị giá hơn 400 triệu đồng.

Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn Thị xã diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu ở khu vực xã Thanh Châu, phường Hai Bà Trưng. Công tác phòng chống ma túy được xác định là một nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hưởng ứng. Với phương châm “lấy phòng ngừa là chính”, bằng mọi biện pháp không để tội phạm và tệ nạn ma túy phát triển, kết hợp với tập trung đấu tranh triệt phá, xử lý nghiêm minh mọi hành vi buôn bán, tàng trữ, sử dụng ma túy. Trong 5 năm 2001 - 2005, lực lượng Công an thị xã đã phát hiện bắt giữ, xử lý 529 vụ gồm 757 đối tượng, trong đó buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là 80 vụ gồm 112 đối tượng; sử dụng trái phép chất ma túy 449 vụ gồm 645 đối tượng. Riêng năm 2005, phát hiện và bắt giữ 21 vụ phạm tội về ma túy, xử lý hành chính 76 vụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, do đối tượng nghi vấn phạm tội ma túy hoạt động với thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn nên công tác phát hiện, bắt giữ, điều tra, xử lý gặp nhiều khó khăn. Khảo sát tháng 10/2005, trên địa bàn thị xã có 3 tụ điểm, 11 ổ nhóm, 72 đối tượng nghi vấn. Số đối tượng sử dụng ma túy có giảm so với năm 2004 nhưng chưa cơ bản với tổng số là: 331 người. Số lượng đối tượng được đưa đi cai nghiện đạt khoảng 50% nhưng hiệu quả thấp, tỷ lệ tái nghiện cao tới hơn 95%.

Do tốc độ phát triển kinh tế nhanh, nhu cầu đi lại của nhân dân lớn đã làm cho số lượng người và phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn thị xã ngày càng gia

tăng. Vấn đề trật tự - an toàn giao thông về cơ bản được đảm bảo và có nhiều chuyển biến tích cực nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Số lượng các vụ tai nạn có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao gây thiệt hại lớn cả về tính mạng và tài sản. Năm 2002, tổng số vụ tai nạn giao thông trên địa bàn thị xã là 42 vụ làm chết 38 người, 23 người bị thương, năm 2005 giảm còn 28 vụ làm chết 28 người, bị thương 11 người. Nguyên nhân của các vụ tai nạn chủ yếu là do lái xe không làm chủ tốc độ, phóng nhanh vượt ẩu, ý thức chấp hành luật giao thông của một bộ phận nhân dân chưa nghiêm, hiện tượng đi sai phần đường quy định, phương tiện giao thông không đảm bảo an toàn còn xảy ra tương đối phổ biến.

Tệ nạn mại dâm công khai đã được ngăn chặn, nhưng vẫn tiếp tục diễn ra dưới các hình thức trá hình, chủ yếu là: thông qua nhà hàng karaoke, các quán cà phê đèn mờ, cắt tóc gội đầu có nữ tiếp viên để môi giới dẫn dắt khách về các nhà nghỉ. Chính vì vậy công tác truy quét gặp nhiều khó khăn.

Công an thị xã còn tích cực phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể tổ chức phát động sâu rộng phong trào “*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng với nhiều mô hình phù hợp, hiệu quả được xây dựng như: “*An toàn trường học*”, “*Cụm dân cư an toàn về an ninh, trật tự*”, “*Hòm thư giúp bạn*”, đặc biệt là “*Khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học không có tội phạm, tệ nạn xã hội*”. Từ trong các phong trào đã xuất hiện những điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực, nòng cốt. Hằng năm, thông qua các nguồn tin do quần chúng cung cấp, lực lượng công an đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đấu tranh, chống các loại tội phạm. Phong trào “Quần chúng

bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã thực sự phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, ngay từ cơ sở, cụm dân cư.

Công tác quản lý nhà nước về cư trú được thực hiện theo Nghị định 51/NĐ-CP ngày 10-5-1997 của Chính phủ về công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu. Tính đến tháng 12-2004, dân số thị xã có 81.219 người với 18.976 hộ tăng gấp 2 lần so với thời điểm tháng 1-1997 (42.136 người). Việc theo dõi, quản lý hộ khẩu trên địa bàn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đã phục vụ đắc lực cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương như: lập danh sách cử tri bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội, điều tra dân số, lao động.

Việc thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự vẫn còn một số hạn chế: Sự phối hợp giữa các ngành có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, thường xuyên, thiếu đồng bộ, đặc biệt là trong việc giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp. Công tác phòng chống tội phạm còn nhiều sơ hở trong phòng ngừa do việc nắm tình hình còn hạn chế, chưa chủ động, thiếu nhạy bén, kịp thời, chưa toàn diện. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều, việc nhân rộng các điển hình tiên tiến chưa được đẩy mạnh.

Năm 2004, Thị xã có số tín đồ tôn giáo là 8.587 người, trong đó: Công giáo là 2.866 người, Phật giáo là 5.721 người. Số chức sắc tôn giáo là 17, trong đó có 1 linh mục, 16 tăng người. Số cơ sở thờ tự gồm: 3 nhà thờ, 1 nhà nguyện với tổng diện tích sử dụng là 11.990m²; 27 chùa tổng diện tích sử dụng 80.376m²; 26 đình, 26

đền, 27 miếu phủ với tổng diện tích sử dụng là 29.576m².

Tiếp tục quán triệt tinh thần Chỉ thị 37-CT/TW, ngày 2-7-1998 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) công tác chỉ đạo, quản lý các hoạt động tôn giáo của các cấp ủy Đảng, chính quyền của Thị xã được tăng cường chặt chẽ, thường xuyên hơn. Ban Dân vận Thị ủy đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành chức năng trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo. Ban Chỉ đạo tôn giáo của Thị xã được thành lập gồm 10 thành viên do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thị ủy làm Trưởng ban có nhiệm vụ tham mưu giúp Thị ủy giải quyết kịp thời các đề nghị hợp pháp chính đáng của các tổ chức, chức sắc, tín đồ tôn giáo. Nhờ vậy, những vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo xảy ra trên địa bàn đều được xem xét, bàn bạc thấu đáo, thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo được thành lập tại 11/12 phường, xã gồm 3 thành viên. Các ban đã kiên trì giải thích, giáo dục, thuyết phục, kịp thời giải quyết các đề nghị, kiến nghị của các tín đồ, chức sắc tôn giáo từ cơ sở, góp phần giảm bớt tình trạng đơn thư vượt cấp.

Công tác tuyên truyền vận động chức sắc, tín đồ các tôn giáo và nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước được quan tâm, chú trọng. Trong 2 năm 2002 - 2003, thị xã đã mở được 2 lớp tập huấn cho 250 cán bộ làm công tác tôn giáo ở các phường, xã và các chức sắc, chức việc tôn giáo giúp nâng cao nhận thức và trang bị những kinh nghiệm thực tiễn trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo. Một số đơn vị làm tốt như: phường Lương Khánh Thiện, phường Minh Khai, xã Châu Sơn.

Công tác vận động và quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền về tôn giáo được thực hiện theo phương châm vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết xử lý đối với những vi phạm đã đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, tạo niềm tin, tinh thần phấn khởi trong các tín đồ, chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo. Các hoạt động chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần ở vùng đồng bào có đạo được quan tâm hơn, quy chế dân chủ được triển khai rộng rãi.

Nói chung, các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn được tiến hành bình thường, đúng luật, đảm bảo trật tự, an toàn. Các chức sắc tôn giáo đều chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập hợp trong khối đại đoàn kết dân tộc, theo tinh thần “sống tốt đời, đẹp đạo”, hăng hái tham gia các phong trào của địa phương.

Mặc dù vậy, công tác tôn giáo vẫn còn một số hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên nhìn nhận, đánh giá về tôn giáo còn định kiến hoặc né tránh, sợ va chạm trong việc giải quyết các việc liên quan đến tôn giáo. Công tác tuyên truyền, giải thích chính sách, pháp luật về tôn giáo còn chưa thường xuyên, thiếu toàn diện, nhất là chưa sắc bén, thiếu thuyết phục. Công tác quản lý về tôn giáo ở một số nơi còn chủ quan, buông lỏng, không kiên quyết trong xử lý, ngăn chặn các vi phạm, dẫn đến hiện tượng chức sắc, tín đồ tôn giáo lấn lướt hoặc gây áp lực đối với chính quyền như: hoạt động truyền đạo, việc xây dựng, tu sửa nơi thờ tự chưa đúng quy định. Việc tổ chức các lễ, hội có xu hướng kéo dài, đông người tham gia, phô trương hình thức, ăn uống linh đình gây tốn kém cho tín đồ.

Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội trong giai đoạn này được cấp ủy và chính quyền quan tâm sâu sắc. Về giáo dục, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và Kết luận

Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ, ngày 10-9-2002, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề số 07-NQ/TU về nâng cao chất lượng và phát triển giáo dục- đào tạo thị xã Phú Lý đến năm 2005. Nghị quyết nêu rõ quan điểm chỉ đạo: Thực sự coi việc đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo trên địa bàn là quốc sách, có tính chiến lược nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; phát triển phong trào giáo dục là trọng tâm; chất lượng giáo dục là cơ bản đảm bảo yêu cầu thực chất, vững chắc theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”.

Trên cơ sở xác định xây dựng trường chuẩn Quốc gia các ngành, bậc, cấp học là nhiệm vụ chiến lược để thực hiện mục tiêu giáo dục của Đảng và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, Ban Thường vụ Thị ủy đã tích cực chỉ đạo ngành giáo dục thị xã thực hiện nhiệm vụ mới gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Ban Chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia Thị xã được thành lập đã tổ chức triển khai một cách nghiêm túc, bài bản, theo quy trình chặt chẽ, từng bước vững chắc, đạt được kết quả tốt. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng lên nhanh chóng: Năm học 2001 - 2002 là 05 trường; năm học 2002 - 2003 là 09 trường; năm học 2004 - 2005 là 13 trường. Đến hết năm 2005 Thị xã có 14 trường đạt tiêu chuẩn quốc gia, gồm 9/10 trường tiểu học, 3/12 trường mầm non và 2/10 trường trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 45% tổng số các trường. Những thành công và kết quả trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của Thị xã đã chứng tỏ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền cũng như sự cố gắng của ngành giáo dục. Đã tạo ra những thay đổi quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trình độ, năng lực đội

ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng với yêu cầu để thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Năm học 2000 - 2001, do điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính, ngành giáo dục-đào tạo thị xã đã tiếp nhận thêm 13 đơn vị thuộc 4 xã mới sáp nhập, đưa tổng số trường của Thị xã tăng lên, cụ thể: Ngành giáo dục Mầm non có 10 trường, trong đó có 4 trường công lập, 6 trường dân lập. Tổng số cháu đến lớp trong độ tuổi nhà trẻ là 948 đạt tỷ lệ 58%; mẫu giáo là 2.276 đạt tỷ lệ 85,44%; riêng số cháu 5 tuổi được huy động ra lớp mẫu giáo là 1.189, đạt tỷ lệ 100%; giáo dục phổ thông: bậc tiểu học có 10 trường công lập với 6.617 học sinh/190 lớp, bậc trung học cơ sở có 9 trường công lập huy động được 5.474 học sinh/133 lớp.

Mạng lưới cơ sở giáo dục cũng như hệ thống các trường thuộc các ngành, bậc, cấp học của Thị xã được củng cố và ngày càng hoàn thiện đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của con em nhân dân. Đến năm học 2004 - 2005: Ngành giáo dục mầm non có 12 trường thuộc 12 phường, xã (4 trường công lập, 8 trường bán công), 37 nhóm trẻ tư thục, huy động được 43,51% số cháu trong độ tuổi ra các nhóm trẻ, 90,64% số cháu trong độ tuổi ra lớp mẫu giáo, riêng các cháu 5 tuổi huy động được 1010 cháu đạt tỷ lệ 100%. Ngành giáo dục phổ thông: Bậc tiểu học có 10 trường/12 phường, xã, huy động được 100% các cháu 6 tuổi vào lớp 1; bậc trung học cơ sở có 10 trường/12 phường, xã, huy động được 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học lớp 6. Giáo dục thường xuyên đã vận động được 69 học viên tham gia học bổ túc văn hóa, trong đó có 50 học viên học lớp 9 bổ túc văn hóa.

Với phương châm xã hội hóa giáo dục, đến năm 2005 Thị xã đã xây dựng mô hình trung tâm học tập cộng đồng tại 5/12 xã,

phường, đạt tỷ lệ 42%. Bên cạnh đó các trường chuyên nghiệp, dạy nghề đóng trên địa bàn Thị xã đã chủ động mở rộng các hình thức đào tạo, dạy nghề, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

Hội Khuyến học các cấp, các địa phương cũng đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục của Thị xã thông qua các hoạt động tích cực, thiết thực để động viên, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến có thành tích cao và giúp đỡ, hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của giáo dục - đào tạo trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp chú trọng chăm lo đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Trong 5 năm 2001 - 2005, Thị xã có 15 trường học cao tầng được đầu tư xây dựng gồm 150 phòng học với tổng kinh phí 26,5 tỷ đồng.

Ngành giáo dục - đào tạo của Thị xã đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, tương đối toàn diện. Thị xã tiếp tục giữ vững và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Đến tháng 10-2001, Thị xã đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, tỷ lệ người dưới 18 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở so với dân số trong độ tuổi đạt 90,1% cao nhất trong Tỉnh. Ngành giáo dục thị xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phổ cập trung học cơ sở.

Chất lượng giáo dục toàn diện ở các ngành học, cấp học được nâng cao. Ngành học mầm non thực hiện tốt chương trình nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho trẻ em. Các trường tổ chức việc nuôi ăn đảm bảo an toàn, đủ dinh dưỡng, thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh. Phong trào thi đua 2 tốt trong các trường

học được duy trì và phát huy tốt. Tỷ lệ học sinh được xếp loại đạo đức khá, tốt hằng năm đạt trên 90%, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi chiếm từ 60% - 65%. Các nhà trường đã duy trì tốt kỷ cương, nề nếp, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tăng cường giáo dục thể chất, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, đảm bảo mục tiêu an toàn trường học.

Với phương châm bồi dưỡng nhân tài, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được Thị xã được thực hiện khá tốt, là đơn vị dẫn đầu của Tỉnh. Các đội tuyển học sinh giỏi của Thị xã tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đều giành thành tích cao. Năm 2005, thị xã có 162 em đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh khối tiểu học và trung học cơ sở; 5 học sinh được chọn thay mặt cho Tỉnh dự thi giải toán trên máy tính CASIO khu vực đồng bằng sông Hồng cả 5 em đạt giải, toàn Đoàn xếp thứ nhất.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu chủng loại, cơ cấu, trình độ năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt. Số lượng giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn của Thị xã ở tất cả các ngành học, bậc học đạt tỷ lệ cao nhất Tỉnh và không ngừng tăng. Năm học 2001-2002, tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn là 89,15% (toàn Tỉnh là 65,32%), trên chuẩn là 6,02% (toàn Tỉnh là 1,6%); giáo viên tiểu học tỷ lệ đạt chuẩn là 99,6% (toàn Tỉnh là 95%), trên chuẩn là 55,24% (toàn Tỉnh là 30,2%); giáo viên trung học cơ sở tỷ lệ đạt chuẩn là 94,55% (toàn Tỉnh là 85%), trên chuẩn là 21,07% (toàn Tỉnh là 12%). Năm học 2004-2005: giáo viên mầm non tỷ lệ đạt chuẩn là 98,44%, trên chuẩn là 4.56%; giáo viên tiểu học tỷ lệ đạt chuẩn 99,7%, trên chuẩn 67%, giáo viên trung học cơ sở tỷ lệ đạt chuẩn

là 93,18%, trên chuẩn là 30,84%. Toàn ngành cũng quan tâm đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tỷ lệ đảng viên trong các nhà trường là 31,7%

Trong 4 năm liền 2002 - 2005, ngành giáo dục thị xã đều đạt danh hiệu đơn vị thi đua xuất sắc dẫn đầu Tỉnh. Trường Mầm non Hoa Sen là đơn vị xuất sắc của tỉnh nhiều năm liền. Năm 2005, ngành giáo dục thị xã vinh dự được đón nhận Huân chương lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng.

Trên lĩnh vực y tế, kế hoạch hóa gia đình. Triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Quốc gia và Chiến lược Dân số của tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân thị xã đã xây dựng Chiến lược Dân số giai đoạn 2001 - 2010 trên địa bàn Thị xã theo mục tiêu chung: Thực hiện gia đình ít con, khỏe mạnh tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước. Nhận thức của cấp ủy Đảng về ảnh hưởng của việc gia tăng dân số đến sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương được nâng cao. Công tác dân số được xác định là trách nhiệm không chỉ của riêng ngành dân số mà phải được xã hội hóa có sự tham gia, ủng hộ của đông đảo các tổ chức chính trị - xã hội, của cả cộng đồng.

Hàng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân thị xã đều đề ra những mục tiêu cụ thể về công tác dân số, kế hoạch hóa - gia đình trong Nghị quyết để chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phối hợp thực hiện đạt hiệu quả. Toàn thị đã tổ chức được lực lượng cán bộ chuyên trách, cộng tác viên, tình nguyện viên dân số hoạt động tích cực, trách nhiệm. Thông qua

việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tốc độ phát triển dân số tự nhiên của Thị xã từ 2001 - 2005 đảm bảo giữ được ổn định, có xu hướng giảm dần. Cụ thể: năm 2001 đạt 1,13%, năm 2003 đạt 1%, năm 2004 đạt 0,95%, năm 2005 đạt 0,9%.

Thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn (2001 - 2005), công tác chăm sóc trẻ em đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng trẻ em giảm dần qua các năm: năm 2001 là 25,5%, năm 2002 là 23,6%, năm 2003 là 20%, năm 2005 giảm còn 19%. Công tác chăm sóc đời sống tinh thần cho trẻ em được hết sức chú trọng. Toàn thị có 8/12 xã, phường có điểm vui chơi, sân thể thao cho trẻ em đạt 67%; 100% các đơn vị và nhà trường đều có phòng đọc cho trẻ em, 100% các chi đội, liên đội có báo đội. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc đạt tỷ lệ 100%, hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIX đề ra.

Ngành y tế thị xã không ngừng cố gắng nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế: Phòng chống sốt rét, bấu cở; phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em; phòng chống HIV/AIDS được triển khai rộng rãi có hiệu quả trong toàn Thị xã.

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì đều đặn theo đúng quy định, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng vacxin phòng chống 7 loại bệnh: sởi, ho gà, lao, bại liệt, uốn ván, bạch hầu là 99%. Tỷ lệ phụ nữ có thai được tư vấn, khám và tiêm phòng uốn ván là 96,7%. Công tác y tế dự phòng được thực hiện tốt, khống chế không để xảy ra dịch bệnh trên cơ sở duy trì các chế độ vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh học

đường, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hoạt động khám, chữa bệnh cho nhân dân của Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế thị xã và các cơ sở y tế ở các xã, phường có nhiều chuyển biến tiến bộ. Trong 5 năm 2001 - 2005, khám chữa bệnh tổng số cho 540.000 lượt người, điều trị nội trú là 5.500 lượt người, khám dự phòng ngoại tuyến là 12.000 lượt người. Đội ngũ cán bộ, thầy thuốc không ngừng nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giữ gìn y đức. Số trạm y tế xã, phường có y, bác sĩ đạt 100%. Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân không ngừng được nâng cao: Năm 2001 là 3,08 đến năm 2005 đạt 4,3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp. Năm 2004, Thị xã có 12 trạm y tế, trong đó có 2 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Năm 2005, 100% các trạm y tế xã, phường được kiên cố hóa.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân thị xã được nâng lên toàn diện. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TU về phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao đến năm 2005. Dưới sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, công tác văn hóa, xã hội của Thị xã được đẩy mạnh. Chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động không ngừng được nâng lên đã phát huy hiệu quả tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương.

Đài phát thanh thị xã luôn duy trì thời lượng phát sóng, nâng cao chất lượng các chương trình. Hệ thống đài truyền thanh tại 12/12 xã, phường được đầu tư nâng cấp, đảm bảo tiếp sóng đến

tất cả các thôn, xóm. Các tin bài phong phú, bám sát, phản ánh sinh động thực tế cuộc sống, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển sôi nổi, có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đã thu hút được sự quan tâm và ủng hộ của nhân dân. Hình thức sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ được mở rộng đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Tổng số đội văn nghệ quần chúng của Thị xã là 60 đội, trong đó thành lập năm 2005 là 20 đội, số câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ là 62, tiêu biểu như: Câu lạc bộ gia đình ca hát của phường Lê Hồng Phong, Câu lạc bộ gia đình hát dân ca của xã Liêm Chính, Câu lạc bộ dân ca chèo làng Quỳnh Chân (Lam Hạ)... Các đội tuyển văn hóa, thể thao của Thị xã tham dự các giải thi đấu của Tỉnh giành được những thành tích đáng khích lệ. Hoạt động thể dục, thể thao của Thị xã thường xuyên duy trì phát triển giữ vị trí dẫn đầu Tỉnh trong 3 năm liên tục (2002 - 2004), được Ủy ban thể dục thể thao tặng cờ thi đua xuất sắc. Phong trào người cao tuổi tập thể dục - thể thao rất sôi nổi. Các thiết chế văn hóa cũng được tích cực đầu tư xây dựng, đến năm 2005, 12/12 phường, xã đã xây dựng được nhà văn hóa và có 38 nhà văn hóa thôn, xóm.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12-1-1998 của Bộ Chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Chỉ thị 02-CT/TU, ngày 12-9-1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín, dị đoan, Ban Chỉ đạo thực hiện nếp sống văn hóa mới của Thị xã được củng cố. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh đã đưa nếp

sống văn hóa mới thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân hưởng ứng tích cực. Phần lớn, các lễ cưới đều được tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, hiện tượng ăn uống linh đình giảm. Nhiều gia đình tổ chức theo hình thức tiệc trà, chỉ ăn uống trong nội tộc. Nạn tảo hôn được chấm dứt, các thủ tục cưới xin không còn rườm rà, hạn chế phô trương hình thức. Việc tang theo nếp sống văn hóa mới được quy định cụ thể trong các hương ước, quy ước. Các làng, tổ dân phố đều có ban tang lễ giúp các gia đình tang chủ tổ chức việc tang một cách chu đáo, tiết kiệm, tạo sự đoàn kết thống nhất trong cộng đồng dân cư. Hiện tượng ăn uống trong đám tang, để thi hài trong nhà quá 48 tiếng, các hủ tục lạc hậu cơ bản được xóa bỏ. Việc chôn cất đảm bảo đúng quy định theo quy hoạch các nghĩa trang của Thị xã.

Căn cứ vào các quy định về nếp sống văn hóa do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định 89/QĐ-UB, ngày 21-1-2000, các đơn vị, cơ sở đã xây dựng các quy ước, hương ước phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể. Tính đến năm 2005, toàn Thị xã đã có 150 hương ước, quy ước được ban hành.

Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội được các cấp ủy Đảng, chính quyền thị xã hết sức quan tâm. Các chế độ, chính sách cho các đối tượng thương binh xã hội, bảo hiểm xã hội được thực hiện đầy đủ kịp thời. Hằng năm, kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ 27/7, các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên các gia đình thương binh liệt sĩ. Năm 2003, cấp 1.304 phiếu, 1.741 thẻ khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho người nghèo.

Triển khai thực hiện đề án “*Hỗ trợ xóa nhà mái tranh, vách đất cho các hộ nghèo*” đến năm 2005, Thị xã đã sửa chữa, bàn

giao 47 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo với tổng kinh phí hỗ trợ của Tỉnh và Thị xã là 128,5 triệu, hoàn thành kế hoạch Tỉnh giao đạt 107,83%.

Trên cơ sở xác định thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vừa là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trước mắt vừa là nhiệm vụ lâu dài phải duy trì thường xuyên, Đảng bộ thị xã tiếp tục tăng cường việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18-12-1998 của Bộ Chính trị ở trong cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là ở các phường, xã. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ thị ủy, các đơn vị đã tập trung xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ theo tinh thần Chỉ thị 10-CT/TW ngày 28-3-2002, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ của Thị xã trong 5 năm 2001 - 2005 đã góp phần quan trọng tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực điều hành của chính quyền và khả năng vận động quần chúng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Các phường, xã đã thực hiện nghiêm túc quy định về: 14 việc Ủy ban nhân dân phường, xã cần thông báo cho nhân dân biết để kiểm tra giám sát như thực hiện chính sách xã hội, thu các loại quỹ, các khoản huy động nhân dân đóng góp...; 6 việc nhân dân được bàn và tham gia ý kiến như: xây dựng các công trình phúc lợi công cộng: trường học, đường điện, trạm y tế, công trình thủy lợi, đường giao thông... Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Quy chế dân chủ ở cơ sở đã thực sự phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo to lớn của nhân dân, động viên khơi dậy sức mạnh vật chất, tinh thần của nhân dân trong phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị

ngày càng vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII theo chủ trương và sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13-3-2005 về công tác xây dựng Đảng. Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ cần phải tập trung thực hiện tốt: Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh; sửa chữa, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, tồn tại, yếu kém của cán bộ, đảng viên, cấp ủy của địa phương, đơn vị; rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đoàn kết các thế hệ cán bộ; nâng cao chất lượng đảng viên; xây dựng kỷ cương, nền nếp các mặt công tác.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được cấp ủy Đảng các cấp đặc biệt quan tâm, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ thị xã có nhiều đổi mới trong việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết của Đảng bộ Tỉnh, của Thị xã, các chuyên đề về học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyên đề về tôn giáo. Việc quán triệt được kịp thời, có chất lượng, chú trọng xây dựng chương trình hành động cụ thể, sát thực đã góp phần quan trọng đưa chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống. Từ đó tạo ra sự thống nhất cao về tư tưởng, sự đồng thuận trong xã hội, quyết tâm giành thắng lợi trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ thị xã đã tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn có tác dụng tuyên truyền chính trị sâu rộng. Đã tổ chức thành công hội thi: *“Bí thư chi bộ giỏi”*; *“Báo cáo viên giỏi về Tư tưởng Hồ Chí Minh”*, *“Cán bộ dân vận khéo”*. *Hưởng ứng các cuộc thi tìm*

hiểu “75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam”, “60 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “115 năm tỉnh Hà Nam”, Đảng bộ đã chỉ đạo các hội, đoàn thể vận động hội viên và nhân dân tham gia tích cực.

Thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12-5-1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Thị ủy đã mở nhiều lớp bồi dưỡng luận chính trị cho các đối tượng, bao gồm: 7 lớp cho 425 đồng chí cấp ủy cơ sở, 7 lớp cho 445 đồng chí đảng viên mới, 1 lớp cho 65 đồng chí cán bộ đoàn; 23 lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng có 1.285 người tham dự, 1 lớp sơ cấp chính trị cho 55 đảng viên, 1 lớp trung cấp chính trị cho 97 đồng chí.

Trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ chính trị, công tác tuyên giáo được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, đã phát huy, vai trò quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, kịp thời nắm bắt những diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân tham mưu cho cấp ủy phương hướng giải quyết. Đội ngũ báo viên cộng, cộng tác viên dư luận xã hội được kiện toàn về số lượng và nâng cao về chất lượng, hoạt động có nền nếp. Hội nghị Báo cáo viên hàng tháng được duy trì thường xuyên với hơn 4.000 lượt người tham gia.

Quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ các cấp ủy Đảng từ Thị xã đến cơ sở đã chú trọng xây dựng và thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động theo hướng đổi mới phương thức lãnh đạo, nội dung sinh hoạt, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Công tác xây dựng tổ chức Đảng được quan tâm sắp xếp theo hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với điều kiện địa phương. Trong nhiệm kỳ, số tổ chức đảng tăng từ 63 lên 74 chi, đảng bộ cơ sở với 238 chi bộ trực thuộc.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được duy trì và làm tốt. Tỷ lệ các chi, đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh khá cao và không ngừng tăng. Năm 2001, toàn Đảng bộ có 62/63 tổ chức cơ sở đảng được phân loại, trong đó có: 46 tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh chiếm 74,2%; 14 chi, đảng bộ đạt loại khá chiếm 22,6%, 2 chi, đảng bộ yếu kém chiếm 3,2%. Năm 2005, trong số 73/74 tổ chức cơ sở đảng tham gia đánh giá (Chi bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Lý không tham gia đánh giá do mới thành lập) có: 63 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, chiếm 85,7%; 9 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 13%; 1 tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 1,3%.

Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên năm 2001, trong tổng số 3681/3908 đảng viên dự bình xét có 3.022 đồng chí đủ tư cách, đạt tỷ lệ 82,9%; 635 đồng chí đủ tư cách còn hạn chế từng mặt, chiếm 17,2%; 18 đồng chí vi phạm tư cách, chiếm 0,48%. Năm 2005, có 4.008/4.291 đảng viên dự xếp loại, trong đó: Đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ là 2.608 đảng viên chiếm 65,4%, hoàn thành nhiệm vụ là 1.374 đảng viên chiếm 34%, không hoàn thành nhiệm vụ 23 đảng viên chiếm 0,53%

Đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy với công việc được giao, phát huy được tính tiên phong gương mẫu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện tốt Quy định 76 của Bộ Chính trị về giữ mối quan hệ mật thiết với nhân dân, với nơi cư trú, Quy định 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17-10-2003 của Ban Bí thư về việc đổi thẻ đảng viên, Đảng bộ thị xã đã chỉ

đạo thực hiện tốt việc quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, ý nghĩa của việc đổi, phát thẻ đảng viên đến toàn bộ đảng viên. Trên cơ sở tiến hành rà soát hồ sơ của tất cả đảng viên, tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc, nhầm lẫn, qua 5 đợt, đến tháng 9/2005, toàn Đảng bộ thị xã Phú Lý đã hoàn thành việc đổi, phát thẻ cho 4.090 đảng viên đạt 100%. Đây thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng thiết thực, góp phần củng cố niềm tin, ý thức trách nhiệm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức cơ sở đảng đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Đồng thời đây cũng là dịp để kiện toàn lại hồ sơ đảng viên nhằm phục vụ cho công tác chính trị nội bộ, đảm bảo cho việc xây dựng quy hoạch cán bộ.

Việc xét và cấp cấp huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng cho các đảng viên có đủ tiêu chuẩn được Đảng bộ duy trì hằng năm. Năm 2001 đề nghị cấp huy hiệu 40,50 năm tuổi đảng cho 55 đảng viên, trong đó có 15 đồng chí 50 tuổi đảng, trao huân chương độc lập cho 3 gia đình các đồng chí lão thành cách mạng. Năm 2002, đề nghị cấp huy hiệu 40 - 50 năm tuổi đảng cho 68 đảng viên, trong đó có 5 đảng viên 50 năm tuổi đảng; trao tặng huân chương độc lập cho 5 gia đình các đồng chí lão thành cách mạng.

Công tác cán bộ được coi là khâu then chốt quyết định việc nâng cao vai trò lãnh đạo Đảng đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ chú trọng việc kiện toàn đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp ủy theo hướng trẻ hóa, đảm bảo các tiêu chuẩn về: học vấn và trí tuệ; quá trình công tác; năng lực thực tiễn và uy tín thực tế; phẩm chất chính trị

và đức độ, công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm nhằm tăng thêm sinh lực cho Đảng, trẻ hóa đội ngũ cán bộ đảm bảo sự kế thừa: Năm 2001 Đảng bộ đã kết nạp được 120 đảng viên mới, bằng 168,5% so với năm 2000 (tăng 50 đồng chí), xét chuyển chính thức cho 87 đảng viên dự bị, xóa tên 5 đảng viên. Trong 5 năm 2001 - 2005, Đảng bộ đã kết nạp được 542 đảng viên mới, đảm bảo đủ tiêu chuẩn chính trị, có phẩm chất tốt được rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn ở cơ sở.

Trên cơ sở xác định bảo vệ chính trị nội bộ là nhiệm vụ quan trọng liên quan đến sự sống còn của Đảng và chế độ xã hội, trong quá trình lãnh đạo Đảng bộ thị xã luôn coi công tác bảo vệ chính trị nội bộ là nhiệm vụ thường xuyên. Mọi quần chúng ưu tú trước khi kết nạp Đảng, các đại biểu tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân và cấp ủy Đảng các cấp cũng như các cán bộ được bổ nhiệm, luân chuyển đều được rà soát chính trị nội bộ kỹ lưỡng, kiên quyết không để các phần tử thoái hóa biến chất, phần tử cơ hội phản động chui sâu, leo cao vào các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã luôn coi trọng và chỉ đạo chặt chẽ công tác kiểm tra nhằm chủ động ngăn chặn và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm chính sách, pháp luật của nhà nước. Ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, công tác kiểm tra đảng của Đảng bộ thị xã đã cố gắng đạt được nhiều kết quả: Tập trung giải quyết tốt một số vụ việc nổi cộm như: vụ sai phạm trong việc thực hiện dự án Quốc lộ 21 ở Đảng bộ xã Liêm Chung, vụ sai phạm trong việc vi phạm Luật bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp ở thôn Hòa Lạc - xã Lam Hạ, vụ tố cáo đồng

chí cán bộ chủ chốt của phường Minh Khai, vụ vi phạm ở Chi bộ Công ty cổ phần vận tải ô tô Hà Nam; tiến hành kiểm tra 18 đảng ủy, chi ủy cơ sở, 89 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo 76 đảng viên; thi hành kỷ luật 5 tổ chức đảng trong đó có: 01 đảng ủy, 04 chi ủy và 68 đảng viên, trong đó có: 17 cấp ủy viên cơ sở, 11 chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Chính vì vậy kỷ cương trong Đảng được giữ vững, kỷ luật trong đảng viên được nâng lên góp phần tăng sức chiến đấu ở các tổ chức cơ sở đảng.

Công tác dân vận đã có sự đổi mới trong lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy. Từ năm 2001, khối dân vận ở các phường, xã được thành lập do đồng chí Phó Bí thư Thường trực làm trưởng khối có nhiệm vụ vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thị ủy đã chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác dân vận: Nghị quyết 8b về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân; Nghị quyết 04 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên... Hoạt động dân vận hướng vào thực hiện các nhiệm vụ của địa phương như chỉnh trang đô thị, giải phóng mặt bằng... Chú trọng 3 nguyên tắc: Được việc cho Đảng, cho dân; được trong phong trào; được về tổ chức.

Để xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, gắn liền với công tác Đảng, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể cũng được hết sức chú trọng. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX và đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, thực sự là ngày hội của toàn dân. Ngày 25-4-2006 cuộc bầu cử Hội đồng nhân 3 cấp

trên địa bàn Thị xã đã được tổ chức thành công theo phương châm dân chủ, an toàn, tiết kiệm, đúng luật. Đây là một cuộc vận động chính trị sâu rộng, nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình trong việc xây dựng bộ máy chính quyền thị xã trong sạch, vững mạnh đủ năng lực để thực hiện vai trò quản lý nhà nước ở địa phương. Với tinh thần trách nhiệm cao, tỷ lệ cử tri đi bầu cử trên địa bàn thị xã đạt cao: 99,95% cử tri đi bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thị xã; 99,85% cử tri đi bầu Hội đồng nhân dân phường, xã. Kết quả các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu đủ về số lượng, đúng về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, gồm: 7 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 30 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, 301 đại biểu Hội đồng nhân dân phường, xã.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã và các phường, xã được đổi mới đã thực hiện tốt chức năng quyết định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân.

Các chức danh Ủy ban nhân dân thị xã, phường, xã nhiệm kỳ 2004 - 2009 được kiện toàn. Ủy ban nhân dân thị xã thường xuyên bám sát chủ trương lãnh đạo của Thị ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã, chủ động cụ thể hóa thành chương trình công tác để tổ chức thực hiện. Chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn của chính quyền thị xã được nâng cao.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 6-3-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong việc giải quyết khiếu nại tố cáo*” các cấp ủy Đảng, chính quyền trong toàn Thị xã đã tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng kéo dài,

công dân khiếu kiện đông người vượt cấp. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của nhân dân được giải quyết theo đúng quy trình, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân đã củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững ổn định về an ninh chính trị an toàn xã hội trên địa bàn. Từ năm 2001 - 2005, các cơ quan có thẩm quyền của Thị xã đã tiếp 364 lượt công dân, tiếp nhận 167 đơn khiếu nại tố cáo, giải quyết 162 vụ việc đạt tỷ lệ 98,2%. Các vụ khiếu kiện, tố cáo chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng các dự án, hiện tượng tham nhũng, làm trái chế độ chính sách, vi phạm quy chế dân chủ của cán bộ.

Trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu về giao thông công cộng, nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giáo dục của người dân ngày một tăng, vấn đề quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, quy hoạch, cấp phép buôn bán, sản xuất kinh doanh... gây sức ép lớn đối với chính quyền thị xã. Vì vậy thực hiện cải cách hành chính là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của chính quyền trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg, ngày 17-9-2001 của Chính Phủ và Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, Ủy ban nhân dân thị xã đã triển khai công tác cải cách hành chính tại địa phương đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực chủ yếu. Về cải cách thể chế, đã tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước; quy trình xây dựng, ban hành, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Tính từ tháng 2-2002 đến tháng 9-2004, tiến hành rà soát 1.849 văn bản các loại do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành, đồng thời ban hành một số văn

bản quy phạm pháp luật nhằm chấn chỉnh công tác chỉ đạo, quản lý hành chính ở địa phương, hệ thống hóa các loại hồ sơ công việc, đặc biệt là hồ sơ về địa chính, về xây dựng nhà ở, về đăng ký kinh doanh, về chính sách thương binh - xã hội.

Ngày 10-11-2003, Đề án cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” của Ủy ban nhân dân thị xã Phủ Lý đã được Ủy ban nhân tỉnh Hà Nam phê duyệt theo Quyết định số 1324/QĐ-UBND. Từ ngày 25-12-2003 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” thuộc văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã chính thức đi vào hoạt động, có nhiệm vụ giải quyết các thủ tục hành chính trên 5 lĩnh vực: Cấp giấy phép xây dựng nhà ở đơn lẻ: cấp giấy phép xây dựng mới nhà ở, cấp giấy phép cải tạo, sửa chữa mở rộng nhà hiện có; cấp đăng ký kinh doanh cho hộ cá thể, bao gồm: cấp mới và thay đổi nội dung kinh doanh; chứng nhận là con thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ; xác nhận hộ nghèo; đăng ký hỏi về chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách; chuyển đổi và chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chứng nhận bản sao giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ và chứng thực một số nội dung khác theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã.

Nhờ đó, các thủ tục được giải quyết chính sách, nhanh chóng, thuận tiện. Ủy ban nhân dân thị xã được đánh giá là đơn vị làm tốt việc cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” của Tỉnh.

Thực hiện Pháp lệnh cán bộ, công chức, đội ngũ cán bộ, công chức của Thị xã được xây dựng và kiện toàn với số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, theo phương châm “Công tâm, thạo việc và trong sạch”.

Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã

hội để nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động. Thông qua việc tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Mặt trận và các hội, đoàn thể đã phát động các phong trào thi đua thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thực sự đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động quần chúng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương nói riêng.

Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc thị xã lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2003 - 2008, củng cố ban công tác mặt trận ở các phường, xã. Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với chính quyền tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử Quốc hội khóa XI, Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 trên địa bàn Thị xã.

Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* tiếp tục được triển khai có hiệu quả với các phong trào trọng tâm: Xây dựng gia đình văn hóa; xây dựng tổ phố, làng văn hóa; xây dựng cơ quan đơn vị văn hóa. Tính đến năm 2005, toàn Thị xã có 14.530 gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 85,6% so với tổng số gia đình đăng ký, tăng 1,4% so với năm 2004; 84/153 đơn vị được công nhận danh hiệu làng, tổ phố văn hóa, riêng năm 2005 có 11 đơn vị được công nhận làng, tổ phố văn hóa. Các làng tổ có phong trào mạnh như: tổ 15,16,17 phường Minh Khai, tổ 23, 24 phường Hai Bà Trưng, tổ 2B phường Lương Khánh Thiện, cụm cơ khí 63 phường Trần Hưng Đạo, thôn 2 xã

Phù Vân, thôn Thái Hòa xã Châu Sơn. Số cơ quan, doanh nghiệp, trường học được công nhận đơn vị văn hóa là 56, riêng năm 2005 có 6 đơn vị được công nhận.

Đoàn Thanh niên phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ công dân, tự giác thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự.

Bên cạnh đó, Đoàn tham gia tích cực, có hiệu quả công tác xây dựng Đảng. Thông qua việc triển khai, thực hiện có hiệu quả các chuyên đề “*Phát triển Đảng trong thanh niên*” và cuộc vận động “*Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng với sản Việt Nam*”; tổ chức các diễn đàn thanh niên: “*Đảng với thanh niên, thanh niên với Đảng*” và phát triển “*Đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”. Hiểu biết về Đảng đã không ngừng được nâng cao đã hình thành cho đoàn viên, thanh niên ý thức phấn đấu, rèn luyện trở thành người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2001 đến năm 2005, các cấp bộ Đoàn của Thị xã đã giới thiệu được 1.127 đoàn viên ưu tú tham dự các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, trong đó có 289 đồng chí đã được vinh dự kết nạp vào Đảng, đạt tỷ lệ bình quân hơn 62%/năm so với tổng số đảng viên mới hằng năm của Đảng bộ.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã nhiệm kỳ 2002 - 2007 đề ra: “Phát huy những thành tích đã đạt được, phát triển mạnh mẽ các hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhằm xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, mở rộng tập hợp đoàn kết thanh niên, tích cực tham gia xây dựng Đảng và bảo vệ hệ thống chính trị tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn

viên, thanh niên, chăm lo xây dựng tổ chức đội vững mạnh. Vận động cổ vũ tổ chức đông đảo thanh niên xung phong tình nguyện tham gia phát triển kinh tế, xã hội, củng cố an ninh quốc phòng” các tổ chức đoàn đã tích cực triển khai các cuộc vận động với nhiều nội dung phong phú, đa dạng, cụ thể như: Học tập, sáng tạo vượt bậc vì sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa; Giúp nhau lập nghiệp vì dân giàu nước mạnh; Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; Vì chủ quyền tổ quốc, vì cuộc sống bình yên; Xây dựng nếp sống văn minh đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong phong trào “Thanh niên tình nguyện” từ năm 2001 đến năm 2005, Đoàn thanh niên thị xã đã tích cực đảm nhận các công trình phần việc thanh niên: làm thủy lợi nội đồng nạo vét kênh mương được gần 6.000m³ bùn đất, làm hơn 3.000m đường giao thông nông thôn trị giá hàng trăm triệu đồng. Trong chiến dịch thủy lợi đông - xuân 2005 - 2006, Thị đoàn đã thực hiện công trình thanh niên nạo vét 1.800m kênh, mương.

Thị xã đã thành lập và duy trì 40 đội xung kích với 782 đoàn viên thanh niên, là lực lượng nòng cốt tham gia bảo vệ trật tự, an ninh của đơn vị, phòng chống bão lụt, ứng cứu tại cơ sở khi có sự cố xảy ra.

Trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, Hội Phụ nữ thị xã đã tổ chức phong trào thiết thực, phù hợp nhằm hỗ trợ phụ nữ phát huy tiềm năng, phấn đấu vì mục tiêu bình đẳng, tiến bộ. Hội chủ động khai thác nguồn vốn từ nhiều kênh để cho hội viên vay phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Các hoạt động giúp đỡ cách làm ăn, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm mới, hướng dẫn kinh nghiệm phát triển kinh tế cũng được các

cấp hội phụ nữ hết sức quan tâm. Trong 2 năm (2004 - 2005), Hội Phụ nữ thị xã đã tổ chức được 31 lớp dạy nghề cho 1.020 phụ nữ, tiêu biểu Hội Phụ nữ ở các cơ sở: Lam Hạ, Châu Sơn, Lê Hồng Phong, Thanh Châu, Quang Trung... Kết quả đến năm 2005, số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ giảm 234 hộ so với năm 2001.

Với mục tiêu: Xây dựng, phát triển tổ chức hội vững mạnh, đoàn kết vận động các tầng lớp phụ nữ thị xã: *“tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*; *“tích cực chủ động tham gia phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ”*; *“xây dựng người phụ nữ Phú Lý yêu nước, sáng tạo, trung hậu, đảm đang, thực hiện bình đẳng giới”*, trong 5 năm 2001 - 2005, Hội Phụ nữ thị xã đã kết nạp được 2.361 hội viên đưa tổng số hội viên toàn thị 10.862, tỷ lệ thu hút 75%, vượt chỉ tiêu Đại hội 7%. Đến năm 2005, Thị xã có 12 cơ sở hội, 1 đơn vị trực thuộc, 1 đơn vị đặc thù với 162 chi, tổ hội phụ nữ cơ sở.

Hội cũng tích cực phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của địa phương thực hiện tốt kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ. Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2001 - 2005: Cấp Thị xã là 6/31 chiếm 19,35%, cấp cơ sở 37/234 chiếm 16,6%; tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009: Cấp Thị xã 7/30 chiếm 23,3% tăng 1,6% so với nhiệm kỳ 1999 - 2004, cấp cơ sở 68/301 chiếm 22,6%, tăng 1,6% so với nhiệm kỳ 1999 - 2004. Tỷ lệ nữ tham gia quản lý nhà nước: Trưởng phòng, ban, ngành của Thị xã, 4/28 chiếm 14%, phó phòng, ban, ngành của Thị xã 11/28 chiếm 29%.

Để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Hội Nông dân thị xã đã không ngừng củng cố về mặt tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, thực sự đóng vai

trò tổ chức, động viên giai cấp nông dân thi đua phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Số nông dân tự nguyện tham gia tổ chức Hội ngày càng tăng, từ 5681 hội viên năm 2002 lên 7.024 hội viên năm 2005 đạt tỷ lệ 78%.

Hội Nông dân tích cực triển khai có hiệu quả 3 phong trào lớn: Phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết, giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo; Phong trào xây dựng gia đình nông dân văn hóa, tham gia xây dựng làng văn hóa; Phong trào nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh đã góp phần nâng cao và phát triển vững chắc đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Trong đó phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đã thu hút đông đảo hội viên tham gia. Năm 2004, trong tổng số 4.888 hộ nông dân đăng ký có 3.022 hộ nông dân đạt tiêu chuẩn hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, cụ thể: cấp Trung ương là 5 hộ, cấp tỉnh là 224 hộ, cấp thị xã là 555 hộ, cấp cơ sở là 2.336 hộ.

Đến năm 2005, Thị xã có 405 hộ nông dân đạt thu nhập 50 triệu đồng/hộ/năm, chiếm 4,7% tổng số hộ nông dân, trong đó: chủ trang trại đa canh là 22 hộ, nuôi trồng thủy sản là 7 hộ, trồng sinh vật cảnh là 25 hộ, chăn nuôi lợn bán công nghiệp là 65 hộ, kinh doanh dịch vụ là 215 hộ, nghề thủ công mỹ nghệ là 27 hộ, chế biến nông sản hàng hóa là 12 hộ...

Hội còn tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất qua các kênh với tổng số tiền là 5 tỷ 578 triệu đồng. Số hộ nông dân được vay vốn là 1.634. Chính vì vậy đã góp phần giảm số hộ nghèo là hội viên Hội Nông dân đến năm 2005 còn 353 hộ chiếm tỷ lệ 3,1%. Hội phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội xóa 7 nhà tranh vách đất cho hội viên, tích cực

động viên các hội viên thuộc các địa phương: Thanh Châu, Châu Sơn, Liêm Chung, Lê Hồng Phong trong diện thu hồi đất phục vụ các dự án phát triển khu đô thị, khu công nghiệp nhận tiền đền bù, giao đất đảm bảo đúng tiến độ.

Thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 8-1-2002 của Bộ Chính trị, Đảng bộ thị xã đã chú trọng tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác cựu chiến binh. Nhằm tiếp tục góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Hội Cựu chiến binh thị xã đã thường xuyên chăm lo đến việc xây dựng cơ sở Hội vững về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức. Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, tổ chức Hội Chiến binh thị xã không ngừng được mở rộng. Năm 2001, Thị xã có 12 cơ sở hội với 111 chi hội, gồm 2.450 hội viên/2663 tổng số cựu chiến binh thuộc diện phát triển, đạt tỷ lệ 92%, trong đó đảng viên chiếm 52% tổng số hội viên. Đến năm 2005, tăng lên 21 cơ sở Hội với 157 chi hội, gồm 3.092/3.255 tổng số cựu chiến binh thuộc diện phát triển, đạt tỷ lệ 95%. Tỷ lệ cơ sở hội đạt trong sạch, vững mạnh là 100% (21/21); tỷ lệ chi hội đạt trong sạch, vững mạnh là 95% (149/157). Số hội viên cựu chiến binh gương mẫu đạt 95% (2.950/3.092).

Đại bộ phận hội viên đã phát huy được bản chất truyền thống “bộ đội cụ Hồ”, giữ được sự trong sáng về tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, gương mẫu trong tất cả các mặt hoạt động. Hội Cựu chiến binh đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở. Nhiều hội viên đã tiếp tục tham gia hoạt động trong cấp ủy, bộ máy chính quyền với các vị trí chủ chốt. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XX có 17/33 đồng chí là cựu chiến binh chiếm 51,5%.

Công tác xây dựng quỹ hội được quan tâm nhằm duy trì hoạt động và tổ chức các phong trào đạt hiệu quả. Năm 2005, tổng quỹ hội của Thị xã đạt 428.7000.000 đồng tăng 2,08 lần so với năm 2001 (205.800.000 triệu đồng), bình quân quỹ hội đạt 184.000 đồng/hội viên tăng 2,19 lần so với năm 2001 (84.000 đồng/hội viên).

Hội đã triển khai có hiệu quả nhiều phong trào: Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống, làm giàu chính đáng. Năm 2001, toàn hội có 191 gương mặt điển hình làm kinh tế giỏi, thu nhập bình quân đầu người trong gia đình đạt từ 500.000 - 1.500.000 đồng/năm, trong đó có 12 cá nhân xuất sắc được Ủy ban nhân dân thị xã tặng giấy khen. Tính đến năm 2005, Hội Cựu chiến binh thị xã đã huy động được 4.612 triệu đồng giúp đỡ cho 650 hộ gia đình cựu chiến binh vay phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho 1.300 lao động. Toàn Thị xã có 8 trang trại của hội viên cựu chiến binh đạt mức thu nhập từ 100 - 150 triệu đồng/năm. Theo tiêu chí mới, năm 2005 gia đình cựu chiến binh có mức sống giàu là 24,4%, mức sống khá 44,3%, mức sống trung bình là 31%, mức sống nghèo là 0,3%.

Song song với việc thực hiện nhiệm vụ chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, người lao động, Liên đoàn lao động thị xã đã tổ chức phát động các phong trào thi đua *“Lao động giỏi”*, *“Lao động sáng tạo với năng suất, chất lượng”* đạt nhiều kết quả. Đồng thời tích cực vận động đoàn viên công đoàn tham gia các phong trào do địa phương phát động, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực chào mừng các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, của Tỉnh, của Thị xã.

Hội Chữ thập đỏ đã làm tốt công tác vận động xây dựng quỹ cứu trợ nhân đạo, tổ chức trợ giúp khó khăn cho các gia đình

nghèo, trẻ mồ côi, khám chữa bệnh cho người khuyết tật nghèo. Đồng thời tham mưu cho cấp ủy chính quyền xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động hiến máu nhân đạo trên địa bàn Thị xã.

5 năm 2001 - 2005, Đảng bộ thị xã đã không ngừng đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của nhân dân nên đã giành được những kết quả tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực:

Kinh tế phát triển, mức thu nhập của nhân dân không ngừng được nâng cao, đời sống nhân dân ngày càng đi vào ổn định và tốt đẹp hơn. Năm 2001 đạt 4,83 triệu đồng/người; năm 2002 đạt 5,49 triệu đồng/năm, năm 2004 đạt 6,9 triệu đồng/năm, năm 2005 đạt 7,9 triệu đồng tăng hơn 60% so với năm 2001. Chất lượng cuộc sống của nhân dân được nâng lên. Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước sạch đạt 80% năm 2001, tăng lên 85% năm 2002, tăng lên 86% năm 2003, tăng lên 90% năm 2005, tỷ lệ dân thành thị được dùng nước sạch năm 2001 là 96% tăng lên 100% năm 2005. Tỷ lệ nhà kiên cố đạt 57,7%/tổng số nhà, bình quân máy điện thoại đạt 5máy/100dân.

Các phong trào giúp nhau làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo do các đoàn thể chính trị phát động được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền đã thu được những kết quả tích cực, góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo của Thị xã. Năm 2001 tỷ lệ hộ nghèo của Thị xã là 8,4%, đến năm 2005 giảm còn 4% (theo chuẩn cũ), 7,74% (theo chuẩn mới).

Những kết quả về phát triển kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ - thương mại, nông nghiệp đã tạo ra những chuyển biến lớn

về mặt xã hội, đời sống nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, hoạt động của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, tốc độ cổ phần hóa chậm, còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết. Việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới dẫn đến tình trạng người nông dân thiếu tư liệu sản xuất. Tiến độ xây dựng các khu công nghiệp còn chậm nên việc tuyển công nhân vào làm việc còn hạn chế. Lao động nông nghiệp dư thừa chưa kịp thích nghi với đời sống phi nông nghiệp. Do vậy đời sống của một bộ phận nhân dân còn thấp, chưa ổn định, việc làm cho một số lao động trong diện thu hồi đất nông nghiệp gặp khó khăn. Đây là những vấn đề cấp thiết đặt ra đòi hỏi Đảng bộ thị xã phải tiếp tục lãnh đạo giải quyết trong nhiệm kỳ mới.

Sau 10 năm 1996 - 2005 đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị xã đã đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trên tinh thần phát huy tính tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn, thử thách vươn lên giành được những kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các dự án khu công nghiệp, khu đô thị mới được xây dựng, bộ mặt đô thị được chỉnh trang. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm và có nhiều khởi sắc. Tình hình quốc phòng, an ninh chính trị, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Nhằm phát huy những thành tích đã đạt được Đảng bộ thị xã luôn xác định phải luôn chú trọng xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, đặc biệt không ngừng tự đổi mới công tác

xây dựng, chỉnh đốn Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, củng cố, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt quyền làm chủ của nhân dân để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XX. Tiếp tục phấn đấu xây dựng thị xã Phú Lý trở thành một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội phát triển, văn minh và hiện đại

CHƯƠNG VIII

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2005 - 2020)

I. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường thu hút đầu tư, tạo thế và lực xây dựng Phủ Lý hướng tới đô thị phát triển, sớm đạt chuẩn đô thị loại III (2005 - 2010)

Trải qua gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước đã có sự đổi mới căn bản và toàn diện: ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh; thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng định hình rõ nét. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Chính trị và xã hội ổn định, vị thế đất nước ngày càng nâng cao trên trường quốc tế.

Trong không khí cả nước phấn khởi thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 06-12-2004 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 11-1-2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ ngày 27 đến ngày 29-10-2005, tại thị xã Phủ Lý, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ XX, nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã được tiến hành trọng thể. Tham dự đại hội có 150 đại biểu chính thức đại diện cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ. Với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã làm việc nghiêm túc, kỷ cương, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ. Đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX, Đại hội đã chỉ ra những thành tựu đã đạt được và hạn

chế cần phải khắc phục. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đã đề ra phương hướng của nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, năng lực quản lý điều hành của chính quyền từ thị đến cơ sở, đặc biệt là năng lực quản lý đô thị. Chủ động đón bắt thời cơ, khai thác tốt lợi thế, tăng cường thu hút đầu tư, huy động có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa tạo bước phát triển nhanh và bền vững.*

Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, chú trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Quyết tâm xây dựng thị xã Phú Lý: vững về chính trị, mạnh về quốc phòng an ninh, giàu về kinh tế và trí tuệ, đẹp về cảnh quan và nếp sống.

Mục tiêu phấn đấu của Thị xã trong 5 năm 2005 - 2010 trên một số lĩnh vực chủ yếu được Đại hội xác định là:

Phấn đấu đến năm 2008 thị xã Phú Lý đáp ứng tiêu chuẩn và được công nhận là đô thị loại III. Đến năm 2010 thị xã Phú Lý được công nhận thành phố thuộc tỉnh.

Tăng trưởng kinh tế hằng năm từ 18 - 19%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2010 là: Dịch vụ thương mại: 48,5%; Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp: 47%; Nông nghiệp: 4,5%.

Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 3 - 3,5%, đạt 50 triệu đồng/năm/ha gieo trồng.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng bình quân 21 - 22%/năm.

Doanh số thương mại và dịch vụ tăng bình quân 17 - 18%/năm

Tăng thu ngân sách bình quân 14 - 15%/năm

Tổng thu nhập GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt từ 14 - 15 triệu đồng/năm (tương đương với 950 USD, bằng trung bình cả nước)

Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn dưới 1,5%.

Về văn hoá: Phần đầu hằng năm có 86% số gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, có 65 - 70% số thôn, làng, tổ phố, cơ quan, đơn vị được công nhận làng văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa; 100% số làng có nhà văn hóa; 100% số xã có đủ các thiết chế văn hóa - thể thao.

Về giáo dục: Phần đầu có 100% số trường học, phòng học được kiên cố hóa; 100% số trường tiểu học, trường mầm non, 50% số trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 0,03 - 0,04%/năm, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 0,9 - 1%/năm.

Hằng năm, giải quyết việc làm cho 2.000 - 2.500 lao động.

Phần đầu tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh chiếm tỷ lệ từ 90% trở lên; các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ từ 85% trở lên, không có cơ sở yếu; có 65% đảng viên trở lên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 15% trở lên đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, số đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ còn dưới 0,5%.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XX, nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 33 đồng chí. Tại phiên họp Ban Chấp

hành Đảng bộ lần thứ nhất, bầu Ban Thường vụ, bầu Đồng chí Lương Trọng Thái giữ chức Bí thư Thị ủy.

Trong 5 năm 2006 - 2010, Đảng bộ đã kiện toàn 02 đồng chí Bí thư Thành ủy: đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, đồng chí Mai Tiến Dũng¹¹⁵; 03 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, 06 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, 04 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Cấp cơ sở: Kiện toàn 24 đồng chí cấp ủy viên, 09 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 35 đồng chí Bí thư, Phó Bí thư. Luân chuyển 19 đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (trong đó luân chuyển 03 đồng chí cán bộ của Thành phố xuống cơ sở giữ các chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Phó Bí thư Đảng ủy phường).

Đảng bộ thị xã Phủ Lý lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XX, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng với mục tiêu: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành*

¹¹⁵ Tháng 11-2008 đồng chí Bùi Thị Minh Hoài - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động phân công thay đồng chí Lương Trọng Thái làm Bí thư Thành ủy Phủ Lý (11/2008 - 4/2009). Từ tháng 4-2009 đồng chí Bùi Thị Minh Hoài chuyển công tác nhận nhiệm vụ mới. Đồng chí Mai Tiến Dũng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Lý Nhân được phân công thay đồng chí Bùi Thị Minh Hoài giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Phủ Lý (4/2009 - 12/2010).

một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.”¹¹⁶

Ngay sau Đại hội Đảng lần thứ X thành công tốt đẹp, một sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) ngày 7-11-2006. Đồng thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 20-12-2004 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam khóa XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam khóa XVII về xây dựng và phát triển Thị xã sớm trở thành đô thị loại III và Thành phố trực thuộc tỉnh.

Ngày 9-6-2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2008/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Phủ Lý thuộc tỉnh Hà Nam trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Phủ Lý. Ngày 24-8-2008, tại Nhà văn hóa Trung tâm Tỉnh, diễn ra Lễ công bố Nghị định của Chính phủ về việc thành lập thành phố Phủ Lý.

Với việc Phủ Lý trở thành thành phố trực thuộc Tỉnh, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của Tỉnh, hướng tới trở thành một đô thị trung tâm kinh tế của vùng đồng bằng Bắc Bộ nên ngành thương mại, dịch vụ có điều kiện mở rộng quy mô phát triển.

Trong bối cảnh thời cơ và thách thức, khó khăn và thuận lợi đan xen, Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung cao độ sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX xác định thương mại, dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn trong chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế, phần

¹¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2006, tr.76.

đầu đạt mục tiêu ngành dịch vụ, thương mại chiếm 48,5% trong cơ cấu kinh tế của Thị xã. Thị ủy và chính quyền thị xã tập trung chỉ đạo nâng cấp các hệ thống chợ; tạo điều kiện phát triển thương mại, dịch vụ ở mọi thành phần kinh tế, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Nhờ đó các loại hình dịch vụ đã có những bước phát triển nhanh chóng với việc Quy hoạch lại các chợ truyền thống; sắp xếp các cửa hàng kinh doanh ở các khu phố thương mại; từng bước thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại... Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn trong 2 năm 2006, 2007 đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra và cao hơn so với năm 2005. Tính đến năm 2010, tốc độ tăng trưởng thương mại, dịch vụ bình quân 5 năm 2005 - 2010 của Thành phố đạt 24,1%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân hằng năm tăng 24,1%, vượt 6,13% so với chỉ tiêu Đại hội XX. Cụ thể: Năm 2005 đạt 1.050 tỷ đồng; năm 2006 đạt 1.260 tỷ đồng; năm 2007 đạt 1.550 tỷ đồng; năm 2008 đạt 1.860 tỷ đồng; năm 2010 đạt 2.399 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu bình quân hằng năm tăng 23,6%, vượt 8,6% so với chỉ tiêu. Trên địa bàn thành phố có trên 5.000 đơn vị và cá nhân kinh doanh dịch vụ thương mại, thu hút khoảng 22.000 người lao động tham gia. Các doanh nghiệp và hộ cá thể kinh doanh dịch vụ thương mại phát triển mạnh, bình quân mỗi năm có từ 50 - 60 doanh nghiệp mới được thành lập và 300 hộ đăng ký kinh doanh mới, tạo ra thị trường giao lưu hàng hóa rộng lớn và sôi động.

Các loại hình dịch vụ như bưu chính viễn thông, bảo hiểm, vận tải, truyền hình, tài chính tín dụng, dịch vụ công cộng... phát triển nhanh và đa dạng với chất lượng ngày càng cao, góp phần giải quyết việc làm và đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển sản xuất

và đời sống sinh hoạt của nhân dân địa phương. Hệ thống các ngân hàng trên địa bàn thành phố tăng nhanh về số lượng cũng như quy mô, chất lượng dịch vụ. Dịch vụ vận tải phát triển mạnh, khối lượng hàng hóa, hành khách vận chuyển tăng nhanh, chất lượng phục vụ được nâng lên. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ được chú trọng; hệ thống các chợ, siêu thị được xây dựng, mở rộng, các dãy phố, ngành hàng kinh doanh được tổ chức sắp xếp lại theo hướng văn minh, sạch đẹp và thuận tiện đáp ứng nhu cầu về sản xuất kinh doanh và nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong giai đoạn này Thành phố chủ trương triển khai một số dự án phục vụ du lịch như: Khu Đền thờ các anh hùng liệt sỹ tỉnh Hà Nam và Đài tưởng niệm 10 nữ anh hùng liệt sỹ Dân quân Phòng không Lam Hạ, quy hoạch khu du lịch sinh thái xã Phù Vân... Cùng với đó các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh lễ hành bước đầu hình thành và phát triển đáp ứng được nhu cầu du lịch của nhân dân trong và ngoài Tỉnh.

Cùng với đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, Thành phố, chú trọng đến sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vốn là ngành kinh tế chủ đạo của Phủ Lý trong thời kỳ trước, trong những năm 2006 - 2009 tiếp tục phát triển có nhiều khởi sắc. Thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XX, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung xây dựng và hoàn thiện môi trường đầu tư thuận lợi về cơ chế chính sách, khuyến khích đầu tư phát triển vào địa bàn, từ năm 2008, Thành phố đẩy mạnh thực hiện các đề án phát triển về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung phát triển làng nghề, làng có nghề, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, trong đó có các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, góp phần phát triển kinh tế của Thành phố và giải quyết việc làm cho

người lao động. Khu công nghiệp Châu Sơn tiếp tục được mở rộng đã thu hút 32 doanh nghiệp, trong đó 06 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cụm công nghiệp Bắc Thanh Châu thu hút 05 doanh nghiệp đầu tư lắp đặt trang thiết bị đi vào sản xuất. Thành phố đã xúc tiến lập hồ sơ đề nghị công nhận 01 làng nghề của xã Lam Hạ và 02 làng có nghề ở các xã Phù Vân, Liêm Chính, thực hiện 01 Dự án truyền nghề thủ ren cho người lao động ở xã Liêm Chính.

Với việc thực hiện nhiều biện pháp tích cực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Thành phố thời gian này phát triển khá nhanh cả về số lượng và quy mô các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng nhanh, công nghệ, thiết bị được đầu tư theo hướng tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Thành phố, bình quân hằng năm tăng 31,6%, vượt chỉ tiêu Đại hội XX. Năm 2010 là năm đạt cao nhất là 2.243 tỷ đồng (vượt 1.718 tỷ đồng so với năm 2006). Ngành sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ngoài các sản phẩm truyền thống chủ yếu như: Vải, sợi, may mặc, bia nước giải khát, bột nhẹ vẫn được duy trì và phát triển với tốc độ cao. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đi vào hoạt động đã tạo ra nhiều sản phẩm mới như sữa, mạ kim loại... với khối lượng lớn, góp phần tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng thu ngân sách.

Ở lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn. Thành ủy tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa với phương châm: Tích cực khai thác mọi nguồn lực đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế đưa cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Thành phố triển khai thực hiện các chương trình, đề án như Đề án phát triển

làng nghề, Đề án phát triển cây trồng hàng hóa, Đề án củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; xây dựng điểm mô hình nông thôn mới tại xã Phù Vân. Bước đầu ở các xã của Thành phố hình thành các vùng chuyên canh trồng rau sạch, hoa, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... đạt hiệu quả kinh tế cao. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ được chú trọng. Công tác xây dựng, tu sửa đê điều, các công trình thủy lợi tưới tiêu được thực hiện thường xuyên. Đã đưa giá trị sản xuất trên 1 ha canh tác sản xuất nông nghiệp của Thành phố đến năm 2008 đạt 66,4 triệu/ha/năm (Chỉ tiêu Đại hội đề ra là 50 triệu VNĐ/ha). Các năm tiếp theo 2009, 2010 giá trị sản xuất nông nghiệp đều đạt cao hơn năm 2008, góp phần đưa giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân của Thành phố tăng 2,3%/năm (năm 2010 đạt 71,9 triệu VNĐ/ha/năm - cao nhất trong 5 năm).

Cùng với sự phát triển của kinh tế nông nghiệp, diện mạo nông thôn ngày càng đổi thay, đời sống của nông dân từng bước được cải thiện và nâng cao.

Sự phát triển của các ngành kinh tế đã góp phần bảo đảm thu, chi ngân sách của địa phương đạt và vượt kế hoạch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổng thu ngân sách trên địa bàn từ năm 2006 - 2010, đạt 1.745,8 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách thành phố từ 2006 - 2010, đạt 570,2 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 158,9 tỷ đồng chiếm 27,8%; chi thường xuyên: 383,2 tỷ đồng chiếm 64%.

Là thành phố trẻ đang trong quá trình phát triển, công tác xây dựng và phát triển đô thị được Thành ủy và chính quyền thành phố

đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thực hiện toàn diện các mặt công tác:

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được Thành ủy xác định là khâu quan trọng đầu tiên để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển đô thị. Ngay đầu nhiệm kỳ, Thị xã (từ năm 2008 là Thành phố) đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý đầu tư xây dựng đường phố. Thực hiện các biện pháp duy trì trật tự mỹ quan đô thị. Trên cơ sở quy hoạch chung, Thành ủy chỉ đạo xây dựng quy hoạch chi tiết 1/2000 trên địa bàn để quản lý và tổ chức thực hiện. Năm 2010 Thành phố đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 của 10 phường, xã, tiếp tục hoàn thiện quy hoạch chi tiết 1/2000 hai xã là Phù Vân và Liêm Chung, hoàn chỉnh nhiệm vụ và triển khai lập quy hoạch chi tiết 1/2000 khu đô thị Bắc Liêm Chung, khu đô thị Phù Vân; quy hoạch khu thương mại, dịch vụ bờ Đông, và Tây sông Đáy. Đồng thời triển khai nghiên cứu việc mở rộng và điều chỉnh địa giới hành chính thành phố theo định hướng quy hoạch chung của Tỉnh. Việc hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị, khu thương mại dịch vụ, khu văn hóa thể thao, công viên cây xanh... trên địa bàn Thành phố đã góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố, cải thiện bộ mặt đô thị và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị được tiến hành thường xuyên. Ngay từ năm 2005, Thị ủy đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phủ Lý khóa XIX về tăng cường công tác quản lý đô thị đáp ứng nhiệm vụ phát triển thị xã Phủ Lý. Chính quyền thị xã đã ban hành quy định về quản lý đô thị; tiếp tục tổ chức lắp đặt biển số nhà, đặt biển tên đường,

phố. Từ năm 2005 đến năm 2010 Thành phố triển khai làm mới biển tên đường, ngõ phố theo Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (2 giai đoạn), hoàn thiện 5 đợt cấp biển số nhà với tổng số 3.677 biển. Công tác quản lý và sử dụng hè, lề, lòng đường phố được thực hiện có hiệu quả, Ủy ban nhân thành phố đã ban hành Kế hoạch 1003/KH-UBND, ngày 3-6-2009 về việc bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố.

Công tác quản lý đất đai được chú trọng và dần đi vào nề nếp. Đến năm 2010 Thành phố đã hoàn thành đo đạc hệ thống bản đồ 12/12 phường, xã; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đạt 94,6%; hoàn thiện hồ sơ địa chính cho 12/12 xã, phường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đạt 70%, cho các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn đạt 81% kế hoạch; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất đền bù cho các hộ gia đình bị thu hồi được thực hiện tích cực, đúng pháp luật, được nhân dân đồng thuận.

Công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án trên địa bàn Thành phố được tập trung chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Từ năm 2007 cấp ủy và chính quyền các cấp đã xác định giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm, nhiều biện pháp tích cực được triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm 2005 - 2010, Thành phố đã thu hồi 951 ha đất (trong đó đất nông nghiệp là 338,2 ha, đất thổ cư là 10,6 ha...), phục vụ cho 262 dự án với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 677,6 tỷ đồng, đảm bảo đúng quy định. Việc thu hồi đất đã ảnh hưởng đến 11.250 hộ chiếm tỷ lệ 46% tổng số hộ dân, trong đó có 2.560 hộ bị thu hồi hết diện tích đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ 10% tổng số hộ dân Thành phố, đã được các cấp chính quyền tích cực giải quyết.

Đầu tư phát triển trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực, Thành phố triển khai nhiều biện pháp như xây dựng cơ chế hỗ trợ, cải cách các thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư vào địa bàn. Nhờ đó tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn giai đoạn 2005 - 2010, tăng bình quân 55%/năm, năm 2010 đạt 2.091 tỷ đồng, góp phần đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa của Thành phố. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được đẩy mạnh, bình quân hằng năm đạt giá trị 810,7 tỷ đồng, năm 2010 đạt 1.380,4 tỷ đồng. Cơ sở hạ tầng của Thành phố được đầu tư xây dựng từng bước đồng bộ và ngày càng hoàn chỉnh, nhất là hệ thống giao thông, cấp thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, vệ sinh môi trường, công trình phúc lợi công cộng... Tính đến năm 2010: Tỷ lệ dân số nông thôn của Thành phố được dùng nước sạch đạt 87%, tỷ lệ rác thải nội thành được thu gom đạt 95%. Diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc, cảnh quan đô thị được cải thiện ngày càng khang trang, sạch đẹp. Nhiều dự án lớn được triển khai như: Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt, hệ thống đường vành đai nối với đường cao tốc, đường Lê Công Thanh kéo dài, Sân vận động thành phố, kè sông Châu Giang, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, Trường Phổ thông trung học chuyên Biên Hòa, cầu qua sông Châu Giang, đường Lê Công Thanh giai đoạn II, công viên Nguyễn Khuyến, Đền thờ các anh hùng liệt sỹ tỉnh Hà Nam và Đài tưởng niệm 10 nữ anh hùng liệt sỹ dân quân Lam Hạ, Khu thương mại dịch vụ bờ Đông sông Đáy... Nhiều khu đô thị mới được xây dựng như: Khu đô thị Nam Trần Hưng Đạo, khu đô thị Nam Châu Giang, khu đô thị Bắc Thanh Châu, khu đô thị Liêm Chính... cùng với đó các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng được hình thành góp phần mở rộng không gian nội

thành. Khu công nghiệp Châu Sơn tiếp tục được đầu tư mở rộng đã thu hút được nhiều doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài góp phần giải quyết việc làm và phát triển kinh tế của địa phương.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế được Đảng bộ thành phố thường xuyên quan tâm.

Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao từng bước được đổi mới và nâng cao chất lượng đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ngành văn hóa thông tin triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, biểu diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ, kỷ niệm của Đảng, của dân tộc, ngày lễ công bố Nghị định thành lập thành phố Phủ Lý, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và đời sống tinh thần nhân dân. Các lĩnh vực văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao từng bước được xây dựng và phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế và phát triển đô thị. Thành phố tích cực triển khai Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 7-5-2010 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện cuộc vận động “*Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, người Phủ Lý văn minh, thanh lịch*”. Công tác tuyên truyền vận động xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng nếp sống văn minh đô thị được chú trọng. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Hằng năm, tổ chức cho các cơ quan, đơn vị, gia đình đăng ký danh hiệu văn hóa. Phong trào xây dựng làng, tổ phố, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa được triển khai sâu rộng và đạt những kết quả rất tích cực: Năm 2010 có 89% gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, 72% đơn vị đạt Đơn vị văn hóa, 77,4% làng, tổ phố đạt danh hiệu Làng văn hóa,

Tổ phổ văn hóa. Thực hiện Đề án "*Xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở tỉnh Hà Nam đến năm 2010*", Đề án "*Xã hội hóa lĩnh vực Văn hóa, thể dục, thể thao*", kết hợp nguồn kinh phí của Trung ương, Tỉnh và Thành phố, kinh phí của các ngành, các xã, phường, các tổ chức xã hội, cá nhân và nhân dân đóng góp, tính đến năm 2010 trên địa bàn Thành phố có: 01 sân vận động của Tỉnh, 01 sân vận động của Thành phố, 04 nhà văn hóa cấp xã, 55 nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố, cụm dân cư, 04 trung tâm thể thao, nhiều sân tennis ở các cơ quan, đơn vị, 04 sân thể thao gia đình... đã cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và luyện tập thể thao ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Năm 2009, Thành phố đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao Thành phố lần thứ VI. Đoàn thể thao thành phố tham gia và giành nhiều thành tích cao trong các kỳ đại hội thể dục thể thao của Tỉnh và toàn quốc.

Ngành giáo dục - đào tạo của Thành phố tiếp tục có bước phát triển toàn diện và vững chắc. Quy mô giáo dục đào tạo được giữ vững và phát triển ở tất cả các cấp học. Đến năm 2008 Thành phố có 33 trường (thêm 01 trường tiểu học so với năm 2007) bao gồm: 12 trường mầm non, 11 trường tiểu học, 10 trường trung học cơ sở. Tính từ năm học 2008-2009 số lượng học sinh ra lớp giáo dục mầm non là 4.962 cháu (nhà trẻ là 1.190 cháu, mẫu giáo là 3.772 cháu). Giáo dục tiểu học là 5.440 học sinh, đảm bảo tỷ lệ 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Giáo dục trung học cơ sở là 4.577 học sinh, đảm bảo 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được ra lớp. Giáo dục thường xuyên có 28 học viên. Duy trì 12 trung tâm học tập cộng đồng ở 12 phường, xã. Năm học 2009-2010, giáo dục mầm non có 4.909 cháu (trong đó nhà trẻ là 1.174 cháu, mẫu giáo là 3.735 cháu). Giáo dục tiểu học là 5.914 học sinh, bảo đảm

100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Giáo dục trung học cơ sở là 4.380 học sinh. Giáo dục thường xuyên có 20 học viên. Công tác quản lý chất lượng giáo dục được tăng cường, nền nếp, kỷ cương trong dạy và học được nâng lên. Thực hiện tốt việc đổi mới chương trình, nội dung, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông do đó đã nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cả về trí dục và đức dục, gần dạy chữ với dạy người. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, 5 năm liền (2006 - 2010), Thành phố là đơn vị dẫn đầu toàn Tỉnh trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Năm học 2006 - 2007, thành phố (lúc bấy giờ là thị xã) xếp thứ nhất Tỉnh bậc tiểu học và trung học cơ sở. Năm học 2009 - 2010, ngành giáo dục - đào tạo thành phố là đơn vị lá cờ đầu của tỉnh Hà Nam. Tỷ lệ giáo viên đạt và vượt chuẩn về trình độ đào tạo ngày càng cao và đứng đầu Tỉnh. Cơ sở vật chất các trường học được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa. Năm 2007, Thành phố có 31/32 trường kiên cố cao tầng, năm 2010 thành phố có trên 60% (24/33) trường đạt chuẩn Quốc gia (trong đó Mầm non 8 trường, Tiểu học 10 trường và Trung học cơ sở 6 trường). Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai có hiệu quả, đã huy động được nhiều tổ chức, cá nhân đóng góp đầu tư xây dựng các trường, lớp học đáp ứng ngày càng tốt hơn cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo của Thành phố. 100% phường, xã có trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Với những kết quả đạt được trong giai đoạn (2005-2010) ngành giáo dục - đào tạo của Thành phố vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em được chú trọng.

Ngành y tế tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tiêm chủng mở rộng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Các Chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện hiệu quả; công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên; thực hiện nghiêm việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến lương thực, thực phẩm với chất lượng ngày càng tốt hơn. Trong 5 năm 2006 - 2010, trên địa bàn Thành phố không có dịch bệnh lớn xảy ra. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, bảo đảm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, có 9/12 phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác xã hội hóa y tế được triển khai tích cực. Bên cạnh hệ thống cơ sở khám chữa bệnh công lập, hệ thống các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân phát triển mạnh như: Bệnh viện Việt Mỹ, các phòng khám Hòa Bình, Phương Đông, Hữu Nghị, Việt Nhật...Chất lượng các dịch vụ y tế nhìn chung ngày càng được nâng cao đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân thành phố và các địa phương trong Tỉnh.

Công tác dân số - gia đình và trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng dân số được nâng lên. Tỷ lệ sinh con thứ ba và tỷ suất sinh bình quân hằng năm đều giảm, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của Thành phố trong 5 năm 2006 - 2010, duy trì ở mức 0,8 - 0,9%/năm. Công tác chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm hằng năm, đến năm 2010 giảm còn 12%; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc đạt 100%.

Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội, chính sách người có công kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng; công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai thực

hiện có hiệu quả như: Dạy nghề, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện vay vốn, sản xuất kinh doanh...

Công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là đối tượng bị thu hồi đất được cấp ủy và chính quyền từ Thành phố đến cơ sở coi là một trong những nội dung quan trọng để ổn định xã hội và đời sống nhân dân. Hằng năm, Thành phố giải quyết việc làm cho trên 4.000 lao động, trong đó lao động qua đào tạo chiếm tỷ lệ trên 50%. Tổng số lao động bị ảnh hưởng do thu hồi hết đất nông nghiệp của Thành phố từ năm 2005 - 2010 là 4.735 lao động, trong đó 4.055 lao động được giải quyết việc làm (tại các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất là 1.520 lao động, chuyển đổi nghề khác là 2.535 lao động).

Thành ủy chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở, các ban, ngành, đoàn thể tích cực hỗ trợ tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn từ “Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm” và các nguồn vốn khác năm 2010 tổng vốn vay giải quyết việc làm (lũy kế) là 4.440 tỷ đồng. Nhìn chung, việc thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội của Thành phố đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo hướng ổn định, bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo của Thành phố giảm từ 7,74% năm 2005 xuống còn 3% năm 2010. Quỹ đền ơn đáp nghĩa và Quỹ vì người nghèo được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng và ủng hộ. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, chính sách xóa đói giảm nghèo được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng.

Trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch chống phá cách mạng, chống phá chế độ tiến hành âm mưu, thủ đoạn “*diễn biến hòa bình*”. Vì vậy, công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn này được Thành ủy và chính

quyền thành phố rất quan tâm chú trọng. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương được triển khai toàn diện trên các mặt.

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng bộ chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối với tất cả các đối tượng của Thành phố. Ban Chỉ huy quân sự thành phố phối hợp với các nhà trường trên địa bàn hoàn thành nội dung giáo dục quốc phòng cho trên 12 nghìn lượt học sinh, sinh viên. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên các phòng ban, ngành, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở.

Công tác huấn luyện, diễn tập được duy trì nghiêm túc theo quy định của cấp trên và sát với tình hình địa phương. Kết quả huấn luyện hằng năm (2006 - 2010) của lực lượng thường trực đạt 100% yêu cầu, tỷ lệ khá, giỏi tăng từ 74,7% năm 2007 lên 77% năm 2010. Quán triệt Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX, Chỉ thị số 09/CT-TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong tình hình mới”*, Đề án số 468/ĐA-UBND ngày 23-4-2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về *“Củng cố, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong tình hình mới ở cơ sở”*. Ủy ban nhân dân thị xã ngày 1-11-2007 ra Kế hoạch số 73, 74/KH-UBND lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Đề án số 468 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến toàn thể các ban, ngành, đoàn thể của Thị xã, các phường, xã, cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

Đến giữa năm 2008, 100% các xã, phường, cơ quan, tổ chức

đã thành lập Ban Chỉ huy Quân sự bảo đảm đủ thành phần, trong đó, 100% chỉ huy trưởng là đảng viên, 70% các đồng chí phường, xã đội trưởng tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phường, xã.

Toàn thị xã có 75 đơn vị dân quân tự vệ với tổng quân số 1.834 đồng chí (chiếm 2,2% dân số), tỷ lệ đảng viên 15,5%. Lực lượng dự bị động viên được sắp xếp lại đến giữa năm 2008 đã sắp xếp được 7/7 đầu mỗi đơn vị với 100% quân số theo biên chế; tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 78,8%, gần đúng chuyên nghiệp quân sự là 10,55%, không đúng chuyên nghiệp quân sự là 10,65%; tỷ lệ đảng viên đạt 11,33%, đoàn viên 26%. Kết quả huấn luyện dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên hằng năm đạt 100% yêu cầu, có trên 75% khá, giỏi. Tiếp tục thực hiện Pháp lệnh về dân quân tự vệ, Kế hoạch số 74/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý “Về củng cố nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của dân quân tự vệ giai đoạn 2007 - 2010”. Quân số dân quân tự vệ của Thành phố đạt 2,1% dân số. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ năm 2010 đạt 15,9%.

Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu, gọi thanh niên nhập ngũ được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm sâu sát. Trong 5 năm 2006 - 2010, Thành phố giao 475 tân binh cho các đơn vị. Công tác tuyển sinh vào các trường quân sự được thực hiện 100% đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn chất lượng.

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng khu vực phòng thủ, Đảng bộ thành phố luôn coi trọng kết hợp phát triển kinh tế xã hội với quốc phòng và an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tạo nguồn lực vật chất - kỹ thuật của khu vực phòng thủ làm cơ sở vững chắc cho việc thực hiện mục tiêu quốc phòng và an ninh trong thời bình, sẵn sàng bảo đảm khi xảy ra

chiến tranh. Cấp ủy và chính quyền đã chỉ đạo xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với thế trận quân sự đảm bảo mục tiêu: mỗi bước phát triển kinh tế là một bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, thế trận phòng thủ trên địa bàn, trong đó, ưu tiên phát triển những dự án, công trình mang tính đa tác dụng, các công trình hạ tầng cơ sở trọng điểm, như: đường giao thông, thủy lợi; thông tin liên lạc; các công trình giao thông nông thôn...

Chính sách hậu phương quân đội được triển khai nghiêm túc và đồng bộ, đúng quy định. Thành phố hoàn thành chi trả 449 đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ “Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước”. Ban Chỉ huy quân sự thành phố phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xét duyệt đợt 3 cho các đối tượng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg “Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có hơn 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương”, tổ chức chi trả đợt 1 cho 436 đối tượng với số tiền trên 2,1 tỷ đồng và tổ chức rà soát, tổng hợp được 1.714 đối tượng làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới tây nam, biên giới phía bắc và làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào sau ngày 30-4-1975. Tổ chức trao tặng gần 1.000 Huân, Huy chương các loại, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Với những kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương, Đảng bộ quân sự thành phố được Đảng bộ tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen Đảng bộ trong sạch, vững

manh tiêu biểu 5 năm (2006 - 2010).

Trước những diễn biến phức tạp của các thế lực thù địch chống phá cách mạng và tình hình tội phạm tại địa phương, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ thành phố quan tâm chỉ đạo sát sao trên tất cả các mặt công tác. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu "*diễn biến hòa bình*" của các thế lực thù địch được chú trọng. Đẩy mạnh “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

Công tác đấu tranh phòng ngừa, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được quan tâm đặc biệt. Thành phố chỉ đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể, tổ chức xã hội và nhân dân do lực lượng công an làm nòng cốt, chủ trì thực hiện các biện pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường công tác tuần tra, canh gác; truy quét các ổ nhóm tội phạm; quản lý nhân hộ khẩu, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, các tình huống đột xuất bất ngờ, đảm bảo an toàn cho Đại hội Đảng các cấp, Hội nghị cấp cao APEC tại Hà Nội và các ngày kỷ niệm của Đảng, của đất nước và địa phương.

Thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình phòng chống ma túy, mại dâm, buôn bán phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2006 - 2010, Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 24-2-2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19-11-2002 của Chính phủ về các giải pháp kiểm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29-6-2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn

giao thông và ùn tắc giao thông. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 2-6-2009 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong công tác giải quyết tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy tại địa bàn trọng điểm xã Thanh Châu”*.

Triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU cấp ủy và chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai cụ thể bước đầu đạt kết quả thiết thực, triệt phá nhiều tụ điểm, ổ nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội, điển hình là tệ nạn ma túy tại địa bàn xã Thanh Châu, tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân. Trước năm 2009, Thanh Châu được xác định là địa bàn trọng điểm phức tạp về tội phạm hình sự, ma túy và tệ nạn xã hội. Tội phạm hình sự hình thành các ổ, nhóm lưu manh chuyên nghiệp tàng trữ, sử dụng vũ khí “nóng” để gây án. Mỗi ngày có hàng trăm người nghiện từ các địa phương giáp ranh đến Thanh Châu mua ma túy, việc mua bán diễn ra cả ngày lẫn đêm. Thanh Châu có nhiều gia đình có từ 02 người trở lên phải đi tù vì buôn bán ma túy, với tổng cộng 144 đối tượng. Trước diễn biến phức tạp, Đảng ủy, lãnh đạo Công an thành phố Phủ Lý đã tham mưu cho Thành ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 2-6-2009 và Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 3-6-2009 chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tham gia giải quyết tội phạm, tệ nạn ma túy tại địa bàn xã Thanh Châu với lực lượng Công an thành phố làm nòng cốt. Qua gần 01 năm với 10 chuyên án, đã bắt 35 vụ gồm 39 đối tượng phạm tội ma túy. Tổ chức 8 đợt quét, vét, bắt 85 đối tượng nghiện lang thang không nơi cư trú. Việc xóa bỏ địa bàn trọng điểm tội phạm hình sự và ma túy Thanh Châu đã đem lại sự ổn định bình yên trong cuộc sống và niềm tin của nhân dân đối với

Đảng, chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Năm 2010 là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp và nhiều sự kiện quan trọng. Thành phố tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự và kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an thành phố đã phối hợp với các lực lượng tổ chức 6 đợt ra quân phòng chống tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội. Trên cơ sở mô hình phong trào "*Bốn giữ*" của phường Lương Khánh Thiện, "*Ba giảm*" của phường Minh Khai, Thành phố đã chỉ đạo, sơ kết và nhân rộng mô hình ra toàn Thành phố. Mô hình "*Bốn giữ*", "*Ba giảm*" được nhân rộng ra toàn tỉnh Hà Nam. Phường Lương Khánh Thiện 9 năm liền được tặng cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an.

Công tác điều tra, truy tố được thực hiện nhanh chóng, chỉ tính riêng năm 2010 trên địa bàn Thành phố xảy ra 148 vụ phạm pháp hình sự, đã điều tra khám phá 112/148 vụ (76%). Phát hiện và bắt 98 vụ với 128 đối tượng mua bán, vận chuyển tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lập hồ sơ truy tố trước pháp luật 105 vụ với 135 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Lĩnh vực an toàn giao thông giảm trên tất cả các tiêu chí. Lực lượng Công an thành phố thường xuyên duy trì cơ chế phối hợp hoạt động giữa Công an thành phố với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, các ban, ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12-7-2010 của Chính Phủ, Thông tư liên tịch số 100/2010/TTLT-BQP-BCA ngày 22-7-2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Công tác cải cách tư pháp của Thành phố đạt một số kết quả tích cực, việc bắt, giam, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và phát triển. Việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện thường xuyên, đi vào nề nếp. Trong 5 năm 2006 - 2010, các cơ quan, đơn vị chức năng đã tiếp 906 lượt công dân, tiếp nhận 120 đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong đó có 83 đơn thư thuộc thẩm quyền, giải quyết đạt 100%, chuyển 37 đơn giải quyết theo thẩm quyền đạt tỷ lệ 100%.

Quán triệt quan điểm “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, Đảng bộ thành phố chú trọng công tác xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức và kiểm tra.

Trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Đảng bộ đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đổi mới hình thức, nội dung tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa X) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” và các nghị quyết Hội nghị Trung ương, của Tỉnh và Thị xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập các chuyên đề về “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực*

hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”, tác phẩm “sửa đổi lối làm việc”, “ Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân” gắn với kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Bác. Tổ chức thành công chương trình giao lưu tập thể, cá nhân điển hình có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Năm 2008 tại Hội thi “Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Tỉnh tổ chức, cô Phạm Thị Thanh Hà - giáo viên Trường Mầm non Hoa Sen giành giải nhất.

Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập và thảo luận đạt trên 97%, qua các buổi học tập đã tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được duy trì thường xuyên. Hằng năm, Thành ủy tổ chức hội nghị công tác viên và báo cáo viên để vừa bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, vừa trao đổi kinh nghiệm và trang bị kiến thức mới góp phần nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là phát triển kinh tế, an ninh trật tự trên địa bàn Tỉnh và Thành phố. Công tác nắm bắt dư luận xã hội được Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy quan tâm chủ động nghiên cứu nắm bắt kịp thời tư tưởng của cán bộ đảng viên và nhân dân để tham mưu giúp cho công tác lãnh đạo của cấp ủy sâu sát, kịp thời, đúng hướng, có hiệu quả thiết thực.

Công tác bồi dưỡng, học tập lý luận chính trị theo Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện nghiêm

túc. Trong 5 năm 2006 - 2010, Thành ủy đã mở 126 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ cho trên 7.000 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng ưu tú, nhờ đó trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Thành ủy đã cử nhiều cán bộ tham gia học các lớp lý luận chính trị cao cấp (tập trung và tại chức), trung cấp lý luận chính trị ở Trung ương và địa phương. Trong 5 năm cử 19 đồng chí đi học các lớp cao cấp lý luận chính trị, 79 đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận chính trị và 22 đồng chí học đại học tại chức... Công tác giáo dục truyền thống được chú trọng thông qua ấn phẩm lịch sử đã xuất bản “*Lịch sử Đảng bộ, thành phố Phủ Lý*” tập II (giai đoạn 1975-2005), lịch sử Đảng bộ các xã, phường.

Các cấp ủy Đảng từ Thành phố tới cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nhiều hình thức phong phú và thiết thực như: Tổ chức hội nghị học tập các chuyên đề, Hội thi Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Hội nghị giao lưu biểu dương các cá nhân, tập thể xuất sắc trong Cuộc vận động đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Đến năm 2010 có 100% các Chi, Đảng bộ có sổ ghi gương người tốt, việc tốt, 356 tổ chức đảng triển khai việc ghi sổ; 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản đăng ký “*Làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Trên địa bàn Thành phố xuất hiện ngày càng nhiều điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu làm theo tấm gương đạo đức của Bác, nhất là việc “*Sửa đổi lề lối làm việc*”,

thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân trong cán bộ, viên chức, công chức. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng góp phần tích cực vào việc tuyên truyền đấu tranh chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, kịp thời phê phán những luận điệu sai trái của những kẻ cơ hội, thoái hóa về chính trị. Nâng cao lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới của quê hương, đất nước.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được Đảng bộ xác định là khâu đột phá, nhân tố quyết định tới việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố. Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố triển khai xây dựng Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác năm; ban hành Quy chế hoạt động của các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thị ủy; xây dựng Đề án “*Thực hiện Chương trình củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở*” từ năm 2006 đến năm 2010 và ra Nghị quyết về “*Củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*”. Chỉ đạo chia tách và thành lập mới 04 chi bộ cơ sở đưa tổng số tổ chức cơ sở đảng thành 78 chi, đảng bộ trực thuộc. Đồng thời nhanh chóng kiện toàn cấp ủy, Thành ủy đã chỉ định 10 đồng chí Bí thư chi bộ, 03 đồng chí Phó Bí thư chi bộ trực thuộc. Năm 2007, Đảng bộ chỉ đạo thành lập 8 chi bộ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, làm điểm thành lập 2 chi bộ công chức và 2 chi bộ quân sự xã, phường. Năm 2008, Thành ủy tiến hành đổi tên 2 chi bộ, giải thể 1 chi bộ và nâng cấp 1 chi bộ thành Đảng bộ cơ sở. Cấp ủy các cấp đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ bản lĩnh chính trị, có kiến thức và năng lực công tác. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-

CT/TU, ngày 3-5-2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về việc xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức"; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tiến hành xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo quy định.

Các khâu trong công tác cán bộ: Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18-6-1997 của Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25-1-2002 của Bộ Chính trị về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý, Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, công khai.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên được coi trọng. Các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên được củng cố kiện toàn phù hợp với chức năng nhiệm vụ của địa phương. Nền nếp chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ được duy trì, nội dung sinh hoạt đã bám sát thực tiễn của từng địa phương, đơn vị đi sâu vào những vấn đề cụ thể liên quan đến việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Đảng bộ đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phân công cán bộ thành phố và xã, phường dự sinh hoạt tại các chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố giúp Ban Thường vụ Thành ủy kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, khó khăn tại cơ sở. Công tác phân loại, đánh giá tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện một cách nghiêm túc theo quy định và hướng dẫn của cấp trên. Kết quả đánh giá, phân loại

tổ chức cơ sở đảng trong giai đoạn 2006 - 2010: Đảng bộ có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên (năm 2006 có 01 tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ). Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 90%. Về phân loại đảng viên: Đảng viên xếp loại đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên chiếm trên 99%, đảng viên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ dưới 0,5%.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng bộ thường xuyên quan tâm từ khâu tạo nguồn đến bồi dưỡng, giúp đỡ, chú trọng phát triển đảng viên mới trong các doanh nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp. Trong 5 năm 2006 - 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 672 đảng viên mới đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đề ra, số đảng viên mới kết nạp đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị, có phẩm chất tốt, được rèn luyện và trưởng thành qua thực tế cơ sở.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định của Đảng, cán bộ trước khi được đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, cán bộ thuộc diện quy hoạch các cấp đều được rà soát chính trị nội bộ theo quy định. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ...

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên theo chương trình công tác của Thành ủy và Ủy ban kiểm tra Thành ủy. Trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và công tác cán bộ, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm và những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Chỉ đạo xây dựng quy chế và bổ sung quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra; bổ sung chức năng giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp. Trong 5 năm 2006 - 2010, cấp ủy các cấp tiến

hành kiểm tra 76 lượt tổ chức đảng cấp dưới về lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố.

Ủy ban kiểm tra Thành ủy đã tiến hành kiểm tra 09 tổ chức Đảng cấp dưới và 27 đảng viên có dấu hiệu vi phạm (kết luận 3 tổ chức đảng và 27 đảng viên có vi phạm; đã thi hành kỷ luật 11 đảng viên), trong đó Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Thành ủy kiểm tra kết luận đối với 5 tổ chức đảng và 10 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 361 lượt tổ chức Đảng cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, 10 tổ chức trong việc thi hành kỷ luật trong Đảng; thi hành kỷ luật 56 đảng viên; giải quyết tố cáo 1 tổ chức Đảng và 22 đảng viên; giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng đối với 2 đảng viên; kiểm tra 661 tổ chức Đảng trong việc thu chi tài chính, thu nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Cấp ủy các cấp, tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác giải quyết tố cáo đảng viên và tổ chức Đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng, thi hành kỷ luật trong Đảng, bảo đảm công tâm, khách quan, hình thức kỷ luật phù hợp với mức độ lỗi vi phạm. Công tác giám sát tổ chức đảng và giám sát đảng viên được quan tâm. Trong 5 năm, Ủy ban kiểm tra Thành ủy đã tiến hành 53 cuộc giám sát đối với 53 tổ chức Đảng cấp dưới và 78 đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được thực hiện nghiêm túc đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng và việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đặc biệt là giải quyết những vụ việc nổi cộm liên quan đến cán bộ lãnh đạo và cán bộ, đảng viên làm việc trong lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh vi phạm đã góp phần ổn định tình hình ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác dân vận được Đảng bộ chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo và chỉ đạo. Triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 3-11-2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương (khóa IX) về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”, Kết luận số 62-KL/TW ngày 8-12-2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội... Thành ủy chủ trương tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận. Phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ nhất là ở cơ sở. Tập trung vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án trên địa bàn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề dịch vụ, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Thành phố chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện, xây dựng chương trình hành động đồng thời tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận, công tác tôn giáo. Chỉ đạo xây dựng phong trào thi đua "Dân vận khéo" ở cơ sở 2 năm 2009, 2010 và "Năm dân vận của chính quyền", tổ chức hội nghị ký kết chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Thành ủy với các ngành công an và quân sự thành phố và các tổ chức chính trị xã hội. Thường xuyên kiện toàn và xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo tôn giáo, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ

ở cơ sở. Tổ chức khảo sát tình hình diễn biến tư tưởng của nhân dân để có các biện pháp xử lý kịp thời.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ thành phố Phủ Lý đã đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên được tăng cường, 5 năm liền Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng vẫn còn có một số hạn chế, như: Hiệu quả lãnh đạo của một số tổ chức Đảng chưa cao, một số chỉ tiêu trong công tác xây dựng Đảng do Đại hội đề ra về phân loại đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chưa thực hiện đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra, năm 2006 có 01 tổ chức cơ sở đảng xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; 103 đảng viên (2,47%) không hoàn thành nhiệm vụ (chỉ tiêu Đại hội đề ra là không có tổ chức cơ sở đảng xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; số đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ dưới 0,5%).

Bên cạnh đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ rất chú trọng công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền và hệ thống chính trị. Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố và các phường, xã, thực hiện tốt chức năng *quyết định và giám sát*, để Hội đồng nhân dân thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Hội đồng nhân dân thành phố và các phường, xã đã tăng cường thực hiện chức năng giám sát, tập trung giám sát các vấn đề nổi cộm bức xúc, giúp tháo gỡ khó khăn cho cơ sở. Tiến hành các cuộc tiếp xúc cử tri đảm bảo chất lượng, đúng luật. Chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố. Phối

hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII (năm 2006), trên địa bàn, đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của nhân dân trong thị. Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,9%, bầu đủ đại biểu theo quy định, đảm bảo cơ cấu, tiêu chuẩn. Chỉ đạo tổ chức tốt các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố, ra các Nghị quyết sát đúng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực.

Để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố và chính quyền cơ sở. Đảng bộ thành phố đã xây dựng, triển khai thực hiện Đề án kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo Nghị định 14/2008/NĐ-CP, ngày 4-2-2008 của Chính phủ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức từ Thành phố đến phường, xã từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, gắn quy hoạch, đào tạo với bố trí, sử dụng cán bộ, từng bước thực hiện trẻ hóa, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc cải cách hành chính theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22-6-2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở 100% xã, phường, phòng, ban, ngành từ năm 2007, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc, thống nhất thực hiện bộ thủ tục hành chính trên toàn địa bàn thành phố. Thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 10-5-2010 của Ủy ban nhân tỉnh Hà Nam về việc quy định số lượng, chức danh cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hà

Nam, thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22-10-2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Đẩy mạnh hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan, đưa công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp dần đi vào nền nếp và phát huy hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc thành phố đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân gắn với Cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Tiêu biểu như Cuộc vận động “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Ngày vì người nghèo*”, xây dựng nhà đại đoàn kết, ủng hộ “*Quỹ vì người nghèo*”, “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc phường, xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2008 - 2013 và tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc thành phố lần thứ 19 thành công tốt đẹp. Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc phường, xã triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”. Năm 2010 hướng dẫn Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc phường Lương Khánh Thiện tổ chức Hội Nghị tọa đàm “*Nâng cao chất lượng hoạt động của ban công tác Mặt trận trong việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước ở địa bàn dân cư*” được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đánh giá cao, trên cơ sở đó nhân rộng ra các địa phương khác trên địa bàn góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các phong trào ở địa phương. Tổ chức tốt ngày hội đại đoàn kết toàn dân, sửa chữa 20 ngôi nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo trị giá hơn 80 triệu

đồng từ nguồn Quỹ vì người nghèo các cấp. Phối hợp với các tổ chức thành viên đi thăm và tặng quà các đối tượng chính sách. Ngoài ra, còn phối hợp với các tổ chức thành viên vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào như: Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS, đảm bảo an toàn giao thông. Phối hợp tổ chức phát động ủng hộ xây dựng Đền thờ các anh hùng Liệt sĩ tỉnh Hà Nam và Đài tưởng niệm Liệt sĩ 10 cô gái Dân quân Phòng không Lam Hạ; vận động các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão lụt gây ra; hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở của các hộ nghèo do mưa lũ năm 2008.

Tính đến năm 2010, Liên đoàn lao động thành phố có 81 công đoàn cơ sở, trong đó, khối hành chính sự nghiệp là 24; xã, phường: 12; doanh nghiệp: 12; giáo dục: 34. Với tổng số đoàn viên công đoàn là 3.007 người, nữ có 1.879 người ($\approx 62,49\%$). Thực hiện chủ trương đổi mới phương thức hoạt động hướng về cơ sở, Liên đoàn lao động thành phố đã phát huy vai trò tích cực của mình trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều phong trào *"Thi đua liên kết phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn"*, *"Lao động giỏi, lao động sáng tạo"*, *"Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động"*... được thực hiện có hiệu quả

Năm 2006, hoàn thành việc tổ chức thành lập ra mắt Công đoàn xã, phường. Phối hợp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho công nhân, viên chức và người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XX. Vận động cán bộ,

công nhân, viên chức và người lao động tham gia có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo. Liên đoàn lao động chỉ đạo các đơn vị cơ sở tổ chức tốt Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị người lao động, ký thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức công đoàn và phát triển đoàn các cơ sở sản xuất, kinh doanh ở khu vực ngoài quốc doanh. Lãnh đạo các công đoàn cơ sở tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, ký cam kết trách nhiệm tập thể trong các cơ quan hành chính sự nghiệp và các thỏa thuận tập thể với chủ doanh nghiệp. Việc thực hiện các Nghị quyết, 6 chuyên đề của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam như Nghị quyết số 04a/NQ-TLĐ ngày 4-3-2010 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010 - 2020”, Nghị quyết số 5A/2005/NQ-BCH ngày 7-7-2005 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lần thứ 5 (khoá IX) về “đẩy mạnh công tác pháp luật của công đoàn trong tình hình mới” được Liên đoàn Lao động thành phố triển khai hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

Hội Nông dân thành phố đẩy mạnh thực hiện các phong trào: “*nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng*” và “*nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới*”. Hội tích cực vận động nông dân xây dựng các mô hình sản xuất kinh tế giỏi. Năm 2006, Hội đã xây dựng được 25 cánh đồng mẫu với diện tích 50 ha đạt 50 triệu đồng/ha/năm và 314 hộ nông dân đạt 50 triệu đồng/năm. Phối hợp với các phòng, ban và Trung tâm khuyến nông của Tỉnh tổ chức được 42 lớp chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn

nuôi, sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật, công tác phòng trừ dịch bệnh cho lúa và cây màu với tổng số gần 5.900 lượt hội viên tham gia. Năm 2007, đẩy mạnh thực hiện 4 chương trình công tác trọng tâm của Hội. Thành lập mới 40 câu lạc bộ các loại như: Câu lạc bộ “Gia đình nông dân phát triển bền vững” và các chi hội nghề nghiệp khác. Chỉ đạo 8 phường, xã tiến hành Đại hội cấp cơ sở và tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân thị xã lần thứ VII. Hội đã làm tốt hỗ trợ nông dân vay vốn để sản xuất, chỉ tính đến năm 2007, Hội Nông dân Phủ Lý đã tạo vốn 13,994 tỷ đồng cho 907 lượt hội viên vay. Nhiều hộ nông dân làm ăn giỏi được Tỉnh và Thành phố khen thưởng, năm 2010 Thành phố có 14 hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp Trung ương, 224 hộ cấp Tỉnh, 800 hộ cấp Thị, 4.286 hộ cấp cơ sở.

Hội Cựu chiến binh thành phố trong giai đoạn này tập trung việc xây dựng, phát triển cơ sở Hội và hội viên, đến năm 2010 Hội có 21 cơ sở hội, 158 chi hội với tổng số 3.470 hội viên. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham gia các phong trào do địa phương phát động. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Phối hợp với Ban Tuyên giáo tổ chức hội nghị ký kết phối hợp thực hiện công tác tư tưởng văn hóa trong tình hình mới. Tham gia và đi đầu trong các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục đẩy mạnh phong trào của Hội phát động “*Cựu chiến binh giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp*”. Chỉ đạo các cơ sở tổ chức Đại hội Cựu chiến binh cơ sở nhiệm kỳ (2006 - 2011) đẩy mạnh thực hiện 4 phong trào, 6 bước đột phá, 7 chương trình hành động và 5 phương châm chỉ đạo. Năm 2007,

tổ chức thành công Đại hội Cựu chiến binh thị xã nhiệm kỳ 2007 - 2012. Thường xuyên quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng là gia đình chính sách, nạn nhân chất độc da cam, hội viên Hội Cựu chiến binh là thương binh. Hội thăm 216 lượt hội viên với trị giá 11.180.000 đồng, ủng hộ Hội Cựu chiến binh Lào được 6.450.000 đồng.. Với những thành tích đạt được, Hội Cựu chiến binh thành phố được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2008) và Trung ương Hội Cựu chiến binh tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2010.

Hội Phụ nữ thành phố tích cực tham gia thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đóng góp vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương; quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ nữ từ Thị xã đến cơ sở, chú trọng đẩy mạnh mọi hoạt động của Hội. Tiến hành Đại hội đại biểu phụ nữ thị xã lần thứ XX nhiệm kỳ 2006 - 2011 thành công tốt đẹp. Hội tập trung làm tốt các phong trào thi đua và 6 chương trình công tác hội. Năm 2006, Hội đã kết nạp được 255 hội viên. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, dịch vụ cho hội viên phụ nữ các đơn vị làm nông nghiệp được 27 lớp với 1465 lượt hội viên về dự. Triển khai các phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* do Trung ương Hội phát động. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Hội: Kết nạp hội viên, khai thác các nguồn vốn cho hội viên vay để phát triển sản xuất, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tham quan du lịch, phát triển các mô hình làm kinh tế, ra mắt các câu lạc bộ các bà mẹ trẻ, ra mắt tủ sách phụ nữ, câu lạc bộ bóng chuyền hơi, phù hợp với từng đối tượng phụ nữ thu hút

chị em vào sinh hoạt. Phối hợp với Công ty Công trình đô thị ký kết Chương trình: *“Phụ nữ với công tác vệ sinh môi trường-nếp sống văn minh đô thị”*, phối hợp với Công an thị xã tổ chức Cuộc thi *“Phòng, chống ma túy trong cán bộ, hội viên phụ nữ năm 2007”*, phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã mở các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức cán bộ Hội và lớp *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về: *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, Ban Chấp hành Thành đoàn Phủ Lý đã tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết của Trung ương Đoàn. Triển khai thực hiện cuộc vận động *“Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”*, chiến dịch *“Thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện hè 2007”*, *“Tháng thanh niên năm 2007”*... Tổ chức tốt cuộc thi *“Chúng em kể chuyện Bác Hồ”*. Đẩy mạnh thực hiện phong trào *“5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”* và phong trào *“Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”*. Triển khai chương trình *“Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”*. Tổ chức ngày Hội *“Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”* tại các Liên đội toàn Thành phố. Vận động đoàn viên thanh niên tham gia thực hiện cuộc vận động *“Nghĩa tình biên giới hải đảo”* ủng hộ các Quỹ vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam và nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo khác. Công tác xây dựng tổ chức và phát triển đoàn viên được quan tâm. Năm 2007 tổ chức tốt Đại hội

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã lần thứ XVII nhiệm kỳ 2007 - 2012. Đoàn Thanh niên thành phố đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TWĐTN ngày 9-9-2008 về “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn” với tổng số 341 chi đoàn, 6.842 đoàn viên, 5.973 thanh niên. Hoạt động của Đoàn Thanh niên thành phố trong giai đoạn 2005 - 2010, đã góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

Trong 5 năm 2005 - 2010, với tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, phát huy tính tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn thử thách, Đảng bộ, quân và dân thành phố Phú lý đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực và đạt kết quả tốt. Đã thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Kinh tế của Thành phố tiếp tục ổn định và phát triển toàn diện với nhịp độ tăng trưởng nhanh; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng Thương mại, Dịch vụ, Công nghiệp, Xây dựng, giảm tỷ trọng Nông nghiệp. Công tác quy hoạch và thu hút đầu tư được quan tâm đúng mức. Thu ngân sách đạt khá. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư và phát triển. Công tác xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa xã hội được triển khai và đạt kết quả khả quan, nhất là y tế, giáo dục, thể thao. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Những kết quả đạt được trong 5 năm 2005 - 2010 của Đảng bộ và Nhân dân thành phố không chỉ là cột mốc đánh dấu chặng

đường phát triển của Thành phố mà còn là tiền đề quan trọng tạo đà phát triển mới trong giai đoạn tiếp theo để đưa Phú Lý trở thành một đô thị phát triển hiện đại, văn minh.

II. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, xây dựng thành phố Phú Lý giàu đẹp, văn minh, hiện đại (2010 - 2015)

Sau gần 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, Việt Nam đã giành được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế tăng trưởng nhanh và tương đối ổn định; văn hóa, xã hội có tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được củng cố; thế và lực của đất nước được tăng cường; vị thế Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên. Tuy nhiên, trong giai đoạn này tình hình thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng tài chính 2008, kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái đã tác động sâu sắc đến phát triển kinh tế xã hội nước ta: Tốc độ tăng trưởng chậm, lạm phát tăng cao; hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, ngừng hoạt động. Chính phủ thực hiện cắt giảm đầu tư công, giá cả hàng hóa tăng cao, dịch bệnh, thời tiết diễn biến khó lường. Các hoạt động tranh chấp trên Biển Đông có thời điểm diễn ra căng thẳng; tình hình an ninh, trật tự, đơn thư, khiếu kiện có nhiều yếu tố diễn biến phức tạp...

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX. Trên tất cả lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đều đạt những kết quả quan trọng. Nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ Phú Lý là tiếp tục thực hiện những bước đi phù hợp, những khâu đột phá quan

trọng để thành phố Phủ Lý sớm trở thành một đô thị phát triển hiện đại, văn minh, trung tâm kinh tế, chính trị của Tỉnh và là trung tâm kinh tế của đồng bằng sông Hồng. Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4-8-2009, của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 26-10-2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU ngày 26-10-2009 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Nam về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Trong thời gian từ ngày 4-8 đến ngày 6-8-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phủ Lý lần thứ XXI diễn ra tại Hội trường lớn trụ sở Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý. Tham dự có 200 đại biểu chính thức của Đảng bộ đại diện cho hơn 4.800 đảng viên của 63 Chi, Đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả cũng như những hạn chế trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Về phương hướng, Đại hội xác định: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền từ thành phố tới cơ sở. Xây dựng hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở thực sự trong sạch, vững mạnh. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, sử dụng có hiệu quả các tiềm năng, nguồn lực, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Kết hợp hài hòa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa - xã hội chăm lo nguồn lực con người. củng cố quốc*

phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chú trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Xây dựng thành phố Phủ Lý giàu đẹp, văn minh, hiện đại”.

Trên cơ sở phương hướng được xác định, Đại hội đã đề ra mục tiêu phát triển Thành phố giai đoạn 2010 - 2015, định hướng phát triển thành phố đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

Về mục tiêu phát triển:

- Khai thác mọi tiềm năng, nguồn lực của Thành phố, gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển văn hóa - xã hội.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ - công nghiệp, giảm mạnh tỷ trọng nông nghiệp. Phát triển đô thị đồng bộ, văn minh, hiện đại; tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị mới, kết nối và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật khu dân cư; quan tâm công tác bảo vệ và cải thiện môi trường, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Về định hướng phát triển:

- Xây dựng và phát triển thành phố Phủ Lý giàu đẹp, văn minh, với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại xứng đáng là Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Tỉnh. Phát triển kinh tế Thành phố với tốc độ cao, bền vững làm động lực phát triển kinh tế của Tỉnh.

- Hoàn chỉnh việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính với quy mô 25 vạn dân, 21 xã, phường; đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị hóa, kinh tế chủ yếu từ thương mại, dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng quy hoạch gắn với chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường; phấn đấu đến năm 2015 thành

phố Phủ Lý cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, năm 2018 thành phố được công nhận đô thị loại II.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ sức hoàn thành nhiệm vụ đặt ra. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đô thị bền vững, đảm bảo vững chắc an ninh chính trị, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Để phấn đấu đạt được phương hướng và mục tiêu của Đại hội đề ra, quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội thông qua là:

Về quan điểm chỉ đạo chung đến năm 2015.

Hoàn chỉnh quy hoạch Thành phố để phát triển cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn mới. Gắn quy hoạch với chỉnh trang đồng bộ đô thị để thu hút đầu tư phát triển đô thị.

Đổi mới mạnh mẽ, tập trung nguồn lực để phát triển đô thị, phát triển kinh tế theo cơ cấu: lấy thương mại dịch vụ là mũi nhọn, công nghiệp - xây dựng là trọng tâm, nông nghiệp được quan tâm đúng hướng.

Nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị; làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn với đẩy mạnh Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

5 nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đề ra là:

1- Chú trọng công tác quản lý đô thị, đặc biệt việc lập quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng và bảo vệ môi trường.

2- Lãnh đạo phát triển kinh tế nhanh, bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, phù hợp với lợi thế của Thành phố trong những năm tới.

3- Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng người thành phố văn minh, thanh lịch.

4- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực hiệu quả quản lý của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội từ Thành phố đến cơ sở.

3 khâu đột phá trong thực hiện nhiệm vụ là:

1- Chú trọng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch, gắn với chỉnh trang, xây dựng đô thị, nếp sống văn minh đô thị.

2- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3- Cải thiện môi trường đầu tư, tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào địa bàn thành phố thực sự chất lượng, hiệu quả.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2015 được Đại hội đề ra là:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) hằng năm trên 18,5%; tăng thu ngân sách bình quân hằng năm trên 16,5%; Cơ cấu kinh tế thương mại - dịch vụ 50%; công nghiệp - xây dựng 49%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 1%; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bình quân tăng trên 20%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân tăng 20%/năm; giá trị xuất khẩu bình quân tăng 9,5%/năm; GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 67 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo đến năm

2015 còn 2% (theo tiêu chí năm 2006); tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn bình quân tăng 20%/năm.

Về văn hóa đến năm 2015: 90% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 80% thôn, làng, tổ phố, cơ quan đơn vị được công nhận là đơn vị văn hóa; 100% thôn, làng có nhà văn hóa, 85% tổ dân phố, liên tổ dân phố có nhà văn hóa; 100% các xã, phường có nhà văn hóa.

Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia là 100%;

Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%/năm; tỷ lệ phường, xã được công nhận Chuẩn quốc gia về y tế 100%.

Hàng năm giải quyết việc làm cho trên 4000 lao động (kể cả xuất khẩu lao động), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đến 2015 là 65%.

Đến năm 2015, 100% dân số nội thành sử dụng nước sạch, 97% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh.

Năm 2015 số xã đạt tiêu chí nông thôn mới là 01 xã; số xã còn lại đạt 50% tiêu chí nông thôn mới.

Đến năm 2011 giải quyết cơ bản tình hình buôn bán ma túy trên địa bàn xã Thanh Châu.

Công tác xây dựng Đảng trên 90% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó trên 30% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 650 - 750 đảng viên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 37 đồng chí. Tại phiên họp Ban Chấp hành Đảng bộ lần

thứ nhất bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Mai Tiến Dũng tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Thành ủy. Tháng 12-2010, đồng chí Mai Tiến Dũng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Đồng chí Đỗ Văn Sáng được bầu giữ chức Bí thư Thành ủy Phủ Lý từ tháng 1-2011 đến tháng 7-2015.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, đặc biệt là cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 được xác định là: chiến lược tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ thành phố đã bám sát mục tiêu, các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố đã đề ra, tập trung chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền từ thành phố đến cơ sở cụ thể hóa thành những chương trình, kế hoạch để thực hiện.

Tháng 10-2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP về mở rộng địa giới hành chính thành phố Phủ Lý từ 34,27km² với 12 đơn vị hành chính (6 phường, 6 xã) lên 87,87km² với 21 đơn vị hành chính (11 phường, 10 xã). Sự mở rộng thành phố Phủ Lý đã được Đảng bộ và Nhân dân thành phố đón nhận với tâm lý hồ hởi và phấn khởi. Đây là những điều kiện thuận lợi to lớn để Đảng bộ thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng Đại hội XXI đã đề ra. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo thực hiện việc tiếp nhận các đơn vị sáp nhập về Thành phố một cách khẩn trương,

nhanh chóng, đảm bảo hoạt động của các đơn vị mới không bị gián đoạn. Đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Thành phố phù hợp với địa giới hành chính mới, đề ra các giải pháp và tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện kế hoạch đề ra.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, Thành phố quyết tâm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tập trung vào các ngành thương mại, dịch vụ, phân đầu đưa thương mại, dịch vụ thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố. Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo tất cả các cấp, các ngành, cấp ủy, chính quyền cơ sở vào cuộc, đẩy mạnh thực hiện việc quy hoạch, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển thương mại, dịch vụ. Năm 2011, năm đầu tiên Thành phố đã tổ chức thành công Hội chợ thương mại thành phố Phủ Lý, nhiều hợp đồng kinh tế được ký kết. Năm 2015 là năm Thành phố tổ chức hội chợ thương mại kích cầu tiêu dùng với quy mô 150 gian hàng tiêu chuẩn, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tăng trưởng mạnh. Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát thị trường

Trong 5 năm 2011 - 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đều đạt và vượt kế hoạch, năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể: Năm 2011 đạt 3.736 tỷ đồng, tăng 20,72% so với năm 2010; năm 2012 đạt 4.474 tỷ đồng; năm 2013 đạt 5.913,60 tỷ đồng; năm 2014 đạt 5.321 tỷ đồng; năm 2015 đạt 5.991,8 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng thương mại, dịch vụ bình quân trong 5 năm 2011 - 2015 đạt 13%/năm. Giá trị xuất khẩu tăng bình quân hằng

năm là 22,86%. Trên địa bàn Thành phố có trên 7.000 đơn vị và cá nhân kinh doanh dịch vụ thương mại, thu hút khoảng 31.000 lao động tham gia. Các doanh nghiệp và hộ cá thể kinh doanh dịch vụ, thương mại phát triển mạnh, bình quân mỗi năm có từ 50 - 60 doanh nghiệp mới được thành lập và trên 600 hộ đăng ký kinh doanh mới, tạo ra thị trường giao lưu hàng hóa rộng lớn và sôi động.

Các loại hình dịch vụ như: Bưu chính, viễn thông, bảo hiểm, vận tải, truyền hình, tài chính tín dụng, dịch vụ công cộng phát triển nhanh và đa dạng với chất lượng ngày càng cao đã góp phần giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Hệ thống các ngân hàng trên địa bàn thành phố ngày càng tăng về số lượng cũng như quy mô, chất lượng dịch vụ. Trên địa bàn Thành phố từ 06 ngân hàng năm 2010, đến 2015 đã có 11 ngân hàng có trụ sở và chi nhánh hoạt động trong đó có nhiều ngân hàng thương mại lớn như Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam; Ngân hàng Ngoại thương; Ngân hàng Công thương... Dịch vụ vận tải phát triển mạnh, khối lượng hàng hóa, hành khách vận chuyển tăng nhanh, chất lượng phục vụ được nâng lên. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ được chú trọng; hệ thống các chợ, siêu thị được xây dựng, mở rộng, các tuyến phố thương mại văn minh tiếp tục phát triển và nhân rộng đã góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, nâng cao đời sống nhân dân và làm thay đổi diện mạo đô thị.

Các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh lễ hành phát triển cả về số lượng, quy mô và chất lượng phục vụ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu du lịch của nhân dân địa phương và trong nước. Các cơ sở khách sạn, nhà hàng phát triển nhanh với

chất lượng phục vụ ngày càng cao đã tạo điều kiện thuận lợi để Thành phố, Tỉnh đăng cai tổ chức các hội nghị có quy mô cấp vùng và quốc gia.

Ở lĩnh vực sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy Hà Nam, Thành phố đã xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các giải pháp để phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Thành phố xây dựng và triển khai Đề án phát triển Công nghiệp - Thương mại trong giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến 2030. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển làng nghề theo sự chỉ đạo của Tỉnh. Nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh như: Hỗ trợ chính sách tiếp cận vốn tín dụng, thị trường tiêu thụ, miễn giảm thuế, cải cách đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện Kế hoạch số 588/KH-UBND ngày 20-5-2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2015 được Thành phố thực hiện quyết liệt. Công tác quản lý các cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn được tăng cường. Với nhiều cơ chế, chính sách đúng đắn của Thành phố, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh và đa dạng, công nghệ, thiết bị được đầu tư theo hướng tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, trong đó có các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, góp phần phát triển kinh tế của địa phương và giải quyết việc làm cho người lao động không chỉ của Thành phố và cả các địa phương trong Tỉnh. Tốc độ phát triển số lượng doanh nghiệp hoạt động tăng lên nhanh chóng, năm 2010 Thành phố mới có 637 doanh nghiệp hoạt động, đến năm 2015 toàn Thành phố đã có 1.274 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công

ng nghiệp độc lập đang hoạt động, trong đó có: 03 doanh nghiệp nhà nước, 1.245 doanh nghiệp, cơ sở ngoài quốc doanh, 20 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Năm 2011, Thành phố mới có 01 làng nghề và 06 làng có nghề. Năm 2015, Thành phố đã có 05 làng nghề và 14 làng có nghề, trong đó nổi bật là các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm (tại thôn 6, 7 xã Đinh Xá, làng nghề thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền)

Trong 5 năm 2011 - 2015, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thành phố tăng bình quân hằng năm là 15,74%. Năm 2011 đạt 2.956,9 tỷ đồng, tăng 26,72% so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đạt 1.853,63 tỷ đồng, tăng 27,83% so với cùng kỳ năm 2010. Năm 2012, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá cố định năm 2012) đạt 3.479,9 triệu đồng tăng 0,28% so với kế hoạch. Năm 2013 đạt 4.475 tỷ đồng tăng 9,89% so với kế hoạch năm 2013. Năm 2014 đạt 5.368 tỷ đồng đạt 100,12% so với kế hoạch. Năm 2015 là năm đạt cao nhất 11.686 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), chiếm tỷ trọng 49,8% trong cơ cấu kinh tế của Thành phố, giải quyết việc làm cho khoảng 36.000 lao động. Với những sản phẩm truyền thống chủ yếu như: Vải, sợi, may mặc, bia nước giải khát, bột nhẹ, sữa, mạ kim loại, sản xuất cấu kiện bê tông vẫn được duy trì và phát triển với tốc độ cao. Nhiều sản phẩm mới đa dạng tiếp tục phát triển, đặc biệt việc nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được chấp thuận đầu tư và đi vào hoạt động đã tạo ra nhiều sản phẩm mới góp phần tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng thu ngân sách của địa phương.

Sau khi mở rộng địa giới hành chính (năm 2013), diện tích đất nông nghiệp của Thành phố đã tăng lên trên 4000 ha, chiếm

trên 45% tổng diện tích tự nhiên. Đây là điều kiện quan trọng để Thành phố hướng tới phát triển kinh tế một cách toàn diện. Trên cơ sở các chủ trương và chương trình, đề án cụ thể hỗ trợ phát triển sản xuất của Tỉnh, Thành phố đã xây dựng kế hoạch và tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thực hiện các mô hình, đề án: Đề án cánh đồng mẫu, sản xuất nấm ăn, cây trồng hàng hóa, chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học, cây xuất khẩu như ngô nếp, dưa chuột xuất khẩu, giống lúa chất lượng cao, mô hình liên kết trong cung ứng vốn và thức ăn chăn nuôi...

Mặc dù diện tích sản xuất nông nghiệp có xu hướng giảm diện tích trồng trọt và chăn nuôi do quá trình đô thị hóa nhưng việc chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ được chú trọng đã góp phần tăng diện tích sản xuất cây trồng và vật nuôi đưa giá trị sản xuất trên 1ha canh tác hằng năm đều tăng. Năm 2011, tổng diện tích gieo trồng lúa và hoa màu đạt 2.966,01 ha. Giá trị sản xuất nông nghiệp/1 ha/ năm đạt: 76,13 triệu đồng, đạt 102,87% so với kế hoạch năm. Sản lượng lương thực quy thóc đạt: 9.399,4 tấn, tăng 0,96% kế hoạch năm. (Trong đó: Sản lượng lúa: 8.247,3 tấn; đạt 101,76% kế hoạch năm. Sản lượng ngô: 1.152,10 tấn; đạt 95,5% kế hoạch năm). Tổng diện tích gieo trồng năm 2012 đạt 2.629,27 ha bằng 130,68% kế hoạch; năng suất lúa vụ đông xuân đạt 62,5 tạ/ha. Năng suất lúa vụ mùa 54,33. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 9.192,68 tấn. Tổng diện tích gieo trồng năm 2013 đạt 8.794,9 ha; Tổng sản lượng lương thực quy thóc ước đạt 36.040 tấn, trong đó sản lượng lúa đạt 33.260 tấn. Năm 2014, tổng diện tích gieo trồng khoảng 8.583,43 ha đạt 104% kế hoạch, trong đó diện tích lúa là 6.289,43 ha đạt 102% kế hoạch, cây màu là 2.294

ha đạt 111% kế hoạch; năng suất lúa vụ Xuân đạt 64,5 tạ/ha; năng suất lúa vụ mùa đạt 55,2 tạ/ha; Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 40.265,2 tấn bằng 105% kế hoạch, trong đó sản lượng thóc đạt 37.865,2 tấn bằng 104% kế hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình đề án: Chăn nuôi lợn trên nền đệm lót sinh học; phát triển sản xuất nấm... Năm 2015, sản xuất nông nghiệp đạt và vượt các chỉ tiêu cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng diện tích gieo trồng đạt 8.551,03 ha, đạt 107% so với kế hoạch; năng suất lúa cả năm đạt 122,2 tạ/ha, đạt 103% so với kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 40.279,2 tấn, đạt 105,3% so với kế hoạch, trong đó sản lượng thóc đạt 37.894 tấn đạt 104,6% so với kế hoạch. Phối hợp với các đơn vị bàn giao đất cho các công ty của Nhật Bản để thực hiện các mô hình thí điểm về sản xuất rau sạch (không sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu) với quy mô 2,1 ha và mô hình nông nghiệp thông minh với diện tích 1.200m² tại xã Phù Vân. Tiếp tục triển khai quy hoạch và xây dựng phương án giải phóng mặt bằng thu hồi đất đối với diện tích quy hoạch phát triển nông nghiệp cao tại xã Phù Vân để chủ động sẵn sàng giao đất cho doanh nghiệp về đầu tư phát triển sản xuất, Phòng Nông nghiệp thành phố phối hợp với Hội Nông dân, chính quyền các xã tổ chức gần 90 hội nghị tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thú y (xây dựng 35 mô hình sản xuất nấm ăn các loại, 10 mô hình đệm lót sinh học, 02 mô hình cây trồng hàng hóa)

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24-4-2011 của Tỉnh ủy Hà Nam về xây dựng nông thôn mới, Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng điểm dân cư đô thị, Thành phố đã tập trung chỉ đạo và triển khai quyết liệt các nhiệm

vụ xây dựng nông thôn mới và xây dựng khu đô thị, khu dân cư văn minh.

Thành ủy xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở. Thành phố thành lập ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp. Đồng thời tập trung triển khai thực hiện xây dựng các điểm dân cư đô thị trên địa bàn Thành phố; tập trung xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn. Tăng cường sự kết hợp giữa nhà nước và nhân dân cùng làm với sự hỗ trợ của cấp trên. Công tác giao ban kiểm điểm tiến độ thực hiện, tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện được chú trọng. Kết quả việc chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng có bước chuyển biến tích cực góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho nông dân. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn từng bước được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện.

Năm 2015, 100% các xã đã hoàn thành quy hoạch và cắm mốc quy hoạch, đã bê tông hóa 191,105km đường giao thông nông thôn; đào đắp 29,94km đường trục chính nội đồng, kiên cố hóa 9,74/45,97km kênh mương, 03 xã trong quy hoạch đã cơ bản hoàn thành việc dồn đổi ruộng đất với tổng diện tích dồn đổi 944 ha. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Đến hết năm 2015 Thành phố có 03 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới là Kim Bình, Liêm Tiết và Tiên Tân, trong đó có 02 xã đã hoàn thành năm 2014 (Kim Bình, Liêm Tiết), các xã còn lại đạt 12/19 tiêu chí.

Với sự phát triển của các ngành kinh tế, thu,chi ngân sách

của Thành phố từng bước khởi sắc và đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác quản lý ngân sách từ Thành phố đến cơ sở dần đi vào nền nếp. Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán được tiến hành thường xuyên, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực trong thu, chi ngân sách nhất là trong việc quyết toán vốn các công trình xây dựng cơ bản. Tổng thu ngân sách trên địa bàn Thành phố từ năm 2011 đến năm 2015 đạt 2.923,317 tỷ đồng, trong đó năm 2015, thu ngân sách nhà nước đạt 713,650 tỷ đồng bằng 114,4% so với kế hoạch tỉnh giao, bằng 108,4% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố, tăng 8,4% so với năm 2014 (trong đó thu từ kinh tế trên địa bàn đạt 329,579 tỷ đồng, bằng 105,5% kế hoạch Tỉnh giao, bằng 95,1% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố, tăng 26,6% so với năm 2014). Các khoản thu về thuế, lệ phí đạt cao vượt kế hoạch so với dự toán năm và tăng cao so với cùng kỳ năm 2014.

Chi ngân sách được thực hiện đúng Luật Ngân sách, đảm bảo chi đúng, chi đủ, tiết kiệm, phục vụ kịp thời cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong đó chú trọng chi cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Tổng chi ngân sách thành phố từ năm 2011 đến năm 2015 đạt 1.975,8 tỷ đồng. Trong đó tổng chi ngân sách năm 2015 đạt 421,860 tỷ đồng, đạt 113,46% so với kế hoạch. Chi đầu tư xây dựng cơ bản là 636,3 tỷ đồng chiếm 32,2%; chi thường xuyên là 1.339,5 tỷ đồng chiếm 67,8%. Chi ngân sách đảm bảo các khoản chi theo dự toán đầu năm, đặc biệt ưu tiên nguồn chi lương và các chế độ, chính sách.

Công tác xây dựng và phát triển đô thị được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI xác định là một trong ba khâu

đột phá trong xây dựng và phát triển Thành phố theo hướng văn minh, hiện đại. Nhiều giải pháp được Thành phố thực hiện tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25-8-2011 của Tỉnh ủy Hà Nam về phát triển đô thị Hà Nam đến năm 2020, Thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án điều chỉnh và mở rộng địa giới hành chính Thành phố; xây dựng hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do đơn vị tư vấn của Pháp thực hiện. Ngay sau khi mở rộng địa giới hành chính năm 2013, Thành phố đẩy nhanh việc xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng và không gian đô thị, đảm bảo các tiêu chí của đô thị loại II, tiến hành xây dựng quy hoạch phân khu đô thị với 04 đồ án với quy mô quy hoạch 2.440 ha, lập 76 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 với tổng diện tích quy hoạch là 1.226 ha.

Việc công khai quy hoạch, kiểm tra, xử lý vi phạm quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị được tiến hành thường xuyên. Công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án trên địa bàn được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Từ năm 2010 đến năm 2015, Thành phố đã thu hồi 638,4 ha đất (trong đó: đất nông nghiệp: 539,45ha, đất ở: 13,81ha, đất khác: 85,18ha) phục vụ cho trên 200 dự án với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 414,89 tỷ đồng đảm bảo đúng quy định. Việc thu hồi đất đã ảnh hưởng đến 6.116 hộ chiếm tỷ lệ 13,74% tổng số hộ dân thành phố đã được Thành phố giải quyết kịp thời. Đầu tư phát triển có nhiều chuyển biến tích cực, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn giai đoạn 2010 - 2015 đạt

20.037,02 tỷ đồng, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa của Thành phố.

Về phát triển hạ tầng giao thông đường bộ của Thành phố đến năm 2015, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đảng bộ và chính quyền Thành phố đã tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ và ngày càng hoàn chỉnh, nhất là hệ thống giao thông, cấp thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, vệ sinh môi trường, công trình phúc lợi công cộng... diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc, cảnh quan đô thị được cải thiện ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Từ năm 2010 đến năm 2015, Thành phố đã triển khai nhiều dự án lớn hoàn thành và đưa vào sử dụng: Hệ thống đường vành đai nối với đường cao tốc, đường Lê Công Thanh kéo dài, kè sông Châu Giang giai đoạn I, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, cầu Châu Giang, hạng mục trường tiểu học và trường mầm non phường Quang Trung thuộc dự án phát triển đô thị Phủ Lý sử dụng vốn vay của ngân hàng thế giới(WB), các khu tái định cư, khu đô thị Liêm Chính, khu đô thị Nam Châu Giang...

Tổng mức đầu tư các dự án theo phân cấp 5 năm (2010 - 2015) là 4.177,2 tỷ đồng, trong đó dự án tập trung là 3.542,3 tỷ đồng, dự án do phường, xã quản lý là 634,9 tỷ đồng. Bên cạnh đó Thành phố được Tỉnh quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư vào hệ thống các đường trục chính đô thị, đường vành đai, đường tránh Phủ Lý, cầu Lê Công Thanh, cầu Liêm Chính, cầu Phù Vân, đường Phủ Lý - Mỹ Lộc (Quốc lộ 21B), đường vành đai nhánh 1 (42m), nâng cấp Bệnh viện đa khoa Tỉnh, Nhà thi đấu đa năng, khu đô thị Đại học, kè sông Đáy... với tổng mức đầu tư hàng nghìn tỷ đồng tạo điều kiện cho Thành phố trở thành đầu mối giao thông

quan trọng của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng góp phần phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, mở rộng không gian nội thành.

Công tác quản lý đất đai, trật tự đô thị được Thành phố quan tâm. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được chú trọng và ngày càng đi vào nề nếp, giải quyết cơ bản những khó khăn trong quá trình đầu tư phát triển Thành phố. Việc hoàn thiện hồ sơ địa chính được duy trì thực hiện hằng năm; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến năm 2015 cho các hộ dân đạt 96,5%, các tổ chức đạt 98%, các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn đạt 91%.

Thực hiện Nghị quyết số 03 của Thành ủy, công tác quản lý đất đai và xử lý các vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất đai trên địa bàn Thành phố đã đạt những kết quả khả quan. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai thường xuyên đã từng bước hạn chế tình trạng vi phạm, lấn chiếm đất đai.

Công tác tuyên truyền về bảo vệ tài nguyên, môi trường được triển khai sâu rộng đến các cơ sở sản xuất, từng thôn, xóm, tổ dân phố và từng người dân góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường trong nhân dân và toàn xã hội, môi trường của Thành phố ngày càng xanh, sạch. Những doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm bị xử lý kiên quyết đã góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế được Đảng bộ quan tâm và có bước phát triển mới. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao được đổi mới và nâng cao chất lượng đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương và yêu cầu ngày càng cao của cuộc sống. Các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao từng bước được xây dựng và

phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế và phát triển đô thị. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì tổ chức nhân dịp các ngày lễ lớn của Đảng của dân tộc, của địa phương. Chỉ tính riêng năm 2011 toàn Thành phố tổ chức được 75 đêm văn nghệ, 162 chương trình ca nhạc với thời lượng từ 30 - 45 phút. Đoàn vận động viên Thành phố tham gia giải cầu lông cúp truyền hình Tỉnh đạt giải nhất toàn đoàn. Thành phố đã tổ chức và tham gia nhiều hoạt động văn hóa thể thao lớn của Tỉnh và Thành phố. Năm 2012, tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng lần thứ VII thành phố. Năm 2013, tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao thành phố lần thứ VII và Đại hội Thể dục thể thao 4 cụm phường, xã. Tham gia 12 giải Đại hội Thể dục thể thao Tỉnh và các giải phong trào của Tỉnh, kết quả: Đạt 12 huy chương vàng, 12 huy chương bạc, 13 huy chương đồng.

Ở lĩnh vực văn hóa, Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng người thành phố văn minh, thanh lịch. Phong trào xây dựng thôn, làng, tổ phố, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa được triển khai sâu rộng và đạt những kết quả rất tích cực, hằng năm có trên 90% gia đình đăng ký danh hiệu Gia đình văn hóa và số gia đình, tổ phố đạt danh hiệu văn hóa trên 85%. Chỉ tính riêng năm 2015 có 90,7% gia đình đạt tiêu chuẩn danh hiệu Gia đình văn hóa $156/178 = 87,64\%$ số thôn, tổ phố được công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”. Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở cơ sở được quan tâm: Tỷ lệ thôn, xóm có nhà văn hóa và nơi sinh hoạt cộng đồng là $67/74 = 90,5\%$; tỷ lệ tổ phố, cụm dân cư có nhà văn hóa là $85/104$

= 81,73%; 100% thôn, xóm, tổ dân phố có hương ước, quy ước được phê duyệt.

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động báo chí, các dịch vụ văn hóa, thể thao, lễ hội được tăng cường, đảm bảo môi trường văn hóa lành mạnh.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp, ngành giáo dục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường công tác quản lý. Quy mô các cấp học tiếp tục được giữ vững và phát triển.

Bảng số lượng học sinh các cấp giai đoạn 2011 - 2015

Năm học	Mầm non	Tiểu học	THCS
2011-2012	5.517	6.525	4.184
2012-2013	5.978	6.745	4.276
2013-2014	8.652	10.841	6.701
2014-2015	9.383	11.206	7.139

Giáo dục thường xuyên duy trì trung tâm học tập cộng đồng ở phường, xã.

Việc xây dựng cơ sở vật chất các nhà trường được tập trung đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Số trường đạt chuẩn quốc gia của Thành phố tăng lên nhanh chóng: Năm 2011, có 22/33 trường đạt chuẩn quốc gia, năm 2012 có 23/33 trường, năm 2013 có 41/61 trường, năm 2014 có 43/61, năm 2015 có 45/62 trường đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi được chú trọng, là địa phương có học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia đứng đầu toàn Tỉnh trong nhiều năm: Năm 2012, Phú Lý có số lượng và chất lượng giải cao nhất tỉnh,

có học sinh đạt giải ở tất cả các môn tham dự như: Thi học sinh giỏi lớp 5 có 73/100 học sinh dự thi đạt giải, học sinh giỏi lớp 9 có 52/81 học sinh dự thi đạt giải và nhiều giải cao ở các cuộc thi giải toán trên máy tính, Olympic Tiếng Anh. Năm 2013, Thành phố là đơn vị có số lượng và chất lượng giải cao nhất tỉnh Hà Nam có học sinh đạt giải ở tất cả các môn tham dự.

Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai có hiệu quả đã huy động được nhiều tổ chức, cá nhân đóng góp đầu tư xây dựng trường, lớp học và khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo học giỏi... 100% phường, xã có trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Trong giai đoạn 2011 - 2015, ngành giáo dục thành phố giữ vững phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức 2, phổ cập trung học cơ sở đạt tiêu chuẩn quốc gia.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm trên tất cả các mặt: Công tác y tế dự phòng và phòng chống dịch bệnh được tăng cường trên địa bàn Thành phố không có dịch bệnh lớn xảy ra. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện hiệu quả, công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên. Ngành y tế thực hiện nghiêm việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến lương thực, thực phẩm, các cơ sở kinh doanh hành nghề y, dược, y học cổ truyền tư nhân trên địa bàn. Mạng lưới y tế cơ sở được quan tâm cả về đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất góp phần bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại trạm y tế xã, phường. Đến năm 2015 Thành phố có 19/21 phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác xã hội hóa y tế được triển khai tích cực và đạt kết quả tốt. Bên cạnh hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh công lập, hệ thống

các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân phát triển mạnh. Chất lượng các dịch vụ y tế nhìn chung ngày càng được nâng cao đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân trên địa bàn Thành phố và các địa phương trong Tỉnh.

Công tác dân số - gia đình và trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực, mức sinh thay thế được giữ vững, chất lượng dân số được nâng lên. Tỷ suất sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 bình quân hằng năm đều giảm. Thành phố duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức dưới 1%/năm. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh từng bước được kiểm chế. Công tác chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2015 của Thành phố còn 12,5%, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc đạt 100%.

Là địa phương có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa diễn ra nhanh chóng nên vấn đề thực hiện an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người nông dân bị thu hồi đất, vấn đề xóa đói giảm nghèo được đặt ra rất cấp thiết, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung chỉ đạo giải quyết thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn Thành phố giảm từ 6,82% năm 2010 xuống dưới 3% năm 2015 (theo tiêu chí áp dụng năm 2010). Hằng năm bình quân giải quyết việc làm cho trên 6.000 lao động, trong đó lao động qua đào tạo chiếm tỷ lệ trên 50%. Tổng số lao động bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp từ 2010 - 2015 là 18.352 lao động, trong đó 7.865 lao động được

giải quyết việc làm (tại các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất là 2.530 lao động, chuyển đổi nghề khác là 5.335 lao động).

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước diễn biến phức tạp do các thế lực thù địch chống phá cách mạng dùng nhiều thủ đoạn, thực hiện “diễn biến hòa bình” nhằm lật đổ chế độ và sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ thành phố đặc biệt chú trọng, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh địa phương trên tất cả các lĩnh vực.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương được tập trung chỉ đạo thực hiện tốt trên các mặt công tác. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi công dân nhập ngũ được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng và đúng pháp luật. Trong 5 năm 2011 - 2015, Thành phố đã gọi 600 công dân (năm 2011: 90, năm 2012: 90, năm 2013: 90, năm 2014: 160, năm 2015: 170), bảo đảm số lượng và chất lượng, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Thành ủy đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự thành phố phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương thực hiện tốt các cuộc diễn tập gắn với thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, cháy nổ, tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn. Diễn tập xây dựng khu vực phòng thủ được duy trì thường xuyên. Năm 2012 Thành phố đã thực hiện tốt cuộc diễn tập khu vực phòng thủ Thành phố mang mật danh “PL-12”, trong 3 năm 2011 - 2014, đã chỉ đạo 4 phường, xã tổ chức diễn tập chiến đấu trị an gắn với phòng chống lụt bão và 4 phường, xã (Trần Hưng Đạo, Liêm Chính, Lam Hạ, Liêm Tiết) tham gia diễn tập khu vực phòng thủ Thành phố. Ban Chỉ huy quân sự thành phố đã lãnh đạo các đơn vị duy trì thực hiện có nền nếp các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống bạo loạn, phòng chống cháy nổ, xây dựng và bổ sung kiện toàn hệ thống văn kiện tác chiến, triển

khai kế hoạch phòng chống lật đổ, phòng chống thiên tai và tổ chức hiệp đồng với các đơn vị đứng chân trên địa bàn, sẵn sàng lực lượng, phương tiện cơ động ứng cứu khi có tình huống xảy ra. Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung và tổ chức luyện tập trạng thái sẵn sàng chiến đấu phục vụ khu vực phòng thủ Tỉnh đạt kết quả tốt. Công tác đăng ký quân nhân dự bị và xét tuyển cho học sinh phổ thông đăng ký thi vào trường quân sự thực hiện đúng quy định.

Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng theo nội dung Chỉ thị 12-CT/TW ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Nghị định 116/2007/NĐ-CP ngày 10-7-2007 của Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ chế độ, bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Thành phố đã cử các đối tượng tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do Tỉnh và Quân khu 3 tổ chức; phối hợp với các nhà trường trên địa bàn hoàn thành nội dung giáo dục quốc phòng cho 12.000 lượt học sinh, sinh viên.

Công tác dân quân tự vệ được quan tâm, Thành phố đã mở nhiều lớp tập huấn, triển khai Luật Dân quân tự vệ cho cán bộ chủ chốt từ Thành phố đến phường, xã. Đến năm 2013, toàn Thành phố bố trí, sắp xếp lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 2,3% dân số (tăng 0,3% so với năm 2011). Tập trung nâng cao chất lượng chính trị, nâng tỷ lệ đảng viên tham gia dân quân tự vệ đạt 16,3% (tăng 1% so với năm 2010). Qua kiểm tra của quân khu và Tỉnh về tổ chức thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về “*Thực hiện luật Dân quân tự vệ giai đoạn 2011 - 2015*”, thành phố Phủ Lý được đánh giá là đơn vị có chất lượng hiệu quả cao.

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*” của dân tộc, chính sách hậu phương quân đội được Thành phố triển khai nghiêm túc và đồng bộ, đúng quy định. Trong 5 năm 2010 - 2015, Thành phố đã giải quyết trên 6.000 đối tượng được hưởng các chế độ đãi ngộ góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đảng bộ, chính quyền và Ban Chỉ huy quân sự thành phố cùng chính quyền cơ sở tổ chức nhiều đoàn thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Các chính sách an sinh, hỗ trợ giúp đỡ gia đình chính sách khó khăn được thực hiện kịp thời.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nhiều kế hoạch, chủ trương, giải pháp sát hợp với tình hình địa phương được thực hiện.

Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” ngày càng được củng cố và phát triển, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia. Chính quyền thành phố đã thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” của Thành phố; chỉ đạo tổng kết phong trào hằng năm và tổng kết 5 năm pháp lệnh bảo vệ dân phố. Xây dựng mô hình phong trào “*Ba giảm*” (giảm trộm cắp tài sản, trộm cắp xe máy và tội phạm ma túy), “*Bốn giữ*” (giữ nhà, giữ cửa, giữ tình thương, giữ phố phường) ở phường Lương Khánh Thiện, được nhân rộng ra toàn Thành phố, sau đó được nhân rộng ra toàn Tỉnh.

Công an thành phố đã triển khai thực hiện việc đăng ký xây dựng khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27-4-2013 của Bộ Công

an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Triển khai chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2012 - 2015, công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực được thực hiện thể chủ động cao, không để xảy ra “đột xuất bất ngờ”, Phòng ngừa và đấu tranh hiệu quả với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị quan trọng, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại Tỉnh và Thành phố; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án ở các địa phương, đơn vị, Lê Hồng Phong, Châu Sơn, Lam Hạ, Tiên Hiệp, Liêm Chính và cơ sở 2 của các bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai... không để xảy ra phức tạp ảnh hưởng đến tình hình chính trị của địa phương. Xây dựng lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ dân phố, an ninh thôn đũ về số lượng, đảm bảo năng lực.

Công an thành phố tổ chức nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng công an xã và bảo vệ dân phố nhằm củng cố, xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh cơ sở. Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-BCA ngày 1-2-2013 của Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy công an xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự, Công an thành phố đã triển khai thực hiện kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của lực lượng bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; xây dựng các tổ an ninh nhân dân, tổ tự quản, tổ thanh niên xung kích an ninh để thực hiện nhiệm vụ tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở.

Trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực, đã chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã

hội, phạm pháp hình sự góp phần giảm tỷ lệ tội phạm bình quân hằng năm là 4,6%; không để hình thành các ổ nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “*xã hội đen*”; các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, những vụ án dư luận xã hội quan tâm đều được lực lượng Công an thành phố tập trung điều tra giải quyết kịp thời. Đặc biệt, địa bàn trọng điểm tội phạm và tệ nạn ma túy gây bức xúc trong một thời gian dài ở xã Thanh Châu đã được giải quyết cơ bản, nhiều “*Boong ke*”, tụ điểm, đường dây mua bán trái phép chất ma túy đã được đấu tranh, triệt xóa đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn giao thông được thể hiện ở việc tại nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương), không để xảy ra tai nạn và ùn tắc giao thông nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố.

Góp phần vào sự phát triển toàn diện, đặc biệt là trên lĩnh vực ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của Thành phố trong 5 năm 2011-2015, có sự đóng góp quan trọng của các ngành trong khối nội chính.

Các ngành trong khối nội chính đã tăng cường phối hợp hoạt động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phối hợp với chính quyền và công an cơ sở nắm tình hình nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực, đối tượng trọng điểm, giải quyết xử lý kịp thời các vụ việc đúng pháp luật, đảm bảo ổn định chính trị tại địa phương.

Công tác cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không để xảy ra oan sai.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện thường xuyên dân đi vào nền nếp. Từ năm 2010 đến năm 2014 tiếp 1.676 lượt với 3.295 công dân, tiếp nhận 953 đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong đó giải quyết 144 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 100%, chuyển đơn giải quyết theo thẩm quyền và thông báo, hướng dẫn, trả lời 809 đơn thư đề nghị, kiến nghị của công dân, đạt tỷ lệ 100%. Công tác thi hành án dân sự được triển khai kịp thời và kiên quyết. Trong 5 năm 2010 - 2015 thụ lý 2.270 vụ việc, trong đó số việc đã giải quyết 2.110 việc (số việc thi hành xong là 1.841 việc với 16,336 triệu đồng).

Từ khi thị xã Phú Lý được công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh, Đảng bộ đặc biệt chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đó là nhân tố then chốt quyết định thắng lợi của phong trào cách mạng địa phương trong bối cảnh tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mới. Để xây dựng Đảng bộ ngang tầm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới, trong 5 năm 2011 - 2015, Đảng bộ tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, việc đổi mới được bắt đầu từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy.

Các cấp ủy Đảng từ Thành phố đến cơ sở thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo hướng sâu sát cơ sở với phương châm “*Tập trung, cụ thể, thống nhất, hiệu quả*” và khẩu hiệu “*Hướng về cơ sở*”. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã tiến hành xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa và hằng năm.

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI. Trong 5 năm 2011 - 2015, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành 03 nghị quyết chuyên đề, 10 nghị quyết về công tác quốc phòng, an ninh, 02 chỉ thị, 25 thông tri, 15 chương trình hành động và nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và hoạt động của các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Với những vấn đề kinh tế - xã hội, giải phóng mặt bằng ... có tính cấp thiết, cần giải quyết kịp thời, Thường trực Thành ủy tổ chức các buổi làm việc với các phòng, ban, ngành, chính quyền cơ sở của Thành phố để nghe và cho ý kiến chỉ đạo trực tiếp giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Thành ủy luôn chú trọng những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm như: Công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, xây dựng điểm dân cư đô thị, làm đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa, trường chuẩn quốc gia...; giải quyết đơn thư khiếu nại và những vấn đề bức xúc được đảng viên và nhân dân quan tâm. Ban Thường vụ Thành ủy đã thành lập nhiều tổ công tác huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động trong công tác giải phóng mặt bằng, phục vụ các dự án đảm bảo tiến độ thời gian bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư như dự án: Nút giao 3 tuyến đường Lê Lợi - Trần Hưng Đạo - Nguyễn Viết Xuân kéo dài, Dự án Đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1 đoạn tránh thành

phố Phủ Lý và tăng cường mặt Quốc lộ 1, Dự án Cầu Liêm Chính, các dự án tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố... Duy trì tổ chức hội nghị giao ban Thường trực hàng tuần, hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố theo định kỳ và đột xuất kịp thời nắm bắt tình hình và thống nhất chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thường xuyên sâu sát cơ sở; duy trì cử cán bộ thành phố dự sinh hoạt với chi bộ đảng ở thôn, tổ dân phố để lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời có những định hướng chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể, cá nhân từ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra, tổ chức Hội nghị báo cáo kết quả Hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Ban Thường vụ trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và tổng hợp, hoàn chỉnh nội dung các văn bản báo cáo theo quy định. Thành ủy thành lập Bộ phận Thường trực và Tổ giúp việc Bộ phận Thường trực chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Ủy

viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bộ phận Thường trực và Tổ giúp việc Bộ phận Thường trực phụ trách việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, dự kiểm điểm tự phê bình và phê bình việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 ở các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng. Đến ngày 12-12-2012, tổng số 66 chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy đã tổ chức thực hiện xong việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của từng đồng chí cán bộ, đảng viên đã xác định rõ hơn chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững kỷ cương và tăng cường kỷ luật của Đảng, củng cố đoàn kết nội bộ; từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Cùng với việc đổi mới về công tác lãnh đạo, điều hành, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ có nhiều đổi mới. Các cấp ủy, tổ chức Đảng thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân gắn với đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* theo Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị.

Công tác tổ chức học tập, quán triệt và triển khai các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh và Thành phố được thực hiện nghiêm túc và có nhiều đổi mới, đạt hiệu quả thiết thực. Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện được xây dựng phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố đúng thời gian quy định tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Thành ủy luôn quan tâm xây dựng đội ngũ và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dư luận xã hội, đảm bảo chất lượng và thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, nhất là những diễn biến về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở. Đặc biệt là trong thời kỳ điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính năm 2013 và công tác thu hồi đất giải phóng mặt bằng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng lý luận chính trị theo Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12-5-1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng và Kế hoạch số 33-KH/TU, số 34-KH/TU ngày 12-11-2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội. Trong 5 năm 2011 - 2015, Thành phố đã mở 118 lớp Bồi dưỡng Lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức Quốc phòng - An ninh và cập nhật kiến thức mới cho hơn 10.300 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng ưu tú góp phần nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ đã cử 44 đồng chí học cao cấp lý

luyện chính trị tập trung và tại chức. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở các lớp trung cấp lý luận chính trị học tại địa bàn.

Công tác biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương đạt kế hoạch đề ra. Hoàn thành và xuất bản cuốn *"Lịch sử kháng chiến chống Thực dân Pháp, Đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thành phố Phủ Lý (1945 - 2015)"*; đã xuất bản và phát hành Lịch sử Đảng bộ 06 phường, xã; một số các đảng bộ còn lại đã hội thảo xong chờ thẩm định và cấp phép xuất bản, phát hành.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị, việc *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* đã đi vào nền nếp, trở thành việc làm thường xuyên của các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy Đảng đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả chuyên đề hằng năm về *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* gắn với nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và cuộc vận động *"Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng người thành phố Phủ Lý văn minh, thanh lịch"*. Năm 2015 Đảng bộ triển khai cho cán bộ, đảng viên học tập và đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề về *"trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh"*. Toàn Đảng bộ có 7.151 đảng viên tham gia học tập và đăng ký việc *"làm theo"*, trong đó có 2.360 đồng chí đăng ký nội dung trung thực, trách nhiệm; 2.040 đồng chí đăng ký nội dung gắn bó với nhân dân; 2.877 đồng chí đăng ký nội dung đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Qua học tập, tinh thần, thái độ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nâng cao và có hiệu quả hơn. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải

quyết, góp phần quan trọng vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Qua 4 năm (2011 - 2015), thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng bộ đã có 182 tập thể và 463 cá nhân được các cấp biểu dương, khen thưởng trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Quán triệt quan điểm của Đảng coi công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Công tác tổ chức và cán bộ được Đảng bộ quan tâm một cách toàn diện, trong đó chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ qua thực tiễn cơ sở. Tính đến năm 2015 toàn Đảng bộ có 75 tổ chức cơ sở đảng, 391 chi bộ trực thuộc, quản lý trên 8532 đảng viên. Ngay sau Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng giai đoạn 2011 - 2015. Chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được duy trì thường xuyên, nền nếp, nội dung đã bám sát thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Công tác phân loại đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ. Trong 5 năm 2011 - 2015 số tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ thành phố được đánh giá, phân loại đạt từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên là 100%, không có tổ chức cơ sở đảng nào xếp loại yếu kém.

Bảng xếp loại tổ chức cơ sở đảng giai đoạn 2011-2015

Năm	Trong sạch vững mạnh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ
2011	65%	28%	7%
2012	82%	10,4%	6%
2013	83,3%		
2014	57,9%	38,1%	4%
2015	68%	26,7%	5,3%

Về xếp loại đảng viên, số đảng viên xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt từ 77,5% trở lên (năm 2011: 91,92%; năm 2012: 77,5%; năm 2011 là 80,47%; năm 2013 là 81,3%; năm 2015 là 82,58%), số lượng đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ đạt chỉ tiêu đại hội Đảng bộ đề ra là dưới 0,5%.

Công tác cán bộ được xác định là khâu đột phá, nhân tố quyết định tới việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành từ Thành phố đến cơ sở có đủ bản lĩnh chính trị, có kiến thức và năng lực công tác. Công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc tất cả các khâu: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thường xuyên rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cho từng giai đoạn; xây dựng quy hoạch có tính chiến lược đảm bảo tính khoa học, phù hợp, sát thực với địa phương, đơn vị. Quy hoạch đồng bộ, lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên, đảm bảo phương châm “Động” và “Mở”, chú trọng quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ qua thực tiễn cơ sở...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, hằng năm Thành ủy cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Thành phố tới cơ sở. Từ năm 2011 đến năm 2015, Thành phố đã cử 42 đồng chí tham gia học lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung và không tập trung; 184 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị; 20 đồng chí học cao học; 105 đồng chí học các lớp quản lý nhà nước, quốc phòng an ninh và học tập ở nước ngoài theo Đề án 165. Cán bộ được cử đi học đúng đối tượng, trong đó quan tâm cử các đồng chí cán bộ ở cơ sở, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn, tăng cường cán bộ cho các lĩnh vực và địa bàn cần thiết, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ trưởng thành từ cơ sở, bổ sung nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý cấp thành phố.

Triển khai thực hiện các Quyết định của Tỉnh ủy về điều động và bổ nhiệm cán bộ, kiện toàn chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp thành phố và cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã, phường, cán bộ cấp ủy cơ sở theo yêu cầu nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tiến hành kiện toàn, bổ sung 12 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ: 06 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 01 đồng chí Bí thư Thành ủy, 01 đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, 03 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Cấp cơ sở: Kiện toàn 36 đồng chí cấp ủy viên, 16 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 72 đồng chí Bí thư, Phó Bí thư. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 102 đồng chí cấp trưởng, phó các phòng ban ngành; luân chuyển, điều động giữa các phòng, ban, ngành của Thành phố là 38 đồng chí.

Đảng bộ đã chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng công

tác đề bạt cán bộ, qua đó từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, tổng số cán bộ đã bổ nhiệm theo quy trình Quyết định số 266-QĐ/TU của Tỉnh ủy là 14 đồng chí.

Công tác phát triển đảng viên mới và quản lý đảng viên được quan tâm. Trong 5 năm 2011 - 2016, Đảng bộ đã kết nạp 864 đảng viên mới bảo đảm tiêu chuẩn và chất lượng, cụ thể: Năm 2011 kết nạp 132 đảng viên, năm 2012: 164 đồng chí, năm 2013: 158 đồng chí, năm 2014: 209 đồng chí, năm 2015: 201 đồng chí. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng bộ thành phố được thực hiện đúng quy định, cán bộ trước khi được đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, cán bộ thuộc diện quy hoạch các cấp đều được rà soát chính trị nội bộ, quần chúng trước khi được xét kết nạp đảng được thẩm tra, rà soát theo quy định. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và các chính sách cán bộ...

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ luôn quan tâm chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng bộ thành phố đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm. Chú trọng giám sát thường xuyên để nắm chắc và xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

5 năm 2010-2015, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 405 lượt tổ chức đảng và 16 đảng viên; giám sát chuyên đề 157 lượt tổ chức đảng và 33 đảng viên. Ủy ban kiểm tra Thành ủy đã tiến hành kiểm tra 2 tổ chức đảng cấp dưới và 9 đảng viên khi có dấu hiệu

vi phạm; kiểm tra 247 lượt tổ chức đảng cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, 12 tổ chức trong việc thi hành kỷ luật trong đảng; giám sát chuyên đề 78 tổ chức đảng và 32 đảng viên; giải quyết tố cáo 10 đảng viên; kiểm tra 303 tổ chức đảng trong việc thu, chi tài chính, thu nộp, quản lý và sử dụng đảng phí.

Tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả đơn tố cáo trong Đảng, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm. Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã thi hành kỷ luật 94 đảng viên, bằng các hình thức: khiển trách: 55, cảnh cáo: 21, cách chức: 2, khai trừ: 16 đảng viên.

Việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng đã góp phần quan trọng vào thành công của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ và việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng, góp phần ổn định tình hình, thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Công tác dân vận được chú trọng. Các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường đổi mới sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị, Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Thành ủy chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Củng cố nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ dân vận ở chi bộ thôn, tổ dân phố; Nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở xã, phường của Đảng bộ thành phố trong giai đoạn hiện nay*”, tổng kết và nhân rộng 344 mô hình dân vận khéo trong Đảng bộ. Ban Thường vụ Thành ủy duy trì chế độ giao ban với

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị, đề nghị chính đáng của nhân dân.

Đảng bộ thành phố chủ trương tăng cường công tác tuyên truyền vận động đúng nội dung, đúng đối tượng để phát huy hiệu quả. Đối với các tầng lớp nhân dân nói chung thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Trọng tâm là tuyên truyền vận động nhân dân hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng, xóa đói giảm nghèo, chung tay xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, thực hiện các chính sách giải phóng mặt bằng, từ bỏ đạo lạt “*Ngọc phật Hồ Chí Minh*”...

Đối với các cơ quan nhà nước và lực lượng vũ trang, công tác dân vận hướng vào việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục cải cách hành chính những lĩnh vực có liên quan mật thiết với nhân dân; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; làm tốt công tác dân vận chính quyền. Công tác tôn giáo tiếp tục được quan tâm góp phần nâng cao đời sống và củng cố lòng tin của đồng bào có đạo đối với Đảng, Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong 5 năm 2010 - 2015 của Đảng bộ thành phố Phủ Lý đạt được những kết quả toàn diện

trên tất cả các mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát và dân vận. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế như: Hiệu quả lãnh đạo của một số chi ủy, chi bộ chưa thực sự sâu sát, thiếu tập trung. Trình độ nhận thức của một số đảng viên còn bị hạn chế, ý thức trách nhiệm chưa cao, chưa gương mẫu trong sinh hoạt và thực hiện nhiệm vụ, làm giảm lòng tin của nhân dân. Còn một số đảng viên vi phạm tư cách không hoàn thành nhiệm vụ, bị xử lý kỷ luật.

Lĩnh vực xây dựng củng cố chính quyền và hệ thống chính trị được Đảng bộ thường xuyên quan tâm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố không ngừng được củng cố, phát huy hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

Hội đồng nhân dân đã có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp, của Hội đồng và chất lượng ra nghị quyết, bảo đảm cụ thể hóa kịp thời chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Đảng bộ; quyết định đúng đắn những vấn đề quan trọng của địa phương. Nâng cao chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân, các Ban chuyên môn và đại biểu Hội đồng nhân dân thông qua các hoạt động giám sát và các cuộc tiếp xúc với cử tri, lắng nghe tiếp thu những ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, phản ánh kịp thời nguyện vọng nhân dân.

Hội đồng nhân dân thành phố đã phối hợp chỉ đạo các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân địa phương tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Cùng với Đảng bộ, Hội đồng nhân dân thành phố đã triển khai thực hiện Nghị quyết 89/NQ-CP của Chính phủ về mở rộng địa giới hành chính Thành

phố và thành lập các phường thuộc Thành phố. Thực hiện Nghị quyết số 35/20122/QH13 của Quốc hội về lấy phiếu tín nhiệm với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt đúng qui trình, được đảng viên và nhân dân đánh giá cao.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới, Đảng bộ thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân làm tốt chức năng, nhiệm vụ, phát huy tốt vai trò cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân thành phố luôn bám sát những nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh và Thành phố, các chủ trương, Nghị quyết của Đảng bộ, tập trung chỉ đạo giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm, tình trạng buông lỏng quản lý nhà nước trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố, các phòng, ban, chính quyền cơ sở thường xuyên được kiện toàn bảo đảm về số lượng, nâng cao về chất lượng theo hướng chuẩn hóa nên đã phát huy hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, trọng tâm là cải cách thể chế và tổ chức, bộ máy. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh bộ thủ tục hành chính được niêm yết tại bộ phận “Một cửa” theo hướng đơn giản, giảm thủ tục và thời gian cho người dân và các tổ chức đến giao dịch. Thực hiện nghiêm Chi thị và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện phần mềm quản lý tra cứu văn bản quy phạm pháp luật

và chỉ đạo điều hành trên mạng Internet áp dụng “quản lý hồ sơ công việc”. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thường xuyên sâu sát, lắng nghe ý kiến từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân xây dựng chính quyền các cấp thật sự trong sạch, vững mạnh.

Công tác phối kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa Ủy ban nhân dân thành phố với các sở, ban, ngành, đoàn thể của Tỉnh, các Ban xây dựng Đảng của Thành ủy và các đoàn thể chính trị - xã hội của Thành phố; giữa các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố với Ủy ban nhân dân các phường, xã, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã phối hợp các cấp, các ngành, các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân gắn với việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động: “*Xây dựng nếp sống văn minh đô thị*”, “*Xây dựng người thành phố Phú Lý văn minh, thanh lịch*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, “*Ngày vì người nghèo*”...

Nhiều phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc thành phố phát động gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị cấp bách của địa phương như: Phong trào xây dựng “*Nông thôn mới, đô thị văn minh*” gắn với “*Xây dựng nông thôn mới của địa phương*”; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương giải phóng mặt

bằng của Thành phố giai đoạn 2011 - 2015; về việc mở rộng địa giới hành chính của Thành phố...

Phát huy vai trò nòng cốt trong cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và quản lý “Quỹ vì người nghèo”, Mặt trận Tổ quốc thành phố đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo nhân các ngày lễ, tết... Trong 5 năm 2011 - 2015, Quỹ vì người nghèo đã thu được khoảng 1,5 tỷ đồng từ các nguồn hỗ trợ xây và sửa nhà cho các hộ nghèo và gia đình chính sách. Thành phố đã hỗ trợ với hàng trăm triệu đồng để làm nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết..., điển hình năm 2011, Mặt trận đã phối hợp với chính quyền các cấp làm nhà cho 97 hộ nghèo. Ngoài ra các hoạt động hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, người gặp hoạn nạn, khó khăn đột xuất trên địa bàn cũng được quan tâm. Công tác củng cố và phát triển tổ chức Hội và hội viên luôn được chú trọng. Từ năm 2011 Ban thường trực Mặt trận Tổ quốc thành phố đã triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn thành phố Phủ Lý” theo Quyết định số 150-QĐ/TW ngày 2-8-2011 của Ban Thường vụ Thành ủy đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của Mặt trận các cấp. Trên lĩnh vực công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát và phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc thành phố đã tham gia tích cực, có hiệu quả được Thành ủy Phủ Lý đánh giá cao.

Liên đoàn Lao động thành phố với sự phát triển nhanh chóng về tổ chức và hội viên, nếu như năm 2011 Liên đoàn Lao động thành phố quản lý trực tiếp 87 công đoàn cơ sở (trong đó khối hành chính sự nghiệp: 27; xã, phường: 12; doanh nghiệp: 14; giáo

dục: 34), tổng số công nhân viên chức lao động là 3583 người trong đó có 3179 là đoàn viên công đoàn. Đến năm 2015 Liên đoàn Lao động thành phố đã có 129 công đoàn cơ sở với 5928 công nhân viên chức lao động trong đó có 5439 đoàn viên công đoàn, đặc biệt số đoàn viên công đoàn thuộc khối doanh nghiệp chiếm số lượng đông đảo tới 2.925 người.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Liên đoàn Lao động đã tham gia tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa của Thành phố. Liên đoàn đã có nhiều hoạt động vận động cán bộ công nhân, viên chức và người lao động thực hiện các phong trào như: *“Xây dựng người cán bộ trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu”*, *“Lao động giỏi lao động sáng tạo”*, *“Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ”*... phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Hướng dẫn liên tịch về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công viên chức và Hội nghị người lao động. Quan tâm chăm lo đến quyền lợi của người lao động, Liên đoàn Lao động thành phố đã chỉ đạo các công đoàn cơ sở đại diện ký thỏa ước lao động trong các doanh nghiệp theo tinh thần Nghị định 70, 60 của Chính phủ. Cũng trên những lĩnh vực công tác bảo vệ quyền lợi của người lao động, liên đoàn lao động thành phố đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên chức, người lao động. Đồng thời, tích cực làm tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, quan tâm giúp đỡ những người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Hội Cựu chiến binh thành phố phát huy truyền thống *“Bộ đội cụ Hồ”* đã tích cực vận động hội viên tham gia các phong trào

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Cụm chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế gia đình nâng cao mức sống làm giàu chính đáng”. Đặc biệt, Hội Cụm chiến binh các cấp luôn là lực lượng nòng cốt phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*; phong trào *“3 giảm, 4 giữ”* trong từng cụm dân cư. Hội cụm chiến binh đã tích cực tham gia hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo một cách hiệu quả với các cuộc vận động: *“Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”*, *“Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”*... Các tổ chức Hội và Hội viên tham gia đóng góp tích cực vào các quỹ từ thiện của Thành phố hàng trăm triệu đồng để hỗ trợ, giúp đỡ hội viên và những người có hoàn cảnh khó khăn. Các cơ sở sản xuất kinh doanh của hội và hội viên đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động là con cháu cụm chiến binh và người lao động trên địa bàn. Trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và xây dựng, củng cố tổ chức Hội, phát triển hội viên được duy trì và đạt kết quả tốt. Thường xuyên phối hợp với các Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Hội Nông dân thành phố chủ động tích cực vận động nông dân thực hiện các chủ trương của Tỉnh và Thành phố về *“Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển dịch vụ ngành nghề ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất”*. Các tổ chức Hội và hội viên tham gia hiệu quả vào các phong trào *“Xây dựng nông thôn mới; “Xây dựng gia đình nông dân văn hóa, gia đình văn hóa gắn với phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới”*, cùng các phong trào cuộc vận động chung do Mặt trận Tổ

quốc thành phố phát động. Trong thời kỳ này, Thành phố đã xác định việc đào tạo, dạy nghề, truyền nghề là nhiệm vụ cấp thiết đối với nông dân thiếu việc làm do bị thu hồi đất liên tục trong các năm 2011 - 2015. Hội đã phối hợp với Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm của Tỉnh tổ chức hàng chục lớp đào tạo dạy nghề, truyền nghề với hàng nghìn học viên tham gia. Đồng thời với việc đào tạo nghề, Hội cũng đã phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân khai thác các nguồn vốn để hỗ trợ vốn cho nông dân sản xuất. Ngoài nguồn vốn của quỹ, Hội cũng tìm các nguồn khác để hỗ trợ nông dân vay vốn. Những hoạt động tích cực của Hội Nông dân các cấp đã góp phần vào sự thay đổi mạnh mẽ của các vùng nông thôn Phú Lý.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 được sự quan tâm của Thành ủy và chính quyền thành phố đã chủ động, sáng tạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đoàn kết tập hợp các tầng lớp phụ nữ hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước như: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”. Phụ nữ hoạt động ở các lĩnh vực kinh tế - xã hội đều tích cực tham gia các phong trào do ngành, cơ quan, đơn vị phát động. Ở lĩnh vực giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên nữ tích cực tham gia các phong trào: “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”...

Hội Phụ nữ đã làm tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đề ra: Tích cực tuyên truyền, giáo

dục, vận động phụ nữ thực hiện chủ trương, pháp luật, chính sách; rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ nhận thức. Điểm nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ này là cấp các cấp Hội Phụ nữ thành phố đã tích cực phối hợp với lực lượng công an triển khai có hiệu quả Nghị quyết liên tịch số 01 của Trung ương Hội với Bộ Công an về “Quản lý, giáo dục con, em trong gia đình không phạm tội và mắc các tệ nạn xã hội”; chị em phụ nữ tích cực tham gia các câu lạc bộ, vận động người thân không tham gia vào các tệ nạn xã hội.

Các cấp Hội tích cực vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực “No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; triển khai cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” của Trung ương Hội phát động gắn với thực hiện Chỉ thị số 03 của Thành ủy Phủ Lý về “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng người thành phố Phủ Lý văn minh, thanh lịch”.

Các cấp Hội đã tham gia có hiệu quả thực hiện vận động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường. Tích cực ủng hộ phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”. Đặc biệt hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ “Xây dựng, sửa chữa mái ấm tình thương” cho phụ nữ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, Hội Phụ nữ thành phố đã hỗ trợ 120 triệu sửa chữa 8 nhà “Mái ấm tình thương”.

Trong 5 năm 2011 - 2015, Hội đã giúp cho 4.597 lượt phụ nữ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong đó có 3.943 hộ nghèo thoát nghèo, số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ. Hộ thoát nghèo là 1.064/1.282 (83%) góp vào thành tích giảm nghèo chung của Thành phố còn dưới 3%.

Hội phối hợp với nhiều tổ chức, cơ quan, đơn vị trong và

ngoài Thành phố tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nuôi con khỏe dạy con ngoan, tư vấn hỗ trợ pháp lý... Nhiều mô hình sản xuất do Hội xây dựng như “Trồng rau an toàn”, “Trồng nấm” ở các xã Phù Vân, Kim Bình... đã thu được kết quả khá tốt.

Công tác củng cố tổ chức Hội và phát triển hội viên được đẩy mạnh. Trong 5 năm, Hội kết nạp được 3.245 hội viên, nâng số hội viên của Thành phố lên 20.517 người (đạt 83,27%).

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết, chỉ thị của địa phương đến thế hệ trẻ của Thành phố. Nhiều phong trào, cuộc vận động của địa phương được Đoàn thanh niên hưởng ứng tích cực. Đặc biệt Đoàn thanh niên thành phố triển khai thực hiện phong trào “*5 xung kích, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*” và “*4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*”. Với nhiều phong trào tiêu biểu như “*Bốn mới*” trong thanh niên nông thôn, “*Sáng tạo trẻ*” đã thu hút nhiều sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật của thanh niên, chỉ tính riêng năm 2015, Thành phố có hơn 60 sáng kiến kinh nghiệm được đánh giá cao ... Đoàn đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức nhiều mô hình hoạt động hiệu quả, như với công an thành phố “Xây dựng điểm: Khu dân cư không phát sinh thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội”; “Công trường an toàn giao thông”; phối hợp với hội cựu chiến binh thành phố thực hiện giáo dục truyền thống cho thanh niên với chủ đề: Tăng cường bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp, xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Đoàn thanh niên các cấp đã tham gia có hiệu quả vào thực hiện các

nhệm vụ chính trị địa phương. Hằng năm đoàn đã bồi dưỡng hàng chục thanh niên ưu tú giới thiệu kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

5 năm 2011 - 2015, với tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, phát huy sức mạnh tổng hợp, khắc phục mọi khó khăn thử thách, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang thành phố Phủ Lý đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực và đạt kết quả tốt. Kinh tế của Thành phố tiếp tục ổn định và phát triển toàn diện; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp - Xây dựng. Địa giới hành chính của Thành phố được mở rộng, kết cấu hạ tầng giao thông, điểm dân cư đô thị, nông thôn được quan tâm đầu tư phát triển. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, an sinh xã hội được bảo đảm. Công tác quy hoạch và thu hút đầu tư được quan tâm phát triển. Thu ngân sách đạt khá. Công tác xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội được triển khai và đạt kết quả khả quan, nhất là y tế, giáo dục, thể thao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Triển khai kịp thời, nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã góp phần nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được triển khai sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân đã tạo ra nguồn lực tinh thần to lớn trong Đảng bộ, quân và dân

thành phố trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, của Đảng bộ tỉnh, của Đảng bộ thành phố có nơi, có việc chưa tập trung kiên quyết, chưa tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; một số chỉ tiêu kinh tế chưa đạt, sức cạnh tranh chưa cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn còn chậm, công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Công tác chỉnh trang đô thị chưa được đầu tư do hạn hẹp về nguồn vốn. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác cán bộ ở một số nơi chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn yếu. Hoạt động của một số đoàn thể chậm đổi mới, có việc còn mang tính hành chính, hiệu quả chưa đồng đều. Công tác chỉ đạo, điều hành của một số chính quyền cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tuy nhiên, với những kết quả đạt được đã đánh dấu một chặng đường phát triển quan trọng của Đảng bộ và Nhân dân thành phố, đó là cơ sở, tiền đề tạo đà cho Thành phố thực hiện những khâu đột phá xây dựng phát triển thành phố toàn diện, bền vững và hội nhập, đạt chuẩn đô thị loại II.

III. Đảng bộ lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện, hội nhập và phát triển, xây dựng thành phố Phủ Lý trở thành thành phố văn minh, hiện đại, đạt chuẩn đô thị loại II (2015 - 2020)

Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo trải qua gần 30 năm đã giành được những thành tựu vô cùng to lớn và tự

hào trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh... Đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn phát triển của Việt Nam và xu hướng phát triển của lịch sử. Đảng chủ trương tiếp tục thực hiện đổi mới một cách toàn diện và sâu sắc hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18-8-2014 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 72-KH/TW, ngày 15-9-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Từ ngày 15 đến ngày 17-7-2015 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phủ Lý lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 diễn ra tại Hội trường 318, trụ sở Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố, tham dự có 243 đại biểu ưu tú đại diện cho hơn 8.500 đảng viên của 75 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ.

Với chủ đề: *“Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tạo môi trường đầu tư, thu hút nguồn lực, phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao về y tế, giáo dục và đào tạo và nghiên cứu công nghệ cao; xây dựng Thành phố theo hướng văn minh, hiện đại và đạt đô thị loại II trước năm 2020”*.

Đại hội tập trung trí tuệ nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2010 - 2015, trong đó đi sâu phân tích, đánh giá kết quả thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá, xác định nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn

tiếp theo.

Phương hướng và mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2015 - 2020, được Đại hội xác định: Phát huy truyền thống đoàn kết, sức mạnh tổng hợp, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền từ thành phố tới cơ sở. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng tiêu chí của đô thị loại II, gắn phát triển đô thị với thu hút đầu tư. Phát triển kinh tế đi đôi với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Kết hợp hài hòa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo nguồn lực con người, chú trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Quyết tâm xây dựng Phủ Lý có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, bền vững, xứng đáng là trung tâm hành chính, chính trị của Tỉnh, đồng thời là trung tâm dịch vụ chất lượng cao về y tế, giáo dục đào tạo và nghiên cứu công nghệ cao cấp vùng, người thành phố văn minh, thanh lịch.

Trên cơ sở phương hướng và mục tiêu được xác định, Đại hội lựa chọn các khâu đột phá của nhiệm kỳ là:

Một là, Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, thu hút nguồn lực xây dựng hạ tầng khung cho đầu tư phát triển: Trung tâm y tế chất lượng cao, khu đô thị Đại học, trung tâm hành chính tỉnh và dịch vụ thương mại.

Hai là, Nâng cao chất lượng quản lý đô thị, tư nhân hóa việc cung ứng sản phẩm và dịch vụ công, xây dựng người thành phố văn minh, thanh lịch.

Ba là, Đổi mới công tác tổ chức cán bộ trong đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực:

Về kinh tế

Cơ cấu kinh tế của Thành phố đến năm 2020: Dịch vụ: 43,78%; công nghiệp - xây dựng: 54,61%; nông, lâm nghiệp: 1,61%; đến năm 2020, giá trị gia tăng bình quân đầu người đạt 117,43 triệu đồng/người; thu cân đối ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10,71%/năm, đến năm 2020 đạt 1.080,8 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân: 12,69%/năm; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân: 2,25%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân: 19,47%/năm; giá trị xuất khẩu hằng năm tăng bình quân 16,13%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng bình quân 16,64%/năm.

Về văn hóa - xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn 2% (theo tiêu chí năm 2010), giảm bình quân 0,2%/năm; duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1% năm; 100% phường, liên phường, xã được công nhận chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ sinh bình quân khoảng 0,16%/năm; đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 10%; giải quyết việc làm mới bình quân 3.000 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến 2020 đạt 75% (trong đó qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 65%); về văn hóa đến năm 2020: 95% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa;

90% thôn, làng, tổ phố được công nhận là đơn vị văn hóa; 100% thôn, làng có nhà văn hóa và nơi sinh hoạt cộng đồng, 100% tổ dân phố, liên tổ dân phố có nhà văn hóa; 60% các xã, phường có nhà văn hóa; đến năm 2020 có: 95,24% trường mầm non, 100% trường tiểu học và 94,74% trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Về môi trường: Đến năm 2020, 100% dân số nội thành được dùng nước sạch, 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (*trong đó sử dụng nước sạch đạt 75%*); đến năm 2020, tỷ lệ thu gom rác thải ở thành thị đạt 100% (95-97% *được xử lý*), nông thôn đạt 97% (75-85% *được xử lý*); phát triển đô thị đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 76,6% (*tăng bình quân 7%/năm*); đến năm 2020, diện tích sàn nhà ở bình quân đô thị đạt 29,3m²/người, nông thôn đạt 27,7m²/người; tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố khu vực đô thị đạt 96,8%; mật độ đường trong khu vực nội thị (tính đến đường có chiều rộng đường ≥ 11 m) đạt 8,4km/km²; diện tích đất giao thông/dân số nội thị đạt 26,1m²/người; mật độ đường công thoát nước chính khu vực nội thị đạt 9,7km/km²; tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng đạt 100%; đất cây xanh đô thị đạt 9,4m²/người; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/tổng số đường chính khu vực nội thị đạt 38,9%.

Về Xây dựng nông thôn mới: Đến năm 2020, 100% các xã trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn nông thôn mới.

Về Xây dựng Đảng: Hằng năm có trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và kết nạp từ 200 đảng viên trở lên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phủ Lý, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 40 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng

chí. Đồng chí Bùi Văn Hùng được bầu giữ chức Bí thư Thành ủy.

Quán triệt sâu sắc quan điểm, phương hướng, mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Phủ Lý theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Phủ Lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ thành phố đã tập trung lãnh đạo thực hiện các khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII, mục tiêu thành phố Phủ Lý đạt chuẩn đô thị loại II về sớm 2 năm so với kế hoạch. Ngày 4-12-2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1678/QĐ-TTg công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Nam. Ngày 20-12-2018, Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc thành phố đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập thành phố Phủ Lý và công bố Quyết định công nhận đô thị loại II. Sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là động lực thúc đẩy Thành phố tiếp tục vươn lên.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII đề ra là: Nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển thương mại, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tạo nền tảng bước đầu trở thành trung tâm cấp vùng về y tế, giáo dục và đào tạo. Thành phố triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, Thường trực Thành ủy trực tiếp giao ban, giải quyết những vướng mắc phát sinh từ cơ sở, lắng nghe ý kiến của nhân dân giải quyết dứt điểm những dự án tồn đọng kéo dài như: Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Hà Nam, khu đất hỗ trợ phường Lê Hồng Phong và khu đất hỗ trợ vị trí 3, phường Châu Sơn, xây dựng hồ điều hòa Lam Hạ 2, hạ đường ĐT.493 và kè bắc sông Châu (thuộc dự án WB), dự án Cụm

công nghiệp Tây Nam phường Lê Hồng Phong, khu đô thị Liêm Chính, đường N4, dự án xây dựng HTKT khu nhà ở Sunrise địa bàn Liêm Chính, dự án xây dựng tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, địa bàn Đình Xá, dự án khu nhà ở thấp tầng Tiến Lộc... Chính quyền thành phố cùng các cấp, các ngành tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm bàn giao mặt bằng tổ chức thi công các dự án mới đúng tiến độ. Công tác quản lý, bố trí tái định cư, đền bù được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, dân chủ đáp ứng nhu cầu cho các hộ gia đình bị thu hồi đất.

Với sự tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách của Thành ủy và chính quyền thành phố; điều kiện thuận lợi nguồn nhân lực đã góp phần thu hút mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế, trong 5 năm 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố đã thu hút được trên 30 dự án đầu tư xây dựng với tổng mức đầu tư 9.909,4 tỷ đồng, trong đó có nhiều nhà đầu tư lớn như: Dự án Đầu tư Tổ hợp Thương mại - Dịch vụ tổng hợp của Tập đoàn Vingroup; Tổ hợp Khách sạn 5 sao và trung tâm thương mại Mường Thanh của tập đoàn Mường Thanh; Trung tâm thương mại địa bàn phường Liêm Chính; Trung tâm thương mại bờ Đông sông Đáy..., nhiều dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động, bước đầu hình thành các Khu trung tâm thương mại, dịch vụ cao cấp, hiện đại, phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Các loại hình dịch vụ như: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính viễn thông, điện, cấp thoát nước... có bước phát triển tốt, chất lượng phục vụ ngày càng cao đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Thành phố chủ

trương đẩy mạnh tư nhân hóa các dịch vụ vận tải như phương tiện, bến xe, điểm đỗ xe,... Hệ thống các chợ, siêu thị được xây dựng, mở rộng, hình thành các chuỗi cửa hàng, siêu thị có sự liên kết giữa các doanh nghiệp địa phương với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, tạo nên mạng lưới kinh doanh rộng rãi.

Ngành dịch vụ du lịch đã có bước phát triển mạnh, lượng khách du lịch đến thành phố tăng mạnh, trung bình hằng năm khoảng 300 nghìn lượt khách tham quan, lưu trú trên địa bàn. Doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng phát triển nhanh cả về số lượng, quy mô và chất lượng phục vụ. Trung tâm Thương mại tổng hợp của Tập đoàn Vingroup, Mường Thanh cùng một loạt các siêu thị VinMart⁺, trung tâm mua sắm Media Mart, Canifa, Điện máy xanh... hình thành trên các tuyến đường chính, phân bố rộng khắp các phường nội thành.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 19,51% (*vượt 2,37% so với chỉ tiêu đại hội*). Cụ thể: Năm 2016 đạt: 6.458,8 tỷ đồng, đạt 117,6% kế hoạch năm 2016, tăng 38,48% so với năm 2015. Năm 2017 đạt 7.412,2 tỷ đồng. Năm 2018 đạt 8.859,6 tỷ đồng, tăng 19,38% so với năm 2017. Năm 2019 đạt 11.059,30 tỷ đồng, đạt 104,74% so với kế hoạch năm 2019, tăng 24,83% so với năm 2018. Năm 2020 đạt 13.802,11 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 990/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố đã xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững góp phần dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Kết quả sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phát triển nhanh và đa dạng, công nghệ, thiết bị được đầu tư theo hướng tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, góp phần phát triển kinh tế của Thành phố và giải quyết việc làm cho người lao động. Đến năm 2020, trên địa bàn Phủ Lý có Khu công nghiệp Châu Sơn, một phần thuộc khu công nghiệp Thanh Liêm và 03 cụm Công nghiệp (Nam Châu Sơn, Kim Bình, Tiên Tân) với tổng số 144 dự án đầu tư (*trong đó có 43 doanh nghiệp FDI*). Tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn khoảng gần hai nghìn doanh nghiệp, thu hút được trên 20.000 lao động làm việc ổn định. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực như: cơ khí chế tạo, lắp ráp, công nghiệp điện, điện tử, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm, dệt may và sản xuất vật liệu xây dựng phát triển nhanh. Các ngành công nghiệp phụ trợ, ứng dụng công nghệ cao bước đầu phát triển.

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp - xây dựng của Thành phố tăng bình quân 14,9%/năm, riêng công nghiệp tăng 14,48%/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp 5 năm (2016 - 2020) đạt trên 109,376 nghìn tỷ đồng (*theo giá so sánh năm 2010*), tăng gấp 2,1 lần giai đoạn (2010 - 2015). Trong đó, năm 2016 đạt 16.035 tỷ đồng tăng 37,21% so với năm 2015; năm 2017 đạt hơn 19.216 tỷ đồng tăng 23,7% so với năm 2016; năm 2018 đạt hơn 22.191 tỷ đồng tăng 15,48% so với năm 2017; năm 2019 đạt 24.284,7 tỷ đồng tăng 9,4% so với năm 2015; năm 2020 đạt 27,019 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 1,91 lần so với năm 2015.

Ngành tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống được quan tâm quy hoạch, đầu tư khôi phục và phát triển. Giá trị

sản xuất của các làng nghề đạt bình quân khoảng 82,8 tỷ đồng/năm, một số sản phẩm làng nghề được chứng nhận là sản phẩm OCOP của Tỉnh năm 2019.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 8-4-2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn; với mục tiêu phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa vào các khâu sản xuất, thành phố đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời đẩy mạnh việc triển khai thành lập các Hợp tác xã kiểu mới, đến năm 2020 có 02 Hợp tác xã: Hợp tác xã sinh thái Vân Châu (Phù Vân), Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Đồng Tiến (Kim Bình). Thành phố luôn duy trì tổng diện tích gieo trồng đạt và vượt kế hoạch, cụ thể: Năm 2016 tổng diện tích gieo trồng là 7.820 ha; năm 2017 là 7.672,49 ha; năm 2018 là 7.067,8 ha; năm 2019 là 7.049 ha; năm 2020 là 6.978 ha.

Cùng với việc duy trì diện tích trồng trọt, Thành phố tăng cường đưa các loại giống mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh, của Thành phố, nhiều đề án phát triển sản xuất nông nghiệp như: Đề án ứng dụng giống cây trồng mới; Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” và nhiều mô hình sản xuất mới như: Mô hình sản xuất hoa, cây cảnh với diện tích trên 100 ha tại xã Phù Vân, giá trị sản xuất đạt 300 - 500 triệu đồng/ha/năm; Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao tại Phù Vân, Liêm Tiết, Lam Hạ; mô hình nuôi cá sông trong ao tại Kim Bình... Mặc dù, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra một

cách mạnh mẽ đã làm cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp của thành phố Phủ Lý có xu hướng giảm dần qua các năm. Tuy nhiên, do việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và triển khai nhiều mô hình sản xuất mới đem lại giá trị kinh tế cao nên giá trị sản xuất nông nghiệp không những không giảm mà lại tăng lên (năm 2015 đạt 607.494 tỷ đồng; năm 2020 đạt 679,78 tỷ đồng) và tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 2,27%. Hằng năm ngành nông nghiệp thành phố phối hợp với Trung tâm khuyến nông của Tỉnh và các viện nghiên cứu tổ chức hàng chục lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, trong 5 năm Thành phố đã tổ chức được gần hai trăm lớp tập huấn với hàng chục nghìn người tham gia. Công tác thủy lợi tưới tiêu, phòng trừ dịch bệnh được quan tâm. Ngoài ra, Thành phố cũng đẩy mạnh việc hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm, tạo sự liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới được Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, có sức lan tỏa và trở thành phong trào rộng khắp. Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển kinh tế; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn được đầu tư xây dựng đồng bộ kết nối với các khu đô thị nhất là hệ thống đường giao thông nông thôn, đường trục chính nội đồng, điện chiếu sáng, trường học, trạm xá, trụ sở làm việc, các thiết chế văn hóa, thể thao. Tổng kinh phí huy động xây dựng nông thôn mới đạt 630.503 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương: 56.340 triệu đồng, chiếm 8,94%, ngân sách tỉnh: 86.338 triệu đồng, chiếm 13,69%; ngân sách thành phố: 141.791 triệu đồng,

chiếm 22,49%, ngân sách xã: 101.952 triệu đồng, chiếm 16,17%); nâng cấp, cải tạo được 223,27km đường giao thông nông thôn, trong đó: có 45,22km đường xã, liên xã, 60km đường trục thôn, xóm và đường liên thôn, xóm, 88,2km đường ngõ, xóm; 29,85km trục chính nội đồng; xây dựng, nâng cấp 237 phòng học, 144 phòng làm việc, 101 phòng chức năng, 01 nhà đa năng; xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng 13/21 nhà văn hóa phường, xã, 19 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; bên cạnh đó hệ thống điện được cải tạo, nâng cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội làm cho diện mạo khu vực nông thôn thay đổi rõ rệt theo hướng hiện đại, văn minh, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn ngày càng được cải thiện và nâng cao... Đến năm 2015, 10/10 xã của thành phố Phủ Lý được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và Thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 vì có thành tích xuất sắc trong xây dựng Nông thôn mới. Năm 2020 xã Phù Vân được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Cùng với sự phát triển của kinh tế địa phương, Thành phố đã triển khai nhiều giải pháp về lĩnh vực tài chính, ngân sách. Thu, chi ngân sách thành phố tăng trưởng vượt bậc qua các năm, đặc biệt là nguồn thu cân đối, tốc độ tăng trung bình 5 năm 2016 - 2020 đạt 17,83%, tập trung chủ yếu ở các nguồn thu từ thuế, phí và lệ phí. Thu ngân sách năm 2016: 906,76 tỷ đồng; năm 2017: 1.056,754 tỷ đồng; năm 2018: 1.370,535 tỷ đồng; năm 2019: 1.764,170 tỷ đồng; năm 2020 đạt 1.745,756 tỷ đồng, tăng 1,81 lần so với tổng thu năm 2015, trong đó thu nội địa tăng gấp 2,27 lần.

Chi ngân sách tăng bình quân 16,07%/năm, trong đó chi đầu tư phát triển chiếm 38,04% tổng chi, vượt 20,47% chỉ tiêu Đại hội. Chi ngân sách năm 2016: đạt 532,075 tỷ đồng vượt 101,2% kế hoạch; năm 2017: 702,806 tỷ đồng; năm 2018: 786,015 tỷ đồng; năm 2019: 964,922 tỷ đồng; năm 2020: 1.310,796 tỷ đồng, bằng 144,7% kế hoạch giao.

Triển khai thực hiện khâu đột phá xây dựng và phát triển đô thị của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ XXI. Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố xác định quy hoạch phải đi trước một bước, trên cơ sở căn cứ quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Phủ Lý đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thành phố Phủ Lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ngay từ năm 2016, Thành phố đã phê duyệt điều chỉnh 03 đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 với quy mô 2.957,4ha; 61 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với quy mô 284,3ha; tỷ lệ lấp đầy quy hoạch chiếm 73,2% tổng diện tích. Hoàn thành quy hoạch hệ thống thoát nước khu vực phía nam sông Châu, phía đông sông Đáy với quy mô 1.200ha; quy hoạch chi tiết 02 cụm công nghiệp Kim Bình và Tiên Tân; thiết kế đô thị chi tiết, thiết kế xây dựng nhà ở đô thị dọc các trục đường: Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Điện Biên Phủ, sông Châu, sông Đáy; Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030. Tổ chức cuộc thi sáng tác, xét chọn mẫu phác thảo và triển khai xây dựng tượng đài 10 nữ liệt sỹ dân quân Lam Hạ và các công trình biểu tượng của Thành phố.

Công tác quản lý đô thị được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 27-6-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đô thị trên địa bàn thành phố Phủ Lý, giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý đô thị với nhiều biện pháp quyết liệt như: Tăng cường thanh tra kiểm tra, xử phạt các công trình xây dựng sai quy định, ra quân lập lại trật tự lòng, lề đường phố, cấp phép xây dựng và đặt tên đường, phố, lắp đặt số nhà. Trong 5 năm, thành phố đã cấp 4.046 giấy phép xây dựng, kiểm tra 2.411 trường hợp xây dựng bao gồm cả tổ chức và cá nhân hộ gia đình. Các cơ quan chức năng Thành phố đã tiến hành thanh tra, phát hiện, xử lý 506 trường hợp vi phạm; tiếp tục thực hiện Đề án “Đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Hai năm 2016, 2017 Thành phố đã cấp 3.232 biển số nhà và đặt 43 biển tên đường, phố, ngõ. Trật tự đô thị từng bước ổn định góp phần thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn theo hướng ngày càng khang trang, hiện đại, văn minh.

Để đạt mục tiêu trở thành đô thị loại II, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, tiêu chí của đô thị loại II, trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư - xây dựng hạ tầng khung, mở rộng, nâng cao chất lượng các khu đô thị đã có, từng bước xây dựng và hoàn thiện các khu đô thị mới, thực hiện đồng bộ các giải pháp về bảo vệ môi trường, xây dựng và cải tạo cảnh quan đô thị phù hợp với định hướng phát triển đô thị. Trong 5 năm 2016 - 2020, trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện 400 dự án, công trình với tổng mức đầu tư 8.201,55 tỷ đồng với nhiều nhóm dự án bao gồm: Nhóm dự án sử dụng vốn vay ODA có 02 dự án với tổng vốn đầu tư 1.678,351 tỷ đồng; Nhóm dự án sử dụng

đất có 72 dự án, công trình với tổng mức đầu tư là 787,2 tỷ đồng; Nhóm dự án đầu tư công gồm 326 dự án, công trình với tổng vốn đầu tư 5.736 tỷ đồng; triển khai thực hiện mới 14 dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP, 06 dự án sử dụng đất, 58 dự án khu đô thị, khu nhà ở với tổng diện tích theo quy hoạch là 1.327,31ha trong đó có 19 dự án đã hoàn thành; 06 dự án cơ bản hoàn thành; 06 dự án đang triển khai thi công xây dựng; các dự án còn lại đang hoàn thiện thủ tục đầu tư; thực hiện 52 dự án, công trình chỉnh trang, nâng cấp tuyến đường đô thị; đầu tư xây dựng hạ tầng các khu tái định cư, khu đất hỗ trợ, khu đấu giá quyền sử dụng đất... Chú trọng quyết toán, tiết kiệm trong quá trình triển khai dự án.

Tính đến năm 2019, Thành phố đã phê duyệt quyết toán 227 dự án với tổng mức đầu tư 720,453 tỷ đồng; giá trị quyết toán được duyệt là 681,513 tỷ đồng; giảm trừ trong quyết toán vốn đầu tư là 2,533 tỷ đồng, bằng 0,37%; đã lựa chọn nhà thầu của 244 gói thầu thông qua công tác đấu thầu, với tổng giá trị được duyệt là 1.222,34 tỷ đồng, đã tiết kiệm 18,34 tỷ đồng, bằng 1,5%. Riêng dự án Phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Phú Lý, trong quá trình thực hiện các gói thầu đã tiết kiệm được 192,8 tỷ đồng, bằng 12,8%; từ nguồn vốn tiết kiệm, thành phố đầu tư bổ sung các hạng mục cho 02 gói thầu với tổng mức đầu tư 158,2 tỷ đồng và bổ sung 07 gói thầu mới thuộc dự án với tổng mức đầu tư 34,6 tỷ đồng. Riêng năm 2020, thành phố phân bổ kế hoạch triển khai thực hiện 233 dự án (trong đó: dự án hoàn thành: 42, dự án chuyển tiếp: 191). Trên địa bàn Thành phố, tính đến năm 2020 có tổng số dự án đang triển khai thực hiện là 418 dự án (48 dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán; 117 dự án

hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán; 253 dự án chuyển tiếp đầu tư). Tổng vốn đầu tư trên địa bàn ước đạt 14.365 tỷ đồng, bằng 100,8% so với nghị quyết Hội đồng nhân dân, tăng 12,5% so với năm 2019.

Công tác giải phóng mặt bằng được coi là trọng tâm của khâu đột phá xây dựng và phát triển đô thị, cấp ủy và chính quyền từ Thành phố tới cơ sở đã quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị vào cuộc giải quyết dứt điểm nhiều tồn tại, vướng mắc; nhiều công trình, dự án trọng điểm được thực hiện nhanh, đảm bảo đúng tiến độ đề ra. Từ năm 2016 đến năm 2020, Thành phố thực hiện giải phóng mặt bằng 134 dự án, trong đó phê duyệt 307 phương án với tổng kinh phí đã chi trả 672,7 tỷ đồng.

Với chủ trương nâng cao chất lượng quản lý đô thị, tư nhân hóa việc cung ứng sản phẩm và dịch vụ công, Thành phố đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tư nhân hóa và đấu thầu cung ứng các dịch vụ công trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp, công tác vệ sinh môi trường. Thành phố đã tiến hành rà soát, bố trí lại các vị trí trung chuyển rác thải trong khu vực nội thành; giảm số điểm trung chuyển từ 85 điểm xuống còn 63 điểm; hoàn thành việc quy hoạch các vị trí tập kết, trung chuyển rác thải tại khu vực ngoại thành; hoàn thành xây dựng 23/43 điểm tập kết, trung chuyển rác thải; thực hiện cơ giới hóa công tác thu gom rác, giảm lượt xe đẩy tay; đưa vào hoạt động 21 xe điện, 07 xe ô tô thu gom rác trên địa bàn Thành phố. Triển khai thực hiện Đề án Xã hội hóa công tác quản lý, vận hành và đầu tư mở rộng nghĩa trang nhân dân phía tây Thành phố; xã hội hóa 02 bãi đỗ xe tĩnh. Hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 trạm xử lý nước thải đô thị. Thực

hiện bố gọn cáp viễn thông và đường điện trên 13 tuyến đường trục chính, riêng tuyến đường Biên Hòa và đường Trần Phú thực hiện hạ ngầm đồng bộ. Đến năm 2020 Thành phố có 146 trạm BTS, tăng 14 trạm so với năm 2015; dựng 14 bảng tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị và kết hợp với quảng bá hình ảnh của Thành phố. Xây dựng Đề án thí điểm điều khiển thông minh hệ thống điện chiếu sáng và điều khiển hệ thống đèn tín hiệu giao thông; thay thế hệ thống điện chiếu sáng cũ trên tất cả các tuyến đường trục chính nội thành.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường luôn được Thành phố quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Thông tri số 19-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn thành phố Phủ Lý, giai đoạn 2016 - 2020. Công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn được thực hiện có hiệu quả, dần đi vào nền nếp. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở cho công tác quản lý, sử dụng đất, tạo quỹ đất hình thành các khu đô thị, khu dân cư mới được quan tâm chỉ đạo. Đến năm 2020 Thành phố đã có 19/21 xã, phường hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính, 02 xã (Đình Xá, Trịnh Xá) hiện đang thực hiện theo dự án đo đạc chung của Tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 12 phường, xã; 28/31 thôn, xóm tham gia dồn đổi ruộng đất nông nghiệp với tổng diện tích 903,01ha. Thành phố đã xây dựng bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024, thực hiện thống kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ bản hoàn thành, tổng

số 45.000 thửa trong khu dân cư đạt 98%. Công tác quản lý đất đai đối với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn được quan tâm. Thành phố rà soát, xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03/10 cơ sở tôn giáo. Tình trạng lấn chiếm đất đai, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận: Kết luận số 47, Kết luận số 48, Kết luận số 53, Kết luận số 07, Kết luận số 15 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quản lý và sử dụng đất trên địa bàn.

Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên nước và môi trường được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Thành phố đã tiến hành kiểm tra thường xuyên các đơn vị về thủ tục hành chính, biện pháp bảo vệ môi trường, phát hiện và xử lý nghiêm doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan được quan tâm, đặc biệt là khu vực công cộng, các trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính. Tỷ lệ thu gom rác thải khu vực nội thành đạt 100%, ngoại thành đạt 98%.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế luôn được Thành phố quan tâm. Công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan có nhiều đổi mới, sáng tạo; các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí được tổ chức sôi nổi, rộng khắp. Phối hợp tổ chức phục vụ tốt các sự kiện văn hóa, thể thao quốc gia, quốc tế diễn ra trên địa bàn Thành phố. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan gắn với chỉnh trang đô thị, xây dựng các tuyến phố văn minh. Đến năm 2020 thành phố có 70/136 tuyến đường phố đạt tiêu chí văn minh đô thị. Cuộc vận

động "Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng người thành phố Phú Lý văn minh, thanh lịch"; Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được triển khai sâu rộng và có nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao ý thức của người dân thành phố về văn hóa ứng xử trong giao tiếp, trong hoạt động dịch vụ thương mại và xây dựng hình ảnh Người Phú Lý văn minh, thanh lịch...

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa được đẩy mạnh gắn với phát triển du lịch. Toàn thành phố có 380 cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có 8 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 15 di tích được xếp hạng cấp Tỉnh. Một số điểm di tích đã thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài tỉnh đến thăm quan như: Khu đền thờ các Anh hùng liệt sỹ tỉnh Hà Nam và Đền thờ 10 nữ Liệt sỹ dân quân Lam Hạ; Nhà lưu niệm đồng chí Lương Khánh Thiện; khu di tích Chùa Bầu... Trung bình lượt lượng khách tham quan, lưu trú hằng năm khoảng 300 nghìn người.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 35,5%, tỷ lệ gia đình thể thao là 25,2%; Thành phố tăng cường đầu tư phát triển thiết chế thể thao, thiết bị tập thể dục thể thao công cộng, chú trọng phát triển thể thao cho mọi người và môn thể thao phong trào... Huy động được nhiều nguồn lực xã hội hóa trùng tu, tôn tạo, phát huy di sản, xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao, các điểm vui chơi giải trí. Tỷ lệ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa của Thành phố đạt 95,2%; 90,2% số thôn, tổ được công nhận danh hiệu "Thôn, tổ văn hóa"; 06 phường đạt danh hiệu "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị"; 08 xã đạt danh hiệu "Xã đạt

chuẩn văn hóa nông thôn mới”. Số phường, xã có nhà văn hóa là 13/21 đạt 61,9%; tỷ lệ thôn, tổ, liên tổ có nhà văn hóa và nơi sinh hoạt cộng đồng: 138/143 đạt 96,5%; 143/143 đạt 100% số thôn, tổ đã có hương ước, quy ước được phê duyệt thực hiện theo đúng quy định. Triển khai Đề án “Lắp đặt thiết bị thể thao ngoài trời tại các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý giai đoạn 2018 - 2020” tại Vườn hoa Nam Cao, Công viên Nguyễn Khuyến và một số khu thể thao tại các xã xây dựng Nông thôn mới.

Ở lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường đầu tư cho giáo dục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Trong 5 năm, Thành phố đã đầu tư trên 7.788 tỷ đồng xây dựng, nâng cấp 237 phòng học, 144 phòng làm việc, 101 phòng chức năng, 01 nhà đa năng và nhiều công trình, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của các nhà trường 3 cấp học trên địa bàn Thành phố. Nhờ vậy mạng lưới cơ sở trường lớp, cơ sở vật chất của các trường học ngày càng hoàn thiện, quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu người học. Đến hết năm 2020 toàn Thành phố có 60/62 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia (*tăng 11 trường chuẩn quốc gia so với năm 2015*), cụ thể: Có 20/21 trường mầm non (đạt 95,2%), 22/22 trường tiểu học (đạt 100%) và 18/19 trường trung học cơ sở (đạt 94,7%); có tổng số 16 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (*tăng 6 trường so với năm 2015*), gồm 7 trường mầm non và 9 trường tiểu học. Đội

ngũ giáo viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn bảo đảm về số lượng, nâng cao chất lượng. Số lượng học sinh được huy động đến trường luôn ổn định và phát triển. Giáo dục mầm non là 10.441 cháu. Giáo dục tiểu học là 11.823 học sinh. Giáo dục trung học cơ sở là 7.203 học sinh. Năm 2015, thành phố Phủ Lý được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam công nhận đơn vị phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Bảng số lượng học sinh các cấp giai đoạn 2016-2020

Năm học	Mầm non	Tiểu học	THCS
2016-2017	11.164	12.237	7.364
2017-2018	11.311	13.061	7.670
2018-2019	11.216	14.389	7.832
2019-2020	11.236	14.921	8.370

Tính đến tháng 12-2019 có 21/21 phường, xã của Phủ Lý được công nhận “*Cộng đồng học tập cấp xã*”. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp tiếp tục được chú trọng, là đơn vị nhiều năm liền dẫn đầu tỉnh Hà Nam về chất lượng thi học sinh giỏi lớp 9 và học sinh giỏi thể dục thể thao; tỷ lệ học sinh thi đỗ lớp 6 và lớp 10 trung học phổ thông chuyên Biên Hòa đạt cao nhất toàn Tỉnh; điểm trung bình thi trung học phổ thông quốc gia của các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố luôn dẫn đầu Tỉnh. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đều đạt ở các mức độ cao nhất. Thành phố tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập Giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (đạt các mức độ cao nhất của phổ cập giáo dục xóa mù chữ). Công tác khuyến học,

khuyến tài ở các cấp và trong cộng đồng dân cư ngày càng sâu rộng góp phần xây dựng “xã hội học tập”; duy trì hoạt động của 21/21 trung tâm học tập cộng đồng tại các phường, xã; tiếp tục phát triển. Ngành giáo dục đào tạo Phủ Lý tiếp tục giữ vững đơn vị là lá cờ đầu của giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam.

Công tác y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thành phố chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở cả về đào tạo đội ngũ cán bộ và đầu tư cơ sở vật chất, đến năm 2020 Thành phố có 18/21 đơn vị được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2020. Dịch vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến y tế cơ sở được nhiều đơn vị đăng ký theo từng năm. Năm 2020 có 9/21 Trạm y tế tổ chức khám bảo hiểm y tế, thu hút bình quân trên 22.500 lượt bệnh nhân tham gia khám bảo hiểm y tế. Các chương trình y tế quốc gia, công tác dự phòng và phòng, chống dịch bệnh được triển khai thực hiện kịp thời, nhanh chóng có hiệu quả không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Thường xuyên định kỳ và đột xuất tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm bảo đảm sức khỏe cho nhân dân.

Công tác xã hội hóa y tế được triển khai tích cực. Nhiều bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, đến năm 2020, trên địa bàn Thành phố có tổng số 206 cơ sở hành nghề Y được tư nhân. Trong đó hành nghề Y: 42 cơ sở; hành nghề Dược: 139 cơ sở; hành nghề Y dược học cổ truyền tư nhân: 25 cơ sở. Tháng 3-2019, phòng khám bệnh đa khoa - Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 tại xã Liêm Tuyền chính thức đi vào hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực, mức sinh thay thế được giữ vững, chất lượng dân số được nâng lên. Tỷ suất sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 bình quân hằng năm đều giảm, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức dưới 1%/năm. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh từng bước được kiểm chế.

Ở lĩnh vực an sinh xã hội, Đảng bộ, chính quyền thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Kịp thời thực hiện các chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở, cho vay vốn giải quyết việc làm cho các đối tượng chính sách. 5 năm 2016 - 2020, Thành phố trợ cấp thường xuyên cho hơn 3.700 đối tượng chính sách với số tiền 367,1 tỷ đồng; trợ cấp thường xuyên cho hơn 4900 đối tượng xã hội, số tiền 91,2 tỷ đồng. 100% các nghĩa trang Liệt sĩ trên địa bàn Thành phố được xây dựng và nâng cấp thể hiện đạo lý dân tộc “uống nước nhớ nguồn”. Triển khai thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công, Thành phố đã chi hỗ trợ đối với 779 hộ tổng kinh phí 19 tỷ 540 triệu đồng; trích Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và ngân sách thành phố hỗ trợ 39 hộ với tổng kinh phí 1 tỷ 233 triệu đồng; thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo theo Đề án của Tỉnh đối với 182 hộ với tổng kinh phí 4 tỷ 659 triệu đồng; trích Quỹ “Vì người nghèo” và ngân sách thành phố hỗ trợ 72 hộ với tổng kinh phí 1 tỷ 916 triệu đồng. Cấp 22.150 thẻ bảo hiểm y tế cho người có công; 37.726 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo, và đối tượng bảo trợ xã hội. Toàn thành phố đã tạo điều kiện hỗ trợ

cho 7.019 lượt hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng số tiền 248 tỷ đồng. Bố trí ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn cho vay 1,4 tỷ đồng theo tinh thần Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”*.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm nhất là đào tạo nghề cho đối tượng lao động nông thôn có đất nông nghiệp bị thu hồi để phục vụ các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn được quan tâm, Đảng bộ thành phố đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 27-6-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020”*. Giai đoạn 2016 - 2020, đã đào tạo nghề cho 1.398 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; giải quyết việc làm mới cho 5.325 người/năm (*vượt chỉ tiêu Đại hội*), xuất khẩu 327 lao động.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 giảm còn 1,83% (859 hộ nghèo).

Công tác chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em được quan tâm đúng mức, tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế và được khám chữa bệnh miễn phí; 21/21 phường, xã được công nhận phường, xã phù hợp với trẻ em; 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 10%.

Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động đảm bảo đúng quy định. Tính đến tháng 6/2020, số người tham gia bảo hiểm xã hội của Thành phố: 35.500 người, chiếm 36,2% người lao động trong độ tuổi,

tăng 4.800 người so với năm 2015; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 32.840 người, tăng 2.600 người so với năm 2015; Số người tham gia bảo hiểm y tế là 146.700 người, tỷ lệ bao phủ là 91,2%, tăng 7,4% so với năm 2015. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 7,09%.

Trên lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự - địa phương. Đảng bộ thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc. Tập trung đầu tư, xây dựng công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu của Thành phố tại xã Kim Bình theo Đề án 23 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các cấp, các ngành do Ban Chỉ huy quân sự thành phố làm nòng cốt tổ chức thành công các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ thành phố và tại các địa phương (mỗi năm Thành phố chỉ đạo 05 phường, xã diễn tập chiến đấu phòng thủ xã và cụm phường, xã).

Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn, không ngừng nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, tham gia tích cực, có hiệu quả vào công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai ở địa phương. Thành phố tiến hành sắp xếp 2.415/2.446 quân nhân dự bị vào các đơn vị dự bị động viên, đạt 98,7%.

Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng theo quy định. Từ

năm 2016 đến năm 2020 Thành phố đã cử 07 đồng chí đối tượng 2 đi bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh tại Quân khu 3; 72 đồng chí cán bộ đối tượng 3 bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh tại Tỉnh; tổ chức 09 lớp bồi dưỡng cho 1.147 đồng chí đối tượng 4 và 01 lớp cho 307 đối tượng đặc thù là chủ nhà trọ trên địa bàn. Chỉ đạo các xã, phường tổ chức 21 lớp bồi dưỡng cho 1.335 đồng chí đối tượng 4 theo phân cấp; phối hợp với các nhà trường trên địa bàn tổ chức bồi dưỡng giáo dục quốc phòng cho 24.587 lượt học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học phổ thông trên địa bàn. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được thực hiện tốt từ khâu đăng ký nghĩa vụ lần đầu, khám sức khỏe.

Trong 5 năm 2016 - 2020, Thành phố đã gọi 1.150 thanh niên nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng, đúng luật. Công tác đón nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, tuyển sinh quân sự luôn được quan tâm. Chính quyền thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội. Thành phố xét đề nghị giải quyết chế độ cho 1.549 trường hợp với số tiền trên 5,7 tỷ đồng theo Quyết định 62, Quyết định 49 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức trao kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa, sổ tiết kiệm, thiết bị nghe nhìn cho 17 đối tượng chính sách trị giá 950 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ kinh phí của Bộ quốc phòng.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường, trong đó đặc biệt chú trọng địa bàn cơ sở. Thành phố chỉ đạo đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”* theo hướng tự quản, tự phòng, tự hòa giải với hàng chục mô hình tự quản ở các địa phương. Đã huy động được sức mạnh tổng hợp

của hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia vào các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đến năm 2020, Thành phố đã vận động nhân dân đóng góp lắp đặt trên 150 camera an ninh trên địa bàn 6 phường nội thành và tiếp tục nhân rộng ra các phường, xã khác. Lực lượng Công an thành phố đã chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, không để xảy ra “đột xuất, bất ngờ” và hình thành điểm nóng về an ninh trật tự.

Công an thành phố phối hợp với các lực lượng mở nhiều đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, đấu tranh, triệt phá nhiều ổ nhóm hình sự không để hoạt động lộng hành theo kiểu “xã hội đen” xảy ra trên địa bàn; tỷ lệ điều tra khám phá án hằng năm đạt từ 77% trở lên, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 95%; giữ vững và thực hiện chuyển hóa thành công địa bàn trọng điểm Thanh Châu theo Đề án của Bộ Công an. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị đã có những chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Công an Trung ương, của Tỉnh ủy Hà Nam, của Đảng ủy, Giám đốc công an tỉnh về việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thành phố Phủ Lý đã hoàn thành bố trí sắp xếp công an chính quy 10/10 xã đúng kế hoạch vào năm 2019. Sau khi thực hiện đề án, lực lượng công an chính quy đã phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở, góp phần tạo môi trường lành mạnh để phát triển kinh tế

- xã hội ở địa phương.

Trên lĩnh vực cải cách hành chính của Thành phố. Thành ủy và Ủy ban ban nhân dân thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, xây dựng và thực hiện quản lý biên chế theo đúng vị trí, việc làm đã được phê duyệt. Thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, dịch vụ công trực tuyến đạt được hiệu quả thiết thực và dần đi vào nền nếp, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thành phố và cơ sở đạt trên 90%, không có hồ sơ tồn, sót. Trong 5 năm 2015 - 2020, Thành phố đầu tư xây dựng mới Trung tâm Hành chính công đã phát huy hiệu quả tích cực; 100% phường, xã đều bố trí phòng riêng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” phục vụ tốt cho các tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, thực hiện liên thông trao đổi văn bản điện tử được tích hợp chữ ký số, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử cao đã góp phần giải quyết công việc nhanh chóng, đúng tiến độ thời gian được các tổ chức và nhân dân đánh giá cao.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Thành phố chú trọng thực hiện. Đảng bộ và chính quyền thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26-5-2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 29-7-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân... nêu cao tinh thần

trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của công dân; công tác tiếp công dân được duy trì định kỳ, thường xuyên theo quy định. Trong 5 năm 2016 - 2020, Thành phố đã tiếp 820 lượt = 2120 công dân, tiếp nhận 620 đơn thư trong đó đã giải quyết 68/68 đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền (đạt tỷ lệ 100%), xử lý hướng dẫn trả lời 474/552 đơn thư đề nghị, kiến nghị (đạt tỷ lệ 86%). Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được tiếp nhận, xử lý và giải quyết dứt điểm, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, hạn chế đơn thư tồn đọng kéo dài. Các vụ việc đông người, nổi cộm được giải quyết dứt điểm, trên địa bàn thành phố không phát sinh vụ việc đông người có tính chất gay gắt, phức tạp.

Quán triệt quan điểm của Đảng coi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đảng bộ thành phố đã thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng tập trung, dân chủ, bám sát cơ sở, có trọng tâm trọng điểm. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định... của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ thành phố, các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và của Thành ủy. Từ năm 2016 đến năm 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành 03 nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, 11 nghị quyết về công tác quốc phòng, an ninh, 12 Chương trình hành động, 20 Thông tri, 04 Chỉ thị, 196 Kế hoạch; 01 Đề án và nhiều văn bản khác sát, đúng, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6,7 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các tổ chức, cơ quan, đơn vị tự nhận diện 58 biểu hiện suy thoái; phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, bám sát nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII đã đề ra. Chỉ đạo thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố đảm bảo thời gian quy định, qua đó đánh giá đúng ưu điểm đạt được, chỉ ra tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đề ra các giải pháp thực hiện, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận của Nhân dân, góp phần quan trọng trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng tập trung, linh hoạt, hiệu quả, bám sát cơ sở, có trọng tâm

trọng điểm. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, hội nghị giao ban thường kỳ. Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức nhiều hội nghị làm việc với từng ngành, từng địa phương để nghe và cho ý kiến chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những vấn đề mới nảy sinh về phát triển kinh tế, xã hội. Do đó hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được nâng lên.

Công tác xây dựng Đảng trên các mặt giáo dục chính trị, tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát luôn được Đảng bộ coi trọng.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có nhiều đổi mới. Các cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tập trung tổ chức các hoạt động thiết thực tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị của Thành phố, của Tỉnh, của đất nước gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng hàng năm như ngày thành lập Đảng 3-2, Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh mừng 2-9... Chú trọng đổi mới việc quán triệt, học tập, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thông qua hình thức truyền hình trực tiếp và qua băng thu hình tại hội nghị trực tuyến.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề. Chỉ đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ học tập và đăng ký làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII). Hằng năm 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức

ký cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; kết quả thực hiện cam kết là cơ sở để đánh giá, phân loại cuối năm. Công tác xây dựng mô hình điểm và đăng ký làm theo của các tập thể, cá nhân được gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết những vấn đề khó khăn ở cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, phong cách, lề lối làm việc, thái độ ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thành phố đã xây dựng, triển khai 167 mô hình học và làm theo Bác, trong đó lựa chọn xây dựng 03 mô hình điểm cấp Thành phố, trong đó có 01 mô hình được Tỉnh lựa chọn là mô hình điểm cấp Tỉnh. Ghi tên sổ vàng người tốt, việc tốt; biểu dương việc tốt trong sinh hoạt chi bộ; biểu dương trong hội nghị gặp mặt, giao lưu, tổng kết công tác xây dựng Đảng, hằng năm tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW... Sau 05 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, toàn Thành phố có 284 tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng.

Chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội được nâng cao: Ban Tuyên giáo Thành ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ trong công tác đổi mới tổ chức Hội nghị báo cáo viên của Thành phố luân phiên tại các phường, xã nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền một cách sâu rộng hơn. Trong 5 năm, 2016 - 2020, Thành ủy tổ chức luân phiên 55 Hội nghị báo cáo viên của Thành phố tại các phường, xã tạo điều kiện cho cán bộ tổ dân phố, thôn xóm tiếp cận với thông tin thời sự, kinh tế, chính trị - xã hội trong nước, quốc tế và của địa phương nhanh nhất thông tin đầy đủ, chính xác nhất. Công tác theo dõi, nắm bắt dư luận xã hội từng bước đi vào nề nếp; nhiều

cán bộ, đảng viên tích cực tham gia viết bài, trao đổi trên các diễn đàn tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn ngừa, phản bác những quan điểm sai trái, luận điệu phản động, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới theo hướng thiết thực góp phần nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên từ cấp thành phố đến cơ sở. Năm 2016, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII, Thành ủy đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới; 03 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho quần chúng ưu tú; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng cho cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận của Đảng; 01 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác hội nông dân; 01 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác Mặt trận; 01 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác Hội Phụ nữ; 01 lớp bồi dưỡng chính trị hè cho giáo viên trên địa bàn; 01 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý cơ sở. Trong 5 năm 2016 - 2020), Thành ủy đã tổ chức 127 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức Quốc phòng - An ninh và cập nhật kiến thức mới cho hơn 14.643 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, quần chúng ưu tú góp phần nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác giáo dục truyền thống được quan tâm thông qua việc sưu tầm, lưu trữ, biên soạn và xuất bản Lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống của các ngành như: Lịch sử Đảng bộ

Quân sự thành phố giai đoạn 1965 - 2015, Lịch sử Đảng bộ phường Châu Sơn, xã Liêm Chung, xã Liêm Tuyền giai đoạn (1930 - 2015).

Năm 2016, Thành phố tham gia cùng với Tỉnh ủy, các ban, ngành trong Tỉnh phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Quân khu 3, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày hy sinh của 10 nữ anh hùng liệt sỹ Dân quân Phòng không Lam Hạ (1966 - 2016), Lễ đón nhận bằng Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia tại trận địa pháo Phòng không Lam Hạ.

Trên lĩnh vực xây dựng Đảng về tổ chức, Đảng bộ xác định nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, Thành ủy Phủ Lý đã nhanh chóng tổ chức sắp xếp, kiện toàn, củng cố cấp ủy, đội ngũ lãnh đạo ngày sau Đại hội Đảng bộ các cấp. Năm 2016, kiện toàn Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cơ sở 06 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở 04 đồng chí; Bí thư 05 đồng chí (02 bí thư đảng bộ và 03 bí thư chi bộ); Phó Bí thư 06 đồng chí (04 Phó Bí thư đảng bộ và 02 Phó Bí thư chi bộ); Chi ủy viên Chi bộ 08 đồng chí. Điều động và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý: 06 đồng chí; điều động luân chuyển về cơ sở: 01 đồng chí. Bổ nhiệm lần đầu: 09 đồng chí; bổ nhiệm lại: 12 đồng chí; luân chuyển giữa các phòng, ban ngành của Thành phố: 09 đồng chí. Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) cùng với Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Thành phố đã sắp xếp lại các đơn vị về mặt chính quyền và tổ chức Đảng, giảm

được 03 đơn vị sự nghiệp công lập, 35 thôn, tổ dân phố, tinh giản 41 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; triển khai thực hiện hợp nhất chức danh người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị. Tiếp nhận 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Thành phố. Sáp nhập Ban giải phóng mặt bằng vào Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố; sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số I với Ban Quản lý Đầu tư xây dựng số II thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố; sáp nhập Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình thành phố vào Trung tâm Y tế Thành phố do Sở Y tế quản lý. Thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tại 19/21 đơn vị phường, xã. Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố: 90/143 đồng chí (63%); Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng Ban công tác Mặt trận: 53/143 đồng chí (37%). Thực hiện chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm chính trị thành phố; Trưởng Ban Dân vận Thành ủy đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thành phố. Thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ đối với 41 đồng chí. Sáp nhập 06 chi bộ thành 03 chi bộ; giải thể 21 chi bộ cơ quan phường, xã.

Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chi ủy được đổi mới và nâng cao; duy trì thường xuyên nền nếp chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ, định kỳ phân công cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và phường, xã dự sinh hoạt tại các chi bộ thôn, tổ dân phố. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ngày càng đi vào thực chất, đảm bảo tỷ lệ theo đúng quy định. Trong 5 năm, 2016 - 2020

có 4 năm Đảng bộ có số tổ chức cơ sở đảng xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt hơn 95% và không có tổ chức cơ sở đảng xếp loại yếu, kém. Riêng năm 2018 số tổ chức cơ sở đảng xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 89,8% và có 03 tổ chức cơ sở đảng chiếm 4,3% xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Về xếp loại đảng viên: Đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt bình quân 80%; số đảng viên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ ở mức dưới 0,5% vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra.

Công tác cán bộ được xác định là một trong ba khâu đột phá của nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX, là nhân tố quyết định tới việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cấp ủy các cấp đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm với nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) trên tất cả các khâu: đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo đúng các quy định.

Đảng bộ thành phố đã thường xuyên làm công tác quy hoạch hằng năm, trong 5 năm quy hoạch 102 lượt cấp ủy và cán bộ chủ chốt cấp thành phố, quy hoạch 438 lượt cấp ủy và cán bộ chủ chốt cấp cơ sở; chọn cử 21 đồng chí học cao cấp lý luận chính trị, 131 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị, 315 đồng chí đào tạo nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; 08 đồng chí bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng, 05 đồng chí bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp huyện.

Thành ủy đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo quản lý, quan tâm cử cán bộ

trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch về cơ sở giữ các chức vụ chủ chốt. Thành phố luân chuyển, điều động giữa các phòng, ban, ngành là 38 đồng chí; luân chuyển 02 đồng chí từ khối Đảng sang khối chính quyền; luân chuyển 02 đồng chí từ khối chính quyền sang khối Đảng; luân chuyển từ thành phố về phường, xã 05 đồng chí; luân chuyển từ phường, xã lên thành phố 03 đồng chí. Việc kiện toàn cấp ủy các cấp, các chức danh lãnh đạo chủ chốt thành phố, lãnh đạo các phòng ban, đơn vị, địa phương được quan tâm nhanh chóng, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong 5 năm, cấp thành phố kiện toàn, bổ sung 03 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, 05 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ; 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 62 đồng chí cấp trưởng, phó phòng, ban, ngành; điều động và bổ nhiệm 24 đồng chí... Cấp cơ sở kiện toàn, bổ sung 36 đồng chí cấp ủy viên; 14 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 43 đồng chí Bí thư, Phó Bí thư; 37 đồng chí cán bộ chủ chốt phường, xã.

Công tác phát triển Đảng và quản lý đảng viên được quan tâm. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng phát triển đảng viên ở thôn, tổ dân phố và các doanh nghiệp. Trong 5 năm 2016 - 2020, Đảng bộ kết nạp được 713 đảng viên mới bảo đảm đúng quy định tiêu chuẩn, chất lượng. Chỉ đạo rà soát sàng lọc đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 28 của Ban Bí thư, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, Đảng bộ đã tiến hành rà soát theo Chỉ thị 28-CT/TW của Ban Bí thư là 314/314 chi bộ với số đảng viên rà soát là 7839/9263 (84,6%) (số đảng viên chưa rà soát do đi làm ăn xa, miễn sinh hoạt đảng). Sau rà soát đã đưa 83 đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28-2-2018 của Bộ Chính trị. Cán bộ trước khi bổ nhiệm đều tiến hành đầy đủ các bước công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Các chế độ, chính sách cán bộ được quan tâm thực hiện tốt.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được tăng cường, đổi mới và nâng cao hiệu quả. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện tốt phương châm kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát được tăng cường và mở rộng. Tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng, của Tỉnh và Đảng bộ thành phố. Trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh, Thành phố; những lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm; chú trọng giám sát thường xuyên để nắm chắc tình hình và xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc phát sinh ở cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát người đứng đầu các tổ chức đảng, chính quyền trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn tố cáo và xử lý nghiêm đối với các trường hợp đảng viên vi phạm.

5 năm 2016 - 2020, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 276

lượt tổ chức đảng và 111 đảng viên (trong đó kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 7 đảng viên); giám sát chuyên đề 218 lượt tổ chức đảng và 96 đảng viên; thi hành kỷ luật 109 đảng viên (khiển trách 99, cảnh cáo 05, cách chức 01, khai trừ 04). Trong đó: Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra 42 tổ chức đảng và 28 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 29 tổ chức đảng và 21 đảng viên; thi hành kỷ luật 8 đảng viên.

Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Đảng: kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 3 tổ chức đảng và 11 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 304 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 18 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề đối với 145 lượt tổ chức đảng và 79 đảng viên; giải quyết đơn thư tố cáo đối với 8 đảng viên; kiểm tra việc sử dụng ngân sách Đảng 10 tổ chức đảng; kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 274 lượt tổ chức và 7.704 đảng viên; thi hành kỷ luật 24 đảng viên (khiển trách 01, khai trừ 23).

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp của Đảng bộ trong giai đoạn 2016 - 2020 trên tất cả các lĩnh vực đều tăng về số lượng (tổ chức, số cuộc) và số đảng viên được kiểm tra so với giai đoạn 2011 - 2015, thể hiện sự quyết tâm lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức, góp phần phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hạn chế, ngăn ngừa vi phạm, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ổn định tình hình chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác Dân vận có nhiều đổi mới, Cấp ủy các cấp đã tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tăng cường phát huy sức mạnh của nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Trong công tác dân vận, Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác Dân vận chính quyền, cán bộ, công chức nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên, nhất là giải quyết công việc theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại trực tiếp với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân được quan tâm thực hiện. Thành phố đã tổ chức 44 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy và chính quyền với nhân dân; qua đó góp phần ổn định tình hình, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở được cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương như: cải cách hành chính; tổ chức công khai phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng; tổ chức cho nhân dân bàn bạc, tham gia ý kiến và quyết định trực tiếp về thực hiện đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố, bầu trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, các dự án đất dịch vụ, xây dựng nhà văn hóa... Hằng năm, chính quyền phối hợp với tổ chức Công đoàn, lãnh đạo doanh nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... Việc ban hành các quy định hướng dẫn về văn hóa ứng xử công vụ... đã góp phần làm thay đổi lề lối làm việc của cán bộ công chức từ thành phố tới cơ

sở chuyển biến mạnh mẽ theo hướng gần gũi, thân thiện hơn, phục vụ nhân dân

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được tiếp tục triển khai mạnh mẽ trên các lĩnh vực. Trong 5 năm 2015-2020, toàn Thành phố đăng ký xây dựng và thực hiện 132 mô hình “*Dân vận khéo*”, nhiều mô hình đã có hiệu ứng xã hội tích cực, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, được nhân dân đánh giá cao, trong đó có Mô hình “*Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ*” được chỉ đạo thực hiện tại 21 phường, xã phát huy hiệu quả thiết thực.

Công tác tôn giáo được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động nắm tình hình tư tưởng, đời sống của nhân dân, tín ngưỡng, tôn giáo; tích cực tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo. Đã giải quyết và đề xuất việc giao đất cho 01 giáo họ; đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 cơ sở tôn giáo, xây dựng, sửa chữa tôn tạo,.. cho 20 cơ sở tôn giáo (15 cơ sở tín ngưỡng, 05 cơ sở tôn giáo).

Trên lĩnh vực cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch trọng tâm để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra 2 tổ chức đảng và giám sát chuyên đề đối với 7 tổ chức đảng và 2

đảng viên; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng 04 kế hoạch thanh tra, 12 kế hoạch thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; triển khai 36 cuộc thanh tra (tăng 20% số cuộc so với kế hoạch); bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị đảm bảo mục đích, yêu cầu. Thành ủy chỉ đạo các cơ quan nội chính thành phố nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân.

Chú trọng thực hiện tốt các nội dung về công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 2-6-2005 và Kết luận số 92-KL/TW, ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, chấp hành viên thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu cải cách tư pháp, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mới theo quy định của các Bộ Luật, Luật mới về tư pháp. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp được nâng lên, tăng cường phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nâng cao tính dân chủ, minh bạch trong hoạt động tố tụng và bình đẳng giữa các chủ thể tham gia tố tụng, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật, tôn trọng, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các cơ quan nội chính thành phố đã giải quyết, xét xử 2087 vụ án, trong đó: án hình sự 837 vụ với 1333 bị cáo,

tranh chấp dân sự 114 vụ, án hôn nhân gia đình 924 vụ, án hành chính 06 vụ, án kinh doanh 48 vụ và áp dụng biện pháp xử lý hành chính 101 vụ, án lao động 01 vụ, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Trong 5 năm, Thành phố đã tổ chức 170 cuộc tuyên truyền bằng nhiều hình thức thu hút hơn 120.000 người tham gia góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân. Các hoạt động trợ giúp pháp lý được quan tâm. Đảng bộ đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí thực hiện việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của pháp luật và Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”*; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đối với 1.005 lượt cán bộ có nghĩa vụ phải kê khai. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc khắc phục tồn tại, hạn chế và các kiến nghị của Đoàn kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra, thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước. Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn Thành phố được phát huy và mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác lãnh đạo xây dựng củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố được Đảng bộ thường xuyên quan tâm.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được đổi mới về cả nội dung và phương thức, nâng cao chất lượng các kỳ họp, tiếp xúc cử tri. Trong 5 năm 2016 - 2020, Hội đồng nhân dân thành phố đã

tổ chức được 15 cuộc tiếp xúc cử tri với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam khóa XIV; 22 cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 98 cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; tổ chức thành công 11 kỳ họp, trong đó có 02 kỳ họp bất thường Hội đồng nhân dân thành phố.

Trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố đã dành nhiều thời gian cho thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp. Công tác thẩm tra các nội dung trước khi trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp và giám sát việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được chú trọng. Thường trực Hội đồng nhân dân giám sát 08 cuộc, các ban Hội đồng nhân dân giám sát 32 cuộc. Thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp đúng quy định; những kiến nghị của cử tri và nhân dân được phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Hầu hết đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trước Đảng, trước dân, gắn bó với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

Công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Hội đồng nhân dân từ thành phố đến các phường, xã đã thực hiện tốt 2 chức năng quyết định và giám sát theo quy định của Luật. Đặc biệt quan tâm đến giám sát việc thực hiện ý kiến trả lời kiến nghị của cử tri sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân. Tính đến tháng 7 năm 2020 Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân thành phố đã giám sát được 40 cuộc giám sát chuyên đề, trong đó Thường trực các Tổ, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát được 103 ý kiến trả lời có thời hạn của Ủy ban nhân dân thành phố. Kết quả giám sát đã tạo niềm tin và kỳ vọng của cử tri đối với đại biểu dân cử, góp

phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII đã đề ra theo hướng tập trung, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm trên các lĩnh vực trong từng năm, từng quý, từng tháng.

Ủy ban nhân dân thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, duy trì đảm bảo và giữ vững an ninh chính trị, công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Phủ Lý đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; Nghị quyết chuyên đề của Thành ủy Phủ Lý. Xây dựng tiến độ lộ trình nâng cấp đô thị thành phố là đô thị loại II; Đề án "Phân loại đơn vị hành chính thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố".

Năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là công tác giải phóng mặt bằng, quản lý đô thị và cải cách hành chính. Triển khai thực hiện quyết liệt các kết luận 07, 15, 47, 48, 53 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn; triển khai việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo Dự án 513 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2017 - 2019. Khởi công xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng Trung tâm hành chính công thành phố; chỉ đạo

06 tổ công tác xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện trên các lĩnh vực. Tập trung dồn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt các dự án xây dựng, nâng cấp các trường học, bàn giao và đưa vào sử dụng để phục vụ năm học mới.

Năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là công tác giải phóng mặt bằng, quản lý đô thị và cải cách hành chính. Triển khai thực hiện quyết liệt các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Tăng cường chấn chỉnh, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 513 về quản lý địa giới hành chính trên địa bàn thành phố. Triển khai Đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố trên địa bàn...

Năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo tập trung cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương; đánh giá các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Thành ủy, nêu những tồn tại, khó khăn, từ đó đưa ra các giải pháp phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII của Đảng; nâng cao hiệu quả, cải cách hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức thôn, tổ dân phố và các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mới sau khi thực hiện sáp nhập. Hoàn thành tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là

cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường chấn chỉnh, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu trong cơ quan quản lý nhà nước.

Năm 2020 là năm về đích thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020). Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân thành phố đã kịp thời xây dựng và triển khai Kế hoạch, Chương trình công tác trọng tâm của năm, bám sát các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh và Thành ủy - Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2020 để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm điểm, đánh giá và chỉ đạo kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Thực hiện các đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh phong trào xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu; đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt quan tâm đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Ủy ban nhân dân thành phố đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thông suốt, liên tục và toàn diện.

Công tác kiểm tra thực tế địa bàn, chỉ đạo giải quyết, xử lý những vướng mắc, khó khăn ở cơ sở được ưu tiên. Năng lực, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh

hàng năm đạt trên 75%.

Mặt trận Tổ quốc thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động. Công tác tuyên truyền của Mặt trận tập trung vào việc vận động nhân dân hiểu và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, của Đảng bộ thành phố tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tích cực thi đua lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội và vận động nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng Người thành phố Phủ Lý văn minh, lịch sự”...

Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia các cuộc vận động thông qua việc xây dựng các mô hình như: Mô hình giúp nhau phát triển kinh tế; vận động người thân trong gia đình không vi phạm pháp luật; khu dân cư “An toàn giao thông, ổn định về an ninh trật tự và bảo vệ môi trường”... Một số mô hình điển đã nhanh chóng được nhân rộng ra phạm vi toàn thành phố như: Mô hình “Tổ phố đoàn kết, thực hiện nếp sống văn minh đô thị” của Tổ dân phố số 4, phường Lương Khánh Thiện; mô hình “Khu dân cư tự quản gắn với xã nông thôn kiểu mới” của Thôn 6, xã Phù

Vân; mô hình “Khu dân cư tự quản phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội” của Tổ dân phố số 9, phường Lương Khánh Thiện...

Mặt trận Tổ quốc thành phố đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tích cực vận động toàn dân đóng góp ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”, “ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19”... Số tiền ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” các cấp trong 5 năm đạt khoảng gần 2 tỷ đồng. Mặt trận phối hợp với chính quyền tổ chức thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội: Thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo... Hằng năm hỗ trợ kinh phí xây dựng và sửa chữa hàng chục căn nhà các hộ nghèo. Trong 5 năm, từ các nguồn quỹ Mặt trận các cấp đã hỗ trợ xây dựng khoảng 70 căn nhà (không tính của quỹ “Vì người nghèo” của Tỉnh hỗ trợ) với kinh phí gần 1 tỷ đồng.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội được triển khai thực hiện và bước đầu đạt kết quả tích cực. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố đã chủ trì và phối hợp tổ chức được 63 cuộc giám sát; tham gia phản biện vào 65 văn bản của Trung ương, của tỉnh và thành phố; tham gia 78 ý kiến góp ý về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua hình thức góp ý trực tiếp, bằng văn bản, hòm thư góp ý đặt tại cổng trụ sở Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố và phường, xã. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền và hoạt động tham mưu giúp người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối thoại với cán bộ, đoàn viên, hội viên, nhân dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Toàn Thành phố tổ chức được trên 44 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân; chủ yếu về: Công tác xây

dựng Đảng, chính quyền và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy, chính quyền các cấp; thực hiện nghĩa vụ công dân; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; một số nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; các vấn đề hội viên, đoàn viên và nhân dân quan tâm.

Công tác phối hợp hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp được duy trì thường xuyên và đạt hiệu quả thiết thực nhất là trong công tác phối hợp tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả những phức tạp nảy sinh trong cộng đồng dân cư, không để phát sinh “điểm nóng”.

Hội Cựu chiến binh thành phố phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” là lực lượng nòng cốt và đi đầu trong các phong trào, cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; “Cựu chiến binh thi đua gương mẫu”... Các cấp Hội đã tích cực tuyên truyền, vận động, chăm lo giải quyết công ăn việc làm, nâng cao đời sống hội viên, quan tâm công tác tình nghĩa, tổ chức động viên cựu chiến binh phát triển kinh tế gia đình, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Các cấp Hội tích cực khai thác các nguồn vốn vay trong chương trình tín dụng tại ngân hàng Chính sách xã hội hàng chục tỷ đồng hỗ trợ cho các hộ gia đình, cựu chiến binh làm kinh tế, đồng thời vận động hội viên đóng góp quỹ hội tạo điều kiện cho hội viên vay vốn sản xuất với lãi suất thấp. Tính đến năm 2020, Hội Cựu chiến binh các cấp toàn thành

phố có 18 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 04 hợp tác xã, 42 tổ hợp tác, 14 tranh trại, 26 gia trại thu hút hơn 1.000 lao động là hội viên và gia đình cũng như nhân dân trên địa bàn, góp phần giải quyết việc làm, ổn định và nâng cao đời sống cho hội viên. Nhiều mô hình câu lạc bộ cựu chiến binh bảo vệ môi trường ở các xã, phường được thành lập đi vào hoạt động có hiệu quả, tính đến năm 2020 Hội Cựu chiến binh có 25 câu lạc bộ hoạt động ngày càng thu hút đông đảo cựu chiến binh tham gia. Công tác phối hợp với các đoàn thể chính trị, nhất là với Đoàn thanh niên được phát huy trong tuyên truyền giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được các cấp Hội thực hiện tích cực, nghiêm túc, có hiệu quả. Hội liên tục được Trung ương Hội Cựu chiến binh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tặng Cờ thi đua, đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Liên đoàn lao động thành phố tiếp tục có sự đổi mới về tổ chức và hoạt động theo quan điểm Đại hội XII của Đảng, tập trung xây dựng củng cố phát triển tổ chức công đoàn cơ sở và phát triển đoàn viên, đưa số tổ chức công đoàn cơ sở và đoàn viên tham gia phát triển nhanh chóng.

Năm 2016 số công đoàn cơ sở do Liên đoàn lao động thành phố quản lý trực tiếp là 135 với 5.597 đoàn viên công đoàn, đến năm 2020 Liên đoàn lao động thành phố đã có 153 công đoàn cơ sở trực thuộc với 6.858 đoàn viên công đoàn. Sự phát triển mạnh mẽ của tổ chức công đoàn cơ sở và đoàn viên đã góp phần tăng cường sức mạnh của hoạt động Công đoàn và thể hiện sự đổi mới đúng hướng theo tinh thần “Hướng về cơ sở”. Hoạt động của Công đoàn bám sát vào chức năng, nhiệm vụ theo quy trình, làm tốt

công tác đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức và người lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao hiểu biết, ý thức pháp luật cho đoàn viên công đoàn và người lao động. Liên đoàn lao động thành phố chỉ đạo các tổ chức công đoàn cơ sở phối hợp với chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị và chủ doanh nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và Hội nghị người lao động (có 100% cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp tổ chức, 92% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tổ chức). Công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp đẩy mạnh thực hiện việc yêu cầu chủ doanh nghiệp ký hợp đồng lao động tập thể, thỏa ước lao động tập thể do Công đoàn làm đại diện.

Liên đoàn lao động thành phố và Công đoàn các cấp, các ngành đã tích cực vận động công đoàn viên và người lao động tham gia các phong trào, cuộc vận động do chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và Công đoàn cấp trên phát động như: “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng Người thành phố Phủ Lý văn minh, thanh lịch”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”... Các hoạt động xã hội như: Ủng hộ các quỹ “Mái ấm Công đoàn”, quỹ “Vì người nghèo”, quỹ khuyến học, đền ơn đáp nghĩa... được các tổ chức công đoàn và đoàn viên công đoàn, người lao động tích cực ủng hộ. Tham gia tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giới thiệu hàng trăm đoàn viên công đoàn ưu tú để kết nạp vào Đảng. Với những thành tích đạt được năm 2016 Liên đoàn lao động thành phố vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Hội Nông dân thành phố tiếp tục có bước phát triển mới sau 3 năm thành phố được mở rộng địa giới hành chính, tăng diện tích đất nông nghiệp và số hộ sản xuất nông nghiệp lên gấp nhiều lần. Tính đến năm 2020 Hội Nông dân thành phố có 17 Hội xã, phường với khoảng trên 20 nghìn hội viên. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, Hội Nông dân thành phố đã phát huy vai trò, sức mạnh đông đảo của hội viên và nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy các cấp và của Hội Nông dân các cấp. Tích cực vận động hội viên, nông dân tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe hội viên nông dân”; “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”... Hội đã tích cực vận động hội viên, nông dân thực hiện các chủ trương của Đảng bộ và chính quyền thành phố về: Tích tụ ruộng đất và sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giải phóng mặt bằng... Nhiều hoạt động tư vấn, hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật cho nông dân; tổ chức dạy nghề; hỗ trợ vốn; liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân... được Hội Nông dân các cấp của Thành phố tích cực triển khai.

Các cấp Hội tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn của địa phương. Hội đã có đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; bồi dưỡng giới thiệu kết nạp đảng cho hàng chục hội viên nông dân.

Hội Phụ nữ thành phố thường xuyên tăng cường công tác củng cố tổ chức cơ sở hội và phát triển hội viên, tính đến năm 2020 tổng số hội viên phụ nữ toàn thành phố là 21.038 người. Phát huy thế mạnh của mình các cấp Hội đã có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy và chính quyền địa phương.

Hội Phụ nữ thành phố và các cấp Hội đã chủ động xây dựng kế hoạch, xây dựng nội dung thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị như phong trào “Phụ nữ Phủ Lý thi đua phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp”... Tiếp tục triển khai đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; các cuộc vận động: “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... 100% cán bộ Hội và 90% hội viên đăng ký tham gia. Nhiều mô hình tiêu biểu được các cấp Hội xây dựng trong thực hiện các phong trào, cuộc vận động phát huy hiệu quả như: “Tuyên truyền vận động hội viên phụ nữ và nhân dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế”, “Thực hành tiết kiệm giúp đỡ hội viên, phụ nữ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn”, “Vận động hội viên, phụ nữ xây dựng quỹ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình không lấy lãi”; “Phụ nữ thực hiện an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng” và một số mô hình câu lạc bộ: “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Nuôi dạy con tốt”, “Gia đình kiểu mẫu”... Điển hình như thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Với nhiều hoạt động tích cực, tính đến năm 2020 các cấp Hội Phụ nữ đã đưa tổng số hộ gia đình đạt 8 tiêu chí là 14.992 hộ. Hội đã tích cực phối hợp với các

cơ quan, ban, ngành tổ chức nhiều hoạt động như: Tọa đàm, hội thảo, nói chuyện, phổ biến kiến thức... Trang bị cho chị em kiến thức pháp luật, xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phát triển kinh tế gia đình... công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và các hoạt động từ thiện, nhân đạo, ủng hộ quỹ giúp phụ nữ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện tích cực và có hiệu quả. Ở các lĩnh vực công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cũng được các cấp Hội thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo quy định của Đảng.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố đã phát huy sức mạnh, tinh thần tuổi trẻ luôn đi đầu trong các phong trào, cuộc vận động do các cấp bộ Đoàn và cấp ủy, chính quyền địa phương phát động. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp” với nhiều cách làm đổi mới sáng tạo như: “Bốn mới” trong thanh niên nông thôn trong phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”; “Cổng trường an toàn giao thông” trong phong trào “Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”; “Sáng tạo trẻ” trong phong trào “Xung kích lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ”. Các tổ chức đoàn và đoàn viên, thanh niên cũng rất tích cực hăng hái tham gia các phong trào, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng người thành phố văn minh, thanh lịch”; nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ được triển khai. Đặc biệt là thực hiện cuộc vận động “Xây dựng

giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới” được các cấp bộ Đoàn trong toàn thành phố triển khai sâu rộng gắn với việc thực hiện các tiêu chí chuẩn mực, đạo đức lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... được Đoàn Thanh niên các cấp thực hiện tích cực, hiệu quả. Công tác phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng được quan tâm sâu sắc. Đoàn Thanh niên là tổ chức tham gia rất tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hằng năm giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Trong không khí phấn khởi và tự hào với những thành tựu quan trọng đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII. Từ ngày 24 đến ngày 26-7-2020, Đại hội Đảng bộ thành phố Phủ Lý lần thứ XXIII diễn ra tại thành phố Phủ Lý. Đại hội diễn ra trong bối cảnh dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn biến nhanh và sâu rộng, tạo ra cơ hội và thách thức mới đối với nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ. Ở trong nước, thành tựu sau 35 năm đổi mới đưa thể và lực của đất nước lớn mạnh lên rất nhiều, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Đại hội khẳng định: Với vị thế là đô thị trung tâm của Tỉnh, thành phố Phủ Lý có nhiều thuận lợi và khó khăn về phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

ổn định, đời sống Nhân dân được cải thiện và nâng cao. Kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh thu hút đầu tư về lĩnh vực thương mại, dịch vụ, hạ tầng đô thị tạo nên sự thay đổi nhanh chóng về cơ cấu kinh tế và quy mô của đô thị tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong thời gian tới. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn những khó khăn về nguồn lực, thu hút đầu tư vào khu đô thị Đại học, Khu y tế chất lượng cao chậm tiến độ; Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh dự báo diễn biến phức tạp, khó lường là những yếu tố tác động tiêu cực đến sự phát triển của Thành phố.

Trong bối cảnh có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn, đòi hỏi Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân thành phố Phủ Lý với quyết tâm chính trị cao, luôn đoàn kết, chủ động thích ứng với mọi tình huống, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phương hướng, mục tiêu phát triển Thành phố nhiệm kỳ (2021 - 2025) được Đại hội xác định:

Phát huy truyền thống đoàn kết, sức mạnh tổng hợp, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền từ thành phố tới cơ sở. Tập trung đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị đi đôi với giữ vững ổn định về an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30-6-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh; Xây dựng và phát

triển thành phố Phủ Lý là đô thị lõi của tỉnh Hà Nam, trở thành trung tâm của khu vực về dịch vụ, y tế, giáo dục vào năm 2025.

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu đề ra, Đại hội lựa chọn một số nhiệm vụ đột phá:

1- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cách cấp.

2- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối các phân khu chức năng và hạ tầng thương mại dịch vụ chất lượng cao.

3- Nâng cao chất lượng đô thị, gắn với bảo vệ môi trường và xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực:

Về kinh tế

1- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 114,8 triệu đồng/người/năm.

2- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Dịch vụ (48,04%); công nghiệp - xây dựng (50,91%); nông, lâm nghiệp, thủy sản (1,05%).

3- Thu cân đối ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10,37%/năm, đến năm 2025 đạt 1.706,869 tỷ đồng.

4- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 8,6%/năm, đến năm 2025 đạt 40.814,2 tỷ đồng.

5- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 14,24%/năm, đến năm 2025 đạt 26.854,74 tỷ đồng.

6- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng bình quân 7,94%/năm, đến năm 2025 đạt 20.877 tỷ đồng.

7- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 1,96%/năm, đến năm 2025 đạt 749 tỷ đồng.

Về văn hóa - xã hội

8- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm 30% so với năm 2020.

9- Đến năm 2025, có 100% phường, xã được công nhận chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%.

10- Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 7,8%, thể cân nặng còn 7,5%.

11- Giải quyết việc làm mới bình quân 5.410 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến 2025 đạt 79%, trong đó qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 65%.

12- Hằng năm có trên 95% gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa.

13- Trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2025 có 13/21 trường mầm non (đạt 61,9%); có 16/22 trường tiểu học (đạt 72,7%) và có 13/19 trường trung học cơ sở (đạt 68,42%).

Lĩnh vực đô thị, an toàn giao thông, môi trường, nông thôn mới

14- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 85%.

15- Đến năm 2025, có 100% dân số thành phố được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh.

16- Đến năm 2025, 100% rác thải thành phố được thu gom và xử lý.

17- Đến năm 2025, có 4 xã đạt Nông thôn mới kiểu mẫu.

Lĩnh vực xây dựng Đảng

18- Hằng năm tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên.

19- Đến năm 2025, kết nạp trên 500 đảng viên mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 37 ủy viên. Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Anh Chúc được

bầu giữ chức vụ Bí thư Thành ủy. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVIII, đồng chí Nguyễn Anh Chức được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sau đó được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng chí Nguyễn Đức Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được luân chuyển phân công giữ chức vụ Bí thư Thành ủy.

Sau 5 năm 2016 - 2020, với tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, phát huy sức mạnh tổng hợp, khắc phục khó khăn, thử thách, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân và lực lượng vũ trang thành phố Phủ Lý đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII đã đề ra. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức 27/28 chỉ tiêu Đại hội, trong đó có 16 chỉ tiêu vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (*chỉ tiêu phát triển đảng viên không hoàn thành*). Kinh tế của Thành phố tiếp tục ổn định và tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ. Kết cấu hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư; xây dựng nông thôn mới được chú trọng triển khai thực hiện và đạt hiệu quả; các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định và giữ vững; các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao. Thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới (có 10/10 xã được công nhận năm 2018) và được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Nam vào năm 2018, sớm hơn 2 năm so với mục tiêu đề ra.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo cả về chính

trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; tăng cường, đẩy mạnh chỉnh đốn Đảng và đạt nhiều kết quả rõ rệt; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng được quan tâm, chất lượng cán bộ, đảng viên được nâng lên; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng; công tác dân vận nhất là dân vận của chính quyền được đẩy mạnh; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng; phương thức lãnh đạo được đổi mới mạnh mẽ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hiệu quả công tác được nâng lên. Triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *“đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, đề cao trách nhiệm của cấp ủy và sự gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy; ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6, Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, của Thành ủy, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII đã đề ra đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt trong năm 2020, Thành ủy đã chủ động, linh hoạt thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền để người dân thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch; xét nghiệm sàng lọc Covid-19 theo phương châm *“thần tốc, hiệu quả, an toàn”*, nhanh chóng phát hiện các

trường hợp F0 để tách khỏi cộng đồng; tổ chức truy vết sớm, cách ly, khoanh vùng, thực hiện việc giãn cách xã hội trong phạm vi hẹp nhất có thể nhằm kiểm soát các nguy cơ và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội cho người dân trong khu vực bị phong tỏa; quan tâm đặc biệt đến hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo. Bên cạnh đó lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc-xin cho người dân và thực hiện các biện pháp khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm tình hình dịch bệnh trên địa bàn Thành phố được kiểm soát.

Trải qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Đảng bộ và Nhân dân thành phố Phủ Lý đã không ngừng phấn đấu đạt nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh. Đặc biệt đã sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm đề ra là xây dựng nông thôn mới và trở thành đô thị loại II. Những thành quả đó là nền tảng vững chắc để tạo đà cho Thành phố tiếp tục phát triển, trở thành một đô thị văn minh hiện đại của tỉnh Hà Nam và của khu vực đồng bằng sông Hồng.

KẾT LUẬN

PHỦ LÝ 90 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN - THÀNH QUẢ VÀ KINH NGHIỆM

Chặng đường lịch sử 90 năm của Đảng bộ thành phố Phủ Lý thật vẻ vang và tự hào. Được thành lập tháng 1-1930 Chi bộ Đảng đầu tiên của Phủ Lý là sự nỗ lực cá nhân, nhiệt tình của tuổi trẻ, những hiểu biết ban đầu về chủ nghĩa cộng sản của Vũ Khế Bật, Nguyễn Hữu Tiến, Lương Khánh Thiện, Nguyễn Duy Huân đã góp phần quan trọng trong việc nhen nhóm ngọn lửa cách mạng trên mảnh đất Phủ Lý nhỏ bé. Kể từ năm 1927, những thanh niên cách mạng ấy đã bắt mối được vào đội ngũ học sinh, tầng lớp tiểu tư sản, các nữ tiểu thương và binh lính, lập ra được nhiều chi hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng như tổ chức quần chúng Học sinh đoàn. Sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập, Chi bộ cộng sản đường phố và nhà binh ở Phủ Lý cũng ra đời, tạo nên những sinh khí mới thông qua nhiều hoạt động: treo cờ trên dây điện thoại qua sông Đáy, rải truyền đơn, vận động các nữ tiểu thương đấu tranh. Ngay từ những ngày trứng nước ấy, các chiến sĩ cộng sản trên mảnh đất Phủ Lý đã hăng hái tiên phong sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của cách mạng. Họ có mặt trong Ban lãnh đạo Tỉnh ủy, lặn lội khôi phục phong trào trong những ngày đen tối, duy trì đường dây liên lạc giữa Xứ ủy Bắc Kỳ với các địa phương. Trong lao tù, họ kiên cường giữ vững ý chí, tiêu biểu là tấm gương Trần Thị Phúc - người nữ Bí thư chi bộ đầu tiên.

Từ những chi bộ đảng đầu tiên, các chiến sĩ cộng sản đã tích cực hoạt động đẩy mạnh xây dựng cơ sở đảng, cơ sở cách mạng và các tổ chức quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Xứ ủy, Liên Tỉnh ủy C, Tỉnh ủy Hà Nam, các tổ chức đảng ở thị xã

Phủ Lý đã không ngừng được củng cố, phát triển qua các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945. Đặc biệt trong giai đoạn chuẩn bị lực lượng chính trị và vũ trang cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 24-8-1945, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh Hà Nam, Mặt trận Việt Minh tỉnh cùng các lực lượng chính trị, vũ trang của các địa phương trong toàn tỉnh. Các tổ chức đảng, Mặt trận Việt Minh và nhân dân thị xã Phủ Lý đã tiến hành cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi một cách trọn vẹn.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng non trẻ của Thị xã ra đời, đồng thời phải đối phó với bao quốc nạn do đói kém, thất học, sự có mặt của quân đội Tưởng Giới Thạch kéo theo một lũ phản động Việt Quốc, Việt Cách và những tệ nạn khác luôn là mối đe dọa thường xuyên đối với Đảng bộ và nhân dân địa phương.

Tổ chức Đảng của Phủ Lý vừa trải qua những năm tháng bị khủng bố trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những khó khăn sau khi cách mạng thành công còn phải tăng cường lực lượng, đào tạo đội ngũ với một nỗ lực vượt bậc mới đủ sức đảm đương nổi trọng trách mà nhân dân giao phó. Trong thế ngàn cân treo sợi tóc, Đảng bộ đã dựa hẳn vào dân để không chế quân thù, ngăn chặn những hành vi phá hoại của chúng. Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại chiếm đóng đến gần, Phủ Lý được sáp nhập vào huyện Thanh Liêm do Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Thanh Liêm trực tiếp lãnh đạo. Nhân dân Phủ Lý đã tiến hành tiêu thổ kháng chiến, đào giao thông hào, đắp ụ chiến đấu, phá đường giao thông để cản bước tiến của quân xâm lược Pháp.

Tới tháng 5-1950 Phủ Lý mới rơi vào tay kẻ thù. Để đảm bảo sự lãnh đạo trong tình hình mới, tháng 8-1951 Ban Cán sự Đảng thị xã Phủ Lý ra đời. Vấn đề xây dựng cơ sở đảng, cơ sở cách mạng trong nội thị trở nên cấp bách nhưng hết sức khó khăn, phức tạp.

Một trong những biện pháp hiệu quả trong đấu tranh với địch là cài cắm người vào hàng ngũ địch hoặc cảm hóa những người lầm đường lập công chuộc tội. Ban Cán sự Đảng thị xã đã chủ trương chỉ đạo theo hướng này. Những chiến công của điệp báo viên Lê Quang Khải, những hành động lập công của Dương Nhân đã góp phần vào chiến công tiêu diệt Đại đội Hồ xám, trừng trị bọn mật vụ nguy hiểm, giải thoát đồng chí Cháp Hy (1952) đã làm nức lòng Đảng bộ và nhân dân Phủ Lý.

Điều tra kỹ, xây dựng nhân mối tốt, cài cắm sâu mà vẫn giữ được sự an toàn, có kế hoạch chu đáo và tỷ mỉ là những nhân tố quan trọng làm nên những chiến thắng này, có ý nghĩa khẳng định chủ trương lãnh đạo kháng chiến trong lòng địch của Ban Cán sự Đảng là đúng đắn và trở thành kinh nghiệm quý báu của Ban Cán sự Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Đảng bộ và nhân dân Phủ Lý bắt tay ngay vào công cuộc khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh; tiến hành cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội tạo thế lực mới củng cố hậu phương vững chắc sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương và chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, thị xã Phủ Lý trở thành một đầu mối giao thông thủy, bộ và đường sắt cực kỳ quan trọng. Chỉ cần khống chế được Phủ Lý, kẻ thù có thể tạm thời khống chế được huyết mạch lưu thông

từ Bắc vào Nam, ngăn chặn sự chi viện về sức người sức của cho tiền tuyến. Chính vì thế, quân thù không tiếc bom đạn để cày xới mảnh đất này. Quốc lộ 1 chỉ chít hố bom. Cầu sắt, bến phà liên tiếp hứng chịu hết đợt đánh phá này đến đợt đánh phá khác. Nhà ga xe lửa tan hoang. Cả thị xã hầu như không còn một ngôi nhà nguyên vẹn. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến trong điều kiện vô cùng gian khổ ác liệt, một lần nữa Đảng bộ Phủ Lý lại thể hiện tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo ra các phương thức xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng, đảm bảo giành được thắng lợi nhưng tổn thất ít nhất trong chiến tranh.

Từ năm 1965 đến 1968 và sau đó là năm 1972 khi Đế quốc Mỹ dùng không quân và hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại đánh phá miền Bắc, Thị ủy, các cấp chính quyền và Nhân dân thị xã đã nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên, tích cực đào hàng ngàn hầm hố, tổ chức sơ tán an toàn ra các vùng xung quanh. Các đơn vị tự vệ, các tổ trực chiến ngày đêm bám sát trận địa, phối hợp chặt chẽ với lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực, góp phần bắn cháy và bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Không chỉ lãnh đạo việc đánh trả máy bay địch, Thị ủy Phủ Lý còn phối hợp cùng các cơ - quan của tỉnh ngày đêm bám sát địa bàn, lập ra các đội công binh nhân dân, các đội thanh niên xung phong, các đội dân công hỏa tuyến hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm là đảm bảo mạch máu giao thông thông suốt trong mọi tình huống. Trong chiến đấu đã nổi lên những tấm gương chiến đấu hy sinh quên mình bảo vệ trận địa, bảo vệ tài sản và tính mạng nhân dân của 10 nữ dân quân Lam Hạ và của biết bao gương anh dũng hy sinh khác.

Là một địa bàn mà chiến tranh xảy ra vô cùng ác liệt, bom đạn của địch trút xuống mang tính hủy diệt mà thiệt hại về tính mạng con

người rất ít, đó chính là nhờ Đảng bộ biết lo cái lo của dân, ngày đêm suy nghĩ cho dân, biết vì dân mà phấn đấu và chiến đấu. Thành tích nổi bật này đã làm ngời sáng những trang sử vàng của Đảng bộ thị xã Phủ Lý trong những năm đánh Pháp, đánh Mỹ và các cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam bảo vệ Tổ quốc.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, toàn Thành phố có 2.376 liệt sĩ, 2.075 thương binh, bệnh binh; 170 bà mẹ Việt Nam anh hùng; 9 tập thể, 8 cá nhân được phong tặng Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng bộ, Nhân dân và lực lượng vũ trang Nhân dân thành phố Phủ Lý được phong tặng Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ”, được tặng thưởng: 1 huân chương Quân công hạng Nhì, 2 huân chương Kháng chiến hạng Ba, 2 huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 huân chương Chiến công hạng Ba; về cá nhân được tặng thưởng hàng nghìn huân, huy chương kháng chiến và nhiều bằng khen, giấy khen.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ trong đau thương của mảnh đất “túi bom” năm xưa, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, thị xã, thị trấn, rồi lại trở về với tên cũ: thị xã Hà Nam, để rồi đến năm 1997, khi tỉnh Hà Nam được tái lập sau 32 năm sáp nhập với tỉnh Nam Định, Ninh Bình thì thị xã Hà Nam trở lại cái tên lúc mới thành lập là thị xã Phủ Lý, đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, thực sự xứng đáng là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội của tỉnh. Có được thành quả ngày hôm nay là kết quả của sự phấn đấu, hy sinh gian khổ của biết bao thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị xã

đã đồng cam cộng khổ, chung sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại thị xã từ trong hoang tàn, đổ nát, khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, tham gia tích cực vào sự nghiệp bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, đoàn kết một lòng vượt qua những thử thách quyết liệt của thời kỳ bao cấp kéo dài, kinh tế - xã hội khủng hoảng, từng bước vươn mình trong công cuộc đổi mới. Trong mọi tình huống, Đảng bộ và Nhân dân thị xã luôn phát huy truyền thống “Phủ Lý anh hùng” và sức mạnh lao động sáng tạo, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong công cuộc đổi mới.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, cùng với những khó khăn chung của đất nước, thị xã còn có những khó khăn riêng, đặc thù: Toàn bộ cơ sở hạ tầng hầu như bị san phẳng trong 2 lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hòng cắt đứt mạch máu giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 1 - tuyến đường chiến lược Bắc - Nam, đặt ra nhiệm vụ xây dựng lại thị xã hết sức nặng nề. Từ năm 1977 - 1981, khi 3 huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Hà Nam sáp nhập thành huyện Kim Thanh, thì thị xã lúc này trở thành một thị trấn trực thuộc huyện Kim Thanh, cho nên việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chỉ được quan tâm như một trung tâm huyện lỵ. Sau khi được trở về với đơn vị hành chính như trước khi sáp nhập (1981) cũng là thời điểm tình hình kinh tế, xã hội của cả nước gặp nhiều khó khăn gay gắt, sản xuất đình đốn, người lao động thiếu việc làm, cơ chế kế hoạch hóa tập trung kìm hãm sự phát triển của sức sản xuất.

Sau khi thị xã Hà Nam được tái lập, theo Quyết định số 200-HĐBT, ngày 17-12-1982 hai xã Thanh Châu và Liêm Chính của

huyện Thanh Liêm được sáp nhập vào Thị xã, với diện tích tự nhiên được mở rộng đã tạo điều kiện để Thị xã nhanh chóng phục hồi các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp, giải quyết những khó khăn về mặt bằng sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu vật tư, thiết bị để duy trì phát triển sản xuất, từng bước tìm tòi, tháo gỡ ách tắc trong quản lý, tạo tiêu đề cho kinh tế - xã hội phát triển và ổn định đời sống nhân dân.

Từ năm 1986 đến năm 1996, vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ thị xã đã lãnh đạo từng bước khắc phục khó khăn, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế nhiều thành phần... Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, kinh tế thị xã từng bước phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hợp lý hơn; trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, không ngừng được củng cố và tăng cường; đời sống nhân dân dần đi vào ổn định và nâng cao.

Năm 1997, dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Phủ Lý trong thời kỳ đổi mới, sau khi tỉnh Hà Nam được tái lập, thị xã Hà Nam được đổi tên là thị xã Phủ Lý và trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh Hà Nam. Từ đây Phủ Lý bước vào giai đoạn phát triển mới.

Sau khi tái lập, mặc dù đã có những bước tiến quan trọng về mọi mặt trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996), tình hình kinh tế của thị xã Phủ Lý còn gặp nhiều khó khăn: Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, thiết bị kỹ thuật, công nghệ sản xuất lạc hậu, vốn đầu tư

ít, nhân công lao động tay nghề cao không có nhiều, sản phẩm chưa đa dạng, chất lượng chưa cao. Trên thực tế vẫn còn nhiều doanh nghiệp tồn tại trên danh nghĩa; các hợp tác xã sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động cầm chừng; chỉ có 03 hợp tác xã hoạt động bình thường. Ngành dịch vụ thương mại được xác định là mũi nhọn của kinh tế thị xã nhưng hoạt động chưa tương xứng và không đạt yêu cầu, chủ yếu là các hộ kinh doanh gia đình. Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ bé, cả thị xã chỉ có 02 hợp tác xã nông nghiệp, năng suất, sản lượng còn thấp. Nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng còn thấp; nhiều dự án giao thông, công trình công cộng trên địa bàn chậm tiến độ, kéo dài nhiều năm. Công tác quản lý đô thị còn nhiều hạn chế...

Bối cảnh tình hình đó đã đặt ra những yêu cầu cấp bách đối với Đảng bộ thị xã phải nhanh chóng có những chủ trương, quyết sách đúng đắn vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn điều kiện địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị và Nhân dân thị xã sớm đưa Phủ Lý trở thành đô thị trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Nam và vươn tới tầm một đô thị văn minh, hiện đại cấp vùng.

Chủ trương của Đảng bộ được sự quan tâm ủng hộ, tạo điều kiện của Tỉnh và Chính phủ, để Thị xã có điều kiện về không gian phát triển, địa giới hành chính, diện tích tự nhiên và quy mô dân số thị xã tiếp tục được mở rộng vào các năm 2000 và 2013. Năm 2000 Thị xã sáp nhập thêm 04 xã của các huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm; năm 2013 sáp nhập thêm diện tích tự nhiên, dân số của 08 xã và một phần diện tích tự nhiên, dân số của xã Thanh Sơn thuộc huyện Kim Bảng vào Thành phố, đưa diện tích tự nhiên của Thành phố lên xấp xỉ 10 lần so với năm 1982 (năm

1982 là 8,8km², năm 2013 là 87,6km²) và có dân số đông thứ 2 của tỉnh Hà Nam (sau huyện Lý Nhân), với 21 đơn vị hành chính cơ sở gồm 11 phường và 10 xã. Không gian đô thị được mở rộng và phát triển, Phủ Lý nhanh chóng khẳng định được vị thế của mình, năm 2006 Thị xã được công nhận là đô thị loại III, năm 2008 thị xã Phủ Lý trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Hà Nam, đã khẳng định những thành tựu phát triển vượt bậc trong hơn 10 năm xây dựng và phát triển của Phủ Lý sau tái lập Tỉnh; đồng thời tạo ra thế và lực mới tiếp tục để thành phố cất cánh vươn lên. Nắm bắt thời cơ và điều kiện thuận lợi, Đảng bộ thành phố đã chủ động vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối của Đảng, sự chỉ đạo của cấp trên đề ra những chủ trương phát triển thành phố về mọi mặt một cách đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và tập trung tổ chức thực hiện một cách quyết liệt với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng ủng hộ của toàn thể nhân dân. Hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, trong đó có hơn 20 năm (1997 - 2020) Phủ Lý với vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế văn hóa xã hội của tỉnh Hà Nam sau khi tách tỉnh. Trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đều đạt những thành tựu quan trọng:

Kinh tế có sự phát triển vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn ở mức cao bình quân đạt trên 15%, giai đoạn 2015 - 2020 là 16,9%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản, thu nhập bình quân đầu người tăng hàng năm. Năm 2020 đạt 69.135 triệu đồng/người/năm tăng gấp 1,6 lần so với năm 2015.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh

và đa dạng, công nghệ, thiết bị được đầu tư theo hướng tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, góp phần phát triển kinh tế của Thành phố và giải quyết việc làm cho người lao động. Trên địa bàn thành phố, tính đến tháng 12-2020, thành phố Phủ Lý có số lượng doanh nghiệp lớn nhất Tỉnh với 1.493 doanh nghiệp, chiếm 39,4% doanh nghiệp đang hoạt động và thu hút 39.270 lao động chiếm 29,7% số lao động trong các doanh nghiệp lao động của toàn Tỉnh; có khu công nghiệp Châu Sơn, một phần khu công nghiệp Thanh Liêm và 03 cụm công nghiệp (Nam Châu Sơn, Kim Bình, Tiên Tân) có diện tích 460 ha với tổng số 144 dự án đầu tư (trong đó có 43 doanh nghiệp FDI). Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp luôn duy trì ở mức hai con số, giá trị sản xuất công nghiệp 6 năm (2016 - 2020) tăng gấp 2,1 lần giai đoạn (2010 - 2015) (theo giá so sánh năm 2010), riêng năm 2020 tăng gấp 1,91 lần năm 2015. Tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống được quy hoạch, đầu tư phát triển; thành phố có 05 làng nghề truyền thống và 14 làng có nghề nhiều sản phẩm làng nghề được chứng nhận là sản phẩm OCOP của tỉnh năm 2019.

Ngành thương mại, dịch vụ được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, Đảng bộ thành phố đã nhiều nghị quyết, chính sách phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về đất đai, lao động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo cơ chế thuận lợi tăng cường thu hút đầu tư thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển. Từ chỗ ngành thương mại chủ yếu là các hộ kinh doanh cá thể, sau hơn 20 năm trở lại là trung tâm của tỉnh Hà Nam, thành phố Phủ Lý có một bộ mặt đô thị thương mại sầm uất, có 1.036 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ với nhiều dự án lớn, khu trung

tâm thương mại mọc lên như dự án đầu tư tổ hợp thương mại – dịch vụ tổng hợp của tập đoàn Vingroup; tổ hợp khách sạn 5 sao và trung tâm thương mại Mường Thanh... Các loại hình dịch vụ: Tài chính tín dụng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, vận tải, điện, cấp thoát nước phát triển nhanh chóng với chất lượng phục vụ ngày càng cao đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đạt những kết quả quan trọng. Sản xuất nông nghiệp của Phủ Lý được coi là một ngành kinh tế đứng nghĩa thực sự có từ năm 1982 sau khi sáp nhập 02 xã của huyện Thanh Liêm, cho đến trước năm 2000 sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế của Phủ Lý chỉ chiếm khoảng 2% so với trên 60% là thương mại, dịch vụ và trên 30% là sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với diện tích gieo trồng khoảng trên 700 ha. Sau 2 lần mở rộng địa giới hành chính, đến năm 2020 thành phố Phủ Lý với 21 đơn vị hành chính cơ sở, trong đó có 10 xã, diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 3.689,6 ha. Với chủ trương phát triển kinh tế thành phố một cách toàn diện, bền vững, Đảng bộ thành phố đã vận dụng các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng vào thực tiễn địa phương, kịp thời ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách rõ ràng, cụ thể tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Các chính sách dồn điền đổi thửa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp năng suất, giá trị cao... được nhân dân hưởng ứng. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp đem lại thu nhập cho nhiều hộ gia đình ở các xã Kim Bình, Phù Vân, Liêm Chung, Đình Xá có giá trị 90 - 100 triệu/ha/ vụ. Những kết quả trong sản

xuất nông nghiệp đã khẳng định sự lãnh đạo đúng hướng của Đảng bộ. Trong những năm gần đây do quá trình đẩy mạnh đô thị hóa, diện tích đất sản xuất nông nghiệp giảm, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản trong cơ cấu kinh tế giảm xuống còn 1,54% năm 2020 (năm 2010 là 3%, năm 2016 là 2,67%, năm 2017 là 2,36%, năm 2018 là 1,9%, năm 2019 là 1,64%); nhưng giá trị sản xuất nông nghiệp lại tăng lên (năm 2015 đạt 607,494 tỷ đồng, năm 2020 đạt 679,78 tỷ đồng). Đến năm 2018, toàn bộ 10/10 xã của Phủ Lý được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Thành phố đặt ra mục tiêu tiếp tục phấn đấu có nhiều xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (năm 2020 xã Phù Vân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).

Một nét nổi bật trong thành tựu phát triển kinh tế của Thành phố thể hiện ở sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, hiện đại gồm cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp - thủy sản.

Có thể nói, trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt giai đoạn 1997 - 2020 chứng kiến sự phát triển vượt bậc của thành phố Phủ Lý trên lĩnh vực kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu hợp lý. Đặc biệt sự tập trung thu hút đầu tư, chỉnh trang đô thị, phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đã làm thay đổi diện mạo đô thị nhanh chóng, sau hơn 10 năm được công nhận đô thị loại III năm 2006, đến năm 2018 Phủ Lý được công nhận là đô thị loại II, xứng tầm là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của Tỉnh.

Cùng với sự phát triển của kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao cũng có nhiều chuyển biến tích cực và đạt những thành tựu rất đáng tự hào. Các phong trào, cuộc vận động “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng người thành phố Phú Lý văn minh, thanh lịch”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... được triển khai sâu rộng trong toàn thành phố đã góp phần vừa bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống vừa phát huy những nét đẹp, đặc trưng văn hóa của địa phương đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa tiến bộ hiện đại trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Truyền thống hiếu học của quê hương tiếp tục được phát huy, giáo dục đào tạo của Phú Lý duy trì thường xuyên vị trí dẫn đầu toàn tỉnh, tỷ lệ học sinh giỏi luôn ở tốp đầu; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia của Thành phố đạt tới hơn 96%, thành phố đã phổ cập trung học cơ sở mức 2. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng “xã hội học tập” ngày càng phát triển được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Lĩnh vực y tế phát triển ngày càng toàn diện: Cơ sở vật chất được đầu tư, chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, năm 2020 thành phố có hơn 85% đơn vị y tế cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác xã hội hóa y tế được triển khai tích cực, các cơ sở y tế trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân không những ở trong tỉnh mà còn ở các tỉnh lân cận. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân cùng với các hoạt động thể dục thể thao, nhất là phong trào thể thao quần chúng được chú ý... đã góp phần nâng cao hiệu quả thiết thực của lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế đến thực hiện các mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực,

bồi dưỡng nhân tài, tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho xây dựng Phủ Lý sớm trở thành đô thị văn minh, hiện đại tầm cỡ khu vực phía Bắc.

Một thành công nổi bật cùng với phát triển kinh tế của Đảng bộ thành phố trong giai đoạn này sớm nhận thức và triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Thành phố đã đề ra các chủ trương, chính sách lồng ghép phát triển kinh tế, đô thị hóa với các vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động nhất là đối với những đối tượng bị thu hồi đất, hằng năm giải quyết hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm cho hàng nghìn lao động.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình xóa đói giảm nghèo và giảm nghèo bền vững, đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,83%, hỗ trợ cho hàng nghìn hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sửa chữa và xây dựng mới nhà ở. Chính sách hậu phương quân đội, gia đình chính sách được Đảng bộ, chính quyền, các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm. Công tác chăm sóc, bảo vệ giáo dục trẻ em được quan tâm, tạo điều kiện phát triển. Công tác quốc phòng - an ninh thường xuyên được củng cố tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được giữ vững. Tiếp tục phát huy truyền thống “Phủ Lý kiên cường” trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, các lực lượng vũ trang, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên được quan tâm, chăm lo, xây dựng củng cố về mọi mặt từ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, diễn tập khu vực phòng thủ... Công tác gọi công dân nhập ngũ luôn bảo đảm 100% chỉ tiêu. Đặc biệt, Đảng bộ luôn coi trọng phát triển kinh tế gắn với xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn, bảo đảm không có tình huống đột xuất bất ngờ xảy ra.

Lực lượng công an nhân dân và thể trận an ninh nhân dân được củng cố, trở thành nhân tố quyết định bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố, bảo đảm công việc xây dựng và phát triển kinh tế diễn ra thuận lợi và bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân. Phong trào “3 giảm”, “4 giữ” là phong trào điển hình của Phủ Lý về bảo vệ an ninh địa bàn, khu dân cư đã được nhân ra thực hiện ở nhiều địa phương trong toàn tỉnh.

Hệ thống chính trị từ thành phố đến các phường, xã được Đảng bộ quan tâm không ngừng củng cố, phát triển vững mạnh toàn diện. Thực hiện quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ đã chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các đoàn thể, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền từ thành phố đến cơ sở trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội thành phố đã tăng cường đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động, phối hợp, đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhân tố có tính chất quyết định của sự thành công chính là những kết quả quan trọng tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ thành phố. Ngay từ khi tỉnh Hà Nam tái lập và Phủ Lý trở lại là trung tâm chính trị của tỉnh, Đảng bộ nhận thức công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là vấn đề then chốt có tính chất quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đại hội Đảng bộ qua các nhiệm

kỳ đều đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức; thường xuyên coi trọng việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc đúng quy định của Đảng và hướng dẫn của cấp trên; đồng thời gắn với các cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị 03, 05 của Bộ Chính trị. Có thể nói, mọi thành tựu đạt được của thành phố Phủ Lý gắn chặt với vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ thành phố.

Nhìn lại chặng đường 90 năm xây dựng và trưởng thành (1930 - 2020) với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và cả những yếu kém, tồn tại hạn chế.

Đảng bộ thành phố Phủ Lý rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu:

Một là, nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, các nghị quyết của Tỉnh ủy vào điều kiện thực tế địa phương để đề ra và lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, ở mỗi giai đoạn lịch sử và trước những nhiệm vụ cách mạng cụ thể, Đảng đề ra đường lối, chủ trương với những nghị quyết, chỉ thị chỉ đạo phong trào chung của cả nước. Vì vậy, mỗi Đảng bộ trên cơ sở nắm vững, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, vận

dụng sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Từ đó xác định hướng đi đúng, xây dựng chương trình hành động, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng, đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chọn bước đi thích hợp và tìm giải pháp đột phá. Ngay từ những chi bộ đảng đầu tiên của Phủ Lý thành lập năm 1930: Chi bộ đường phố (1-1930), Chi bộ nhà binh (2-1930) đã thể hiện sự quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tế điều kiện Phủ Lý lúc bấy giờ, nơi tập trung trụ sở bộ máy cai trị của chính quyền thực dân phong kiến và các trại lính và là trung tâm thương mại buôn bán của tỉnh Hà Nam lúc bấy giờ.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Phủ Lý là vị trí chiến lược quan trọng, đầu mối giao thông huyết mạch Bắc - Nam. Thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng trong kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ đã vận động nhân dân sơ tán ra khỏi nội thị để vừa duy trì lực lượng sản xuất và chiến đấu và tổ chức phối hợp các lực lượng vũ trang tiến hành bao vây không cho địch mở rộng vùng tạm chiến tiến hành tiêu diệt địch. Trong kháng chiến chống Mỹ, Phủ Lý đã có nhiều sáng tạo huy động sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, thành lập nhiều đội dân quân tự vệ tham gia chiến đấu cùng với quân chủ lực bảo vệ quê hương, bảo vệ tuyến huyết mạch giao thông Bắc - Nam.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Phủ Lý xuất phát từ điều kiện thực tế địa phương đã chủ động xây dựng quy hoạch, mở rộng địa giới hành chính để thành phố có điều kiện phát triển một cách toàn diện. Dưới ánh sáng đường lối của Đảng, sự quan tâm của Tỉnh ủy Hà Nam, sự linh hoạt, sáng tạo, phát huy sức mạnh của tập thể đoàn

kết, Đảng bộ Phủ Lý đã nhanh chóng xác định mục tiêu, phương hướng đúng đắn phát triển Phủ Lý thành đô thị văn minh, hiện đại, là trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa của Tỉnh. Đảng bộ đã đề ra đường lối phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý: Thương mại dịch vụ, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp. Coi trọng công tác quy hoạch và quản lý đô thị, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nhiều chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất được thực hiện... Có thể nói, trong chặng đường đổi mới vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, Đảng bộ và Nhân dân thành phố Phủ Lý đã phát huy tối đa nội lực, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường để khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh vật chất và những giá trị tinh thần, truyền thống tốt đẹp vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hai là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên các mặt: Chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ coi đó là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Đồng thời quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có tính quyết định đảm bảo mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở địa phương. Sự phát triển của địa phương luôn gắn liền với sự trưởng thành lớn mạnh của tổ chức đảng. Do đó, việc kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ và vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quyết định. Thực tế 90 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ thành phố Phủ Lý cho thấy, khi nào tổ chức Đảng được xây dựng vững mạnh, đoàn kết,

được quần chúng tin tưởng thì khi đó mọi nhiệm vụ chính trị đều được hoàn thành. Ngược lại, khi tổ chức Đảng yếu kém, nội bộ mất đoàn kết, không được quần chúng tin tưởng thì nhiệm vụ chính trị không những không hoàn thành mà còn gây ra hậu quả xấu, kìm hãm sự phát triển. Cán bộ là gốc của mọi công việc, công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém, vì vậy phải luôn coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có tư duy lý luận, vừa có năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn tốt, nắm chắc điều kiện khách quan của địa phương để có các quyết định nhạy bén, kịp thời, có hiệu quả. đội ngũ cán bộ phải được xây dựng trên cơ sở những tiêu chuẩn phù hợp với các chức danh cụ thể của cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể, có khả năng vận động quần chúng; trong xây dựng đội ngũ cán bộ phải kết hợp hợp đồng bộ các khâu từ quy hoạch, đào tạo bố trí, sử dụng; phải coi trọng cả trình độ và đạo đức, có tính kế thừa giữa các thế hệ, có cơ cấu phù hợp giữa các thôn trên cơ sở lấy tiêu chuẩn là chính. trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, mà trước hết là đoàn kết trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt luôn là cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân. Vì vậy, xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ vừa là truyền thống, vừa là nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Đoàn kết trước hết phải đoàn kết trong Đảng bộ, đoàn kết chặt chẽ giữa đảng viên với quần chúng, đoàn kết giữa các thế hệ cách mạng của địa phương: Thế hệ trẻ tôn trọng và kế thừa kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo và phẩm chất của thế hệ lão thành, cán bộ lão thành tin tưởng và giúp đỡ, tôn trọng những cán bộ đương nhiệm.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi

bộ giữ vững được đoàn kết, nhất trí, thì khi đó tổ chức Đảng phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, ngược lại khi nào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì sẽ thất bại. Nguyên nhân gây ra mất đoàn kết suy cho cùng là có sự phân hóa về lợi ích, từ lợi ích kinh tế đến lợi ích văn hóa tinh thần; là do phương thức lãnh đạo thiếu dân chủ, thiếu sự tôn trọng nhau. Nó thường được biểu hiện trong quá trình lãnh đạo là thiếu sự thống nhất trong tổ chức thực hiện, trong bố trí, sử dụng cán bộ và bè phái cá nhân chủ nghĩa.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mọi quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phải được phân định rõ mới phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Phải luôn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền với một cơ chế phù hợp, không chồng chéo chức năng; đội ngũ đảng viên làm nhiệm vụ quản lý nhà nước có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín. Trong cơ chế thị trường, tình hình kinh tế - xã hội có những diễn biến phức tạp, yêu cầu nhiệm vụ của công tác quản lý nhà nước ngày càng nặng nề, nhưng chính quyền thành phố đã thực hiện tốt nhiệm vụ trên cơ sở bám sát sự lãnh đạo của Đảng, dựa vào nhân dân, có quy chế làm việc thích hợp, không ngừng kiện toàn và tinh giản đội ngũ, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương

thức hoạt động, trở thành cầu nối giữa Đảng với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực tiễn chỉ ra rằng, khi nào chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng vững mạnh thì việc triển khai thực hiện nghị quyết mới đạt hiệu quả cao, kinh tế - xã hội phát triển, phong trào đi lên. Ngược lại, nếu như chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thụ động, ỷ lại cấp trên, không quyết đoán, sáng tạo, cán bộ sa sút về phẩm chất thì phong trào gặp nhiều khó khăn, thậm chí không hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình.

Bốn là, phải thường xuyên quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng mối quan hệ “máu thịt” giữa nhân dân với Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững khối đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ và Nhân dân thành phố.

Đây là một trong những kinh nghiệm có tính nguyên tắc trong công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Phải quan tâm giải quyết những vấn đề thiết thực trong sản xuất và đời sống, kịp thời động viên, bồi dưỡng sức dân, đó là chìa khóa của thành công. Nắm vững và thực hiện đúng đắn nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với chính sách xã hội và quốc phòng, an ninh, từ chủ trương đến phương thức thực hiện nhiệm vụ chính trị phải phù hợp lòng dân, tạo điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện có hiệu quả phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng bè phái, cục bộ, coi thường và xa dân. Phải thực sự thấm nhuần tư tưởng “lấy dân làm gốc” thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng làm cơ sở thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải nắm và hiểu rõ tâm tư, nguyện

vọng của nhân dân, không quản khó khăn, gian khổ, gương mẫu trong hành động và lối sống, cán bộ phải thực sự là “công bộc” của dân, gắn bó và liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

Năm là, thường xuyên xây dựng tác phong hướng về cơ sở, xuất phát từ thực tiễn tìm tòi các hình thức, phương pháp phù hợp phát huy nội lực của địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ thực tiễn lịch sử 90 năm xây dựng và phát triển thành phố Phủ Lý đã cho thấy ở đâu, lúc nào, bất cứ việc gì có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, của các đồng chí lãnh đạo Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách cụm, Ban Chấp hành phụ trách các chi, đảng bộ, trực tiếp nắm cơ sở, lắng nghe ý kiến từ cơ sở, xắn tay giải quyết từng vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Từ bài học “bám đất, bám dân” trong những năm kháng chiến, đến việc Thành ủy thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban với các chi, đảng bộ cơ sở lắng nghe ý kiến, giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong nhiều vấn đề thời gian qua như: Giải phóng mặt bằng, giải quyết bồi thường cho nhân dân... Cũng từ thực tiễn cơ sở các cấp ủy Đảng, chính quyền nắm chắc những nguồn lực vốn có của địa phương, thấy được những mô hình tốt, nhưng cách làm hay từ cơ sở để từ đó xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm lựa chọn những hướng đi thích hợp cho địa phương trong phát triển bền vững.

Trong tiến trình 90 năm xây dựng và phát triển, lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ thành phố Phủ Lý đã lãnh đạo nhân dân làm nên những thành tựu to lớn, đáng tự hào trong đấu tranh giành chính quyền, trong xây dựng và bảo vệ quê hương, đã đưa Phủ Lý từ một đô thị nhỏ bé chỉ với 0,8km² với dân

số vài nghìn người, chủ yếu là trung tâm chính trị thời kỳ đầu, trở thành thành phố trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Nam, được xếp loại đô thị loại II với kinh tế phát triển toàn diện, bộ mặt đô thị văn minh, hiện đại. Những truyền thống vẻ vang, thành tựu đã đạt được và kinh nghiệm đã được đúc kết sẽ là cơ sở nền tảng, sức bật để Phủ Lý dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố tiếp tục vươn lên tầm cao mới, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; vì “một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc”. Hướng tới đưa Phủ Lý trở thành một trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội tâm cỡ của khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

PHỤ LỤC

**PL1: Danh sách các đồng chí Bí thư chi bộ,
Đảng bộ Phủ Lý từ 1930**

TT	Họ tên	Quê quán	Chức vụ	Thời gian
1	Nguyễn Duy Huân	Kim Bảng	Phụ trách Chi bộ	01/1930 - 8/1930
2	Trần Thị Phúc	Mỹ Lộc, Nam Định	Bí thư Chi bộ	9/1930 - 4/1931
3	Nguyễn Thượng Cát (Hồ Xanh)	Phủ Lý	Bí thư Chi bộ ghép Mễ Tràng - Phủ Lý	Năm 1935
4	Nguyễn Đức Quỳ	Gia Lâm, Hà Nội	Bí thư Chi bộ	Đầu 1936 đến 6/1936
5	Nguyễn Văn Dốc	-	Bí thư Chi bộ	7/1936
6	Nguyễn Đức Long	Duy Tiên	Trưởng ban Cán sự	8/1951 - 02/1952
7	Quản Thị Hưng	Hải Dương	Trưởng ban Cán sự	02/1952 đến đầu 1953
8	Đinh Văn Tiểu	Duy Tiên	Trưởng ban Cán sự	Đầu 1953 đến 7/1954
			Bí thư Thị ủy	01/1959 - 5/1960
9	Nguyễn Viết Dong	-	Trưởng ban Cán sự	Cuối 7/1954

TT	Họ tên	Quê quán	Chức vụ	Thời gian
10	Trần Túy	-	Bí thư Thị ủy	05/1960 - 06/1964
11	Nguyễn Văn Sức	-	Bí thư	-
12	Phạm Hữu Bật	-	Bí thư Thị ủy	07/1967 - 01/1974
13	Trần Thái Hưng	-	Bí thư Thị ủy	05/1975 - 04/1977; 05/1981 - 03/1986
14	Trần Văn Quân	Kim Bảng	Bí thư Thị trấn	05/1977 - 10/1978
15	Trần Thị My	Lý Nhân	Bí thư Thị trấn	11/1978 - 04/1981
16	Dương Văn Bính	Duy Tiên	Bí thư Thị ủy	03/1986 - 01/1993
17	Phạm Xuân Cẩn	Thanh Liêm	Bí thư Thị ủy	01/1993 - 01/1997
18	Trương Tôn Khả	Phủ Lý	Bí thư Thị ủy	01/1997 - 10/1998
19	Phạm Văn Lẫm	Kim Bảng	Bí thư Thị ủy	10/1998 - 10/2005
20	Lương Trọng Thái	Duy Tiên	Bí thư Thị ủy	10/2005 - 11/2008

TT	Họ tên	Quê quán	Chức vụ	Thời gian
21	Bùi Thị Minh Hoài	Thanh Liêm	Bí thư Thành ủy	11/2008 - 04/2009
22	Mai Tiến Dũng	Lý Nhân	Bí thư Thành ủy	04/2009 -12/2010
23	Đỗ Văn Sáng	Lý Nhân	Bí thư Thành ủy	01/2011 - 07/2015
24	Bùi Văn Hùng	Bình Lục	Bí thư Thành ủy	07/2015 - 08/2020
25	Nguyễn Anh Chức	Lý Nhân	Bí thư Thành ủy	08/2020 - 10/2020
26	Nguyễn Đức Toàn	Lý Nhân	Bí thư Thành ủy	20/10/2020 đến nay

**PL2: Danh sách các tập thể được phong tặng,
Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**

TT	Tên đơn vị	Thời gian phong tặng	Thời kỳ
1	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Phủ Lý	29-1-1996	Chống Mỹ
2	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phù Vân	22-8-1998	Chống Mỹ
3	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Lam Hạ	22-8-1998	Chống Mỹ
4	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quang Trung	22-8-1998	Chống Mỹ
5	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Châu Sơn	18-11-2000	Chống Mỹ
6	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Lê Hồng Phong	18-11-2000	Chống Mỹ
7	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Tân	23-5-2005	Chống Pháp
8	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Bình	28-5-2010	Chống Pháp
9	Đại đội dân quân Pháo phòng không phường Lam Hạ	22-2-2010	Chống Mỹ

**PL3: Danh sách cá nhân được phong, truy tặng
Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**

TT	Họ tên	Quê quán	Thời gian phong, truy tặng	Thời kỳ
1	Nguyễn Bá Tông	Trịnh Xá	11-1-1973	Chống Mỹ
2	Nguyễn Thiện Tĩnh	Phù Vân	14-1-1976	Chống Mỹ
3	Liệt sĩ Ngô Đình Quỳ	Lam Hạ	29-8-1985	Bảo vệ Tổ quốc
4	Bùi Đại	Liêm Chính	13-12-1989	Chống Mỹ
5	Liệt sĩ Trần Đức Thông	Thanh Châu	13-12-1989	Bảo vệ Tổ quốc
6	Dương Văn Nội	Tiên Tân	23-7-1997	Chống Pháp
7	Liệt sĩ Nguyễn Thị Thi	Lam Hạ	22-2-2010	Chống Mỹ
8	Liệt sĩ Nghiêm Xuân Danh	Kim Bình	25-4-2013	Chống Mỹ

PL4: Danh sách Bà mẹ Việt Nam anh hùng

TT	Họ tên	Năm sinh	Phường, xã
1	Trần Thị Bính	1915	Châu Sơn
2	Vũ Thị Cẩm	1920	Châu Sơn
3	Vũ Thị Điền	1924	Châu Sơn
4	Lê Thị Hoi	1908	Châu Sơn
5	Lại Thị Lâm	1905	Châu Sơn
6	Nguyễn Thị Uẩn	1908	Châu Sơn
7	Lại Thị Ứng	1909	Châu Sơn
8	Lại Thị Cầm	1910	Châu Sơn
9	Lại Thị Tiệm	1924	Châu Sơn
10	Vũ Thị Châu	1914	Hai Bà Trưng
11	Nguyễn Thị Biêng	1920	Hai Bà Trưng
12	Hoàng Thị Gái	1899	Hai Bà Trưng
13	Vũ Thị Lâm (Lũy)	1908	Hai Bà Trưng
14	Đỗ Thị Nở	1916	Hai Bà Trưng
15	Nguyễn Thị Ngũ	1904	Hai Bà Trưng
16	Trương Thị Cận	1911	Hai Bà Trưng
17	Nguyễn Thị Ngự	1915	Lam Hạ
18	Bạch Thị Thuế	1913	Lam Hạ
19	Nguyễn Thị Âm	1906	Lam Hạ
20	Đỗ Thị Cong	1920	Lam Hạ
21	Lại Thị Chắt	1928	Lam Hạ
22	Vũ Thị Chuyên	1892	Lam Hạ
23	Nguyễn Thị Chử	1925	Lam Hạ
24	Đặng Thị Lợi	1893	Lam Hạ
25	Nguyễn Thị Vạc	1915	Lam Hạ

TT	Họ tên	Năm sinh	Phường, xã
26	Đặng Thị Ve	1908	Lam Hạ
27	Phạm Thị Nhiều	1906	Lam Hạ
28	Đặng Thị Nênh	1900	Lam Hạ
29	Nguyễn Thị Hường	1911	Lam Hạ
30	Đặng Thị Tịnh	-	Lam Hạ
31	Phạm Thị Quỳ	1909	Lam Hạ
32	Ngô Thị Sửu	1912	Lam Hạ
33	Phạm Thị Dân	1914	Lam Hạ
34	Nguyễn Thị Bảo	1913	Lam Hạ
35	Nguyễn Thị Tính	1913	Lam Hạ
36	Đặng Thị Ong	1894	Lam Hạ
37	Trịnh Thị Xuân	-	Lam Hạ
38	Nguyễn Thị Thư	1921	Lê Hồng Phong
39	Nguyễn Thị Sồi	1916	Lê Hồng Phong
40	Lại Thị Chỉ	1915	Lê Hồng Phong
41	Bùi Thị Phép	1918	Lê Hồng Phong
42	Nguyễn Thị Thìn	1922	Liên Chính
43	Nguyễn Thị Xuân	1919	Liên Chính
44	Vũ Thị Chúc	1930	Liên Chính
45	Ngô Thị Doanh	1928	Liên Chính
46	Lê Thị Dự	1895	Liên Chính
47	Ngô Thị Duyên	1908	Liên Chính
48	Trịnh Thị Gái	1890	Liên Chính
49	Ngô Thị Nhội	1901	Liên Chính
50	Nguyễn Thị Rô	1918	Liên Chính
51	Trần Thị Thêm	1910	Liên Chính

TT	Họ tên	Năm sinh	Phường, xã
52	Trần Thị In	1922	Liêm Chính
53	Bùi Thị Tường	1922	Liêm Chính
54	Lại Thị Phiếu	1909	Lương Khánh Thiện
55	Lê Thị Sáu	1919	Lương Khánh Thiện
56	Trần Thị Mùi	1919	Lương Khánh Thiện
57	Nguyễn Thị Vân	1919	Lương Khánh Thiện
58	Đỗ Thị Lộc	1882	Lương Khánh Thiện
59	Bùi Thị Xe	1920	Minh Khai
60	Lại Thị Tý	1924	Minh Khai
61	Đinh Thị Tốt	1923	Minh Khai
62	Nguyễn Thị Như	1915	Quang Trung
63	Lâm Thị Mãn	1919	Quang Trung
64	Phạm Thị Nhũ	1907	Thanh Châu
65	Nguyễn Thị Lễ	1908	Thanh Châu
66	Phan Thị Nấu	1907	Thanh Châu
67	Trần Thị Sách	1920	Thanh Châu
68	Đinh Thị Sửu	1896	Thanh Châu
69	Lê Thị Uân	1890	Thanh Châu
70	Nguyễn Thị Xénh	1891	Thanh Châu
71	Nguyễn Thị Xếp	1891	Thanh Châu
72	Nguyễn Thị Phụ	1918	Thanh Châu
73	Lê Thị Sen	1896	Thanh Châu
74	Nguyễn Thị Huê	1889	Thanh Châu
75	Nguyễn Thị Ty	1910	Thanh Châu
76	Đào Thị Hường	1926	Thanh Tuyền
77	Nguyễn Thị Mười	1896	Thanh Tuyền

TT	Họ tên	Năm sinh	Phường, xã
78	Nguyễn Thị Vuốt	1895	Thanh Tuyền
79	Đỗ Thị Lùy	1894	Thanh Tuyền
80	Nguyễn Thị Lựu	1914	Thanh Tuyền
81	Định Thị Vập	1915	Thanh Tuyền
82	Phạm Thị Vàng	1921	Trần Hưng Đạo
83	Lê Thị Dưỡng	1912	Trần Hưng Đạo
84	Vũ Thị Đậy	1912	Đinh Xá
85	Nguyễn Thị Lựu	1915	Đinh Xá
86	Nguyễn Thị Duệ	1914	Đinh Xá
87	Vũ Thị Lảnh	1893	Đinh Xá
88	Nguyễn Thị Năm	1904	Đinh Xá
89	Đỗ Thị Suối	1904	Đinh Xá
90	Nguyễn Thị Ước	1898	Đinh Xá
91	Trịnh Thị Từ	1916	Đinh Xá
92	Lê Thị Bến	1923	Đinh Xá
93	Lê Thị Nhạn	1902	Đinh Xá
94	Nguyễn Thị Huân	1914	Đinh Xá
95	Quyền Thị É	1898	Đinh Xá
96	Quyền Thị Liệp	1911	Đinh Xá
97	Nguyễn Thị Thạ	1900	Đinh Xá
98	Nguyễn Thị Loan	1912	Đinh Xá
99	Phạm Thị Cung	1906	Kim Bình
100	Nguyễn Thị Phàn	1902	Kim Bình
101	Phạm Thị Phơ	1891	Kim Bình
102	Lại Thị Tư	1924	Liêm Chung
103	Nguyễn Thị Thạch	1912	Liêm Chung

TT	Họ tên	Năm sinh	Phường, xã
104	Nguyễn Thị Vên	1912	Liên Chung
105	Đào Thị Hợi	1893	Liên Chung
106	Nguyễn Thị Nhị	1902	Liên Chung
107	Phạm Thị Xoang	1905	Liên Chung
108	Nguyễn Thị Sinh	1909	Liên Chung
109	Lại Thị Tụ	1912	Liên Chung
110	Lại Thị Thục	1920	Liên Chung
111	Dương Thị Thoán	1914	Liên Chung
112	Nguyễn Thị Tính	1896	Liên Tiết
113	Lê Thị Quỳ	1910	Liên Tiết
114	Đặng Thị Cây	1907	Liên Tiết
115	Lê Thị Nhân	1911	Liên Tiết
116	Hoàng Thị Đế	1896	Liên Tiết
117	Mạc Thị Từ	1905	Liên Tiết
118	Nguyễn Thị Hảo	1912	Liên Tiết
119	Nguyễn Thị Hương	1910	Liên Tiết
120	Trần Thị Trong	1915	Liên Tiết
121	Lại Thị Thục	1893	Liên Tiết
122	Lê Thị Mạc	1902	Liên Tiết
123	Phạm Thị Khắc	1919	Phù Vân
124	Phạm Thị Miên	1920	Phù Vân
125	Phạm Thị Ban	1906	Phù Vân
126	Phạm Thị Cẩm	1914	Phù Vân
127	Trương Thị Nhâm	1910	Phù Vân
128	Đinh Thị Tam	1913	Phù Vân
129	Phạm Thị Tiến	1911	Phù Vân

TT	Họ tên	Năm sinh	Phường, xã
130	Nguyễn Thị Sáng	1909	Phù Vân
131	Ngô Thị Nhân	1901	Phù Vân
132	Phạm Thị Nhật	1909	Phù Vân
133	Lại Thị Tửu	1896	Phù Vân
134	Lại Thị Sơn	1920	Phù Vân
135	Phạm Thị Bồi	1907	Phù Vân
136	Phạm Thị Xúng	1917	Phù Vân
137	Nguyễn Thị Minh	1920	Phù Vân
138	Ngô Thị Tái	1921	Phù Vân
139	Nguyễn Thị Quyết	1890	Phù Vân
140	Nguyễn Thị Dìn	1912	Phù Vân
141	Mai Thị Nhi	1900	Phù Vân
142	Mai Thị Siêm	1897	Phù Vân
143	Chu Thị Kiểm	1908	Phù Vân
144	Phạm Thị Thành	1915	Phù Vân
145	Nguyễn Thị Tý	1911	Tiên Hải
146	Ngô Thị Tập	1917	Tiên Hải
147	Ngô Thị Tành	1918	Tiên Hải
148	Nguyễn Thị Khánh	1903	Tiên Hải
149	Nguyễn Thị Lu	1913	Tiên Hải
150	Nguyễn Thị Mây	1916	Tiên Hải
151	Nguyễn Thị Gạ	1902	Tiên Hải
152	Nguyễn Thị Lược	1914	Tiên Hải
153	Nguyễn Thị Ghim	1915	Tiên Hải
154	Nguyễn Thị Hóp	1910	Tiên Hải
155	Nguyễn Thị Hữu	1916	Tiên Hải

TT	Họ tên	Năm sinh	Phường, xã
156	Nguyễn Thị Vĩ	1910	Tiên Hải
157	Nguyễn Thị Nhị	1900	Tiên Hải
158	Lê Thị Côm	1923	Tiên Hải
159	Nguyễn Thị Thiệp	1917	Tiên Hải
160	Nguyễn Thị Căn	1909	Tiên Hải
161	Nguyễn Thị Bung	-	Tiên Hiệp
162	Nguyễn Thị Thoa	1899	Tiên Hiệp
163	Phạm Thị Chót	1913	Tiên Tân
164	Phạm Thị Lạng	1910	Tiên Tân
165	Nguyễn Thị Quỳ	1917	Tiên Tân
166	Lê Thị Ý	1917	Tiên Tân
167	Mai Thị Tước	1916	Trịnh Xá
168	Đỗ Thị Các	1908	Trịnh Xá
169	Trần Thị Dốt	1901	Trịnh Xá
170	Trần Thị Ghẻ	1893	Trịnh Xá
171	Mai Thị Tăng	1912	Trịnh Xá
172	Mai Thị Minh	1920	Trịnh Xá
173	Mai Thị Lý	1917	Trịnh Xá
174	Trần Thị Được	1911	Trịnh Xá
175	Nguyễn Thị Sung	1918	Trịnh Xá

PL5: Số lượng liệt sĩ của thành phố Phủ Lý qua các thời kỳ

TT	Phường, xã	Thời kỳ			Tổng số
		Chống Pháp	Chống Mỹ	Bảo vệ Tổ quốc	
1	Châu Sơn	20	147	15	182
2	Hai Bà Trưng	22	59	19	100
3	Lam Hạ	54	90	16	160
4	Lê Hồng Phong	26	132	18	176
5	Liêm Chính	41	57	14	112
6	Lương Khánh Thiện	11	63	12	86
7	Minh Khai	13	74	9	96
8	Quang Trung	16	43	6	65
9	Thanh Châu	41	49	13	103
10	Thanh Tuyền	10	52	8	70
11	Trần Hưng Đạo	5	40	-	45
12	Đình Xá	60	102	19	181
13	Kim Bình	33	73	9	115
14	Liêm Chung	30	44	18	92
15	Liêm Tiết	55	71	18	144
16	Liêm Tuyền	14	35	9	58
17	Phù Vân	32	181	19	232
18	Tiên Hải	27	57	8	92
19	Tiên Hiệp	29	48	10	87
20	Tiên Tân	39	85	9	133
21	Trịnh Xá	16	20	4	40

**PL6: Một số hình ảnh các đồng chí Bí thư Thành ủy
qua các thời kỳ**



Đ/c: Nguyễn Duy Huân
(1/1930 - 8/1930)



Đ/c: Trần Thị Phúc
(9/1930 - 4/1931)



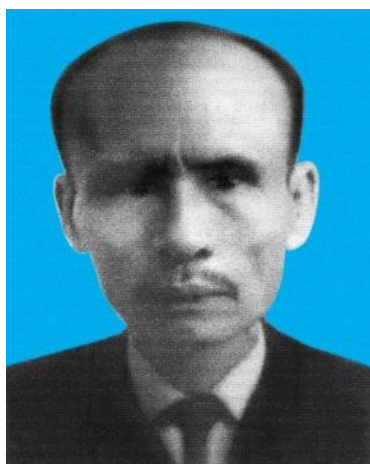
Đ/c: Nguyễn Thượng Cát
(Hồ Xanh)
(Năm 1935)



Đ/c: Quận Thị Hưng
(2/1952 - 1953)



Đ/c: Nguyễn Viết Dong
(Cuối năm 1954)



Đ/c: Đinh Văn Tiêu
(1953 - 7/1954)
(1/1959 - 5/1960)



Đ/c: Nguyễn Văn Súc
(...)



Đ/c: Trần Thái Hưng
(5/1975 - 4/1977)
(5/1981 - 3/1986)



Đ/c: Trần Văn Quân
(5/1977 - 10/1978)



Đ/c: Trần Thị My
(11/1978 - 4/1981)



Đ/c: Dương Văn Bình
(3/1986 - 1/1993)



Đ/c: Phạm Xuân Cẩn
(1/1993 - 1/1997)



Đ/c: Trương Tôn Khả
(1/1997 - 10/1998)



Đ/c: Phạm Văn Lắm
(10/1998 - 10/2005)



Đ/c: Lương Trọng Thái
(10/2005 - 11/2008)



Đ/c: Bùi Thị Minh Hoài
(11/2008 - 4/2009)



Đ/c: Mai Tiến Dũng
(4/2009 - 12/2010)



Đ/c: Đỗ Văn Sáng
(1/2011 - 7/2015)



Đ/c: Bùi Văn Hùng
(7/2015 - 8/2020)



Đ/c: Nguyễn Anh Chức
(8/2020 - 10/2020)



Đ/c: Nguyễn Đức Toàn (Từ 20/10/2020)

PL7: Một số hình ảnh các kỳ Đại hội của Đảng bộ Phủ Lý



*Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XIV
Nhiệm kỳ (1982 - 1985)*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Phủ Lý lần thứ XVI
Nhiệm kỳ 2001 - 2005*



Đại hội bất thường Đảng bộ Phủ Lý khóa XVIII



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Phủ Lý lần thứ XIX
Nhiệm kỳ 2000 - 2005*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Phủ Lý lần thứ XX
Nhiệm kỳ 2005 - 2010*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Phủ Lý lần thứ XXI
Nhiệm kỳ 2010 - 2015*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Phủ Lý lần thứ XXII
Nhiệm kỳ 2015 - 2020*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ Phủ Lý lần thứ XXIII
Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

PL8: Một số hình ảnh các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm và làm việc tại thành phố Phủ Lý



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm Nhà máy cơ khí Hà Nam năm 1981



Đồng chí Phạm Văn Đồng, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng nói chuyện với cán bộ và nhân dân thị xã Hà Nam năm 1989



*Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm gia đình
cụ Nguyễn Anh Tuấn, lão thành cách mạng thường trú
tại phường Minh Khai năm 2004*



Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm Công ty Dệt Hà Nam năm 2004



Đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư phát biểu tại Lễ công bố Nghị định của Chính phủ thành lập thành phố Phủ Lý năm 2008



Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cày ruộng tại cánh đồng xã Liêm Chính năm 2010



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan trao Huân chương Độc lập hạng Ba cho thành phố Phủ Lý năm 2013



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc kiểm tra tiến độ dự án Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức (cơ sở 2) tại Phủ Lý năm 2016

**PL9: Một số hoạt động của các đồng chí lãnh đạo
tỉnh Hà Nam tại Phủ Lý**



*Đồng chí Đinh Văn Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư
Tỉnh ủy căn dặn tân binh trước lúc lên đường làm nghĩa vụ
bảo vệ Tổ quốc năm 2009*



*Đồng chí Trần Xuân Lộc, Bí thư Tỉnh ủy cùng lãnh đạo
thành phố Phủ Lý thăm y, bác sĩ Trạm Y tế xã Thanh Châu
nhân ngày Thầy thuốc Việt Nam 27-2-2012*



Đồng chí Mai Tiến Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với các cháu phường Hai Bà Trưng nhân ngày Vì chất dinh dưỡng năm 2012



Đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp tại khu vực Bầu cử số 1, phường Quang Trung năm 2016

**PL10: Một số hình ảnh tiêu biểu:
Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội**



*Trụ sở Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
thành phố Phủ Lý, khởi công xây dựng năm 1997*



Một góc thành phố Phủ Lý, ảnh chụp năm 2018



*Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
thời kỳ chống Mỹ năm 1996*



Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập thành phố Phủ Lý (2008 - 2018)



*Đồng chí Phạm Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Xây dựng
trao quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận
thành phố Phủ Lý là đô thị loại II năm 2018*



Khánh thành và thông xe cầu Hồng Phú năm 1997



Lễ thông xe kỹ thuật Cầu Châu Giang năm 2013



Trung tâm thương mại Chợ Bàu được xây dựng mới năm 2002



Khu thương mại dịch vụ bờ Đông sông Đáy, Phủ Lý



Khu Công nghiệp Châu Sơn, Phủ Lý



Khu đô thị Nam Trần Hưng Đạo, Phủ Lý, Hà Nam



Vinpearl Condotel Phú Lý được đưa vào hoạt động năm 2018



Sản phẩm bánh kẹo truyền thống Cham Cham, Phú Lý



*Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở 2 tại Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
khánh thành năm 2018*



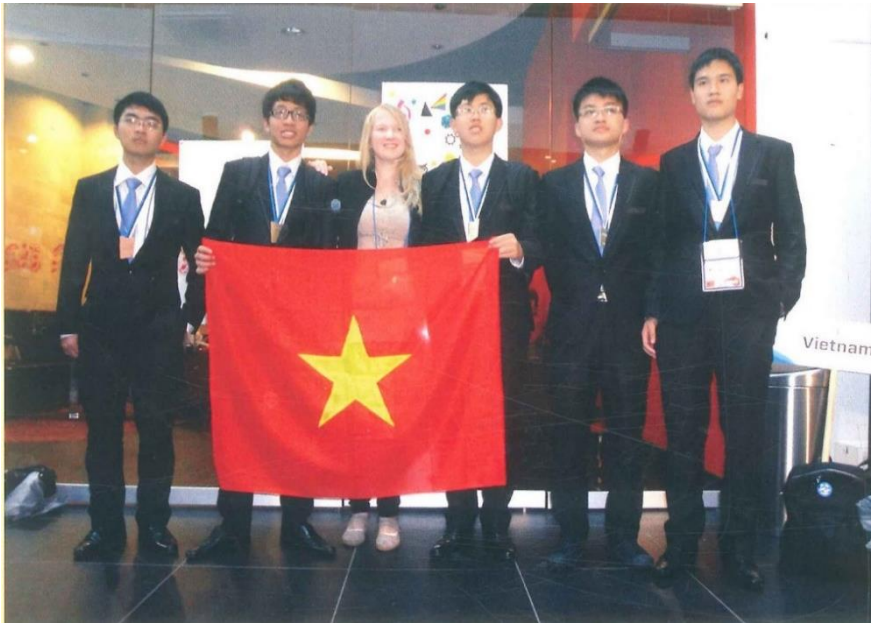
*Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 tại Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
khánh thành năm 2019*



Các đại biểu tham quan mô hình trồng hoa lan ứng dụng công nghệ cao của Công ty cổ phần nông nghiệp CNC Phù Vân



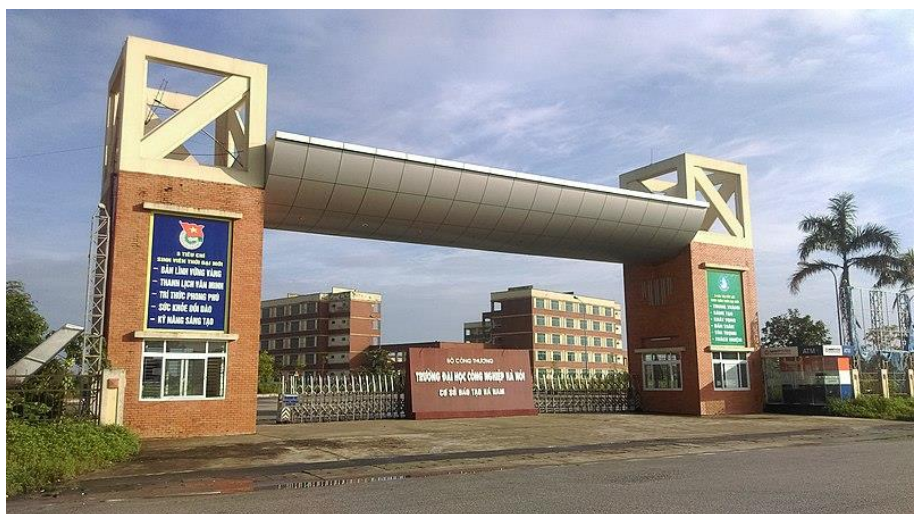
Khu nhà lưới của Hợp tác xã Phù Vân, Phủ Lý



Đinh Ngọc Hải học sinh Trường THPT Chuyên Biên Hoa (thứ 2 từ trái sang) giành Huy chương Vàng Olympic Vật Lý quốc tế năm 2012 tại Estonia



Lê Việt Hoàng học sinh Trường THPT Chuyên Biên Hoa (thứ 2 từ phải sang) cùng các thành viên đội tuyển quốc gia Việt Nam dự thi Olympic vật lý quốc tế ở Israel năm 2019



*Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Cơ sở đào tạo: Phủ Lý, Hà Nam*



*Trường THPT Chuyên Biên Hòa, phường Liêm Chính
xây dựng năm 2015*



*Trường THCS Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện
xây dựng năm 2015*



*Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, phường Hai Bà Trưng
xây dựng năm 2019*



*Trường Mầm non Lam Hạ, xã Lam Hạ
Xây dựng năm 2011*



*Trường Mầm non Hoa Sen, phường Minh Khai
Xây dựng năm 2017*



Đồng chí Nguyễn Thị Doan, Phó Chủ tịch nước cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh, thành phố Phủ Lý tại Lễ khởi công xây dựng Đền thờ các Anh hùng liệt sỹ tỉnh năm 2009



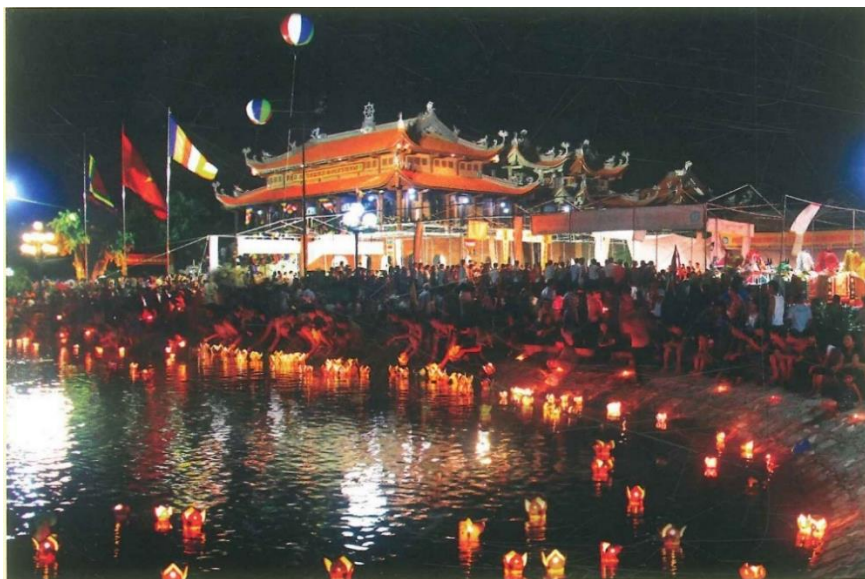
Nhà lưu niệm đồng chí Lương Khánh Thiện trong quần thể khu đền thờ các Anh hùng Liệt sỹ và di tích lịch sử văn hoá tỉnh Hà Nam tại phường Lam Hạ, xây dựng năm 2018



Đền Mẫu, phường Quang Trung được UBND tỉnh Hà Nam xếp hạng là Di tích lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật năm 2006



*Đền thờ Mười nữ anh hùng liệt sỹ
Dân quân Phòng không Lam Hạ, xây dựng năm 2009*



*Nhân dân thả hoa đăng trong Lễ cầu siêu
tại hồ chùa Bàu năm 2010*



Nhà thờ Giáo xứ Phủ Lý, Hà Nam

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	
Phủ lý - vùng đất, con người và truyền thống	1
I. Quá trình hình thành thành phố Phủ Lý	1
II. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội	6
III. Truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng	16
CHƯƠNG I	
Thành lập chi bộ đảng, lãnh đạo xây dựng lực lượng cách mạng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945)	30
I. Quá trình vận động thành lập chi bộ đảng (1927 - 1930)	30
II. Khôi phục, phát triển lực lượng và lãnh đạo phong trào cách mạng đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)	40
CHƯƠNG II	
Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	70
I. củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, tích cực xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến (9/1945 - 9/1950)	70
II. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân pháp giải phóng quê hương (5/1950 - 7/1954)	82
CHƯƠNG III	
Đảng bộ thị xã lãnh đạo sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)	108
I. Khôi phục, cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân (1954 - 1960)	108
II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	140

CHƯƠNG IV

Đảng bộ thị xã lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu góp phần giải phóng miền nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975) 160

I. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và khôi phục kinh tế (1965 - 1971) 160

II. Tiếp tục chiến đấu và chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1972 - 1975) 201

CHƯƠNG V

Đảng bộ lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất và tham gia bảo vệ tổ quốc (1975 - 1985) 241

I. Đảng bộ lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1975 - 1980) 241

II. Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985) 272

CHƯƠNG VI

Đảng bộ thị xã lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995) 318

I. Bước đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990) 318

II. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995) 366

CHƯƠNG VII

Đảng bộ thị xã lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005) 407

I. Phát huy thành tựu của công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Phủ Lý trở thành trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Nam (1996 - 2000)	407
II. Đảng bộ thị xã lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)	455

CHƯƠNG VIII

Đảng bộ lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện, hội nhập và phát triển (2005 - 2020)	521
---	------------

I. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường thu hút đầu tư, tạo thế và lực xây dựng Phủ Lý hướng tới đô thị phát triển, sớm đạt chuẩn đô thị loại III (2005 - 2010)	521
II. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, xây dựng thành phố Phủ Lý giàu đẹp, văn minh, hiện đại (2010 - 2015)	561
III. Đảng bộ lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện, hội nhập và phát triển, xây dựng thành phố Phủ Lý trở thành thành phố văn minh, hiện đại, đạt chuẩn đô thị loại II (2015 - 2020)	610

KẾT LUẬN	672
-----------------	------------

PHỤ LỤC	695
----------------	------------

Ban Chỉ đạo sưu tầm, chỉnh lý, bổ sung, biên soạn cuốn
“Lịch sử Đảng bộ thành phố Phú Lý (1930 - 2020)”

Nguyễn Đức Toàn:	Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy - Trưởng ban
Phạm Chí Thông:	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy - Phó Trưởng ban Thường trực
Trương Quốc Bảo:	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố - Phó Trưởng ban
Nguyễn Hữu Chương:	Ủy viên BTV Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố - Ủy viên
Phạm Văn Quân:	Ủy viên BTV Thành ủy, Phó chủ tịch UBND Thành phố - Ủy viên
Lại Thị Thanh Hương:	Ủy viên BTV Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, Giám đốc TT Chính trị Thành phố - Ủy viên
Đỗ Thị Thu Huệ:	Ủy viên BTV Thành ủy, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy - Ủy viên
Nguyễn Thanh Bình:	Ủy viên BTV Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy - Ủy viên
Đỗ Quốc Hoàn:	Ủy viên BTV Thành ủy, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Thành phố - Ủy viên
Tạ Văn Thung:	Ủy viên BTV Thành ủy, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự Thành phố - Ủy viên
Hà Trung Kiên:	Ủy viên BCH Đảng bộ Thành phố, Chánh Văn phòng Thành ủy - Ủy viên
Tạ Hồng Điệp:	Ủy viên BCH Đảng bộ Thành phố, Chánh Văn phòng HĐND, UBND Thành phố - Ủy viên

Mai Thị Ngân: Ủy viên BCH Đảng bộ Thành phố,
Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế
hoạch Thành phố - Ủy viên

Nguyễn Ngọc Hiếu: Ủy viên BCH Đảng bộ Thành phố, Phó
Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy - Ủy
viên

Tổ sưu tầm tư liệu, chỉnh lý, bổ sung, biên soạn cuốn
“*Lịch sử Đảng bộ thành phố Phủ Lý (1930 - 2020)*”

Lại Thị Thanh Hương: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy,
Giám đốc Trung tâm Chính trị Thành
phố - Tổ trưởng

Nguyễn Ngọc Hiếu: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Thành phố, Phó Trưởng Ban Tuyên
giáo Thành ủy - Tổ phó

Lê Anh Tuấn: Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành
ủy - Thành viên

Nguyễn Thị Hồng Điệp: Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị
Thành phố - Thành viên

Ban Biên soạn cuốn
“Lịch sử Đảng bộ thành phố Phủ Lý (1930 - 2020)”

TS. Nguyễn Duy Hạnh - Chủ biên

TS. Vũ Trọng Hùng

TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân

ThS. Nguyễn Quang Hòa

ThS. Trần Hoài Thu

ThS. Phùng Kim Anh

ThS. Lê Thị Điệp